HOÀNG-VĂN-ĐÀO

VIỆT NAM QUỐC-DÂN-ĐẢNG

H-SỬ ĐẤU-TRANH CẬN-ĐẠI 1927-1954



1970

VIỆT-NAM
QUỐC-DÂN ĐẢNG

VIỆT-DÂN HOÀNG-VĂN-ĐÀO

LỊCH SỬ TRANH ĐẤU CẬN ĐẠI
(1927-1954)

VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG

Tái bản kỳ II

Lời tựa của cụ Mai-Lâm Nguyễn-Đắc-Lộc
Nguyên Chủ-nhiệm Chủ-bút Tuần báo Tân-Dân

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A.— Về sách báo :

— Nguyễn Thái Học	*Nhượng Tống*
— Contribution à l'histoire des mouvements politiques de l'Indochine Française	*Louis Marty*
— Histoire d'une paix manquée	*Jean Sainteny*
— Indochine S.O.S.	*Andrée Violis*
— Vietnam Tragédie Indochinoise	*Louis Roubaud*
— Menaces sur le Vietnam	*Pierre Célerier*
— Histoire du Vietnam	*Philip Devillers*
— Phụ Nữ Tân Văn	*Nguyễn Đức Nhuận*

B.— Nhân vật trực tiếp tham khảo :

Các ông: Nguyễn Văn Thân, Nguyễn Văn Lực, Nguyễn Văn Chấn, Lê Thành Vy, Phạm Văn Phổ, Vũ Dũng, Nguyễn Văn Mùi, Nguyễn Tiến Hỷ, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Đắc Lộc, Nguyễn Xuân Chữ, Nguyễn Xuân Tiếu, Lê Diễm, Mai Ngọc Thiệu, Hoàng Vân Nội, Phan Khoang, Nguyễn Ân, Phan Thông, Tế Xuyên, Nguyễn Duy Dy, An Sinh, Vi Văn Lưu, Triệu Việt Hưng, Nghiêm Kế Tổ, Trương Khánh Tạo, Bùi Ngọc Phách, Nguyễn Mộng Công, Bùi Ngọc Cuông, Nguyễn Đôn Lâm.



Tựa

XƯA nay chúng ta đã đọc những sách báo nói về cuộc khởi nghĩa hay ngày kỷ niệm 13 liệt sĩ V. N. Q. D. Đ. tuẫn tiết, đọc rất nhiều tác phẩm viết về biến cố lịch sử ấy như Nguyễn Thái Học của Nhượng-Tống, Việt Nam của Louis Roubaud, Indochine S. O. S. của Andrée Viollis và La route mandarine của Roland Dorgelès v. v.. Các văn nhân ký giả đó chỉ diễn đạt được ý tưởng trên một khía cạnh nào về lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam mà thôi. Họ chưa nói được hết và tường tận đến nguồn gốc của tổ chức bí mật cách mạng V. N. Q. D.Đ.

Thì hôm nay Việt dân Hoàng văn Đào tiên sinh, một vị lão thành đồng chí và một trong các nhà sáng lập ra V. N. Q. D. Đ. đã bổ khuyết được chỗ thiếu sót của lịch sử, viết ra cuốn sách này mà tác giả lại có nhã ý nhờ tôi viết bài tựa.

Trước sự yêu cầu viết bài tựa cuốn sách này tôi xin thú thật rằng tôi đã cảm thấy lúng túng với danh dự đề tựa một cuốn sử, danh dự không đáng dành cho tôi, bởi tôi tự xét tài còn sơ trí còn thiển, tên tuổi chưa được như ai, mà dám múa rìu qua cửa Lỗ Ban, thì chả hóa ra mua lấy tiếng cười sao ?

Tôi đã trộm nghĩ : muốn cho danh chính ngôn thuận, cuốn sách có tầm quan trọng như vậy, phải được các nhà học rộng tài cao, hoặc các bậc lão thành cách mạng hay các vị nguyên huân của tổ chức đoàn thể V. N. Q. D. Đ. đề tựa, thì nó mới tăng phần giá trị được. Chớ tấm áo cầm bào lại đem cho tay thợ vụng cắt may thì chẳng hóa ra phí cả cái công người dệt gấm, và uổng cả cái công con tằm vương tơ chăng ?

Vả lại, cái tên đề cuốn sách, tự nó đã có sẵn một giá trị chân xác đề đứng vào chỗ xứng đáng trong mọi tủ sách gia đình Việt Nam rồi, thì còn cần gì phải vẽ hồ ra mèo do một kẻ vô danh giới thiệu.

Song Hoàng quân tiên sinh cứ khẩn khoản yêu cầu cho bằng được.. Tác giả đã viện lý rằng, kẻ hèn này sống sót qua thời biến cố lịch sử, lại được thiên phú bẩm sinh có trí nhớ dai, nhớ được tỉ mỉ các chi tiết của thời đại đấu tranh cách mạng trước đây 40 năm thì cái công đọc bản thảo đề gom góp thêm vào ý kiến xây dựng cuốn sách, không phải là điều vô ích được.

Trước tấm thịnh tình của Hoàng quân và trước công phu chiu chắt đề sưu tầm tài liệu của tác giả, mà nghĩ rằng không còn lý lẽ nào khiến mình từ chối mãi, tôi buộc phải nhận lời viết mấy dòng giới thiệu nầy, mong hải nội chư quân tử lượng thứ.

Theo tôi thiển nghĩ, một nhà văn có tài, viết ra cuốn tiểu thuyết được thành công, kể cũng đã khó thay ; huống hồ một nhà lão thành cách mạng soạn thảo cuốn lịch sử, nhất là lịch sử một đảng cách mạng thì thực quả là khó khăn vô cùng !

Song xét cho cùng, cái khó của nhà văn dựng ra câu chuyện tiểu thuyết còn có thể vượt được dễ dàng bởi họ được hoàn toàn tự do xử dụng cây bút vẽ rồng vẽ phượng, do sức tưởng tượng đề tạo ra cốt truyện ly kỳ, bất cần không gian và thời gian, chỉ có mục đích làm sao chuyện cho hay, lời văn lưu loát trôi chảy, mê say được độc giả, khiến cho họ tin được câu chuyện là thực, thế là thành công. Đó là cái khó mà dễ vậy.

Còn nhà viết sử, dầu cho viết dã sử đi nữa mà cho ra hồn cuốn sử, không có đủ quyền tự do phóng cây bút như nhà tiểu thuyết. Cái khó đó mới đáng lưu tâm chú ý ! Bởi nhà viết sử phải căn cứ vào thời gian và không gian, phải tôn trọng sự thật, không có quyền đem óc tưởng tượng xen vào sự việc xẩy ra ở nơi này mà nói nơi khác, bảo trăng bảo cuội, vẽ hươu vẽ vượn, bắt độc giả tin mình. Cái khó ấy là làm sao minh chứng được xác thực sự kiện lịch sử xẩy ra trên đất

nước trong thời đại đã qua, mà mình sống với đại đa số nhân chứng đồng thời với mình còn sống ở đó ở đây, không thể chê trách là xuyên tạc, là nói sai sự thực... Đó là cái khó cho nhà viết sử, rất đáng nản trước sự phê bình tất nhiên vậy.

Bởi thế người ta thấy ngay cái tầm quan trọng và tế nhị của cây viết về lịch sử, là không được đặt tình cảm vào công việc xét đoán, không được có ý thiên lệch bênh vực người này mạt sát kẻ kia. Nghĩa là không được phép thiên vị một cá nhân nào đã đóng vai trò lịch sử trong một trường hợp xẩy ra. Người viết sử cần phải khách quan phê phán như một viên ngự sử viện Đô sát của Triều Đình. Điều đáng khen thì khen, việc phải chê thì cứ chê, không được bẻ cong ngòi bút thêu dệt cái xấu thành tốt, mà cái tốt thành xấu.

Bởi lẽ đó, người viết sử không bao giờ quên được cái tác phong ngay thẳng của Đồng Hồ thời Chiến Quốc, đứng trước oai vũ của Triệu Thuẫn yêu cầu sửa lại lịch sử, mà Đồng Hồ đã ngang nhiên khước từ, nhất định phải nói sự thật... không sợ chết !

Như thế chúng ta thấy rằng cái khó của người viết sử là nói được sự thật... Thì ở đây tác giả cuốn lịch sử V. N. Q. D. Đ. đã vượt được dễ dàng, vì lẽ đương nhiên là Hoàng quân nói được tất cả sự thật không dấu diếm điều nào. Song còn sự thành công để đền bù cái công phu soạn thảo được chu đáo cuốn sách này. Đó mới là điều khó vô cùng, bởi lẽ rằng xưa nay người ta vẫn ngại đọc sử, ấy là thói quen của người ta không chịu khó tìm lại nguồn gốc để hiểu rõ cội rễ của mình.

Nhưng ngày nay đứng trước cao trào cách mạng sôi nổi, người ta ham đọc sử hơn hết, đó là cơ hội thuận lợi khiến cho Hoàng quân tiên sinh rất có hy vọng thành công với cuốn lịch sử V. N. Q. D. Đ. này.

Đọc cuốn lịch sử V. N. Q. D. Đ. chúng ta sẽ thấy sự thành công của Đảng cách mạng này ở chỗ nào và thất bại ở đâu ? Chúng ta sẽ nhận xét được dễ dàng sự thất bại của V. N. Q. D. Đ. trong nhất

thời, mà sự thành công trong vạn thế. Chúng ta sẽ thấy ngay lý do mà V. N. Q. D. Đ. chiếm được bó hoa danh dự của lịch sử trao cho để tặng thưởng cái công lao hãn mã ở Yên Bái, trong khi lịch sử chỉ trao cho các Đảng khác cái phần thưởng an ủi mà thôi.

Sự khác biệt khách quan nhận xét, là ở chỗ đó mà V. N. Q. D. Đ. có quyền được hãnh diện kiêu hùng nhận phần thưởng đích đáng ấy.

Như lịch sử đã chứng minh, người ta biết rằng sau vụ Pháp tổ chức bắt cóc cụ Sào Nam ở tô giới Thượng Hải năm 1925, dưới danh hiệu Trần Văn Đức để hòng che đậy âm mưu ám muội và lừa dối dư luận Việt Nam và Quốc Tế, ngõ hầu diệt trừ mầm mống cội rễ phong trào cách mạng Việt Nam. Âm mưu bịp bợm đó bị Đảng Phục Việt phanh phui ra được, và phá tan được độc kế thâm sâu của Đế quốc là muốn giết chết Phan Bội Châu không một tiếng vang, và sau phong trào vận động xin ân xá cho nhà nguyên huân cách mạng được thành công, cộng với phong trào hô hào cách mạng bởi những cuộc diễn thuyết của cụ Tất Hồ ở Sài Gòn, tinh thần dân tộc Việt Nam bỗng quật khởi. Và nhất là phong trào truy điệu hai nhà ái quốc Phan Chu Trinh và Lương Văn Can dội vào óc não thanh niên giác ngộ, đất nước Việt Nam bỗng trở thành vườn ươm cách mạng phì nhiêu phong phú. Các tổ chức bí mật mọc lên như nấm, do lớp thanh niên tân học lãnh đạo cách mạng, đã đánh dấu được một kỷ nguyên mới về cuộc chiến đấu chống thực dân thống trị.

Người ta thấy có ba đảng cách mạng lớn nhất được nêu danh và thành tích trước lịch sử là :

I.— PHỤC VIỆT ĐẢNG.— (Sau đổi là Tân Việt Cách mạng Đảng tại Trung Việt) thành lập năm 1924 tại Hà Nội, đã bành trướng thế lực ra hải ngoại, mở đầu cho phong trào Tây du thay thế cuộc Đông du năm 1905. Đảng Phục Việt liên lạc với nhóm Việt Nam Hồn ở Ba Lê (Paris) hợp nhất thành « An Nam Độc Lập Đảng, » sau gọi là «Việt Nam Độc Lập Đảng. »

2,— VIỆT NAM THANH NIÊN CÁCH MẠNG ĐỒNG CHÍ HỘI.— Thành lập tại Quảng Châu năm 1925, do các nhà cách mạng lưu vong lãnh đạo, bành trướng thế lực vào trong nước, thiên tả, Sau một phần lớn đảng viên đổi làm « Việt Nam Cộng sản Đảng » kể từ năm 1929.

3.— VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG.— Chính thức thành lập năm 1927 tại Hà Nội, một đảng quốc gia cực đoan thiên hữu, thu hút được phần đông nông dân tham gia

Cả ba đảng cùng chung một mục đích chính là giải phóng đất nước khỏi ách đô hộ, giành độc lập cho Việt Nam.

Song phương pháp tranh đấu, mỗi đảng có một kế sách khác nhau trên cương vị hoạt động cũng như dẫn đạo. Trong khi Phục Việt bị chia rẽ nội bộ, một phần lớn đảng viên ở Trung Việt biệt lập biến thành « Tân Việt Cách mạng Đảng » thì phần khác ở Hà Nội công nhận danh hiệu mới là « An Nam Độc lập Đảng » tiềm lực tranh đấu kém hẳn, vì sự phân đôi này. Về phía V. N. T. N. C. M. Đ. C. H. cũng gặp phải sự phân tán lực lượng do một nhóm quá khích biến cải làm « Đông Dương Cộng sản Đảng ». Hai đảng lớn bỗng biến thành bốn đảng nhỏ đối với V. N. Q. D. Đ đã hoàn bị được hàng ngũ chiến đấu, tiến mạnh đến phong trào nhân dân võ trang khởi nghĩa thu hút được nhiều đảng viên ly khai của các đảng đối lập.

Bởi vậy thế lực của V. N. Q D. Đ. càng mạnh, và nhân dân lúc đó chín mùi khởi nghĩa, hoan nghênh gia nhập V.N.Q.D.Đ càng mạnh hơn.

Sức đã mạnh thì chí phải cường và đảng viên càng hăng hái, cho nên vụ ám sát Ba Gianh (Bazin) chủ mộ phu, mới xảy ra ngày 9-2-1929 ở con đường Huế Hà Nội, do một đảng viên V.N.Q.D.Đ. vì quá hăng hái, bất tuân mệnh lệnh của Đảng trưởng Nguyễn Thái Học. Sự bồng bột của một thanh niên cách mạng lúc ấy đã làm di hại đến vận mệnh của các đảng khác đi đến sự tan rã, bởi sự khủng bố trắng trợn của thực dân Pháp.

Song xét cho cùng, chính vì vụ ám sát Ba Gianh lại là nguyên nhân chính cho sự thành công của V.N.Q.D.Đ. Người ta đã suy ngẫm rằng, không có cuộc bạo động này, thì phe tư bản Pháp không sợ và không thúc đẩy chính quyền thực dân xiết chặt vòng đai cai trị dân bản xứ... và Nguyễn Thái Học không có bản án khổ sai chung thân vắng mặt, thì việc khởi nghĩa Yên Bái và toàn cõi Bắc Việt chưa chắc đã thành tựu.

Sau cuộc thất bại V.N.Q.D.Đ. ở Yên Bái, và tiếp theo sau cuộc khủng bố lớn lao của chính quyền Đông Dương, nhân dân Việt Nam bị xao xuyến mất hết tinh thần. Các đảng bí mật lại phải im hơi lặng tiếng trong một thời gian khá lâu, bí mật đến dường như tan rã ra mấy khối, không hoạt động gì nữa. Và sau những vụ biến cố của phong trào vận động quần chúng ở Thanh, Nghệ, Tĩnh, Gò vấp, Hóc Môn, những người thanh niên ái quốc thoát được vòng lao lý, tội tù đầy ải, thì rút vào bí mật, hay chán nản, hoặc đứng ra làm chính trị công khai, mượn báo chí làm lợi khí tranh đấu. Song họ sống rời rạc lẻ tẻ từng nhóm nhỏ, thiếu lực lượng quần chúng ồ ạt ủng hộ hay trực tiếp tham gia như cũ.

Tình trạng chờ đợi cơ hội kéo dài cho đến 1945, sau ngày đảo chính Nhật lật đổ chính quyền Pháp ở Đông Dương, các nhà cách mạng mới lại hoạt động ráo riết ; và nhân cơ hội mới này, các đảng mới lại mọc ra như nấm, thành tranh chấp nhau, chia rẽ nhau hơn, khiến cho cộng sản nhờ thế lực ngoại bang đánh bật được hầu hết phe đảng quốc gia. Do đó lòng người càng thêm ly tán, và sau khi thấy đảng Việt Minh núp dưới danh hiệu quốc gia, cướp được chính quyền và trở tâm phản bội lại dân tộc, thì chỉ có V.N.Q.D.Đ là có đủ lực lượng chiến đấu chống lại mà thôi.

Cho nên người ta không thể chối cãi được sự thành công của V.N.Q.D.Đ. vẫn tiềm tàng được sức lực chiến đấu và vẫn tiếp tục tổ chức được nhân dân trên toàn cõi Việt Nam, mặc dầu người ta thừa biết nội bộ thiếu sự chặt chẽ đoàn kết. Sự thành công thâu lượm được cũng bởi cái khí thế của cuộc khởi nghĩa Yên Bái mà 13 vị liệt sĩ

V. N. Q. D. Đ. đã tuẫn tiết, nêu một gương sáng cho các đồng chí sau này vậy.

Hơn nữa, sự thành công của V. N. Q. D. Đ. có được là nhờ cách tổ chức vững chắc, các địa phương có rộng quyền, dường như tự quyền hoạt động, khai thác được nhân lực tài lực quần chúng, vận động nông, công, kỹ, thương gia tham dự nhiều hơn giới trí thức. Vả từ xưa tới nay, V. N. Q. D. Đ. đã biết dồn cả tân học, cựu học, thanh niên, lão đại, nam phụ, lão ấu vào thế cứu quốc hơn nữa PHỤC VIỆT chỉ chú trọng đến giới trí thức thanh niên thành thị, và CỘNG SẢN thì chỉ quan tâm đến lao động, đè ép nông dân phải theo mà thôi.

Nhận xét một cách khách quan như trên và căn cứ vào lập trường của ba đảng trên đây, tôi tin rằng cuốn lịch sử V. N. Q. D. Đ. của Hoàng Văn Đào tiên sinh sẽ thành công mỹ mãn trong sự phổ biến tư tưởng quốc gia chống thực dân và cộng sản, nhất là trong giai đoạn lịch sử hiện đại.

Lịch sử V. N. Q. D. Đ. sẽ là cuốn sách gối đầu giường của mọi người Việt Nam yêu nước, cũng như cuốn « Meinkamps » của Hitler cho dân tộc Đức, khi người ta còn nhớ đến sự hy sinh cao cả của 13 vị liệt sĩ V.N.Q.D.Đ. lần lượt bước lên đoạt đầu đài, hô to « VIỆT NAM MUÔN NĂM ; MUÔN NĂM ! »

Xuân Giáp Thìn, ngày 24. 3. 1964
Nguyên Chủ nhiệm, Chủ bút Tuần Báo Tân Dân
Mai Lâm Nguyễn Đắc Lộc



LỜI NÓI ĐẦU

TRONG hàng ngũ cách mạng Quốc gia, Việt Nam Quốc Dân Đảng là Đảng tiền tiến, có một tổ chức kiện toàn, hoạt động liên tục nhất và thành tích nhiều nhất.

Trên bảng vinh quang ghi danh những vị hy sinh cho chính nghĩa trong hơn 40 năm qua, V.N.Q.D.Đ. là Đảng đã cống hiến nhiều anh hùng liệt nữ cho Tổ quốc và Dân tộc.

Trên chính trường tranh đấu chống thực, phong, cộng và Độc tài, V.N.Q.D.Đ. là hàng ngũ tiền phong đông đảo nhất, và cũng là thành trì tranh đấu cuối cùng cho Tự Do Dân Chủ.

Đã có nhiều báo chí trong nước cũng như ngoại quốc, đã có nhiều văn sĩ cũng như ký giả viết về V.N.Q.D.Đ. nhưng phần đông chỉ diễn đạt mô tả được một khía cạnh nào về V.N.Q.D.Đ. mà thôi, không những thế, đôi khi còn vì lý do này hay lý do khác, tác giả lại còn trình bầy sai lầm, nếu không phải là xuyên tạc mục đích cũng như lịch trình tiến triển của V.N.Q.D.Đ.

Khi viết tập sách nhỏ này, chúng tôi giữ vững lập trường một công dân cầm bút chép sử của Dân tộc, chứ không quan niệm là một Đảng viên V.N.Q.D.Đ. chép sử để tuyên truyền cho Đảng mình, mặc dầu vì thời thế, vì lý tưởng, chúng tôi rất may mắn được tham gia V.N.Q.D.Đ. ngay từ ngày Đảng mới thành lập, nhưng chỉ là một nhân chứng đã thực tham gia vào công cuộc tranh đấu, ghi chép một cách khách quan vô tư các sự kiện qua những điều mắt thấy tai nghe, và căn cứ một phần vào những trang tài liệu ở các sách báo cũ, cùng trực tiếp tham khảo với những nhân vật có liên hệ còn sống sót đến ngày này, để cống hiến độc giả thiên tài liệu chính xác, ngõ hầu có thể sáng suốt nhận định một thiên lịch sử oai hùng của Dân Tộc ta, để nói lên

những tấm gương hy sinh vô bờ bến, những hành động anh hùng đẫm máu vị tha, vì Dân, vì Nước của các bậc Tiền bối. Chúng ta, những người đang tranh đấu, hay lớp người sau lấy đó làm gương rút ưu khuyết điểm, đem lại Độc Lập Thống Nhất cho xứ sở, thanh bình hạnh phúc cho nhân dân.

Cuốn sách nhỏ này chúng tôi chia làm năm thiên chính và một thiên phụ :

Thiên thứ nhất.—	*Từ năm 1927 đến năm 1932*
Thiên thứ hai.—	*Từ năm 1932 đến năm 1940*
Thiên thứ ba.—	*Từ năm 1940 đến năm 1946*
Thiên thứ tư.—	*Từ năm 1947 đến năm 1950*
Thiên thứ năm.—	*Từ năm 1950 đến năm 1954*
Thiên phụ.—	*A.— Thân thế Nguyễn Thái Học*
	B.— Văn thơ của các nhà Cách mạng V.N.Q.D.Đ.

Dĩ nhiên trong tập sách nhỏ này có những sự kiện quan trọng, có những ngày tháng lịch sử cần ghi nhớ mà tác giả đã lãng quên ngoài ý muốn, vì thời gian đã quá lâu, nạn binh đao lại liên tiếp tàn phá, đất nước bị qua phân, nên tài liệu không thể thu thập được một cách đầy đủ hơn, mặc dầu đã hết sức cố gắng. Tác giả ước mong quý vị độc giả thấy đoạn nào, chỗ nào sai lầm hay thiếu sót, xin vui lòng chỉ giáo viết thư riêng cho tác giả, để hầu bổ khuyết vào ngày tái bản.

May mắn thay! Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, hân hạnh được sự chiếu cố đặc biệt của quý vị độc giả bốn phương. Hơn nữa! Lại còn được sự chỉ giáo cho những chỗ sai lầm thiếu sót một cách đầy đủ và vô tư, mà vô tình tác giả đã vấp phải.

Nay nhân ngày tái bản đã được thực hiện, tác giả có cơ hội bổ khuyết thêm nhiều tài liệu quý giá cụ thể hơn, đồng thời lại có dịp sắp xếp phần ấn loát cho được hoàn mỹ.

Tác giả xin chân thành cảm tạ tấm thịnh tình nồng hậu của quý vị độc giả bốn phương.

Saigon, mùa Xuân năm 1970

HOÀNG VĂN ĐÀO

THIÊN THỨ NHẤT

1927 - 1932

CHƯƠNG I

NGƯỢC DÒNG LỊCH SỬ

NGƯỢC dòng lịch sử, từ ngày tổ tiên chúng ta lập quốc đến thế kỷ II, lãnh thổ nước Việt Nam chúng ta chỉ bao gồm có phần đất Bắc Việt ngày nay và 5 quận :

1.— Quận Cửu Chân (Thanh Hóa)

2.— Quận Hoài Hoan (Nghệ An)

3.— Quận Cửu Đức (Hà Tĩnh)

4.— Quận Việt Thường (Quảng Bình, Quảng Trị)

5.— Quận Bình Văn (Chưa được biết rõ ở vào đâu)

Vị trí địa dư bé nhỏ như vậy, lại ở sát nách Trung Hoa, một đế quốc hùng cường, dân số có trên 600 triệu người, văn minh lại rất sớm, luôn luôn sang xâm lấn, cai trị trước sau trên 2 ngàn năm, khiến dân tộc chúng ta phải chịu khổ sở và nhục nhã biết bao nhiêu phen Thế mà sau lại lập được nền tự chủ, và vẫn giữ được cái cá tính đặc biệt của nòi giống mình. Lại tiến về phương Nam chiếm Lâm ấp, đoạt Chiêm Thành và Chân Lạp, mở mang bờ cõi đến tận mũi Cà Mau ; khiến Thế giới phải chú ý.

Đến bán thế kỷ XVIII, tiếng súng xâm lăng lại bắt đầu nổ ở cửa bể Đà Nẵng và Cần Giờ, do Pháp quân kéo đến (đầu mùa thu năm

1858). Phong trào kháng chiến từ Triều đình đến dân dã đã bồng bột cùng nổi dậy. Đến khi 6 tỉnh miền Nam bị thất thủ (1868), Kinh lược Phan Thanh Giản tử tiết. Sĩ, dân miền Nam nổi lên kháng Pháp rất mãnh liệt, danh tiếng lừng lẫy có Trương Công Định. Hồ Huân Nghiệp, Phan văn Đạt v.v.

Chiếm xong 6 tỉnh miền Nam, chiến sự lan tràn ra đất Bắc, thành Hà Nội hai lần thất thủ Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu tử tiết không chịu đầu hàng. Các sĩ phu : Nguyễn Cao, Nguyễn Thiện Thuật... ở Bắc Hà cùng Trần Tấn, Dương Như Mai, Hoàng Phạm Thái ở Trung Việt nổi lên kháng Pháp, có bài hịch gọi là « HỊCH VĂN THÂN » được truyền tụng khắp trong nước.

Đó là thời kỳ thứ nhất (1858-1884), thời con đẻ của tư tưởng trung quân và bài ngoại.

Năm 1884, lịch sử Việt Nam đã ghi một vết quốc sỉ, Triều Đình Huế đã ký hiệp ước với Pháp, nhường hết Bắc Việt và Trung Việt làm hai xứ bảo hộ.

Triều đình Huế đầu hàng, nhưng Tôn Thất Thuyết, một cột trụ của Triều Đình vẫn cương quyết chống Pháp. Đêm 22 tháng 5 năm Ất Dậu (1885) đã khởi binh đánh Pháp quân ở Huế. Kinh thành thất thủ, Tôn Thất Thuyết phò vua Hàm Nghi chạy ra Cam Lộ, « Chiếu Cần Vương » ban ra, nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng, nổi dậy như đàn ong vỡ tổ.

Tại Phú Yên, Bình Định : Mai Xuân Thưởng, Tăng Bạt Hổ, Nguyễn Trọng Tri v.v...

Tại Quảng Nam : Trần Ngọc Dư, Nguyễn Hiệu, Phan Bá Phiến, Nguyễn Thành, Tú Dinh, Phan Văn Bình, Lê Vinh Huy v.v...

Tại Quảng Trị, Quảng Bình : Đoàn Chí Tuân v.v..

Tại Hà Tĩnh, Nghệ An : Phan Đình Phùng, Đinh Văn Chất, Nguyễn Xuân Ôn, Lê Ninh, Cao Thắng, Đội Chanh, Lãnh Đạt, Đốc uýnh v.v..

Tại Thanh Hóa : Tống Duy Tân, Phạm Bành, Đinh Công Tráng v..

Bắc Hà có : Nguyễn Quang Bích, Vũ Hữu Lợi, Tán Cao, Tán Thuật, Đốc Ngữ, Đốc Tít, Đề Kiều, Đề Hiện(tức Tạ Hiện) Đề Thám v..

Đó là thời kỳ thứ 2, (1884-1890) thời con đẻ của tư tưởng trung quốc, cứu quốc của phái Hán học.

Phong trào Cần Vương kéo dài đến ngót 20 năm rồi hạ màn.

1904, tiếng sét bùng nổ, Nhật Bản chiến thắng Nga la Tư, đồng thời các sách báo Trung Hoa như Tân dân tùng báo, Mậu Tuất chính biến, Trung quốc hồn, Ẩm băng thất. Nhật Bản duy tân khảng khái sử, Thái tây tân sử v.v. lần lượt được lọt vào nước ta, giấc mộng quần chúng bừng tỉnh dậy, phong trào cách mạng sau thời kỳ điêu tàn trong vòng không khi áp bức, hốt nhiên phát khởi một luồng gió thay cũ đổi mới.

Nhà ái quốc Phan Bội Châu cùng các đồng chí phát động phong trào Đông Du, hướng Nhật Bản ngoại giao, bí mật đưa những thanh niên ưu tú sang Nhật Bản cầu học ; Đồng thời nhà ái quốc Phan Chu Trinh cùng các đồng chí vận động tổ chức hội thương, hội học, hội nông, thư xã ở trong nước :

— Đông Kinh Nghĩa thục cùng Hồng Tân Hưng thương điếm xuất hiện ở Hà Nội.

— Liên Thành xuất hiện ở Bình Thuận.

— Triều Dương Thương quán xuất hiện ở Nghệ An.

— Hội Hiệp Thương cùng trường Diên Phong xuất hiện ở Quảng Nam, và còn khá nhiều hội vô danh khác.

Năm 1908, phát xuất vụ đầu độc binh sĩ Pháp tại Hà Nội, tiếp đến những cuộc dân chúng biểu tình đòi bãi bỏ sưu thuế thuộc mấy tỉnh ở Miền Trung.

Năm 1913, tiếng bom nổ ở Thái Bình và Hà Nội ô ten (Hôtel).

Năm 1916, vua Duy Tân âm thông với dân đảng mưu khởi nghĩa.

Năm 1917, Đội Cấn cùng Lương Lập Nham phá ngục Thái Nguyên, quanh phục trong 7 ngày.

Năm 1918, cuộc thế chiến thứ nhất kết liễu, thanh thế nước Pháp lại lẫy lừng, lợi dụng Việt Nam người nhiều công rẻ mạt, các nhà tư bản xô nhau sang bỏ vốn kinh doanh, tổ chức chiêu mộ nhân công để khai thác hầm mỏ và đồn điền, coi người dân Việt như một bầy nô lệ phải gánh chịu thuế nặng sưu cao (1), dưới sự áp bức của một số quan lại mới người bản xứ, đeo mặt nạ văn minh, sở trường về ngón ngoại giao xu nịnh để dễ bề đục khoét.

Tệ hại hơn nữa; nha phiến và rượu ty được chính quyền bảo hộ ra công khuyến khích để đầu độc dân chúng. Còn giáo dục, cấm dân mở trường tư thục như thuở xưa, mà số trường công chỉ mở mỗi tỉnh, mỗi phủ, huyện có một trường tiểu học. Bậc đại học thì mãi đến năm 1917 mới mở, và chỉ có một số ít con em các vị đại thần và các người xét ra thực trung thành với bảo hộ mới được qua du học tại Pháp. (2)

---

(1) Ngân sách do các sắc thuế thu được mà lập thành, năm 1937 lên tới 130 triệu bạc Đông Dương.

(2) Theo số học sinh toàn quốc vào năm 1938:

— Các ngành cao đẳng	547
— Bậc trung học	4952
— Bậc tiểu học	57412
— Bậc sơ học	352365
— Bách nghệ	2051
Tổng cộng	417.327

Tính theo số dân trưởng thành của Việt Nam thì đến 90 o/o còn sống trong cảnh mù chữ.

Phong trào cách mạng Việt Nam thời ấy rất nguội lạnh đen tối cả trong lẫn ngoài, phần nữa hầu như đã nguội lòng thoái chí, Thanh niên Tây học phần đông quên cả nguồn gốc, sùng bái người Tây phương đến cực điểm, cơ hồ không còn biết quốc gia dân tộc là gì ; Người Pháp tự tin rằng họ sẽ ăn ngon ngủ yên, không phải lo gì cả ! Thời toàn thịnh của đế quốc thực dân.

Hốt nhiên đêm 18 tháng 6 năm 1924, Tráng sĩ Phạm Hồng Thái liệng trái tạc đạn vào khách sạn Vích Tô Ri A (Victoria) ở Sa Điện (Trung Hoa) mưu sát Méc Lanh (Merlin) Toàn quyền Đông Dương. Việc tuy không thành, nhưng có một ảnh hưởng rất lớn cho cách mạng ngoài nước cũng như trong nước Việt Nam của chúng ta.

1925, cụ Phan Bội Châu bị bắt cóc từ Tô giới Thượng Hải đưa về Hà nội định thủ tiêu ; nhưng mưu toan của thực dân không thành.

1926, cụ Phan Chu Trinh từ Pháp hồi cố hương, lưu lại Sài gòn, diễn thuyết cổ võ cho thuyết dân chủ tự do đến hai lần : đồng thời còn mưu tính dựng chế độ dân chủ tại Việt Nam trong khi vua Khải Định băng hà. Toàn dân đang ngưỡng vọng, thì cụ đã vội bỏ toàn dân ra đi, không bao giờ trở lại nữa !

1927 nối gót Phan Chu Trinh, nhà Chí sĩ Lương Văn Can cũng tạ thế tại Hà nội, được dân chúng nồng nhiệt tham dự lễ tiễn đưa đám táng rất đông, khiến cho chính quyền Pháp phải dùng võ lực đàn áp.

Phong trào chính trị trở nên sôi nổi khắp trong nước. Một Đảng cách mạng có tổ chức hoàn bị nhất của phe quốc gia thời ấy là « Việt Nam Quốc dân Đảng» ra đời. Đảng này đã làm được những việc kinh thiên động địa, tức là cuộc Tổng khởi nghĩa ngày mồng 10 tháng 2 năm 1930.

Cuộc Tổng khởi nghĩa ấy bùng nổ giữa thời thực dân toàn thịnh, đã chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng, nó đã kết hợp ý chí tranh đấu của các tầng lớp nông dân, lao động cốt cán với các phong trào ái quốc Văn thân, Cần vương và Đông Kinh Nghĩa Thục, đã quy tụ vào đấy trong ý thức tiến bộ về quan niệm dân chủ, để hướng tất cả vào

công cuộc tranh đấu cho đại nghĩa quốc gia. Chính cuộc Tổng khởi nghĩa Yên Bái đã mở màn cho cách mạng giải phóng dân tộc, tiến tới giai đoạn sôi động và quyết liệt hơn.

Cuộc Tổng khởi nghĩa Yên Bái mặc dầu thất bại bởi nhiều lý do, nhưng nó là kế tục truyền thống anh hùng bất khuất của Trưng Vương, Ngô Quyền, Lê Lợi, Hưng Đạo, Quang Trung.....

Nói đến Việt Nam cận đại tranh đấu sử, thì V. N. Q. D. Đ. là một lực lượng tiền phong hùng hậu nhất đã khuấy động phong trào cách mạng dân chủ ở trong nước cũng như hải ngoại. Trong thực tế, V. N. Q. D. Đ. là chủ lực kiên cố, quyết liệt chống thực dân, phong kiến, cộng sản và bọn độc tài gia đình trị.

Công cuộc tranh đấu cho lý tưởng cách mạng của V. N. Q. D. Đ. không ngừng, máu xương của chiến sĩ V. N. Q. D. Đ. chảy ra vẫn không ngớt, từ khắp các bãi chiến trường miền thượng du Bắc Việt đến tiền, hậu giang Nam Việt. Máu xương chiến sĩ V. N. Q. D. Đ. đã pha trộn từng gang sông tấc đất, để hòa hợp với ý chí của tiền nhân, vạch cho chúng ta một hướng đi, rọi một luồng ánh sáng chiếu thẳng vào tâm tư sâu thẳm của chúng ta với những dòng đại tự : « CỜ ĐỘC LẬP PHẢI NHUỘM BẰNG MÁU ! HOA TỰ DO PHẢI TƯỚI BẰNG MÁU ! KHÔNG THÀNH CÔNG THÌ THÀNH NHÂN. »

Vì lý tưởng dũng cảm anh hùng đó, nên biết bao chiến sĩ V. N. Q. D. Đ. đã sẵn sàng hy sinh thân thế cho Tổ quốc thân yêu ! Tôi tin rằng V. N. Q. D. Đ. sẽ mãi mãi trường tồn với non sông, để làm trọn sứ mạng cứu quốc và kiến quốc.



CHƯƠNG II

THÀNH LẬP VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG

TỔ CHỨC NAM ĐỒNG THƯ XÃ.

TỪ cuộc mưu sát Toàn quyền Méc Lanh (Merlin) ở Sa Điện đến vụ bắt cóc cụ Phan Bội Châu đưa về giam ở Ngục thất Hoả lò Hà Nội ; tiếp đến lễ an táng hai nhà Chí sĩ Phan Chu Trinh, Lương Văn Can. Trong những năm 1924-1925-1926-1927, phong trào chính trị trong nước thật là sôi động.

Đáp ứng phong trào chính trị sôi động ấy. Cuối năm 1925, ba thanh niên trí thức : Phạm Tuấn Lâm, Phạm Tuấn Tài, Hoàng Phạm Trân (1) đứng ra tổ chức « NAM ĐỒNG THƯ XÃ » ở số 6 đường 96 khu Nam Đồng (Trước bờ hồ Trúc Bạch Hà Nội). Chuyên trứ tác, dịch thuật và xuất bản các sách thuộc loại ái quốc, như : Cách mạng Trung Hoa, Lịch sử Tôn Dật Tiên, cách mạng Thế giới, Chủ nghĩa Tam dân v.v. Là loại sách phổ thông, lại bán giá bình dân, nên đã gây được một tiếng vang không nhỏ và đã lôi cuốn được một

---

(1) Phạm Tuấn-Tài biệt hiệu Mộng-Tiên, giáo viên tại trường kiểu mẫu Yên-Thành Hà-Nội. Phạm-Tuấn-Lâm biệt hiệu Dật-Công là bào huynh của Phạm-Tuấn-Tài. Hoàng Phạm-Trân biệt hiệu Nhượng-Tống. Hai ông này là bỉnh bút của Thực nghiệp Dân báo do Mai Du-Lân làm Chủ nhiệm, Mai Đăng-Đệ làm Chủ bút tại phố Hàng Gai Hà-Nội. Mỗi tờ báo bán với giá là 2 xu (0,02đồng).

số thanh niên trí thức sinh viên thường lui tới. Nhưng đặc biệt có cảm tình mật thiết hơn, có Nguyễn Thái Học sinh viên trường Cao Đẳng Thương mãi, Phó Đức Chính sinh viên trường Cao Đẳng Công Chính, Hồ văn Mịch sinh viên trường Cao Đẳng Sư Phạm. Ngoài ra còn có : Trần Vỹ, Lưu Văn Phùng, Vũ Hiền sinh viên trường Cao đẳng Y khoa cũng thường hay lui tới. Họ thường gặp nhau, đề tài thảo luận say sưa là vấn đề chính trị trong nước cũng như ngoài nước.

Công tác hoạt động thường xuyên của nhóm thanh niên sinh viên này : Về Xã hội : tổ chức lớp học tối dậy quốc ngữ cho anh chị em lao động được miễn phí, gây quỹ tiết kiệm « Đồng Xu » cho giới thợ thuyền..... Về chính trị : hô hào đồng bào tham dự đông đảo vào cuộc biểu tình đòi ân xá cho nhà cách mạng Phan Bội Châu, vận động đồng bào, nhất là giới sinh viên học sinh tham dự lễ truy điệu hai nhà chí sĩ Phan Chu Trinh, Lương Văn Can ; và nhất là bí mật trực tiếp can thiệp với đồng bào ở Hải Phòng, không nên mắc mưu sâu độc của thực dân về vụ « Xung đột, Tẩy Chay » với Hoa Kiều.

Bởi vậy mật thám Pháp để ý bắt đầu theo dõi từng người thường xuyên lui tới N. Đ. T. X.

Về sách xuất bản của N. Đ. T. X. chúng để cho in xong rồi tịch thu, nhiều cuốn đã phát hành từ trước, chúng ra nghị định cấm lưu hành và tàng trữ. Số vốn đã không có là bao bị hao mòn dần, đi tới quyết định đình chỉ công tác về xuất bản. Vào khoảng giữa năm 1927, người cột trụ của N. Đ. T. X. là nhà giáo Phạm Tuấn Tài phải đổi lên tỉnh Tuyên Quang, nhưng thường hàng tháng, họ Phạm vẫn về Hà nội sinh hoạt với các đồng chí.

Ở Tuyên Quang, Phạm Tuấn Tài vẫn bí mật tuyên truyền tổ chức được một nhóm tại đấy, đa số là những nhà giáo trẻ tuổi. Sau khi V. N. Q. D. Đ. chính thức thành lập, họ Phạm tránh sự để ý của mật thám, nên anh đã cử nhà giáo trẻ tuổi là Nguyễn Triệu Luật làm đại biểu Tỉnh Đảng bộ Tuyên Quang về Hà nội họp Tổng bộ sau này.

✠

NGÀY ĐẢN-SINH VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG

NGUYỄN Thái Học với tuổi ngoài đôi mươi, vốn sẵn có bầu máu nóng thương nước yêu nòi, ông tin tưởng phần nào vào Xã hội Chủ nghĩa. Năm 1925, Nguyễn Thái Học gửi cho Va Ren (Varenne) (1) Toàn quyền Đông Dương hai bức thư đề nghị cải cách nền công, thương Việt Nam, và nhất là xin thiết lập một trường Cao đẳng công nghệ ở Hà Nội; và kèm theo cả dự án giúp đỡ dân nghèo được sống cuộc đời tương đối dễ chịu hơn. Nhưng cả hai bức thư cũng như dự án đều không được phúc đáp.

Chưa chịu thất vọng hoàn toàn. Tháng 6 năm 1927, Nguyễn Thái Học lại gửi đơn đến Thống sứ Bắc Kỳ, xin phép xuất bản một Nguyệt san lấy tên là « NAM THANH » với mục đích là phổ biến, nâng cao trình độ Trí Đức Thể dục cho đồng bào ông, khuyến cáo họ bỏ lối hư danh mà chú trọng về nông, công, thương nghiệp. Nhưng cũng không được nhà cầm quyền Pháp chấp thuận, viện lý do địa chỉ không đúng. Sự thực bởi Nguyễn Thái Học ở trong tổ chức Nam Đồng Thư xã, nên đã bị ghi vào « Sổ Đen » của sở Mật Thám Bắc Kỳ.

Trong khi ấy, tại tỉnh Bắc Ninh có một số Thảo dã anh hùng, đứng đầu là Quản Trạc và hai Sĩ quan trong Cơ binh Khố đỏ tỉnh Bắc Ninh hợp cùng dư đảng của cụ Hoàng Hoa Thám, định dùng võ lực chiếm cứ yếu điểm quân sự quan trọng của Pháp quân ở Bắc Ninh và Đáp Cầu, làm một cuộc khởi nghĩa.

---

(1) Varenne là Đảng-viên Đảng Xã-Hội Pháp.

Có một đồng chí tiết lộ cho biết tại Hà Nội có nhóm cách mạng Nam Đồng. Quản Trạc liền phái đại biểu sang Hà Nội liên lạc; yêu cầu khi họ xuất quân thì nhờ nhóm « Cách mạng Nam Đồng » giúp đỡ họ việc ném bom ngay tại Hà Nội, để cầm chân Pháp quân không thể tiếp cứu được cho Bắc Ninh, Đáp Cầu. Cuộc khởi nghĩa được dự định vào ngày 11. 11. 1927.

Sau khi tiếp xúc với đại biểu nhóm Bắc Ninh, nhóm Nam Đồng liền triệu tập cuộc họp để thảo luận vấn đề « Nên giúp hay không ? » Khi lấy biểu quyết, số tán thành « Nên giúp » nhiều hơn. Phe thiểu số bị nhóm Bắc Ninh đe dọa, trong số đó có Nhượng Tống; nên sau đó có mấy bạn : Trần Vỹ, Lưu Văn Phùng, Vũ Hiền...... rút lui không tới Nam Đồng nữa.

Công tác ủng hộ nhóm Bắc Ninh bắt đầu bằng một bài « HỊCH » được trao cho Nhượng Tống khởi thảo. Nhưng sau ít ngày thì được tin mưu toan cuộc khởi nghĩa bị bại lộ, khắp nơi trong hạt Bắc Ninh đã xảy ra nhiều vụ khám xét nhà và bắt người.

Sau ngày cuộc âm mưu nổi dậy của nhóm quân nhân Bắc Ninh bị bại lộ và Phạm Tuấn Tài bị cấp tốc đổi đi Tuyên Quang, nhóm Nam Đồng Thư xã ở số 6 đường 96 bờ hồ Trúc Bạch Hà Nội, chỉ còn lại vỏn vẹn hơn 10 người.

Vào khoảng cuối tháng 10. 1927, Nguyễn Thái Học triệu tập một phiên họp, và đưa ra ý định thành lập một đảng cách mạng bí mật, dùng võ lực lật đổ chế độ thực dân phong kiến, lập nên một chính thể Cộng Hòa, nhằm đem lại độc lập tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc tiến bộ cho toàn dân. Ý kiến này được mọi người tán thành và để tranh thủ thời gian, những người hiện diện liền tự động kết hợp lại thành một tổ chức, tạm gọi là « Chi bộ Nam Đồng Thư xã » do Nguyễn Thái Học làm Chi bộ trưởng, và các uỷ viên gồm có : Hồ Văn Mịch, Lê Văn Phúc Hoàng Văn Tùng, Phó Đức Chính, Hoàng Phạm Trân tức Nhượng Tống, Vũ Huy Chấn, Nguyễn Hữu Đạt, Lê Thành Vy, Nguyễn Thái Trác, Phạm Tuấn Tài và Phạm Quang Vân. Số người này liền chia tay nhau, mỗi người đi mỗi nơi, liên lạc với những nhà yêu nước lẻ tẻ,

như nhóm Nguyễn Thế Nghiệp ở Bắc Ninh, Hoàng Văn Đào ở Thanh Hóa, Đoàn Mạnh Chế, Hàn Kều ở Hưng Yên, Nguyễn Khắc Nhu tức Xứ Nhu ở Phủ Lạng Thương, Đặng Đình Điền tức Hào Điền ở Thái Bình v.v...

Trong thời gian không đầy một tháng, đã thành lập được tất cả là 18 chi bộ, rải rác trên 14 tỉnh Bắc Kỳ và bắc Trung Kỳ, với tổng số Đảng viên trên 200 người. Thật là một kết quả vô cùng khả quan và rất đáng khích lệ cho tất cả mọi người.

Ít lâu sau, Chi bộ Nam Đồng Thư xã lại được tăng cường với Nguyễn Ngọc Sơn (vừa ở Pháp về), Nguyễn Thế Nghiệp và Đỗ Văn Sinh ; và rồi sau lại có thêm : Nghiêm Toản, Nguyễn Văn Viên, Hoàng Cân, Lưu Văn Huệ.

Đầu tháng 12 năm 1927 trong một phiên họp để tổng kết các thành quả đã thâu lượm được, Nguyễn Thái Học đưa ra đề nghị triệu tập một đại hội Đại biểu toàn thể các tỉnh để hợp thức hóa việc thành lập Đảng. Đề nghị được mọi người hoan nghênh và chấp thuận ngay. Sau một hồi trao đổi ý kiến, toàn thể lại đồng thanh quyết nghị một chương trình tổ chức sau :

— Ngày giờ khai hội : Đúng hồi 20 giờ ngày 25 tháng 12 năm 1927.

— Địa điểm hội trường : Làng Thề Giao thuộc thành phố Hà Nội (tại nhà Đ/C Lê Thành Vy).

— Thành phần tham dự : Các địa phương : mỗi tỉnh từ 1 đến 2 đại biểu, tùy theo số Đảng viên nhiều hay ít.

Tại Trung ương : Tất cả các Đ/C Chi bộ N.Đ.T.X. với danh nghĩa ban Tổ chức đại hội.

Đồng thời một ủy ban trù bị và tổ chức đại hội cũng được thành lập với thành phần như sau :

— Chủ Tịch : Nguyễn Thái Học

— Tiểu ban dự thảo chương trình và điều lệ { Hoàng Văn Tùng, Nguyễn Ngọc Sơn, Nhượng Tống.

— Tiểu ban Hội trường và đón tiếp { Lê Thành Vy, Nguyễn Thái Trác.

— Tiểu ban an ninh trật tự { Nguyễn Hữu Đạt, Đỗ Văn Sinh

Ngoài ra, các anh em khác như : Nguyễn Thế Nghiệp, Vũ Huy Chân, Phạm Quang Vân. . . . .cũng được phân phối mỗi người một công tác, hoặc phụ tá cho một tiểu ban.

Qua ngày hôm sau, mọi người đều đi lo phổ biến những quyết định trên các địa phương do mình liên lạc và tổ chức để họ kịp thời cắt cử đại diện về tham dự đại hội. Đồng thời các tiểu ban cũng tích cực hoạt động và chuẩn bị sẵn sàng.

Thời gian này, tất cả những tổn phí về di chuyển tầu, xe và chi tiêu mọi khoản, đều do tiền túi của anh em tự xuất ra cả, kẻ có đóng cho người không, kẻ thừa đưa đỡ cho người thiếu. Cái cảnh túng quẫn thiếu hụt vẫn thường xuyên ám ảnh, bởi lẽ đa số anh em đều là thanh niên, sinh viên, học sinh, ngoại trừ vài bốn người là công tư chức, giáo viên. Tuy nhiên lúc nào anh em cũng vui đùa cười rỡn, coi nhau như máu mủ, thương yêu nhau như ruột thịt, có cùng ăn hết cùng nhịn

Ngày 24 tháng 12 năm 1927, các đại biểu các tỉnh đã tề tựu đông đủ tại Hà Nội, riêng khiếm diện Phạm Tuấn Tài. Hầu hết các đại biểu đều có phương tiện tự trú và tự túc.

Qua ngày 25, tối đến nhân lúc đường xá đông đúc, các nhà Thờ Công giáo chuẩn bị làm lễ đêm, các đại biểu tiếp tục đến Hội trường (nhà Đ/C Lê Thành Vy). Hội trường là một căn nhà ngang ở góc trại, lát gạch, lợp lá, tường xây, rộng chừng 4 mét, dài hơn 10 mét, trang

trí thật là tôn nghiêm. Trên tường căng biểu ngữ dài với những dòng chữ: « NHIỆT LIỆT CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ I VÀ NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG 25. 12. 1927. »

Hội trường được các đồng chí cắt đặt nhau canh gác rất cẩn mật.

Đúng 20 giờ đại hội khai mạc với sự hiện diện của 36 đại biểu đại diện cho 14 tỉnh Bắc Kỳ và bắc Trung Kỳ: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Nam Định, Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Bắc Giang, Kiến An, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Tuyên Quang và Thanh Hóa.

Chương trình nghị sự gồm có các mục:

1.— PHẦN KHAI MẠC.

a) Đại diện ban tổ chức chào mừng các vị đại biểu và tuyên bố lý do.

b) Giới thiệu ban tổ chức, giới thiệu các vị đại biểu các tỉnh.

c) Bầu vị chủ tọa phiên họp.

2.— PHẦN THẢO LUẬN.

a) Biểu quyết và thông qua Danh Xưng, Mục Đích, Tôn chỉ và Điều lệ Đảng.

b) Bầu cử Tổng Bộ Lâm thời nhiệm kỳ I.

c) Thông qua chương trình hành động tổng quát.

d) Các vấn đề linh tinh.

3.— PHẦN BẾ MẠC.

a) Lễ tuyên thệ của Tổng bộ đắc cử.

b) Bàn giao quyền hành mà Chi bộ N.Đ.T.X. trước quyền nhiệm

c) Giải tán.

Mở đầu, Nguyễn Thái Học nhân danh ban tổ chức, đứng lên trịnh trọng nói mấy lời chào mừng Đại hội, ca tụng tinh thần yêu nước và lòng dũng cảm của các vị Đại biểu, đã không quản nguy hiểm gian lao, hăng say về tham dự Đại hội một cách đông đảo và nồng

nhiệt. Tiếp nối đến lý do và mục đích của phiên họp, sự cần thiết phải thành lập gấp một Đảng cách mạng bí mật, theo chủ trương thiết huyết, dùng võ lực lật đổ chánh quyền thống trị thực dân phong kiến, lập nên một chế độ Cộng hòa, mang lại độc lập vinh quang cho Tổ quốc, và tự do hạnh phúc cho toàn dân.

Qua phần giới thiệu, Nguyễn Thái Học trình diện với Đại hội từng nhân viên một trong ban tổ chức; đồng thời cũng là Chi bộ N. Đ. T. X. Rồi lần lượt đến những vị Đại biểu của mỗi tỉnh, cùng những thành quả đã thâu lượm được ở mỗi địa phương.

Để bầu Chủ tịch Hội nghị, Nguyễn Thái Học yêu cầu Đại hội đề cử một vị cao niên trong hàng ngũ Đại biểu các tỉnh, để phiên họp được thêm phần long trọng, và sự phân công cũng công bằng và hợp lý hơn. Tuy nhiên các vị Đại biểu này, có vị đã gần 70 tuổi như cụ Đặng Đình Điền ở Thái Bình, vẫn nhất quyết từ chối, viện lẽ rằng các Đ. C. đã nói là ban tổ chức, lại đã quen công việc, nên xin nhường để anh em đề cử người điều khiển cho phiên nhóm được dễ dàng và mau lẹ hơn. Rút cuộc Nguyễn Ngọc Sơn được bầu làm Chủ tọa, Nguyễn Hữu Đạt và Đỗ Văn Sinh giữ trật trự. Là Đảng cách mạng bí mật, nên vấn đề pháp lý và thủ tục giấy tờ không mấy cần thiết và phải được giản dị hóa tới mức tối đa, do đó việc bầu thư ký được bỏ qua.

Bước sang phần thảo luận, vấn đề lập Đảng và danh xưng được đề cập đến trước hết. Toàn thể hội nghị đã chấp thuận và thông qua một cách nhanh chóng : « thành lập một đảng cách mạng với danh xưng là : « VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG », viết tắt là « V. N. Q. D. Đ. »

Đến mục đích và tôn chỉ, cuộc thảo luận trở nên sôi nổi, nhiều ý kiến khác nhau được nêu lên, vì trong bản dự thảo điều lệ cũng ở khoản này, lại có đoạn ghi : « Mục đích và Tôn chỉ của Đảng là làm cách mạng quốc gia và cách mạng thế giới. Bốn chữ « cách mạng thế giới » đã gây hoang mang cho các hội thảo viên, có người cho rằng thế là thiên tả. Có người lại cho rằng như thế sẽ thành cộng sản ; và đòi

phải xóa bỏ hoặc sửa lại. Tuy nhiên sau ít phút thảo luận, Hội nghị đã đồng ý quyết định sửa đổi lại đoạn này như sau :

« Mục đích và Tôn chỉ của Đảng là làm một cuộc cách mạng quốc gia, dùng võ lực đánh đổ chế độ thực dân phong kiến, để lập nên một nước Việt Nam Độc lập Cộng hòa. Đồng thời giúp đỡ các dân tộc bị áp bức trong công cuộc tranh đấu giành độc lập của họ đặc biệt là các lân quốc : Ai Lao, Cao Miên. » (1)

Sang phần còn lại, từ hệ thống tổ chức, điều kiện gia nhập, đến nghĩa vụ Đảng viên v.v. Toàn văn bản dự thảo đã được Hội nghị biểu quyết thông qua, sau khi sửa đổi một vài chi tiết không mấy quan trọng.

Chiếu bản điều lệ này, Đảng được tổ chức theo hệ thống dọc, hạ tầng cơ sở là Chi bộ, rồi đến Tỉnh bộ, Kỳ bộ và thượng tầng cơ sở là Tổng bộ. Số Đảng viên tối đa ở mỗi Chi bộ là 19 người. Vì theo luật lệ hiện hành, bất cứ cuộc họp hành nào có từ 20 người trở lên, đều phải xin phép trước với nhà cầm quyền. Mỗi Chi bộ được bầu ra một Chi bộ trưởng, một ủy viên đại diện lên Tỉnh bộ, và 4 trưởng ban : Tổ chức, Tuyên truyền, Tài chính và Trinh thám, hợp lại thành ban chấp hành Chi bộ, và cứ 6 tháng bầu lại một lần.

Tỉnh bộ lập thành bởi các Đại biểu các Chi bộ cử lên, cũng gồm 19 người, có một Tỉnh bộ trưởng, một ủy viên đại diện lên Kỳ bộ và 4 trưởng ủy ban như Chi bộ.

Trên Tỉnh bộ là Kỳ bộ, nguyên tắc tổ chức cũng vậy, và mỗi Kỳ bộ được cử một số ủy viên đại diện lên, để hợp thành Tổng bộ. (2)

---

(1) Sau này có một cán bộ tối cao của Đảng không biết rõ, lại viết rằng : «Theo bản điều lệ đầu tiên, thì mục đích và tôn chỉ của Đảng là «làm cách mạng Quốc gia và cách mạng Thế giới. » Thực là một sự nhầm lẫn vô cùng nghiêm trọng và đáng tiếc !

(2) Trong suốt thời gian từ 1927 đến 1930, vẫn chưa có sự tổ chức Kỳ-bộ.

Tổng bộ là cơ quan lãnh đạo tối cao của Đảng, có một vị Chủ tịch Đảng, một phó Chủ tịch và 8 trưởng Uỷ ban : Tổ chức, Tuyên truyền, Tài chính, Trinh thám, Ngoại giao, Binh vụ, Giám sát và Ám sát. Tổng bộ cũng 6 tháng bầu lại một lần và gồm tối đa là 19 nhân viên.

Cách tổ chức này hoàn toàn theo nguyên tắc đại nghị, cực kỳ dân chủ và đúng với câu «Tuyển chọn rồi phục tòng» (élire et obéir).

Đến điều kiện muốn được gia nhập Đảng, phải có 2 Đảng viên cũ giới thiệu và bảo lãnh, phải qua sự điều tra trước của ủy ban Trinh thám (ít nhất là nửa tháng), phải được toàn thể ban chấp hành Chi bộ ưng thuận ; và sau chót, phải làm lễ tuyên thệ (1) trước bàn thờ Tổ quốc trong một phiên họp khoáng đại Chi bộ, có sự giám sát của nhân viên Tỉnh bộ.

Còn nghĩa vụ của bất cứ người Đảng viên nào, thì cũng phải là hy sinh tất cả cho Đảng, cho Quốc gia Dân tộc, kể cả xương máu.

Sau khi thông qua bản Điều lệ, thì đã sắp đến 23 giờ, Hội nghị bắt đầu nghỉ giải lao, thì anh Phạm Tuấn Tài đến. (2)

---

(1) Nguyên văn phát thệ :

— «Trước Giang-Sơn Tổ-quốc, trước các anh em Đồng-chí, tôi tên là. . . tuổi, nguyên quán. . . Bí danh. . . hân hạnh được gia nhập VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG. Tôi xin thề :

— «Tuyệt đối trung thành với Đảng,

— «Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của Đảng,

— «Tuyệt đối giữ bí mật công việc của Đảng,

— «Tuyệt đối hy sinh cho Đảng.

— «Nếu trái lời thề, tôi xin chịu tội tử hình.»

(2) Phạm Tuấn-Tài cho biết : ngay từ anh bước chân ra đi, Công-Sứ Tuyên-Quang đã lập tức đánh điện về sở Mật-thám Hà-nội biết. Nên khi anh về tới bến xe đò Hà-Nội, liền bị thám-tử đón và chúng đã theo dõi hơn một ngày. Nay anh tới được đây là đã đánh lạc được hướng của chúng rồi.

23 giờ 15 phút, Hội nghị tái nhóm, thảo luận sang vấn đề bầu cử Tổng bộ Lâm thời. « Về vấn đề này, các đại biểu các tỉnh nêu lên hai ý kiến :

I) — Một số đại biểu cho rằng từ trước đến nay, nhóm anh em N. Đ. T. X. tuy chỉ khiêm tốn xưng danh là một Chi bộ ; nhưng trong thực tế, chính là một ban sáng lập, hành xử như một cơ quan lãnh đạo lâm thời, kiêm nhiệm hết thẩy mọi công tác về vận động và tổ chức. Do đó, giờ đây các vị nẩy đề nghị Đại hội chính thức biểu quyết tín nhiệm để cử toàn thể Chi bộ N. Đ. T. X. vào chức vụ Tổng bộ Lâm thời nhiệm kỳ đầu tiên nẩy, hầu tránh mọi sự xáo trộn và bỡ ngỡ có thể xẩy ra với những thành phần mới lạ; đồng thời cũng để ghi công đối với những người đã tích cực góp sức vào sự nghiệp xây dựng nên Đảng.

2) — Một số đại biểu khác lại quan niệm rằng, việc chính thức bầu ra một Tổng bộ Lâm thời lúc này là cần thiết và bắt buộc, theo đúng trong bản Điều lệ vừa được Đại hội biểu quyết và thông qua ; hơn nữa, để có thêm uy tín và rộng quyền hành động trong tương lai. Cơ quan này phải có tính cách công cử cùng sự đại diện rộng rãi của các địa phương. Đề cập đến Chi bộ N.Đ.T.X. các vị này cho rằng : đấy không những chỉ có vấn đề ghi công, mà còn cần để đánh dấu và lưu niệm mãi mãi một cơ quan hạ tầng căn bản đầu tiên đã phát nguyên ra Đảng. Do đó Hội nghị phải suy tôn bằng một vinh dự gì xứng đáng hơn, vĩnh cửu hơn việc chỉ để cử chức vụ « Tổng bộ Lâm thời» trong một thời gian hữu hạn và ngắn ngủi.

Ý kiến này được hầu hết các Đại biểu tán thành, và sau khi thảo luận qua loa, Hội nghị đồng thanh quyết định như sau :

I) — Suy tôn Chi bộ « NAM ĐỒNG THƯ XÃ » là « ĐỆ NHẤT CHI BỘ ».

2) — Bầu « TỔNG BỘ LÂM THỜI » theo đúng những nguyên tắc trong bản Điều lệ vừa được thông qua.

Đến đây, Nguyễn Thái Học thay mặt cho Chi bộ N. Đ. T. X. đứng lên nhận lãnh vinh hiệu « ĐỆ NHẤT CHI BỘ » và tỏ lời cám ơn toàn thể Đại hội.

Vừa dứt lời, thì có tin báo động từ phía nhà Đ. C. Nguyễn Thái Trác ở phố Chợ Đuổi đưa vào. Phiên họp lập tức được tuyên bố tạm ngưng. Các Đại biểu bình tĩnh theo các hướng dẫn viên rút lui qua đường Nhà Thương đau mắt, tản mác và mang theo tất cả những tài liệu quan trọng. (1) Hội trường cũng được cấp tốc thu dọn, và không còn để lại một vết tích gì khả nghi nữa.

Đúng 2 giờ 30 phút, Hội nghị tái nhóm tại căn lầu N. Đ. T. X. Nguyễn Hữu Đạt yêu cầu đừng ai ghi chép gì cả, và cũng đừng giữ trong mình giấy tờ gì có liên quan đến cuộc họp.

Hội nghị bắt đầu bằng việc bầu cử Tổng bộ Lâm thời. Tuy gọi là bầu, nhưng thực ra thì chẳng có một ai dám ứng cử hay tranh cử cả, mà chỉ là một cuộc đề cử khiêm tốn, nhường đi nhường lại hồi lâu, rồi mới đưa đến được kết quả :

Chủ Tịch	:	Nguyễn Thái Học
Phó Chủ Tịch	:	Nguyễn Thế Nghiệp
Uỷ ban Tổ chức	:	Phó Đức Chính (Trưởng ban)
	:	Lê Văn Phúc (Phó)
Uỷ ban Tuyên truyền	:	Nhượng Tống (Trưởng ban)
Uỷ ban Ngoại giao	:	Nguyễn Ngọc Sơn, Hồ Văn Mịch

(1) Sở dĩ có sự báo động, hội nghị phải tạm ngưng, rời đi nơi khác, là vì 2 tên thám tử theo dõi Phạm Tuấn Tài. Chúng theo cách xa, nên họ Phạm nhầm tưởng là đã đánh lạc hướng được chúng. Dè đâu chúng vẫn đứng rình ở xa. Người nhà Nguyễn Thái Trác để ý nên vội vào cấp báo. Tương kế tựu kế, họ Phạm lang thang đi dạo phố một mình cho tới sáng, để cuộc họp ở Nam Đồng được tiếp tục yên.



Nguyễn Thái-Học

Uỷ ban Tài Chính : Đặng Đình Điền, Đoàn Mạnh Chế
Uỷ ban Giám Sát : Nguyễn Hữu Đạt, Hoàng Trác
Uỷ ban Trinh Sát : Trương Dân Bảo, Phạm Tiềm
Uỷ ban Ám Sát : Hoàng Văn Tùng
Uỷ ban Binh vụ (1)

Để kết thúc phần thảo luận, Đại hội cũng đã biểu quyết chấp thuận trên nguyên tắc một chương trình cách mạng tổng quát, phân làm hai giai đoạn : « Phá hoại » và « Kiến Thiết ».

A.— Giai đoạn phá hoại được chia làm 3 thời kỳ :

1.— Thời kỳ phôi thai.— Xây dựng Đảng và thu nạp Đảng viên (hoạt động hoàn toàn bí mật)

2.— Thời kỳ dự bị.— Phát triển tuyên truyền, tổ chức quần chúng : lập các nông, công đoàn, Binh đoàn, học sinh, sinh viên, thanh niên đoàn... (hoạt động bán bí mật, bán công khai.)

3.— Thời kỳ hành động : Dùng võ lực đánh đổ bộ máy thống trị thực dân phong kiến, lập nên chế độ Cộng Hòa Dân chủ, nhằm mang lại Độc lập Tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc tiến bộ cho toàn dân.

B)— Giai đoạn kiến thiết cũng chia làm 3 thời kỳ :

1)— Thời kỳ Quân chính : Quân cách mạng chiếm được đâu là lập ngay chính quyền cách mạng quân sự đến đó.

---

(1) Riêng Uỷ ban Binh vụ khi ấy chưa có người đảm nhiệm. Phải đợi đến kỳ Tổng bộ thứ 2, do Trần Văn Môn Đội Tầu Bay phụ trách.

2)— Thời kỳ huấn chính : Tổ chức các cơ cấu dân cử, trực tiếp hoặc gián tiếp giáo hóa dân quen với nếp sống dân chủ về các thể chế mới v.v. Trong hai thời kỳ này áp dụng nguyên tắc «Dĩ Đảng Trị quốc.»

3)— Thời kỳ hiến chính : Tổ chức phổ thông đầu phiếu bầu cử Quốc dân Đại hội, xây dựng Hiến pháp và trao trả chính quyền lại cho toàn dân.

Đã hơn năm giờ sáng, Hội nghị chuyển sang phần bế mạc bằng lễ Tuyên thệ của Tổng Bộ mới. Tuy trong bản Điều lệ không thấy nói đến, nhưng theo thông lệ lúc bấy giờ, thì mặc dầu đã tuyên thệ ở Chi bộ rồi, bất luận một đồng chí nào, khi được đề cử lên một cấp bộ cao hơn, đều phải tuyên thệ lại một lần nữa trước cơ quan mới này.

Lần lượt 16 Đ/C, già từ 6,70 tuổi đến trẻ 2,30 tuổi nghiêm trang tuyên thệ trước bàn thờ Tổ quốc, nguyện :

— « Quyết tâm làm tròn sứ mạng đã được trao phó, hăng say đưa « sự nghiệp cách mạng đến thành công mỹ mãn. Tuyệt đối hy sinh « tất cả cho nước và cho Đảng. . . . .Nếu sai lời xin chịu tội tử « hình. »

Và sau đó là lễ chuyển giao quyền hành từ « Đệ Nhất Chi Bộ » cho « Tổng bộ Lâm thời » tân cử, do Đỗ Văn Sinh niên trưởng Chi bộ chủ tọa, thay cho Nguyễn Thái Học đã là Chủ Tịch Đảng.

Lúc này trời đã rạng đông, và Đại hội Đại biểu Đảng lần thứ 1 tuyên bố bế mạc sau một đêm ròng thảo luận, suy tư trong một khung cảnh tuy sơ sài giản dị, nhưng đượm một ý nghĩa thiêng liêng và trọng đại.

Thế là « VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG » đã đản sinh cùng ngày với vị Giáo chủ Thiên Chúa Giáo. Và cũng như vị Giáo chủ ấy, người

lãnh tụ của chúng ta đã mạng tất cả để hy sinh cho Chủ nghĩa của mình (Theo lời Nhượng Tống nói hồi năm 1947). (1)



VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG

Trong phiên họp thường lệ ban chấp hành Tổng bộ ngày mồng 7 tháng 4 năm 1928, các trung ủy đều nhận xét thế lực của thực dân bành trướng mỗi ngày một mạnh, mà các Đảng cách mạng trong nước tuy cùng một mục đích chung là đánh đuổi thực dân, giành lại nền độc lập cho quốc gia; nhưng vì hành động riêng rẽ, nên lực lượng bị phân tán; hơn nữa, còn vấp phải cái tệ hại là dẫm chân lên nhau và phản tuyên truyền. Bởi vậy Tổng bộ quyết định vận động thống nhất các Đảng cách mạng trong nước lại thành một khối duy nhất. Các Đảng cách mạng trong nước hoạt động mạnh mẽ nhất thời ấy, ngoài V. N. Q, D. Đ. còn có hai Đảng: «TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG» (2)

---

(1) Một phần tài liệu quan trọng trên, do sự bổ khuyết của cụ Lê Thành Vy.

(2) Năm 1924, các nhà lão thành cách mạng: Huỳnh Thúc-Kháng, Ngô Đức-Kế, Hoàng Văn Khải, Nguyễn Đình-Kiên, Phúc-Đình v.v. người được ân giảm, hoặc mãn án tù đày trở về cùng các bạn trẻ, đa số là thanh-niên sinh-viên trường Cao-đẳng Hà-Nội: Nguyễn van-Phùng, Tôn Quang-Phiệt, Lê Xuân Phương, Đặng Thái-Mai, Nguyễn Quốc-Túy, Nguyễn Xuân-Chữ, Nguyễn Đac-Lộc, Trần Vỹ, Nguyễn Văn Ngọc v.v... tổ chức ra «Đảng PHỤC-VIỆT», Đảng phát triển mạnh trong 3 tỉnh phía bắc Trung-Việt: Thanh, Nghệ, Tĩnh.

Năm 1927, Phục-Việt đổi ra « Việt-Nam cách-mạng đồng-chí hội »,

Năm 1928, lại đổi ra « Tân Việt cách-mạng Đảng. »

Đến cuối năm 1929, một số cán-bộ cao-cấp bị chính-quyền Pháp bắt giam, trong số có lãnh-tụ Lê Văn Huân tự tử tại ngục-thất Hà-Tĩnh ngày 13 tháng 9 năm 1929, và cũng là ngày phong-trào cách-mạnh của T. V. C. M. Đ. đi vào con đường suy vong,

Một số thanh-niên đảng-viên gia nhập trong hàng ngũ Đ. D. C. S. Đ. với Trần Văn Cung; một số khác đứng ra tự tổ chức « Đông-dương Liên-đoàn cộng-sản ».

và « VIỆT NAM THANH NIÊN CÁCH MẠNG ĐỒNG CHÍ HỘI ». (1)

Để thực hiện thống nhất ba đảng cách mạng, Tổng bộ V.N.Q.D.Đ. cử Hoàng Văn Tùng làm đại biểu giao thiệp với đại biểu T.V.C.M.Đ. là Tôn Quang Phiệt, và cử Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Văn Phúc làm đại biểu giao thiệp với V.N.T.N.C.M.Đ.C.H.

---

(1) Sau vụ liệt-sĩ Phạm Hồng-Thái liệng trái tạc đạn vào khách-sạn Víc-Tô-Ri-A, ở Sa-Điện vào buổi tối 19 tháng 6 năm 1924, thừa cơ hội đồng bào trong nước thức tỉnh, cụ Phan Bội-Châu thành lập : « Tâm-Tâm-Xã » ở Quảng-Đông. Trước tác và dịch-thuật sách báo cổ võ cách-mạng, phái người chuyển về nước cổ động tuyên truyền.

Giữa khi ấy Tôn Trung-Sơn áp dụng chính-sách « Liên Nga dung Cộng Lénine cử Borodine làm cố-vấn chính-trị, Le Galen (tức Thống-Chế Blucher sau này) làm cố vấn quân sự ; Nguyễn Ái-Quốc (tức Hồ Chí Minh sau này) đã được huấn luyện tại Nga sô làm bí-thư cho phái-đoàn.

Tháng chạp năm 1924 phái-đoàn Nga sang tới tỉnh Quảng-Đông, Nguyễn Ái Quốc đổi tên là Lý Thụy, tìm tới « Tâm-Tâm Xã » được gặp cụ Phan Bội Châu và các anh em cách-mạng Việt Nam. Lý Thụy đề nghị đổi « Tâm Tâm Xã » ra tổ chức « Liên đoàn các dân tộc bị trị », gọi là « Á tế á bị áp bức nhược tiểu dân tộc Việt Nam chi bộ. »

Năm 1925, cụ Phan Bội Châu bị Pháp bắt cóc đưa về nước. Thừa, cơ hội ấy Lý Thụy liền đổi ra « Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội » do Lý Thụy làm tổng bí thư, trụ sở Tổng bộ đặt tại Quảng-Châu.

Đến ngày mồng 1 tháng 5 năm 1929, toàn quốc đại biểu đại hội của V. N. T. N. C. M. Đ. C. H. khai hội ở Hương Cảng. Trong số đại biểu có Trần Văn Cung, Ngô Gia Tự và Nguyễn Tuân tức Kim Tôn đưa ra đề nghị hủy bỏ tổ chức V. N. T. N. C. M. Đ. C. H. để lập ra « Cộng sản Đông Dương». Đề nghị bị bác bỏ, Cung, Tự và Tuân liền bỏ hội nghị trở về nước phát tuyên ngôn, rồi thành lập « Đông Dương Cộng Sản Đảng. ».

Đại biểu ba đảng gặp nhau nhiều lần. Kết quả đại biểu T.V.C.M.Đ. từ chối, viện ra những lý lẽ mơ hồ ; còn V.N.T.N.C.M.Đ.C.H. thì đòi để Tổng bộ ở hải ngoại, vì Tổng bộ sẽ không bao giờ bị chính quyền thực dân động chạm tới, mặc dầu chúng có tìm hết cách đàn áp đi nữa, thì lúc nào cũng có một sức trung kiên để chỉ huy công tác

Trái lại V.N.Q.D.Đ. thì chủ trương để Tổng bộ ở trong nước, vì để Tổng bộ ở ngoài nước sẽ sống cách biệt dân chúng ở quê hương, các lãnh tụ khó lòng biết cách chỉ huy cho đúng hoàn cảnh. Gặp việc phải sách động quần chúng đấu tranh, nếu việc bị vỡ lở, thì chỉ có đảng viên và quần chúng ở trong nước bị mắc họa của thực dân, các lãnh tụ ở ngoài vẫn sống ung dung ; hơn nữa, rất có thể một số cán bộ giao thông lộng quyền, có thể bán rẻ anh em, một khi họ là người xấu, dầu họ là những phần tử tốt đi nữa, nếu không may bị bắt, bị tra tấn, cũng có thể gây cho toàn thể Đảng vô cùng nguy hiểm ; mà việc họ bị bắt, là việc lúc nào cũng có thể xảy ra được ! Để Tổng bộ ở ngoài tức là làm cách mạng một cách « Ném đá giấu tay ! » Bởi vậy một số thanh niên cách mạng thiên tả đã quả quyết đổi ý kiến không tham gia vào V.N.T.N.Đ.C.H. mà cùng nhau gia nhập vào V.N.Q.D.Đ.

Ý kiến xung đột, cuộc tranh luận nhiều khi trở nên quá khích, điều đình không xong. Cuối cùng đại biểu V.N.T.N.C.M.Đ.C.H. cho biết rằng, mình không đủ thẩm quyền để quyết định một vấn đề trọng đại như vậy, đề nghị V.N.Q.D.Đ. cử một phái đoàn sang Xiêm (Thái Lan) vào ngày lễ kỷ niệm Liệt sĩ Phạm Hồng Thái, ngày ấy thế nào Tổng bộ V.N.T.N.C.M.Đ.C.H. ở Quảng Châu (Trung Hoa) cũng phái đại biểu về Xiêm dự lễ. Nhân cơ hội, đại biểu hai bên sẽ gặp nhau bàn việc thống nhất.

Ngày 22 tháng 5, Tổng bộ V. N. Q. D. Đ. họp hội đồng quyết định cử Nguyễn Ngọc Sơn làm Trưởng phái đoàn cùng Hồ Văn Mịch, Phạm Tiềm làm phái viên sang Thái Lan. Ngày mồng 2 tháng 6, phái đoàn đáp xe lửa từ Thanh Hóa vào Đông Hà rồi đáp xe hơi đi Savanakhet thuê thuyền qua Cửu Long Giang tiến xuống Udon, một thị trấn ở về phía Đông bắc Thái Lan. Được hai đại biểu V. N. T. N. C. M.

Đ. C. H. là Hy Tống và Ngọc Ẩn (1) đón tiếp rất nồng hậu.

Đến ngày 19, ngày lễ kỷ niệm Liệt sĩ Phạm Hồng Thái. Nhân danh V. N. Q. D. Đ. Phạm Tiềm đọc bài văn tế; Nguyễn Ngọc Sơn và Hồ Văn Mịch đăng đàn diễn thuyết. Bài văn tế cũng như diễn văn của đại biểu V. N. Q. D. Đ. đã khiến kiều bào ở Udon cảm động đến rơi lệ, và tỏ ra rất có cảm tình với V. N. Q D. Đ.

Sau cuộc hành lễ, đợi mãi 5, 7 ngày cũng không thấy đại biểu V. N. T. N. C. M. Đ. C. H. ở Quảng Châu tới. Cho là họ không thực tâm muốn đoàn kết tiến tới sự thống nhất. Phái đoàn V. N. Q. D Đ. từ giã đất Thái trở về nước. Mật thám Pháp đã bố trí định vây bắt phái đoàn này, nhưng chúng đã không thành công!

Nhân tiện cuộc hành trình, phái đoàn đồng ý để Phạm Tiềm trở về Hà Nội báo cáo công tác với Tổng bộ, còn Nguyễn Ngọc Sơn cùng Hồ Văn Mịch đi thẳng vào Sàigòn với mục đích liên lạc với các nhóm cách mạng Miền Nam đồng thời phát triển đảng viên, tổ chức Chi bộ.

Trong thời gian này có Chu Dưỡng Bình thường lui tới Nam đồng Thư xã cho Nguyễn Thái Học biết: y quen thuộc nhiều với các giới quân nhân cũng như chính khách Trung Hoa; và y còn biết được một mỏ vàng ở tiếp giáp biên giới Việt Hoa, hiện có mẫu mang theo. Nếu chịu bỏ tiền ra khai thác, sẽ thu vào quỹ Đảng được một số tiền quan trọng.

Nguyễn Thái Học đã cấp cho y một số tiền. Nhưng sau mở cuộc điều tra, được biết y đã quy thuận chính quyền thực dân từ năm 1913, và sau khi nhận được tiền của Đảng y không hề vượt biên giới. Nên Chu Dưỡng Bình bị khai trừ ra khỏi Đảng từ đấy.

---

(1) Hy Tống là bí danh của Đông Tùng tức Bồng, 1 cán bộ của V. N. T. N. C. M. Đ. C. H. hiện nay có mặt ở Sàigòn: trùng biệt hiệu với Hy Tống Phạm Nguyên Cảnh cán bộ của Đ. V. Q. D. Đ

— Ngọc Ẩn chính tên là Hoàng Ngọc Ẩn; sang Thái Lan đổi tên Thái là Nai Thong; sau khi về nước (1945) lấy tên là Hoàng Văn Hoan, đại sứ V. C. tại Bắc Kinh.

KHÁCH SẠN VIỆT NAM

Chiếu Điều lệ Đảng, 6 tháng phải bầu cử lại ban chấp hành các cấp bộ. Phiên nhóm bầu cử lại ban chấp hành Tổng bộ nhiệm kỳ II nhằm vào ngày mồng 1 tháng 7 năm 1928 tại nhà đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn ở Gia Lâm.

Kiểm điểm lại mọi phương diện đều tiến hành một cách rất khả quan. Các công, tư chức, nhất là giáo chức, thương gia cùng nông, công nghiệp gia nhập Đảng khá đông. Trong quân ngũ, riêng ở Bắc Việt, Đảng đã kết nạp hàng trăm đồng chí quân nhân.

Nguyễn Thái Học lại được toàn thể đại biểu cử làm Chủ tịch, Nguyễn Thế Nghiệp, Nhượng Tống đều không tham dự khóa này. Trung sĩ Không quân Trần Văn Môn (1) được cử làm Trưởng Uỷ ban Binh vụ, Bùi Tiến Mai được Tỉnh Đảng bộ Thái Bình cử lên thay thế Trung úy Đặng Đình Điền. Hoàng Văn Đào được Tỉnh Đảng Bộ Thanh Hóa cử lên thay thế Trung úy Hoàng Văn Tùng.

Đến ngày mồng 7 tháng 8, Hội đồng Tổng bộ nhóm phiên thường lệ tại đường Tuyên Quang Hà nội, quyết định lập một cơ quan kinh tài và còn là nơi liên lạc cho Đảng. Đoàn Mạnh Chế đại biểu Tỉnh Đảng bộ tỉnh Hưng Yên được cử giữ chức Trưởng Uỷ ban kinh tài (thay thế Đặng Đình Điền) được cử phụ trách, nhưng viện dẫn lý do bận nhiều việc riêng, nhất quyết từ khước. Cuối cùng Tổng bộ quyết định trao trọng trách cho Hoàng Văn Đào, bắt buộc không được phép từ chối.

Quỹ Đảng rất eo hẹp, lão đồng chí Đặng Đình Điền phải giới thiệu Hoàng Văn Đào với Mai Du Lân Chủ nhiệm tờ Thực nghiệp

(1) Trong chế độ Pháp thuộc binh lính là người Việt chỉ được đóng lon Trung sĩ trở xuống. Có một thiểu số sĩ quan cao cấp người Việt, đó là những người biệt lệ, thuộc hạng tay sai trung thành của Pháp.

Dân Báo mới mượn được số tiền 500 đồng bạc, Lê Thành Vị giới thiệu với một bà cô họ mượn được 300 đồng bạc; thuê ngôi nhà của Thuận Thành Ký tại số 38 phố Hàng Bông Đệm, giáp ngõ Tạm Thương Hànội, đặt tên thương điếm là «KHÁCH SẠN VIỆT NAM»

Vì sự khuyếch trương quá lớn lao, số tiền vốn lại không có là bao! Nguyễn Ngọc Sơn, Đỗ Hữu Uẩn và Lê Thành Vị phải thương lượng mua chịu nhiều vật dụng cần thiết ở các hãng Gô Đa, Descourd et Cabaud, Poinsard et Veyret, Guillauneau frères, Quảng Hưng Long v.v.

Đứng tên xin phép mở phòng trọ. cùng bán rượu khai vị trong khách sạn là Đồng chí Lê Thành Vị. Đốc lý Hà nội không cho phép Hoàng Văn Đào, lý do có tên trong «Sổ Đen» của sở Mật thám, vì những hoạt động có tính cách chính trị.

Ngày 30 tháng 9 năm 1928, Khách sạn Việt Nam chính thức khai trương. Các nhân viên phụ trách trong khách sạn có Trương Văn Miễn thủ quỹ, Hoàng Thúc Dzị kế toán, Nguyễn Hữu Đạt kiểm soát; tiếp tân có Nguyễn Đức Lung, Nguyễn Văn Kinh; phụ trách việc xuất nhập kho tàng là Đặng Trần Nghiệp tức Ký Con... Sự kiểm soát rất là chặt chẽ và chu đáo. Đến đầu bếp trong khách sạn, một số đông cũng là đoàn viên trong giới đầu bếp ở Tỉnh Đảng Bộ Hải Phòng cử lên đảm nhiệm.

Trừ các khách sạn của người ngoại quốc thời ấy ở Hànội, thì «Khách sạn Việt Nam» là một khách sạn lớn vào bậc nhất đối với người Việt Nam. Ban đầu thực khách rất là đông đảo, vì các món ăn ở đấy đã ngon lại bán với giá bình dân.

Giám đốc sở mật thám Đông Dương là Louis Marty đã viết trong cuốn « Contribution à l'histoire des mouvements politiques l'Indochine Francaise» rằng « Ngay hôm khai trương công cộng, mọi người đều biết trụ sở phải dùng những mục đích nào ? »

Sở mật thám Bắc Việt hết sức chú ý, phái thám tử trá hình đến thuê phòng ở trọ, phóng tiền tài để sai khiến những người bồi bàn

hòng thu lượm tin tức. Nhưng chúng đã lầm, bởi không qua được con mắt của những nhà hữu trách của Khách sạn Việt Nam. Chỉ có sự liên lạc, chứ không bao giờ lại có sự tổ chức những buổi họp đông người ở đấy.

Louis Marty đã viết: «Đêm mồng 1 rạng mồng 2 tháng 11 năm 1928, Tổng bộ V. N. Q. D. Đ. sẽ tổ chức đại hội tại đấy. Mật thám định trèo lên mái ngói rồi leo xuống khách sạn và tìm những tài liệu mang chứng tích pháp luật của cuộc âm mưu; Nhưng những người lãnh đạo V. N. Q. D. Đ. vào phút chót đã thay đổi nơi hội họp; nên mật thám đành chịu cảnh thất bại chua cay!

Không thể làm gì hơn được! sở mật thám bèn cho thi hành thủ đoạn phá hoại kinh tế: phao tin khách sạn Việt Nam là «Cơ quan kinh tài của hội kín», khiến cho nhiều người sợ liên lụy không dám tới lui, làm phương hại rất nhiều trong bước đường tiến triển. Nhưng cũng mãi tới sau ngày Bazin bị ám sát, ngày 17 tháng 2 năm 1929, mật thám mới đến bổ vây khám xét khách sạn Việt nam, và ra lệnh đóng cửa.



DANH DỰ CHỦ TỊCH ĐẢNG

Tổng bộ nhiệm kỳ II, Nguyễn Thế Nghiệp không tham dự, nên anh có dịp vào Sàigòn. Tại nơi đây, Nguyễn Thế Nghiệp đã xuất bản một tạp chí bằng Pháp ngữ, nhan đề là «Revue Economique.»

Trong dịp này Nguyễn Thế Nghiệp lại bắt liên lạc được với Vũ

Đình Dy và Nguyễn Văn Ngọc (1) mới từ Ba Lê (Paris) trở về nước. Sau nhiều lần trao đổi ý kiến, 3 người cùng nhau trở ra Hà nội.

Một cuộc họp « MẬT » tại nhà đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn ở phố Nhà Hỏa Hà Nội. Đại diện V.N.Q.D.Đ có Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Thế Nghiệp và Hoàng Văn Tùng; đại diện Phục Việt tức Việt Nam Độc lập Đảng hợp nhất có Vũ Đình Dy, Nguyễn Đắc Lộc và Nguyễn Văn Ngọc.

Mục đích cuộc họp « MẬT » này là vấn đề thống nhất giữa V.N. Q.D.Đ và V.N.Đ.L.Đ. Nhưng không thu lượm được kết quả, vì đại biểu V.N.Q.D.Đ vẫn giữ vững lập trường là phải thống nhất dưới danh hiệu « Việt Nam Quốc Dân Đảng ».

Ngày 15 tháng 9, phiên họp Tổng bộ theo thường lệ. Ngoài các vấn đề hệ trọng đã được giải quyết. Cuối cùng trở lại vấn đề « Thống nhất các lực lượng cách mạng quốc gia ». Tổng bộ quyết định cử đại biểu vào Huế vấn an cụ Phan Bội Châu, tặng cụ chức « Danh dự Chủ tịch Đảng » và yêu cầu cụ giúp Đảng hai việc :

1.— Yêu cầu cụ đem uy tín và đạo đức của cụ ra thuyết phục để thống nhất các đảng phái.

2.— Yêu cầu cụ giúp đỡ về phương diện ngoại giao, vì cụ quen biết nhiều các chính khách ngoại quốc.

Vị đại biểu được Tổng bộ đề cử là lão đồng chí Đặng Đình Điển lên đường vào Huế ngày mồng 2 tháng 10. Hai nhà lão thành cách mạng gặp nhau rất là tương đắc, hoan hỉ vô cùng. Cụ Phan đã vui lòng nhận là một đảng viên của V. N. Q. D. Đ. Cụ nói :

---

(1) Nguyễn Văn Ngọc tự Quang Minh, sinh quán ở tỉnh Thanh Hóa. Là sáng lập viên «Việt Nam Độc lập Đảng»(Parti de l'indépendance Annamité), Nguyễn Văn Ngọc đứng tên đại diện cho Đảng ở tờ tuyên cáo trước hội Quốc Liên đòi quyền độc lập tự quyết năm 1926 (Manifeste adressée à la S.D.N. à Genève pour réclamer les droits des peuples à disposer d'eux même.

— « Tôi tuy già yếu thật, nhưng nếu còn có thể giúp ít được việc gì cho Tổ quốc, thì tôi nguyện đem hết sức mình phục tòng mệnh lệnh của Đảng. »

Đến khi chia tay từ biệt, cụ Phan Sào Nam trao cho lão đồng chí Đặng Đình Điền (1) một tấm danh thiếp, phía sau đề 4 chữ (Khả dĩ đoạn kim) để phòng khi Tổng bộ có cử phái viên vào, thì cầm tấm danh thiếp ấy làm tin. Sự tham gia của nhà đại ái quốc Phan Bội Châu đã làm tăng uy tín cho V. N. Q. D. Đ. rất nhiều, các đảng viên đảng ấy cũng vô cùng phấn khởi.

---

(1) Cụ Đặng Đình Điền sinh ngày mồng 10 tháng 9 năm Kỷ Tỵ (1868) tại làng Ô Mễ, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình ; xuất thân làm Chánh Tổng, rồi được thăng chức Huyện Hào, nên người trong hạt thường gọi là cụ Hào Điền. Vụ án Bazin xẩy ra, cụ bị Hội đồng Đề hình bắt giam, rồi kết án 5 năm tù treo và 5 năm biệt xứ.

Tháng 2 năm 1952, Phạm Văn Bình làm Thủ hiến Bắc Việt, khẩn khoản mời cụ lên phủ Thủ hiến hội kiến. Sau khi trở lại quê nhà đêm 23 tháng 12 năm ấy, cán bộ C.S đem du kích vào nhà bắt cụ đem giam tại làng Thần Huống thuộc phủ Thái Ninh tỉnh Thái Bình.

Sau một thời gian bị giam cầm, cụ Đặng Đình Điền đã tuyệt thực quyên sinh vào ngày mồng 8 tháng giêng năm Quý Tỵ (21. 2. 1953). Hưởng thọ 85 tuổi.

Được tin cụ mất, anh em cách mạng quốc gia, nhân sĩ xiết bao cảm động, thương tiếc vô cùng ! Văn hóa Hiệp hội Bắc Việt cử đại biểu về phân ưu và có câu đối viếng :

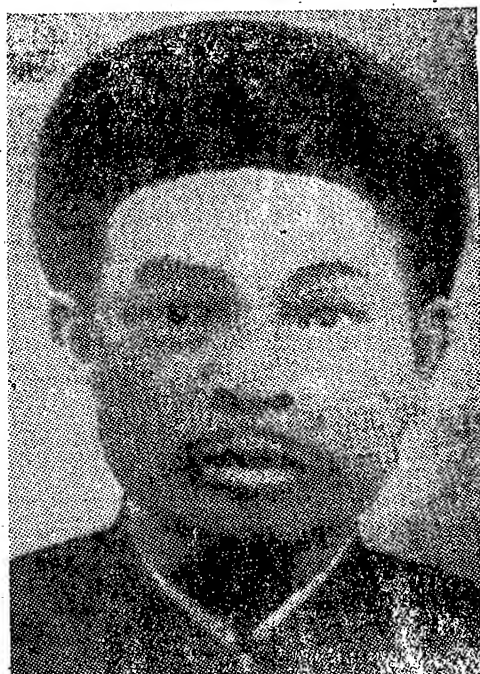
— « Cụ đi đâu, phút chốc bặt tăm hơi, tấc dạ thương nòi, đất Bắc mịt mù cơn gió lốc ! »

— « Người đã mất, ngàn năm còn khí tiết, tấm lòng yêu nước, trời Nam vằng vặc bóng trăng soi. »

Nhân sĩ thân hào tỉnh Thái Bình cũng có câu đối viếng :

— «Non sông gạt lệ tiếc anh hùng, gần trăm tuổi không lùi khí tiết !

— «Trời đất dương còn tung gió bụi, bỗng một chiều nào thấy tăm hơi!»



Nguyễn Khắc Nhu

TỔNG-BỘ NHIỆM KỲ III

Ngày mồng 9 tháng 12 năm 1928, Đảng trưởng NGUYỄN THÁI HỌC triệu tập hội nghị Đại biểu toàn quốc để bầu ban Chấp hành Tổng bộ mới. Tổng bộ này là Tổng bộ nhiệm kỳ thứ ba tổ chức theo Điều Lệ mới, gồm 3 cơ quan độc lập : Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp (Tòa án tối cao, nhưng sẽ chỉ thành lập khi nào xét ra cần phải thi hành.)

Nguyễn Thái Học xin từ chức Chủ tịch. Nguyễn Khắc Nhu tức Xứ Nhu, biệt hiệu Song Khê được đắc cử Chủ tịch ban Lập pháp, Nguyễn Thái Học đắc cử Phó Chủ tịch. Chủ tịch ban Hành pháp là Nguyễn Thế Nghiệp, Phó Chủ tịch là Cử nhân Lê Xuân Hy.

Ngoài sự giải quyết các vấn đề hệ trọng, Tổng bộ mới quyết định cử một phái đoàn ngoại giao sang Trung Hoa, Nhật Bản. Nguyễn Thái Học và Nhượng Tống được trao phó nhiệm vụ vào Huế yêu cầu cụ Phan Sào Nam (1) viết cho mấy bức thư giới thiệu.

Cũng trong phiên họp Tổng bộ ấy về phần báo cáo công tác, Nguyễn Ngọc Sơn báo cáo đã liên lạc với nhóm Trần Nguyên Phú, Nguyễn Đình Kiêm ; còn Nguyễn An Ninh đã đi đường lối rõ rệt là Đệ Tứ Quốc Tế. Đồng thời cũng đã thành lập được Chi bộ đặc biệt ở SÀI GÒN (2) và 6 Chi bộ ở Miền Đông và Miền Tây Nam Kỳ, trong số có nhiều võ trang đồng chí. (3)

---

(1) Cụ Phan Bội Châu tạ thế tại cố đô Huế vào ngày 29 tháng 9 năm Canh Thìn (29.10.1940.)

(2) Chi bộ đặc biệt Sài gòn gồm có : Trần Huy Liệu (Chi bộ trưởng), Đỗ Xuân Viên, Nguyễn Hòa Hiệp, Nguyễn Phương Thảo, Võ Công Tồn tức Hội đồng Tồn, Nguyễn Hiền Lương, Cao Hữu Tạo, Phạm Hoài Xuân và Hà Thuận Hồng.

(3) Theo tài liệu của Louis Marty giám đốc sở mật thám Đông Dương, thì vào cuối năm 1928, V. N. Q. D. Đ. đã thành lập được 120 Chi bộ, và kết nạp được khoảng 1.500 đảng viên, trong số có 120 thuộc thành phần quân sự.

CHƯƠNG III

THỰC DÂN MUA BÁN NÔ LỆ

PHONG TRÀO MẸ MÌN

NGUYÊN từ năm 1900, thực dân Pháp bắt đầu trồng cây cao su ở miền đất đỏ Nam Kỳ và Cao Miên, tổng số diện tích lên tới 110.000 mẫu tây. Sau trận chiến thứ nhất kết liễu, thực dân Pháp lại càng đổ xô đến thuộc địa kinh doanh, nhất là thuộc địa Đông Dương.

Diện tích khai thác mỗi ngày mỗi tăng, công nhân miền Nam và Miên, Lào rất khó mộ vì trình độ sinh hoạt của họ tương đối dễ dàng hơn.

Để cung ứng số nhân công không những cho các hãng trồng cao su miền đất đỏ Nam Kỳ và Miên, Lào, mà còn cho cả hai đảo : Nouvelles Calédonie, Nouvelles Hébrides nữa. Thực dân tổ chức mộ nhân công đại quy mô ở Bắc Kỳ và bắc Trung Kỳ, miền ruộng đất ít mà người đông, lại luôn bị thiên tai phá hoại. Tên trùm mua bán nô lệ có thế lực vào bực nhất là Bazin (Ba Gianh) ở số 35 phố Félix Faure, thứ đến tên Weil ở phố Blockhaus Nord Hà Nội.

Để cho có được nhiều nô lệ, Bazin và Weil chiêu mộ một số côn đồ lưu manh người Việt làm tay sai, gọi là cai mộ phu. Nhân danh chủ mộ, bọn cai này đặt phòng mộ ở khắp mọi nơi. Chiều theo số đầu người mộ được, chúng sẽ được hưởng một số hoa hồng rất hậu nên

ngoài những mánh khóe: tuyên truyền lừa bịp, dụ dỗ phỉnh phờ, bọn cai này còn dùng đến cả thủ đoạn bắt cóc, bỏ thuốc mê, dân chúng mệnh danh là « MẸ MÌN », khiến mọi người có trách nhiệm trong gia đình phải đề phòng theo dõi những chồng con của họ vào trạc 17, 18 tuổi trở lên. Cứ tối đến là phải đóng cửa sớm, đề phòng mẹ mìn đi bỏ thuốc mê. Thực không khác gì nạn ôn dịch đương hoành hành dữ dội ở thôn quê đất Bắc, chực cướp những người thân yêu của họ mang sang bên kia thế giới.

Muốn tìm lại được những người thân yêu đột nhiên mất tích người ta phải tìm đến những nơi có phòng mộ phu đề thương lượng chuộc tiền. Nếu chậm trễ ít ngày, thân nhân của họ sẽ bị đưa xuống tàu thủy đề chở ra Hải Phòng giao cho chủ mua bán nô lệ là Bazin hoặc Weil, kíp làm thủ tục giấy tờ, rồi lùa xuống tàu bề chuyên chở vào Sài Gòn.

Phong trào mẹ mìn, thuốc mê, đã gây nên biết bao cảnh huống gia đình tan nát: chồng bỏ vợ, con bỏ cha, anh em lìa xa nhau! Tất cả những hành động vô nhân đạo ấy được Chính quyền Bảo hộ che chở, người nông dân không còn biết kêu cứu vào đâu!

Đồn điền cao su thời ấy ở vào thời kỳ mới khai thác, rừng rú đầy lam chướng, nên người nông phu nào cũng đều mắc phải bệnh « Chói nước », da tái bụng phềnh. Ốm đau thời thiếu thuốc men, không người săn sóc, mặc dầu hãng cũng có bệnh viện riêng. Tệ hại hơn nữa, là các CAI (surveillants) chửi bới thậm tệ và đánh đập tàn nhẫn, nên số phu mộ bị bỏ mạng rất nhiều.

« Ra đi bỏ mạng Nam Kỳ,
« Thấy anh bón cỏ, xanh rì ngoài uông. »

Hai câu này đã trở thành câu ca dao trong những tờ truyền đơn được rải rác khắp nơi của các đoàn thể cách mạng, sinh viên thời ấy, khuyến cáo đồng bào không nên đi làm phu mộ vào các đồn điền cao su.

TÊN THỰC DÂN BAZIN BỊ ÁM SÁT

1

Buổi chiều ngày mồng 9 tháng 2 năm 1929 tức chiều ngày 30 tháng chạp năm Mậu Thìn, chiều 30 tết âm lịch. Tên trùm mua bán nô lệ là Bazin bị giết chết tại trước căn nhà số 110 phố Huế (Chợ Hôm) Hà nội.

Qua 3 ngày Tết, các báo chí Thủ đô đều loan tin, dân chúng Việt Nam mới biết; còn giới thực dân Pháp thì họ hay tin liền, đều tỏ ra vô cùng hoang mang xao xuyến.

Sang sáng ngày mồng 4 tết (13.2.1929) sở mật thám Bắc Việt phái thám tử đến bố vây khám xét nhiều nhà trong thành phố, trong số có nhà một học sinh Trung học Albert Sarraut tên là Léon Sanh (1) ở số 25 phố Hàng Đào Hà nội. Nguyên cách đấy hai tháng, Léon Sanh đã bị bắt quả tang rải truyền đơn tố cáo vụ mộ phu đi Tân Thế giới của Bazin; bị Tòa án Tiểu hình Hà nội kết án 6 tháng tù treo, theo đạo luật vận động có tính cách làm rối cuộc an ninh và gây ra những rối loạn.

Do sự nghi ngờ này mà sở mật thám cho khám xét nhà Léon Sanh. Trong khi khám xét lại tìm thấy một mẩu giấy có ghi số 110, và còn lượm được bức thư của cậu viết gửi vào Sài gòn chưa kịp bỏ vào thùng thư nhà Bưu điện, bức thư ấy lối chữ lại giống hệt chữ viết trong bức thư mà người thanh niên bí mật đã trao cho Bazin trước khi hạ thủ.

Do sự kiện trên, mà sở mật thám đã quyết định ra lệnh bắt giam Léon Sanh. Ban đầu họ tưởng là Pháp kiều, sau khám phá ra là công

(1) Léon Sanh là người Việt đã dùng một tờ khai sinh của một thanh niên Việt có Pháp tịch đã chết mà không khai tử. Chính tên của cậu học sinh bị khám xét nhà và bị bắt giam ấy là Hoàng Văn Tiếp.

dân Việt Nam hoàn toàn, nên bị tra tấn rất tàn nhẫn. Léon Sanh bắt buộc phải nhận liều chính mình là thủ phạm, rồi được đưa đến trước cửa căn nhà số 110 phố Huế, diễn lại tấn kịch sát nhân. Nhưng căn cứ theo lời khai của chủ nhân số nhà 110 và người tài xế lái xe cho Bazin thì còn thiếu một tòng phạm, người đưa bức thư ; không còn biết khai cho ai ? Léon Sanh phải khai một tên tưởng tượng là Trần Bình Nam. Sở mật thám không tìm ra ai có tên này, nên bắt đại Nguyễn Tấn Long là chú của Sanh, vì ông Long trước có thầu việc phá rừng cho công ty Đất đỏ ở Nam Việt, mật thám tình nghi cho ông Long có ý cạnh tranh công việc làm ăn với Bazin chăng ?

Ra trước phòng Dự thẩm Tòa Án Hà Nội, luật sư súi Léon Sanh cải cung. Nhà chức trách đứng trước một tình thế lúng túng : không thêm được bằng cớ gì chân xác để buộc tội bị can. Hơn nữa, cuộc giảo nghiệm tự dạng trong 2 bức thư nói trên mà sở mật thám đặt hết hy vọng vào đó, thì nhà chuyên viên ở Tòa Án lại kết luận trái với chuyên viên sở mật thám ! bức thư đưa cho Bazin không phải do tay Léon Sanh viết, mặc dầu lối chữ giống với chữ bị can.

Đến đây thừa biết rõ thủ phạm không phải là Léon Sanh, nhưng để chấn áp dư luận đương sôi nổi, sở mật thám cho các báo loan tin là đã bắt được thủ phạm vụ ám sát Bazin là Léon Sanh. Sanh bị tống giam vào ngục thất Hỏa lò.

2

Sự thực trong vụ ám sát tên thực dân Bazin, nguyên nhân chính xác, và bí mật như sau :

Đứng trước cảnh thống khổ của đồng bào, một số đoàn viên V.N. Q.D.Đ. ở trong các xí nghiệp : Gô Đa, Poinsard et Veyret, Descourd et Cabaud, Denis Frères, Brasserie Hommel... cử đại biểu là đồng chí

Nguyễn Văn Viên là ủy viên trong Thành bộ V.N.Q.D.Đ. được Thành bộ trao phó trách nhiệm lãnh đạo các Chi đoàn công nhân, đến yêu cầu Tổng Bộ cho thi hành giết tên trùm mua bán nô lệ là Bazin, để trừ mối đại họa cho dân tộc.

Bước vào Khách sạn Việt Nam Nguyễn Văn Viên gặp Nguyễn Thái Học, Hoàng Văn Đào và Nguyễn Hữu Đạt, đồng chí Viên đưa đề nghị của các đại biểu Chi đoàn Công nhân yêu cầu Tổng bộ xét, xin ra lệnh cho ban ám sát giết Bazin. Đảng trưởng Nguyễn Thái Học trả lời :

— Nếu nay vội giết Bazin, tất nhiên chính quyền thực dân sẽ khủng bố dữ dội, mà đa số đồng chí trong cấp lãnh đạo của Đảng chúng ta phần đông có tên trong « SỔ ĐEN » của sở mật thám. Thực dân sẽ bắt hết, Đảng sẽ tan lợi ít mà hại nhiều. Vậy khuyên các đồng chí nên bình tâm để ráng sức làm việc lớn đang chờ đợi ở Đảng chúng ta. Bazin chẳng qua chỉ là một cái cành cây, cây mà đổ tức khắc cành phải héo. »

Hoàng văn Đào, Nguyễn Hữu Đạt cũng đồng ý với Nguyễn Thái Học. Nguyễn Văn Viên ra về báo cáo lại với các đại biểu Chi đoàn ; nhưng họ đều nằn nì với Nguyễn Văn Viên yêu cầu với Tổng bộ cứu xét lại một lần nữa.

Giữa khi ấy V. N. T. N. C. M. Đ. C. H. cũng hoạt động rất ráo riết vào với công nhân để tranh thủ đoàn viên, họ cũng rải truyền đơn chống việc mua bán nô lệ của Bazin.

Muốn tranh thủ đoàn viên trong giới công nhân, để gây lực lượng cho Đảng mình, phải có hành động và thành tích đấu tranh cụ thể, làm cho anh em giới công nhân tin tưởng, mà họ đang đòi hỏi ở Đảng mình ; nhưng Đảng trưởng lại đã không đồng ý, thì không khi nào ông lại chịu đưa vấn đề ra bàn trước Tổng bộ. Anh Nguyễn Văn Viên tự động bắt đầu theo dõi Bazin. Sau ít ngày được biết rõ là hàng ngày vào mỗi buổi chiều khi tan sở, thì Bazin thế nào cũng đến căn nhà số 110 phố Huế, nhà nhân tình của y là Germaine Carcelle, một ả đầm lai làm nghề bán hàng cho hãng Gô Đa ở phố Tràng Tiền.

Sau khi điều tra được biết rõ ràng mọi chi tiết, Nguyễn Văn Viên bí mật lấy trộm một khẩu súng lục và một số đạn của hãng Poinsard et Vèyret, hãng mà anh đương làm công tác bán hàng cho khách, đem về huấn luyện cho một đồng chí là Nguyễn Văn Lân để biết xử dụng một cách thuần thục.

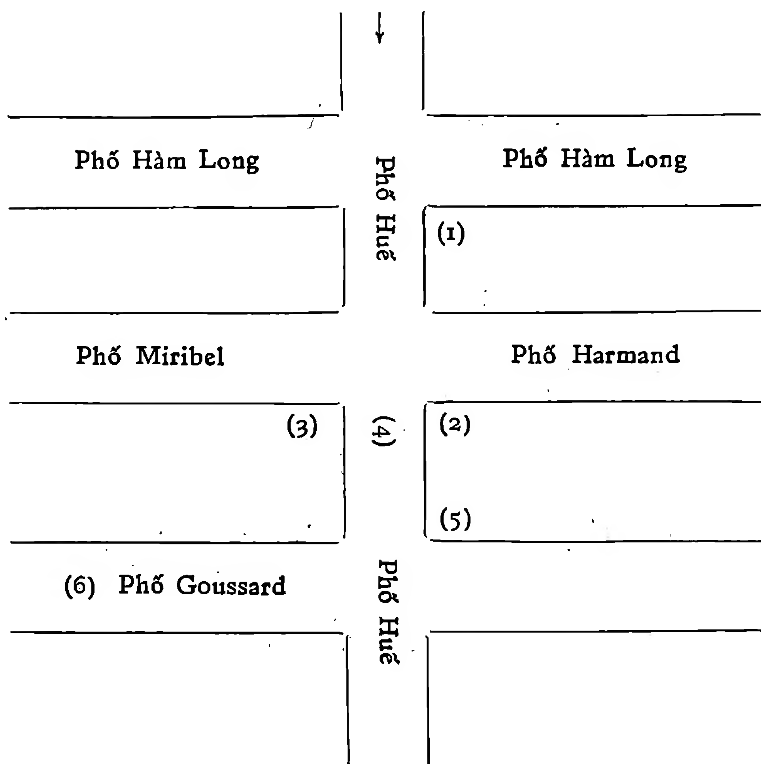
Đợi đến chiều ngày mồng 9 tháng 2 năm 1929, nhằm chiều ngày 30 Tết âm lịch, mọi gia đình trong thành phố đều đóng cửa nghỉ, sửa soạn bữa cơm chiều cúng vái Tổ Tiên, cảnh binh cũng như mật thám đều sao lãng việc canh phòng, Nguyễn Văn Viên cùng Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Đức Lung tức Ký Cao đến cạnh miễu con, nơi xế cửa nhà Germaine Carcelle đứng đợi Bazin.

Theo thường lệ, Bazin ngồi trong chiếc xe hơi lộng lẫy hiệu Hotchkiss sơn màu bleu royal đến nhà Germaine.

Vào khoảng hồi 20 giờ, Bazin đầu đội mũ phớt, mình khoác áo pa đờ suy từ trong nhà Germaine bước ra qua đường tiến tới chỗ xe hơi đậu, tài xế của y vội mở cửa xe, Bazin một chân bước lên bệ xe, một chân còn đứng dưới đường, mặt ngoảnh lại để ngón tay lên môi ra hiệu chào lại tình nhân còn đứng trước cửa. Giữa khi ấy tiệm bán thuốc lào xế cửa nhà Germaine đem tràng pháo dài ra đốt ngay trước cửa. Nguyễn Văn Viên liền ra lệnh cho Nguyễn Đức Lung tiến đến trao cho Bazin một phong thư (Bản án tử hình) ngoài bì có tên Hãng Tầu thủy Bạch Thái Bưởi, Nguyễn Văn Lân liền tiến đến bắn một phát súng lục vào má, trúng hàm răng Bazin ; Bazin ngã gục ; Lân bồi thêm hai phát nữa, kết liễu đời tên thực dân chuyên mua bán nô lệ.

Mọi nhà trong phố đều đã đóng kín cửa nghỉ ăn Tết, tiếng súng hòa lẫn tiếng pháo, nên không một ai hay biết, ngoại trừ Germaine và tên tài xế, Germaine quá sợ, vội chạy thụt vào trong nhà đóng sập cửa, nhìn ra đường qua khe kẹt hở ; còn tài xế cũng quá hoảng sợ, vội nằm gục xuống chỗ ngồi lại trong xe.

Sau khi thi hành xong nhiệm vụ, Nguyễn Văn Viên cùng Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Đức Lung rẽ vào con đường cạnh Chợ Hôm, hồi ấy



Chú thích :

(1) Chợ Hôm
(2) Miễu con
(3) Số nhà 110
(4) Nơi xe Bazin đậu
(5) Tiệm thuốc Lào
(6) Hồ Chính Trung

con đường này còn nhiều hồ ao, đèn điện chưa có, rất ít người qua lại, mãi sau này mới mở mang, đặt tên phố là Harmand. Khi rút lui đến khu nhà rượu, thì ba người chia tay, Nguyễn Văn Viên trở lại nhà Nguyễn Thái Trác ở số 46 phố Chợ Đuổi (Goussard) trao cho Thái Trác bộ quần áo trút ra, rồi ra đi. Bộ quần áo mầu xám ấy gói lại đem sang nhà Lê Thành Vị, và báo cho Vị biết: Nguyễn Văn Viên đã thi hành xong việc giết Bazin. Lê Thành Vị tức khắc buộc thêm một viên gạch rồi đem liệng xuống hồ Chính Trung ở cuối phố Chợ Đuổi. Phong trào mua bán nô lệ từ đấy dần dần bước vào con đường cáo chung. (1)

---

(1) Năm 1967, khi ông Vũ Hồng Khanh ra tranh cử chức Tổng Thống V. N. C. H. đã viết và đăng báo với hàng TÍT lớn: « Vài nét về tiểu sử và thành tích cách mạng của ứng cử viên Tổng Thống Vũ Hồng Khanh».

Họ Vũ viết tiếp:

— « Ai đã ra lệnh giết BAZIN?

« Vào những năm 1928 1929, bọn tài phiệt cấu kết với Chính quyền thực dân Pháp, cưỡng bách dân quê miền Bắc đi làm cu li tại các đồn điền cao su của chúng dưới hình thức mộ phu, mà tên Bazin là một chúa chùm khát máu. Những người đi phu cho chúng bị đối xử tàn nhẫn dã man, ít được sống sót trở về. Đồng bào ta rất phẫn uất phản đối trên báo chí, hoặc bằng kháng thư, cũng chả đem lại kết quả nào! nên Tổng bộ V.N.Q.D.Đ đã họp hội nghị, trong đó có ông Vũ Hồng Khanh tham dự, lên án tử hình Bazin, để cảnh cáo bọn tài phiệt và thực dân Pháp. Kết cuộc tên Bazin bị bắn chết tại phố Huế HÀ NỘI năm 1929».

Như tác giả đã trình bầy ở phần trên, vụ giết tên thực dân Bazin không đưa ra trước hội đồng Tổng bộ, vì xét không có lợi; mà chỉ do một cán bộ Đảng là anh Nguyễn Văn Viên tự động thi hành. Chứng cớ cụ thể là trong bản Cáo Trạng mà chính ông Chánh Hội đồng Đề hình Brides đọc trước Toà sáng ngày 2. 7. 1929, đã không hề đả động gì đến vụ ám sát Bazin.

Hơn nữa, Tổng bộ V. N. Q. D. Đ. kể từ ngày Bazin bị giết trở về trước, không hề có Ủy viên nào mang tên Vũ Văn Giản tức Vũ Hồng Khanh sau này cả.

Để tránh sự hiếp dâm lịch sử và hiểu lầm của quí vị Độc giả nhất là những thanh niên Đảng viên V. N. Q. D. Đ. . nên bắt buộc Tác giả phải có mấy lời chú thích này, xin cáo lỗi cùng Quý vị Độc giả bốn phương.

CHƯƠNG IV

VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG BỊ THỰC-DÂN ĐÀN ÁP

THIẾT LẬP HỘI-ĐỒNG ĐỀ-HÌNH

THỦ phạm vụ ám sát Bazin đã không phải là Léon Sanh, tất là hành động của V.N.Q.D.Đ. mà sở mật thám Bắc Việt đã mong manh biết từ hồi Nam đồng Thư xã được thành lập ít lâu, nhưng nếu đàn áp ngay thì thiếu bằng cớ, nên chúng chỉ cho theo dõi từng cá nhân. Đến ngày nay V.N.Q.D.Đ. đã có một lực lượng khá lớn lao, nên chúng không còn thể để lâu được nữa!

Nguyên nhân bị tiết lộ, bởi một thanh niên trí thức là Nguyễn Quốc Túy, y khoác bộ áo cách mạng tham gia vào những vụ có tính cách ái quốc ái quần, để mưu đồ khoái lạc cá nhân. Sở mật thám Bắc Việt thừa biết rõ là gã lợi dụng cách mạng để gây phá rối trị an; nên đề nghị với Thống Sứ Bắc Việt ra lệnh trục xuất y về nguyên quán ở Trung Việt vào hồi cuối năm 1927. Nhận được lệnh trục xuất, Nguyễn Quốc Túy đã đến nằn nì với Rinert, Cẩm mật thám:

— Xin ông cho tôi ở lại Bắc Việt, tôi sẽ xin báo để ông biết một tin quan trọng.

Rinert cười khẩy, đáp lại bằng giọng mỉa mai:

— Quan trọng à! Thôi về qua Vinh, anh sẽ khai với ông Chánh Mật thám ở đấy.

Khi lính giải về tới sở mật thám Vinh (Nghệ An), Nguyễn Quốc Túy đã không ngần ngại khai tin quan trọng ấy với chánh mật thám tỉnh Nghệ An rằng :

— «... Hôm trước đây người bạn đồng học của tôi là Nguyễn Thái Học có đến rủ tôi vào hội kín, mà mục đích là dùng võ lực đánh đổ chế độ thực dân. Trong hội kín ấy có cả Nhượng Tống và Phạm Tuấn Tài. (1)

Vào hồi 5 giờ sáng ngày 17 tháng 2 năm 1929, tức ngày mồng 8 tháng giêng năm Kỷ Tỵ, sở mật thám Bắc Việt chăng lưới khám xét nhà và bắt một số Trung ủy V.N.Q.D.Đ. trong số có Bùi Tiên Mai. Nhưng không bắt được hai yếu nhân của Đảng là Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu. Nguyễn Thái Học khi ấy đương ở Khách sạn Việt Nam, được đồng chí phi báo, ông liền thoát ra phía cửa sau Khách sạn năm phút đồng hồ trước khi mật thám kéo đến bổ vây khám xét cơ quan ấy (2).

Sở mật thám đưa chúng tôi ra Biện lý cuộc. Nhưng thấy là việc quan trọng, Biện Lý cuộc báo cáo lên Phủ Toàn Quyền. Toàn quyền Pasquier ký nghị định thiết lập Hội đồng Đề hình (Commission criminelle) để xét xử V.N.Q.D.Đ. Thành phần Hội đồng Đề hình gồm có :

---

(1) Tài liệu này tìm thấy trong tập hồ sơ của các đảng viên quan trọng của V.N.Q.D.Đ. bị bắt giam hồi tháng 2-1929. Được hội đồng đề hình cho xem trước ngày đưa ra Tòa xử phiên công khai.

(2) Nhượng-Tống đã viết trong tập Nguyễn-Thái-Học do Tân-Việt xuất bản, nơi trang 60 rằng : « Chúng cho người canh cả đêm, dò từng bước, nhưng thực thì có thể nói rằng : chúng chả biết gì cả ! Có rở đến hồ-sơ mình mà coi, mới biết những tờ trình của tụi thám-tử tâng công phần nhiều là bịa đặt suốt từ đầu đến cuối. Không có các tay nội công thì không bao giờ phá nổi một đảng cách-mạng, mà Đảng chúng tôi cho mãi tới năm 1929, quả tình không có một tay nội công nào ! Bảo các đảng-viên của chúng tôi hồi ấy lắm nhiều mật-thám, hoàn toàn là một chuyện của những kẻ xấu bụng đặt điều nói lên.

Chánh Hội đồng : Brides, Thanh tra Hành chính, chính trị Bắc Việt (1)
Uỷ Viên : Nicolas, Biện lý
— — : Delsalle, Đốc lý Hà nội
— — : Guet, Đại úy
Thông ngôn : Hoàng Hữu Phương
Lục sự : Arnoux Patrich

Hội đồng Đề hình làm việc ngay trên tầng lầu ngục thất Hỏa lò Hà nội, nơi phòng giam cụ Phan Sào Nam hồi năm trước đây. Bắt tay vào việc, Brides ra lệnh cho các bị can được hưởng chế độ chính trị phạm (régime politique). Số đảng viên V.N.Q.D.Đ. dần dần bị bắt giam lên tới con số 227 người, (2) bởi Bùi Tiên Mai, một Trung úy

---

(1) Brides được người dân Bắc-Hà liệt vào hạng « Tứ Hung » : nhất Đác (Darles) nhì Ke (Eckert), tam Ma (Delamare), tứ Bích (Brides).

(2) 227 người được phân loại như sau :

— Thư-ký của Chính-phủ	36 người
— Nhân viên chính quyền Pháp	13 »
— Giáo viên nha Học-chính	36 »
— Giáo viên Tư	4 »
— Giáo-sư Hán-văn	2 »
— Sinh-viên	6 »
— Quảng-cáo viên	4 »
— Thương mãi và kỹ-nghệ	10 »
— Buôn bán và tiểu công-nghệ	39 »
— Điền-chủ, nông dân và y-sĩ	37 »
— Quân-nhân	40 »

Bảng tóm lược này chứng tỏ cho thấy thành phần trí thức và bán trí thức cao đến đâu! Và phong trào có thể trở nên nguy hiểm cho nền an ninh của Pháp, bởi vì hơn 50 phần trăm kẻ âm mưu làm nghề phục vụ cho chính quyền Pháp. (Trích theo tài-liệu của Louis Marty, Giám-đốc mật-thám Đông Dương viết trong cuốn « Contribution à l'histoire des mouvements politiques de l' Indochine Francaise, »)

đã tham dự Tổng bộ đến hai kỳ, bị mật thám đem danh lợi cám dỗ, Tiên Mai đã cung khai hết công việc của Đảng và tố cáo hết tên tuổi những ủy viên trong Tổng bộ. Ngoài Bùi Tiên Mai còn có 5,3 người bị mật thám tra tấn, khủng bố tinh thần, bị mắc mưu, tưởng chúng đã biết rõ hết cả, nên hỏi đâu nói đó. Riêng số đảng viên thuộc Tỉnh Đảng bộ Tỉnh Hưng Yên, Hội đồng Đề hình đặc ủy cho Tuần phủ tỉnh ấy là Vi Văn Định được toàn quyền cứu xét. Họ Vi đã dùng chó bẹc dê Đức cùng số lính dõng người Thổ tra tấn một cách vô cùng khủng khiếp, nên số đảng viên tỉnh Hưng Yên đã bị bắt nhiều nhất. Còn các tỉnh khác, các trung ủy đã cố sức chịu đòn không chịu cung khai, Hội đồng Đề hình không tìm ra manh mối, nên giữ được an toàn.



MƯU PHÁ NGỤC THẤT HỎA-LÒ

Thế là bọn thực dân Pháp đã bắt giữ hầu hết các yếu nhân, từ những sáng lập Đảng viên đến những Uỷ viên trong Tổng bộ cũ và mới : chỉ duy còn hai nhà lãnh tụ tối cao của V.N.Q.D.Đ. : Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu.

Với bằng đủ mọi cách mọi giá, chúng vẫn không sao bắt được ; mặc dầu lại có tin là Nguyễn Thái Học vẫn thường lui tới các vùng lân cận ngoại thành HÀ NỘI, để liên lạc và thông báo tin tức với các đồng chí của ông hiện đương bị giam giữ tại ngục thất Hỏa Lò.

Do đó Arnoux Tổng Giám đốc Công an, một tên chùm mật thám già đời đất Bắc, và nhất là Brides Chủ tịch Hội đồng Đề hình, một viên cai trị khét tiếng trong hàng « Tứ Hung », đều như điên như dại, đứng ngồi không yên ! Chúng vừa tỏ vẻ cáu kỉnh, vừa có ý lo lắng sợ hãi.

Bỗng nhiên một hôm, vào cuối tháng 4 năm 1929, không biết từ đâu đưa lại ? y nhận được tin chắc chắn là Nguyễn Thái Học đương chuẩn bị một cuộc nổi dậy đánh phá Ngục thất Hỏa lò vào ngày Kỷ niệm Jeanne d'Arc (Gian Đa) 14 tháng 7 sắp tới, để giải cứu cho các đồng chí của Nguyễn Thái Học đương bị giam cầm trong ấy, giống như cuộc nổi dậy của dân chúng Ba Lê đánh chiếm Ngục thất La Bastille hồi năm 1789.

Tin này tuy trước có thực, và bản kế hoạch đầu tiên đã được thảo ra, nhưng vì sau nhiều lý do đặc biệt, nên lại quyết định bãi bỏ. Thế mà bọn phản động giờ đây mới đánh hơi thấy, lại mang đến tâu hót với Brides, làm cho y hoảng hốt và lo sợ, đến nỗi vừa sáng sớm tinh sương hôm sau, khi vừng đông còn chưa ló rạng, Brides đã đơn thương độc mã, lầm lì tiến bước vào khu Sà lim C (cellules C) gồm 32 sà lim, là khu biệt cấm kiên cố và quan trọng nhất, và cũng âm u rùng rợn nhất tại ngục thất Hỏa lò thời bấy giờ, đã được mệnh danh là « Le tombeau vivant » (mồ chôn người sống). Nơi đây giam cầm hầu hết là nhân viên Tổng bộ cũ và mới V.N.Q.D.Đ.

Tới hành lang Sà lim C, Brides ra lệnh cho tên Giám thị Pháp theo sau, lần lượt mở cửa từng Sà lim một, để y vào tận chỗ, nói với từng người chúng tôi một câu, nguyên văn : « Attention à vous tous ! Et dites à HOC qu'il reste tranquille ! S'il y a un moindre soulèvement à Hanoi, vous aurez tous la tête coupée ! » (Các anh liệu hồn đấy ! Và bảo với Học, nó phải yên đi ! Nếu xảy ra một cuộc nổi dậy nhỏ nào ở Hà nội, tất cả các anh sẽ bị rơi đầu ráo !)

Câu nói của Brides vừa có ý hăm dọa, vừa như có ý khuyên lơn vậy. Nói xong y lẳng lặng đi ra, không hỏi han thêm bớt nửa lời, và lần lượt ngót 30 người, với ai, y cũng chỉ nói một câu ấy mà thôi

Nguyên từ lâu, Brides đã cho rằng : mặc dầu bị giam cầm nghiêm mật, nhưng một số anh em vẫn có liên lạc chặt chẽ với nhà lãnh tụ trẻ tuổi, và nhất là vẫn được tham khảo ý kiến đầy đủ về các vấn đề trọng đại của Đảng. Do đó Brides thường nói với anh em chúng

tôi rằng : « De la prison, le Tong bo dirige toujours le Parti ». (Từ trong nhà giam, Tổng bộ vẫn giữ quyền lãnh đạo Đảng.)

Dĩ nhiên cuộc nổi dậy này rồi sau không xẩy ra, vì đã có lệnh bãi bỏ từ trước như trên đã nói ; nhưng Brides thì có biết đâu, và y lại cứ đinh ninh cho rằng, đây là kết quả của sự mặc nhiên thông cảm giữa chúng tôi với những lời du thuyết đầy khôn ngoan và khéo léo của y tại các sà lim trước đây ; rồi vô hình trung, từ đó chúng tôi cứ được quan trọng hóa tưởng tượng mãi lên.



HỘI-NGHỊ LẠC-ĐẠO

Cần phải có một số cán bộ đắc lực để bổ xung vào công tác cấp bách. Đầu tháng 4-1929, Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu bí mật triệu tập Đại biểu các Tỉnh bộ toàn quốc tại Lạc Đạo, một làng gần ga Lạc Đạo thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Trong số cán bộ được bổ xung, có Sư Trạch, một đệ tử trong phái Thiếu Lâm, có phong độ giang hồ kiếm khách, xuất hiện giữa khi tòa nhà V.N.Q.D.Đ. đương bị cơn bão tố lung lay. Ngoài Sư Trạch, còn có một số đảng viên được cất nhắc lên hàng cán bộ mới, : Ký Con, Nguyễn Văn Chấn, Xuân Tùng, Vũ Văn Giản, Phạm Văn Tình Nguyễn Huy Thọ v.v..

Sau phần trên, Nguyễn Thái Học bước lên diễn đàn với một giọng nói cảm động :

« Hiện tình Đảng chúng ta lúc nầy có một số chi bộ ở các tỉnh : Thái Bình, Ninh Bình, Hưng Yên, Tuyên Quang và vài chi bộ Nhà Binh, số đồng chí bị bắt khá nhiều ; còn các tỉnh khác và Đô thị, nhờ sự nhẫn nhục và gan dạ của các Đồng chí ở trong ngục thất, nên số Đồng

chí của chúng ta ở ngoài còn rất đông, không những an toàn vô sự, mà lại còn phát triển thêm nhiều Chi bộ. Các Binh đoàn, các Chi bộ nhà binh cũng mỗi ngày mỗi kết nạp thêm được nhiều Đồng chí mới. Tình hình của Đảng thế là vững vàng, tinh thần gan dạ của các Đồng chí thế là tỏ rõ...»

Cuối cùng Hội nghị quyết định xúc tiến ngay việc tuyên truyền kết nạp thêm đồng chí, và kiện toàn ngay lại những Chi bộ mà số Đảng viên bị bắt nhiều. Số đảng viên mới kết nạp, nay nhằm vào thành phần nông dân, thợ thuyền và sinh viên nhiều hơn.

Vấn đề liên lạc cũng được đề ra, Hội đồng quyết định lựa một số nữ Đảng viên lên thay thế số nam Đảng viên. Trong số liên lạc viên mới này có các cô : Đỗ thị Tâm, cô Tỉnh, cô Vân, cô Bắc, cô Chính và cô Giang.



VỤ ÁM SÁT TRỊNH THỊ-NHU TRỊNH THỊ-UYỂN

Arnoux cũng như Brides, chúng đoán trước với nhau rằng, Nguyễn Thái Học còn ở ngoài vòng kiềm tỏa ngày nào, thì một trận cuồng phong cách mạng, máu chảy thịt rơi, nhất định sẽ xảy ra bất cứ lúc nào ! Bởi vậy công tác đứng trên hàng đầu của Brides lúc bấy giờ, là làm sao bắt giữ cho bằng được, hoặc thuyết phục cho được Nguyễn Thái Học chịu về đầu thú, thì tự nhiên an ninh trật tự toàn cõi Bắc Kỳ sẽ được bảo đảm như bàn thạch.

Một buổi sáng, sở Mật thám giải đến Hội đồng Đề hình một người tình nghi hoạt động cách mạng là Trịnh Đình Chiêm tức Cả Chiêm ở Phủ Lạng Thương. Cả Chiêm có 2 cô em gái là Trịnh Thị Nhu và

Trịnh Thị Uyền. Hai cô này lại là bạn gái chí thân với 2 cô: Nguyễn Thị Bắc, Nguyễn Thị Giang, mà theo báo cáo của sở Mật thám, thì 2 cô Bắc, Giang là Đảng viên V.N.Q.D.Đ. và đương hoạt động cách mạng tích cực bên cạnh Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu.

Được biết rõ ràng như vậy, trước hết Brides cho gọi Trúc Khê Ngô Văn Triện, một Đảng viên V.N.Q.D.Đ. hiện bị giam trong ngục thất Hỏa Lò lên văn phòng, đe dọa sau vuốt ve, rồi hứa: Nếu Trúc Khê bằng lòng viết một bức thư cho Nguyễn Thái Học, khuyên ông ra đầu thú, thì lập tức họ Ngô được trả tự do. Ngô Văn Triện trước còn từ chối, sau bằng lòng viết. Đại ý «khuyên Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu nên ra đầu thú, không những không bị tội, mà còn cứu vãn được hơn 200 đồng chí hiện đương bị giam cầm; những thường đảng viên sẽ được tha hết, còn những trung ủy sẽ làm án chiếu lệ mà thôi, Chính phủ Bảo hộ hứa chắc chắn như vậy...»

Nắm được bức thư trong tay, Brides cho gọi Cả Chiêm, và cũng từ đe dọa sẽ mất đầu đến vỗ về an ủi: nếu Cả Chiêm khuyên được 2 cô em gái mang phong thư của Ngô Văn Triện trao được đến tận tay cô Bắc hoặc cô Giang, thì không những được thả ngay về, mà khi thành công, Chính phủ Bảo hộ lại còn ban thưởng cho nữa là khác.

Suy đi tính lại hồi lâu, Cả Chiêm nhận lời, tức thì hai cô Nhu, Uyền được sở Mật thám bắt giải đến. Trước hết Brides cho phép anh em được gặp mặt chuyện trò, rồi lại áp dụng chiến thuật đe dọa vỗ về. Kết quả 2 cô gái sông Thương bằng lòng nhận đem 2 bức thư ấy.

Bước chân ra khỏi cổng Hỏa lò, hai chị em bàn nhau phải tìm đến hỏi đồng chí xứ ủy Mai Ngọc Thiệu tức Cả Sâm; vì Nhu Uyền đều là đảng viên V.N.C.M.Đ.C.H, đồng chí của Cả Sâm.

Ban chấp hành Kỳ bộ V.N.T.N.C.M.Đ.C.H. tức thời được triệu tập một phiên nhóm bất thường vào buổi tối ngày 28-5-1929 tại đường Thể Dục (Wiélé) Hà Nội. Hội nghị quyết định là giao hai nữ đồng chí Nhu, Uyền cho Tỉnh Đảng bộ Hải Phòng lo liệu cho đáp tầu Canton sang Hồng Kông, công tác cho Tổng bộ tại Quảng Châu, để tránh mọi

sự có thể xảy đến nguy hiểm cho V.N.T.N.C.M.Đ.C.H. Một cán bộ Đảng là Đặng Ngọc Long bí danh Minh được đặc phái đem mệnh lệnh xuống Tỉnh Đảng bộ Hải Phòng.

Sáng ngày 31 tháng 5, Trịnh Thị Nhu, Trịnh Thị Uyển đáp xe lửa xuống Hải Phòng. Hai cô được một đồng chí là Trần Tố Lang do Tỉnh Đảng bộ phái ra đón tiếp. Sau khi nhận được ám hiệu, Trần Tố Lang bảo hai nữ đồng chí hãy tìm một nơi để nghỉ ngơi, đợi đến đúng hồi 19 giờ rưỡi sẽ đến đầu Ngõ Nghè, trước trường học Trí Tri, gần đường Cát Cụt đợi, sẽ có người đến đón đưa lại cơ quan của Tỉnh Đảng bộ.

Đợi đúng giờ hẹn, hai chị em lững thững đến ngõ Trí Tri. Giữa một nơi vắng vẻ, bóng tối chập chờn, hai chị em còn đương ngơ ngác, chú ý xác định vị trí ; thình lình một tiếng nổ phát ra, một viên đạn trúng ngực cô Uyển ngã gục chết liền. Cô Nhu còn đương hoảng hốt lại một tiếng nổ nữa tiếp theo, viên đạn trúng vào đùi cô Nhu ngã quỵ. Kẻ sát nhân trốn thoát.

Vụ ám sát này nguyên do là Đỗ Ngọc Dzu nhận được mật lệnh Kỳ bộ về việc lo liệu cho hai nữ đồng chí xuất dương. Dzu tìm đến Nguyễn Đức Cảnh, người phụ trách về tỉnh đảng bộ. Ban chấp hành Tỉnh Đảng Bộ gồm có ba người Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Thị Vinh, Lê Văn Đống, ngoài ra còn có Quốc Anh, Kim Tôn và Sĩ Quyết mới từ Hồng Kông về ; Đỗ Ngọc Dzu, Trần Tố Lang và Hồ Ngọc Lân cũng được mời tham dự.

Trước hội nghị, Nguyễn Đức Cảnh báo cáo về mệnh lệnh của Kỳ bộ về lý do phải đưa hai nữ đồng chí xuất dương. Quốc Anh đứng phắt dậy nói :

— « Bắc Việt Kỳ bộ đã chủ trương một việc quá mơ hồ, không hiểu rõ tình hình đoàn thể một chút nào cả ! Hiện nay Tổng bộ còn đâu nữa ! Mà bảo gửi hai chị ấy sang công tác ! Tổng bộ V.N.C.M.Đ.C.H. hiện đã bị giải tán do quyết nghị của toàn thể đại biểu dự đại hội toàn quốc ở Hồng Kông đã biểu quyết để thay thế bằng ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG » rồi ! Vậy nay Kỳ bộ, Tỉnh bộ V.N.

T.N.C.M.Đ.C.H. ở đây cũng đều bị giải tán để tổ chức lại thành Đ.D.C.S.Đ.

Quốc Anh nói dứt lời, Sĩ Quyết tiếp :

« Gửi sang Hồng Kông không được ! Để ở đây trước sau gì hai chị ấy cũng sẽ bị bắt. Mà bị bắt trở lại thì rất nguy vì hai chị ấy giữ công tác liên lạc, biết hết các yếu nhân Kỳ bộ, Tỉnh bộ chúng ta. »

Đến lượt Đỗ Ngọc Dzu :

— « Tình trạng đã xẩy ra như thế này thì chỉ còn một cách là thủ tiêu luôn hai chị ấy đi cho rảnh nợ và yên chuyện. Bận tâm làm gì ! Băn khoăn vô ích ! Để thì giờ mà lo tổ chức Đ.D.C.S.Đ. chứ ! Sau nay nước được độc lập, sẽ cho tên hai chị ấy vào biển phố là được rồi.

Bản quyết nghị thủ tiêu hai nữ đồng chí : Trịnh Thị Nhu, Trịnh thị Uyển được thông qua, công tác thủ tiêu được trao cho Hồ Ngọc Lân thi hành, bởi Lân là một tay thiện xạ. Nhưng oái oăm thay ! Thị Nhu lại là vị hôn thê của Hồ Ngọc Lân, nhưng Lân không thể cưỡng lại mệnh lệnh mà Tỉnh đảng bộ đã trao phó, Lân chỉ còn một cách là thi hành bản án một cách sai lệch, nghĩa là chỉ bắn vào một bên đùi Trịnh Thị Nhu. Hôm ấy là buổi-tối ngày 31 tháng 5 năm 1929.

Sau khi vụ án mạng nầy xẩy ra, người bị bắt giam đầu tiên là Mai Ngọc Thiệu tức Cả Sâm và mấy đồng chí của ông ở trong Tỉnh Đảng bộ Hải Phòng.



HỘI-ĐỒNG ĐỀ-HÌNH XỬ PHIÊN CÔNG KHAI

Vụ án Bazin tuy phòng dự-thẩm Tòa Án Đại-hình có đòi Lê Thành Vị, Nguyễn Thái Thác, Hoàng Văn Đào và Nguyễn Hữu Đạt

ra hỏi cung nhiều lần, nhưng không một ai chịu tiết lộ một điều nào ; nên vẫn không tìm ra manh mối.

Hội đồng Đề hình làm việc ròng rã suốt ngày đêm cho mãi đến cuối tháng 6, Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu vẫn không sao bắt được, lại vấp phải vụ ám sát Trịnh Thị Nhu, Trịnh Thị Uyển. Khiến Chủ Tịch Hội đồng đề hình hết sức bối rối, lại không muốn làm ra to chuyện, e Chính phủ Mẫu quốc quở trách bọn cai trị Đông Dương. Nên Hội đồng đề hình trả tự do cho 149 người, còn lại 78 người, quyết định đưa ra xử trước phiên tòa công khai vào hồi 8 giờ sáng ngày mồng 2 tháng 7 năm 1929.

Trong bản cáo trạng có đoạn rằng : « . . . . các giáo viên, công chức, các binh sĩ là những cây cột chống đỡ mái nhà Đông Dương. Việt Nam Quốc Dân Đảng đã làm lay chuyền ba cây cột ấy. Nguy hiểm hơn nữa ! Là những kẻ được họ rủ rê (Trừ Nguyễn Quốc Túy), vào thì vào, không vào cũng không một ai đi tố cáo với các nhà đương cuộc. Sự im lặng đó khác nào đồng loã ! . . . . »

Sau khi nghe lời khai của các bị can và các luật sư biện hộ, đến hồi 20 giờ tối hôm sau (mồng 3 tháng 7) Hội đồng Đề hình tuyên án. Thực là một vụ án không tiền khoáng hậu trong lịch sử, 78 bị can mà chỉ xét xử chớp nhoáng trong có 2 ngày.

Nhưng suốt trong phiên xử án, Hội Đồng Đề hình không hề nhắc nhở đến vụ ám sát tên trùm thực dân Bazin.

2 người trắng án (1)

3 người kết án khuyết tịch (2)

---

(1) Đinh Huân-Trung, Trần Văn-Sinh

(2) Nguyễn Thái-Học, Nguyễn Khắc-Nhu, Nguyễn Văn-Viễn.

26 người án tù treo từ 2 đến 5 năm (3)

47 người án tù cấm cố từ 2 năm đến 15 năm (4)

Ngoài án tù, mỗi người còn đèo thêm cái án 5 năm biệt xứ (interdiction de séjour).

Đến ngày 24 tháng 8 năm 1929, chính quyền thực-dân ra lệnh phát vãng 25 người án tù cấm cố từ 2 đến 5 năm đưa đi giam tại các ngục-thất thuộc các tỉnh thượng-du Bắc-Việt; 23 người án cấm cố lưu đầy từ 5 năm đến 15 năm đưa đi giam ngoài Côn-Đảo. (5)

---

(3) Chu Dưỡng-Bình, Phạm Hữu-Chính, Đặng Đình-Điển, Nguyễn Văn-Bách, Nguyễn Hữu-Đạt, Hà Đức-Vương, Nguyễn Văn-Loan, Nguyễn Triệu-Luật, Nguyễn Kim-Ngữ, Vũ Đức-Hiền, Trần Xuân-Ngưỡng, Trần Văn-Chính, Ngô Thúc-Địch, Lê Văn-Quyền, Đặng Minh-Phụng, Lê Đức-Phong, Liễu Bá-Dung, Phạm Hữu-Nữu, Nguyễn Văn-Triệu, Trịnh Thế-Hưng, Lê Văn-Thọ, Nguyễn Thư-Hoàng, Nguyễn Văn-Tâm, Phó Đức-Chính, Nguyễn Đức-Phương, Nguyễn Huy-Viên.

(4) Phạm Tuấn-Tài, Hoàng Thúc-Dzị, Nguyễn Ngọc-Sơn, Lê Văn-Phúc, Trương Dân-Bảo, Nguyễn Thế-Nghiệp, Hoàng Trác, Nguyễn Thái-Trác, Hồ Văn-Mịch, Hoàng Phạm-Trân, Lê Xuân-Hy, Trần Văn-Môn, Đặng Xuân-Tiếp, Phạm Hữu-Phủng, Hoàng Hồ, Lê Văn-Thu, Trần Bích, Phạm Huy-Kiều, Đoàn Mạnh-Chế, Đoàn Bá-Xích, Đào Danh-Hội, Đào Viết-Chuyên, Đoàn Mạnh-Tiếp, Trần Hưng-Long, Đặng Ngọc-Nhữ, Nguyễn Văn-Đàm, Nguyễn Văn-Kệch, Nguyễn Văn-Khắc, Nguyễn Cảnh-Hoàn, Nguyễn Trung-Phú, Trịnh Đình-Kim, Nguyễn Đăng-Đóa, Phùng Văn-Độ, Lê Thành-Vị, Hoàng Văn-Đào, Chu Văn-Phác, Vũ Tá-Chử, Nguyễn Văn-Vỹ, Nguyễn Duy-Cương, Phạm Liên-Hoa, Lê Trung-Đàng, Nguyễn Văn-Tốn, Đào Khắc-Hưng, Phạm Minh-Đức, Phạm Văn-Trú, Đội Bật...

(5) Cũng trong phiên xử của H.Đ.Đ.H. này, còn xử cả mấy đảng-viên V.N.T.N.C.M.Đ.C.H. là Dương Hạc-Đính (khuyết tịch 20 năm cấm cố), Nguyễn Văn-Năng, Nguyễn Danh-Đới, Đặng Đình-Hướng và Mai Ngọc-Thiệu từ 2 đến 5 năm cấm cố.

Và còn một người nữa không tham gia vào một đảng phái nào, nhưng rất hào hiệp, nhiệt tâm và triệt để ủng hộ cách mạng, bị H.Đ.Đ.H. kết án 5 năm cấm cố lưu đày, là cụ Nguyễn Công-Riệu tức Ba-Liệu.

DƯ LUẬN BÁO CHÍ THỜI ĐÓ

Là một Đảng cách mạng bí mật, làm sao mà dân chúng biết được! Cho mãi đến đầu năm 1929, đồng bào được tin Chính quyền Pháp đang lùng bắt Đảng cách mạng chống Pháp là V. N. Q. D. Đ.

Kíp đến ngày mồng 2 tháng 7 năm 1929, các báo chí Hà Nội đều đăng tin Hội đồng Đề hình đã họp xử các can phạm V. N. Q. D. Đ.

Hầu hết dân chúng không hiểu hội đồng đề hình là gì ? và cũng không hiểu V. N. Q. D. Đ. là đoàn thể nào ?

Cuộc âm mưu chống Pháp được hội đồng đề hình (Le complot antifrancais devant la commission criminelle). Chính quyền Pháp trong một thông cáo đăng trong báo « Avenir du Tonkin » ngày 2. 7. 1929 đã nói rõ thành phần và nhiệm vụ của hội đồng đề hình, ông Balnt nhắc lại như sau :

« Hội đồng đề hình được thiết lập lập là do Sắc lệnh của Tổng Thống Pháp ký ngày 26. 11. 1896, là một Tòa án đặc biệt thiết lập thay thế cho tòa án thường để xử những dân bản xứ hay đồng hóa phạm những khinh hoặc trọng tội, liên quan tới sự an ninh của nền bảo hộ hoặc tới sự mở mang của nền thuộc địa Pháp.»

Thành phần hội đồng đề hình. — Chủ tịch hội đồng đề hình là một viên quan cai trị hạng nhất. Các hội viên gồm viên công sứ địa phương, nơi tội phạm đã xảy ra. Viên Biện lý có thẩm quyền tại nơi này và một vị đại úy do Đại tướng tư lệnh quân đội Đông Dương chỉ định.

Tòa sẽ có một viên lục sự, lựa trong các tham tá lục sự tòa Thượng Thẩm.

Khi hội đồng đề hình họp tại một địa điểm ngoài khu vực thẩm quyền của các tòa Sơ thẩm Hà Nội và Hải Phòng, viên biện lý sẽ được thay thế bởi một vị Thẩm phán khác do viên Chưởng lý giám đốc Tư

Pháp Đông Dương đề cử.

Vị chủ tịch và hai hội viên Đại úy và Thẩm phán, viên lục sự mỗi năm đều có nghị định chỉ định của viên Toàn quyền Đông Dương.

Qua các thành phần và sự điều hành trên, chúng ta thấy rằng :

Hội đồng đề hình chính chỉ là một tòa án để xử về các vụ chính trị, nhằm riêng các vụ chính trị chống Pháp.

Các báo sau vụ án này có nhắc nhở tới nhiều, cả báo Pháp lẫn báo Việt. Các báo Pháp của thực dân cố tìm cách đánh lộn V.N.Q.D.Đ với V.N.T.N.C.M.Đ.C.H. tức là biệt hình của Đảng Cộng Sản sau này.

Báo Franco Annamite viết :

« Tôi xin hỏi còn có cách nào cho tôi khỏi lầm lẫn hai đảng ấy được ! nếu không kể cách là phân biệt tên đảng nọ dài hơn tên đảng kia ? Nói thực ra, tất cả những người trong hai đảng đều là bà con với nhau cả. Họ cùng theo một mục đích là trục người Pháp ra khỏi xứ Đông Dương. (R.F.A. số 3 ngày 1-8-1929, trang 25.) »

Báo Avenir du Tonkin còn viết :

« Bọn thượng lưu Annam đã nghiên cứu nền văn minh của ta, thì không khi nào lại bỏ ta, mà đi theo những kẻ chỉ có mục đích là phá hoại nền văn minh ấy. Họ còn nên hiệp tác với ta nữa, bởi vậy chúng ta có cái phận sự phải nên thân cận với bọn thượng lưu Annam, để cho họ tin cậy mình, và họ hiểu rằng quyền lợi của chúng ta với của họ phải đi song song với nhau. Bên nào cũng đem chút thành tâm ra, thì việc để huề liên lạc với nhau không khó gì... »

Các báo Việt phần nhiều khâm phục thái độ của những nhà cách mạng trẻ tuổi trong vụ này, nhưng không dám tỏ bầy một cách rõ rệt trên mặt báo.

Công cuộc chống Pháp này mặc dầu thất bại, nhưng đã có tiếng vang rất rộng lớn.

Báo « Action Francaise » xuất bản tại Pháp trong ngày 2-6-1929 tức là trước ngày họp H.Đ.Đ.H. đã viết :

« Que se passe-t'il en Indochine, et pourquoi nous dissimule-t'on « si jalousement la vérité ? Un député colonial que nous ne nommerons « pas aujourd'hui, a reçu d'une personnalité Française résidant en In- « dochine et plus particulièrement en Annam, une lettre extrêmement « pessimixte montrant le développement d'une campagne francophobe « tenace, puissante, savamment dirigée et sur le point de porter ses « fruits. Nous avons lu cette lettre.

« C'est la politique de bon plaisir, d'arbitrai, d'illégalité faite là-bas «par Varenne qui porte ses fruits avec l'autorisation des gouvernements «successifs ». (1)

Tại nước nhà hồi đó, có một số người chỉ sợ người Pháp bỏ về nước thì họ hết bấu víu. Tượng trưng cho số người đó, chúng ta phải kể đến Bác sĩ Lê Quang Trinh hội viên hội đồng Chính phủ đã viết trong báo «Le Progrès Annamite» ngày 20.7.1929 như sau :

« Supposons un instant que la France fatiguée des plaintes sempiternelles d'une certaine presse que se dit nationaliste, prenne parti « de nous retirer sa protection. Qu'arrivrait-il ?

« 1.— Le Japon avec sa formidable flotte et son armée ne ferait «qu'une bouchée de nous.

---

(1) Bên Đông Dương có gì, và tại sao người ta lại dấu diếm chúng ta sự thực một cách ngoan cố ? Một nghị viên thuộc địa mà ở đây chúng tôi không nói tên bữa nay, đã nhận được của một Pháp kiều ở Đông Dương, đúng hơn là ở Trung Việt, một lá thư đầy yếm thế, nói rõ một phong trào bài Pháp bền vững, mạnh mẽ và được điều khiển một cách khéo léo và ở trên đường kết quả, chúng tôi đã đọc lá thư đó. Báo đó lại viết tiếp :

Đấy là một chính sách theo sở thích, áp bức bất công áp dụng tại đó bởi Varenne, chính sách này đã có kết quả của nó, với sự chuẩn y của chính phủ liên tiếp.

« 2.— La Chine grâce à sa population prolifique autant qu'indus-
« trieuse, nous submergerait, non sans nous avoir vaincus préalablement
« sur le terraint économique. Et nous connaissons par expérience, ce
« qu'il nous en coutait d'être dominés par les célestes. N'avons nous
« pas des milliers d'années durant, pâli sous leur joug cruel ? Faudra-
« t-il recommencer ?

« 3.— Le Siam, dont les visées ne sont pas moins manifestes, nous
« envahirait incontiment avec son armé de 600.000 hommes et avec sa
« flotte aérienne. Qu'aurions-nous à lui opposer ? Etre dominés par les
« Siamois ? N'y avons-nous jamais songé ? ? ?

« 4.— Enfin les appétits déchainés des particuliers ne tarderai-
« ent pas, secondés par la troupe des mécontants et des aventuriers,
« à occasionner dans notre pays même des dissentions intestines qui,
« débridées dégénéreraient en guerre civiles, cotastrophe ent plus
« redoutable que toutes les invasions du monde ! ! ! (2)

---

(2) Thí dụ có một ngày nước Pháp lấy làm chán những sự oán vọng luôn luôn của mấy tờ báo tự nhận là theo chủ nghĩa quốc gia, mà bỏ chúng ta không bảo hộ cho nữa ! thì sẽ trở ra làm sao ?

1.— Nước Nhật có thủy quân và lục quân rất mạnh có thể thắng ta như trở bàn tay.

2.— Nước Tầu nhờ có dân đông đúc và giỏi về đường kỹ nghệ, có thể làm cho ta phải chìm đắm sau khi đã thắng ta trên trường kinh tế. Nhờ có sự kinh nghiệm khi xưa, nên chúng ta đã biết rằng nếu để các ông Tầu cai trị, thì thiệt thòi đủ đường. Trong mấy ngàn năm nay chúng ta chẳng sợ hãi mất mặt dưới quyền áp chế của họ là gì ? Như vậy mà lại còn muốn bắt đầu như cũ hay sao ?

3.— Nước Xiêm định ý không kém rõ ràng, cũng có thể đem ngay 600.000 quân và một đội phi cơ để tàn phá nước ta. Chúng ta nghĩ tới việc đó không ?

4.— Sau hết có những kẻ bất bình và những kẻ bằng lòng giúp các sự ham muốn sôi nổi của những kẻ ăn không ngồi rồi, sẽ gây nên ở trong nước những việc xâu xé lẫn nhau, không ai ngăn cấm được, rồi hóa ra nổi loạn. Thật hại thêm ! một sự tai hại, một trăm lần ghê sợ hơn những sự tàn phá trong thế giới.

Kết luận đấy là ý kiến của một số người trí thức Việt-Nam cách đây đã quá 30 năm, chỉ sợ người Pháp rút lui khỏi Việt-Nam ! Nhưng may cho những phần tử trí thức ấy, người Pháp đã ở lại cho đến khi thật sự bị người Việt-Nam cùng đứng dậy tổng khử (1954).

Còn có một vài tờ báo bằng chữ Pháp do người Việt chủ trương như tờ « La Tribune Indochinoise » của ông Bùi Quang Chiêu . . . . . . Những tờ báo này luôn luôn nhắc người Pháp nên thay đổi chính sách và mở mang thật sự cho Đông Dương.



CHƯƠNG V

THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

THÌ HÀNH BẢN ÁN BÙI TIÊN-MAI

TỔNG bộ kỳ thứ nhất mãn nhiệm kỳ, Bùi Tiên Mai (1) được Tỉnh Đảng bộ Tỉnh Thái Bình cử lên thay thế cụ Đặng Đình Điền, vì tuổi già sức yếu.

Ngày 17 tháng 2 năm 1929, Bùi Tiên Mai bị sở mật thám bắt từ tỉnh Thái Bình giải lên Hà Nội. Bị mật thám lung lạc, Bùi Tiên Mai đã quên lời thề trước bàn thờ Tổ quốc, trước mặt các đồng chí; đã cung cấp đầy đủ những tài liệu quan trọng cùng những danh tánh các trung ủy tham dự Tổng Bộ suốt mấy kỳ liền. Hơn nữa, Bùi Tiên Mai đã dám công khai ra nhận diện và đối chứng với những đồng chí, mà Bùi Tiên Mai đã khai ra trước hội đồng đề hình.

Trong khi tất cả các đồng chí bị nhốt trong sà lim, hoặc trại giam thì Bùi Tiên Mai được ưu đãi nằm một phòng riêng trên lầu, nằm giường lò xo có đệm êm ấm và màn tuyn, ăn cơm Pháp.

---

1) Bùi Tiên Mai nguyên quán tại làng Đức Hiệp, huyện Thư Trì, tỉnh Thái Bình. Thông hán văn, được bổ chức thừa phái hạng 5 huyện Thanh Thủy thuộc tỉnh Phú Thọ.

Vì tính ham mê cờ bạc, nên thường khiếm khuyết công vụ, bị bãi chức. Trở về nguyên quán, tuy nhà nghèo nhưng rất khéo giao thiệp, được cụ Đặng Đình Điền tín dụng kết nạp vào V.N.Q.D.Đ. thuộc Chi bộ tỉnh Thái Bình.

Để đền đáp công lao một kẻ phản Đảng, sẵn sàng làm tôi tớ cho thực, phong. Sau ngày hội đồng để hình xử xong vụ án V.N.Q.D.Đ. Bùi Tiên Mai được chính quyền thực dân cho phục chức thừa phái phục vụ tại văn phòng Tổng Đốc Vi Văn Định tỉnh Thái Bình với một số tiền thưởng.

Sau khi điều tra, thu thập đầy đủ bằng chứng, Tòa án cách mạng tối cao V.N.Q.D.Đ. họp phiên đặc biệt do Nguyễn Khắc Nhu chủ tọa, kết án tử hình tên phản đảng Bùi Tiên Mai. Bản án được giao cho ban ám sát thi hành.

Đoàn viên trong ban ám sát là Trịnh Tam Tỉnh, một học sinh 21 tuổi, nhà ở gần ga Cống Vọng ngoại thành Hà Nội, được trao phó công tác đi giết Bùi Tiên Mai. Sau khi trao bản án cùng bức địa đồ có đánh dấu nơi nhà ở của Mai, và khẩu súng lục với 12 viên đạn cho Trịnh Tam Tỉnh, Lương Ngọc Tốn (trưởng ban ám sát) còn ân cần dặn dò thêm.

— Nên thi hành vào khoảng 17 hoặc 18 giờ, nghĩa là sau khi nó làm việc ở dinh Tổng Đốc về nhà, thì giờ ấy ít người qua lại.

Nhận được mệnh lệnh, Tỉnh liền thu xếp việc nhà để kịp sớm ngày hôm sau đáp tầu thủy đi Nam Định, ghé bến Tân Đệ đi Thái Bình để thi hành nhiệm vụ.

Bước chân xuống tầu thủy cặp bến Hà Nội, tình cờ Tỉnh gặp Phạm Huấn, một bạn đồng học và cũng là một đoàn viên trong Đảng cùng xuôi chuyến tàu thủy ấy. Đôi bạn trẻ tay bắt mặt mừng. Sau một hồi tâm sự, Huấn tỏ ý muốn xin cùng được đi theo để phụ lực, được Tỉnh đồng ý.

Xế chiều ngày 15 tháng 3 năm 1929, tầu thủy cặp bến Tân Đệ, mà đường đến tỉnh ly Thái Bình còn cách xa, ngủ đêm trong thành phố e xẩy ra nhiều điều bất lợi, Tỉnh rủ Huấn vào chơi nhà một đồng chí ở làng Bùng gần bến đò Tân Đệ để qua một đêm ; hôm ấy là ngày 3-8-1929.

Đến nhà đồng chí trời còn hơi sớm, trong giờ phút đợi bạn sửa soạn bữa cơm, Tỉnh và Huấn sánh vai nhau đi dạo chơi trên con đê Bùng. Khi đi đến lối rẽ gần làng Thanh Ban, Tỉnh mót đi đại tiện, bèn rút khẩu súng lục giấu kín trong người đưa Huấn giữ hộ, rồi xuống chân đê làm việc cần. Vừa bước chân xuống khỏi mặt đê, nghe thấy tiếng súng nổ, Tỉnh hốt hoảng vội chạy lên, đã thấy Huấn ngã gục, hai tay ôm bụng, máu chảy đầm đìa. Tỉnh ôm lấy bạn và nói :

— « Thôi tôi đã giết chết anh rồi ! Mà đại sự cũng hỏng nốt ! Trường hợp này thế tất người ta sẽ cho tôi là kẻ sát nhân. »

Huấn hai tay đỡ ngực bảo Tỉnh :

— « Thôi, đại sự đã lỡ ! Chúng ta đều là kẻ có tội với Đảng, dầu có hối cũng không kịp nữa ! Nhưng anh hãy bình tĩnh, đi gọi ngay xe kéo tới đây, kíp đưa tôi đến huyện lỵ sở tại này, để tôi kịp cung khai gỡ tội cho anh, đừng lo sợ vô ích.

Trời mỗi phút một tối dần, kiếm đâu ra được xe kéo ở quãng đường hẻo lánh ấy ? Chỉ gặp có một bác nông phu vác cuốc đi qua, Tỉnh móc túi lấy ra hai hào (2 cắc) nhờ bác nông phu đi kêu xe giùm. Trời đổ tối sẫm, xe chẳng thấy, chỉ thấy chức dịch cùng tuần tráng từ trong làng xóm đốt đuốc vác gậy, thổi tù và inh ỏi kéo tới. Thấy quần áo Tỉnh dính đầy máu, cho ngay là kẻ sát nhân không cần hỏi han gì, hô trói Tỉnh lại, đánh đập một hồi, rồi lập biên bản. Phạm Huấn khai :

— « Tôi vì buồn phiền về hoàn cảnh gia đình, nên quyết chí quyên « sinh. Anh này (trỏ Tỉnh) đối với tôi chỉ là người khách đi qua đường, « không liên hệ gì với tôi cả ! Khi đi qua quãng đường này, thấy tôi « tự tử, vội chạy lại dằng súng để ngăn tôi, vì vậy nên quần áo anh « ta bị vấy máu. Sự thực là tự tôi bắn tôi, vậy yêu cầu các ông thả « ngay anh ta ra. »

Biên bản lập xong, chức dịch sai tuần tráng cáng Huấn và áp giải

Tỉnh lên huyện nha Thư Trì. Bởi vết thương quá nặng, đi được một quãng đường thì Phạm Huấn tắt thở, yên giấc ngủ ngàn năm.

Từ huyện nha Thư Trì, Tỉnh cùng thi hài Phạm Huấn được chuyển đến Tỉnh đường tỉnh Thái Bình. Theo sự khám xét của nhà hữu trách, giữa Huấn với Tỉnh tất có sự liên quan, vì tự tử mà bắn súng vào cạnh sườn, là cả một chuyện tối ư vô lý. Tỉnh nghi là một vụ án chính trị quan trọng. Từ Thái Bình, Trịnh Tam Tỉnh bị giải về mật thám Hà Nội. Bị tra tấn một cách vô cùng tàn nhẫn dã man, Tỉnh vẫn giữ lời khai quanh co như ở Thái Bình, nhất định không chịu cung khai sự thực. Bỗng một bức thư nặc danh gửi đến sở mật thám, tố cáo Trịnh Tam Tỉnh là đoàn viên trong ban ám sát của V.N.Q.D.Đ. thừa lệnh Đảng này đến Tân Đệ để mưu sát toàn quyền Pasquier, thời gian ấy quả thực Pasquier có đi kinh lý Nam Định, Thái Bình. Vì vậy Trịnh Tam Tỉnh lại càng bị tra trấn dã man thêm

Đồng chí của Trịnh Tam Tỉnh ở làng Bùng cũng bị bắt giam ở sở mật thám Hà Nội, cũng bị tra tấn đến cực hình nên đã phải cung khai hết tất cả sự thực. Xét thấy đủ tang chứng, Tỉnh đành phải thú nhận:

— « Thừa mệnh lệnh của Đảng trưởng Nguyễn Thái Học và trưởng « ban ám sát là Nguyễn Văn Xuyến phái Tỉnh đi Thái Bình để hạ sát « tên phản đảng là Bùi Tiên Mai... »

Nhưng sự thật, Nguyễn Văn Xuyến chỉ là cái tên tưởng tượng mà Trịnh Tam Tỉnh bịa ra mà thôi.

Hồ sơ lập xong, Trịnh Tam Tỉnh bị giải về tỉnh Thái Bình để thuộc quyền Tòa Án Đệ Nhị cấp tỉnh ấy xét xử.

Ngày 22 tháng 10 năm 1929, Tòa Án Đệ Nhị cấp tỉnh Thái Bình đã kết án :

Trịnh Tam Tỉnh 10 năm cấm cố.

Nguyễn Thái Học, Nguyễn Văn Xuyến (khuyết tịch) khổ sai chung thân.

CƠ QUAN THANH-GIÁM BỊ KHÁM PHÁ

Nguyên từ hồi tháng 6 năm 1929, sở mật thám bắt được một thanh niên đảng viên V.N.Q.D.Đ. là Nguyễn Văn Kinh. Sau khi tra tấn, Brides được biết rõ Nguyễn Văn Kinh là liên lạc viên của Nguyễn Thái Học. Tương kế tựu kế, Brides lợi dụng ngay Kinh. Từ đe dọa đến dỗ dành đem danh lợi ra hứa hẹn, khiến cho Nguyễn Văn Kinh, một thanh niên mới 20 tuổi đầu, việc đời chưa từng trải, bị Brides, một cáo già lão luyện mua chuộc, Nguyễn Văn Kinh đã tố cáo hết những nơi mà Nguyễn Thái Học thường hay lui tới. Bởi vậy ngày 13 tháng 7, sở mật thám phái thám tử đến khám xét nhà Phó lý Dương Quang ở Bắc Ninh, ngày 18 nhà Quản Khê cũng ở Bắc Ninh. Trên đường trở về Hà Nội mật thám xét nhà chị Lê Thị Thăng (vợ đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn) ở Gia Lâm; nhưng cũng đều không tìm thấy tung tích Nguyễn Thái Học!

Mặc dầu chưa bắt được Nguyễn Thái Học, Brides thấy Nguyễn Văn Kinh là người vẫn có thể dùng được, nên ra lệnh thả Kinh ra, để làm tròn sứ mạng phản Đảng.

Được thả ra, Kinh trở về nhà ở Phủ Lạng Thương nằm nghỉ ít ngày. Thấy không hoạt động gì, Brides ra lệnh bắt Nguyễn Văn Kinh để khủng bố tinh thần, rồi huấn luyện thêm cho Kinh nghề làm gián điệp thực thụ; sau ít ngày tạm gọi lành nghề lại thả ra.

Hồi ấy những sự bắt bớ vào tù ra khám là một chuyện rất thường đôi khi còn được ca tụng là đồng chí ấy đã khôn ngoan trong việc cung khai, ngay như Phó Đức Chính, Phan Xuân Đài... bị Hội đồng Đề hình bắt vào rồi lại thả ra đến mấy lần!

Nguyễn Thái Học khi ấy mới từ làng Võng La trở về nhà một lão đồng chí là Nguyễn Tiến Nguyên ở làng Liễu Ngạn thuộc tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Văn Kinh hỏi thăm các đồng chí được biết Nguyễn Thái

Học hiện có mặt ở Liễu Ngạn, liền tìm đến thuật lại chuyện mình bị bắt giam đến hai lần. Nguyễn Thái Học chẳng những không nghi ngờ, lại còn khen là một đồng chí gan dạ, và từ đấy Nguyễn Văn Kinh lại được theo bên cạnh Nguyễn Thái Học.

Ngày 27 tháng 8, mật thám đến vây khám xét nhà cụ Nguyễn Tiến Nguyên; nhưng Nguyễn Thái Học vừa đi ra khỏi. Nguyễn Tiến Nguyên bị mật thám bắt giam. (1)

Kế đến cơ quan trọng yếu của Đảng ở số 9 Phố Thanh Giám Hànội, cũng bị sở mật thám Bắc Việt huy động một số đông đảo thám tử đến bồ vây khám xét. Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Thị Giang và mấy cán bộ vì công tác khẩn cấp đã đi Na Sầm từ buổi chiều hôm trước. Nhưng mật thám đã bắt được mấy cán bộ quan trọng : Nguyễn Văn Viên, Nguyễn Văn Viền, Phó Đức Chính và Giáo Lai, cùng một số tài liệu quan trọng với số bạc là 650 đồng. Chị Nguyễn Thị Thuyết, (2) một nữ cán bộ không rõ cơ quan Đảng bị lộ, nên ngay buổi chiều hôm ấy chị Thuyết còn tìm đến, bị mật thám còn đứng dình ở phía ngoài tóm được, khám thấy trong chiếc cặp da của chị có 3 khẩu súng lục, một số đạn và số tiền hơn 100 đồng.

---

(1) Nguyễn Tiến Nguyên tục gọi Khóa Nguyên, sinh ngày mồng 10 tháng 5 năm Mậu Tý tại làng Liễu Ngạn thuộc tỉnh Bắc Ninh, thuộc giòng dõi Ôn Như Hầu. Gia nhập V.N.Q.D.Đ. từ đầu năm 1928. Bị H.Đ.Đ.H. kết án khổ sai chung thân, đầy ra Côn đảo.

Tháng 10 năm 1945 từ Côn đảo trở về Sàigòn, tiếng súng xâm lăng bắt đầu nổ, Cụ Nguyên lưu lại miền Nam, tham gia kháng chiến.

Cuối năm 1957, bị đau nặng, phải vào điều trị tại bệnh viện Bình Dân Sài Gòn, được đồng chí săn sóc rất chu đáo. Nhưng tuổi cao bệnh trọng, cụ đã trút linh hồn vào ngày 13 tháng 7 năm 1958. Tang lễ được các đồng chí lo liệu một cách rất trọng thể.

(2) Nguyễn Thị Thuyết là con gái cụ Đốc học Kiều, quán tại làng Mai Xá, (tục gọi làng Bườn), tổng Hữu Bị, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

(xem tiếp chú thích trang 83)

NGUYỄN-VĂN-VIÊN HY SINH

Theo báo cáo của Nguyễn Văn Kinh thì thủ phạm ám sát Bazin chính là NGUYỄN VĂN VIÊN. Nên khi bắt được anh Nguyễn Văn Viên, tin tức được thực dân loan ra, giới thực dân Pháp hết sức hoan hỉ. Trước phòng Dự thẩm, Nguyễn Văn Viên nhìn nhận rằng; « Chính anh là đảng viên V. N. Q. D. Đ., và chính anh đã cầm súng bắn chết Bazin; nhưng còn tòng phạm là ai? Anh nhất định không chịu cung khai

Để tránh sự liên lạc thông tin giữa Sà lim này với Sà lim khác, và được chắc chắn hơn, Viên Dự thẩm Tòa án ra lệnh giam Nguyễn Văn Viên vào khu Sà lim dành riêng cho phạm nhân Pháp. Tương đối khu sà lim này không có lính gác đi rỏn (ronde) lại không có cùm, nên Nguyễn Văn Viên thừa cơ hội xé chiếc áo sơ mi xoắn lại thành giây thắt cổ tự tử ngay đêm hôm ấy, để giữ hoàn toàn bí mật cho Đảng.

Sáng hôm sau, viên Dự thẩm cho đưa Léon Sanh đến trước một tử thi treo lủng lẳng nơi cửa sổ ở sà lim giam riêng phạm nhân Pháp, chỉ tay vào cái xác cởi trần, ốm nhom và khắp mình mẩy tím bầm vì

(tiếp theo chú thích trang 82)

Lấy ông chánh tổng Toại, một điền chủ ở làng Dục Tú, huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên, Nguyễn Thị Thuyết tính người cực kỳ ngay thẳng, hào hiệp, can trường, và thao lược. Ngoài việc quán xuyến ruộng, vườn, chị Thuyết còn là người kinh doanh về thương mãi rất lớn và có tài: chuyên buôn nha phiến và súng đạn.

Là một nữ cán bộ V.N.Q.D.Đ. từ cuối năm 1928, chị Thuyết đã phụng sự Đảng một cách trung thành và tận tụy. Bị H.Đ.Đ.H. kết án 5 năm tù ở về tội tiếp tế vũ khí và tiền bạc cho loạn đảng. Trong khám đường Hỏa lò Hà Nội, Nguyễn Thị Thuyết đối đãi với đồng bạn rất tử tế, nên các phạm nhân phụ nữ đều kêu chị là «MẸ».

máu bị ứ đọng lại, hỏi Léon Sanh:

— Anh có nhận ra người này là ai không?

— Tôi không hề biết người này, Léon Sanh đáp.

— Anh có quen ai là Nguyễn Văn Viên không?

— Tôi không quen ai có cái tên ấy

Cuối tháng 8 năm 1930, Léon Sanh được đưa ra xét xử trước phiên Tòa Án Đại Hình, Trạng sư Bordaz bênh vực cho bị can đã cãi rằng: Léon Sanh là một thanh niên cuồng vọng đã đọc nhiều sách của Nietzche, nên trong một lúc bồng bột đã nhận bừa toan gỡ tội cho hai người khác mà bị can có lẽ mến phục cử chỉ.... Léon Sanh được Tòa tha bổng; kết thúc vụ ám sát Bazin.

Cái chết của tráng sĩ Nguyễn Văn Viên đã cứu chết hai đồng chí: Nguyễn Văn Lân, Nguyễn Đức Lung tức Ký Cao; nhưng kết cục Lân và Lung cũng bị Pháp bắt đầy ra Côn đảo, bị cáo là đảng viên V.N.Q, D.Đ.

Đến chiều ngày 16 tháng 9, sở mật thám lại phái thám tử đến vây khám nhà Nguyễn Tấn Lộc ở làng Cổ pháp, nhưng Nguyễn Thái Học cùng Nguyễn Tấn Lộc đã vì công tác khẩn cấp phải ra đi từ chiều bữa trước rồi!



XỬ TỬ NGUYỄN-VĂN-KINH

Sau những vụ khám xét và bắt bớ trên đây, ban mật vụ của Đảng tức thời mở cuộc điều tra, được biết chắc chắn không phải kẻ nào xa lạ! mà chính là Nguyễn Văn Kinh. Tòa án cách mạng tối cao của Đảng được thành lập ngay, tuyên án xử tử Nguyễn Văn Kinh. Bản án giao cho Ký Con chịu trách nhiệm thi hành.

Để rèn luyện cho một đồng chí mới, có tinh thần mạo hiểm và hy sinh Ký Con bảo ngay Nguyễn Văn Kinh về phủ Lạng Thương tìm Trần Đức Trinh tức Trinh con, một học sinh mới 18 tuổi.

Được Ký Con gọi, Trinh tức tốc theo Kinh về Hà Nội. Để Kinh đi khỏi, Ký Con vỗ vai Trinh, bảo :

— Thằng Kinh nó phản Đảng rồi ! Anh cầm con dao này đợi đến chiều tối, anh hãy đến nơi nó ở, và bảo nó rằng : « Tôi mời nó đi hát tối nay. » Rồi anh cùng nó lên vườn Bách Thảo, tìm tới ghế đá trước « chuồng voi » đợi tôi. Anh nhớ là khi thấy tôi đã bắn nó ngã gục xuống rồi, thì anh cầm con dao này đâm thật mạnh vào cổ nó, nhưng phải nhớ lấy giấy mà lót vào chuôi dao.

Đợi đúng giờ, Trinh đến tìm Kinh, nghe thấy Ký Con mời đi hát, Kinh mừng quýnh, vội thay quần áo rồi cùng Trinh phóng xe đạp sánh vai nhau tiến lên vườn Bách Thảo tìm đúng chỗ Ký Con dặn ngồi chờ.

Thình lình từ phía Digue Parreau sau phía « chuồng Voi », Ký Con tiến đến, rút súng lục chĩa bắn vào đầu Nguyễn văn Kinh, Kinh ngã gục chết liền. Trinh hoảng hốt cầm dao đâm, nhưng không đâm vào cổ mà lại đâm vào cạnh sườn Kinh, rồi vội bỏ chạy, không kịp nhặt mảnh giấy lót chuôi dao. Trái lại, Ký Con lạnh lùng thản nhiên rút cái ví ở túi áo trong của Kinh ra, đặt vào đấy một mảnh giấy, một bản án vỏn vẹn có 4 chữ : « KHÔNG GIỮ LỜI THỀ » ; rồi lại bỏ chiếc ví vào túi áo trong già Kinh, ung dung nhẩy lên con ngựa sắt đi thẳng. Hôm ấy là ngày mồng 6 tháng 10 năm 1929.

Sở mật thám hay tin, Arnoux ra lệnh bắt Nguyễn Đức Lung tức Ký Cao. Cho mãi đến khi bắt được Ký Con, Nguyễn Đức Lung mới giải được hàm oan.

☆

THI HÀNH BẢN ÁN NGUYỄN VĂN-NGỌC

Thi hành kỷ luật Đảng, vụ thứ 3 là Nguyễn Văn Ngọc. Ngọc nguyên là nhân viên trong ủy ban quân sự thành Đảng bộ V. N. Q. D. Đ. Hải Phòng, đã mật báo cho sở mật thám Pháp biết được cuộc hội nghị quân chính của Đảng họp vào ngày 7.9.1929 tại căn nhà gác số 96 phố Cầu Đất thành phố Hải Phòng, khiến đa số ủy viên bị bắt, trong số có Nguyễn Chí Chử, (1) Nguyễn Xuân Tùng... Chỉ có mấy đồng chí chạy thoát là Phạm Văn Tình, (2) Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Huy Thọ.

Nguyễn Văn Ngọc cũng bị bắt, nhưng được thả liền sau đó, khiến cho các đồng chí nghi ngờ! Thành Đảng bộ Hải Phòng ra lệnh theo dõi điều tra hành vi của Ngọc trước và sau vụ ấy. Thu thập đầy đủ tài liệu, được biết đích xác là Nguyễn Văn Ngọc phản Đảng. Tòa Án cách mạng tối cao được triệu tập do Phạm Văn Tình chủ tọa, tuyên bố tử hình Nguyễn Văn Ngọc, kẻ đã quên lời thề, bán đồng chí và làm chậm trễ công cuộc TỔNG KHỞI NGHĨA của Đảng tại khu này... Bản án trao cho Trần Chí Hải là trưởng ban Đặc vụ thi hành. Hải trao trách nhiệm cho một đồng chí kết thân với Ngọc, dụ Ngọc đến nhà một đồng chí ở An Dương (khu ngoại ô Hải Phòng) để hạ sát.

Trong khi dụ dỗ đó, cơ quan chế bom của Đảng tại Lạc viên bị vỡ, Phạm Văn Tình, Nguyễn Huy Thọ bị bắt, và một số yếu nhân khác cũng bị truy nã gắt gao, xét ra đều do tên Ngọc tố giác, rồi y trốn vào ở luôn trong nhà tên mật thám Pháp là Bréard.

Cách ít ngày sau Bréard, vờ bắt Nguyễn Văn Ngọc đưa vào giam chung với các đồng chí trong ngục thất Hải Phòng, với mục đích để dò xét sự liên lạc giữa anh em cách mạng ở ngoài và trong tù, vì họ vẫn thường thông tin tức cho nhau qua một viên giám thị là Nguyễn Đình Ái.

(1) Nguyễn Chí Chử là chủ tịch Thành Đảng bộ Hải Phòng.

(2) Phạm Văn Tình là ủy viên Tổng bộ.

Xét thấy cơ hội tốt để hạ Ngọc, anh em mật tin cho nhau phải thi hành bản án gấp. Hôm ấy là ngày 12 tháng 5 năm 1930, vào hồi 3 giờ đêm, Nguyễn Chí Chử, Phạm Văn Tình, Nguyễn Huy Thọ và Phạm Văn Mễ chờ cho Nguyễn Văn Ngọc ngủ say, liền lấy giây rút quần thòng qua cổ Ngọc còn Chử và Tình đè lên người Ngọc, đấm vào đầu Ngọc, còn Thọ và Mễ mỗi người một đầu dây kéo siết thật chặt. Nguyễn Văn Ngọc chết mà trong trại giam không một người nào hay! Vì mọi người cũng đều ngủ say cả.

Ra trước Tòa Án Đại Hình, Phạm Văn Tình và Nguyễn Chí Chử đã ung dung nhận chính hai anh đã giết tên «PHẢN ĐẢNG NGUYỄN VĂN NGỌC!» Tòa Án Đại Hình đã kết án tử hình hai anh: PHẠM VĂN TÌNH, NGUYỄN CHÍ CHỬ và đã lên máy chém thực dân tại trước cổng ngục thất Hải Phòng vào đầu mùa xuân năm 1931.



CHƯƠNG VI

CHUẨN BỊ TỔNG KHỞI NGHĨA

HỘI NGHỊ ĐỨC HIỆP

Trung tuần tháng 5-1929, đại biểu đại hội toàn quốc lại được bí mật triệu tập họp tại làng Đức Hiệp, Phủ Thuận Thành thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Trước hết Nguyễn Thái Học thuyết trình về tu chính một số điều khoản trong bản Điều lệ Đảng.

Theo Điều lệ mới, thấy rõ sự khác biệt quan trọng với những quy luật lúc đầu, chỉ có mục đích là không thay đổi. Tất cả các tổ chức đều biến đổi, và 3 viện họp thành cơ quan tối cao của Đảng, nay chỉ còn một cơ quan duy nhất: « TỔNG BỘ CHIẾN TRANH ».

Mỗi Chi bộ không quá 10 người, mà phải là những người có đầy đủ tư tưởng cách mạng. Gặp cơ hội thuận tiện, các Chi bộ sẽ biến thành « NHÓM CHIẾN ĐẤU. »

Sau phần đại hội thông qua điều lệ mới, Nguyễn Thái Học thuyết trình tiếp:

— « Đứng trước hoàn cảnh hiện tại Đảng chúng ta phải lãnh đạo « nhân dân làm cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA » gấp rút mới được. « Nếu để chậm lại theo đúng chương trình Đảng đã dự liệu, thì chắc « chắn là chúng ta sẽ bị thực dân bắt hết, sẽ chết dần chết mòn trong

« nhà tù, Đảng chúng ta sẽ tan ! Nghĩa là cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA » nội trong năm nay.

« Vậy ngay từ giờ phút này, các đồng chí trong nhà binh phải « chú ý đến phương pháp tấn công, các địa điểm chiến lược... Các « đồng chí dân sự phải chăm lo rèn rũa gươm, dáo, chế tạo bom, đạn, « cùng sự tập luyện võ nghệ để đợi ngày... »

Nguyễn Thái Học dứt lời. Các Đại biểu tranh luận sôi nổi. Một phái tán thành chủ trương của Đảng Trưởng ; một phái chủ trương chưa nên khởi nghĩa vội, vì lực lượng Đảng còn kém, đánh tất phải bị thua, thua tất bị thực dân khủng bố dữ dội, dân khí sẽ vì thế mà thui chột mất hàng chục năm. Phái này mệnh danh là « Phái trung lập hay cải tổ », do Lê Hữu Cảnh, Nguyễn Xuân Huân, Nguyễn Tiến Lữ, Lê Tiến Sự chủ trương.

Đến khi giơ tay lấy biểu quyết, thì phái chủ chiến đã thắng. Sự chuẩn bị cho cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA » bắt đầu tiến hành một cách hăng say gấp rút.

Sau cùng, Tổng bộ thảo ra một bản kế hoạch « Tổng công kích » với mấy điểm chính dưới đây :

1) — Đảng chỉ huy một cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA » cùng một lúc đánh vào những Đô Thị lớn và những yếu điểm quân sự của Pháp quân.

2) — Võ khí giết giặc phần chính là nhằm vào những võ khí cướp được của Địch, và những bom, dao, kiếm do chính Đảng tự chế tạo ra.

3) — Lực lượng chính trong cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA » là những binh sĩ của Đảng trong hàng ngũ địch ; lực lượng phụ là toàn thể Đảng viên ở ngoài Binh đoàn.

4) — Quân kỳ dùng trong cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA » có 2 mầu : mầu vàng và mầu đỏ (mầu vàng tượng trưng cho dân tộc, mầu

đỏ tượng trưng cho tranh đấu, nghĩa là dân tộc nổi dậy tranh đấu giành độc lập).

5) — Quân trang : Đảng quân mặc quần áo ka ki mầu vàng, đội mũ có vành lưỡi trai, đi giầy cao su, tay phải đeo băng vải vàng có chữ : « VIỆT NAM CÁCH MẠNG QUÂN. »

6) — Công tác cấp tốc là phải nỗ lực tuyên truyền sâu rộng, và mạnh mẽ thêm trong giới binh sĩ Pháp ngoài Binh đoàn của Đảng, đồng thời lập ngay nhiều « XƯỞNG CHẾ BOM ».

Chương trình «TỔNG KHỞI NGHĨA» cách ít ngày sau đã được Bộ Chỉ huy Tối Cao chấp thuận. Việc « TỔNG KHỞI NGHĨA », chỉ còn là vấn đề thời gian

Xúc tiến công cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA » Nguyễn Thái Học rất lấy làm lo ngại, vì chưa tìm được đồng chí nào có đủ khả năng để phụ trách tổ chức Binh đoàn của Đảng ở Tỉnh Yên Bái, một yếu điểm quân sự ở miền Thượng Du.

Sau một hồi suy nghĩ, Sư Trạch đề nghị nên trao trọng trách ấy cho nữ đồng chí Nguyễn Thị Giang, có Đỗ Thị Tâm và Nguyễn Thị Bắc trợ lực, chắc chắn sẽ thành công.

Quả thật vậy, vượt qua bao thử thách và bao gian nguy trở ngại, cô Giang đã thành công rực rỡ trong sứ mạng mà Đảng đã giao phó. Cô Giang đã làm việc không biết mệt !

Sư Trạch xin tự đảm nhận việc tuyên truyền ở các Sơn Môn, đạo hữu để ủng hộ Đảng về cả mặt tinh thần lẫn vật chất ; đồng thời xin chịu trách nhiệm huấn luyện các đồng chí về kiếm thuật để áp dụng cấp thời vào công cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA ». Ngoài ra Sư Trạch còn lãnh nhiệm vụ bảo vệ tính mạng cho lãnh tụ Nguyễn Thái Học. Ngoài Sư Trạch, còn xuất hiện một số nhân tài mới ; tài ba xuất chúng : Ký Con, Lương Ngọc Tốn, Trịnh Văn Yên.....

Sau khi hội nghị giải tán, còn lại 3 lãnh tụ : Nguyễn Thái Học,

Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính. Nguyễn Thái Học đưa ra ý kiến, là không nên để cho các đồng chí Quân nhân biết trước về chương trình hoạt động, bởi tính tình họ dễ bồng bột và cũng dễ nguội lạnh. Nhất là đồng chí Phạm Thành Dương chỉ nên trao phó trách nhiệm tổ chức quân sự ở một khu HÀ NỘI mà thôi. Tuyệt đối không thể để cho được biết Đảng còn có những Binh đoàn khác ở những nơi nào. Phải tuyệt đối đề phòng khi mưu cơ của chúng ta bị lộ hoặc có kẻ mưu phản Đảng, sẽ không liên hệ đến các Binh đoàn khác.



BIẾN CỐ QUAN TRỌNG

Vụ thứ nhất xảy ra vào ngày 30 tháng 10 năm 1929 tại nhà Lương Văn Trạm ở làng Mỹ Điền, thuộc tỉnh Bắc Giang, bỗng phát lên tiếng nổ vang trời dậy đất.

Tiếng nổ ấy từ một gian buồng kín phát ra, làm một bức tường đổ, mái nhà bị lật tung. Lương Văn Trạm từ ngoài vội vàng chạy vào, thì thấy 3 đồng chí coi việc chế bom thịt xương bị dập nát, mặt mũi xém đen sì, máu me chan hòa; cả ba nói không thành tiếng. Liền được vực cả lên tấm phản, rồi vội vàng nhặt nhạnh quần áo nát cùng giấy tờ đem thiêu hủy cho phi tang.

Phúc chốc bọn hương lý cùng tuần phu ùn ùn kéo tới bắt trói Lương Văn Trạm. Khám xét trong phòng, người ta thấy một số giây đồng, mảnh thủy tinh, mạt gang cùng các hóa chất còn lung tung bừa bãi; và lạ nhất là dưới đất đến có hơn 40 cái lỗ tròn.... họ cho là những lỗ để đúc bom.!

Lương Văn Trạm bị giải lên sở mật thám, bị tra tấn rất tàn nhẫn mà vẫn không sao biết được tên ba người hy sinh vì nghĩa vụ cao cả ấy là những ai? Người anh ruột của Trạm là Chánh Hội Mỹ Điền lập tức được trát bắt, nhưng đã trốn thoát được.

Phạm Công Tạo, Trần Ngọc Liên, Vũ Văn Dương, Đỗ Đức Hoạt, Cả Cai, Khóa Yền........ là những người thường hay lui tới nhà Lương Văn Trạm điều bị bắt cả; sự thực họ đều là Đảng viên V.N. Q.D.Đ. Họ tích cực chế tạo bom, tuyên truyền kết nạp thêm, võ trang đồng chí, đánh tráo lấy địa đồ quân sự..... đều nằm trong túi Khóa Yền, một vai trọng yếu trong Tỉnh Đảng bộ tỉnh Bắc Giang.

Bị giam cầm cho mãi tới sau khi Hội đồng đề hình giải tán, vụ này mới đưa ra xử trước Tòa Án Đệ Nhị cấp tỉnh Bắc Giang.

Ngày 20 tháng 11, Chính quyền thực dân khám phá được 130 trái bom chôn dấu tại làng Phao Tân.

— Ngày 23 tháng 12, khám phá được 150 trái bom tại làng Nội Viên.

— Ngày 26 tháng 12, khám phá được 250 trái bom ở Thái Hà ấp.

— Ngày mồng 10 tháng giêng năm 1930 khám phá được nhiều chum xành chứa truyền đơn cách mạng ở Lục Nam (Bắc Giang), kêu gọi dân chúng và binh sĩ cùng đứng lên làm cuộc cách mạng giải phóng.

Bởi bắt được số truyền đơn này, nên sở mật thám đã báo động tất cả giới hữu quyền, và đặt họ phải đề phòng chống lại một phong trào bạo động có thể xảy ra! Những biện pháp canh phòng được áp dụng một cách nghiêm nhặt và khẩn cấp. (1)

— Đến ngày 20 tháng giêng, Chính quyền thực dân lại khám phá bắt được xưởng chế tạo đao, kiếm; và tiếp tục những ngày sau còn khám phá được nhiều trái bom được chế tạo tại nhà Tổng Hội ở Làng Kha Lâm (Kiến An) và các làng khác.

(1-2) Theo tài liệu của Louis Marty, Giám đốc sở mật thám Đông Dương viết trong cuốn « Contribution à l'histoire des mouvements politique de l'indochine Francais. »

Sau những vụ khám phá trên, tờ báo « Volonté Indochinois » ở Hànội viết : « Những trái bom đó có lẽ là do mấy người lính An Nam qua Pháp hồi trước đã từng ra chiến trận, và đã từng làm việc trong các kho thuốc súng, nay về nước bắt chước mà làm ; vì xét những trái bom giống như đạn hạt lựu (grenade) dùng trong khi Đức Pháp chiến tranh mới rồi !

Sự thực những trái bom của V.N.Q.D.Đ. mà Chính quyền thực dân đã khám phá được, là do một thanh niên đảng viên là Trịnh Văn Yên chế tạo ra.

Tóm lại, từ cuối tháng 10 năm 1929 đến tháng giêng năm 1930, Chính quyền thực dân đã khám phá được trước sau là 70 nơi chứa bom, đao, kiếm, truyền đơn, cờ, quân phục...... của V.N.Q.D.Đ.



NGUYỄN THÁI HỌC, NGUYỄN KHẮC NHU, PHÓ ĐỨC CHÍNH BỊ BẮT HỤT

Ngày mồng 7 tháng 12 năm 1229, có 2 kẻ (1) đến mật báo cho sở mật thám biết nơi ở của Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính hiện ở nhà Lý Cả làng Võng La, tổng Hạ Bì, huyện Thanh Thủy (Phú Thọ)

Thừa lệnh quan thày, Phạm Thành Dương tức Đội Dương hướng dẫn một tên mật thám mặc trá hình đeo lon cấp hạ sĩ quan Nhà binh đi

(1) Sau đó đã điều tra ra tên tuổi 2 kẻ đi tố giác với sở mật thám, nên ngày 10. 1. 1930, hai kẻ ấy bị đưa ra bờ sông Đà. Một người bị giết bằng súng lục ; kẻ kia lãnh 3 viên đạn nơi ngực, nhưng trốn thoát

(2) Giáo Phú tức Vũ Đình Phú, nguyên quán Hải Dương, chính là người giới thiệu Phạm Thành Dương với Nguyễn Thái Học hồi đầu năm 1928 tại Đồn Tông. Giáo Phú đã bị xử tử sau vụ này ít ngày

kèm bắt Nguyễn Thái Học. Nhưng Đội Dương không rõ địa thế làng Võng La! Giáo Phú (2) cho Đội Dương hay: Võng La là một làng cách mạng, ngày đêm quanh làng có người canh gác; chỉ có lối ra bờ sông là không có. Vậy khi đến bắt nên theo lối ấy mà vào. Theo lời Giáo Phú, Đội Dương đi lối bờ sông vào, quả nhiên anh em không kịp đề phòng vào báo trước.

Sớm ngày mồng 8 tháng 12 năm 1929, theo chân Đội Dương, Riner Thanh tra mật thám cũng cầm đầu một toán mật thám bổ vây xung quanh làng Võng La, trừ mặt sông.

Vào nhà Nguyễn Tiến tức Lý Cả, Phạm Thành Dương có vẻ không được tự nhiên như mọi lần gặp gỡ trước. Đội Dương giới thiệu với ba ông: Học, Nhu, Chính: « Đây là một đồng chí trong ban Tham mưu Cách mạng quận đi theo là đề bảo vệ cho Tham mưu trưởng ».

Xét thấy thái độ và cử chỉ của Phạm Thành Dương có vẻ khả nghi, Phó Đức Chính liền bấm Nguyễn Thái Học lui vào phía nhà sau, khuyên nên đề phòng. Khi trở ra phòng ngoài, trên mặt án thư có đặt khay trà, Đội Dương cùng người tùy tòng ngồi một bên, ba ông Học Nhu, Chính cùng ngồi một bên mời nhau uống trà và hỏi thăm tin tức.

Nhưng chốc lát lại thấy Đội Dương ngó đồng hồ đeo tay, mà bàn tay lại thấy rũn rẩy, hình có sự ước hẹn cùng ai! Phút chốc Đội Dương liền đứng phắt dậy, thò tay vào túi quần, tên tùy tòng cũng đứng dậy theo.

Nhanh như chớp, Xứ Nhu co hai chân đạp thật mạnh vào án thư, rồi ù té chạy; Nguyễn Thái Học cùng Phó Đức Chính cũng tiếp tục chạy mỗi người một ngả.

Bị té nhào một cách bất ngờ! Chúng vội vàng đứng dậy, hai bàn tay run run, chĩa súng bắn theo Nguyễn Thái Học và Phó Đức Chính Học và Chính ngã vật xuống đất, nằm giả đò chết thật. Đội Dương và tên tùy tòng bỏ đó, một tay cầm súng, một tay giắt xe đạp vội rượt theo xứ Nhu.

Thừa dịp Nguyễn Thái Học cùng Phó Đức Chính tức thì trở dậy tẩu thoát. Phó Đức Chính bị đạn xuyên ngang phần dưới vú, lặn vào thịt không sao lấy ra được, trở thành một cái tật, sờ vào thấy lục cục, được các đồng chí cấp tốc đem giấu kín trong kẹt một đống rơm. Nguyễn Thái Học không bị một vết thương nào! vội vàng vượt qua hàng rào từ nhà này sang nhà khác, chạy thoát ra được ngoài đồng theo lối tắt. Một lão nông đương đập đất thấy Thái Học chạy tới, vội trút cái áo tơi lá đương khoác trao cho Thái Học, và chụp lên đầu ông chiếc nón lá, và trao luôn chiếc vồ đập đất. Còn ông già thì vơ chiếc điếu cầy ra ngồi đầu bờ ruộng vờ hút thuốc canh chừng cho Nguyễn Thái Học. Nguyễn Thái Học vờ đập đất một hồi, rồi vác vồ lùi dần khỏi địa phận làng Võng La, tìm đến nhà một đồng chí ở làng kế cận cải trang, rút lui dần về Miền Xuôi: Làng Mỹ Xá (Hải Dương).

Nguyễn Khắc Nhu vượt hàng rào rút lui ra lối bờ sông tại một bến bí mật, có thuyền chờ sẵn đưa đi thoát.

Nghe tiếng súng nổ, những đồng chí canh gác ở ngoài liền chạy vào tiếp cứu. Đội Đương e ngại mất mạng, không dám sục sạo đuổi theo nữa! chỉ còn biết thủ thế đợi đồng bọn thám tử mai phục ở ngoài nghe hiệu kéo vào. Vào tới đầu làng, chúng bắt gặp người trong làng vác cầy vác cuốc ra đồng, coi như không có việc gì đã xẩy ra ở trong làng cả! Bọn mật thám chia nhau: một mặt bắt người làng phải tập họp cả lại, để chúng nhận diện từng người; một mặt chúng sục vào từng gia đình lục xoát. Kết quả bọn mật thám đã không tìm thấy ba ông: Học Nhu Chính; đành bắt gia đình Lý Cả, Lý Hai và cụ Bá Hộ, thân sinh ra hai ông trên đưa về sở mật thám Hà nội để điều tra ít ngày, rồi chuyển lên giam ở đề lao tỉnh Phú Thọ.

Kế đến ngày 23 tháng 12 năm 1929, Uỷ ban Quân, Chính của Đảng ở địa phương Hải Phòng cũng bị mật thám đến vây bắt giữa lúc đang hội họp.



THI HÀNH BẢN ÁN PHẠM THÀNH-DƯƠNG

Trước khi giệt giặc ngoài, cần phải giệt hết giặc trong, ấy là cả hai cha con Phạm Thành Dương tức đội Dương. Dượng là con trai viên giáo học Phạm Huy Du. Lúc thiếu thời, Phạm Thành Dương là học sinh trường Bưởi, sau khi tốt nghiệp thi vào trường thuốc (Ecole de Médecine). Theo học đến năm thứ hai thì bỏ dở, sang Vientiane (Ai Lao) được bổ làm thư ký ở Tòa Khâm Sứ. Tính ham chơi cờ bạc, nên đeo công mắc nợ, Phạm Thành Dương bỏ việc trốn về Hà Nội. Tại Hà Nội, Dương xin đăng lính sở Tầu Bay ở Bạch Mai, và nhân có học lực khá, Dương được cử theo học lớp hạ sĩ quan ở Chùa Thông (Sơn Tây).

Đầu năm 1928, do một đảng viên là Giáo Phú giới thiệu, Nguyễn Thái Học đích thân đến đồn binh Chùa Thông tuyên truyền và kết nạp Phạm Thành Dương vào V.N.Q.D.Đ.

Đầu năm 1929, Phạm Thành Dương mãn khóa, được đổi về tòng sự tại phi trường Bạch Mai, Dương được chính thức công nhận là một đảng viên thực thụ; và được Tổng bộ cử giữ chức trưởng ban Binh Vụ thay thế một đảng viên mới bị H.Đ.Đ.H. bắt giam là viên đội Trần Văn Mòn.

Giữ chức trưởng ban Binh Vụ, Phạm Thành Dương đã tuyên truyền và kết nạp được rất nhiều quân nhân đồng chí tỏ ra một đảng viên rất nhiệt thành xứng đáng.

Đến cuối năm 1929, Đội Dương bắt đầu thay đổi trí hướng, thoạt đầu Dương bí mật báo sở mật thám đến vây khám cơ quan chế bom của Đảng ở căn nhà số 7 bis Vĩnh Hồ, rất may những người có phận sự ở nơi đó đã trốn thoát được cả. Tiếp theo, Đội Dương dẫn mật thám đến đào được ở gò Điện khí ấp Thái Hà, tìm thấy 700 trái bom do Đảng chôn giấu, để dùng trong trường hợp tấn công phi trường Bạch Mai.

Ngày 8 tháng 12, Đội Dương dẫn một toán mật thám lên vây làng Võng La, để bắt Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính.

Bị thất bại ở Võng La, quay về Hà Nội, Đội Dương tố cáo những binh sĩ trong các Chi bộ Binh đoàn của đảng ở Hà Nội, khiến một số bị tù, một số bị lột lon đổi đi các đồn binh hẻo lánh. Y lại còn tố cáo với Chính quyền thực dân là V. N. Q. D. Đ. đương sửa soạn ráo riết cuộc TỔNG KHỞI NGHĨA, nhưng chưa được biết rõ Đảng ấy ấn định cuộc khởi nghĩa vào ngày tháng nào !! (1)

Theo báo cáo của ban đặc vụ V. N. Q. D. Đ. thì nguyên nhân việc Phạm Thành Dương tạo phản, là do Phạm Huy Du được biết người con trai yêu quý của ông là Phạm Thành Dương, là một đảng viên trọng yếu của V. N. Q. D. Đ., ông liền đến tìm Lé onet là giám đốc các trường Tiểu học Pháp Việt, tỏ nỗi lo âu. Cách 3 ngày sau, Giáo Du được mời đến sở Mật thám, Arnoux dọa khéo nhà giáo về khuyên nhủ con phải bỏ V. N. Q. D. Đ. mà theo về với chính phủ Bảo hộ.

Giáo Du về nhà khuyên con, dọa Đội Dương nếu không tuân lời, thì ông sẽ nói với Tây bỏ tù và sẽ đưa ra Côn đảo. Đội Dương còn ngần ngừ chưa quyết định thái độ.

Cách vài ngày sau, Phạm Huy Du và Phạm Thành Dương được giấy mời lên Phủ Toàn quyền. Pasquier long trọng trao tặng cho Phạm Huy Du chiếc « Mề Đay (Médaille) Tím » và tước hàm « Hồng Lô Tự Thiếu Khanh »; còn Phạm Thành Dương được đặc lĩnh một ngân khoản ngoại phí mỗi tháng là 1.000 đồng.

Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Nguyễn Thái Học quyết định đưa cả hai cha con Phạm Thành Dương ra xử trước Tòa án Cách mạng Tối cao của Đảng vào ngày 20 tháng giêng năm 1930.

Tòa án Cách mạng được tổ chức tại làng Yên Quyết thuộc khu ô

---

1) Sau vụ Võng La, Phạm Thành-Dương được đặc phái sang làm thanh tra sở Mật Thám Bắc-Việt.

Cầu Giấy, ngoại thành Hà Nội, do Nguyễn Khắc Nhu ngồi ghế Chánh Án, chiếu tội trạng quyết nghị xử tử « CHA CON PHẠM HUY DU. »

Khi ám sát đoàn được lệnh thi hành bản án, Ký Con trao trách nhiệm việc giết Phạm Huy Du tức Giáo Du cho Nguyễn Văn Nho ; (2) việc giết Phạm thành Dương cho Nguyễn Xuân Huân. Nho và Huân hân hoan nhận lãnh nhiệm vụ. Hai anh theo dõi điều tra đường lối, cũng như giờ giấc đi về của cha con Giáo Nhu.

Theo kế hoạch định, thì cùng một lúc sẽ giết cả hai cha con tên phản Đảng, nên Nho và Huân không hành sự ở nơi rất thuận tiện, phố Gia Ngư ; nơi nhà vợ lẽ của Giáo Du, mà hàng ngày khi đi dậy học từ trường Hàm Long về, y thường ghé qua. Căn nhà chính của y là ở ngõ Hồng Phúc, Phạm Thành Dương cùng ở chung với cha.

Nguyễn Văn Nho năm ấy mới 17 tuổi, Nho xung phong lãnh nhiệm vụ. Ký Con e rằng : Nguyễn Văn Nho còn ít tuổi thiếu kinh nghiệm, nên cử Nguyễn Xuân Huân, một tay thiện xạ trợ lực. Nhưng với tinh thần tôn trọng kỷ luật của Đảng tiêu diệt kẻ phản bội, Nho đã thành công trong sứ mạng.

Hôm ấy là ngày 22 tháng giêng năm 1930, vào hồi 12 giờ trưa, trong khi phố xá còn đông đúc người qua lại, từ các công tư sở, các trường học, xe cộ tấp nập trên các nẻo đường thành phố, và mọi gia đình đang chuẩn bị dùng bữa, thì tại ngõ Hồng Phúc sau phố Hàng Đậu, bỗng phát ra hai tiếng nổ xen lẫn với các tiếng nổ khác của máy mô tô, ô tô qua lại. Hôm ấy là ngày 22 tháng 1 năm 1930.

— Xe nổ lốp !

Có người cãi lại :

— Pháo đùng đấy, Tết đến rồi mà !

---

(2) Nguyễn Văn Nho là bào đệ Đảng trưởng Nguyễn Thái Học. Xin xem tiểu sử ở « Thiên Phụ »,

Ít ai nghĩ đến tiếng súng lục, vì đã từ lâu, khu phố này vẫ
yên ổn.

Trong khi đó tại số nhà 34 ngõ Hồng Phúc có tiếng gõ cửa rồi
rập, từ trong nhà một cô gái trạc 17, 18 tuổi ra mở cửa thấy hai thanh
niên (Nho và Huân) đang chăm chú nhìn vào trong nhà, cô gá
liền hỏi :

— Các ông hỏi gì ?

— Cụ ông bị cảm, thày đội (Đội Dương) có nhà không, hở cô

— Anh tôi đi Bạch Mai không có nhà, ông nói cậu tôi bị cảm ở
đâu ?

— Cụ nằm gục trên vỉa hè kia kìa, cô vào gọi người nhà ra khiêng
cụ về nhà xoa dầu cho cụ.

Liền đó hai thanh niên dảo cẳng lẫn trong đám người qua lạ
mất dạng.

— Đây là một vụ ám sát, người đội mật thám ở khu đó biết
trước nhất, liền đi gọi giây nói báo cho sở mật thám hay.

Từ trên xe cẩm mật thám Puy Giôn (Pujol) và nhân viên sở că
cước vội vàng nhẩy xuống làm phận sự điều tra.

Theo cuộc khám nghiệm, thì nạn nhân chết bởi hai viên đạn c
6,35, một viên đi từ phía sườn bên mặt làm trúng gan, chạm đầu tin
phía dưới xuyên qua lưng bên trái ; một viên làm gẫy xương đùi bê
phải và còn vướng ở đấy.

Nhà cầm quyền Pháp ra lệnh truy tầm thủ phạm ráo riết, vì thừ
biết đây là một vụ án vì lý do chính trị. Các người tình nghi đều bị bắt
tất cả bút tích trong hồ sơ của các chính trị phạm đều được đem r
giảo nghiệm với những nét chữ viết bằng mực tím trên mảnh giấy tìm
thấy bên cạnh tử thi, để tìm tự dạng.

Theo lời khai của nhân chứng quan trọng thứ nhất là anh phu x

Theo ông Giáo Du khai trước nhà đương cuộc, thì vụ án mạng ấy xảy ra như sau :

— Khi anh kéo chủ anh (Giáo Du) từ trường về gần đến nhà, thì thấy hai thanh niên đã chờ sẵn ở đấy, một người thâm thấp, nhỏ nhắn, trắng trẻo, chặn xe lại, nói :

— Thưa thầy cho phép con thưa một việc.

Chủ anh liền ra hiệu cho anh ngừng xe, rồi bước xuống vỉa hè bảo anh :

— Giắt xe về để tôi đi bộ mấy bước.

Thanh niên vừa giơ một tờ giấy vừa nói :

— Có bức thư trình thầy.

Chủ anh giơ tay cầm mảnh giấy giở ra xem, thì liền đó có tiếng nổ, và chủ anh ngã vật xuống. Anh sợ quá, bỏ xe chạy trốn về nhà một bà cô của anh ở bãi Phúc Xá......

Cho mãi đến sau ngày TỔNG KHỞI NGHĨA bị thất bại, Nguyễn Văn Nho bị bắt, cẩm Puy Giôn hỏi :

— Ai dậy anh bắn súng ?

— Tôi tự học lấy, Nho thản nhiên trả lời.

— Người cùng đi với anh là ai ?

— Chúng tôi không hề quen biết, chúng tôi chỉ nhận nhau bằng ám hiệu.

— Ai đã ra lệnh ?

— Đảng quy, vì khi nhập Đảng, Phạm Thành Dương đã thề : « Nếu phản bội sẽ chịu tử hành ». Vậy thì bất cứ người đảng viên nào cũng phải có hành động như Đảng quy đã định.

— Nguyễn Thái Học có chủ tọa Tòa Án Cách mạng không ?

— Tôi làm sao mà biết được.

Puy-Giôn liền rút ở ngăn kéo bàn giấy ra một mảnh giấy viết bằng mực tím, đã tìm thấy ở cạnh thi hài Giáo Du, giơ cho Nho coi và hỏi :

— Ai giao bản án này cho anh ?

— Một người bí mật.

Và dưới đây là nguyên văn bản án xử tử cha con Phạm Thành Dương :

« Nước mất nỡ ngồi yên !
« Đạo trời đâu có thế !
« Cha con Giáo Du,
« Đã phụ lời thề !
« Can tâm làm tay sai cho giặc Pháp,
« Tiết lộ bí mật của Đảng ! Phản bội đồng chí !
« Phải chịu tử hình trước Đảng ! Trước cả quốc dân !
« Tòa án Cách Mạng V.N.Q.D.Đ. »

Còn Phạm Thành Dương từ ngày ra mặt công khai phản Đảng, luôn luôn ẩn mình trong sở mật thám, thậm chí đến khi cha y bị giết chết, y cũng không dám trở về nhà để đi đưa đám. Nguyễn Xuân Huân theo dõi, mãi đến ngày 30 tháng 5 năm 1930, mới hạ thủ được Phạm Thành Dương tại phố cửa Đông Hànội. Đội Dương bị đạn xuyên qua lưng đứt tới một khúc ruột. Nhưng y còn khỏe lắm, vùng dậy rút súng bắn theo, viên đạn vô tình lại bắn trúng vào đùi một xa phu.

Vào nằm điều trị tại bệnh viện, Phạm Thành Dương được chính quyền Mẫu quốc phái một viên quan cai trị vào gắn cho một tấm huy chương, và được phi cơ trở qua Mẫu quốc chữa khỏi.

Được sống thêm 15 năm. Đến cuối năm 1945, Phạm Thành Dương đã bị cách mạng quân giết chết tại đồn điền của y tại tỉnh Phú Thọ.

☆

HỘI-NGHỊ LỊCH-SỬ TẠI VÕNG-LA và MỸ-XÁ

1

Vì Tình thế mỗi ngày mỗi ngày mỗi bất lợi cho Đảng, Lãnh tụ Nguyễn Thái Học cấp tốc từ Kinh Bắc trở lên Phú Thọ, triệu tập họp khẩn cấp vào ngày 26 tháng 1 năm 1930 tại làng Võng La.

Mặc dầu Nguyễn Thái Học, Xứ Nhu và Phó Đức Chính đã bị Đội Dương phản bội mưu bắt hụt tại làng Võng La này, nhưng nhờ địa thế cũng như vấn đề nhân sự, việc tổ chức Đại biểu Đảng vẫn rất thuận lợi có bảo đảm.

Dự đại hội khoảng 20 người, nhưng hầu hết Đại biểu ở miền Trung du. Khi Nguyễn Thái Học từ ngoài tiến vào, các Đại biểu mới an tọa, không khí phòng họp trở nên im lặng trang nghiêm.
Nguyễn Thái Học cất tiếng :

— « Thưa các Đồng Chí,

« Chúng ta làm cách mạng bằng sắt máu, bao giờ cũng phải lấy « lực lượng quân đội làm phần chủ lực. Nay Phạm Thành Dương đã « tạo phản, phần chủ lực đã bị sứt mẻ rồi ! Phần khác, số khí giới dự « trữ cũng bị địch khám phá được rất nhiều. Nếu nay chúng ta không « hành động ngay, thế tất số võ trang đồng chí và số võ khí còn lại, « cũng sẽ bị địch làm tan vỡ hết ! Đến khi ấy chỉ còn lại một số ít bom « soàng dáo nhụt, với những đội Tiện Y ô hợp, thì liệu chúng ta có thể « chiến đấu với những đạo quân có tổ chức và được huấn luyện kỹ « càng, cùng khí giới tinh nhuệ được không ?

« Người ta bảo : Cần phải đứng trước ở chỗ không thua ! Nhưng « chúng ta thì đứng trước ở chỗ thua mất rồi !

« Thế nhưng liệu chúng ta hãy hoãn để tổ chức lại rồi mới « đánh có được không ? Tôi tin rằng không thể được ! Cuộc đời là

« cả một canh bạc, gặp canh bạc đen, người ta có thể thua sạch hết « cả vốn.

« Gặp thời thế không chiều mình, Đảng chúng ta có thể tiêu hao hết lực lượng. Một khi lòng sợ sệt đã xen vào trong đầu óc quần chúng, khiến họ hết hăng hái, hết tin tưởng, thì phong trào cách mạng có thể nguội lạnh như đám tro tàn, rồi của sẽ không tiếp, người sẽ bị « bắt lần, vô tình đã xô đầy anh em vào cái chết lạnh lùng mòn mỏi « ở các nơi phòng ngục trại giam âu là chết đi, để lại cái gương hy « sinh phấn đấu cho người sau nối bước.

« Chúng ta « KHÔNG THÀNH CÔNG THÌ THÀNH NHÂN » có gì mà ngần ngại ! »

Trần Hải đứng lên tiếp lời :

— « Chúng ta có cả ngàn Chi bộ dân sự, 4, 5 trăm Chi bộ Nhà « Binh, cùng sự ủng hộ của đồng bào, lực lượng chúng ta không đến « nỗi yếu kém !

« Chúng ta đã đứng vào cái thế cưỡi cọp, không thể lùi bước « được nữa ! Tôi đề nghị Đảng ra lệnh « TỔNG KHỞI NGHĨA »

Nguyễn Thái Học đưa cặp mắt nhìn qua một vòng, rồi nói :

« Vậy thì chúng ta hãy biểu quyết xem có tán thành « TỔNG KHỞI NGHĨA » ngay chưa ? Tán thành xin giơ tay ?.

Không một ai ngần ngừ, mọi người đều giơ tay « Tán Thành ».

Qua giây phút im lặng, Nguyễn Thái Học hướng về từng người, nhận xét, rồi phân công :

HƯNG HÓA LÂM THAO — Do Đ/C Xứ Nhu đảm trách. Dưới quyền có các Đ/C Đảng viên Học sinh đoàn và Binh đoàn Khố Xanh.

PHÚ THỌ — Do Đ/C Nguyễn Văn Toại tức Đồ Thúy, Phạm Nhận tức Đồ Điếc, Lê Xuân Huy và Bùi Xuân Mai đảm trách chỉ huy các Đ/C Đảng viên thuộc 5 phủ, huyện trong tỉnh và Binh Đoàn Khố Xanh.

YÊN BÁI — Do Đ/C Thanh Giang và Nguyễn Nhật Thân hiệp cùng các Đ/C Đảng viên địa phương, các Đ/C Binh Đoàn Khố Đỏ do Quản Cẩn phụ trách. Ngoài ra còn có Đ/C Nguyễn Thế Nghiệp sẽ đem quân từ Vân Nam về tiếp viện.

Để các Đ/C khỏi thắc mắc, Nguyễn Thái Học nói tiếp :

— Còn một số Đ/C vắng mặc hôm nay vì lý do đặc biệt, sẽ được phân công những nơi khác, để TỔNG KHỞI NGHĨA cùng ngày. Rồi ra lệnh giải tán, sau khi cho biết thêm là sẽ có lệnh về ngày giờ TỔNG KHỞI NGHĨA.

2

Sau Hội nghị Võng La, Nguyễn Thái Học liền trở xuống làng Mỹ Xá thuộc Phủ Nam Sách, tỉnh Hải Dương, triệu tập Hội nghị khẩn cấp.

Cũng như Hội nghị Võng La, các Đại biểu đều đồng ý là phải tổng động viên làm cuộc TỔNG KHỞI NGHĨA ngay, dù chết thơm danh, còn hơn âm thầm để rồi chịu tan rã. Nguyễn Thái Học quyết định phân công :

Sơn Tây — Do Đ.C Phó Đức Chính đảm trách, hợp với các Đ.C Đảng viên và Binh đoàn Đồn Tông.

Hải Dương.— Đ.C Trần Quang Diệu đảm trách.

Hải Phòng, Kiến An. — Do các Đ.C Vũ Văn Giảng, Nguyễn Văn Chấn và Phạm Văn Tỉnh lãnh nhiệm vụ phát khởi cuộc khởi nghĩa Kiến An và Hải Phòng.

Bắc Ninh, Đáp Cầu, Phả Lại. — Do Nguyễn Thái Học đảm trách, chỉ huy các Đ.C địa phương hợp với các Đ.C Binh đoàn Bắc Ninh, Đáp Cầu và Phả Lại.

— Còn HÀ NỘI, xét vì lực lượng Đảng tương đối yếu, vì sự tạo phản của Phạm Thành Dương, nên được giao cho Ký Con chỉ huy đoàn quân cảm tử làm công tác nghi binh để cầm chân quân Pháp và thức tỉnh đồng bào.

3

E có sự trở ngại cho công cuộc TỔNG KHỞI NGHĨA, Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu bí mật ra lệnh cho Ký Con phải thủ tiêu Lê Hữu Cảnh; Cai Hồng phải thủ tiêu Nguyễn Đôn Lâm, những phần tử chủ trương chống đối cuộc TỔNG KHỞI NGHĨA. Kết cục Nguyễn Đôn Lâm đã bị Cai Hồng bắn một phát súng lục vào sau bả vai ở Hải Phòng, nhưng Nguyễn Đôn Lâm đã im lặng tìm bạn chữa khỏi còn Lê Hữu Cảnh thì Ký Con không nỡ hạ thủ.

Mặc dầu có sự xô xát nội hộ, nhưng cả Lâm và Cảnh đã nêu một tâm hồn cao cả, chỉ biết đại nghĩa là trọng. không một ai tỏ ý thù hằn oán trách, họ vẫn một lòng phụng sự Đảng.



CHƯƠNG VII

TỔNG KHỞI NGHĨA

TẤN CÔNG YÊN-BÁI

1

TỪ sau Hội nghị lịch sử tại Võng La và Mỹ Xá, những vụ xét nhà bắt người tình nghi diễn ra như cơm bữa, sự giao thông liên lạc trở nên chậm trễ khó khăn giữa ba lãnh tụ : Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính ở một ngôi Chùa trên núi Yên Tử. Sau cuộc thảo luận sôi nổi, ba yếu nhân ấy đồng ý quyết định « TỔNG KHỞI NGHĨA » vào đêm mồng 10 rạng ngày 11 tháng 2 năm 1930. Nguyễn Khắc Nhu lập tức trở lên Phú Thọ, Yên Bái truyền mệnh lệnh này.

Cũng vì vấn đề liên lạc hết sức khó khăn, mệnh lệnh chuyển đến các Đ.C phụ trách miền Hải Dương, Hải Phòng, Kiến An bị chậm trễ, sự tập hợp Đảng viên các địa phương không thể kịp định kỳ. Họ lập tức cử Đại biểu tìm gặp Nguyễn Thái Học viện đủ lý do, khẩn khoản yêu cầu rời cuộc TỔNG KHỞI NGHĨA đến ngày 15 tháng 2 năm 1930.

Từ giã Yên Tử, Phó Đức Chính về Sơn Tây, ở nhà Đ.C Quản Trạng làng Nam An thuộc Huyện Tùng Thiện, tiếp được lệnh hoãn

ngày « TỔNG KHỞI NGHĨA » của Nguyễn Thái Học, liền phái liên lạc là lý Sự (La Hào) sang ngay xã Sơn Dương thông báo với Nguyễn Khắc Nhu.

Trong những giờ phút nghiêm trọng ấy, cán bộ ĐDCSĐ rải truyền đơn khắp nơi, tố cáo V.N.Q.D.Đ. sắp tấn công Bắc Kỳ. Cô Giang cầm tờ truyền đơn trao cho Nguyễn Thái Học xem, Nguyễn Thái Học đập bàn thét to :

— « Tôi không tin ! Vì có thể nào anh em cộng sản lại có thể hành động như thế được ! »

2

Từ mờ sáng ngày mồng 10 tháng 2 năm 1930, tức ngày 12 tháng giêng năm Canh Ngọ, ngày đầu xuân, dân chúng : trai thanh gái lịch, rộn rịp du xuân và chầy hội Đền, Chùa.

Lợi dụng cơ hội thuận tiện ấy, dưới làn mưa phùn gió nhẹ, ấm áp hơi xuân, Chi bộ phụ nữ V.N.Q.D.Đ. gồm 15 người, do Nguyễn Thị Bắc tổ chức, phụ trách chuyền vận số võ khí từ Phú Thọ lên Yên Bái bằng đường Hỏa xa : chuyến sớm hoặc chuyến chiều. Các cô trá hình người buôn bán gạo, cám, rau, hoa quả v.v. gồng gánh những vật kềnh càng như kiếm trường, mã tấu... Còn nam Đảng viên hơn 300 người từ khắp các làng quê tỉnh Phú Thọ, phân tán thành từng nhóm trong tấm áo bông dài, họ giấu súng lục, lựu đạn, dao găm... cũng giả làm khách đi lễ Chùa, nhân ngày Hội Đền Nga Quán, cách thành phố Yên Bái độ 3 cây số ngàn. Nhóm xuống ga xe lửa Yên Bái, nhóm xuống ga Văn Phú. Tất cả đều bình yên vô sự. Từng nhóm được hướng dẫn di tản vào khu rừng sơn.

Tại sân ga Yên Bái, Nguyễn Thị Giang đã đứng đợi sẵn đề đón tiếp những Đ/C phụ trách từ Phú Thọ lên. Cô Giang rỉ tai Thanh Giang :

— « Hình như đại sự của Đảng ta đã bị tiết lộ. Thiếu Tá Le Tacon đã ra lệnh bố trí canh phòng nghiêm mật ».

Thanh Giang nóng lòng hỏi gặng :

— « Thế Hà Văn Cấp (1) ra sao ?

— « Cấp bị tình nghi, Le Tacon ra lệnh giam lỏng, chúng ta mất liên lạc đã từ 2 ngày rồi ! » Cô Giang đáp.

Tiếp cô Giang hướng dẫn các Đ/C của cô đến khu rừng Sơn, rồi đi thông báo với các Đ/C lãnh đạo Binh đoàn.

Bóng chiều đã xế, núi rừng âm u, các Đ/C lãnh đạo cấp Dân sự đến nơi hẹn gặp các Đ/C lãnh đạo Binh đoàn, do sự giới thiệu của cô Bắc. Cai Nguyên bắt đầu vào đề :

— « Tôi muốn nói anh em có muốn hoãn lại lệnh tấn công Yên Bái ? Vì anh Quản Cần (2) vắng mặt không ?

Cai Hoẳng đứng phắt dậy, rút thanh kiếm dài đeo bên mình ra, đáp :

— « Lệnh Đảng đã ban ra, ai muốn cản trở hãy coi cây sơn này ! » Dứt lời, Cai Hoẳng liền vung kiếm chém một nhát mạnh vào cây sơn trước mặt, đứt làm đôi. Mọi người đều im lặng, không khí ngột ngạt khó thở.

Cuộc họp bắt đầu, mọi người đồng thanh tiến cử cai Hoẳng thay thế Quản Cần ngồi ghế chủ tọa. Cai Hoẳng nhìn thẳng vào mặt các Đ/C của anh, rồi nói :

---

(1) Hà Văn Cấp làm bồi cho Thiếu Tá Le Tacon, được Đảng ra lệnh phải hạ sát Le Tacon, khi nghe tiếng súng báo hiệu.

(2) Bộ Tham mưu địa phương Yên Bái gồm 5 quân nhân : Quản Cần, Cai Thịnh, Cai Nguyên, Cai Thuyết và Cai Hoẳng.

Không ngờ đến ngày sắp Tổng khởi nghĩa, thì Quản Cần bị đau tim nặng, phải về điều trị tại bệnh viện Lanessan. Khi hay tin cuộc Tổng Khởi Nghĩa bị thất bại. Quản Cần đã hộc máu ra mà chết.

— « Hiện tình lúc này, chúng ta chỉ có tiến, mà không có thoái anh em nghĩ có phải thế không ?

Mọi người đồng thanh đáp : « PHẢI ».

Cai Hoảng tiếp lời :

— « Súng của chúng ta hiện trong Cơ binh không có dự trữ, vậy việc đầu tiên để anh em dân sự có súng đầy đủ, và để địch không thể kháng cự lâu dài, là chúng ta phải đánh chiếm ngay kho võ khí, để phân phối cho dân quân cách mạng.

Cai Hoảng hăng hái lên tiếng :

— « Tôi tình nguyện sẽ giết cho bằng được Quan Ba Jourdai. Nếu không lấy được đầu nó, tôi sẽ thay đầu tôi cho anh em. Còn anh Thuyết và anh Tính phải lấy cho kỳ được đầu tên Quan Hai Pháp ». Tiếp Ngô Hải Hoảng tức Cai Hoảng phân công :

— « Anh em quân nhân chúng ta, cứ mỗi người có bổn phận dẫn theo 2 Đ/C dân sự. Phá kho súng xong, phải đến ngay khu Hạ Sĩ quan Pháp và Da Đen, để trợ lực cho toàn thể Đ/C ở đấy, để giết cho bằng hết bọn chúng. Như vậy ta có thể xem như việc đánh Trại dưới xong, rồi tiến lên đồn Cao ».

Trại dưới là trại nằm dưới ngọn đồi trong thành phố, còn trại trên, nằm trên ngọn đồi xa thành phố, gọi là Đồn Cao do Thiếu Tá Le Tacon chỉ huy.

Tiếp tục cuộc họp, Cai Hoảng trịnh trọng rút trong túi ra một mảnh giấy gồm 7 điều thuộc Quân luật, do anh soạn thảo, nghiêm giọng đọc :

1— Gặp giặc mà lùi	CHÉM
2— Cướp đoạt của dân	»
3— Hãm hiếp phụ nữ	»
4— Ngầm ý giúp giặc	»

5— Liên lạc với giặc »
6— Tiết lộ bí mật của Đảng »
7— Bất tuân luật chỉ huy »

Cuộc họp đến đây giải tán. Mọi người im lặng chờ giờ khởi sự sắp tới.

3

Quang cảnh thành phố Yên Bái vào buổi chiều ngày mồng 10 tháng 2 năm 1903, có một điều mà người ta lấy làm lạ! Là rạp Chiếu bóng (Cinéma) mỗi buổi chiều thường đông đảo và bị quấy phá, nhưng buổi chiều ngày hôm đó lại vắng vẻ im lặng. Ngoài đường phố thì lại đông người qua lại. Một sĩ quan Pháp hỏi ? Viên thông ngôn trả lời:

— « Tại nhân dịp đầu xuân, nên có nhiều người đi lễ Chùa Than ».

Đến hồi 20 giờ, đại Úy Gainza từ ngoài phố trở về trại, đã thấy Đội Vinh đợi sẵn, Vinh nói :

— Xin Đại úy đừng ăn cơm.

— Tại sao ?

— Có thuốc độc.

Đội Vinh vừa nói vừa run ! Tối nay những người Pháp ở trong trại sẽ bị giết hết, kho đạn sẽ bị cướp phá, cờ cách mạng quân sẽ được kéo lên nóc thành.

— Mày say mèm rồi nói láo chứ gì !

— Tôi quả không say.

Giữa lúc đó Trung úy Espiau tới, hai người bàn nhau : họ quyết định bỏ bữa cơm, rồi cùng dẫn Đội Vinh vào trình Thiếu tá Le Tacon,

Đội Vinh khai :

— Tôi trông thấy nhiều người tụ họp với nhau ở Rừng Sơn dưới chân đồi, mà mỗi người lính của chúng ta đều nhận được chỉ thị của bọn cách mạng.

Le Tacon hỏi :

— Chính mắt mày có nhìn thấy đám đông tụ họp ấy không ?

— Tôi không trông thấy, nhưng có Binh Tài là người anh em họ với tôi đã trông thấy và biết rõ tất cả.

Le Tacon cho Đội Vinh rút lui, rồi giải thích cho hai Sĩ quan biết rằng :

— Chính Binh Tài nó đã đến nói với tôi việc ấy rồi, nhưng tôi tin rằng không có sự thực, chẳng qua Binh Tài nó muốn quan trọng hóa nó đây thôi !

Tuy nhiên cả ba người cùng đi xuống chân đồi tới Rừng Sơn để xem xét tình hình, nhưng chẳng thấy gì hết ! Le Tacon nói :

— Thôi chúng ta về đi ngủ thôi, chẳng có gì đâu ! (1)

4

Giờ tác chiến sắp đến, các chiến sĩ chia từng nhóm rời Rừng Sơn theo hướng dẫn viên tiến tới địa điểm tập trung. Các Đ.C quân nhân đi trước, dân quân cách mạng theo sau.

Tin từ trong trại đưa ra cho biết tình hình yên tĩnh, không có hành động phòng bị nào cả ! Cai Hoảng ra hiệu tiến lên !

Các chiến sĩ tiến tới bao vây các trại đã được phân công từ trước đợi lệnh.

---

(1) Theo tài liệu của Ký giả Louis Roubaud trong cuốn « ViệtNam Tragédie Indochinoise. »

Tiếng chuông Nhà Thờ điểm đúng 1 giờ sáng, tiếng súng lệnh bắt đầu nổ: « ĐOÀNG », phá tan bầu không khí im lặng, sương mù dầy đặc bao phủ bầu trời thành Yên Bái, báo hiệu cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA » bắt đầu.

— Giết ! Giết hết tụi giặc Pháp !

Tiếng hô to vang rậy của các chiến sĩ cách mạng như sấm sét động trời !

Kho quân nhu bị phá cửa, lấy súng đạn phân phát đầy đủ cho dân quân cách mạng.

Một lát sau, Trung úy Robert, Thượng sĩ Cunéo, Trung sĩ Chevalier, Damour, Bouhier đều bị giết chết.

Đại úy Jourdain ở phía sâu yếu điểm, hô lệnh tập trung quân, lập tức bị Ngô Hải Hoảng bắn một viên đạn nổ chết ngay. Đại úy Gainza bị thương ở sườn. Ngoài ra còn có hàng chục sĩ quan, hạ sĩ quan và binh lính bị thương.

Tiếng reo hò từ các trại vẫn vang lên lẫn tiếng súng « Đoàng, Đoàng !

Báo cáo từ các doanh trại về ban Chỉ huy cho biết: cách mạng quân hoàn toàn chiến thắng, làm chủ tình hình đồn dưới. Lúc ấy vào hồi 4 giờ sáng ngày 11 tháng 2 năm 1930.

Đường giây thép, điện thoại cũng bị cách mạng quân cắt đứt, trừ đường Yên Bái Lao Kai.

Các nơi hiểm yếu, Cai Hoảng, Cai Nguyên cắt đặt bố trí canh phòng cẩn mật, sửa soạn tiến đánh Đồn Cao.

Lá cờ V.N.Q.D.Đ. tung bay phất phới khắp mọi nơi trong trại và ngoài thành phố.

Một cuộc họp khẩn cấp được triệu tập ngay tại văn phòng viên chỉ huy Jourdain để thảo kế hoạch tấn công Đồn Cao.

Thừa thắng, một số chiến sĩ đề nghị nên tấn công ngay Đồn Cao; một số cho rằng, dầu sao thì Đồn Cao cũng đã được Le Tacon chuẩn bị đề phòng rồi, nên đợi khi trời sáng rõ hãy tấn công. Cấp Chỉ huy chấp thuận đề nghị này.

6 giờ, trời tảng sáng, Ngô Hải Hoằng ra lệnh tập họp, truyền mọi người trở lại đơn vị chuẩn bị tiến đánh Đồn Cao.

Đường phố còn ướt đậm sương đêm, nghe tiếng reo hò, dân chúng đổ sô ra, mọi người đều vui mừng hô vang :

— « Việt Nam Quốc Dân Đảng muôn năm »

— « Hoan hô Việt Nam Cách mạng quân »

Cách mạng quân tiến đến gần Đồn Cao, thì phi cơ địch từ Hà Nội cũng bay tới, lượn vòng thành phố rồi xả súng bắn xuống đầu mọi người như trận mưa bão trúng cả bộ Chỉ huy.

Một số đề nghị : nên tập họp cách mạng quân bao vây quanh Đồn, chờ viện binh Nguyễn Thế Nghiệp, một số khác đề nghị nên tạm rút vào rừng. Trước tình cảnh rối loạn, Cai Thuyết, Cai Hoằng đành thúc thủ, không còn cách nào khôi phục lại trật tự. Đành chấp nhận đề nghị tạm rút vào rừng.

Sau khi rút lui vào rừng, kiểm điểm lại chỉ còn phân nửa Cách mạng quân.

Nóng lòng trả thù cho bọn Sĩ quan bị giết, ngay buổi chiều ngày 11.2.1930, thực dân đưa 2 chiến sĩ : CAI NGUYÊN, CAI TÍNH ra bắn chết, knông cần đợi ngày đưa ra Tòa xử.



TẤN CÔNG HƯNG-HÓA, LÂM-THAO

Mặc dầu Hưng Hóa chỉ là một đồn binh Khố Xanh thuộc tỉnh Phú

Thọ, nhưng lại là một yếu điểm quân sự rất quan trọng. Nên từ đầu năm 1929, Đảng đã đặc phái một số cán bộ Đảng đến tuyên truyền, thành lập được Binh đoàn tại đấy, gồm toàn Cai, Đội và Quản, cấp chỉ huy.

Các võ trang đồng chí ấy nhất đán bị ông Trưởng Ban Binh vụ «Xơi» hết cả rồi! Đảng đã mất hẳn lực lượng trung kiên ấy.

Nhưng không vì thế mà bỏ dở chương trình «Tổng khởi nghĩa». Nguyễn Khắc Nhu đã huy động toàn thể đảng viên địa phương: Lâm Thao (Phú Thọ), Bất Bạt (Sơn Tây) tập trung lực lượng tấn công địch; mặc dầu không có đại bác, liên thanh!

Đúng hồi 1 giờ đêm mồng 10 tháng 2, Nguyễn Khắc Nhu có phụ tá là Nguyễn Văn Toại tức Đồ Thúy ra lệnh bắc loa chĩa vào đồn kêu gọi binh sĩ hãy quay súng lại giết giặc, trở về với hàng ngũ Cách mạng quân để phụng sự Tổ quốc.

Sự kêu gọi của Nguyễn Khắc Nhu được đồn trưởng ra lệnh trả lời bằng một loạt súng từ trong đồn bắn ra.

Nguyễn Khắc Nhu liền ra lệnh cho Cách mạng quân liệng bom vào công phá đồn và hô xung phong. Công phá luôn mấy tiếng đồng hồ, tuy trong đồn bị thiệt hại nặng nề; nhưng Cách mạng quân cũng không thể nào tiến được! Mà số bom, đạn, bình phụt lửa cũng gần cạn. Nguyễn Khắc Nhu ra lệnh tạm lui quân về phía bờ sông, chờ số võ khí sắp tiếp viện tới.

Khoảnh khắc sau, số võ khí từ các làng lân cận đã chuyển vận tới. Nguyễn Khắc Nhu nhận thấy tấn công đồn binh Hưng Hóa không có lợi, ông ra lệnh cho Cách mạng quân tiến về phía phủ lỵ Lâm Thao, lúc ấy vào hồi 3 giờ sáng.

Tới phủ lỵ Lâm Thao, dân chúng địa phương nổi lên hưởng ứng reo hò như sấm động: «Hãy bắt cho bằng được tên quan sâu mọt Đỗ Kim Ngọc! Giết ngay nó đi! để trừ hại cho nhân dân.» «Hoan hô V N.Q.D.Đ, muôn năm! «Nhưng thừa khi nhốn nháo ấy, lại nhân

trời còn bóng tối, Tri phủ Đỗ Kim Ngọc cùng lính tráng trong phủ đã thừa cơ hội trốn thoát hết.

Nguyễn Khắc Nhu ra lệnh tịch thu súng đạn, thiêu hủy công văn thượng Đảng Kỳ lên nóc Phủ đường, tập hợp dân chúng, rồi đăng đàn diễn thuyết, hô hào toàn dân đoàn kết chống thực phong, hoàn thành sứ mạng cứu quốc, và ra lệnh đốt hết phủ đường.

Vừa dứt lời, thì truy binh từ Phú thọ, Hưng Hóa kéo tới vây chặt bốn phía. Nguyễn Khắc Nhu ra lệnh dàn quân ra nghênh chiến, chiến đấu đến cùng. Nguyễn Khắc Nhu bị trọng thương ở nơi chân. Để tránh sự bị rơi vào tay địch, ông đã dùng lựu đạn tự sát, ruột lòi cả ra ngoài, mà vẫn không chết được! Địch quân bắt trói để lên trên một cái võng, phái lính giải về đồn binh Hưng Hóa. Thừa khi đi sát bờ sông, ông đã nhảy xuống sông tự trầm, nhưng cũng không thoát.

Chauvet, phó công sứ tỉnh Phú Thọ ra lệnh tạm giam Nguyễn Khắc Nhu vào lô cốt đồn binh Hưng Hóa, rồi hỏi:

— Tại sao ông lại làm loạn?

— Tôi là người dân Việt Nam có bổn phận phải bảo vệ đất nước Việt Nam. Đó là việc hợp với lẽ phải và nhân đạo, sao lại bảo là làm loạn! Nguyễn Khắc Nhu trả lời.

Chờ cho Chauvet ra khỏi lô cốt, Nguyễn Khắc Nhu (1) liền đập đầu vào tường đá đến ba lần mới chết được. Cách mạng quân bị bắt hết. Địch bị chết và bị thương hơn 20 tên. (2)

---

(1) Nguyễn Khắc Nhu biệt hiệu «Song Khê» thi đậu Đầu Xứ, nên người ta gọi là Xứ Nhu. Ông sinh năm Quý Mùi (1883) tại Phủ Lạng Thương, thuộc tỉnh Bắc Giang.

Cảnh nhà nho thanh bạch, cũng như Tú Vương, nhờ được bà hiền phụ tần tảo bán buôn, nên ông được để cả thời giờ hoạt động cho cách mạng. Con trai ông là ký giả Nguyễn Khắc Trạch cũng là Đảng viên V.N.Q.D.Đ. bị H.Đ.Đ.H. kết án phát lưu chung thân. Năm 1945 bị tử thương trong trận giao phong ác liệt với Việt Cộng ở tỉnh Sơn Tây.

(2) Theo tài liệu của tạp chí «Phụ nữ Tân văn» Sài Gòn.



Phó Đức-Chính

SƠN-TÂY

Việc Yên Bái thất bại rồi! Cái hùng tâm của Phó Đức Chính chưa chịu chết! Anh cùng các đồng chí ở Yên Bái thoát vòng vây ra được, lập tức lại đi liên lạc các anh em, thu thập tàn lực, định hạ thành Sơn Tây.

Thế nhưng « mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên ». Ngày 12 bao nhiêu bom, đạn để ở Quảng Húc đều bị chính quyền thực dân khám phá được; rồi sáng ngày 13, Phó Đức Chính, Cai Tân cùng Thanh Giang Nguyễn Văn Khôi đương bàn việc ở nhà một đồng chí là Quản Trạng xã Nam Man, tổng Cẩm Hương, huyện Tùng Thiện, bị một giáo viên trường Tiểu học xã Nam Man có tư thù với Quản Trạng, mật báo với chính quyền Pháp Sơn Tây bắt giải về Hà nội.

Để hiểu rõ Phó Đức Chính một cách vô tư, chúng tôi xin trích dịch một đoạn dưới đây của Ký giả Louis Roubaud viết về Phó Đức Chính trong cuốn « VietNam Tragédie Indochinoise » nguyên văn như sau :

« Là một thanh niên trẻ 23 tuổi, mà tù đầy làm ông hao mòn gầy guộc. Thể xác béo mập có sớm kia, thật là hiếm trong chủng tộc ông, nên trông ông có vẻ một người Tầu, nếu ông có khổ người bình thường của những người An Nam. Trên khuôn mặt ông biểu hiệu sự lầm lì, nhưng lời nói cắt quãng, bỏ nửa lời, có vẻ lo âu huyền bí kia, làm chúng tôi phật lòng luôn luôn với hầu hết những người ở xứ này. Cái vẻ nhìn chân thực, thông minh với tôi, thì ông không có gì là trẻ con! Phó Đức Chính không phải là người nhà quê! ông theo ban Trung học và đã làm hành chính cho Pháp với chức cán sự chuyên môn công chính; nhưng ông ta có tâm hồn một lãnh tụ; khi đảng phái quốc gia bị thiệt thòi một vài đảng viên đắc lực nhất, tiếp theo là vụ bắt bớ vào tháng hai 1929, Phó Đức Chính bị H.Đ.Đ.H bắt giam, và bị kết án 2 năm tù treo; ông là người phụ tá của ông Nguyễn Thái Học rất đắc lực.

Tuồi trẻ không mấy ưa kiên nhẫn của ông cũng không thề thừa nhận một phong trào cách mạng lâu dài, đi xa hơn; ông ước rất chính đáng về vụ đồ máu đêm mồng 9 rạng ngày mồng 10 tháng 2. 1930 một khi chấm dứt đã đem lại hừng đông độc lập. Chính ông cũng sửa soạn kế hoạch chung.

Ông đã sống những tuần linh động nhất, tay cầm bút hoạch định đường lối tiến quân của cách mạng An Nam trong việc xung phong chiếm đồn Pháp. Cũng vẫn như thế, rồi ông định đánh chiến trận quan trọng nhất do chính ông chỉ huy xung phong tấn công Sơn Tây. Đại tướng đã trải qua một đêm bi thảm rồi chờ đội quân từ Lao Kai, Yên Bái, Hưng Hóa tới.

Một mình ông đứng trước bức tường thành cồ kính lăng tầm vua Minh mạng mà cách đây 40 năm, ông vua ấy đã định tiến quân, nong quân ít quá, và một người chỉ huy giả dặn kinh nghiệm. đô đốc Courbet.

Trước uỷ ban hình luật, Phó Đức Chính có một thái độ rất tư cách, tránh được sự khoe mình. Ông chỉ đòi hỏi những trách nhiệm của mình, ông là kẻ duy nhất trong số những người bị kết án, ông từ chối ký chống án trước Hội đồng Bảo hộ.



(1) Phó Đức Chính sinh năm 1897 tại làng Đa Ngưu thuộc tỉnh Bắc Ninh. Tốt nghiệp trường Cao đẳng Công chính, được bổ chức cán sự công chính tại tỉnh Savannakhet (Ai Lao) vào đầu năm 1928.

Là sáng lập viên V. N. Q. D.Đ Sau ngày Bazin bị ám sát, Phó Đức Chính bị bắt từ Ai Lao đưa về Hà Nội, bị kết án 2 năm tù treo và bãi chức.

TRÊN CẦU LONG-BIÊN

Sáng sớm ngày mồng 10 tháng 2 năm 1930, Lương Ngọc Tốn Trưởng ban ám sát của V.N.Q.D.Đ. được tin Yên Bái, Hưng Hóa, Lâm Thao khởi nghĩa vào tối 10-2, vội vàng từ Bắc Ninh sang Hà Nội tìm Ký Con để hỏi thăm tin tức, rồi lại trở liền về Bắc Ninh để cấp báo với Nguyễn Thái Học.

Để tránh sự phí phạm thì giờ, từ Hà Nội, Lương Ngọc Tốn thuê riêng một chiếc xe hơi kiểu du lịch để trở về Bắc Ninh, xe chạy rất nhanh đến cầu Long Biên về phía gần ga Gia Lâm, lúc ấy vào hồi 12 giờ 15 phút, Đội Cảnh sát là Saint Denis đứng gác trên cầu, ra hiệu bắt xe ngừng lại cho y khám xét. Không một giây phút chần chờ, Lương Ngọc Tốn rút ngay khẩu súng lục bắn trúng cánh tay và đùi Saint Denis. Cảnh sát gác trên cầu nghe tiếng còi báo động, liền hô nhau đuổi theo. Lương Ngọc Tốn liền bỏ xe hơi cắm đầu chạy theo mé sông Hồng Hà. Dân chúng trong phố Ngọc Hà không hiểu chuyện gì, thấy cảnh sát hô đuổi cũng xô nhau đuổi theo. Tốn phải móc túi tung giấy bạc lại phía sau cho bọn này nhặt, mới khỏi bị đuổi nữa !

Được phi báo, Giám đốc Chính trị Hành chính là Lacombe cũng đích thân đem một đội lính Khố xanh đi truy nã.

Lương Ngọc Tốn chạy đến bến đò Thanh Trì, tên lái đò nhất định không chịu, Tốn phải rí súng vào mang tai tên lái đò, khi ấy y mới chịu chở. Qua được sông Nhĩ, Tốn lại gặp phải bọn công nhân trong Lò bát Thanh Trì xô nhau ra đuổi. Vạn bất đắc dĩ, Lương Ngọc Tốn phải rút súng bắn 3 phát, giết chết 3 tên, rồi liệng súng xuống sông. Bọn công nhân bắt trói đem nộp cho Chính quyền Thực dân để lĩnh tiền thưởng.



NÉM BOM HÀ-NỘI

Hà nội chẳng những là Thủ phủ Bắc Việt. mà còn là Thủ phủ cả cõi Đông Dương. Vậy muốn cách mạng ở xứ này, trước hết phải nghĩ ngay đến cách đánh chiếm Hà nội. Có thể nói rằng «Lấy được Hà nội là lấy được tất cả !» Cho nên ngay từ Tổng bộ đầu tiên, đã đặc biệt chú ý đến các địa điểm chiến lược và phải cố gắng tuyên truyền vào lớp các Hạ sĩ quan ở trong thành. Và có thể nói là hùng hậu gấp mấy chục lần ở mọi nơi. Nguyên chi bộ Không quân Bạch Mai có đến 22 đảng viên hầu hết là Cai đội do Đội Môn tức Trần Văn Môn làm Chi bộ trưởng. Còn ở hai trại thứ 4 và thứ 9 trong thành và trại binh Khố Xanh, Đồn Thủy, không kể các binh đoàn, chỉ kể nguyên số Cai, Đội, Quản, Đảng đã có đến hơn 200 người là đảng viên cán bộ.

Nhưng từ sau ngày mưu phản của Phạm Thành Dương tức Đội Dương, thì những đồng chí quân nhân ấy nếu không bị bắt khép án tù thì cũng bị bóc lon, giáng chức đưa đi các đồn lẻ ở Thượng du làm lính.

Còn các thường đảng viên, như Thư ký, giáo học, thương kỹ nghệ gia và anh em thợ thuyền ; nhưng nếu thiếu các anh em gươm, súng thì trong một cuộc cách mạng sắt máu, hỏi làm được việc gì !

Lực lượng chân chính của cách mạng kể từ sau ngày Nguyễn Thái Học bị bắt hụt ở Võng La ; và sau ngày hàng ngàn bom ở Bạch Mai, ở Thái Hà bị khám phá. Ở Hà nội, Đảng chỉ còn lại Đoàn Ám sát là đáng kể thế thôi !

Đoàn ấy tuy chỉ huy là Nguyễn Khắc Nhu, song lãnh đạo chính là Ký Con Đặng Trần Nghiệp.

Sau khi chia tay cùng Lương Ngọc Tốn, Ký Con triệu tập 5 đoàn viên trong đội cảm tử : Nguyễn Văn Liên, Mai Duy Xứng, Nguyễn Minh Luân, Nguyễn Bá Tâm và Nguyễn Quang Triều (1) đều là học

(1) Nguyễn Quang Triều là người chú đồng chí với Nguyễn Thái Học

sinh trường Bách Nghệ Hà nội. Ký Con trao cho mỗi người một số bom, dặn đến đúng hồi 20 giờ phải ném :

20 trái ném vào nhà riêng Arnoux, chánh sở Mật thám. (1)

8 trái vào ngục thất Hỏa lò.

2 trái vào sở Sen đầm.

2 trái vào Cảnh sát Quận I.

2 trái vào Cảnh sát Quận II.

Và sau khi làm xong nhiệm vụ, tất cả sẽ về báo cáo công tác tại căn nhà số 24 phố Hàng Giấy.

Đồng hồ điểm đúng tiếng thứ 9, Ký Con và 5 đoàn viên khác phụ trách đi cắt giây thép, giây điện thoại trở về đầu tiên ; rồi tiếp tục đến các chiến sĩ ném bom cũng về tới. Chủ nhân số 24 phố Hàng Giấy là ông Đào Tiến Tường mừng quýnh hô gia nhân dọn bàn bầy bánh kẹo khao thưởng các chiến sĩ. Khoảnh khắc sau mọi người đều sửng sốt, vì nhận ra còn vắng một đoàn viên, đồng chí Nguyễn Bá Tâm.

Ký Con lập tức phái một đồng chí đi mở cuộc điều tra, và dưới đây là lời tường thuật lại của Nguyễn Bá Tâm :

— « . . . Chắc các anh cũng biết, đó chỉ là một chuyện nghi binh. Chúng tôi mong làm thế để cho dân chúng nôn nao, và may ra thực dân sợ Hànội có biến, không dám đem quân đi đánh các tỉnh... ; Buổi chiều hôm mồng 10, tôi còn đi học. Hai quả bom gang, tôi vẫn bỏ chơi trong túi, 8 giờ tôi mới đến trước bóp hàng Đậu (Quận II) thấy một người vào gõ cửa, tôi ném luôn ngay vào chân nó. Bom nổ nhưng nó lại chạy thoát. Tôi định ném luôn quả nữa, thì một đứa ở đâu chạy lại. Nó chạy mau quá, thành ra vấp vào tay tôi, làm cho bom nổ trong tay ! bàn tay tôi băng đi mất ! Tôi cố nhịn đau, chạy lên nằm ở trên cầu, Nghĩ thế nào cũng chết, tôi rút dao ra tự tử, nhưng dao cùn quá, đâm mãi cũng không thủng cổ ! Bị đau quá ! Bấy giờ tôi nằm không

(1) theo tài liệu của L. Marly giám đốc mật thám Đông Dương viết trong cuốn « Contribution à l'histoire des mouvements politique de l'Indochine Française »

yên nữa, đành phải gọi xe kéo tôi vào nhà thương. Chúng nó cắt cụt tay tôi, chữa cho tôi lành. Lành, rồi chúng tra tấn cực kỳ dã man!

« Nghĩ chối mãi, chúng đánh cũng chết, tôi đành nhận là thủ hạ của Ký Con. Chúng hỏi Ký Con ở đâu? Tôi khai anh thường nằm ở các khách sạn, không chỗ ở nhất định. Chúng hỏi ban ám sát có những ai? Tôi khai trừ Ký Con ra, tôi chỉ biết Nguyễn Thái Học và Phó Đức Chính chứ chẳng biết ai, và cũng chẳng vào chi bộ nào cả.... »



ĐÁP CẦU, PHẢ LẠI

Sự thực thì về miền Đông Bắc, chỉ có hai địa điểm quân sự quan trọng là Đáp Cầu và Phả Lại. Cả hai nơi, Đảng đã tổ chức từ lâu. Cả hai nơi, các võ trang đồng chí khá đông, thế nhưng những võ trang đồng chí ấy đã vì sự phản bội của Phạm Thành Dương tức Đội Dương mà bị bắt hết cả rồi! Còn nguyên các thường đảng viên, Nguyễn Thái Học tính đem toàn lực mà đánh dồn cả vào một nơi « Phả Lại », họa chăng có được! Một mặt Nguyễn Thái Học ước hẹn với các đồng chí ở vùng Lương Tài (Bắc Ninh); một mặt Nguyễn Thái Học ước hẹn với các đồng chí ở Gia Bình, Nam Sách (Hải dương). Tất cả chia làm 5 đạo quân mà đánh vào. Hẹn đánh là ngày 12 tháng 2. Nhưng đến ngày giờ hẹn, nơi tập trung, thì các đồng chí chẳng thấy Nguyễn Thái Học đâu cả! Mọi người hết sức kinh ngạc, kéo nhau ra về. Mãi hôm sau mới hay tin:

Bởi mạn ngược đã không theo lệnh, mà đánh trước. Sự đánh sớm ấy gây nên hai kết quả tai hại:

1) — Việc thất bại ở Yên Bái, Hưng Hóa, Lâm Thao gieo vào lòng người sự ngờ vực lực lượng cách mạng.

2) — Nhà cầm quyền Pháp ở các địa phương biết việc khởi nghĩa chẳng phải là tin đồn hão, nên tích cực đề phòng.

Do sự đề phòng ấy mà ngày 11 tháng 2, Công sứ và Giám binh Tỉnh Hải Dương đem một đại đội lính Khố Xanh đến vây khám xét làng Mỹ Xá thuộc phủ Nam Sách. Cuộc vây khám ấy tuy không bắt được Nguyễn Thái Học và Trần Quang Diệu ; nhưng chúng đã bắt được đồng chí Vương Khắc Hội, Trương Khắc Thông và một số võ khí.

Qua ngày 12, ngày Nguyễn Thái Học ước hẹn với các đồng chí tấn công Phả Lại ; thì Công sứ và Giám binh tỉnh Hải Dương lại đem lính Khố Xanh đến vây khám làng Hưng Thăng. Nguyễn Thái Học được dân làng bảo vệ, đưa lội qua ao bèo dầy đặc, ẩn tránh trong bụi rậm, rồi được đưa xuống thuyền bơi ra thoát khỏi vòng vây. Chỉ một chút nữa là bị bắt sống.

Cũng ngày hôm ấy, Công sứ và Giám binh tỉnh Bắc Ninh đem lính Khố Xanh về triệt hạ nhà một cán bộ Đảng là Nguyễn Văn Tuyên tức Chánh Tuyên, và tưới săng đốt cả làng Trụ Thôn cùng chợ Kênh Vàng, nơi cách mạng quân từ các địa phương đã kéo về tập hợp, chờ lệnh Nguyễn Thái Học mà không thấy.

Trở về địa phương, các đồng chí ở tỉnh Bắc Ninh quyết định tấn công vào Đồn Binh Đáp cầu vào đêm 18 tháng 2. Nhưng cũng bị chính quyền thực dân phát giác, nên không thành. Và sau đó một số lớn chất nổ còn được phát giác, nhất là ở vùng Bắc Giang, nơi quê hương của Nguyễn Khắc Nhu và Nguyễn Thị Giang.

Cũng đêm 18 tháng 2. một cuộc âm mưu tấn công một huyện trong tỉnh Bắc Giang do các đảng viên địa phương chủ mưu, cũng bị phát giác không thành. (1)

---

(1) Louis Marty, Giám đốc Mật thám Đông Dương đã xiết trong cuốn « Contribution à l' histoire des mouvements politiques de l' Indochine Francaise » rằng : « V.N.Q.D.Đ. đã có đầy đủ tài liệu về quân lực đóng ở Đông Dương. Các đảng viên ghi lực lượng của ta về nhân lực và võ khí. Người ta đã lập bản đồ nơi đóng quân, nơi chứa võ khí và nơi để đạn dược. Cuối cùng nhiều lính pháo thủ đồng lõa với Đảng như những biến cố cho thấy. . . . . . »

ĐỒN BINH KIẾN-AN

Tại miền xuôi, bộ Tham mưu V.N.Q.D.Đ chủ trương đánh chiếm đồn binh tỉnh Kiến An, để rồi từ vị trí này sẽ phát động đi đánh chiếm các nơi khác.

Ngày 13 tháng 2, theo lệnh bộ Tư lệnh khu Hải Quảng, các Đảng viên V.N.Q.D.Đ. chuẩn bị đánh chiếm đồn binh Kiến An.

Các lực lượng võ trang được điều động để tấn công các trại binh Pháp, gồm có :

— Các Đảng viên thuộc Tỉnh Đảng bộ Kiến An, do cán bộ HỘI chỉ huy.

— Các Đảng viên công nhân Khu Đảng bộ Hạ Lý (Hải Phòng), phần đông là thợ thuyền, phu phen nhà máy xi măng, do các cán bộ Trần Văn Nghìn và Nguyễn Văn Nuôi chỉ huy.

— Đoàn cảm tử gồm các thanh niên, học sinh thuộc Thành Đảng bộ Hải Phòng, do cán bộ Nguyễn Huy Thọ chỉ huy.

— Một số khác gồm 50 Đảng viên được điều động từ mỏ Mạo Khê về, do hai cán bộ Nguyễn Văn Đài và Trần Hữu Quyết chỉ huy.

— Ngoài ra trong các trại binh Pháp đều có các Đảng viên quân nhân, phần đông là hạ sĩ quan và binh sĩ, do các Cán bộ : Mai, San, Sửu chỉ huy, chịu trách nhiệm làm nội ứng.

Theo đúng quyết đề nghị, thời khởi sự đánh úp các đồn binh Pháp ở Kiến An vào đúng hồi 1 giờ đêm 13 tháng 2, trong đánh ra và ngoài đánh vào.

13 tháng 2 nhằm ngày 15 tháng giêng âm lịch, trong đêm khuya gió lạnh, các chiến sĩ Việt Quốc được võ trang gươm, dáo, bom, súng lục, cánh tay đeo « Đảng Hiệu » nửa đỏ nửa vàng, trên có 2 giòng chữ đen : « THỀ CHẾT GIẾT GIẶC PHÁP » — « BỎ MÌNH CỨU NƯỚC NAM », và mang một băng hiệu dài có hàng chữ lớn : « VIỆT NAM

CÁCH MẠNG QUÂN » bắt chéo trước ngực qua lưng. Mọi người được sắp thành đội ngũ, tản mác đi tới địa điểm chờ lệnh công phá các đồn binh địch.

Đối với các đảng viên cư ngụ tại Kiến An, Hải phòng thì có thể tới địa điểm tấn công một cách dễ dàng ; nhưng riêng đối với các đảng viên từ Mao khê về, thì thật là một vấn đề nan giải.

Các chiến sĩ được lệnh tập trung tại An Dương, một khu ngoại ô Hải Phòng. Đồng chí Đài được lệnh phải bố trí anh em quanh trại lính Khố xanh tỉnh Kiến An trước hồi 1 giờ đêm. Khi thấy bên trại Khố đỏ có tiếng súng nổ, là xung phong công phá. Một đồng chí quân nhân Chánh quản trong trại binh ấy sẽ sẵn sàng mở cổng trại đón tiếp anh em.

Nhưng làm cách nào để qua được cầu Niệm ? Cây cầu nối liền Hải Phòng Kiến An. Hai đầu cầu đều có quân đội và mật thám canh gác, đò ngang cũng bị tập trung tại chân cầu.

Đồng hồ tay đã chỉ 10 giờ 30 phút. Trời tối lại mưa phùn gió bấc thổi mạnh làm cho da thịt tê tái, lạnh buốt thấu xương. Anh em được lệnh cởi quần áo cùng võ khí cuốn lại, đội lên đầu buộc chặt xuống cằm, chờ lệnh sang sông.

Hầu hết các chiến sĩ đều biết bơi; và mực nước sông cầu Niệm vào mùa ấy cũng chỉ độ hơn hai thước tây.

Giữa dòng sông, bỗng một tiếng rú phát lên, ôi thôi ! Một đồng chí chết đuối rồi ! Một đồng chí, anh Đài liền lặn xuống mò hồi lâu không tìm thấy, mãi khi bơi vào gần tới bờ mới đụng phải, vội đưa lên bờ làm hô hấp cứu cấp, nhưng vô hiệu.

« Anh Trần Hữu QUYẾT đã bỏ dở nhiệm vụ của Đảng trao phó, Anh đã trở nên người thiên cổ rồi ! »

Lúc bấy giờ là 12 giờ thiếu 10, còn gần 1 giờ nữa, để tới địa điểm tập trung. Anh em liền tập trung dùng gươm, đao đào ngay một cái huyệt bên bờ sông làm lễ mặc niệm an táng đồng chí QUYẾT.

Bởi nhật kỳ sai biệt, Yên, Bái và các nơi khác đã hành động trước rồi, Pháp quân đã thiết quân luật, bố trí đề phòng, cuộc nội ứng cũng như ngoại công không thành. Khi rút lui qua bến Cầu Niệm, địch quân đem binh truy kích, nhưng cách mạng quân đã đi xa.



PHỤ DỰC, VĨNH BẢO

1

Trở về địa phương, các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. chọn hai huyện Phụ Dực, Vĩnh Bảo, vì hai tên tri huyện này rất độc ác và tham tàn.

Hồi 20 giờ ngày 15 tháng 2, Hòa Quang Huy, Đào Văn Thê tức Giáo Thê cùng Nguyễn Văn Hộ chỉ huy 40 võ trang đồng chí đến đánh úp huyện lỵ Phụ Dực thuộc tỉnh Thái Bình. Tri huyện là Trương Trọng Hiền trốn thoát, con gái hiền là Trương Thị Kim 18 tuổi, đem hết vàng bạc châu báu ra dâng lễ cách mạng quân; nhưng tất cả đều được trao trả lại. Trương Thị Kim cũng được tha, một thiếu nữ xét ra vô tội.

Tịch thu được 6 khẩu súng trường và một số đạn rồi bắc loa kêu gọi dân chúng đến tập hợp tại Huyện đường, giải thích lý do, kể tội thực phong và kêu gọi đoàn kết.

5 giờ sáng hôm sau, cho thiêu hủy hết hồ sơ công văn, cách mạng quân kéo sang bến đò Nghìn, để sẽ hợp quân lại tiến đánh đồn binh Ninh Giang theo chương trình đã được hoạch định. Nhưng đợi mãi không thấy tới, nên tự giải tán.

2

Cũng ngày 15 tháng 2, tại làng Cổ Am, Trần Quang Diệu tập hợp

... đồng chí lại bàn rằng: « Nếu nay chúng ta kéo nhau ngay đến đánh chiếm Huyện lỵ Vĩnh Bảo, tất Tri huyện Hoàng Gia Mô sẽ thừa cơ lộn xộn chạy trốn mất. Vậy thiết tưởng nên dùng mưu điệu y ra khỏi Huyện lỵ mà bắt, thì hay hơn. Nhân tôi có quen với y, nên vẫn thường đi lại; vậy nay tôi xin lãnh sứ mạng đến báo tin cho y biết: Là tôi được tin có một số cách mạng quân nổi lên, định đánh chiếm huyện lỵ chúng ta vào chiều hôm nay, thế tất ý sẽ đi báo với đồn Ninh Giang. Thừa khi ấy chúng ta chiếm cứ luôn Huyện lỵ và phái một số cách mạng quân ra đón đường giết chết y. »

Được các đồng chí đồng ý, Trần Quang Diệu liền đến mật báo với Tri huyện Hoàng Gia Mô theo đúng kế hoạch đã dự liệu. Mô hốt hoảng vội kêu tài xế đánh xe hơi ra, có hai tên lính cơ đi hầu, lên đồn binh khố xanh Ninh Giang báo cáo xin quân tiếp viện.

Hoàng Gia Mô đi khỏi, cách mạng quân liền kéo tới chiếm cứ huyện lỵ không gặp một sức kháng cự nào! Đảng kỳ liền được thượng lên kỳ đài. Cách mạng quân chia làm 3 toán: 10 người ở lại giữ huyện; 10 người ra phục kích ở đầu làng Nam Tạ đón Hoàng Gia Mô; còn 10 người lãnh nhiệm vụ ra ngoài phố huyện, tuyên truyền giải thích cho dân chúng hiểu rõ ý nghĩa của cuộc cách mạng.

Thề theo lời yêu cầu, trưởng đồn Ninh Giang cấp cho Hoàng Gia Mô 6 lính khố xanh, 6 súng trường và một số đạn. Họ Hoàng có ý nghi ngờ, cho hết lính lên xe hơi trở về huyện, còn họ Hoàng kêu xe tay kéo theo sau xe hơi. Về tới đầu làng Nam Tạ, cách huyện lỵ độ 50 mét, xe hơi chở lính bị ngừng lại, vì đường đã bị ngáng bằng cây tre chặn ngang. Cách mạng quân tràn ra, liệng vào xe hơi một trái tạc đạn, khiến xe hơi bị lật nhào xuống ruộng; nhưng nhân đêm tối trời, lính và tài xế thừa cơ chạy trốn. Hoàng Gia Mô khi về tới, thấy xe hơi bị lật nhào, đường bị ngáng. Biết ngay là có biến, liền xuống xe kéo, và được trưởng tuần phố huyện là tên Lợi hướng dẫn vào ngay làng Điềm Liêm, phía sau làng Nam Tạ, lấy quần áo vải nâu cho Hoàng Gia Mô thay, rồi đưa họ Hoàng vào ẩn náu trong một đống rơm sau nhà Ký Toản.

Được vợ Ký Toản mật báo, vào khoảng 6 giờ sáng ngày hôm sau, cách mạng quân kéo tới, bắn một phát súng vào đống rơm, trúng phải đùi huyện Mô, Mô rẫy rụa nhưng không chịu ra ; liền bị lôi ra trói lại, xỏ đòn tre vào giây lưng da của huyện Mô khiên về huyện đường để xét xử. Trần Quang Diệu tuyên bố :

— « Chúng tôi đến đây với mục đích là đánh đuổi thực dân Pháp « và tất cả những ai đã cúi đầu theo giặc làm hại đồng bào.

« Tên tri huyện Hoàng Gia Mô là một trong những tên đã hà hiếp « tàn nhẫn bóc lột đồng bào ! Là một tay tôi tớ lợi hại của giặc. « Chắc đồng bào còn nhớ vụ Hoàng Gia Mô đã mưu mô với bọn thực « dân mưu toan chiếm 6.000 mẫu ruộng của đồng bào ở bãi Dương Am « để làm tư kỷ. Bản thân nó đã có tội với quốc dân rồi ! Đến cha ông « nhà nó lại còn đắc tội hơn ! »

Toàn thể đồng chí cũng như đồng bào có mặt tại đấy đồng thanh yêu cầu xử tử Hoàng Gia Mô.

Vợ Hoàng Gia Mô giốc hết vàng, bạc, châu báu trong tủ sắt ra làm lễ dâng cách mạng quân, xin tha tội chết cho chồng, nhưng bị cực lực khước từ. Còn Hoàng Gia Mô thì kêu van :

— « Đó là tội của ông cha tôi làm, xin các ông tha chết cho tôi, « tôi xin làm một công dân để phụng sự cách mạng, và xin dâng hết « của cải cũng như ruộng đất cho cách mạng... »

Hoàng Gia Mô tức thời bị giết chết bằng một phát súng trường, vất xác xuống dòng sông Cầu Mục.

Người được thực dân đưa về thay thế Hoàng Gia Mô là Cung Đình Vận. Thừa cơ hội, Cung Đình Vận đã khủng bố lương dân một cách vô cùng dã man để vừa lòng quan thầy thực dân, mà vơ vét tiền bạc của nhân dân không biết bao nhiêu mà kể ! Thế mà đến khi Cung Đình Vận bị Việt Minh giết chết hồi đảo chính 1945, V.M. lại rêu rao ầm ỷ rằng : « Cung Đình Vận là một cán bộ cao cấp của V.N.Q.D.Đ. » ôi ! thật là tuyên truyền xuyên tạc đến hết chỗ nói.



Tính từ ngày chính thức thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng cho đến ngày « TỔNG KHỞI NGHĨA », vỏn vẹn mới được 2 năm và 1 tháng, tổng cộng là 776 ngày. Đương ở trong thời kỳ tổ chức, như vậy là đã đốt giai đoạn hàng chục năm. Hơn nữa, V.N.Q.D.Đ. tổ chức « TỔNG KHỞI NGHĨA » giữa thời thực dân toàn thịnh, bầy lũ chó săn đông đúc tựa như đàn ròi ! cố Đảng trưởng Nguyễn Thái Học và cố Chủ tịch Ban Lập pháp Nguyễn Khắc Nhu, lại hoạt động cách mạng trong hoàn cảnh tại đào, bị thực dân kết án khuyết tịch 20 năm cấm cố. Thế mà tạo nỗi một lực lượng khả dĩ tiến hành được cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA ». Thực là một chuyện phi thường, một kỷ lục không tiền khoáng hậu trong lịch sử cách mạng thế giới.

Bởi bí quyết nào ? Các vị tiên liệt tiền bối chúng ta đã làm nên được cuộc « TỔNG KHỞI NGHĨA » oai hùng vĩ đại ấy ?

Cái bí quyết ấy phải chăng là « Hành động và Đoàn kết », hành động liên tục, đoàn kết chặt chẽ, quang minh chính đại, vô vụ lợi, phát xuất do một tư tưởng cao cả, do những con người đảm lược, lúc nào cũng chỉ biết giữ cho lòng mình trong sạch, không bợn một chút nhơ : « DANH LỢI », chỉ biết phụng sự cho lý tưởng cách mạng một cách sáng suốt, nhiệt thành, dũng cảm vô điều kiện.

Hành động quang minh, lại vô điều kiện, ánh hào quang chiếu rạng vào lòng người dân khiến họ bừng thức tỉnh, thấu đáo bổn phận người dân đối với đồng bào, với Tổ quốc mến yêu, khiến họ hy sinh tất cả cho cách mạng. Do đó mà lớn mạnh, bất chấp mọi sự ngăn chặn phá hoại, khủng bố của bè lũ thực dân.

Yếu tố ấy lại được thúc đẩy bởi những sự bạo ngược, tham tàn thối nát, dã man, vô nhân đạo của thực dân và phong kiến : nên đã sớm gây thành « Trận bão lửa cách mạng », lòa sáng trong đêm lịch sử mồng 9 rạng mồng 10 tháng 2 năm 1930, thiêu hủy cái khí thế hung hăng bạo tàn của bè lũ xâm lăng thống trị và làm choáng mắt bọn « cách mạng áo cơm, cơ hội chủ nghĩa. »



CHƯƠNG VIII

THỰC DÂN TRẢ THÙ

PHẢN ỨNG ĐẦU TIÊN CỦA THỰC DÂN

CUỘC biến động Yên Bái mãi đến 9 giờ sáng ngày mồng 10, Công sứ Yên Bái mới đánh được điện tín về Hà Nội lập tức Nguyên soái Aubert hội kiến với Toàn quyền Pasquier để tìm phương đối phó. Một mặt cho chuyền ngay binh sĩ, khí giới và phi cơ chiến đấu đến tăng cường cho Yên Bái ; một mặt ra lệnh báo động các đồn binh trong toàn cõi Bắc Việt.

Tại HàNội, các công sở đóng cửa nghỉ ngày mồng 10, quân đội mang khí giới đứng gác khắp các ngả đường, khám xét người qua lại.

Các báo Pháp tại Hà Nội và Sài Gòn đều đăng hàng chữ lớn trên trang nhất : « Theo tin của chúng tôi thì có 2 cơ binh khởi loạn ở Yên Bái. Lính khố xanh phụ với lính Pháp đánh lại đội lính khởi loạn. Về phía Pháp có 10 viên quan và cai đội bị giết và mấy chục người bị thương... »

Qua ngày 11, các báo Pháp lại loan tin : « Trước kia tưởng là có 2 cơ binh khố đỏ khởi loạn, nay điều tra ra thì chính là vụ âm mưu của cộng sản. Có chừng 60 đảng viên cộng sản âm mưu với mấy chục người lính khởi loạn : còn lính khác bị hăm dọa phải theo. Đến 6

« giờ sáng, thiếu tá Le Tacon đem 2 cơ binh lại đánh, thì loạn quân ph
« rút vào rừng khoảng Yên Bái Phú Thọ, họ đem theo được 3 kh
« súng đại bác, 20 súng trường và vài trăm viên đạn... »

Ngày 13, báo « France Indochine » ở Hà Nội, ký giả người Ph dưới bút hiệu Saint Faust viết rằng : « Trước kia người ta nói là bọ « cộng sản quấy rối, tôi thì tôi không tin rằng những bọn làm loạn đ « là do từ bên Moscou xúi dục, mà chính là do các phong trào cá « mạng V.N.Q.D.Đ. xử hồi tháng 7 năm ngoái đã liên miên tới n « mà gây nên việc rối loạn kia, chứ không phải là cộng sản đâu !..

Các tờ báo Pháp khác, tờ thì đề nghị chính phủ nên mộ lí lê dương để thay thế lính khố đỏ. Tờ thì đề nghị chính phủ nên h chế và sửa đổi chương trình giáo dục, để tránh sự làm loạn của th niên An Nam sau này.

Báo « Oeuvre » của tả đảng ở bên Pháp viết : « Điều quan hệ n « nay là chúng ta phải biết rằng, cái chính sách của chúng ta thi h « ở Viễn Đông bây giờ cần phải thay đổi mới được. Bởi rằng khô « phải mỗi lúc là ông thượng thư thuộc địa cứ đổ cho phong tr « cách mạng ở ngoài tràn vào, để che đậy những sự sai lầm của m « mà được đâu !... »

Báo « Populaire » của Đảng Xã hội Pháp viết : « Xứ Bắc Kỳ « xẩy ra việc gì vậy ? Dân ở các thuộc địa ta bên phương Đông đã n dậy chống chúng ta, có lẽ nào chính phủ ta giả câm giả điếc h hay sao ?... »

Ngày 12, toàn quyền Pasquier đáp chuyến xe lửa đặc biệt từ H Nội lên Yên Bái để dự lễ tống táng 10 sĩ quan. Trước khi xe lửa t ga Yên Bái 20 phút đồng hồ, có hai trái bom liệng vào phá hủy m phần nhà ga.

Bài điếu văn của Pasquier đọc trước linh cửu 10 sĩ quan và h quan có đoạn :

— « Những đứa khốn nạn muốn sanh sự rối loạn, đặng ngăn

việc khai hóa của nước Pháp, nhưng chúng đã vấp phải cái thế lực của nước Pháp vững vàng cứng rắn không có sức gì lay chuyển được!

« Nhà nước sẽ trừng trị ngay những kẻ xướng loạn một cách đáo để, đặng phục thù cho mấy người cả Tây lẫn An Nam đã bị hại một cách dã man. »

« Mai đây sẽ có Hội đồng đề hình xử bọn đó xứng đáng với « tội lỗi của chúng nó....... ». (1)

Sáng ngày 14, Toàn quyền Pasquier ký nghị định thành lập Hội đồng Đề hình, cử Poulet Osier thanh tra chính trị hành chính Bắc Việt là chánh hội đồng. Sự bắt bớ khủng bố các đảng viên V.N.Q.D.Đ. lan tràn khắp nơi rất dữ dội; những người bị tình nghi hoặc có tư thù với cá nhân với bọn tay sai thực phong, cũng bị bắt bớ một số khá đông, ngục thất các tỉnh Bắc Việt cơ hồ không còn chỗ chứa!

Dẹp cuộc Cần Vương khởi nghĩa của cụ Phan Đình Phùng, Nguyễn Thân được phái đi đàn áp. Nay đến phong trào cách mạng dân tộc của V.N.Q.D.Đ. Chính quyền thực phong cũng cử một vị đại thần là Vi Văn Định (2) Tổng đốc tỉnh Thái Bình, đem một đại đội binh mã đi tiễu trừ các đảng viên V.N.Q.D.Đ.

---

(1) Theo tài liệu của tạp chí « Phụ nữ tân văn » Sài gòn.

(2) Mỗi khi bắt được một đảng viên V.N.Q.D.Đ Vi Văn Định liền ra lệnh đốt nhà, rồi bắt người về tra tấn rất dã man.

Tú tài Nguyễn Đức Triệu 84 tuổi, Chi bộ trưởng Chi bộ Phụ Dực bị Vi Văn Định dùng chầy giả dò tra khảo đến bỏ mạng.

Các đồng chí cùng bị giam với cụ Nguyễn Đức Triệu khi hay tin, có làm câu đối khóc:

« Ngoài tám chục lận đận thân già, bầu nhiệt huyết vẫn lao đao vì Tổ Quốc;

« Sau trăm năm rườm rà bụi cỏ, dấu hàn nho còn phảng phất với giang sơn »

TÀN PHÁ CỔ AM

Tại Vĩnh Bảo, vào hồi quá trưa ngày 16 tháng 2, một đoàn phóng pháo cơ gồm 5 chiếc bay tới liệng xuống làng Cổ Am 57 trái bom nặng 10 kí suốt từ đầu đến cuối làng; rồi bay rất thấp xả súng liên thanh xuống, nhà cửa hầu hết bị cháy rụi, cây cối bị đổ nát hết; làm thiệt mạng 21 người: 10 người đàn ông, 5 người đàn bà, 6 trẻ con đều là thường dân cả.

Thực dân Pháp đã căn cứ vào điều luật 61, tội hình An Nam định rõ:

« Gương chức kỳ mục trong làng có trách nhiệm về những vụ:
« trộm cướp, sát nhân, đánh người bị thương, hoặc tất cả hành động
« phạm pháp của nhóm lạ mặt gây ra thiệt hại cho làng mạc, nếu họ
« không thể đương đầu nổi với lực lượng lấn át kia, họ phải xin tiếp
« cứu.

« Điều luật 64.— Họ phải đến trước Tòa để trình rõ về sự kiện
« và trường hợp trách nhiệm về việc đó, hoặc cá nhân do ủy ban Kỳ
« mục bầu lên, hoặc trả lời trách nhiệm tập thể, nếu sự kiện kia thuộc
« về toàn thể hương thôn. »

Những người cách mạng bị bắt hầu hết, duy có Trần Quang Diệu trốn thoát. Tất cả những nhà cửa của những người bị bắt trong hai huyện Phụ Dực và Vĩnh Bảo đều bị đốt phá thành đống tro tàn. Làng Điềm Diêm và phố Hàng Bè, nơi bắt và giết Hoàng Gia Mô cũng đều bị đốt phá hết.

Tiếp đến các làng Phong Cầu, Đồng Tải, Kha Lâm, (Kiến An), La Hào, Võng La, Sơn Dương, (Phú Thọ)..... thực dân cũng đem lính Khố Xanh đến triệt hạ. (1)

Thống Sứ Robin thông tư bằng điện tín cho khắp các Công sứ Chủ tỉnh, nguyên văn như sau:

(1) Xem bài văn tế của cụ Phan Sào Nam ở Thiên Phụ.

« Village Coam, province de Haiduong. où s'était réfugiée bande « rébelles ayant mis à mort sous préfêt de Vinhbao, a été bombardé « hier par escadrille Hanoi. Vous prie donner large publicité et ajoute « que tout village qui se mettra dans situation analogue subira impi- « toyablement le même sort. (1)

Trần Quang Diệu (2) thay hình đổi dạng trốn thoát. Thực dân ra lệnh truy nã ; đồng thời bắt khai quật phần mộ cụ thân sinh ra ông Diệu là Trần Văn Dư mới tạ thế được hơn một năm, đem đề lộ thiên tại trước cổng Đồn binh Khố xanh Ninh Giang. Cho mãi đến tháng 5 năm 1930 sau khi đã bắt được Trần Quang Diệu từ tỉnh Thái Nguyên đưa về giam tại ngục thất Hànội, Thực dân mới cho phép thân nhân ông Trần Quang Diệu mang thi hài cụ Trần Văn Dư về an táng tại Cổ Am (2).

---

(1) Dịch ra Việt ngữ như sau :

« Bọn giặc giết ông huyện Vĩnh Bảo rồi trốn về làng Cổ Am, thì ngày hôm qua bản chức đã phái phi cơ liệng bom xuống làng Cổ Am. Vậy bản chức thông tư cho các ngài biết. Các ngài phải thông báo việc ấy cho sâu rộng, đề cho các dân xã đều hay. Nếu làng nào còn chứa chấp bọn khởi nghĩa, thì cũng sẽ bị ném bom xuống ngay như làng Cổ Am, chứ không tha thứ. (Theo tài liệu trong cuốn « Việt Nam Bi thảm » của Louis Roubaud, nơi trang 143-144).

(2) Trần Quang Diệu sinh năm 1888 là con cụ Tú Tài Trần Văn Dư ở làng Cổ Am, tổng Đông An, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Dương.

Trần Quang Diệu dáng người tầm thước, da trắng mắt sáng, tính tình hòa nhã, hào hiệp, nhưng rất cương quyết. Hán văn thi đậu Khóa sinh, Pháp văn đậu Tiểu học Pháp Việt. Sau khi thi đậu Thừa phái, nhưng không chịu đi nhậm chức, làm nghề dậy học tư trong vùng.

Trần Quang Diệu còn có một người em trai là Trần Văn Quanh, giáo học cũng là đảng viên V.N.Q.D.Đ. bị H.Đ.Đ.H. kết án khổ sai chung thân đày ra Côn Đảo.

NGUYỄN-THÁI-HỌC BỊ BẮT Ở ẤP CO-VỊT

1

Hưởng ứng cuộc TỔNG KHỞI NGHĨA của V.N.Q.D.Đ. Lăng Vân, một nhà cách mạng Việt Nam lưu vong ở Trung Quốc, huy động đồng chí từ Long Châu phất cờ cách mạng kéo quân đánh vào phía biên giới Lạng Sơn. Đạo quân này bị đánh tan, Lăng Vân bị nhà chức trách Trung Hoa bắt được ở Bằng Tường đem xử tử.

Tiếp theo Đoàn Kiểm Điểm (2) được các đồng chí lưu vong ở Trung Hoa đặc phái về nước, để quan sát tình hình và đón Nguyễn Thái Học xuất ngoại. Các đồng chí ở trong nước như Lê Hữu Cảnh, Nguyễn Xuân Huân ...... cũng khuyên Nguyễn Thái Học :

---

(1) Cổ Am là một xã chia làm nhiều thôn. Cụ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm sinh quán ở thôn Trung Am.

Cách đây bốn thế kỷ, cụ Trạng đã làm bài thơ (Sấm) xin chép nguyên văn dưới đây, mà người đời sau cho là ứng vào việc khởi nghĩa của V.N.Q.D.Đ. năm 1930 ở Kiến An, Hưng Hóa, Lâm Thao, Phụ Dực, Vĩnh Bảo, Yên Bái, và chỉ vào việc Hoàng Gia Mô tri huyện Vĩnh Bảo bị cách mạng quân giết chết.

«Kìa kìa gió thổi lá rung cây,
«Rung Bắc rung Nam rung tới Tây.
«Tan tác Kiến kiều an đất nước,
«Xác xơ cổ thụ sạch am mây.
«Lân giang nổi sóng mù theo cát,
«Hưng địa tràn dâng hóa nước đầy.
«Một ngựa một yên ai sùng bái,
«Nhắn con nhà Vĩnh Bảo cho hay.»

(2) Đoàn Kiểm Điểm là con một viên thừa phái, nguyên quán tại tỉnh Lạng Sơn. Tính cương trực, thông Hán văn và Pháp văn. Lạng Sơn, nơi tiếp giáp lãnh thổ Trung Quốc, Đoàn Kiểm Điểm xuất ngoại tương đối một cách dễ dàng. Năm 1930, sau khi trở về nước được ít lâu bị thực dân bắt đầy ra Côn đảo. Cuối tháng 9 năm 1940, Đoàn Kiểm Điểm tham gia phong trào «Việt Nam Phục quốc Đồng Minh hội» đánh chiếm thành Lạng Sơn, bị Pháp bắt giết cùng với lãnh tụ Trần Trung Lập.

— « Anh nên xuất ngoại, để tạm lánh sự không may rất có thể « xảy đến. Cái tên anh đã vang dội khắp trong nước cũng như ngoài « nước. Anh xuất ngoại sẽ có lợi cho việc ngoại giao của Đảng « lắm. Với quốc dân họ coi anh như linh hồn cột trụ vững chắc « của Đảng, còn các đồng chí thì vững lòng tin tưởng nương tựa « mà theo đuổi công cuộc cải tổ lại Đảng ở bên trong. »

Nguyễn Thái Học cười đáp:

— « Không thể được! Không thể được! »

Nguyễn Thái Học cho rằng: việc thất bại vừa rồi là trách nhiệm ở tại nơi mình mà bao nhiêu đồng chí bị giết! bị tù đầy! bao nhiêu gia đình bị tan nát! bao nhiêu làng xóm bị đốt phá! đồng bào bị ly tán lầm than! Nguyễn Thái Học cần phải ở lại trong nước cùng với các đồng chí còn ở vòng ngoài, để lo cải tổ lại Đảng, làm tròn sứ mạng phục quốc và kiến quốc; mặc dầu phải chịu mọi sự gian lao nguy hiểm.

Nguyễn Thái Học cương quyết không chịu xuất ngoại, thực dân thì ra lệnh lập thêm điếm canh tại các làng, xóm, ấp, trại, các trục giao thông; thông tri cho các quan lại địa phương phải ngày đêm đôn đốc sự canh phòng và khám xét các khách bộ hành qua lại một cách thật nghiêm ngặt. Số thám tử cũng được tăng cường phái đi do thám khắp mọi nơi; lại biệt phái một đội lính lê dương đi tuần phòng lưu động khắp miền biên giới Việt Hoa, và các địa phương có địa thế hiểm yếu. Đồng thời cho in hàng vạn tấm hình Nguyễn Thái Học, kèm theo hàng triệu tờ truyền đơn cáo thị dân chúng: « nếu ai bắt hoặc giết được Nguyễn Thái Học, chính quyền thực dân sẽ tặng thưởng một số bạc là 5.000 đồng. » (Với 5 ngàn đồng thời 1930).

Trong thời kỳ này Nguyễn Thái Học thường lưu trú ở vùng Lương Tài (Gia Bình) thuộc tỉnh Bắc Ninh, vì suốt từ Bến đò Kênh Vàng đến Mỹ Lộc. Cả vùng rộng lớn ấy đều thuộc ảnh hưởng của V.N.Q.D.Đ.

Để xúc tiến việc cải tổ Đảng, một hội nghị cán bộ Đảng được triệu tập tại nhà đồng chí Nguyễn Văn Tuyên tại làng Trụ Thôn, tổng Yên Trụ, thuộc huyện Lương Tài, suốt từ đêm 14 cho đến đêm 16 tháng 2; sau khi hội nghị bế mạc, Lê Hữu Cảnh, Nguyễn Xuân Huân, cùng một số cán bộ vội vã ra đi. Tiếp đến Nguyễn Thái Học, Sư Trạch, Ký Tiều, Chánh Kinh, Chánh Tuyên cũng thu xếp ra đi.

Đồng chí Phạm Văn Phồ đề nghị với Nguyễn Thái Học nên đi đường thủy, do các đồng chí địa phương phụ trách thuyền bè và hộ tống, có sự bảo đảm chắc chắn hơn. Nhưng Nguyễn Thái Học nhất định không nghe, cho rằng việc cấp bách mà đi đường thủy sẽ mất rất nhiều thì giờ!

Vào hồi 8 giờ rưỡi sáng ngày 20 tháng 2 năm 1930, Nguyễn Thái Học cùng 4 đồng chí vận quần áo lối phu mỏ, vai mang đẫy đi qua «ẤP CỔ VỊT» là ấp của tên thực dân Clébert. Phía giáp quan lộ có đặt điếm tuần canh suốt ngày đêm. Vì là ấp của thực dân, nên được đồn trưởng đồn binh Khố Xanh Chi Ngãi phát cho tuần canh 2 khẩu súng trường và mấy chục viên đạn.

Thấy người lạ mặt đi qua ấp, 5 tên tuần phu đang ngồi trong điếm canh hô to đứng lại, để xét giấy tờ và khám hành lý. Làm thế nào mà đứng lại để cho bọn tuần phu khám xét được! Nên bắt buộc cứ tiến và liệng lại một trái tạc đạn, để dọa cho bọn tuần phu khỏi đuổi theo; Rồi Nguyễn Thái Học cùng Sư Trạch chạy rẽ vào phía rừng. Ngờ đâu bọn tuần phu cũng có súng, vội hô hoán ầm ĩ, xô nhau đuổi theo, nổ súng bắn trúng vào chân Nguyễn Thái Học và Sư Trạch, khiến hai người cùng bị ngã quỵ.

Anh hùng mạt lộ! bọn tuần phu đổ xô nhau lại, kẻ dùng dáo, người dùng báng súng đánh đập túi bụi, rồi hô nhau trói lại, khám hành lý và thẻ tùy thân. Nguyễn Thái Học ung dung nói:

— «Thôi không phải khám xét, chính ta đây là Nguyễn Thái Học, còn đây là Sư Trạch!»

Bọn tuần phu trố mắt nhìn nhau, rồi nói:

— Rõ thật khổ quá! Sao các ông không dừng lại và nói thật ngay đi! Nếu chúng tôi biết ông là Nguyễn Thái Học, thì chúng tôi nhất quyết mặc sức cho các ông đi tự nhiên. Bây giờ việc đã trót lỡ mất rồi! Tên Clébert đã biết! Im đi không được! Biết làm thế nào bây giờ?»

Nguyễn Thái Học mỉm cười nói:

— «Thôi anh em cứ việc khiêng chúng tôi mà đem nộp cho Tây để mà lĩnh 5.000 bạc thưởng!.

Tin đã bắt được Nguyễn Thái Học được cấp báo với Clébert, y bắt mỗi người ngồi vào trong một cái thúng, sai tuần phu khiêng lên nộp đồn binh Chi Ngãi, Clébert tự vác súng đi kèm.

Còn Chánh Kinh, Chánh Tuyên và Ký Tiểu tức Ký Diến, nhân đi phía sau, thừa lúc lộn xộn không ai để ý, chạy thoát vào khu rừng Kiếp Bạc, nghỉ lại một ngày đêm, sớm ngày 21, ba người bơi qua sông Luống để về Gia Bình. Khi bơi ra tới giữa dòng sông, Chánh Tuyên quay lại bảo hai đồng chí:

— «Thôi vĩnh biệt hai anh! đại sự đã hỏng mất rồi! Tôi chẳng «thiết sống làm gì nữa! Hai anh còn đủ sức khoẻ, hãy gắng mà sống «để phụng sự Đảng, phụng sự Quốc gia dân tộc!»

Chánh Kinh và Ký Diến trở về Gia Bình được ít ngày, thì Ký Diến bị Pháp bắt, rồi bỏ mình ngoài Côn Đảo; còn Chánh Kinh trốn khỏi lưới quân thù.

Từ đồn Chi Ngãi, Nguyễn Thái Học và Sư Trạch bị đưa lên Tòa Sứ tỉnh Hải Dương, rồi đưa lên Hà Nội.

Khi hay tin đã bắt được Nguyễn Thái Học, từ chính phủ đến các giới thực dân Pháp đều thở phào lên tiếng: «VẬY LÀ XONG VIỆC!»

3

Sau khi Nguyễn Thái Học bị bắt, tờ báo «Volonté Indochinoise»

xuất bản ở Hà Nội viết : — « Không, Nguyễn Thái Học chưa phải là « lãnh tụ đảng cách mạng đâu ! » Báo ấy viết tiếp :

— « Không, chúng ta chưa tóm được mấy tên đầu đảng mà ! « Chúng nó hãy còn tự do hành động, có lẽ ở ngay bên chúng ta, mà « chính phủ chưa tóm được ! Chính phủ cũng tự biết vậy ! mà dân « cũng biết như vậy ! Thế thì bây giờ đã vội nói rằng bắt được những « người như HỌC là đầu Đảng, là xong chuyện ư ! Có lẽ các quan « trên tưởng rêu rao như vậy là có ảnh hưởng gì chăng ?

« Thật ra, bắt được bọn tên Học cũng là việc hay, chúng bị án « quốc sự mà Hội đồng đề hình, xử án trảm quyết cũng là đúng.

« Song, tôi xin van các ông đừng có bắt chúng tôi tin rằng « Nguyễn Thái Học và mấy đứa học trò theo nó, cùng là mấy thằng « thợ hồ, mấy thằng điền tốt vào đảng cách mạng, ấy đều là đầu « đảng đó. Chúng nó bất quá cũng như bọn lính đồng mưu, gây ra « mấy cuộc lưu huyết, chỉ là cái khí cụ, do những tay khác sai khiến, « mà lính mật thám chưa tròng khóa vào những tay ấy được !

« Chúng ta cứ vững lòng, nay mai chính phủ sẽ tóm những tay « thật là trọng yếu trong đảng cách mạng, rồi chính phủ sẽ nói cho ta biết. Chính phủ sẽ kể cả chức tước của bọn phạm nhân ấy ra nữa ! « chừng đó sẽ quên sự đã tặng cho HỌC là lãnh tụ đảng cách mạng. « Nhưng hiện bây giờ thì chưa...»

Báo Volonté Indochinoise ám chỉ ông Quách Vy, Tuần phủ tỉnh Hòa Bình. Sự thật ông Quách Vy chỉ là một thường đảng viên của V.N.Q.D.Đ. cũng như trăm ngàn đảng viên khác của Đảng. Họ Quách gia nhập V.N.Q.D.Đ. từ đầu năm 1928, ông đã quy tụ được một số các quan lang, thân hào và nhân sĩ vào Tỉnh Đảng bộ ở tỉnh Hòa Bình. Họ Quách rất mực trung thành và còn giúp đỡ cho Đảng nhiều việc rất quan trọng. Vì ông Quách Vy có rất nhiều uy tín đối với đồng bào Mường, Mán, thổ dân... Rút giây sợ động rừng, thực dân biết rõ như vậy, nên không dám bắt ông, mà chỉ ra lệnh đề phòng mà thôi. Báo chí thực dân đã vê tròn bóp méo, xuyên tạc sự thực rất nhiều. Điều đó không lấy gì làm lạ !

Trong khi bị giam ở ngục thất Yên Bái, Nguyễn Thái Học có viết hai bức thư bằng Pháp ngữ gửi cho các Nghị sĩ Quốc Hội Pháp và Toàn quyền Đông Dương. Nhưng bị chánh quyền thực dân giữ lại không cho gửi qua Pháp. Bức thư ấy được Ký giả Louis Roubaud theo đúng nguyên ý tóm gọn lại như sau :

« Messieurs les députés

« En équité : le droit de tout citoyen est de vouloir sa patrie « libre. En humalité : le devoir de tout individu est de secourir son « frère malheureux.

« Que vois-je ? Depuis plus de soixante ans ma patrie est asservia « par vous, Français. Mes frères souffrent sous votre domination, ma « race est menacé dans son existence. J'ai donc le droit et le devoir de « défendre mon pays et mes frères.

« J'avais d'abord pensé atteindre ce but en collaborant avec vous. Mes échecs répétés m'ont conduit à comprendre que « les Français ne désiraient passincèrement cette collaboration et qu'il « me serait impossible de servir mes compatriotes aussi longtemps que « vous serez les maitres de mon pays.

« J'ai alors, en 1927, organisé le parti nationaliste Anamite dont « l'action devait tendre : 1) — à chasser les Français du territoire ; 2)— « à former un gouvernement républicain Anamite sincèrement « démocrate.

« Je me rends personnellement responsable de tous les événements « politiques survenus dans mon pays depuis cette date et organisés par « moi. Je suis le seul et vrai coupable, ma mort donc suffire. Je demande « grâce pour les autres.

« Ceci dit, je tiens à vous déclarer que si les Français veulent « désormais occuper l'indochine en toute tranquilité, sans être gênés « par aucun mouvement révolutionnaire, ils doivent : 1) — abandonner « toute méthode brutale inhumaine ; 2) — se comporter en amis des

« Anamites ; non plus en maitres cruels ; 3) — s'efforcer d'atténuer « les misères morales et matérielles en restituant aux Anamites « les droits élémentaires de l'individu : liberté de voyage, liberté « d'instruction, liberté d'association, liberté de la presse ; 4) — ne « plus favoriser la concussion des fonctionnaires ni leurs mauvaises moeurs ; 5) — donner l'instruction au peuples, développer le commerce « et l'industrie indigènes.

« Veuillez agréer, Messieurs les députés, l'expression de mes « sentiments de respect » (1)

Votre ennemi, le révolutionnaire
THÁI HỌC

---

(1) Bức thư trên được dịch ra Việt ngữ như sau :

Thưa các ông Nghị,

« Theo công bằng : quyền của mọi công dân là muốn giải phóng dân tộc. Theo nhân bản luận, bổn phận mọi cá nhân là cứu trợ đồng bào cực khổ. Tôi đã trông thấy gì ? Đã 60 năm, Tổ quốc tôi bị đặt vào vòng nô lệ các ông giòng giống tôi bị đe dọa bởi cuộc sinh tồn. Tôi có quyền, vậy thế, và bổn phận bảo vệ xứ sở và đồng bào tôi.

« Trước hết, ý nghĩ của tôi là muốn đi tới mục đích hợp tác với các ông, những thế cờ ấy nhắc lại, dẫn cho tôi đến sự thừa biết rằng những người Pháp không muốn thành thật trong công cuộc hợp tác ấy, và như thế tôi không thể phục vụ đồng bào tôi dài lâu, nếu các ông vẫn làm chủ trên xứ sở này. Nên năm 1927, tôi lập một đảng phái quốc gia An Nam và hành động trải rộng về : 1)— Đuổi Pháp ra khỏi lãnh thổ. 2)— Thành lập một chính phủ Cộng Hòa An Nam trên căn bản thành thật dân chủ.

« Tôi sẽ chịu hết trách nhiệm về cá nhân tôi qua các biến động chính trị đột biến trên xứ sở này, từ ngày tôi thành lập Đảng. Chỉ có tôi và chính tôi là thủ phạm, sự hành hình riêng tôi là đủ, tôi xin ân xá cho những người khác.

« Điều nói này đây, tôi nói với ông rằng, những người Pháp muốn chiếm Đông Dương yên ổn, thì từ đây trở đi, không muốn bị một phong trào cách mạng nào quấy rối các ông phải :

LẠI MƯU ĐÁNH PHÁ NGỤC THẤT HỎA LÒ VÀ PHÁP TRƯỜNG YÊN BÁI

Từ khi nguyễn Thái Học và các yếu nhân của Đảng bị bắt, thì Lê Hữu Cảnh lên nắm quyền của Đảng. Cảnh đã bỏ qua hết những mối bất hòa lúc trước và không tỏ ra nghi ngờ đối với các đồng chí cũ của Nguyễn Thái Học. Hơn nữa, Lê Hữu Cảnh vẫn thường liên lạc với Nguyễn Thái Học trong ngục thất và nhận lấy những lời khuyên bảo do Nguyễn Thị Giang làm liên lạc giữa hai người. Không những thế, cô Giang còn làm cố vấn cho Đảng và được mọi người nghe theo cho đến ngày cô chết.

Mối ưu tư đầu tiên của cô là phải thi hành gấp việc ám sát kẻ phản đảng là Phạm Thành Dương.

Để lập lại trước mắt quần chúng uy tín của Đảng bị lung lay mạnh bởi những thất bại mới đây, và nhiều vụ bắt bớ mới xẩy ra, chính Nguyễn Thị Giang quyết định gây mưu hại khủng bố chẳng những đối với những kẻ âm mưu phản đảng, mà còn đối cả với

---

1)— Bỏ tất cả phương pháp dã man vô nhân đạo.

2)— Cư xử với người An Nam như bạn, chứ không phải là chủ ác độc.

3)— Cố gắng giảm bớt sự đau khổ tinh thần cũng như vật chất, xây dựng cho người An Nam quyền sơ đẳng cá nhân.

4)— Không thể làm ngơ trước sự hối lộ của viên chức và tính xấu của họ.

5)— Cho dân tộc ấy học hỏi phát triển thương mãi và kỹ nghệ bản xứ.

« Xin các ông Nghị nhận nơi đây, sự biểu tỏ những tình cảm kính mến của tôi. »

Địch thủ của các ông, nhà cách mạng

Thái Học

những viên chức cao cấp người Âu châu và bọn quan lại tận tụy với Bảo hộ; người bị hại đầu tiên phải là Toàn quyền Pasquier, bản án xử tử được viết bằng thứ mực kín, mà mật thám đã tóm được trong các giấy tờ của Lê Hữu Cảnh, lúc Cảnh bị bắt. Bản án ấy do chính Nguyễn Thị Giang đọc cho Lê Hữu Cảnh viết.

Một bản án xử tử khác cũng được công bố, bản án của Vi Văn Định Tổng đốc tỉnh Thái Bình, người đã góp phần đắc lực vào công cuộc đàn áp những mưu toan của cách mạng ở tất cả những nhiệm sở ông phục vụ. Người ám sát được chỉ định thi hành là Tô Phúc Dịch bị bắt ngày 26 tháng 7 năm 1930, mang trong mình một khẩu súng lục đã nạp đạn, và một bức thư ghi bản án tử hình...

Và chính việc tuyên truyền tổ chức Binh đoàn Yên Bái đã làm nên cuộc khởi nghĩa đêm mồng 9 rạng ngày mồng 10 tháng 2, cũng là Nguyễn Thị Giang. Hơn thế nữa, Nguyễn Thị Giang còn chủ mưu đánh phá ngục thất Hỏa lò và pháp trường Yên Bái để cứu Nguyễn Thái Học và các đồng chí của cô.

Đảng vẫn tiếp tục công tác chế bom, sau nhiều lần thử không thỏa mãn những vũ khí nổ mạnh; người ta bắt đầu chế bom bằng kim khí có dạng hình trụ, phát hỏa bằng điện. Nhiều quả bom loại mới này bị bắt được ở Hànội ngày 27 tháng 8 năm 1930. (1)



---

(1) Mục này, tác giả trích dịch theo tài liệu của Louis Marty Giám đốc Mật thám Đông Dương trong cuốn « Contribution à l'histoire des mouvements politiques de l'Indochine Française. »

TÊN TUẦN PHU BẮT NGUYỄN THÁI HỌC BỊ XỬ TỬ

Cách đúng 10 năm sau. Ngày 23 tháng 9 năm 1940, quân đội Nhật Bản từ Trung Hoa tiến vào Lạng Sơn. Lợi dụng thời cơ thuận tiện, các lãnh tụ « Việt Nam Phục quốc Đồng Minh Hội » chỉ huy Phục quốc quân vào chiếm đóng thành Lạng Sơn. Được toàn thể đồng bào tỉnh Lạng Sơn nhiệt liệt hưởng ứng và ủng hộ. Sau ngày quân đội Pháp chiếm lại thành Lạng Sơn, P.Q.Q. chống cự không nổi phải rút lui ra ngoài bưng biền hoạt động du kích chiến.

Tháng 11 năm 1940, Độc lập sư V.N.P.Q.Đ.M.H. do Hoàng Lương chỉ huy hành quân, bộ tham mưu đóng tại Bản Cam (thuộc tỉnh Lạng Sơn) phái Nguyễn Đình Hải xuất quân một đại đội đi tuần tiễu.

Một trung đội lính Việt trong hàng ngũ Pháp quân do Trung úy (lieutenant) Hà Văn Ký chỉ huy đã bị lọt vào ổ phục kích của P.Q.Q. tại Bản Lim. Hà Văn Ký bị giết chết tại chỗ (1), còn lính bị bắt giải về bộ tham mưu tại Bản Cam. Ngoài số binh sĩ, còn có 8 người dân quê mà Hà Văn Ký bắt đi làm hướng đạo cũng bị bắt về bản doanh hành quân Bản Cam.

Trong số 8 người dân quê hướng đạo cho Hà Văn Ký được thẩm vấn, có một người khai tên là Lương Văn Quán và tự cung khai : chính y là một người trong số tuần phu canh gác điếm Cổ Vịt của thực dân Clébert, đã cùng đồng bọn bắt Nguyễn Thái Học cùng Sư Trạch ngày 20 tháng 2 năm 1930.

Hoàng Lương cho là một việc tối thiêng liêng báo ứng của luật nhân quả Đạo Phật, bởi chính Lương Văn Quán đã tự cung khai chứ không một ai biết chuyện quá khứ 10 năm.

Hoàng Lương ra lệnh xử tử Lương Văn-Quán lập tức bằng nhiều mũi lưỡi lê. (2)

---

(1) Sau khi Pháp tái chiếm Lạng Sơn, Pháp đã lấy tên Hà Văn Ký đặt cho một tên phố ở thành Hànội.

(2) Theo lời tường thuật của ông Nguyễn Văn Phi chiến sĩ V. N. P. Q. Đ. M. H,

THỰC DÂN TREO GIẢI THƯỞNG 5.000 ĐỒNG BẠC CHO AI BẮT ĐƯỢC KÝ CON

Sau vụ ném bom Hà Nội đêm mồng 10 tháng 2, Ký Con bị sở Mật thám Bắc Kỳ truy nã rất gắt gao. Chính quyền Thực dân cho in hình Ký Con và rải hàng vạn cáo thị cho ai bắt hay giết được Ký Con, sẽ được thưởng một số bạc là 5.000 đồng. (giá trị đồng bạc ở thời kinh tế đại khủng hoảng ấy).

Đứng trước tình thế nghiêm trọng ấy, Ký Con rời Hà Nội xuống ở nhà một đồng chí ở làng Dư Hàng ngoại ô thành phố Hải Phòng. Ở Hải Phòng ít lâu, cảm thấy khó bề yên ổn. Vào trung tuần tháng 6 Ký Con (1) trở về Nam Định ở tạm một đêm tại nhà một đồng chí ở phố Năng Tĩnh. Sớm hôm sau,...trong khi Ký Con sửa soạn ra đi, thì mật

---

(1) Căn cứ vào hồ sơ của Ký Con tại sở Mật thám thì họ, tên anh là Đoàn Trần Nghiệp, sinh năm 1908 tại phố Hàng Sơn (Rue de la Laque) Hà Nội, là con ông Đoàn Văn Ba và bà Đinh Thị Thuận, nguyên quán tại làng Khúc Thủy, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông; thân phụ anh hành nghề kim hoàn tại số 36 phố Hàng Bạc HàNội.

Tại làng Khúc Thủy, chúng tôi không thấy có họ Đoàn, mà chỉ thấy có 2 họ Đào, 2 họ Đặng, 1 họ Trần và 1 họ Nguyễn. Nên chúng tôi kết luận là Ký Con họ Đào.

Đến năm 1967 chúng tôi mới có dịp gặp lại Giáo sư Nguyễn Văn Mùi, và có đề tặng Giáo sư cuốn « Lịch sử V.N.Q.D.Đ » Sau khi đọc hết, Giáo sư Nguyễn Văn Mùi cho biết : « Trần Nghiệp không phải là họ Đoàn, mà cũng không phải là họ Đào ! Nguyên vào năm 1949, khi ấy Giáo sư Mùi làm Hội viên Thành phố HàNội, chính thân phụ Trần Nghiệp thân đến nhà Giáo sư Mùi 2 lần, yêu cầu Giáo sư đề nghị với Hội đồng Thành phố cho sửa lại Biển phố ở Khu Nhà Diêm là ĐẶNG TRẦN NGHIỆP cho đúng, chứ không phải là Đoàn Trần Nghiệp. Giáo sư Mùi trả lời là không có quyền sửa lại lịch sử. »

(xem tiếp chú thích trang 147)

thám ập vào bắt được đưa về Hà nội. Sở mật thám Nam Định tuyệt nhiên không hề hay biết gì cả ! Nguyên do vụ này, theo Phán Tảo, một nhân viên trong sở mật thám Nam Định đã thuật lại với tác giả rằng : Là có mấy đảng viên « Đông Dương Cộng sản Đảng » ở Nam Định và Thái Bình biết tin Ký Con hiện có mặt ở Nam Định, chúng liền lên thẳng Hà Nội mật báo với lão quan thày của chúng là Louis Marty, Tổng giám đốc Nha Liêm Phóng Đông Dương. Louis Marty liền ra lệnh cho Arnoux đem mật thám Hà Nội xuống Nam Định vây bắt Ký Con, khiến cho sở mật thám Nam Định bị Arnoux khiển trách rất nặng nề.

Nhưng nuốt 5.000 đồng bạc thưởng đâu có trôi ! để trả đũa, sở mật thám Nam Định liền ra lệnh bắt ngay mấy đảng viên Đ. D. C. S ấy.

Tại sở mật thám Hà Nội, ký giả Louis Roubaud đã gặp Ký Con, Louis Roubaud đã tường thuật lại cuộc gặp gỡ ấy như sau :

« Tôi gặp Ký Con ở phòng ông Arnoux, giám đốc mật thám Bắc Việt. Ông Arnoux là người điều khiển ngành công an Pháp, thì Ký Con mấy hôm trước đây còn là công an của Đảng. Anh là trưởng ban ám sát. Khi tòa án cách mạng của Đảng tuyên án tử hình ai, họ thường chuyền việc này sang cho Ký Con sao lại bản tuyên án để hành hình. Anh ra chỉ thị cho những nhân viên làm việc, khi đã xong xuôi, anh cho in bản thông cáo để loan báo cho dân chúng An Nam và Pháp biết, những sự việc vẫn trôi chẩy đều đều.

(chú thích tiếp trang 146)

Theo ý Tác giả, có lẽ Ký Con đã đánh lạc hướng cho Chính quyền Thực dân khỏi làm phiền lụy đến những người trong họ hàng, đến những người thân yêu anh chăng ? Vậy Tác giả xin đính chính là ĐẶNG TRẦN NGHIỆP tức Ký Con cho đúng.

Ký Con dáng người nhỏ bé, nước da trắng mịn, khuôn mặt trái soan, cặp mắt sáng nhưng có vẻ mơ màng, đôi môi đỏ thắm như son, miệng lúc nào trông cũng như mỉm cười, nhưng điềm đạm ít nói.

Vì nhà nghèo, Ký Con phải thôi học sớm. Năm 18 tuổi phải vào làm nghề bán hàng cho hãng Gô Đa, Hànội. Đầu năm 1928, Ký Con được giới thiệu vào V.N.Q.D.Đ lấy bí danh là Doãn,

Hôm nay anh ở trong phòng ông giám đốc công an Pháp, tôi được thân mật nói chuyện với anh, đôi khi rất buồn cười, nếu tôi căn cứ vào tiếng cười của Ký Con.

Anh ta là một người bé nhỏ hơn tất cả mọi người, anh ta rất gầy, anh ta mới 22 tuổi, có khuôn mặt như con sóc, mắt sáng lấp lánh. Anh vừa bị bắt mới cách đây vài hôm thôi. Đầu anh được treo giải thưởng từ lâu nay cuộc thẩm vấn không kéo dài, vì anh đã thú nhận hết.

— Thủ phạm sát nhân trong sở thú chính là anh !

— Đánh cướp xe trên đường Sơn Tây chính là anh ! Cái gì không do chính tay anh hành động, anh cũng sửa soạn và ra lệnh. Mỗi tội ác của anh giá trị ngang với xử tử hình mà đã có 20 tội như vậy. Hội đồng đề hình kết án tử hình mà đến lượt anh phải nhận.

Câu chuyện đối thoại đến khúc quan trọng, Ông Arnoux phải nói tới chủ thuyết Đảng và mục đích cuộ : cách mạng. Ký Con trả lời ung dung, không cần lựa lời, chấm câu, để giải thích hay thuyết phục,

Theo lời đề nghị của tôi, ông Arnoux hướng về quá vãng tù nhân, đến thuở thiếu thời của anh.

Ký Con sinh trưởng ở Hàng Sơn trong một phố tuyệt đẹp ở Hà Nội, cha anh trông coi tiệm thợ bạc. Như thế không có nghĩa là gia đình anh giầu có. Vốn liếng vỏn vẹn có, là gồm những dụng cụ để làm nghề một người thợ vàng, bạc.

Đến khi Khách sạn Việt Nam được thành lập, Anh Doãn được cử vào trông coi việc mua bán và xuất nhập kho. Vì anh Doãn là người nhỏ tuổi hơn hết, nên các nhân viên trong khách sạn gọi đùa anh Doãn là «Ký Con». Cái tên Ký Con xuất hiện từ đó.

Đến tháng 2 năm 1929, khách sạn Việt Nam bị thực dân khám xét và ra lệnh đóng cửa, vai trò của Ký Con khi ấy không mấy quan trọng, nên Hội đồng đề hình không mấy lưu ý, nên được trả tự do. Ký Con bắt đầu hoạt động sát cánh Nguyễn Thái Học. Xét thấy Ký Con là người gan dạ, và lại kín đáo, Nguyễn Thái Học đã cử vào ban ám sát, Ký Con lấy bí danh là « SĨ HIỆP » Từ đấy Ký Con mới có cơ hội được thi thố hết tài năng của mình để phụng sự Đảng.

Đến lượt tôi hỏi chuyện anh :

— Nếu anh thấy rất ít lòng tin thành công, thì sao anh cứ dằng dai mãi ?

Anh trả lời tôi :

— Người ta phải khởi sự, rồi người khác tiếp tục. Chúng tôi không thành công, rồi kết quả sẽ đến sau này.

— Để làm gì ?

— Để đuổi người Pháp ra khỏi xứ An Nam.

— Có phải rằng ám sát đồng bào tôi, anh có thể đi tới đích ?

— Tôi chỉ trừng phạt bọn bội phản. Nếu tôi giết kẻ nào là bởi công ích. Ông không thể làm cuộc cách mạng mà không có sự giết người.

— Và anh cướp bóc hành khách (chuyến xe đò Mỹ Lâm ngày 21.1.1930).

— Cách mạng cần tiền. Trong xe có nhiều lái buôn Trung Hoa rất giầu có đi chợ để đầu cơ thực phẩm : gạo. Tôi đã bảo họ : « Tôi có nhiệm vụ chiếm của cải kẻ giầu có quá mức, để phân phát cho kẻ nghèo. »

— Anh là cộng sản ?

— Tôi chỉ là một người cộng hòa như ông, tôi cầu chúc cho xứ sở tôi được như là xứ sở ông đã có : một chính phủ dân chủ, bầu cử phổ thông, tự do báo chí, thừa nhận quyền hành làm công dân để khởi sự đầu tiên là độc lập.

Anh còn tuyên bố :

— Nếu người Pháp yêu chúng tôi, họ sẽ thấy chúng tôi khổ sở biết chừng nào.

Và anh nói thêm :

— Những người khổ sở nhất là những người già, bởi họ không

trông thấy. Chúng tôi sống không ánh sáng, như người già cả. Chúng tôi là dân tộc sống trong tăm tối.

Ông Arnoux là một kẻ địch nguy hiểm nhất của họ, theo dõi họ không thương sót: nhưng ông không dám khinh miệt họ bao giờ!



CƠ QUAN CẢI TỔ ĐẢNG BỊ KHÁM PHÁ

Mặc dầu gặp hoàn cảnh hết sức khó khăn, Lê Hữu Cảnh, Nguyễn Xuân Huân, Lê Tiến Sự, Nguyễn Đôn Lâm, Phạm Văn Hề; và ít ngày sau thêm Nghiêm Toản, cùng nhau đứng lên làm nhiệm vụ liên lạc với các đồng chí còn ở trong vòng bí mật, để triệu tập một hội nghị, bầu Trung ương Chấp hành V.N.Q.D.Đ. cải tổ.

Để có tài chính thực hiện công tác cải tổ Đảng. Ngày 30 tháng 4 năm 1930, thừa khi Nguyễn Văn Bình Tham tá Sở Công Chính ôm cặp bạc từ Ngân khố Trung ương Hà nội trở về sở để phát lương cho nhân viên. Ngồi trên xe kéo đi được ít bước đường, Nguyễn Xuân Huân đi xe đạp tiến tới giật cặp bạc của Nguyễn Văn Bình, trong có số bạc 11.000 đồng (1) trao cho Nguyễn Văn Quất. Bình kêu cứu và lăng mạ thậm tệ. Sợ bị lộ chuyện, Nguyễn Xuân Huân liền rút súng lục bắn chết Nguyễn Văn Bình cho phi tang.

Sở mật thám phái thám tử đến khám xét những người tình nghi là đảng viên V.N.Q.D.Đ. Trong số có Giáo sư Lê Văn Giáp, họ Lê bị bắt, nhưng thủ phạm xét ra không phải là họ Lê, vì ông này không

(1) Số tiền 11.000 đồng theo lời khai của Lê Hữu Cảnh, trích 5.000 đồng phái một cán bộ phụ nữ đưa sang cho Nguyễn Thế Nghiệp ở Vân Nam; số tiền còn lại dùng để xây cất tại Hải Phòng và Hà nội nhà thương vụ, hầu có lợi phải bổ xung quỹ của Đảng.

lượt đi xe đạp. Mãi đến ngày 10 tháng 7 năm 1930, sở mật thám chẳng mới bắt được Lê Hữu Cảnh ẩn náu trong một ngôi nhà ở Hải Phòng với người phụ tá là Nguyễn Xuân Huân và Lê Thị Thành. Cảnh và Huân đều có mang súng lục và đạn. Mật thám còn khám phá được ở trong căn nhà này ngoài bản án tử hình chống Pasquier; còn bắt được tất cả dụng cụ chế bom cũng như các công thức làm chất nổ.

Trước sự tra tấn dã man của Pujol (1), Nguyễn Xuân Huân và Lê Hữu Cảnh khai nhận hết. Sau khi đã ký vào tờ cung khai, thừa khi Pujol không lưu ý, Lê Hữu Cảnh (2) cầm bình mực bằng thủy tinh trên bàn giấy liệng thật mạnh vào mặt Pujol, rồi lao mình từ tầng lầu xuống sân trong sở Mật thám tự tử, nhưng Lê Hữu Cảnh đã không được toại nguyện. Lê Thị Thành bị cùm hai chân và khóa chặt hai tay trong sà lim, mật thám cưỡi xe đạp đi trên bụng chị Lê để bắt khai cung; chị Lê lăng mạ bọn thám tử thậm tệ, và nhất định không chịu cung khai cho một ai!

Đến ngày 15 tháng 8 năm ấy, Lê Tiến Sự, Nguyễn Đôn Lâm, Phạm Văn Hề đều bị bắt; và cách ít ngày sau, Nghiêm Toản cũng bị bắt nốt.

2

Tiếp đến ngày mồng 7 tháng 9 năm 1930, sở mật thám lại huy động một số đông đảo nhân viên đến vây suốt đêm, đợi trời sáng rõ mới ập vào khám nhà Hoàng Đình Gị (Cơ quan bảo vệ tổ chức V.N.Q.D.Đ. cải tổ) ở Thanh Giám Hànội.

---

(1) Pujol là Commissaire de la police spéciale.

(2) Lê Hữu Cảnh sinh năm 1895 tại xã Thịnh Quang, tổng An Hạ, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông trong một gia đình Công Giáo rất ngoan đạo. Được theo học tại trường Thày Giòng Hà nội. Là Phó quản linh mộ di Pháp. Khi trở về nước, anh làm việc tại công xưởng Hỏa xa. Song thân anh làm nghề thương mãi về đồ gốm tại số nhà 51 phố hàng Mắm Hà nội. Lê Hữu Cảnh rất thông minh và gan dạ vô cùng.

Hai nhân viên sở mật thám bị thương bằng súng lục. Hoàng Đình Gị, Hoàng Đình Vỹ cùng 3 đồng chí tìm cách trốn chạy, bắn không ngừng lại những người rượt bắt. Cuối cùng cả 5 người trốn chạy đều bị bắt : Hoàng Đình Gị, Hoàng Đình Vỹ, Đỗ Thị Tâm, Nguyễn Thị Vân và Trần Xuân Độ. Và sau đó ít ngày, thì Hoàng Đình Gị, Hoàng Đình Vỹ vì bị thương nặng, nên đã từ trần.

Đỗ thị Tâm bị đưa lên thẩm vấn đầu tiên. Pujol ra lệnh lột trần, tra tấn bằng điện, nước và gân bò cực kỳ dã man. Chị Tâm nhất định không chịu cung khai một lời, còn lăng mạ ! Pujol ra lệnh tạm giam vào sà lim số 21. Trước khi đưa vào sà lim, một tên thám tử người Pháp to lớn, còn lấy hai tay nâng bổng chị Tâm ở giữa sân trong sở mật thám, quay nhiều vòng tròn tít như chong chóng.

Chân bị cùm tay bị xích ở sà lim. Đỗ Thị Tâm (1) lấy mảnh yếm lụa nhét vào trong cuống họng kết liễu đời mình ngay đêm hôm ấy (mồng 7.9.1930).

Nguyễn Thị Vân khai gia nhập V.N.Q.D.Đ. là để tranh đấu quyền độc lập cho Tổ quốc. Trước ngày Đảng khởi nghĩa, Thị Vân được trao phó công tác may cờ cùng quân phục cho cách mạng quân ; nay thì học bắn súng chế bom để giết những kẻ nào phản đảng và những kẻ xâm lăng. Được gia nhập Đảng là do chị Đỗ Thị Tâm giới thiệu. Chi bộ có 5 người, thì 2 người đã bị bắn chết, còn lại 3 người bị bắt đây.

Ra trước hội đồng đề hình, xét vì chưa đến tuổi thành niên, Nguyễn Thị Vân bị xử giam vào nhà Trừng giới 10 năm.

---

(1) Đỗ Thị Tâm chính tên là Phạm Thị Hào là con gái ông Ba Đồ, và là cháu cụ Cử Chí. Quán làng Thịnh Hào, huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông.

Phạm Thị Hào là ý trung nhân, là đồng chí với Hoàng Đình Gị chết bởi nhiều vết thương trong lúc bảo vệ tự do chống lại bọn thám tử, mà anh đã gây nhiều thương tích bằng những phát súng lục. Theo gương Nguyễn Thị Giang, ngay đêm bị bắt, Phạm Thị Hào đã tự tử theo ý trung nhân.

Đến Trần Xuân Độ (2) nguyên là đoàn viên của V.N.Q.D.Đ. thuộc Chi đoàn Hải Phòng. Sang lao động tại Ai Lao đã hơn một năm. Khi được tin Đảng sắp khởi nghĩa, anh tìm đường xuyên sơn trở về nước, được xung công tác tại cơ quan mật vụ này.

Trần Xuân Độ được đưa ra xét xử trước Hội đồng đề hình, bị kết án lưu đầy ra Côn Đảo.

---

(2) Độ là bí danh khi anh gia nhập Đảng hồi tháng 10.1928, tên thực của anh là Phạm Xuân Đại, nguyên làm thợ sắt tại hãng Cacric Hải Phòng. Sau sang Ai Lao làm ở hãng ngành Cacric.

Ngày 31.1.1930, chuyến máy bay thường lệ của hàng không Pháp đáp xuống Vạn Tượng, chở theo một số máy móc của hãng. Anh cùng một số thợ khác ra trường bay tháo gỡ đưa về sở. Những người ở Việt Nam sang kể chuyện với bà con của họ là V.N.Q.D.Đ. sắp khởi nghĩa. Chính quyền Pháp đã bắt được nhiều súng đạn cùng tài liệu về chủ trương đó. Sớm chiều cách mạng sẽ bùng nổ, tình hình rối ren lắm.

Nghe được tin ấy anh mừng lắm, cơ hội phụng sự dân tộc một cách thiết thực đã đến. Anh chuẩn bị lương khô vượt biên giới, 15 ngày đêm anh lận đận trong rừng sâu mới về tới địa phận tỉnh Hòa Bình. Bắt liên lạc được người quen, được biết cuộc khởi nghĩa của Đảng đã thất bại. Nhờ có phương tiện và giấy tờ hợp lệ về được Hà Nội là do một lão đồng chí ông Quách Vy Tuần phủ tỉnh Hòa Bình thời ấy cấp cho.

Về Hà Nội, anh xin gia nhập ám sát đoàn, phụ trách cơ quan Hậu giám. Khi bị bắt về sở mật thám, chúng hỏi tên tuổi và căn cước, anh đều khai là không có, nhưng anh nhận là đảng viên V.N.Q.D.Đ. chúng hành hạ đánh đập anh hết ngày này qua ngày khác, lâu rồi chúng đâm ngán. Tập hồ sơ của anh không có tên. Mãi sau, nhân khi anh đi tắm, khi trở về phòng giam, vô tình đánh rớt cục xà bông, một người chắc là đồng chí của anh, từ trong lỗ cửa sà lim trông thấy, vô tình kêu :

— Kìa anh Độ ! Anh đánh rớt cục xà bông kia kìa !

Do đó, có kẻ nghe thấy, liền lên báo cho mật thám biết để tâng công. Từ dấy trong tập hồ sơ của anh, mật thám mới ghi tên anh là « Độ ». — Anh em những người cũng bị giam chung với anh, đều mệnh danh anh là « GAN LÌ TƯỚNG QUÂN ».

CHƯƠNG IX

NHỮNG NGƯỜI BẤT TỬ

NGÔ HẢI HOẰNG CÙNG 3 ĐỒNG CHÍ LÊN MÁY CHÉM THỰC DÂN

ĐỀ kịp làm êm dịu tình hình và đẹp lòng giới tư bản cùng hàng ngũ binh sĩ thực dân. Ngày 27 tháng 2 năm 1930, Hội đồng Đề hình họp phiên xử công khai lần đầu tiên tại trại binh tỉnh Yên Bái do Poulet Osier ngồi ghế chánh án, xử các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. khởi nghĩa Yên Bái ngày mồng 10 vừa qua. Có 15 bị cáo. Người bị gọi ra thẩm vấn đầu tiên là Ngô Hải Hoằng.

— Sao anh lại đánh Yên Bái ? Poulet Osier hỏi :

— Không phải tôi đánh ! mà là Trung ương Đảng bộ hạ lệnh cho tôi đánh. Các ông còn lạ gì kỷ luật của Đảng tôi ! nếu không phục tùng mệnh lệnh, tất nhiên Đảng xử tử. Đánh với các ông nếu có thua đi nữa, cũng đến xử tử là cùng !

— Anh thật là người vô ơn, quan ba Jourdain là vị quan thày hết sức tử tế với anh, vậy mà đêm ấy anh đã bắn chết ông ta đầu tiên.

— Đại úy Jourdain là người tử tế với tôi thật, nhưng đó là tình riêng. Còn tôi giết ông ta là bổn phận đối với Đảng tôi. Người Việt Nam chúng tôi bao giờ cũng đặt nghĩa công lên trên tình riêng.

— Anh thật là hạng người tàn ác. Một mình anh đêm ấy đã giết chết 6 người Pháp.

— Tôi làm gì giết được nhiều như thế ! Anh em tôi giết nữa chứ ! Thế nhưng cả Đảng chúng tôi chỉ là một người ! Anh em tôi giết, tôi xin vui lòng chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Hội đồng Đề hình tuyên án :

— 1 người bị khổ sai chung thân

— 1 người bị 20 năm khổ sai

— 13 người bị tử hình

Bản án gửi qua Pháp, Tổng Thống Doumergue giảm 9 án xuống khổ sai chung thân. Còn lại 4 chiến sĩ :

ĐẶNG VĂN LƯƠNG nông dân, quán làng Xuân Lũng, phủ Lâm Thao thuộc tỉnh Phú Thọ :

ĐẶNG VĂN TIỆP nông dân, quán làng Xuân Lũng, phủ Lâm Thao thuộc tỉnh Phú Thọ ;

NGUYỄN THANH THUYẾT Hạ sĩ quan thuộc Binh đoàn Yên Bái :

NGÔ HẢI HOẰNG Hạ sĩ quan thuộc Binh đoàn Yên Bái

Đã lần lượt lên máy chém thực dân tại Yên Bái vào sớm ngày thứ năm, mồng 8 tháng 3 năm 1930 (tức ngày mồng 9 tháng 2 năm Canh Ngọ).



NGUYỄN-THÁI-HỌC CÙNG 12 ĐỒNG-CHÍ THỨ TỰ BƯỚC LÊN MÁY CHÉM

1

Sáng ngày 23 tháng 3, hai đội lính khố xanh võ trang dưới quyền chỉ huy của giám binh Cases, phụ tá có rất đông thám tử do thanh tra

Mật thám là Reiner phụ trách áp giải 83 chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. từ ngục thất tỉnh Yên Bái ra trước Hội đồng đề hình, nhóm phiên xử công khai tại trại binh tỉnh Yên Bái, Poulet Osier ngồi ghế chánh án. Bởi phòng xử quá hẹp, nên chỉ có mấy chục người vừa Pháp vừa Việt, là những người có thần thế mới được vào xem xử mà thôi.

Để chứng tỏ công bằng, một sự công bằng chỉ huy, chính quyền thực dân cử 4 luật sư : Mandrette, Bona, Mayet và Demistre ra biện hộ cho các bị cáo.

Bắt đầu buổi họp, hội đồng đề hình tuyên bố tha bổng cho các bị cáo : Vũ Hữu Hóa, Nguyễn Văn Trung, Đỗ Văn Ninh, Lê Văn Châu ; còn lại 83 bị cáo chia ra như sau :

1 phụ nữ (Nguyễn Thị Bắc)

37 thường dân ;

45 binh sĩ.

Người bị gọi ra thẩm vấn đầu tiên là Nguyễn Thái Học. Với thái độ chững chạc, bình tĩnh, Nguyễn Thái Học nhận hết trách nhiệm, và toan phân trần về lý do chính trị của cuộc khởi nghĩa, liền bị chủ tịch hội đồng chặn lại không cho nói. Nguyễn Thái Học nói to :

— Nếu vậy thì cái tòa án này là nơi đem cường quyền mà đàn áp công lý, ta còn nói nữa mà làm chi ! Và ta cũng không cần ai biện hộ cả !

Đến Phó Đức Chính, Chính tỏ thái độ cương quyết, tự nhận là ủy viên tuyên truyền cổ động ở các tỉnh, thảo truyền đơn giải cho các binh sĩ khuyên họ làm cách mạng, thảo chương trình kế hoạch tổng khởi nghĩa....

Nguyễn Thị Bắc phản đối kịch liệt, đòi thả cô ra ngay, và hô to : «Các người về ngay nước Pháp mà kéo đổ tượng Jeanne d'Arc đi thôi ! »

Các chiến sĩ khác đều dũng cảm công nhận là có gia nh
V.N.Q.D.Đ. với mục đích là đánh đuổi người Pháp ra khỏi Việt N
giành lại quyền độc lập cho Tổ Quốc.

Sau rốt đến lượt các luật sư biện hộ với một luận điệu xin H
đồng xét xử cho công bằng. Chỉ nên làm tội những người chủ m
xướng xuất mà thôi, và nên dung thứ cho những người a tòng.

Đến hồi 10 giờ sáng ngày hôm sau, Hội đồng Đề hình tuyên á

39 người bị án tử hình;

33 người bị án khổ sai chung thân;

9 người bị án 20 năm khổ sai;

5 người bị án tội đày trong số có cô Nguyễn Thị Bắc 5 năm tù

Để mong gỡ án nhẹ phần nào cho các đồng chí, Nguyễn Thái H
đã ký chống bản án lên Hội đồng Bảo hộ để cho các đồng chí noi th
Duy Phó Đức Chính không ký chống án. Poulet Osier hỏi tại sao
Họ Phó đáp:

— « Đại sự đã không thành! Chết là vinh! Còn chống án l
chi vô ích! »

2

Sau khi Hội đồng đề hình xử xong, Nguyễn Thái Học cùng c
đồng chí của ông, bị đưa về giam tại ngục thất Hỏa lò Hà Nội.

Nhận thấy Hội đồng đề hình kết án tử hình tuy khá nhi
nhưng trước khi thi hành bản án, còn phải gửi qua Ba lê (Par
để Tổng Thống quyết định. Sự quyết định ấy là ân giảm, làm cho g
thực dân ở Việt Nam không hài lòng. Các báo Pháp ở Đông Dươ
đều la lớn: « Phải già tay như vậy mới được. Chém cổ chúng nó ng
đi! còn chờ đợi gì nữa! » — Có báo lại viết: « Có lẽ là bên Ba Lê c
tội chết cho mấy chục cái đầu ấy chăng! »

Các đại biểu Pháp (les élus) ngoài Bắc cũng như trong Nam c

họp nhau lại gửi điện tín về Ba lê, yêu cầu chính phủ cho phép Toàn quyền Đông Dương được rộng quyền xử tử những việc rối ren trong xứ; nghĩa là Toàn quyền Đông Dương được y án chém, khỏi phải gửi hồ sơ qua Pháp nữa.

Ngày 31 tháng 3 năm 1930, tin từ Ba Lê gửi qua: — « Thuộc địa Thượng Thư trả lời rằng: luật lệ nhà nước đã định ra như vậy, chỉ có Tổng Thống mới có quyền ân xá cho phạm nhân, chớ không có thể làm trái luật nước đi, mà để cho Chính phủ Đông Dương có quyền ấy được. » (1)

3

Ngày tháng trôi qua, đến đầu tháng 6, một công điện từ Ba Lê đánh sang Hà nội, báo tin Tổng Thống Doumergue đổi 27 án tử hình ra án khổ sai chung thân; (2) còn lại 13 người bị y án. Nhưng tin ấy Chính quyền thực dân hết sức giữ bí mật.

Mãi đến chiều ngày 16 tháng 6, một đội lính lê dương cùng một số nhà hữu trách tiến vào giẫy sà lim án tử hình, kêu tên Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí của ông xích tay 2 người làm một đưa ra đi.

Từ trong sà lim án chém bước ra các trại giam ngoài, Nguyễn Thái Học hô to:

— « Chúng tôi đi trả nợ nước đây. » Các anh em còn sống cứ công nào việc ấy nhé! Cờ độc lập phải nhuộm bằng máu! Hoa tự do phải tưới bằng máu! Tổ Quốc còn cần đến sự hy sinh của con dân

(1) Theo tài liệu của Tuần báo « Phụ nữ Tân văn » Sàigòn.

(2) 27 án tử hình được giảm xuống khổ sai chung thân là các chiến sĩ: Nguyễn Văn Thân tức Ký Thân, Vũ Tích, Lê Văn Tư, Nguyễn Đình Hiên: Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Văn Ông, Bùi Văn Dụ, Bùi Văn Tuyết, Cao Văn Chính, Mai Viết Chinh, Hoàng Văn Vọng, Nguyễn Văn Khôi, tức Thanh Giang, Hà Cập, Nguyễn Văn Tinh, Nguyễn Văn Kiệm, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Đắc Bằng, Nguyễn Văn Chu, Nguyễn Như Thông, Vũ Xuân Kiềm, Trần Đức Tài, Hoàng Công Tiễn, Nguyễn Văn Chinh, Nguyễn Đức Liên, Mai Duy Xứng, Nguyễn Văn Liên, ...

nhiều nữa! nhiều nữa! Rồi thế nào cách mạnh cũng thành công! Thôi kính chào các anh em ở lại.... »

« Tiếng chào anh em ở lại » hòa với tiếng la ó cảm động của phạm nhân trong khắp các trại giam, trở nên vang động khắp khu hỏa lò.

Để giữ kín đến phút cuối cùng, Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí của ông được đưa đi trong một buổi hoàng hôn ảm đạm từ Hà Nội đi Yên Bái bằng một chuyến xe lửa riêng.

Một đoàn xe hơi thuộc loại fourgonnette đen bọc lưới sắt từ trong cổng ngục thất hỏa lò tiến ra, ngoài số 13 chiến sĩ, số lính võ trang súng ống rất đông cùng ngồi trên xe canh chừng rất nghiêm ngặt. Đoàn xe lướt nhanh qua đường Jean Soler rẽ ra đại lộ Carreau chạy thẳng ra đường Hàng Lọng, rồi rẽ tay trái thẳng tới Ga Hàng Cỏ. Hai bên dọc đường đều có rất đông lính canh gác rất cẩn mật.

Khi đoàn xe vừa vượt qua đường Jean Soler, thì có một số khoảng hơn 20 người, trước đó đứng tản mác mỗi người một nơi trước khu vườn trồng rau bên cạnh Sở căn cước cũ, vội xô cả ra lề đường, thì trên xe phát ra những tiếng hô to: « VIỆT NAM MUÔN NĂM ». — «VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG MUÔN NĂM» vang động rền trời! đồng thời một mảnh giấy cũng được vứt từ trên xe thứ 3 xuống mặt đường.

Một số người đứng trên lề đường cũng vừa hô to những khẩu hiệu như trên, rồi ùa nhau ra đường để nhặt mảnh giấy ấy; nhưng đồng thời chiếc xe hơi đó cũng ngừng ngay lại, một số lính đứng trên xe vội nhảy xuống đường giành giựt để nhặt mảnh giấy ấy. Số lính đứng gác hai bên lề đường cũng ùa nhau đuổi theo bắt đánh những người đã nhặt được mảnh giấy ấy. Kết quả bọn lính trên xe hơi đã cướp lại được, rồi vội nhẩy lên xe hơi, rồ máy chạy nhanh. Người ta còn vẳng nghe tiếng kêu của những phạm nhân ở trên xe hơi, có lẽ anh em đã bị lính đánh đập tàn nhẫn.

Trong chuyến xe lửa riêng này có mấy viên thanh tra mật thám Pháp và một số mật thám ta, viên giám binh người Pháp và một đội lính khố xanh đi kèm. Ngoài ra còn có hai ông Cố đạo: Méchet và

Dronet. Trong chặng đường trường dài 4 tiếng đồng hồ, tất cả đều chuyện trò vui vẻ. Phó Đức Chính nói :

— « Chúng ta đến ga Yên Bái, chắc chắn sẽ được các đồng chí Lương, Tiệp, Thuyết, Hoằng ra đón rước nồng hậu. »

Nguyễn Thái Học đấu khẩu với cố Dronet :

— « Chúng tôi chỉ là những kẻ chiến bại, chứ đâu phải là kẻ có tội ! »

— « Chúng tôi có phạm gì đâu ! mà phải ăn năn thú tội ! » Rồi nhà cách mạng họ Nguyễn ngâm mấy câu thơ Pháp :

« Mourir pour sa patrie, (1)

« C'est le sort le plus beau.

« Le plus digne d'envie...... »

Cái máy chém cũng được đưa lên một cách lén lút như vậy. Trong thành phố Yên Bái không ai ngờ có chuyện đó !

Pháp trường là một khu đất trống, giống như một bãi đá banh, xung quanh có mấy giẫy nhà gạch một tầng mới cất, đó là trại binh khố xanh và nhà tiếp đón khách vãng lai của chính quyền.

Bên cạnh máy chém, thực dân cho để 15 chiếc hòm gỗ (quan tài).

Họ phải đề phòng như vậy, 18 phút cuối cùng e có sự thay đổi bất thần chăng ? Xung quanh pháp trường có 400 lính được phái đến vây kín ; khiến việc mang bom của cô Giang dự định đến phá pháp trường không hoạt động gì được. Công chúng người dân Việt ta không lấy gì làm đông đảo, và hoàn toàn im lặng đau sót !

5 giờ kém 5 phút, toán người đầu tiên từ nhà giam tiến đến pháp trường : 4 bộ binh mang súng có lưỡi lê, 2 bộ binh tay không

(1) « Chết vì Tổ quốc »
« Lòng ta sung sướng !
« Trí ta nhẹ nhàng..... !

để đề phòng sự té siu của phạm nhân trong quãng đường ngắn đó, nhưng không có một phạm nhân nào té siu, dẫn đầu là viên Công sứ De Bottini.

Cả bọn tiến đến gần máy chém, đao phủ thủ là cai Công (2) dắt **BÙI TỬ TOÀN** 37 tuổi, nông dân, sinh quán tại làng Xuân Lũng, phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đẩy vào tấm ván vừa bằng một người bắc nối vào lỗ máy chém. BÙI TỬ TOÀN mới hô được tiếng « VIỆT NAM », liền bị lính lê dương bịt miệng lại, rồi đao thủ phủ liền giật lưỡi dao phập xuống. Người thứ hai tiến lên máy chém là :

BÙI VĂN CHUẨN, 35 tuổi, thuộc Binh Đoàn Yên Bái, BÙI VĂN CHUẨN mới hô to được tiếng « VIỆT-NAM », thì cũng bị lính lê dương bịt miệng lại, và Cai Công cũng giật lưỡi dao ngay. — Người thứ 3 là :

NGUYỄN AN 31 tuổi, thuộc Binh đoàn Yên Bái, NGUYỄN AN cũng hô to được tiếng « VIỆT-NAM », rồi bị chém. — Người thứ 4 là :

---

(2) Dưới thời thực dân Pháp, người giật lưỡi dao chém mà thực dân gọi là phạm nhân, ấy là CAI CÔNG, là một giám thị trong ngục thất Hỏa lò Hà Nội, phụ tá Cai Công là Cai Long cũng là một giám thị cùng một ngục thất. Cứ chém xong một phạm nhân, Cai Công xách thủ cấp giơ lên cao để trình bầy, như vậy là đã hành hình xong một phạm nhân Cai Công được thưởng một món tiền nhất định, nhưng quên không rõ là bao nhiêu ?

Những ngày bị giam ở ngục thất Hỏa lò về vụ ám sát Bazin, chúng tôi thường gặp mặt Cai-Công, người thấp và mập, nhưng có một điều lạ, là mặt y lúc nào cũng đỏ rực, giống hệt như một con quỷ khát máu hiện hình.

Cứ mỗi năm vào ngày rằm tháng 7, ngày « xá tội vong linh », y đều sắm lễ vật cúng những linh hồn mà y đã chém ; nhưng vợ chồng y vẫn không tránh thoát được tai nạn « Hữu sinh vô dưỡng. »

Bị giam ở sà-lim, phía sau có gác bộ phận máy chém, cứ mỗi đêm khuya, mọi người đều nghe rõ có tiếng máy chém kêu « Leng-Keng », thì y như là cách ngày hôm sau, chiếc máy chém ấy được hạ xuống để đem chém người.

HÀ VĂN-LẠO, 25 tuổi, thợ hồ, cũng chỉ hô to được tiếng « VIỆT-NAM », rồi bị chém. — Người thứ 5 là :

ĐÀO VĂN-NHÍT thuộc Binh đoàn Yên Bái. ĐÀO VĂN-NHÍT mới hô được tiếng « VIỆT », — Người thứ 6 là :

NGÔ VĂN-DU (1) thuộc Binh-đoàn Yên Bái. Người thứ 7 là :

NGUYỄN ĐỨC-THỊNH, thuộc Binh-đoàn Yên-Bái. NGUYỄN ĐỨC-THỊNH cũng chỉ hô to được tiếng « VIỆT-NAM ». — Người thứ 8 là :

NGUYỄN VĂN-TIỀM thuộc Binh-đoàn Yên-Bái, NGUYỄN VĂN-TIỀM cũng chỉ hô to được tiếng « VIỆT. . . . » — Người thứ 9 là :

ĐỖ VĂN-SỨ thuộc Binh-đoàn Yên-Bái, cũng chỉ hô to được tiếng « VIỆT-NAM ». — Người thứ 10 là :

BÙI VĂN-CỬU, thuộc Binh-đoàn Yên Bái, cũng chỉ hô to được tiếng « VIỆT ». — Người thứ 11 là :

NGUYỄN NHƯ-LIÊN tức NGỌC TỈNH, 20 tuổi, Học-sinh, quán làng Cao-Mại, phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, cũng chỉ hô to được tiếng « VIỆT NAM ». Đến người thứ 12 là :

PHÓ ĐỨC-CHÍNH, nhà cách mạng họ Phó đòi thực dân cho được nằm ngửa để xem lưỡi dao rớt xuống như thế nào ? Tiếp đến :

NGUYỄN THÁI-HỌC, được thực-dân dẫn từ nhà giam ra lần cuối cùng, lần thứ 13. Người anh hùng dân tộc ấy với bộ râu quai nón, mỉm cười, đưa cặp mắt sáng quắc nhìn bốn phía, nghiêng mình chào đồng bào một lần cuối cùng ; hô to : « VIỆT NAM MUÔN.... » thì Công sứ De Bottini liền vẫy tay lần thứ 13, đầu NGUYỄN THÁI HỌC rơi.

---

(1) Không rõ vì lý do nào ! mà Ngô Văn Du luôn mồm kêu là bị chết oan. Phó Đức Chính nói : « Đúng vậy, đầu tôi có thể thay thế cho 3 đầu mà đầu của anh DU là thừa. »

(1) Lúc đó là vào hồi đúng 5 giờ 35 phút sáng ngày 17 tháng 6 năm 1930, tức ngày 21 tháng 5 Canh Ngọ. (2)

Để đề phòng và trả thù xác chết, sau khi hành quyết xong, chính quyền thực-dân cho đưa thi hài 13 vị-liệt sĩ lên chôn chung vào một huyệt ở dưới chân đồi CAO, bên cạnh đồi là đền thờ Trần-Quán, cách ga xe lửa Yên Bái độ một cây số. Phái lính đến canh gác suốt ngày đêm, cho mãi đến cuối năm 1930 mới bãi lệnh. (3)

Sau ngày V.N.Q.D.Đ chiếm đóng tỉnh Yên Bái vào cuối tháng 10 năm 1945, Tỉnh Đảng bộ V.N.Q.D.Đ đã tu bổ lại phần mộ 17 vị liệt-sĩ Yên Bái và dựng đài kỷ niệm.



NGUYỄN-VĂN-TOẠI CÙNG BỐN ĐỒNG-CHÍ LÊN MÁY CHÉM

Ngày 26 tháng 5 năm 1930, Hội đồng đề hình họp phiên xử công khai tại một nhà kho rộng, bên cạnh Tòa sứ tỉnh Phú Thọ, chủ tịch Hội đồng đề hình: Poulet Osier thanh tra chính trị bận lễ phục trắng, ngồi ghế chánh án. Lính sen đầm và lính lê dương đứng xung quanh tường súng cắm lưỡi lê, làm thành một hàng rào.

---

(1) Theo tài liệu của Louis Roubaud trong cuốn « Việt Nam bi thảm » nơi trang 154-155-156-157-158-159-160-161.

(2) Xem bài văn tế của cụ Phan Sào-Nam ở « Thiên Phụ. »

(3) Giữa thời thực-dân toàn thịnh ấy, giữa thời thực-dân đại khủng bố phong trào cách-mạng dân tộc ấy, đã có một công-dân Việt Nam là ông Tạ Giao-Hiền hội-đồng địa-hạt làng Hòa-Bình, thuộc tỉnh Bắc-Liêu (Nam-Việt), đã dám từ Nam ra Bắc tìm người hướng đạo đi viếng mộ Nguyễn

(Xem tiếp chú thích trang 165)

Có hai luật sư biện hộ cho 85 bị cáo, trong số có một phụ nữ là chị Nguyễn Thị-Lùn. (1)

Nguyễn Văn Toại tức Đồ Thúy mặc áo dài thâm quần trắng, trên mép để ria, ông tỏ ra nóng nẩy, Tòa hỏi chưa hết câu, ông đã nói :

— Tôi nhận hết.

— Tại sao tòa chưa hỏi mà anh lại trả lời ?

— Tòa muốn buộc tội gì, tôi cũng chịu hết.

Một bị cáo khác được gọi ra, tòa hỏi :

— Anh có phải là đảng viên V.N.Q.D.Đ. không ?

— Tôi chỉ là một người Việt Nam. Tôi thương sót đồng bào tôi bị cực khổ quá ! cho nên tôi tham dự vào công cuộc tấn công đồn binh Pháp ở Hưng Hóa.

Lại một người khác khai :

— Tôi không được tham dự vào cuộc tấn công đó, vì tôi đau mắt nặng ; nếu tôi không bị đau mắt nặng, thì tôi nhất định làm như mọi người khác.

Đến lượt một bị cáo mới 15 tuổi được gọi ra khai :

— Tôi giúp anh tôi làm một điều công lý. Nói vừa dứt câu, thì bị Poulet Osier đuổi về ngồi chỗ cũ.

(tiếp chú thích trang 164)

Thái-Học, nhưng không một ai dám lãnh nhiệm vụ ấy. Cuối cùng họ Tạ phải tìm đến làng Thổ-Tang, phủ Vĩnh-Tường, tỉnh Vĩnh-Yên, nhờ vị thân mẫu Nguyễn Thái-Học thân dẫn đến Yên-Bái viếng mộ phần 17 vị anh-hùng.

Chúng tôi cũng ghi thêm ở đây rằng : ông Tạ Giao-Hiền là người đã kim sóc thuốc men cùng góp phần lo liệu khi cụ Phan Tây-Hồ tạ thế tại Sài-Gòn. Và cũng là người đã kịch liệt đả kích nhóm lập-hiến của ông Bùi Quang-Chiêu ra mắt tại nhà Hát lớn Sài-Gòn.

(1) Nguyễn Thị Lùn nguyên quán tại làng Chu-Hóa, phủ Lâm-Thao tỉnh Phú Thọ, bị H.Đ.Đ.H. kết án 20 năm cấm cố.

Rồi đến một người nông dân chừng 40 tuổi, anh khai:

— Tôi chẳng có chân trong một hội kín, hội hở nào cả! Tôi chỉ là người Việt Nam! Tôi có bổn phận phải đánh đuổi người Pháp ra khỏi lãnh thổ nước tôi, để khôi phục lại nền độc lập cho Tổ quốc tôi. (1)

Nguyễn Thị Lùn khẳng khái nhận hết tội, mà Hội đồng đề hình buộc là tuyên truyền, liên lạc và chuyển vận võ khí v.v.

Trần Văn Hợp đứng lên cãi rất hùng hồn, nhưng Poulet Osier đuổi về không cho phép anh được nói tiếp.

85 bị cáo, mà tòa chỉ xử trong có 3 phiên chớp nhoáng, rồi tuyên án:

10 người bị tử hình;

27 người bị khổ sai chung thân;

37 người bị cấm cố chung thân;

4 người bị 20 năm khổ sai;

1 người bị 5 năm khổ sai;

3 người bị 20 năm cấm cố;

2 người bị phạt giam trong nhà trừng giới;

1 người được tha bổng.

10 án tử hình là: Trần Văn Hợp, Bùi Văn Bồi, Lê Xuân Huy, Bùi Xuân Mai, Nguyễn Đắc Bằng, Nguyễn Văn Quế, Nguyễn Văn Toại, Phạm Nhận, Lê Đình Cư, Vũ Văn Mô.

---

(1) Ký giả Louis Roubaud viết trong cuốn « Việt Nam bi thảm » nơi trang 126 rằng: « Tại Phú Thọ, tôi đã được mắt thấy những người nhà quê không có chân trong đảng phái nào mà cũng nức lòng theo cách mạng. Vậy tại sao lại bảo cuộc cách mạng ấy là chỉ do một nhóm người trí thức bất mãn nổi lên! »

Bản án gửi qua Ba Lê, Tổng Thống Pháp giảm 5 án xuống khổ sai chung thân, và y án tử hình 5 liệt sĩ dưới đây :

NGUYỄN VĂN TOẠI tức ĐỒ THÚY, 33 tuổi, nguyên quán Lâm Thao, Phú Thọ.

TRẦN VĂN HỢP, nguyên quán tại Thanh Ba, Phú Thọ.

PHẠM NHẬN tức ĐỒ ĐIẾC (?)

LÊ XUÂN HUY, 31 tuổi, nông dân, quán Cổ Pháp, Bất Bạt, Sơn Tây.

BÙI XUÂN MAI, nông dân, nguyên quán Cổ Pháp, Bất Bạt, Sơn Tây.

5 vị anh hùng dân tộc ấy đã lên máy chém thực dân tại tỉnh Phú Thọ vào sớm ngày 22 tháng 11 năm 1930, tức ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.



ĐẶNG TRẦN NGHIỆP tức KÝ CON CÙNG SÁU ĐỒNG CHÍ LÊN MÁY CHÉM

Ngày mồng năm tháng 8 năm 1930, Hội đồng đề hình họp phiên công khai tại Pháp đình Hà Nội để xét xử 148 bị cáo. Qua ngày mồng 9, tuyên án :

12 người bị án tử hình ;

11 người bị án khổ sai chung thân ;

4 người bị án khổ sai 10 năm ;

2 người bị án cấm cố 10 năm ;

2 người bị án phát lưu 5 năm ;

3 người bị án 5 năm tù ở ;

114 người bị án phát lưu chung thân.

Bản án gửi qua Ba Lê, Nguyễn Bá Tâm (1), Nguyễn Văn Liên, Mai Duy Xứng được Tổng Thống Pháp giảm xuống án khổ sai chung thân ; còn y 7 án tử hình, đã lên máy chém thực dân vào cuối năm 1930 tại trước cổng ngục thất hỏa lò Hà Nội ; là các liệt sĩ :

ĐẶNG TRẦN NGHIỆP tức KÝ CON
LƯƠNG NGỌC TỐN tức CHÁNH TỐN
NGUYỄN VĂN NHO
NGUYỄN QUANG TRIỀU
NGUYỄN MINH LUÂN
NGUYỄN TRỌNG BẰNG
PHẠM VĂN KHUÊ tức CAI KHUÊ



TRẦN-QUANG-DIỆU CÙNG BA ĐỒNG CHÍ LÊN MÁY CHÉM

Sau khi thẩm vấn xong, ngày mồng 7 tháng 11 năm 1930, Hội đồng đề hình nhóm phiên xử công khai tại tỉnh ly Hải Dương. Có 193 bị cáo, gồm toàn thể đảng viên V.N.Q.D.Đ.

---

(1) Sau 8 năm được ân xá, Nguyễn Bá-Tâm trở về nguyên quán, làng Cẩm-Khê thuộc tỉnh Phú-Thọ. Thấy tri-huyện Cẩm-Khê là Phạm Gia.Khánh một tên tham quan ức hiếp dân lành một cách vô cùng tàn nhẫn. Tại bến đò Chi-Chủ, Nguyễn Bá-Tâm một tay bị cụt ghì chặt lấy cổ Huyện Khánh, một tay rút dao đâm chết Phạm Gia-Khánh tại chỗ. Nguyễn Bá-Tâm bị thực-dân đưa lên máy chém tại tỉnh Phú-Thọ vào năm 1941.

(2) Cai Khuê quán làng Quế.Dương, tổng Dương-Liễu, huyện Đan-Phượng, tỉnh Hà-Đông.

Trước vành móng ngựa, Trần Quang Diệu, Vũ Văn Giáo và Trần Nhật Đồng cực lực lên án thực dân đã tàn sát cả ông già, đàn bà cùng trẻ con, triệt hạ làng Cổ Am và các làng xóm khác. Viên Chánh hội đồng đề hình phải ra lệnh cho lính bịt miệng lại và phải về chỗ ngồi.

Sau 7 ngày cứu xét, Hội đồng đề hình tuyên án :

8 người được tha bổng ;

8 người bị tử hình ;

28 người bị khổ sai chung thân ;

87 người bị lưu đầy không có kỳ hạn (trong số có chị Lê Thị Thành) ;

20 người bị 20 năm khổ sai ;

7 người bị 15 năm khổ sai ;

1 người bị 5 năm tù treo ;

30 người bị 20 năm phát vãng ;

3 người bị 15 năm phát vãng ;

1 người bị cấm cố chung thân.

Bản án gửi qua Ba Lê, 2 người được giảm xuống khổ sai chung thân. Còn lại 6 chiến sĩ bị y án tử hình là Trần Quang Diệu, Vũ Văn Giáo tức Lý Giáo, Trần Nhật Đồng tức Cai Đồng, Nguyễn Văn Phúc (cựu binh), Lê Hữu Cảnh, Nguyễn Xuân Huân.

Đến sớm ngày 23 tháng 6 năm 1931 (tức ngày mồng 8 tháng 5 năm Tân Vị) 4 liệt sĩ :

TRẦN QUANG DIỆU
VŨ VĂN GIÁO
TRẦN NHẬT ĐỒNG
NGUYỄN VĂN PHÚC

Bị hành hình tại tỉnh lỵ Hải Dương. Tất cả 4 liệt sĩ, thực dân ra lệnh chôn chung vào một huyệt tại ngay phía sau đề lao tỉnh lỵ tỉnh Hải Dương gần xóm hàng Đồng.

LÊ HỮU CẢNH
NGUYỄN XUÂN HUÂN
LÊN MÁY CHÉM

Bị kết án tử hình và y án, nhưng trú quán ở thành phố Hà Nội, nên sớm ngày 23 tháng 6 năm 1931, thực dân đã hành quyết : LÊ HỮU CẢNH và NGUYỄN XUÂN HUÂN tại trước cổng ngục thất hỏa lò Hà Hội.



HỘI ĐỒNG ĐỀ HÌNH
TỈNH KIẾN AN

Sau phiên tòa xử vụ khởi nghĩa Phụ Dực, Vĩnh Bảo ở Hải Dương. Hội Đồng đề hình chuyển xuống tỉnh Kiến An, họp phiên xử công khai vào ngày 30 và 31 tháng giêng năm 1931 do Poulet Osier ngồi ghế chánh án. Tất cả có 190 bị cáo, can vào 13 vụ khác nhau trong số có 75 đảng viên V.N.Q.D.Đ. bị buộc tội là âm mưu đánh phá đồn binh tỉnh Kiến An ; số còn lại đều thuộc vào tổ chức Đ.D.C.S.Đ. can vào các vụ giải truyền đơn, biểu tình v.v. ở các khu hầm mỏ thuộc vùng duyên hải Bắc Việt.

Hội đồng đề hình tuyên bố tha bổng 5 người ; còn lại 185 người đều bị kết án khổ sai có thời hạn. (1)

Chờ ngày phát lưu ra Côn đảo, số phạm nhân 185 người đều chuyển xuống tạm giam ở ngục thất Hải Phòng. Trong khi ấy Nguyễn Thế Long đã cùng 8 phạm nhân khác tổ chức vượt ngục, nhưng duy có Nguyễn Thế Long là trốn thoát.

Bởi vụ vượt ngục ấy, Đốc lý Hải Phòng đã ra lệnh cùm các phạm

(1) Trong số có Vũ Văn Giản (tức Vũ Hồng Khanh sau này) bị kết án vắng mặt 20 năm khổ sai.— Nguyễn Văn Lực được trắng án.

nhân. Các chiến sĩ V.N.Q D.Đ. đã cùng nhau tranh đấu phản kháng kịch liệt với chính quyền thực dân, gây nên vụ xô sát đẫm máu. Để hiểu rõ vấn đề, xin độc giả đọc bản Thông cáo của phủ Thống sứ Bắc Việt, theo nguyên văn dưới đây :

— « Nhân vụ Nguyễn Thế Long là người bị Hội đồng đề hình kết án 20 năm khổ sai, đã tổ chức vượt ngục vào đêm 21 tháng 9 năm 1931, nên quan Đốc Lý Hải Phòng ra lệnh cho trù liệu các phương sách để phòng và bảo vệ những tù nhân tại khám.

« Có 75 tù phạm V.N.Q.D.Đ. bị kết án nặng hiện đương bị giam tại khám Hải Phòng sắp giải đi Côn Đảo, không bằng lòng về các phương sách đó. Họ hăm dọa và toan đánh các viên chức coi ngục, bằng nhiều tấm ván và những đanh sắt tháo ở sàn ra. Các viên sen đầm đến dẹp, họ cũng bị đối phó như thế. Các viên chức liền đem vòi rồng tới xịt nước một hồi lâu, mà họ cũng vẫn không chịu phục tòng, Quan Đốc lý bèn cho kêu gọi binh lính gác xung quanh trại giam đến, nhưng cũng bị họ đánh. Sau khi đã ra lệnh cảnh cáo, và bắn ít phát súng chỉ thiên, binh lính liền xông vào ngục để khôi phục trật tự. Số tù phạm V.N Q.D.Đ. có 4 người chết và 8 người bị thương. Bên lính cũng bị thương mất mấy người. (1)



TÒA ÁN ĐẠI HÌNH SÀIGÒN

Tháng 6 năm 1929, sở Mật Thám Nam Việt đã huy động một số đông thám tử chăng lưới khám nhà và bắt hết nhân viên ban Chấp hành Chi bộ đặc biệt V.N.Q.D.Đ. Miền Nam đem giam giữ tại khám lớn Sàigòn.

(1) Theo tài liệu của tạp chí Phụ nữ Tân văn Sài Gòn.

Sau một thời gian cứu xét khá lâu, mãi đến ngày 15 tháng 7 năm 1930 mới đưa ra xử công khai trước Tòa án Đại hình Sàigòn cùng với vụ án Đường Barbier (tức đường Lý Trần Quán thuộc khu Tân Định hiện nay). Do Kỳ bộ V.N.C.M.Đ.C.H. Nam Kỳ tổ chức giết 2 đồng chí của họ là Lê Văn Phát và cô Nhựt, can tội phản đảng,

Sáng ngày 18 tháng 7, Tòa tuyên án về vụ V.N.Q.D.Đ. tại Miền Nam như sau :

— 3 người bị kết án 5 năm tù cấm cố lưu đầy ra Côn Đảo : Trần Huy Liệu, Cao Hữu Tạo và Nguyễn Phương Thảo. (1)

— 6 người bị kết án tù từ 2 đến 4 năm, giam tại ngục thất tỉnh Hà Tiên : Nguyễn Hòa Hiệp .Ngnyễn Hiền Lương, Phạm Hoài Xuân (2), Hà Thuận Hồng, Võ Công Tồn tức Hội đồng Tồn, Đỗ Xuân Viên.



(1) Nguyễn Phương Thảo sau đổi tên là Nguyễn Bình, nguyên quán ở làng Bần huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (Bắc Việt). Phụ trách công tác liên lạc giữa Chi bộ V. N. Q. D. Đ Sàigòn với Tổng bộ V. N. Q. D. Đ. HàNội

Năm 1945 Nguyễn Bình tham gia vào hàng ngũ Việt Minh kháng chiến chống Pháp, 1946, V.M. trao trọng trách vào chỉ huy mặt trận kháng chiến Nam Bộ. Uy danh của Nguyễn Bình rất lớn, vì được các đồng chí cũ giúp sức.

Đã đến lúc không thể để một cựu đảng viên V.N.Q.D.Đ. như Nguyễn Bình được phép sống, nữa V.M. liền ra lệnh gọi ra Bắc lãnh công tác khác. Trên đường trở ra HàNội ngày 29.9.1951, một toán quân tuần tiễu đã được V.M. báo trước phục kích bắn chết Nguyễn Bình trong một khu rừng già thuộc phần đất Cao Miên.

(2) Nguyễn Hoài Xuân nguyên quán tại Phan Thiết, hiện nay vẫn hoạt động cách mạng trong hàng ngũ V.N.Q.D.Đ. tại Phan Thiết.

CHƯƠNG X

CUỘC TRANH ĐẤU TIẾP TỤC KHÔNG NGỪNG

GIAI ĐOẠN 1931-1932

Từ tháng 3.1931, V.N.Q.D.Đ. không còn tuyên truyền đồng thời như trước nữa trên khắp lãnh thổ Bắc Việt. Cuộc tuyên truyền được thu hẹp từng gia đình và chỉ trong một vài tỉnh mà những người lãnh đạo đầu tiên còn gây ảnh hưởng bản thân lâu dài. Ngoài những thành phố Hà Nội và Hải Phòng, những vùng Phú Thọ, Vĩnh Yên, Hải Dương và Bắc Ninh đặc biệt còn bị ảnh hưởng của V.N.Q.D.Đ., mà chính quyền Pháp gọi là còn « nhiễm uế ».

Những người cầm đầu những mưu toan khắc biệt này dần dần đưa đến đồng nhất nguyên lý để giữ một kỷ luật phải hoàn toàn « Mật », họ tiên liệu quy chế đối với tất cả các cấp bậc của Đảng, cả một ban ám sát. Họ quyết định trừng phạt không trùn tay những ai phản bội « Lời thề ».

Một trong những người chủ mưu can đảm nhất trong việc tổ chức lại công việc tuyên truyền là Vũ Tiến Lữ bị xử án khuyết tịch, đã tham gia nhiều vụ làm kinh tài trong tỉnh Thái Bình cho Đảng.

Từ đầu năm 1931, Lữ qui tụ được một số lớn đảng viên trong vùng Hà Nội và Hải Phòng, và nhanh chóng xem như là lãnh tụ, nếu Vũ Tiến Lữ không bị bắt buộc phải rời khỏi Bắc Việt. Bị tầm nã gắt

cao bởi mật thám, và tự cảm thấy gần kề bị bắt. Vũ Tiến Lữ vượt biên giới vào cuối năm 1931, trốn sang Vân Nam, trở nên một người lãnh đạo đáng sợ nhất thuộc Chi bộ của đảng cách mạng do Nguyễn Thế Nghiệp tổ chức ở Vân Nam (Trung Hoa)

Từ khi có cuộc đàn áp, Vân Nam là nơi trốn tránh của những cá nhân bị lùng bắt hay bị xử khiếm diện, nhiều người, trong số có vợ của Nguyễn Ngọc Sơn và một cô giáo khác theo đường qua Vân Nam. Còn hai giáo viên là phần tử ưu tú của Đảng: Trần Ngọc Tuân và Bùi Văn Hạch cũng vượt biện giới.

Từ khi Vũ Tiến Lữ ra đi, không có lãnh tụ nào tỏ ra có khả năng điều khiển ở quốc nội một hành động tổng hợp của Đảng; những cố gắng đều rời rạc. Ngoài ra mỗi lần có ý định tổ hợp thì lại xảy ra bố ráp của sở mật thám mở những cuộc bắt bớ quan trọng.

Vào tháng 10 năm 1931, mười đảng viên bị bắt trong tỉnh Vĩnh Yên, vào tháng giêng và tháng 2 năm 1932, xẩy ra hơn 40 vụ bắt bớ làm Đảng hoàn toàn tan rã trong tỉnh này là trung tâm kháng chiến của V.N.Q.D.Đ.

Đầu năm 1932, những tổ trong tỉnh Hải Dương do phong trào đàn áp còn bỏ sót, bắt đầu nhóm lại với ảnh hưởng của một chiến sĩ bị xử án khiếm diệm là Đào Nguyên Huân tục gọi Khóa Vát (1). Những đảng viên có ảnh hưởng nhất đứng ra tổ chức nhiều tổ mới mà họ điều khiển luôn luôn thuộc vào bộ trung ương. Một vài công chức của Nhà nước cũng tán trợ nhiều hay ít, phong trào và nhiều buổi hội họp được tổ chức tại nhà của nhiều người. Như vậy Đảng gây ảnh hưởng mau lẹ trong những vùng Kinh Môn, Chí linh và Cẩm Giàng.

---

(1) Đào Nguyên Huân tục gọi Khóa Vát, sinh năm Đinh Hợi (1887) tại làng Hưng Triện, huyện Gia Bình thuộc tỉnh Bắc Ninh. Không những là một nhà lão thành cách mạng chân chính, mà lại còn là một nhà văn, thơ lỗi lạc.

Nhóm người ấy không từ chối những âm mưu khủng bố và ám sát. Bởi vì Đảng chưa nghĩ tới chuyện ám sát; nhưng đã tổ chức ban ám sát gồm : 1 chủ tịch, 1 tổng thư ký, 1 thu ngân viên, 2 ủy viên và 1 liên lạc viên.

Ủy ban ám sát có nhiệm vụ chẳng những loại trừ kẻ địch ra khỏi Đảng, mà còn lo điều hành việc tài chính, có thể lập bao nhiêu tiểu tổ, nếu xét ra thấy cần.

Bom cũng được chế tạo theo phương thức mới. Các đảng viên thuộc Chi bộ Vân Nam gửi về công thức và sơ đồ. Sơ đồ do chính tay Vũ Tiến Lữ ghi chú. Nhiều quả bom thuộc loại mới này tìm thấy giấu trên mái của một căn nhà trong một làng của tỉnh Bắc Ninh, tình cờ nổ ngày 29 tháng 2 năm 1932.

Sau đó ít lâu, Đảng quyết định ám sát một cựu đảng viên tên là Nguyễn Trung Khuyến bị tình nghi là đã gây ra nhiều vụ bắt bớ tại Hải Phòng trong tháng 4 năm 1931. Ngày 16 tháng 4 năm 1932, hắn bị xử tử với nhiều vết gươm và dao gần Đáp Cầu thuộc tỉnh Bắc Ninh. Vụ ám sát này làm cho 2 đảng viên bị bắt.

Ngày 19 tháng 9 năm 1932, các đảng viên của V.N.Q.D.Đ. trong tỉnh Hải Dương tổ chức bầu cử một ủy ban Liên Tỉnh nhiệm vụ tập hợp lại và điều khiển những tổ trong các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên và Bắc Ninh. Tổ chức mới đề nghị gửi đảng viên qua Vân Nam để viết sách tuyên truyền, lập những tổ phụ nữ huấn luyện tuyên truyền gồm các binh sĩ bản xứ, và tổ chức những tổ thanh niên có nhiệm vụ ghi chép bản đồ của các trại quân lính.

Đảng không có thì giờ đem chương trình ra áp dụng. Ngày 4 tháng 10 năm 1932, một cuộc bố ráp quan trọng những tỉnh Hải Dương và Bắc Ninh, chặn bắt 74 đảng viên.

Từ cuối năm 1931, Hội đồng đề hình không họp, bởi vì đảng này suy yếu nhiều về tuyên truyền của Đảng bị đàn áp. Tòa án thường đã biết tất cả những vụ đặc phát này và xét xử rồi ra.

Từ khi xảy ra những vụ bắt bớ ở Hải Dương, chỉ còn một mưu toan nổi dậy được ghi nhận. Mưu định ấy bộc phát tại trung tâm Bắc Quang (Hà Giang), tổ chức bởi một kẻ cô lập với chủ đích gây lại lòng yêu nước của lính Khố đỏ và tù nhân trong trại giam. Phong trào cuối cùng quay lại làm lợi cho cộng sản khi tất cả cơ cấu bị bắt vào tháng 5 năm 1933. (1)



1) Chương X này chúng tôi cũng trích dịch trong cuốn «Contribution à histoire des mouvements politiques de l'Indochine Française» do Marty giám đốc mật thám Đông-Dương viết ra, ấn hành vào năm 193

CHƯƠNG XI

TỪ HÀ-NỘI ĐẾN CÔN-LÔN GUYANE FRANÇAISE

TỔNG kết các phiên hội đồng đề hình họp xử công khai về V. N. Q. D. Đ. từ tháng 7 năm 1929 đến tháng giêng năm 1931 tại các tỉnh : Yên Bái, Phú Thọ, Hà nội, Hải Dương và Kiến An đã đưa 37 chiến sĩ V. N. Q. D. Đ. lên máy chém, và ngót 1.000 nam, nữ đảng viên bị đầy đi Côn Đảo và Guy An (Guyane Française). Ngoài ra còn một số hàng trăm người bị giam ở các ngục thất những tỉnh thuộc vùng nước độc miền thượng du Bắc Việt ; và còn xử tại Tòa Án thường cũng hàng trăm người.

Kể từ ngày người Pháp sang đặt nền đô hộ ở nước ta, sự chống đối của dân tộc chúng ta kế tiếp liên tục. Người Pháp đã đem khí giới tới tàn đàn áp vô cùng tàn nhẫn. Nhưng xét ra, chưa có cuộc khởi nghĩa nào mà số con dân của đất nước, của dân tộc lại hy sinh quá lớn lao đến thế.

Cuối năm 1930, chính quyền thực dân bắt đầu thuê tầu Claude Chappe chở một số đảng viên V.N.Q.D Đ. từ Hải Phòng đến Cap Saint Jacques, rồi chuyển sang tầu Armand Rousseau đưa thẳng ra Côn Đảo.

Đến tháng 5 năm 1931, chính quyền thực dân lại mướn tầu Martinière chở một số đảng viên V.N.Q.D.Đ. nữa từ Hải Phòng đưa thẳng ra Côn Đảo,

Cách vài tháng sau, chính quyền thực dân lại mướn tàu Forbin của hãng Chargeurs Réunis hết 500 triệu quan để chở 1.800 phạm nhân (cả thường phạm trọng tội và chính trị phạm, trong số có hơn 300 đảng viên V.N.Q D.Đ.) từ Côn Đảo đưa đầy sang xứ Guy-An (Guyane Française) thuộc Nam Mỹ Châu ; theo chương trình của chính phủ Pháp, đã định là lợi dụng số phạm nhân bị án nặng ở cácxứ thuộc địa của Pháp thay số nhân công phải mướn để khai thác thuộc địa Guy-An của mình.

TẠI CÔN LÔN.— Ngày 14 tháng 10 năm 1941, một số đảng viên V.N.Q.D.Đ. do Bửu Đình tổ chức, đóng bè vượt khỏi Côn đảo, nhưng cũng từ đó biệt vô âm tín. Trước khi ra đi. Bửu Đình có gửi lại cho Chúa Đảo 4 câu thơ như sau :

« Mấy lời nhắn nhủ chú Bu-Vê (Bouvier)
« Chú ở ta đi quyết một bề !
« Chim đã sổ lồng bay thẳng cánh !
« Trời cao biển rộng nước non quê. »

Một số đông chiến sĩ vì quá lao khổ và tật bệnh kiệt sức bị chết ngoài Côn Đảo.

Năm 1936, khi mặt trận Bình Dân Pháp lên cầm quyền, một số chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. hàng trăm người được trả tự do ; số còn lại đều được trở về quê hương vào cuối năm 1945.

Nhưng có một chuyện chúng tôi không thể bỏ qua mà không ghi nhận ở đây, đó là vấn đề QUỐC-CỘNG ở ngoài Côn Đảo thời ấy.

Nguyên anh Trương Dân Bảo một trung uỷ V.N.Q.D.Đ.bị thực dân kết án 10 năm đầy ra Côn Đảo từ 1929 (vụ ám sát Bazin). Tại Côn Đảo, những giờ phút ra sân chơi, Bảo thường liên lạc mật thiết với một người bạn cán bộ cộng sản, khiến cho một đồng chí của họ Trương là anh Đội Lãng đã phải khuyến cáo Trương Dân Bảo nhiều lần nhưng Bảo đã không chịu nghe lời. Đội Lãng cho Bảo là kẻ phản Đảng đi theo cộng sản. Đội Lãng lặng lẽ sửa soạn một lưỡi dao con chó thật bén, chờ cơ hội hạ thủ Trương Dân Bảo.

Cơ hội ấy đã đến, trong giờ ra chơi sân hôm ấy, Trương Dân Bảo

vai bạn cộng sản, chuyện vãn một cách say sưa ở phía sau trại giam. Đội Lãng liền đến nắm cổ áo tặng cho Bảo một lưỡi dao con chó vào cổ. Bảo ngã quỵ, Đội lãng yên trí là Bảo đã chết, liền quay về đứng dõng dạc trên thành giếng trước cửa trại hô to :

— « Hỡi các đồng chí ! Tôi đã giết tên phản Đảng là Trương « Dân Bảo rồi ! Hỡi bọn cộng sản ! Chúng bay hãy coi chừng ! « Chúng ta không thể sống chung với bọn chúng mày ! Tao còn rất « nhiều đồng chí sẽ hy sinh cho V.N.Q.D.Đ. như tao. « VIỆT-NAM « MUÔN NĂM ! VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG MUÔN NĂM ! »

Sau khi hô xong, Đội Lãng liền vung dao tự đâm vào cổ mình rồi ung dung bước xuống thảm cỏ cạnh giếng nằm thẳng thắn yên giấc ngủ ngàn thu.

Trương Dân Bảo đã không chết về tay người cách mạng quốc gia cực đoan, mà sau này đã chết bởi bàn tay khát máu của những phần tử cộng sản vào thời tham gia kháng chiến năm 1946 ở Miền Nam này.

TẠI GUYANE FRANÇAISE. — Năm 1936, khi Mặt trận Bình dân Pháp lên nắm chính quyền. Một số nhỏ chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. những người án tương đối nhẹ như Thái Văn Sạ, Giang, Nho, Đính, Già Nam, Hóa...... được ân xá trở về nguyên quán.

Một số vì quá lao khổ đã tự sát tại đấy, trong số chúng tôi còn nhớ : Nguyễn Văn Phú tức Giáo Phú, Nguyễn Văn Liên (ném bom Hà Nội), Sư Trạch...... và còn hàng trăm chiến sĩ đã vì tật bệnh, vì kiệt lực mà phải bỏ mình ; trong số chúng tôi còn nhớ : Nguyễn Văn Hoạt tức Tý Hoạt, Nguyễn Đình Hiếu, Nguyễn Văn Duyên tức giáo Duyên, Nguyễn Văn Hợp, Vũ Văn Mô, Mai Duy Xứng (ném bom Hà Nội), Nguyễn Văn Ất......

Năm 1941, một số chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. tại đấy cũng vì quá cực khổ phải liều mình vượt trùng dương trốn thoát được sang lãnh thổ của Guyane Anglaise là Nguyễn Đắc Bằng, Hòa Quang Ơn......

Năm 1945, ngày tướng De Gaulle lên lãnh đạo chính phủ lâm thời

nước Pháp, đã ban hành lệnh ân xá hết thảy chính trị phạm tại các thuộc địa của Pháp. Các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. tại Guyane Française được phóng thích hết, nhưng thiếu phương tiện chuyên chở về quê hương, nên có một số đã lấy vợ người thổ dân, sinh cơ lập nghiệp tại đó.

Đến cuối năm 1954, tất cả phạm nhân Đông Dương, kể cả thường phạm, được chính phủ Pháp cho phép được trở về quê hương. Mọi người đều thu xếp giấy tờ hợp lệ. Đến khi tầu cặp bến Cayenne (thủ phủ xứ Guyane Francaise), chính quyền Cayenne lại chỉ cho phép xuống tầu hồi cố hương có 51 đàn ông, 3 phụ nữ (Thổ dân) và 11 trẻ con, trong số chỉ có 3 chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. là : Trần Ngọc Uẩn, Nguyễn Tường, Lương Như Truật.

Trên đường hồi hương, khi tầu cặp bến Colombo, Trần Ngọc Uẩn (1) bị bệnh tạ thế, được các bạn đồng đội vận động xin được phép thuyền trưởng cho khâm liệm, đưa thi hài về an táng tại Nghĩa trang Chí Hòa SàiGòn vào ngày 22 tháng giêng năm 1955.

Năm 1963, chính trị phạm Việt Nam, gồm cả Quốc Cộng số còn lại trên phần đất xứ Guyane Française, được chính phủ Pháp cho chở hết bằng phi cơ đưa về Pháp, rồi chuyển xuống tầu thủy đưa về Bắc Việt.

Nói đến Guyane Francaise, khi cụ Đề Thám bị kẻ thù giết chết. Cả Rinh cùng một số đồng chí của cụ cũng bị lưu đầy sang đấy, và cũng đã đều bị bỏ mình tại đấy.

Kế đến Thái Nguyên quang phục 7 ngày (1917), một số đồng chí của nhà cách mạng Lương Lập Nham và Trịnh Văn Cấn cũng bị lưu đầy sang xứ Guyane Française. Hiện nay còn sống sót hai người : một người trốn thoát sang Guyane Anglaise, một người đã ngoài 80 tuổi, lấy vợ thổ dân lập nghiệp ở Cayenne.

(1) Trần Ngọc Uẩn nguyên quán tại làng Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Dương.

THIÊN THỨ HAI

1930 — 1940

CHƯƠNG I

HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG LƯU VONG

VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG «VÂN-NAM ĐỆ NHẤT ĐẠO BỘ»

TỪ năm 1929 đến năm 1932, số đảng viên V.N.Q.D.Đ. bị thực dân chém giết và tù đầy tới ngót một ngàn người. Sự hoạt động cách mạng ở quốc hội hầu như tê liệt. Nhưng có một đảng viên nguyên chủ tịch ủy ban hành pháp Trung ương trốn thoát sang lãnh thổ Trung Hoa, bắt đầu tổ chức lại Đảng, hoạt động cách mạng lưu vong, ấy là Nguyễn Thế Nghiệp. Nguyễn Thế Nghiệp bị mật thám bắt giam từ ngày 17.2.1929, giao lại Hội đồng đề hình xét xử. Trong những ngày bị thẩm vấn trước hội đồng đề hình, Nguyễn Thế Nghiệp đã dùng thủ đoạn lung lạc được ông Brides chủ tịch hội đồng đề hình, giữa khi ông này đã tìm hết cách mà không bắt được Nguyễn Thái Học ! Biết rõ nỗi lòng lo âu của ông Brides, Nguyễn Thế Nghiệp đề nghị với ông này thả Nghiệp ra, anh sẽ đi dụ Nguyễn Thái Học cùng Nguyễn Khắc Nhu ra đầu thú. Sự mưu tính rất là khôn khéo và bí mật vô cùng. Nguyễn Thế Nghiệp vẫn bị giam và đưa ra Tòa xử ngày mồng [illegible] tháng 7 năm 1929 như mọi đảng viên khác, Nguyễn Thế Nghiệp bị kết án 10 năm cấm cố. Đợi đến ngày phát vãng vào cuối tháng 8, thừa khi mọi người thu xếp lộn xộn, kẻ đi Côn Đảo, người đi Hà giang, Yên Bái... Brides thả Nguyễn Thế Nghiệp ra, cấp giấy tờ, tiền bạc cho Nghiệp đi làm nhiệm vụ mà anh đã cam kết với ông Brides.

Nắm được đầy đủ giấy tờ và tiền bạc trong tay nhưng Nguyễn Thế Nghiệp đã không đi tìm Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu, mà anh đã đi thẳng lên Lao Kai, tìm đến nhà một đồng chí Nguyễn Kim Ngữ. Sau khi bàn tính, Nguyễn Kim Ngữ đưa Nguyễn Thế Nghiệp vượt biên giới lên thẳng Côn Minh (Thủ phủ tỉnh Vân Nam Trung Hoa), giới thiệu với một thanh niên kiều bào nhân viên sở Hỏa xa đường Hà Nội Vân Nam là Đào Chu Khải, hai người rất tương đắc. Sau ít ngày, hai họ Nguyễn, Đào thuê nhà lập trụ sở, tuyên truyền kết nạp kiều bào ở Côn Minh gia nhập tổ chức V.N.Q.D.Đ. vào cuối tháng 9 năm 1929.

Như vậy, Nguyễn Thế Nghiệp có phải là người phản Đảng không ? Theo ý tác giả, đó chỉ là một thủ đoạn để trốn thoát gông cùm của thực dân, hầu có cơ hội xây dựng lại Đảng.

Nguyễn Thế Nghiệp đổi tên là Trương Nguyên Minh, bắt liên lạc với một kiều bào là Nguyễn Văn Thọ, Thọ giới thiệu Trương Nguyên Minh với Lê Thọ Nam (1) và Hoàng Vân Nội (2). Hai kiều bào này là sáng lập viên « Trung Việt Cách mạng Liên quân».

---

(1) Khi «Việt Nam Quang phục Hội» ở Trung Hoa đương trong thời kỳ phồn thịnh, thì có hai đồng bào ta từ trong nước trốn sang là Đậu Cơ Quang và Nguyễn Hắc Sơn. Nhưng có biết đâu Hắc Sơn là người mà họ Đậu tin cậy lắm lại chính là một thám tử của Pháp ; khiến sau này cả họ Đậu và một số đồng bào ta bị Pháp bắt giết hết.

Nguyên vào khoảng đầu năm 1913, ông Đậu Cơ Quang từ Quảng Đông đi Vân Nam, ông mang theo nhiều tài liệu : sách báo của Quang Phục Hội, rồi vận động tổ chức Kiều bào đủ các giới và cả người Hoa Kiều từ Hà Khẩu đến Côn Minh, trên 50 người gia nhập V.N.Q.P.H. Lại được Lãnh sự Đức Quốc ở Mông Tự giúp đỡ ; lại nhờ được lính gác đường xe lửa đường Hải Phòng Vân Nam, ông Đậu lẻn về được Hà Nội ngầm kết liên với hai người Đội lính Khố Đỏ, ăn thề với nhau định làm một cuộc bạo động khởi nghĩa.

(xem tiếp chú thích trang 185)

Hai họ Lê, Hoàng đều nhận định rằng, số anh em cách mạng hoạt động ở Hải ngoại không có được là bao ! Lại đảng này nhóm nọ, không những lực lượng bị phân tán, đôi khi vì hiểu lầm còn có thể xảy ra sự xô sát lẫn nhau.

Đầu năm 1930 Lê Thọ Nam triệu tập hội nghị, các đại biểu đều đồng ý đưa tổ chức «Trung Việt Cách mạng Liên quân» sáp nhập vào tổ chức «V.N.Q.D Đ.» với danh xưng là «VIỆT-NAM QUỐC DÂN ĐẢNG VÂN NAM ĐỆ NHẤT ĐẠO BỘ». Trương Nguyên Minh được cử làm Đạo Bộ Trưởng, Đào Chu Khải Tuyên truyền, Hoàng Văn Nội Ngoại vụ.

Sau khi đã tổ chức xong cơ sở, Nguyễn Thế Nghiệp liền phái liên lạc về quốc nội báo cáo tin tức đầy đủ với Nguyễn Thái Học.

(tiếp chú thích trang 184)

Người can liên vào vụ án của họ Đậu là một người Đội và những Việt kiều ở Vân Nam, duy có Lê Phú Hiệp trốn thoát. Còn từ Ký Lan trở xuống, hơn 50 người bị Pháp bắt hết đưa về chém ở Hà Khẩu vào ngày 2.12.2914, trong số có cả ông Đậu Cơ Quang. Hắc Sơn thì được thưởng hàm Bát phẩm, còn thầy của Hắc Sơn là Nguyễn Hà Trường được bổ làm Tri Huyện. (Theo tài liệu của cụ Phan Sào Nam trong cuốn «Tự Phán» nơi trang 165-166.)

Trốn thoát lên Côn Minh, Lê Phú Hiệp đổi tên là Lê Thọ Nam được Tổng Đốc Vân Nam là Đường Kế Nghiêu trọng dụng cử làm Giám đốc binh công xưởng Côn Minh.

Năm 1924, Lê Thọ Nam gặp Hoàng Vân Nội, cùng nhau lập nên tổ chức «Trung Việt Cách mạng Liên quân» với mục đích kết nạp những thanh niên Kiều bào tuấn tú đưa vào học trường Giảng Võ Côn Minh để huấn luyện thành những cán bộ quân nhân tương lai về nước kháng Pháp.

(2) Hoàng Vân Nội, sinh năm 1903 tại Hà Nội, được gia quyến đem sang Trung Hoa từ thuở còn thơ ấu. Xuất thân làm thư ký hãng dầu Shell ở Côn Minh. Tháng 7 năm 1933 bị thám tử bắt ở Hương Cảng đưa về Việt Nam.

V.N.Q.D.Đ.-V.N.Đ.N.Đ.B. hoạt động rất mạnh mẽ, kết nạp được rất nhiều đảng viên, vì tình máu mủ đồng bào rất thắm thiết, nhất là ở trong hoàn cảnh ly hương xa tổ quốc. Khiến lãnh sự pháp tại Côn Minh hết sức quan tâm, cố tìm cơ hội để phá vỡ. Nhân có vụ Ngô Học Hiển và Lý Thiếu Trung là hai tên tướng giặc Tầu khởi binh ở Mông Tự, Mường Là, Lâm An và A Mi Châu, thế lực rất lớn, chống đối chính phủ Vân Nam do Long Vân làm chủ tịch. Chính phủ Trung ương ở Nam Kinh gửi một số khí giới cho chính phủ địa phương Vân Nam để dẹp loạn ấy; nhưng phải gửi qua Hải Phòng để chuyến đường xe lửa lên Côn Minh.

Chụp ngay lấy cơ hội, nhà đương cuộc Pháp ở Việt Nam ra lệnh giữ số khí giới ấy lại ở Hải Phòng, rồi ngoại giao với chính phủ địa phương Vân Nam đòi dẫn độ những người cách mạng Việt Nam hiện cư ngụ trên đất Vân Nam cho Pháp, Pháp sẽ cho chuyển ngay số khí giới ấy đến Vân Nam. Long Vân lập tức bắt chín đảng viên V.N.Q.D Đ. giam vào Cảnh sát cuộc Côn Minh.

Nhờ sự quen biết Cảnh sát trưởng Côn Minh. Hoàng Vân Nội đã ngại giao và ngầm đưa được số dao găm vào cho các đồng chí khoét tường trốn thoát. (1) Do sự khủng bố này, các cán bộ phải phân tán, mỗi người tạm trú mỗi nơi. Nguyễn Thế Nghiệp phải tạm lánh xuống miền Mông Tự, Mường Là.

Ngày 20 tháng 6 năm 1930, Vũ Văn Giản từ trong nước vượt biên giới trốn thoát sang tới Côn Minh, đổi tên là Vũ Hồng Khanh, bắt đầu liên lạc với các đồng chí kiều bào hoạt động trở lại, Vũ Hồng Khanh được cử làm Đạo bộ trưởng thay Nguyễn Thế Nghiệp, Đào Chu Khải tuyên truyền. Dương Tự Thành tổ chức, Trần Thụy Nam tức Vũ Ngọc Liên kinh tài, Tân đạo bộ thuê một ngôi nhà lớn ở Công an hạng, tầng lầu làm trụ sở Đảng bộ, tầng dưới thiết lập công xưởng để dung nạp một số công nhân đảng viên bị công ty hỏa xa Vân Nam sa thải. Xưởng chuyên môn chế tạo sườn sắt, cửa sắt v.v.

(1) Nhà giam trong Cảnh sát cuộc Côn Minh, thời ấy tường xung quanh đều đắp bằng đất.

Nguyễn Thế Nghiệp được tin Vũ Văn Giản có mặt ở Côn Minh, liền từ Mông Tự trở về. Hoàng Vân Nội đưa ra nghị chuyển một bộ phận đảng viên sang Diến Điện lập đồn điền, tính cách vĩnh cửu. Vì nơi ấy không những sinh hoạt đã dễ dàng, hơn nữa lại là xứ cai trị của người Anh, được Quốc tế công pháp che chở, sẽ tránh được nạn khủng bố của chính phủ Vân Nam, mỗi khi gặp khó khăn trên trường ngoại giao với nước Pháp, lại đem những người cách mạng Việt Nam mang ra làm vật đổi chác. Đồn điền ở Diến Điện sẽ là nơi tập hợp những anh em cách mạng từ trong nước trốn thoát ra Hải ngoại.

Đề nghị ấy được chấp thuận. Nguyễn Thế Nghiệp được cử làm trưởng phái đoàn, Hoàng Vân Nội ngoại giao cùng với 14 đồng chí lao động, trong số có 2 nữ đồng chí là chị Nguyễn Thị Nhất biệt hiệu Mỹ Nương, Lê Thị Thăng (1) và 2 thiếu nữ là Liên và Thảo. Phái đoàn lên đường sang Diến Điện vào ngày 15 tháng 9 năm 1930.

Sau khi phái đoàn Nguyễn Thế Nghiệp rời khỏi Côn Minh được ít ngày, Lãnh sự Pháp tại Côn Minh lại dò biết được mọi hoạt động của V.N.Q.D.Đ.—V.N.Đ.N.Đ.B. bèn lo ngoại giao hối lộ với chủ tịch Long Vân, vu cáo là có một số cộng sản Việt Nam thuê nhà ở Công An hạng, bí mật chế tạo khí giới cung cấp cho Ngô Học Hiền và Lý Thiếu Trung để chống chính phủ Vân Nam; và còn là nơi chứa chấp những phần tử chuyên đi ăn cướp giết người v.v.

Long Vân ra lệnh cho Cảnh sát Công an đến vây khám trụ sở Đạo bộ vào hồi 1 giờ khuya ngày 24 tháng 10 năm 1930, bắt Vũ Hồng Khanh cùng 24 người gồm cả đàn ông lẫn đàn bà, tịch thu hết mọi tài liệu cùng ấn tín v.v.

Trong khi thẩm vấn, mọi người đều khai là làm nghề cách mạng và là đảng viên của V.N.Q.D.Đ. Sau nhờ có Ngoại giao sứ Vân Nam là Trương Duy Hàn, một nhà cách mạng chân chính đặt bàn giấy ngay tại Công an cục, xét đủ bằng chứng quả thật là đảng viên V.N.Q.D.Đ. nên hết sức bênh vực và phản kháng với Long Vân. Hơn nữa, lại nhờ

(1) Mỹ Nương là vợ Trần Ngọc Tuân tức Trần Quốc Kinh tức Đông A; còn Lê Thị Thăng là vợ anh Nguyễn Ngọc Sơn.

được Tỉnh Đảng bộ Trung Quốc Quốc Dân Đảng can thiệp, khiến Long Vân không thể nuốt trôi số vàng của Lãnh sự Pháp vi thiềng bắt buộc phải thả hết. Tuy vậy cũng bị giam giữ mất ngót hai tháng trời!

Sau khi được trả tự do, trụ sở Đạo bộ được thuyên đến đường Hưng Nhân, công khai hoạt động, phát triển Đảng viên một cách đại quy mô, dọc theo thiết lộ suốt từ Hà Khẩu. Nơi tiếp biên giới Việt Hoa. Cách ít lâu, vì nhu cầu Đảng vụ, trụ sở Đạo bộ lại chuyển đến đường Bắc Môn; trụ sở cũ được dùng làm nơi cư trú riêng cho các cán bộ.

Thời kỳ lại có một số đảng viên từ trong nước trốn thoát sang Côn Minh là Trần Ngọc Tuân tức giáo Tuân, (1) Bùi Văn Hạch tức giáo Hạch (2), Lê Tùng Sơn (3), Vũ Tiến Lữ (4), Hoàng Quốc Chính và Trúc Lâm.

Đã có một số cán bộ nồng cốt, V.N.Đ N.Đ.B. phát triển liên lạc với Tỉnh Đảng bộ «Trung Quốc Quốc dân Đảng», mở chiến dịch tuyên truyền sâu rộng đến cả các tầng lớp kiều bào ở Vân Nam: công chức, sen đầm, bồi bếp v.v. khiến họ không phải lấy thẻ tùy thân và đóng sưu cho tòa Lãnh sự Pháp nữa! đồng thời còn thủ tiêu một số người chuyên môn làm thám tử sát hạt cách mạng Việt Nam từ trước tới nay.

Để đào tạo nhân tài, V.N.Đ.N.Đ.B. đưa một số thanh niên đảng viên vào Giảng võ đường tức Quân quan học hiệu ở Côn Minh, sau sáu tháng tốt nghiệp được đổi sang làm phân hiệu thứ 5 của trường

---

(1) Trần Ngọc Tuân sang Tầu đổi tên là Trần Quốc Kinh biệt hiệu Đông A. Năm 1945 theo Việt Minh về nước đổi tên là Trần Xuân Sinh làm chủ bút tờ báo Cứu Quốc của V.M.

(2) Bùi Văn Hạch sang Tầu đổi tên là Bùi Hữu Hiệp, 1945 chạy theo V.M. đổi tên là Bùi Đức Minh làm Tổng giám đốc công an V.M. Hà Nội.

(3) Lê Tùng Sơn về nước năm 1945 cũng chạy theo V.M.

(4) Vũ Tiến Lữ sang Tầu đổi tên là Vũ Bằng Dực biệt hiệu Kính Tùng.

Hoàng Phố tức Trung ương Lục quân, Vân Nam đệ ngũ phân hiệu. Đồng thời lại tuyển một số đảng viên vào tập sự tại Binh công xưởng Côn Minh do Lê Phú Hiệp làm giám đốc.

Nhân đà phát triển mạnh mẽ, V.N.Đ.N.Đ.B. đặc phái một số cán bộ đi tổ chức công tác trạm để hoạt động tại các biên khu :

— Mường Là, Đồng Trạm hoạt động vào Phong Thổ, Lai Châu.

— Lữ Tống Hà hoạt động vào Mường Hum.

— Giang Thành (Mường Lê) hoạt động vào Phong Sa Ly.

— Bảo Sơn (Nạm Hua) là một trạm liên lạc quan trọng giữa Mường Là với Đạo bộ Côn Minh và Hà Khẩu.

Các trạm này tồn tại cho mãi đến sau ngày kháng Pháp ở Phong Thổ hồi năm 1947-1948.



MỐI THÙ TRUYỀN KIẾP : VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG VÂN NAM ĐỆ NHẤT ĐẠO BỘ LẠI BỊ THỰC DÂN MƯU HẠI

Ngày mồng 2 tháng 11 năm 1930, phái đoàn Nguyễn Thế Nghiệp đặt chân lên đất Diến Điện, nhưng không đạt được theo dự định, nên ngày 28 tháng 11 năm ấy, Nguyễn Thế Nghiệp lại từ giã đất Diến trở về Côn Minh, giữ công tác ngoại vụ bộ V.N.Đ.N.Đ.B. Còn Hoàng Văn Nội cũng từ biệt đất Diến vào ngày 19 tháng 8 năm 1931 trở về hoạt động tại Quảng Châu.

Thanh thế và lực lượng V.N.Q.D.Đ. tại tỉnh Vân Nam lúc bấy

giờ thật mãnh mẽ vô cùng, khiến chính quyền Pháp tại Đông Dương hết sức lưu tâm chú ý.

Một cơ hội thuận tiện đã tới với Pháp, ấy là vụ V.N.Q.D.Đ. — V.N.Đ.N.Đ.B. đã thủ tiêu một đảng viên bị kết về tội phản Đảng là Nguyễn Kim Ngữ, đem xác đến đặt gần nơi Lãnh sự quán Pháp ở Côn Minh, để cảnh cáo thực dân và bè lũ. Nguyên nhân vụ án ấy như sau:

Nguyễn Kim Ngữ là con trai Lý Ngôn, là một chuyên buôn bán nha phiến rất lớn ở Lao Kai, có chi điếm ở Hà Khẩu, nơi địa đầu Trung Hoa tiếp giáp biên giới với Việt Nam. Đầu năm 1928, V.N.Q.D.Đ. tổ chức đến địa hạt tỉnh Lao Kai, Nguyễn Kim Ngữ gia nhập Chi bộ đầu tiên. Nhận thấy là người có năng lực hoạt động, nên được bầu làm Chi bộ trưởng, tổ chức lan đến các châu; tổng số lên tới 9 chi bộ vào đầu năm 1929.

Đầu năm 1929, xẩy ra vụ án Bazin, một đảng viên thuộc Chi bộ Lao Kai bị khai trừ ra khỏi đảng là Nông Quốc bộ, ra đầu thú mật thám Pháp. Chi bộ Nguyễn Kim Ngữ gồm 9 người bị bắt hết. Hội đồng đề hình tha 7 người, còn hai người là Nguyễn Kim Ngữ và Vũ Đức Hiếu đưa ra xử phiên công khai, kết án mỗi người 2 năm tù treo.

Cuối năm 1929, Nguyễn Thế Nghiệp được Brides thả ra, liền lên Lao Kai liên lạc với Nguyễn Kim Ngữ, rồi Ngữ đưa Nghiệp lên Côn Minh hoạt động tổ chức Đảng. Ít lâu sau vì thấy đời sống chật vật quá, Ngữ bỏ về Lao Kai, sống cuộc đời sung túc với gia đình.

Lãnh sự Pháp tại Côn Minh thông báo cho Công sứ tỉnh Lao Kai biết rõ mọi chi tiết. Công sứ Lao Kai liền ra lệnh cho lùng bắt hết những chuyến thuốc phiện hàng 100 thùng sắt tây mà gia đình Nguyễn Kim Ngữ vận tải từ Vân Nam qua Lao Kai, làm nền kinh tế của gia đình Nguyễn Kim Ngữ trở nên khủng hoảng trầm trọng.

Biết rõ như vậy, Công sứ Lao Kai cho triệu Nguyễn Kim Ngữ đến tư dinh. Kết quả hai bên thỏa thuận với điều kiện: Pháp bằng lòng để cho gia đình Nguyễn Kim Ngữ được tự do vận chuyển thuốc phiện qua đường Lao Kai; còn Nguyễn Kim Ngữ thì nhận làm tay sai

cho Pháp, chịu trách nhiệm phá vỡ tổ chức V.N.Q.D.Đ. ở Vân Nam.

Điều kiện xong xuôi, Nguyễn Kim Ngữ trở lên Côn Minh gặp ban chấp hành Đạo bộ, đưa ra ý kiến là Đạo bộ cần phải hoạt động mạnh mẽ hơn nữa ! và xin tham gia công tác Đảng, với lý do hiện nay đã có hoàn cảnh thoát ly gia đình. Dĩ nhiên là các đồng chí của Nguyễn Kim Ngữ rất tán thành, và cũng từ đấy Nguyễn Kim Ngữ ở luôn trụ sở với cán bộ đảng viên công nhân ở đường Hưng Nhân. Nguyễn Kim Ngữ từ đấy tìm đủ cách phá hoại, gây chia rẽ trong cấp lãnh đạo, để nghi ngờ tàn sát lẫn nhau.

Xét thấy tình trạng khả nghi, ban đặc vụ Đạo bộ ra lệnh theo dõi, bắt được quả tang liên lạc với lãnh sự quán Pháp. Thu thập được đầy đủ chứng cớ, tài liệu xác thực, là Nguyễn Kim Ngữ phản Đảng. Ban Chấp hành Đạo bộ họp hội nghị kỷ luật khẩn cấp, quyết nghị xử tử Nguyễn Kim Ngữ. Bản án ấy đã thi hành vào ngày 21 tháng 5 năm 1931 tại ngay trong trụ sở đường Hưng nhân. Xác Nguyễn Kim Ngữ được đem đặt gần nơi lãnh sự quán Pháp.

Lãnh sự Pháp cho chụp hình thi thể Nguyễn Kim Ngữ, rồi kháng nghị với chính phủ Vân Nam, yêu cầu trừng trị bọn sát nhân để bảo vệ an ninh trật tự. Nhưng vì không có nguyên cáo, nên chủ tịch Long Vân cũng làm ngơ không xét đến. Lãnh sự Pháp một mặt phái tên Tầu lai họ Quách, tên này trước làm kiểm soát viên (controleur) cho công ty hỏa xa Vân Nam, sau được Lãnh sự Pháp thu dụng làm gián điệp, chuyên về do thám những hoạt động của các nhà cách mạng Việt Nam trên đất Trung Hoa. Họ Quách nói tiếng Việt rất sõi, giả mạo là nhà cách mạng Trung Hoa len lỏi trong hàng ngũ cách mạng lưu vong Việt Nam từ lâu. Nay được lệnh quan thày bí mật giao thiệp với chủ tịch Long Vân, phân trần lợi hại, khuyên chủ tịch Long Vân nên bắt hết những người lãnh đạo V.N.Q.D.Đ. dẫn độ cho Pháp, chính phủ Pháp sẽ xin vi thiềng một số vàng hay phi cơ nếu chủ tịch muốn. Một mặt khác, phái họ Quách đến nhà Cả Mẫn, Mụ Phấy mưu toan cùng một vài tên phản đảng nữa, tìm Lý Ngôn là cha đẻ của Nguyễn Kim Ngữ xúi giục phát đơn khởi tố đích danh 12 người.

Ngày 25 tháng 5 năm 1931, chủ tịch Long Vân ra lệnh cho Công an cục đến vây khám trụ sở Đạo bộ, bắt: Vũ Hồng Khanh, Đào Chu Khải, Nguyễn Thế Nghiệp, Lý Xuân Lâm, Phạm Văn Khoái, Điêu Đình Lục, Nguyễn Văn Bồn, Quý, Đức, Long, Hồi Hiếu, đưa đến giam tại Ngũ Hoa Sơn cạnh dinh chủ tịch Long Vân.



MỘT SỰ HY SINH CAO QUÝ NHẤT TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG

Xét thấy một số cán bộ Đảng, những người lãnh đạo bị bắt giam, công tác Đảng bị ngưng trệ, cần phải cứu vãn ngay tình thế, để 12 đồng chí được trở về tự do hoạt động. Một lão đồng chí là Dương Tự Thành thân đến Công An cục tự thú nhận chính mình mới là thủ phạm giết Nguyễn Kim Ngữ. Đến tới hai lần nhưng đều bị công an cục mời về, không chịu thụ lý. Đã quyết tâm, họ Dương lại thân đến lần thứ ba, khăng khăng đòi nhận chính thực mình mới là thủ phạm. Lần này công an cục mới chịu lấy lời cung khai, và ra lệnh giam họ Dương vào cùng với 12 đồng chí của ông, thành con số « 13 ».

Lãnh sự Pháp giao thiệp yêu cầu chủ tịch Long Vân: nếu không thể dẫn độ được, xin xử tử Vũ Hồng Khanh và Nguyễn Thế Nghiệp chiếu theo hình luật Trung Hoa « Sát nhân giả tử ».

Do sự can thiệp của T.Q.Q.D.Đ. Tỉnh Đảng bộ Vân Nam, chủ tịch Long Vân không dám làm theo ý của Lãnh sự Pháp, ông ra lệnh cho một tiểu đội lính Trung Hoa vận binh phục trắng, súng ống chỉnh tề, vào ngục thất Ngũ Hoa Sơn giải Dương Tự Thành (1) ra Chợ Con

(1) Dương Tự Thành chính tên là Nguyễn Ngọc Cừ, nguyên quán tại làng Ban Hiệp, phủ Quốc Oai thuộc tỉnh Sơn Tây (Bắc Việt). Được Đảng trưởng Nguyễn Thái Học phái sang Trung Quốc từ cuối năm 1929, để liên lạc với Nguyễn Thế Nghiệp và giao thiệp mua một số khí giới, công việc giao thiệp mua bán chưa xong thì ông được tin cuộc Tổng khởi nghĩa đã bị thất bại, nên ông quyết ở lại Vân Nam, đổi tên là Dương Tự Thành.

Côn Minh làm lễ chào, rồi bắn chết.

Sau khi đã xử tử Dương Tự Thành, Long Vân ra lệnh trả tự do cho : Lý Xuân Lâm, Phạm Văn Khoá, Điêu Đình Lục, Nguyễn Văn Hồn, Quý, Long, Hồi. Còn Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Thế Nghiệp, Đào Chu Khải, Đức, Hiếu, bị đưa đến giam cầm tại ngục thất Mô phạm.

Đám táng họ Dương được các đồng chí V.N.Q.D.Đ. Hải ngoại và kiều bào ở Côn Minh đi đưa đám rất đông và rất trọng thể, không phân biệt già, trẻ, gái trai, mọi người trong tổ chức Đảng cũng như kiều bào ngoài tổ chức đều chít khăn trắng để tang đúng 3 tháng. Các đồng chí của họ Dương ở trong ngục thất Ngũ Hoa Sơn tổ chức lễ truy điệu, căng tấm băng đề « VỊ QUỐC VONG THÂN » và tuyệt thực ba ngày.

Tin Dương Tự Thành đã vì Đảng hy sinh tính mạng được loan truyền khắp nơi, các sinh viên trường Đại học Côn Minh cùng nhau tổ chức một buổi diễn kịch : một người đóng vai Lãnh sự Pháp trao tiền vàng cho chủ tịch Long Vân ; Long Vân giắt tay từng người cách mạng Việt Nam trao cho Lãnh sự Pháp...... Vở kịch ấy đã gây một xúc cảm mãnh liệt đến các giới người Trung Hoa, khiến mọi người đều tỏ cảm tình nồng nhiệt thân thiện với các nhà cách mạng Việt Nam lưu vong.

Về công tác Đảng vụ, sau ngày 12 cán bộ bị chính quyền Vân Nam bắt giam, Ninh Hoài Nam biệt hiệu Kỳ Anh gia nhập V.N.Q.D.Đ. ở Côn Minh từ năm 1931, tự cảm nhiệm chức Đạo bộ trưởng kiêm ngoại vụ bộ, Ngô Đình Ninh giám sát kiêm đặc vụ, Nguyễn Văn Đước tài chính, Nguyễn Sĩ Nghiêm tuyên truyền.

Các đảng viên các Chi bộ địa phương nhận thấy Ninh Hoài Nam mọi hoạt động trái với đường lối chủ trương của Đảng, nổi lên công phẫn phản đối ; lại nhân một số đảng viên mới được Long Vân trả tự do, các Chi bộ trưởng ở Côn Minh liền triệu tập toàn thể các Chi bộ trưởng ở các địa phương khai hội, báo cáo những hành động của nhóm Ninh Hoài Nam. Kết quả hội nghị quyết định bãi bỏ tổ chức của Ninh

Hoài Nam, bầu lại ngay ban chấp hành Đạo bộ lâm thời, để đối phó và duy trì Đảng vụ. Điêu Đình Lục được toàn thể hội nghị cử làm Đạo bộ trưởng lâm thời; và ngầm ra lệnh cho đặc vụ thủ tiêu Ninh Hoài Nam, nhưng được họ Điêu che chở, nên Ninh Hoài Nam đã trốn thoát trở về quốc nội.



MỐI THÙ TRUYỀN KIẾP VẪN TIẾP DIỄN

Qua đầu năm 1933, V.N.Q.D.Đ.— V.N.Đ.N.Đ.B. triệu tập đại biểu đại hội tuyển cử tại Côn Minh, để bầu ban chấp hành Đạo bộ chính thức. Kết quả Lê Tùng Anh tức Cần được bầu làm Đạo bộ trưởng, Vũ Tiến Lữ tức Vũ Bằng Rực ngoại vụ bộ, Trần Quốc Kính tức Đông Á nội vụ, Triệu Việt Hưng trinh sát giám sát, Đặng Quốc Phong tuyên truyền.

Bắt tay vào công tác, Vũ bằng Rực đi thị sát các Chi bộ, khi đến ga hỏa xa La Ha Ti, Lãnh sự Pháp được mật báo, lập tức phái đại biểu đến giao thiệp với tướng cướp họ Vạn ở địa phương La ha Ti nhờ bắt hộ Vũ Bằng Rực. Nếu việc thành tựu sẽ xin tặng họ Vạn số bạc 20.000 đồng Đông Dương.

Nguyên quanh vùng La Ha Tị có một tên tướng giặc họ Vạn, uy thế rất lớn, hùng cứ một phương, dưới trướng có hàng vạn người, quân lính chính phủ đánh dẹp mãi cũng không được. Nhưng họ Vạn lại rất hào sảng nghĩa hiệp, đã không những khước từ món tiền hối lộ của Lãnh sự Pháp, lại còn phái người đưa tặng Vũ Bằng Rực một số bạc là 200 đồng lộ phí, và khuyên nên trở lại ngay Côn Minh.

Vũ Bằng Rực đương sửa soạn ra đi, thì tại La Ha Ti lại xẩy ra vụ ám sát tên cai coi cầu xe lửa của công ty hỏa xa Vân Nam. Lãnh sự Pháp liền phao tin chính Vũ Bằng Rực là thủ phạm, để lấy cớ bắt cho dễ.

Rời La Ha Ti, Vũ Bằng Rực trở về Côn Minh, Lãnh sự Pháp đánh điện tin về ga A Mi Châu (Ami Théou) cho sen đầm Pháp ra đón bắt, định lập ngay một chuyến xe lửa riêng đưa Vũ Bằng Rực thẳng về Hà Nội.

Các đồng chí của họ Vũ ở A Mi Châu hay tin, lập tức đánh điện lên Vân Nam Đạo bộ và Tỉnh Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. ở Côn Minh cầu cứu. Tỉnh Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. liền ra lệnh cho Huyện Tri Sự ở A Mi Châu phải giữ Vũ Bằng Rực lại. Đồng thời chủ tịch Long Vân cũng gửi công điện xuống đòi Vũ Bằng Rực lên Côn Minh ngay lập tức.

Ngày hôm sau, Vũ Bằng Rực đáp chuyến xe lửa bất thường trở về Côn Minh. Lãnh sự Pháp bí mật giao thiệp hối lộ với ngoại giao sứ Vân Nam. Ngoại giao sứ phái lính Trung Hoa ra ga xe lửa Côn Minh hợp với sen đầm Pháp đón bắt Vũ Bằng Rực. Không ngờ Nghĩa Dũng quân (là lính riêng của Tỉnh Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ.) hợp cùng các đảng viên V.N.Q.D.Đ. đã bố trí phục kích suốt từ con đường trước cửa ga Côn Minh tới trụ sở Đảng bộ dài ngót 2 cây số.

Khi ngoại giao sứ cho lính dẫn Vũ Bằng Rực ra khỏi cửa ga, Nghĩa Dũng quân liền tiến đến bắt phải thả ngay Vũ Bằng Rực, nếu không chịu sẽ cho nổ súng. Ngoại giao sứ trả lời cương quyết không chịu, nếu Nghĩa Dũng quân nổ súng, thì ngoại giao sứ sẽ cho bắn chết ngay Vũ Bằng Rực. Không chần chờ! Nghĩa Dũng quân nổ súng liền, quân lính chính phủ cùng sen đầm pháp vội vàng xô nhau bỏ chạy. Hàng ngàn người Trung Hoa qua đường cũng ùa theo đuổi đánh những người Pháp qua lại khi ấy, gây nên một cuộc náo loạn. Vũ Bằng Rực được Nghĩa Dũng quân bảo vệ đưa về tạm trú một thời gian trong trụ sở Tỉnh Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ.



PHẠM VĂN KHOÁI
MỘT NGƯỜI ANH HÙNG DÂN TỘC

Để chuẩn bị cho một cuộc quy hồi cố hương làm tròn sứ mạng cứu quốc, V.N.Q.D.Đ. – V.N.Đ.N.D.B. bí mật thiết lập một xưởng chuyên môn chế tạo võ khí tại một căn nhà thuộc hẻm Tân Gia Nghĩa (Trù Trư Hãng) thành phố Côn Minh, do một lão đồng chí phụ trách là Phạm Văn Khoái.

Vì sơ ý trong việc pha thuốc chế võ khí, một tiếng nổ dữ dội phát ra, làm đổ xụp căn nhà và còn rung chuyển cả một giẫy phố. Phạm Văn Khoái tuy lánh xa được, nhưng cũng bị cháy xém cả mặt mày và bị hư đôi con mắt. Các đồng chí của ông vội vực đưa ông vào điều trị tại Quân Y viện,

Lãnh sự Pháp được mật báo, bèn giao thiệp hối lộ Công an cuộc Côn Minh rồi thừa đêm khuya thanh vắng, phái thám tử lén vào Quân Y viện cướp Phạm Văn Khoái bịt mắt đưa thẳng ra ga xe lửa Côn Minh, có đặc vụ Trung Hoa hộ tống.

Trên toa xe lửa, hai chân Phạm Văn Khoái bị xích chặt vào chân ghế ngồi. Đợi xe chạy đến ga A Mi Châu, thừa khi sen đầm Pháp không lưu ý, ông Khoái liền rút lưỡi dao bào được giấu kín trong người rạch bụng tự sát. Nhưng không may ! sen đầm Pháp hay kịp, vội chạy lại ngăn cản, xích chặt lại hai tay ra phía sau lưng, đưa xuống ga A Mi Châu, vẫn vào bệnh viện bác sĩ Sình, người Trung Hoa nhờ băng bó vết thương, rồi lại bí mật đưa lên xe lửa giải thẳng về Hà Nội.

Chính quyền thực dân đưa vào đệnh viện Phủ Doãn điều trị, phái lính canh gác suối ngày đêm, đợi khi bình phục sẽ khai thác tài liệu.

Là một lão thành cách mạng, Phạm Văn Khoái không thể nào để cho thực dân khinh khi và hành hạ ! Nên đã thừa khi canh khuya, lính gác cũng như bệnh nhân khác đều ngủ kỹ, ông liền lấy vỏ chai đựng

[illegible] đồ trên mặt bàn đầu giường nằm, khẽ đập ra lấy mảnh rạch bụng lần thứ hai, đứt ruột gan kéo ra đầy giường nằm; kết liễu cuộc đời của một nhà cách mạng chân chính Phạm Văn Khoái.

Sau vụ bắt cóc Phạm Văn Khoái được ít ngày, lãnh sự Pháp tại Côn Minh lại cho bắt cóc 7 đảng viên V.N.Q.D.Đ. ở ga A Mi Châu nhốt chung vào một cái thùng lớn đưa lên va gông đen (tức là hạng va gông chở hàng đóng kín cửa toa khoá kỹ) định đưa thẳng về Hà Nội.

Được tin cấp báo, Chi bộ địa phương phái một đảng viên bí mật nằm dưới gầm toa xe lửa chờ cơ hội cứu đồng chí. Một mặt đánh điện tín lên Đạo bộ yêu cầu can thiệp với ngoại giao sứ Trung Hoa đồng thời lại ngoại giao với các cơ quan chính quyền địa phương phái nhân viên hợp cùng các đồng chí võ trang tức tốc tới ga Hà Khẩu (Hồ Kiều) phá cửa va gông xe lửa, cứu thoát nạn được 7 đồng chí. Người phụ chỉ huy vụ này là lão đồng chí Lê Tự Cường, Chi bộ trưởng Chi bộ Hà Khẩu.



VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG
TRUNG ƯƠNG CHẤP HÀNH ỦY VIÊN
HỘI HẢI NGOẠI BIÊN SỰ XỨ

1

Năm 1930, tại Quảng Châu có tổ chức « Việt Nam Quốc dân Cách mạng Đảng » do các ông Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Trần Hội Long, Đặng Sư Mạc, Lệnh Trạch Dân, Vi Chính Nam tức Vi Đăng Tường và Tư Thượng Mai lãnh đạo. Nhờ có sự viện trợ mỗi tháng 400 Hoa viên của T.Q.Q.D.Đ. Nhưng không có sự hoạt động nào đáng kể.

Vào khoảng tháng 2 năm 1932, nội bộ bỗng phát sinh lục đục, Đào Ngọc Tấn sai Đào Văn Cứu ám sát Tư Thượng Mai, bị nhà chức trách địa phương can thiệp, tổ chức « V.N.Q.D.C.M.Đ. » tan rã, mỗi người đi mỗi nơi.

Đến tháng 10 năm 1932, Lệnh Trạch Dân cùng Đặng Sư Mạc, Vi Chính Nam, Trần Bội Long, Ngô Đình Ninh, Hoàng Vân Nội tập hợp nhau lại, cải tổ sang « Hải ngoại Tổng Đảng bộ Việt Nam Quốc Dân Đảng ». Lệnh Trạch Dân được cử làm Tổng lý, Đặng Sư Mạc (1) bí thư, Vi Chính Nam tài chính, Ngô Đình Ninh tuyên truyền, Trần Bội Long tổ chức, Hoàng Vân Nội ngoại giao.

Nhân ngày đại hội, ban phụ trách tổ chức một đêm kịch giúp vui. Lợi dụng cơ hội ấy, Lãnh sự Pháp đề kháng với nhà chức trách địa phương Trung Hoa, vu khống cho V.N.Q.D.Đ. mưu tổ chức quân đội để chờ thời đánh lại Pháp.

---

(1) Đặng Sư Mạc chính tên là Đặng Hữu Bằng, tục gọi Ấm Bằng, sau đổi tên là Đặng Quang Hồng, là con cụ Đặng Hữu Dương nguyên Án Sát Hà Nội và gọi Đặng Tử Mẫn bằng chú ruột, nguyên quán tại làng Hành Thiện, tỉnh Nam Định. Đặng Sư Mạc xuất dương hồi 1906 tùng học tại trường Trấn võ Nhật Bản đậu đầu kỳ thi tốt nghiệp, được Thiên Hoàng đặc biệt chú ý, xét hỏi lý lịch, Nhà Vua rút chiếc đồng hồ đương đeo trong người ra tặng Đặng Sư Mạc, mặt sau đồng hồ có khắc chữ kỷ niệm của Thiên Hoàng.

Pháp Nhật giao thiệp, có lệnh trục xuất khỏi đảo Phù Tang, Đặng Sư Mạc trở lại đất Trung Quốc. Mỗi khi túng thiếu, họ Đặng phải đem vật kỷ niệm của Thiên Hoàng đi cầm cố, người Nhật tranh nhau cầm bất cứ bằng giá nào ! Tỏ ý muốn được giữ mãi chiếc đồng hồ ấy. Nhưng họ Đặng có bao giờ bỏ, mà người Nhật cũng không bao giờ chịu lấy lãi của họ Đặng.

Đặng Sư Mạc gia nhập quân đội Trung Quốc, làm đến chức Điền quân Tham mưu trưởng. Văn đã hay chữ viết lại cực tốt, nên được giới

Sáng ngày hôm sau, nhà chức trách Trung Hoa hạ lệnh đình chỉ mọi hoạt động, thu ấn tín, và cho cấp lãnh đạo đảng bộ biết rằng : Họ chỉ bằng lòng giúp đỡ trong sự hoạt động bí mật, ra công khai như vậy sẽ có hại cho tình bang giao Pháp Hoa. Thế là đại cuộc bị ngăn trở, tổ chức bắt buộc phải giải tán.

2

Sau cơn khủng hoảng tại Quảng Châu, sự hoạt động rất khó khăn, vì lúc nào cũng có bọn tay sai Đế quốc quấy phá xung quanh.

Tháng 12 năm 1932, một hội nghị các đại biểu dân tộc nhược tiểu ở Á Đông do Á Châu Văn hóa hiệp hội tổ chức tại Nam Kinh. Ngoài đại biểu Việt Nam được mời là Vi Chính Nam, còn có mặt đại biểu Trung Hoa, Diến Điện, Phi Luật Tân, Ấn độ, Triều Tiên v.v.

Vi Chính Nam nhận thấy muốn tránh sự phiền phức ở Quảng Châu, nên gây cơ sở ở Nam Kinh, là nơi chưa có sự can thiệp của thực dân Pháp. Vi Chính Nam bắt đầu tiếp xúc với Trung ương Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. Cách ít ngày sau Lệnh Trạch Dân (1) cũng đến Nam Kinh và bắt đầu lập trụ sở.

Tháng giêng năm 1933, Đảng bộ tại Nam Kinh tiếp nhận được công văn của chính phủ Trung Hoa Dân quốc chính thức thừa nhận « VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG » là một đảng hợp pháp, được tự do hoạt động trên toàn lãnh thổ Trung Hoa và được phép đặt trụ sở ở Nam Kinh.

Chiến tranh Trung Nhật bùng nổ, thành phố Quảng Châu bị oanh tạc tơi bời, Đặng Sư Mạc ở lại Quảng Châu, bị hơi bom làm loạn thần kinh, đâm phát điên, rồi một buổi tối trời, cụ nhẩy xuống Châu Giang tự tử.

(1) Đến Nam Kinh được ít lâu, Lệnh Trạch Dân vì sức yếu, không chịu nổi khí hậu quá rét, nên đã từ trần tại đấy.

3

Sau khi được chính phủ Trung Hoa chính thức thừa nhận, Vi Chính Nam phái liên lạc đi Côn Minh mời cấp lãnh đạo V.N.Q.D.Đ. tại đấy tới Nam Kinh khai hội, để thành lập một cơ quan tối cao duy nhất ở Hải ngoại.

Nhưng tại Côn Minh, Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Thế Nghiệp, Đào Chu Khải, Đức, Hiếu vẫn còn bị Long Vân giam cầm trong ngục thất.

Tháng 8 năm 1933, Vũ Hồng Khanh thông tin ra ngoài cho các đồng chí của ông tổ chức một cuộc biểu tình phản kháng chính phủ địa phương Vân Nam, yêu cầu phóng thích 5 đồng chí của họ. Cuộc biểu tình ấy được rất đông kiều bào tham dự trước dinh chủ tịch Long Vân. Đồng thời trong ngục thất Vũ Hồng Khanh cùng 4 đồng chí của ông cũng bắt đầu tuyệt thực để phản kháng.

Tỉnh Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. cũng hết sức can thiệp; mặt khác cuộc biểu tình ở ngoài và vụ tuyệt thực ở trong vẫn kéo dài một cách quyết liệt hơn ! Đến ngày thứ 8, bắt buộc Long Vân phải trả tự do cho cả 5 người; nhưng lại ra lệnh phải xuất cảnh ngay lập tức.

Nhân dịp Vũ Hồng Khanh quyết định đi Nam Kinh.. Rời khỏi Côn Minh được vài ngày, Nguyễn thế Nghiệp vì quá kiệt sức không đi bộ được, lén quay trở lại Côn Minh. Trên đường tiến đến Nam Kinh còn lại 3 người: Vũ Hồng Khanh, Trần Quốc Kính, Đào Chu Khải. (1)

Đến Nam Kinh, mọi người đều đồng ý tính ngay đến việc khai hội, để chính thức thành lập một cơ quan tối cao để điều khiển các tổ chức ở Hải ngoại.

---

(1) Đến Nam Kinh được ít ngày, Đào Chu Khải nhận thấy sự sinh sống quá cực khổ bí mật bỏ xuống Thượng Hải xuất thú với Lãnh sự Pháp, được đưa về nước,

Hội nghị khai mạc, khi phát biểu ý kiến đã gây nên một cuộc tranh luận sôi nổi, ý kiến xung đột mâu thuẫn nhau. Nhưng sau một cuộc dàn xếp, đã đi đến quyết nghị thành lập « VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG CHẤP HÀNH ỦY VIÊN HẢI NGOẠI BIỆN SỰ XỨ » trụ sở đặt tại Nam Kinh. Vân Nam Đệ Nhất Đạo bộ đổi ra « Vân Nam Tổng Chi Bộ » trực thuộc Biện Sự xứ. Các nơi khác : Quảng Tây, Quảng Đông, Đông Hưng... cũng chiếu theo nguyên tắc ấy thi hành. Quyết nghị ấy còn ghi rằng « Hải ngoại Biện sự xứ » phải tuyệt đối trung thành với Tổng bộ ở trong nước.

« Hải ngoại Biện sự xứ » cử 3 thượng vụ ủy viên do Vi Chính Nam làm chủ nhiệm. Sau cuộc hội nghị, Vũ Hồng Khanh cùng Trần Quốc Kinh bỏ ra đi, xin vào học trường Bắc Dương Đại học.

Qua năm sau, (1934), Nguyễn Thế Nghiệp, Vũ Bằng Rực từ Côn Minh đến Nam Kinh. Biện sự xứ lại có sự thay đổi. Vũ Hồng Khanh được mời về giữ chức chủ nhiệm, Vi Chính Nam cùng Nguyễn Thế Nghiệp được cử đi thị sát các Chi bộ ở các địa phương.

Sau khi đi thị sát trở về Nam Kinh, Nguyễn Thế Nghiệp đề nghị thuyên trụ sở Biện sự xứ đến Thượng Hải, để Vi Chính Nam ở lại Nam Kinh liên lạc với các nhà đương cuộc Trung Hoa ; còn Vũ Hồng Khanh trở lại Vân Nam để chỉnh đốn lại Tổng Chi bộ sau khi bị khủng khoảng lần thứ hai.

Tại Thượng Hải, lại vấp phải sự phá hoại của tay sai thực dân Pháp cùng các phần tử dị đảng. Tháng 6 năm 1934, Nguyễn Thế Nghiệp bị Cảnh sát trong Tô giới Pháp bắt cóc. Vi Chính Nam sau khi hay tin, liền xuống Thượng Hải mở cuộc điều tra, rồi thuyên trụ sở Biện sự xứ về Nam Kinh để dễ bề hoạt động.

TỔ CHỨC « VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH HỘI (VIỆT MINH) tại NAM KINH

Sau khi chỉnh đốn xong mọi việc, Vũ Hồng Khanh lại từ Côn Minh trở lại Nam Kinh. Được ít ngày cụ Nguyễn Hải Thần cùng Hồ Học Lãm thân đến trụ sở V.N.Q.D.Đ. đề nghị tập hợp hết thầy anh em cách mạng Hải ngoại lại, thành một tổ chức duy nhất để dễ bề hoạt động. Được các đồng chí V.N.Q.D.Đ. ở Nam Kinh rất tán thành vì đó là chủ trương của V.N.Q.D.Đ. đã hoạch định từ năm 1928.

Tháng 8 năm 1934, hội nghị được khai diễn, ngoài các đại biểu V.N.Q.D.Đ. còn có các cụ : Nguyễn Hải Thần, Hồ Học Lãm và các đại biểu được giới thiệu từ Xiêm sang, Quảng Tây tới, Tứ dân hợp đoàn từ trong nước mới qua v.v...

Hội nghị tiếp tục thảo luận, cuối cùng đi tới quyết nghị thành lập tổ chức mới này là « VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH HỘI ». (1) Ban Chấp Hành Trung ương gồm có : Vũ Hồng Khanh, Vi Chính Nam, Nghiêm Kế Tổ, Hồ Học Lãm, Nguyễn Văn Lai, Lý Quang Hoa, Trần Minh (2). Vi Chính Nam được cử làm chủ nhiệm.

Phiên họp cuối cùng, một số đại biểu (không phải là đại biểu V.N.Q.D.Đ.) đưa ra đề nghị một điều rất hệ trọng, là nhờ chủ nhiệm Vi Chính Nam gửi công văn đến Trung ương chính phủ Trung Hoa xin công nhận hợp pháp hóa tổ chức V.N.Đ.L.Đ.M.H. và thủ tiêu danh hiệu V.N.Q.D.Đ. đã được chính phủ Trung Hoa thừa nhận bấy lâu. Họ Vi nhận lời, nhưng tạm xếp đó; để chờ xem những hành động của các bạn đồng minh mới sau này ra sao, rồi mới sẽ quyết định.

Bắt đầu hoạt động, V.N.Đ.L.Đ.M.H. xuất bản hai tờ báo làm cơ quan tuyên truyền, viết bằng Việt ngữ và Hoa ngữ, lấy tên là « Việt Thanh. »

---

(1) Tức là tên Việt Minh sau này.

(2) Nguyễn Văn Lai, Lý Quan Hoa, Trần Minh là 3 cán bộ cộng sản Việt Nam mới được huấn luyện từ Moscou trở về.

Đến cuối năm 1935, tổ chức V.N.Đ.L.Đ.M.H. giải tán, vì bên anh em V.N.Q.D.Đ. xét thấy bạn đồng minh không thành thực, luôn luôn dùng thủ đoạn lợi dụng, tìm cách lấn quyền, muốn biến thành một tổ chức Đệ Tam Quốc tế.



VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG BỘ HẢI NGOẠI CHẤP HÀNH ỦY VIÊN HỘI.

Tổ chức V.N.Đ.L.Đ.M.H. tan vỡ, Vũ Hồng Khanh cùng các đồng chí của ông trở lại Côn Minh hoạt động rất mạnh mẽ, Lãnh sự Pháp dò biết hành tung, liền kháng nghị với nhà chức trách Vân Nam, vu khống cho họ Vũ trở lại hoạt động khủng bố người Pháp như những năm trước. Chủ tịch Long Vân ra lệnh bắt Vũ Hồng Khanh.

Biện sự xứ ở Nam Kinh hay tin, liền phái đại biểu đến Trung ương Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. và Trung ương chính phủ biện bạch mọi lẽ yêu cầu can thiệp; đồng thời đánh điện tín và gửi công văn kháng nghị đến chủ tịch Long Vân. Vũ Hồng Khanh được phóng thích, nhưng lại bắt buộc phải rời khỏi ngay địa giới tỉnh Vân Nam.

Vũ Hồng Khanh cùng một số cán bộ rời khỏi Vân Nam đến Quý Châu. Sau một thời gian quan sát tình hình, họ Vũ quyết định thuyên trụ sở Tổng Chi bộ Vân Nam đến Quý Châu để dễ bề hoạt động. Mọi việc đương tiến hành, thình lình họ Vũ lại bị nhà chức trách địa phương bắt giam tại huyện An Thịnh, vu cáo là gián điệp của Nhật Bản.

Thừa cơ hội vắng người lãnh đạo ở Côn Minh, đồ đệ Đệ Tam

Quốc Tế tổ chức giải phóng quân do Việt Tử, Trịnh Đông Hải..... tìm đủ mọi cách lũng đoạn tinh thần các đảng viên V.N.Q.D.Đ. để thu hút vào tổ chức của họ. Người nào không theo, họ tố cáo với nhà chức Vân Nam là gián điệp của Đế quốc Nhật bản, hoặc là những tên cộng sản khủng bố.....

Các cán bộ V.N.Q.D.Đ. ở Quý Châu hay tin, lập tức trở về Côn Minh, mở cuộc điều tra. Một hội nghị đại biểu các Chi bộ địa phương được triệu tập họp khẩn cấp, bầu lại ban chấp hành Tổng Chi bộ Vân Nam, kết quả Lê Tự Cường, một lão đồng chí ở Chi bộ Hà Khẩu được bầu làm Tổng Chi bộ trưởng, các cán bộ được phái đi thị sát và giải thích cho các Chi bộ địa phương, đập tan âm mưu phản gián phá hoại của bè lũ Đệ Tam Quốc Tế (giải phóng quân).

Tại Nam Kinh, Biện sự xứ hay tin Vũ Hồng Khanh lại bị bắt giam, liền phái Nghiêm Kế Tổ đến Quý Châu tiếp xúc với chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. yêu cầu can thiệp, tức thời họ Vũ được trả tự do.

Sau một thời gian lưu lại ở Quý Châu, Vũ Hồng Khanh cùng anh em trở lại Côn Minh. Nhận thấy tình hình bên nước nhà thời ấy sắp bị ảnh hưởng về chiến tranh Trung Nhật, thời kỳ rất thuận tiện cho sự hoạt động của Đảng. Vũ Hồng Khanh cùng các đồng chí của ông trù liệu đặt trụ sở Trung ương ngay tại Côn Minh cho dễ bề hoạt động, đổi danh hiệu lại là « VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG BỘ HẢI NGOẠI CHẤP HÀNH ỦY VIÊN HỘI », do Vũ Hồng Khanh, Chu Bá Phượng, Lê Khang, Vũ Quang Phẩm và Nghiêm Kế Tổ trực tiếp điều khiển.

Sau khi chỉnh đốn xong mọi việc, Chu Bá Phượng được đặc phái về hoạt động ở trong nước; Nghiêm Kế Tổ được phái đi Trùng Khánh hoạt động ngoại giao với Trung ương chính phủ Trung Hoa Dân quốc và Trung ương Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ.

Đến Trùng Khánh, họ Nghiêm mới hay tin Vi Chính Nam mới

qua đời tại huyện Bích Sơn, cách Trùng Khánh 60 cây số, bởi họ Vi và lời người bạn Trung Hoa mời nhận chức Doanh trưởng quân đội trong chính phủ Trung Hoa bị dùng sức quá nhiều, lại vì tuổi già, thủy thổ bất phục, lâm bệnh mà mất.

Vì có sự thay đổi danh hiệu Đảng, một lần nữa chính phủ Trung Hoa lại gửi công văn chính thức thừa nhận.



CHƯƠNG II

VIỆT-NAM CÁCH-MẠNG ĐỒNG-MINH-HỘI

(V.N.C.M.Đ.M.H)

1

NĂM 1940, cuộc chiến tranh Trung Nhật bước vào giai đoạn gay go kịch liệt. Ngày 23 tháng 9, quân đội Nhật Bản từ lãnh thổ Trung Hoa tiến vào Lạng Sơn, một tỉnh địa đầu của quốc gia Việt Nam.

Một tổ chức cách mạng quốc gia Việt Nam là «Việt Nam Phục quốc Đồng minh hội» do lãnh tụ Trần Phúc An, Trần Trung Lập, Hoàng Lương và Đoàn Kiểm Điểm (1) lãnh đạo đảng viên, gồm đủ thành phần : sĩ, nông, công, thương, binh hàng ngàn người, lợi dụng tình thế vào chiếm đóng tỉnh thành Lạng Sơn, được đồng bào nhiệt liệt hưởng ứng.

---

(1) Trần Phúc An tự Trần Hy Thánh, nguyên quán tại quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Nam Việt). Xuất dương từ thời Đông du, gia nhập quân đội Nhật Bản làm đến cấp Tướng.

Trần Trung Lập nguyên quán tại tỉnh Bắc Giang.

Đoàn Kiểm Điểm nguyên quán tại tỉnh Lạng Sơn, là cựu sinh viên trường Hoàng Phố.

Hoàng Lương Chính tên là Đỗ Văn Tuân, nguyên quán tại tỉnh Vĩnh Yên.

Trần Phúc An chịu trách nhiệm phát động phong trào cách mạng giành độc lập từ Hà nội vào tới miền Nam Việt Nam. Để che mắt Pháp quân, Trần Phúc An đeo lon cấp tướng quân đội Nhật Bản.

Trần Trung Lập với sứ mạng Tổng Chỉ Huy mặt trận Cao Bắc Lạng với chiến thuật du kích chiến trường kỳ chống cả Pháp lẫn Nhật.

Hoàng Lương với nhiệm vụ đặc phái viên chính trị.

Sau ngày Pháp đầu hàng Nhật Bản, quân đội Thiên Hoàng rút khỏi Lạng Sơn. Kịch chiến với Pháp quân suốt ba ngày ròng rã, vì kém khí giới, V.N.P.Q.Đ.M.H. phải rút lui ra bưng biền kháng chiến.

Sau thời gian vài tháng chiến đấu chống Pháp, Trần Trung Lập, Đoàn Kiềm Điềm, Vũ Chương cùng hàng trăm đồng chí bị Pháp bắt rồi sát hại tại thành Lạng Sơn. Còn Trần Phúc An cùng quân đội Nhật Bản rút khỏi Lạng Sơn về Hà Nội bị Nguyễn Tường Tam ra lệnh giết chết.

Hoàng Lương và Nguyễn Văn Phi lãnh đạo hơn ngàn đảng viên nam, nữ vượt biên giới sang Trung Hoa. Thừa cơ hội của kẻ bại trận lưu vong, Pháp tố cáo với nhà đương cuộc Trung Hoa là một bọn thổ phỉ Việt Nam ; còn Việt Cộng thì tuyên truyền là thân Nhật, là gián điệp của Nhật Bản.

Vì các lẽ trên, Phục quốc quân (P.Q.Q.) phải nằm ở biên giới đến 6,7 tháng trời để chờ cuộc điều tra của nhà cầm quyền Trung Hoa. Không làm cách gì hơn được, Hoàng Vương phải viết một bài tỏ bầy hết sự thực gửi đăng trên các báo chí Trung Hoa ; một mặt viết bức tâm thư gửi lên trình bầy cùng Thống chế Tưởng Giới Thạch. Thống chế họ tưởng liền phái mật vụ đến mở cuộc điều tra tại chỗ. Kết quả được công nhận V.N.P.Q.Đ.M.H. là một tổ chức cách mạng Việt Nam. Tưởng Thống chế ra lệnh cho Trương Phát Khuê Tư lệnh Đệ Tứ Chiến khu phải tập hợp ngay các đảng phái cách mạng Việt Nam lưu vong thành một tổ chức duy nhất trên lãnh thổ Trung Hoa để Chính phủ bảo trợ ; chứ không thể viện trợ hoặc ủng hộ cho riêng một cá nhân hoặc một đoàn thể nào ! Sự thực là để nhà cầm quyền

Trung Hoa dễ bề kiểm soát trong khi Trung Hoa bị Nhật Bản xâm lăng.

Tư lệnh Trương Phát Khuê cho mời Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần, Trương Trung Phụng, Trần Báo ủy thác nhiệm vụ soạn thảo chương trình thành lập tổ chức này. Ngoài ra còn có Hoàng Lương, Lý Quang Hoa... phụ trách việc tuyên truyền cổ động.

Nhưng vì nội bộ bất hòa, xô xát lẫn nhau, rồi tan vỡ, mỗi người đi mỗi nơi.

Thấy tình trạng lâm vào cảnh bế tắc, Chính phủ Trùng Khánh gửi điện văn sang Vân Nam mời đại biểu V.N.Q.D.Đ. sang phối hợp.

Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. tại Côn Minh khai hội, quyết định cử một phái đoàn gồm có : Vũ Hồng Khanh, Lê Khang, Tân Phấn Dũng, Đặng Lộc, Nguyễn Chí Minh, Phạm Huy Kỳ, Vũ Bằng Rực, Nguyễn Duy Quang, Nghiêm Kế Tổ. Phái đoàn được chia làm hai toán tiến đến Liễu Châu (là một huyện trong tỉnh Quảng Tây.)

Sau cuộc diễn thuyết của đại biểu V.N.Q.D.Đ, do Đệ Tứ chiến khu tổ chức, Trung tướng Lương Hoa Thịnh rất tán thành, mời V.N.Q.D.Đ. phụ trách thảo luận với các nhóm, đảng cách mạng Việt Nam để tổ chức thành một cơ cấu thống nhất cách mạng Việt Nam.

Suốt trong nửa tháng trời, đại biểu V.N.Q.D.Đ. thảo luận với các đoàn thể bạn, đồng quyết nghị thành lập một tổ chức lấy danh hiệu là «VIỆT NAM CÁCH MẠNG ĐỒNG MINH HỘI». Nhưng chưa chính thức, bị cản trở bởi vấn đề nhân sự, các nhóm tranh chấp lẫn nhau, đôi khi còn xô xát kịch liệt. Có một số người lại dựa vào thế lực Đệ Tứ chiến khu gây nên chuyện đổ vỡ vô cùng phức tạp. Phái đoàn V.N.Q.D.Đ. phải phái đại biểu lên Trùng Khánh, yêu cầu Quân sự Ủy viên hội ra lệnh đình chỉ ngay sự can thiệp vô lý của Đệ Tứ Chiến khu do Trung Tướng Lương Hoa Thịnh đại diện Thống chế Tưởng Giới Thạch trong công cuộc chỉ đạo đoàn thể cách mạng Việt Nam. Vì thế Đệ Tứ Chiến khu có sự bất bình với V.N.Q.D.Đ. về sau này.

Đến ngày mồng 10 tháng 10 năm 1942, hội nghị mới khai mạc

được, tổ chức « VIỆT NAM CÁCH MẠNG ĐỒNG MINH HỘI » được chính thức thành lập. Trụ sở đặt tại số 15 Ngữ Phong Cái Liễu Châu; với thành phần Ủy viên ban Chấp hành Trung ương như sau:

A.— VÔ ĐẢNG PHÁI 4 đại biểu: Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Trần Báo, Trương Trung Phụng.

B.— VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG 2 đại biểu: Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ.

C.— VIỆT NAM PHỤC QUỐC ĐỒNG MINH HỘI 4 đại biểu: Bồ Xuân Luật, Nguyễn Văn Phúc, Lê Duy Thịnh, Trần Đình Xuyên.

D.— VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐỒNG MINH HỘI (V.M) 1 đại biểu: Hồ Đức Thành.

Hậu Bổ ủy viên: Lê Tùng Sơn, Nông Kính Dần......

Nhân viên công tác trạm: Đặng Văn Ý, Vũ Kim Thành, Nguyễn Văn Giảng, Lê Khang, Nghiêm Xuân Quảng, Nguyễn Văn Huân, Lương Khâm Thành,...

Với thành phần trên, V.N.C.M.Đ.M.H. tổ chức thành hai ngành hoạt động:

A.— Trung ương Chấp hành Ủy viên hội: Trương Bội Công Biện Công Thính chủ nhiệm;......

B.— Trung ương Chấp hành Giám sát Ủy viên hội: Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ.....

Cụ Nguyễn Hải Thần không đồng ý cử Trưởng Bội Công làm Chủ nhiệm, nên tỏ ý phản đối, bỏ ra đi Khúc Giang.

Mặc dầu có sự xích mích ấy, ban chấp hành vẫn tiếp tục hoạt động, phân công nhau đi công tác các nơi: Tư lệnh Trương Phát Khuê cử Vũ Hồng Khanh đi Côn Minh lập Chi hội V.N.C.M.Đ.M H. Trần Báo đi Tĩnh Tây; Nghiêm Kế Tổ, Lê Khang, Nghiêm Xuân Quảng cùng đi Đông Hưng tổ chức công tác trạm; Nguyễn Văn Huân, Lương

Lâm Thành phụ trách công tác trạm ở Trình Tây để liên lạc và thu lượm tin tức quốc nội.

Một ngàn thanh niên chia làm 4 đại đội, trong số có một Trung đội phụ nữ được thu dụng vào học trường Võ bị Hoàng Phố, khóa 41 ...

Trương Bội Công giữ nhiệm vụ thường trực hội quán. Hội hoạt động được khoảng nửa năm, rồi bởi Trương Bội Công vốn là quân nhân, tính thẳng nhưng nóng nẩy, khiến anh em thanh niên cho là độc tài, nổi lên phong trào phản kháng, cấm hẳn họ Trương không cho hoạt động gì nữa!

Trương Trung Phụng, Nông Kính Dần cũng đều bất lực, chẳng còn biết dàn xếp cách nào, đành để cho Tổng bộ lâm vào cảnh vô chủ. Cách ít lâu, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Trần Báo tiếp tục trở về Liễu Châu cùng nhau tổ chức lại V.N.C.M.Đ.M.H. Nguyễn Hải Thần được cử làm Chủ nhiệm thay thế Trương Bội Công. (1)

2

Trong khi ấy có tin Nguyễn Tường Tam bị nhà chức trách địa phương Trung Hoa bắt giam ở hang đá Liễu Châu.

Nguyên từ sau ngày quân đội Nhật Bản tiến vào Việt Nam, Đ.V.D.C.Đ. bị Pháp khám phá và đàn áp, anh em ông Nguyễn Tường Tam trốn thoát sang Trung Hoa vào cuối năm 1942. Sang Trung Hoa, ông Tam đổi tên là Nguyễn Tường Dũng, gặp giữa lúc Trương Bội Công bị thanh niên đảng viên đả đảo. Nhà chức trách địa phương

(1) Thành phố Liễu Châu bị phi cơ Nhật Bản đến oanh tạc dữ dội, trụ sở V.N.C.M.Đ.M.H. bắt buộc phải di chuyển đến các địa phương an toàn khác. Cuối năm 1944 đầu năm 1945, Trương Bội Công trên đường trở lại Côn Minh (Vân Nam) bị Việt Cộng giết chết.

Trung Hoa tình nghi Nguyễn Tường Dũng là gián điệp của Nhật Bản được phái từ Quảng Châu tới, để phá hoại tổ chức V.N.C.M.Đ.M.H.

Vũ Hồng Khanh cùng Nghiêm Kế Tổ xin phép Trương Phát Thuê được phép vào hang đá thăm Nguyễn Tường Tam. Tư lệnh Trương Phát Thuê cho biết còn có một người cách mạng Việt Nam nữa cũng bị bắt giam, khai tên là Hồ Chí Minh. Hai họ Vũ, Nghiêm xin vào thăm luôn, nhưng với cái tên Hồ Chí Minh mới lạ quá, trong giới cách mạng Việt Nam lưu vong, chưa hề thấy ai nói đến cái tên ấy cả. Tình nghi là Nguyễn Ái Quốc, thì lại mới đây có tin từ quốc nội đưa sang, nói là Nguyễn Ái Quốc đã chết ở nơi biên khu rồi! Đến lượt cụ Nguyễn Hải Thần được mời vào nhận diện, vì cụ đã gặp mặt Nguyễn Ái Quốc một vài lần thật, nhưng nay vì tuổi già mắt đau nặng, nên cụ cũng không thể nhận ra là ai? Nhưng dầu sao thì cũng là người cách mạng Việt Nam, nên sau khi trở về Hội quán, hai họ Vũ, Nghiêm cũng đề nghị với Ban Chấp hành V.N.C.M.Đ.M.H. đứng ra can thiệp xin trả tự do cho Nguyễn Tường Tam, Hồ Chí Minh.

Sau ít ngày, Nguyễn Tường Tam, Hồ Chí Minh, kẻ trước người sau đều được trả tự do về ở hội quán V.N.C.M.Đ.M.H. Nguyễn Tường Tam, Hồ Chí Minh, Đặng Nguyên Hùng được đặt và hàng « Hậu bổ Uỷ viên » trong tổ chức V.N.C.M.Đ.M.H. Tóm lại, từ cụ già Nguyễn Hải Thần đến các nhân viên trong tổ chức (trừ Hồ Đức Thành) không một người nào biết rõ Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc cả. Chính Tư lệnh Trương Phát Thuê, một viên kiện tướng chống cộng một cách triệt để, phái mấy người Tầu thường xuyên vào hội quán thăm Hồ Chí Minh để dò xét tông tích, nhưng cũng chẳng biết gì hơn! Hồ Chí Minh đứng vào thành phần vô đảng phái, kê ghế bố nằm khoèo ở góc phòng, đôi người bạn đồng hương đến thăm hỏi, ông trả lời hết sức khéo léo, không hề làm mếch lòng ai, ông đóng vai trò hết sức lơ đãng và kiên nhẫn đợi thời cơ.

Thời cuộc biến chuyển mau lẹ, cuối năm 1943, V.N.C.M.Đ.M.H. phát động phong trào tuyên truyền cổ động cho tổ chức vào nội địa Việt Nam; đồng thời thiết lập thêm trạm giao thông liên lạc ở biên khu

để thu lượm tin tức và tuyên truyền V.N.C.M.Đ.M.H. vào quốc nội.

Trước hội nghị, mọi yếu nhân các đảng phái quốc gia đều làm lơ, không biết lợi dụng cơ hội đó để mà phát triển cơ sở, lợi dụng thế Đồng minh lãnh trách nhiệm, phái cán bộ về nội địa phối hợp với các đồng chí để hoạt động, mà mọi người đương mong đợi từ lâu.

Trước hội nghị, duy có ông Hồ Chí Minh giơ tay xin xung phong. Ông Hồ liền được cấp đầy đủ giấy tờ và công tác phí là 20 vạn Quốc tệ với 20 thanh niên cán bộ, do ông Hồ tự ý lựa chọn những phần tử để điều khiển, mà hầu hết là đảng viên V.N.P.Q.Đ.M.H.

Trước khi xuất phát, ông Hồ Chí Minh cùng đoàn cán bộ đều phải làm lễ phát thệ dưới lá cờ V.N.C.M.Đ.M H. Nguyện trung thành với V.N.C.M.Đ.M.H. rồi dự một bữa tiệc linh đình trước khi lên đường ra biên khu.

Sau khi ông Hồ Chí Minh trở ra biên khu, Nguyễn Tường Tam cũng rời bỏ Liễu Châu trở lên Côn Minh liên kết với Hải ngoại bộ V.N.Q.D.Đ.

Sư tử được thả về rừng, có tiền thêm cán bộ và lại nhiều khí giới, lại đứng vào thế cờ Đồng Minh, được Hoa Kỳ nhiệt liệt ủng hộ. Ông Hồ về lập chiến khu ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, khoác bộ áo lãnh tụ V.N.Đ.L.Đ.M H. tức Việt Minh, chà đạp lại tổ chức V.N.C.M.Đ. M.H. Phát động tuyên truyền cho V.N.Đ.L.Đ.M.H. thu hút quần chúng, những người dân Việt đã quá đau khổ và đã quá chán ngán cả Pháp lẫn Nhật và Triều Đình Huế, đã chạy theo Việt Minh, một đảng trá hình quốc gia.

Đến năm 1945, khi V.M. cướp được chính quyền, nhân tài số 1 của Hoa Kỳ là John Deway bị giết lầm tại Sài Gòn. Chính phủ V.M. tại Hà Nội cử phái đoàn đến phân ưu, thì Hoa Kỳ giả lờ chối phắt là họ không có ai có tên ấy tại Sài Gòn cả.

Thời gian sau, biết rõ chủ tịch Hồ Chí Minh chính thực là Nguyễn Ái Quốc, Hoa Kỳ lại phái Harold Issaac là người có ơn riêng đối với

Nguyễn Ái Quốc đến Hà Nội để thuyết phục cho Hồ Chí Minh đừng có « Sắp Hàng » theo Nga, và Hoa Kỳ sẽ chấp nhận việc cộng sản Việt Nam tổ chức một « CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA DÂN TỘC»

Tuy việc không thành, nhưng Hoa Kỳ chưa nản lòng. Đến năm 1949, hãy còn đặc phái William Bullitt qua Hà Nội, hầu kéo kháng chiến về phía tự do. Nhưng vì Mao Trạch Đông đã nắm trọn Hoa Lục, khiến cho Việt Minh cộng sản phải chạy theo luôn. Và từ đấy, Hoa Kỳ bắt đầu tham gia vào công cuộc chống cộng tại Việt Nam cho đến bây giờ, qua các triều đại Pháp, Ngô Đình Diệm đến Đệ Nhị Cộng Hòa.



CHƯƠNG III

CỦNG CỐ NỘI BỘ PHÁT TRIỂN NGOẠI GIAO

NHẬN thấy tình hình nội bộ của V.N.C.M.Đ.M.H. ngày thêm rối loạn. Vũ Hồng Khanh cùng Nghiêm Kế Tổ rút lui về Côn Minh, củng cố và phát triển đoàn thể V.N.Q D.Đ. Rồi cùng nhau đi Trùng Khánh để giải quyết mọi vấn đề khẩn yếu. Hai người lưu lại ở Trùng Khánh hơn một tháng, rồi trở lại Côn Minh khai hội, thảo ra một kế hoạch, tựu chung có hai điểm chính yếu :

1)— Đưa điện đài thu, phát thanh về đặt ở 3 phần tại quốc nội ;

2)— Cử phái viên về mời một phái đoàn trong nước sang Côn Minh để thương nghị đại kế.

Kế hoạch đã được hội nghị thông qua. Vũ Hồng Khanh đi Đông Hưng để thi hành kế sách. Lê Khang được cử bí mật về quốc nội để mời một phái đoàn. Vũ Quang Phẩm chịu trách nhiệm chuẩn bị cán bộ để cùng Nghiêm Kế Tổ đưa điện đài từ Trùng Khánh đến Đông Hưng để di chuyển về quốc nội ; còn cách tổ chức yểm hộ và đặt cơ sở, thì đã có một bức thư riêng trao cho Lê Khang thi hành. Làm xong nhiệm vụ ở Đông Hưng, Vũ Hồng Khanh trở về đảm nhiệm trọng trách ở Côn Minh. Nghiêm Kế Tổ đưa điện đài đến Đông Hưng được độ nửa tháng, còn đương thu xếp máy móc và lựa chọn phái

viên gửi về nước, thì đột nhiên Đốc sát sứ Đông Hưng, một cơ quan thuộc Đệ Tứ Chiến khu Trung Hoa ra lệnh bắt giam, vu cáo cho họ Nghiêm là đã liên lạc với người Anh làm trở ngại vấn đề nhập Việt của quân đội Trung Hoa.

Tóm lại, tất cả sự kiện trên xẩy ra đều do Tiêu Văn chủ mưu để phá hoại V.N.Q.D.Đ. Vì Vũ Hồng Khanh cùng Nghiêm Kế Tổ đã vạch trần bộ mặt thực và phản đối kịch liệt Tiêu Văn trong những ngày tổ chức V.N.C.M.Đ.M.H. ở Liễu Châu, rồi bỏ ra về Côn Minh hồi mấy tháng trước. Để trả thù, Tiêu Văn còn gửi báo cáo mật về Trùng Khánh, vu cáo Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, kẻ thì làm gián điệp cho Nhật, người thì làm gián điệp cho Anh. Yêu cầu cho phép nhà đương cuộc Vân Nam bắt Vũ Hồng Khanh trao lại cho Đệ Tứ Chiến khu xét xử.

Giam giữ ở Đông Hưng ít ngày, Nghiêm Kế Tổ bị giải về giam ở ngục thất Liễu Châu. Tiêu Văn ra lệnh xiềng xích rất tàn nhẫn, và định thủ tiêu luôn. Cách ít ngày sau, Vũ Quang Phẩm cũng bị bắt ở Đông Hưng giải về cùng giam ở Liễu Châu.

Nhờ có sự can thiệp của các đồng chí ở ngoài. Trung ương Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. cũng cứu xét được biết rõ âm mưu của Tiêu Văn và bè lũ là muốn thừa cơ giặc dã mà vu khống để ám hại; liền đánh điện tín bắt buộc phải phóng thích ngay Nghiêm Kế Tổ và Vũ Quang Phẩm.

Cuối năm 1944, nhận thấy tình hình Quốc tế sắp có biến chuyển mạnh. Đảng bộ ở Côn Minh đặc phái một số cán bộ thanh niên đã được huấn luyện chia thành từng tổ, đi hoạt động tại các biên khu, và một số bí mật trở về và hoạt động ngay tại quốc nội. Công cuộc lo liệu thủ tục giấy tờ cho các đồng chí do Nghiêm Kế Tổ phụ trách tại Trùng Khánh.

Ngày mồng 9 tháng 3 năm 1945, được tin quân đội Nhật Bản đảo chính Pháp tại Đông Dương. Trước sự biến chuyển quan trọng ấy, Uỷ ban chấp hành Hải ngoại bộ liền thảo một bản tuyên ngôn đối với

thời cuộc và một ý kiến thư gửi đến các lãnh sự trên lãnh thổ Trung Hoa.



HẢI NGOẠI BỘ V.N.Q.D.Đ. PHÁT TRIỂN LIÊN LẠC VỚI CÁC ĐẢNG CÁCH MẠNG TRONG NƯỚC

Trong thời kỳ Đệ Nhị Thế chiến bùng nổ, có một số đảng phái xuất hiện trong nước. Ngoài Bắc có: Đại Việt Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc xã, Đại Việt Dân chính, Việt Nam Độc lập Đồng Minh hội (V.M.) Trong Nam, những Tôn giáo có tính cách chính trị được thành lập như Cao Đài, Hòa Hảo.

Thời gian ấy Chu Bá Phượng làm cho Công ty Hỏa xa Vân Nam, là một cán bộ của V.N.Q.D.Đ. Hải ngoại bộ, có dịp thường đi lại trên đường Hànội Côn minh, và làm liên lạc cho cách mạng ngoài và trong nước. Trong sự liên lạc có « Đại Việt Quốc Dân Đảng ». Đảng này thành lập vào khoảng mùa đông năm 1939, do Trương Tử Anh, Nguyễn Tiến Hỷ, Nguyễn Sĩ Dinh, và mấy cán bộ của V.N.Q.D.Đ. là Nguyễn Văn Viễn, Giáo Lai, Đặng Xuân Tiếp tức Đội Tiếp....... Chủ trương và đường lối của Đảng này là chống thực dân Pháp và cộng sản, giải phóng dân tộc và xây dựng một nước Việt Nam hùng mạnh dưới một chế độ Cộng hòa.

Tuy có sự liên lạc với V.N.Q.D.Đ. song sự hợp tác chưa có gì! Vào khoảng đầu năm 1943, sự liên lạc giữa những người cách mạng Việt nam trong và ngoài nước được tăng cường rất nhiều. Vì thế Đ.V.Q.D.Đ. cũng bí mật cử một đồng chí là Võ Văn Hải vượt biên giới sang Trung Hoa.

Vì tình hình thế giới và tình hình chính trị Việt Nam lúc bấy giờ, Đ.V.Q.D.Đ. vẫn giữ lập trường gần như không ngả về phe nào « Trục hoặc Đồng Minh » ! Tuy có cảm tình với phe Đồng Minh hơn và vẫn hết sức chống cộng sản và thực dân Pháp. Tóm lại Đ.V.Q.D.Đ. thân thiện với những đảng thân Nhật để hạ Pháp.

Nhận thấy V N.Q.D.Đ. hải ngoại bộ lúc bấy giờ vì địa vị của Pháp đã sút kém trên trường Quốc tế, đứng dưới cả Trung Hoa ; đã có một thế đứng tại Côn Minh, và sự hoạt động cũng hữu hiệu hơn, Tuy nhiên ngoại quốc vẫn hướng về quốc nội ; cho nên sự có mặt của một phái đoàn gồm những người cách mạng ở trong nước ra rất là quan trọng, và gây thêm tín nhiệm cho họ. Cho nên V.N.Q.D.Đ. Hải ngoại bộ đã báo tin này về nước, và Đ.V.Q.D.Đ. lúc bấy giờ đã chuẩn bị một phái đoàn ngoại giao đợi dịp xuất ngoại.



PHÁI-ĐOÀN QUỐC-NỘI SANG TRUNG-HOA

Ngày mồng 9 tháng 3 năm 1945, vì thái độ của Nhật Bản đã khiến cho Đ.V.Q.D.Đ có một thái độ dứt khoát về chính sách ngoại giao, cho nên luôn luôn liên lạc mật thiết với V.N.Q.D.Đ. Hải ngoại Bộ.

Vào khoảng cuối tháng 3.1945, Võ Nguyên Hải bí mật vượt biên giới về nước báo cáo về V.N Q.D.Đ Hải ngoại bộ. Đồng thời Lê Ninh tức Lê Khang, một cán bộ cao cấp và rất nhiệt thành ưu tú ở Hải ngoại cũng về nước với mục đích hướng dẫn phái đoàn, những người cách mạng ở trong nước ra ngoài.

Ngày 12.4.1945. Nguyễn Tiến Hỷ cầm đầu phái đoàn, gồm có : Nguyễn Sơn Hải, Nguyễn Định Quốc, Nguyễn sĩ Dinh, Phạm Khải Hoàn, Phan Bá Trọng, Đặng vũ Trứ, bí mật vượt biên giới Laokai Hồ kiều sang Côn Minh. Cùng đi theo với Phái đoàn còn có một

số cán bộ của Đ.V.D.C và một số của V.N.Q.D.Đ. Mục đích họ sang Trung Hoa là để theo những lớp huấn luyện về quân sự.

Cũng lúc này một phái đoàn của « Việt Nam Độc lập Đồng Minh Hội » tức Việt Minh cũng sang Trung Hoa. Họ đi đường Quảng Tây, đến Bát Sát thì bị các nhà chức trách địa phương Trung Hoa mời ở lại đó không cho lên Trùng Khánh, không tiếp đón thảo luận gì cả, vì họ bị nghi là cộng sản.

Đầu tháng 5. 1945, tiếp được điện tín của Lê Khang từ Hà Khẩu (địa đầu Trung Hoa) báo tin đại biểu đoàn từ trong nước ra đã tới địa đầu Trung Hoa, nhưng không có giấy thông hành, nên không đi được ! Hải ngoại bộ vội vàng yêu cầu Trung ương Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ can thiệp, để Đại biểu đoàn được tới Côn Minh một cách nhanh chóng Năm ngày sau, Đại biểu đoàn tới nơi.

V.N.Q.D.Đ Hải ngoại bộ liền thông tri cho Bí thư trưởng Trung ương T.Q.Q.D.Đ là Ngô Thiết Thành biết. Đồng thời khai hội cắt đặt một số nhân viên để hợp với Đại biểu đoàn từ trong nước tới để lên Trùng Khánh, thủ phủ của Trung Hoa Dân quốc. Những nhân viên được đề cử là : Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam, Lê Khang, Nghiêm Kế Tổ, Còn Vũ Quang Phầm được toàn thể cử ở lại Côn Minh xử lý thường vụ.

Tới Trùng Khánh, sau khi gặp Bí thư trưởng Ngô Thiết Thành, Phái đoàn được mời đi khảo sát các cơ quan giáo dục, văn hóa, công xưởng, y viện các trường đại học, trường chuyên môn, xưởng in giấy bạc.... Tiếp tục Phái đoàn bắt đầu hội kiến với Trung ương Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. và các cơ quan quân sự.

Tưởng Thống Chế Chủ tịch gửi thiếp mời Phái đoàn vào Dinh hội kiến, do Đại biểu Trung ương T.Q.Q.D.Đ. hướng dẫn. Phan Trâm (Nguyễn Tiến Hỷ) nhân danh Đoàn trưởng đứng lên đáp từ một cách nhã nhặn lịch sự.

Phái đoàn được nhà lãnh đạo tối cao Trung Hoa nhận giúp đỡ về phương diện quân sự. Trung Hoa hứa trang bị lần thứ nhất cho một Tiểu đoàn « Quốc Dân Đảng » Việt Nam ; và từ đó cứ 3 tháng một lại trang bị cho một Tiểu đoàn khác. Đồng thời Chính phủ Trung Hoa sẽ giới thiệu Cách mạng Việt Nam với những bạn Đồng Minh về phương diện ngoại giao. Chính phủ Trung Hoa hứa sẽ giới thiệu Phái đoàn Việt Nam sang dự Hội nghị San-Francisco vào cuối năm 1945 để thành lập L.H.Q. Nếu Việt Nam có thể gửi sang kịp lúc bấy giờ một phái đoàn để đi sang Mỹ quốc.

Sự liên lạc ngoại giao quan trọng ấy đến nỗi Đại sứ Pháp tại Trùng Khánh lúc bấy giờ đã có lúc phải phản kháng với Chính phủ Trùng Khánh.



THỐNG NHẤT « ĐẠI VIỆT QUỐC DÂN ĐẢNG », « VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG » VÀ « ĐẠI VIỆT DÂN CHÍNH ĐẢNG » LẦN THỨ NHẤT.

Phái đoàn Đ.V.Q.D.Đ. sang Trung Hoa lúc bấy giờ còn có một nhiệm vụ đối nội rất quan trọng, đó là vấn đề thống nhất một cách chính thức 3 đoàn thể : Đ.V.Q.D.Đ. — V.N.Q.D.Đ. — Đ.V.D.C.Đ. Bởi tuy vẫn có sự hoạt động chung ở trong nước cũng như ở ngoài nước ; song chưa có một điều lệ chính thức nào, nên phái đoàn cần phải làm công tác ấy.

Thật ra thì vấn đề thống nhất ai cũng muốn cả, cho nên đến khi thảo luận không có gì là khó khăn !

Lần đầu tiên Nguyễn Tiến Hỷ gặp Nguyễn Tường Tam ở Ga Khai Viễn, hai bên đã đồng ý cố kết với nhau, và Nguyễn Tường Tam hứa là không bao giờ dùng đến tên Đ.V.D.C. nữa!

Lần thứ hai, Nguyễn Tiến Hỷ họp với Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Vũ Quang Phẩm, Nguyễn Tường Tam; thì cả 3 phe đều đồng ý thống nhất về nguyên tắc như sau: «ở hải ngoại thì lấy tên là V.N.Q.D.Đ. vì ngoại quốc biết nhiều hơn! Trái lại ở trong nước thì lấy tên là Đ.V.Q.D.Đ. Các điều khác sẽ bàn sau.»

Một hội nghị thứ ba, họp ở Trùng Khánh có đủ mặt các người nói trên, thêm Nguyễn Sĩ Dinh và Phạm Khải Hoàn. Hội nghị quyết định thống nhất tên Đảng theo như trên. Về cờ Đảng, Nguyễn Tiến Hỷ trình bầy lá cờ «Sao Trắng», hội nghị chấp nhận. Đồng thời dùng ngay tại Trung Hoa lần thứ nhất vào khoảng tháng 6 năm ấy. Về Đảng ca, nghĩ sáng tác sau này.

Ngày cuối cùng, nhân danh T.Q.Q.D.Đ. Trung ương Đảng bộ mời Đại biểu đoàn dự một dạ yến, gồm có các vị Bộ trưởng và đại diện các cơ quan trọng yếu. Bí Thư trưởng Ngô Thiết Thành đứng lên diễn thuyết nói về lịch sử hai dân tộc và sự tương quan giữa hai đảng cách mạng anh em. Nguyễn Tiến Hỷ trịnh trọng đáp từ, ngỏ ý trông mong vào sự giúp của Trung Hoa, để sớm hoàn thành nhiệm vụ phục quốc và tăng uy thế cho hai đảng cách mạng anh em.

Qua ngày hôm sau, lại có một cuộc hội nghị giữa Đại biểu đoàn «Quốc Dân Đảng» và Trung ương Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. do Ngô Bí Thư chủ tọa.

Nhận thấy tình hình thế giới biến chuyển ngày càng mau lẹ, nên sau khi làm xong nhiệm vụ, Đại biểu đoàn liền cáo biệt trở lại Côn Minh.

Về Côn Minh, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Nguyễn Tường Tam chịu trách nhiệm hoạt động ngoại giao ở Hải ngoại. Hải ngoại bộ được giao cho Vũ Quang Phẩm, một cán bộ ưu tú rất đắc lực tổ chức

lại, và chỉ huy dưới sự kiểm soát của ba ông trên. Nguyễn Sĩ Dinh được cử ở lại Hải ngoại để tăng cường về phương diện kinh tế cho Đảng.

Nguyễn Tiến Hỷ, Phạm Khải Hoàn.......... lần lượt bí mật trở về công tác trong nước, và lo tổ chức một phái đoàn khác có tính cách ngoại giao hơn để đưa sang Mỹ. (1)



(1) Tài liệu này do sự tham khảo cùng Bác sĩ Nguyễn Tiến Hỷ tức Phan Trâm.

TIHÊN THỨ BA

1940 — 1946

CHƯƠNG I

PHONG TRÀO CHÍNH TRỊ SÔI ĐỘNG

ĐÔNG DƯƠNG ĐẠI HỘI NGHỊ

SAU cuộc Tổng Khởi Nghĩa oanh liệt của V.N.Q D.Đ. đầu năm 1930, từ Bắc đến Nam liên tiếp có những cuộc dân chúng biểu tình phản kháng chính quyền thực dân, khiến chính quyền phải dùng vũ lực đàn áp, sát hại cả ông già, đàn bà và trẻ con, cùng đốt nhà dân tù đầy hàng ngàn người để giữ vững ngôi thống trị.

Mấy năm kế tiếp, những đệ tử Đệ Tam và Đệ Tứ Quốc Tế tranh giành nhau ảnh hưởng và tìm đủ mọi cách phá hoại các đảng phái quốc gia đối lập, tạo nên cơ hội thuận tiện cho thực dân dễ bề đàn-áp. Phong trào cách mạng dân tộc trong nước hầu như tê liệt. Mãi đến năm 1936, Mặt trận Bình dân Pháp lên nắm chính quyền, mới có một luồng không khí mới dễ thở ở các thuộc địa. Các nhóm cách mạng Việt Nam thừa cơ hội gây phong trào tổ chức Đông Dương Đại hội, yêu cầu chính quyền Pháp cải cách chính trị và phóng thích chính trị phạm.

Để phát động phong trào chính trị một cách sâu rộng trong quảng đại quần chúng Việt Nam, ngày 17 tháng 6 năm 1936, nhân ngày 13 vị liệt sĩ V.N.Q.D.Đ. lên máy chém ở Yên Bái, các nhà ái quốc Miền Nam, gồm cả các bạn Đệ Tam, Đệ Tứ Quốc Tế đã tổ chức lễ kỷ niệm rất long trọng, và được dân chúng tham dự rất đông đảo tại Rạp Hát Bội Đại lộ Galliéni (Đại lộ Trần Hưng Đạo bây giờ) Sài Gòn. Chúng

tôi còn nhớ có một đại biểu phụ nữ lên diễn đàn nói về hoạt động cách mạng của Nguyễn Thị Bắc và Nguyễn Thị Giang.

Lệnh phóng thích bắt đầu, một số lớn quốc sự phạm Việt Nam được trả tự do; riêng các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. được phóng thích có trên 100 người; nhưng chỉ có một số ít, những người sinh quán ở hai thành phố Hà Nội và Hải Phòng là được ở lại hai thành phố ấy, còn đều bị đưa về nguyên quán chịu nốt cái án 5 năm biệt xứ (interdiction de séjour), nói là biệt xứ, nhưng sự thực là quản thúc, không hơn không kém, vì thực dân ngầm ra lệnh cho chức dịch địa phương phải ngày đêm theo dõi canh chừng, khiến cho những người bị đưa về nguyên quán không còn cách gì hoạt động được.

Phạm Tuấn Tài (1) về tới quê nhà được ít lâu thì tạ thế. Hồ Văn Mịch cùng hàng trăm đồng chí của anh đã bỏ mình ngoài Côn Đảo. Tóm lại lịch sử cách mạng V.N.Q.D.Đ. ở trong nước bắt đầu im lìm từ đầu năm 1933 đến cuối năm 1936 mới có sự hoạt động trở lại.

---

(1) Phạm Tuấn Tài sinh quán tại làng Phù Cừ, tổng Phù Cừ huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Vì hoạt động quá sức, vốn người lại yếu, nên anh mắc chứng lao phổi. Bị đầy ra Côn Đảo, vì chế độ lao tù quá cực khổ, khiến bệnh anh mỗi ngày mỗi trầm trọng

Năm 1934, thời kỳ bệnh phát nặng, bị đưa ra bệnh viện cùi. Các đồng chí phải kiếm tre, lá dựng cho anh một cái lều riêng để ở, và hàng ngày lo liệu tiếp tế thực phẩm cho anh.

Mặc dầu bị trùng lao tàn phá, buồng phổi mỗi ngày một trầm trọng, tinh thần Phạm Tuấn Tài vẫn mạnh mẽ, anh bí mật ra một tờ báo phát hành trong nhà tù, cổ động anh em giữ vững tinh thần cách mạng mệnh danh là báo « Tiếng Gọi ».

Đến thời kỳ bệnh tình suy nhược, Phạm Tuấn Tài đổi tờ báo « Tiếng Gọi » ra báo « Tiếng Rên ». Qua thời kỳ bệnh tình trầm trọng, họ Phạm đổi là báo « Tiếng Gào ».

Phạm Tuấn Tài tạ thế tại nguyên quán, được giới cách mạng, trí thức, và sinh viên học sinh tỉnh Nam Định tổ chức lễ truy điệu rất long trọng.

Cuối năm 1936, Nguyễn Thế Nghiệp cũng được phóng thích từ Thượng Hải trở về Hà Nội cùng Nguyễn Ngọc Sơn và một số đồng chí có mặt tại Hà Nội, kết hợp lại bắt đầu hoạt động trong một phạm vi có thể làm được. Cơ quan ngôn luận xuất bản tờ « Tân Báo » do Nguyễn Văn Lộ (1) làm Chủ nhiệm, Nguyễn Thế Nghiệp làm Chủ bút. Tân Báo ra đời được ba tháng, bị chính quyền thực dân ra lệnh đóng cửa. Tiếp theo lại xuất bản tờ báo « Dân » do Nguyễn Đình Đa làm Chủ nhiệm, Nguyễn Văn Chấn Chủ bút, Nguyễn Ngọc Sơn Giám đốc Chính trị (1937-1938).



ĐẠI VIỆT QUỐC GIA LIÊN MINH

1939, Đệ nhị thế chiến bùng nổ.

1940, Quân đội Nhật Bản đổ bộ Đông Dương.

Các đảng cách mạng cũ : Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đông Dương Cộng sản Đảng, Việt Nam Phục quốc Đồng Minh hội ở quốc nội thừa cơ hội bắt đầu hoạt động.

Các đảng cách mạng mới : Đại Việt Quốc Xã đảng, (1) Đại Việt Quốc Dân đảng, Đại Việt Dân chính đảng (2) Đại Việt Duy Dân đảng (3) Việt Nam Độc lập Đồng Minh hội (tức Mặt trận Việt Minh gồm ba đảng tham dự :Đông Dương Cộng sản đảng Dân chủ đảng và đảng Xã hội Việt Nam) cũng tiếp tục ra đời, ráo riết hoạt động.

---

(1) Nguyễn Văn Lộ là một đảng viên V.N.Q.D.Đ. ngay từ ngày Đảng mới thành lập, nguyên quán tại tỉnh Thái Bình. Sau ngày V.C. cướp được chính quyền, Nguyễn Văn Lộ cùng người con trai của ông bị V.C. bắt đem chôn sống ở bãi Đồng Châu thuộc tỉnh Thái Bình.

Để đề phòng sự chống đối trong khi có mặt quân đội Phù Tang tại Đông Dương, Chính quyền thực dân Pháp ra lệnh bắt giữ một số đông những chính khách và những nhà cách mạng Việt Nam tập trung tại Sơn La và Vụ Bản (Hòa Bình). Cho mãi đến cuối năm 1942 đầu 1943, Chính quyền Pháp mới lần lần trả tự do cho những phần tử trên. Họ trở về lại bắt đầu hoạt động.

« Việt Nam Quốc Dân Đảng » cũng như « Đại Việt Quốc Dân Đảng » tại quốc nội đều có thành lập chiến khu ở vùng Bắc Ninh, Bắc Giang và Thanh Hóa, không ngoài mục đích làm nơi rèn luyện quân sự cho các thanh niên đảng viên.

« Đông Dương Cộng sản đảng » trá hình khoác bộ áo quốc gia, thành lập « Việt Nam Độc lập Đồng Minh » (tức Việt Minh) lập chiến khu ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Đông Triều, lãnh tụ là ông Nguyễn Ái Quốc.

---

(1) « Đại Việt Quốc gia Xã hội đảng » viết tắt là « Đảng Đại Việt Quốc Xã » do Nguyễn Xuân Tiếu tức Nguyễn Lý Cao Kha sáng lập từ năm 1936, lấy chủ nghĩa « Duy-trung-tâm-vật », luật tắc là « Hỗ tương » khác với « Duy vật mâu thuẫn, Duy tâm vật định mệnh ».

(2) Để đón tiếp luồng gió mới, lợi dụng người Nhật để có cơ hội giải phóng cho đất nước Việt Nam. Năm 1940 nhóm Tự lực Văn đoàn do Nguyễn Tường Tam lãnh đạo cùng một số đồng chí của ông thành lập « Đại Việt Dân chính đảng ». Nguyễn Tường Long được cử làm Tổng Thư ký.

(3) « Đại Việt Duy Dân đảng » do Nguyễn Hữu Thanh, một đoàn viên trong nhóm « Tự lực Văn đoàn » ; sau gia nhập « V.N.P.Q.Đ.M.H. » là chính trị viên, đi sát với Hoàng Lương lánh sang Trung Hoa vào cuối năm 1940, nghĩa là sau ngày « Phục quốc quân » bị thất bại ở Lạng Sơn, lấy bí danh là « Ngọc Thỏ ». Vào khoảng cuối năm 1941 đầu 1942, sáng lập ra « Đại Việt Duy Dân đảng » ở Trung Hoa, đổi tên là Lý Đông A.

Cuối năm 1944 trở về nước, tuyên truyền vào giới sinh viên đại học như Lê Quang Luật, Nghiêm Xuân Hồng.

1946 « Đ.V.D.D.Đ. » mưu cuộc đảo chính, bị Việt Cộng bắt, một số lãnh đạo bị sát hại ở Hòa Bình (Bắc Việt).

Cũng như « V.N.Q.D.Đ. Hải ngoại bộ » «V.N.Đ.L.Đ.M.» (V.M.) đều đứng trong tổ chức « Việt Nam Cách mạng Đồng Minh hội » thành lập năm 1942 tại Liễu Châu thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Hoa); một tổ chức đứng hẳn về phe Đồng Minh chống lại phe Trục: Đức Ý Nhật.

Tại quốc nội, vì tình thế đặc biệt phải đương đầu với cả hai kẻ thù thế lực đều hùng mạnh: Nhật và Pháp. Để làm tấm bình phong che đỡ cho toàn thể đảng viên ở quốc nội, một số cán bộ mà tên tuổi đã quá lộ liễu như Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Hữu Đạt, Ngô Thúc Địch và Nhượng Tống họp nhau ở một căn nhà trước vườn hoa phố Cửa Nam, rồi ra công khai « Tân Việt Nam Quốc Dân Đảng » ở số 61 phố Trường Thi Hà nội.

Để thực hiện mục đích một cách hữu hiệu, « Tân V.N.Q.D.Đ. » đứng ra liên minh với các đảng bạn: Đ.V.Q.D.Đ.—Đ.V.Q.X.Đ. và Đ.V.D.C.Đ. thành lập mặt trận « Đại Việt Quốc gia Liên Minh » vào đầu năm 1944 với mục đích là « Thân Nhật để hạ Pháp ».

Thành phần ban chấp hành Trung ương « Đại Việt Quốc gia Liên Minh » gồm có: Nguyễn Xuân Tiếu, Nguyễn Tường Long, Trương Tử Anh, Ngô Thúc Địch, Bùi Như Uyên, Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Nhượng Tống, Nguyễn Đăng Đệ, Nguyễn Xuân Dương tức Lạc Long, Nguyễn Xuân Tiếu được cử làm chủ tịch.



CHƯƠNG II

BIẾN CỐ LỊCH SỬ QUAN TRỌNG

CUỘC CHÍNH BIẾN NGÀY 9. 3. 1945.

TẠI hội nghị Québec hồi tháng 8 năm 1943, các quốc gia Đồng Minh quyết định phân công tiến đánh vào các quốc gia bị Nhật Bản chiếm đóng tại vùng Đông Nam Á Châu.

Sang tháng 10, Tướng Mac Arthur đã đổ bộ lên Phi Luật Tân. Trên bán đảo Đông Dương, Nhật thấy Pháp bí mật điều động binh sĩ đến tăng cường cho các vị trí chiến lược. Đồng thời Thống sứ Bắc Kỳ là Chauvet mật ra lệnh cho sở Công Chính đánh gấp hàng vạn xích sắt theo kiểu liên hoàn.

Vậy rất có thể một ngày kia, quân đội Đồng Minh sẽ đổ bộ vào Đông Dương. Khi đó quân đội Thiên Hoàng phải đối phó với cả hai mặt: nội công ngoại kích.

Bởi vậy, tháng giêng năm 1945, Nhật tăng quân số tại Đông Dương từ 35.000 người lên tới 60.000; đồng thời lại bí mật thuyên chuyển những tướng lãnh chỉ huy cao cấp.

Ngày mồng 9 tháng 3 năm 1945, Đại tướng Matsumoto gửi « tối hậu thư » cho Toàn quyền Decoux hiện trú tại Sài Gòn, đòi lập tức phải để quân đội Pháp tại Đông Dương thuộc dưới quyền chỉ huy của

các tướng lãnh Nhật Bản. Rồi thừa sự bất ngờ! ngay chập tối hôm ấy vào hồi 20 giờ, quân đội Nhật Bản tấn công khắp các đồn binh Pháp trên toàn cõi Đông Dương một cách chớp nhoáng, khiến cho Pháp quân không kịp trở tay. Chưa đầy 24 tiếng đồng hồ, quân đội Thiên Hoàng đã toàn thắng, làm chủ được tình hình. Các Đại tướng Pháp Mordant, Aymé cùng binh sĩ đều bị bắt làm tù binh, số phận các cai trị Pháp cũng vậy; duy có một số tướng sĩ ở các đồn binh biên thùy là trốn thoát sang lãnh thổ Trung Hoa.

Đúng hồi 12 giờ trưa ngày mồng 10, cờ Mặt trời đỏ chói đã tung bay khắp nơi, giấy cáo thị tuyên bố cùng nhân dân Việt Nam được gián khắp bờ tường, trật tự an ninh được vãn hồi, các cơ quan hành chính, các xí nghiệp điện, nước, xe lửa v.v. trở lại hoạt động như thường lệ. Binh gia Nhật Bản cũng không quên ra lệnh thả hết các chính trị phạm Việt Nam ra khỏi các ngục thất, các trại giam tập trung.

Vị Tổng Tư lệnh quân đội Nhật Bản tại Đông Dương tuyên bố: — «Chính phủ Đông Kinh long trọng trao trả độc lập cho Việt Nam để cùng nhau lập khối thịnh vượng chung Đông Nam Á»

Uỷ ban chính trị Bắc Kỳ được thành lập dưới sự lãnh đạo của «Mặt trận Đại Việt Quốc gia Liên Minh» liên lạc với giới chính trị quân sự Nhật Bản. Trên trường chính trị Việt Nam, Nhật Bản có ý định đưa Kỳ Ngoại Hầu Cường Để về lập chính phủ. Mặt trận Quốc gia Liên Minh thì lại đòi hủy bỏ chế độ quân chủ, thay thế bằng chế độ dân chủ, do Mặt trận đứng ra lập chính phủ. Nhưng rốt cuộc, người Nhật lại không muốn làm đảo lộn guồng máy cai trị đương giữa thời kỳ chiến tranh bước vào giai đoạn quyết liệt, nên quyết định giữ lại vai trò Hoàng đế Bảo Đại. Mặt trận Đại Việt Quốc gia Liên Minh tuyên bố rút lui, giải tán ủy ban chính trị Bắc Kỳ. Nhiều Chính khách và cách mạng Việt Nam bắt đầu chán ngấy chính sách của Nhật Bản.

CHÍNH PHỦ TRẦN-TRỌNG-KIM

Tại Huế, chiều ngày mồng 9 tháng 3, Hoàng Đế Bảo Đại cùng đoàn tùy tòng từ nội thành tiến ra để đi săn bắn. Vừa ra khỏi cổng thành bị Nhật quân ngăn giữ lại. Phải đợi mãi tới sớm ngày hôm sau, khi dẹp Pháp quân đã xong, Nhà Vua mới được trở lại nội thành và bắt đầu có cuộc tiếp xúc.

Đến ngày 27 tháng giêng năm Bảo Đại thứ 20, (tức ngày 11 tháng 3), viện Cơ mật thừa lệnh Hoàng đế Bảo Đại ra bản tuyên cáo :

«.... Kể từ ngày ra bản tuyên cáo này, Chính phủ Việt Nam tuyên bố độc lập, hủy bỏ tất cả những hiệp ước đã ký với nước Pháp».

Ngày 19 tháng 3, Hoàng đế Bảo Đại tuyên bố : Chịu trách nhiệm hoàn toàn và chấp nhận đơn xin từ chức của toàn thể Nội Các.

Ngày 17 tháng 4, Hoàng Đế Bảo Đại trao quyền lập tân Nội các cho nhà học giả Trần Trọng Kim được triệu thỉnh từ Tinh Châu (Singapor) về.

Nội Các Trần Trọng Kim gồm các nhân vật trí thức tân học thiếu hẳn (1) nhân vật cách mạng, thành tâm nỗ lực làm việc, nhưng gặp phải rất nhiều trở ngại và khó khăn, nhất là vấn đề ngoại giao với giới chính trị và quân nhân Nhật Bản.

---

(1)
Thủ tướng	:	Trần Trọng Kim
Nội vụ	:	B.S. Trần Đình Nam
Ngoại giao	:	L.S. Trần Văn Chương
Giáo dục	:	G.S. Hoàng Xuân Hãn
Tư Pháp	:	L.S. Trịnh Đình Thảo
Tài Chính	:	L.S. Vũ Văn Hiền
Kinh tế	:	B.S. Hồ Tá Khanh
Tiếp tế	:	B.S. Nguyễn Hữu Thí
Công Chính	:	K.S. Lưu Văn Lang
Y tế	:	B.S. Vũ Ngọc Anh.
Thanh niên	:	L.S. Phan Anh

Những cơ quan trọng yếu, vì tình thế hoàn cảnh đặc biệt, người Nhật vẫn nắm giữ hết. Tại Nam Kỳ, Minoda giữ chức Thống Đốc; tại Trung Kỳ, Lãnh sự Yokoyama giữ chức Khâm sứ ; tại Bắc Kỳ, nhà ngoại giao Toukamoto nắm giữ chức Thống sứ.

Đến vấn đề nội trị, thì cả một guồng máy cai trị địa phương quan liêu thối nát ích kỷ từ hàng thế kỷ còn tồn tại, Chính phủ chưa kịp chấn chỉnh thay thế, lại thiếu cán bộ đi tuyên truyền giải thích, mệnh lệnh chỉ bằng giấy tờ chiếu lệ, nhân dân đương sống trong cảnh lầm than đói chết, trong cảnh chiến tranh hãi hùng, chán ghét cả Pháp lẫn Nhật và Triều Đình. Trừ một thiểu số trí thức, còn hầu hết không hiểu một tý gì về những biến chuyển lịch sử quốc gia dân tộc, nên sức hậu thuẫn của Chính phủ trở nên rất mong manh.

Mặc dầu gặp bao sự khó khăn cản trở, tân nội các cũng cố gắng thực hiện chương trình cải cách : đổi quốc kỳ, thay quốc hiệu là « Việt Nam », dự thảo hiến pháp, chấn chỉnh thuế khoá cải cách việc học, đặt quốc ngữ làm căn bản ; gây phong trào thanh niên khỏe ái quốc, ân xá chính trị phạm, ban hành sắc lệnh tự do lập Đảng, đổi tên đường phố mang danh ngoại quốc bằng tên các danh nhân Việt Nam ; đồng thời ra lệnh cho hủy bỏ các bức tượng của thực dân đặt tại các công viên, nhưng tuyệt đối không hề xâm phạm đến tính mạng cũng như tài sản của ngoại kiều.

Để phát động phong trào cách mạng, ngày 17 tháng 6 năm 1945, Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Nhượng Tống, Ngô Thúc Địch..... trong Mặt trận Đại Việt Quốc Gia Liên Minh tổ chức lễ kỷ niệm 13 vị liệt sĩ Yên Bái tại vườn Bách Thảo Hà Nội và khắp các tỉnh Bắc Kỳ một cách rất long trọng.

1

NGÓT HAI TRIỆU DÂN CHẾT ĐÓI

Khó khăn cho chính phủ Trần Trọng Kim hơn nữa ! là nạn đói

đang hoành hành dữ dội ở đất Bắc, số người bị chết đói càng ngày càng nhiều. Nguyên do từ ngày quân đội Nhật Bản đặt chân vững trên bán đảo Đông Dương, Tướng Lãnh Nhật Bản bắt chính quyền Pháp ra lệnh cho nông dân Bắc kỳ phải để một phần lớn ruộng đất, mà đa số ruộng đất đã được trồng tỉa hoa mầu rồi ! phải phá hủy đi hết, để trồng đay bán với giá rẻ mạt cho quân đội Nhật Bản. Đồng thời quân đội Nhật lại tung tiền Đông Dương Ngân Hàng ra mua thóc của nông dân với một giá rẻ đặc biệt, để tích trữ lương thực cho quân đội.

Còn Pháp, Jean Decoux Toàn quyền Đông Dương cũng ra lệnh mua tích trữ một số thóc khá lớn « Bỏ kho » để chờ một cuộc đổ bộ của Đồng Minh mà không bao giờ có (?) bắt đầu từ vụ lúa mùa tháng 10 năm 1943 cho mãi tới vụ lúa mùa năm 1944 ; tất cả là 3 vụ lúa.

Theo những con số chính thức của sở thống kê, số thóc mà Bắc kỳ sản xuất trong năm 1944 là 17 620.000 tạ thóc (căn cứ vào diện tích ruộng cấy lúa ; 1.386.000 mẫu tây). Số thóc ấy chỉ đủ nuôi sống nhân dân Bắc kỳ. Thực dân Pháp thừa biết rõ hơn ai hết, nhưng cứ ra lệnh.

Điền chủ có từ 5 mẫu ruộng đất trở xuống, mỗi mẫu phải bán cho Chính phủ 80 kilô thóc ; từ 5 mẫu trở lên đến 20 mẫu, mỗi mẫu phải bán 200 kilô thóc. Những đất vườn không cấy lúa được, cũng đều phải tính thành điền và mặc dầu gặp phải vụ lúa thất bát, cũng phải bán cho Chính phủ thực dân đủ số thóc đã định, chiếu theo địa bạ do trưởng bạ trong làng kê khai.

Giá mua chính thức là 1đ.40 một thùng 10 kilô vào năm 1943, giữa khi ấy giá thóc trên thị trường tự do, mỗi thùng 10 kilô bán từ 2đ.50 3đ.00 ; sang vụ lúa chiêm năm 1944, giá thóc thị trường tự do lên tới 6đ.00 rồi 7đ.00 một thùng 10 kilô. Đến vụ lúa mùa giá thóc thị trường tự do bỗng cao vọt lên tới 2,30đ.00 rồi lần lên tới 6,70 đồng một thùng 10 kilô, mà chính phủ thực dân vẫn chỉ giả theo giá cũ, nghĩa là 1đ.40 một thùng 10 kilô như trước.

Đến cách thu thóc, mỗi khi đến vụ lúa chín, điền chủ phải lên phủ, huyện sở tại ký giấy bán thóc, rồi về lý trưởng ở làng lĩnh số bao tải

đề đựng, tùy theo số thóc phải bán ít hay nhiều. Thóc phải phơi rơ thật khô và rê xẩy thật kỹ đóng vào bao, rồi điền chủ phải vận tải lên tỉnh ly nộp cho đại lý. Đại lý là một nhà buôn trong liên đoàn ngũ cốc được chính quyền thực dân cử ra thu nhận số thóc của các điền chủ đem nộp; dĩ nhiên là đại lý được hưởng một số hoa hồng trong số thóc đã thu được ấy.

Lợi dụng tình thế, hạng con buôn thiếu lương tâm, đã ỷ quyền cậy thế bóp nặn đồng bào bằng nhiều thủ đoạn: nào chê thóc xấu, còn ẩm, rê không kỹ; nào dùng cân gian lận, xén đầu bớt đuôi, làm cho các điền chủ phải chịu trăm phần khổ cực, mới lấy được mảnh giấy biên nhận.

Đề tránh sự áp bức bóc lột quá đáng ấy, các điền chủ đã phải đem số ruộng hiện hữu chia bớt cho các con, hoặc làm giấy bán hờ cho thân quyến, để số thóc phải bán cho được nhẹ bớt đi; vì có từ 5 mẫu ruộng trở xuống chỉ phải bán có 80 kílô thóc. Nhưng chính quyền thực dân vẫn cứ chiếu theo địa bạ cũ mà hành thu, và ra lệnh cấm các điền chủ có từ 5 mẫu ruộng trở lên, không được phép tích trữ trong nhà quá số 2.000 kílô thóc, có từ 5 mẫu trở xuống không được tích trữ quá số 1.000 kílô thóc, và có từ một mẫu trở xuống không được tích trữ trên 500 kílô thóc.

Phản ứng lại, các điền chủ bèn áp dụng giải pháp phân tán số thóc nghĩa là đem bớt thóc gửi rải rác ở các nhà nghèo quen thuộc, làm bọn quan lại sở tại đem lính bao vây khám xét, bắt bớ giam cầm, hành hạ nông dân rất mực tàn nhẫn.

Cực chẳng đã! chính quyền thực dân phải thi hành chính sách vơ vét bằng tiền, nghĩa là điền chủ phải lên tỉnh nói khéo van lơn với đại lý thu thóc, xin nộp tiền thay cho số thóc còn thiếu, nhưng phải nộp theo giá thóc thị trường vào đầu vụ chiêm năm 1944 là 7đ.00 mười kílô; đại lý sẽ trừ đi 1đ.40 theo giá mua của chính phủ, điền chủ còn phải nộp thêm 5đ.60 để đại lý đong thóc thế vào. « Cấn Tiền » là một lối ăn cướp ngày trắng trợn, một thủ đoạn bóc lột tinh vi khoa học vô cùng tàn nhẫn.

Ngoài sự Nhật và Pháp vơ vét thóc của nông dân Bắc Kỳ; các hãng nấu rượu cũng hoạt động mạnh, số rượu sản xuất còn cao hơn các năm thái bình nhiều, để thay thế cho ét-săng (essence) không nhập cảng được nữa! Phần khác bọn con buôn Hoa Kiều tìm đủ mánh khoé để chở gạo sang Trung Hoa bằng thuyền buồm đi ven bể, mặc dù có lệnh cấm xuất cảng, vì Trung Hoa lúc ấy cũng có nạn đói kém. Một lý do nữa, là bạc bị sụt giá, vì nạn lạm phát, hàng hóa lại khan hiếm, thành ra các con buôn có nhiều tiền không biết làm gì hơn, bèn đua nhau vung tiền ra đong thóc, không những chắc chắn, mà lại lời nhiều. Bấy nhiêu lý do đủ gây nên nạn đói trầm trọng. Lại thêm họa thiên tai. Suốt dọc miền duyên hải Bắc Kỳ từ tháng 5 năm Giáp thân (1944) bị gió bão, nước bể dâng lên đến 3 lần lôi cuốn nhà cửa, thóc lúa, hoa màu cùng súc vật, gây thiệt hại cho nhân dân không ít! Thời tiết cũng trái ngược, mới bắt đầu tháng 10 âm lịch (1944) mà trời đã rét sớm hơn cả mọi năm, gió bấc thổi ròng rã hàng tuần, tiếng gào thét nghe rùng rợn, lại thêm mưa rả rích lạnh buốt thấu tâm can. Một manh áo rách tả tơi hay một manh chiếu cũ, hoặc một chiếc bao bố nát đã thải ra, được khoác vào tấm thân gầy còm vì thiếu cơm; hỏi chống làm sao nổi với rét! với mưa kéo dài hàng 3,4 tháng!

2

Nạn đói bắt đầu! người dân kiếm được chút tiền, nhưng lại kiếm đâu ra gạo! Mà có chăng nữa! Lại bị đắt đỏ quá không đủ tiền mua! người nông dân bắt đầu giết dần gia súc để ăn thay cơm. Khi gia súc hết, phải đi kiếm những trái sung xanh, đào bới củ chuối, thân cây chuối, rồi đến loại rau má, rau rền, rau dại, mọc khắp ngoài bờ ruộng về nấu ăn cho đỡ đói lòng.

Gia súc hết, cây cối rau trái, mỗi ngày mỗi trở nên trơ trụi, rồi hết dần. Người nông dân lại bắt đầu phải giỡ dần từng bộ phận ngôi nhà mình đương ở, bụng lép kẹp vác đến các thị trấn, bán làm củi thổi, để có tiền đong chút gạo hoặc tấm cám, về nấu cháo húp đỡ với nhau cho qua ngày.

Đói đến nỗi phải liều mạng cướp giật thực phẩm trên chốc tay người khác, mặc dầu người ấy vì sự sinh tồn phải đánh chết mình. Đói đến nỗi, phải gậm lại những thứ mà người ta đã phải quẳng bỏ vào hộc rác ở vỉa hè!

Trên các ngả đường quê và nhất là tại các chợ, không nơi nào là không thấy đầy dẫy những xác chết, thân hình khô đét nằm còng queo.

Trời lại mỗi ngày một rét dữ và mưa to suốt ngày đêm, bụng đói cật rét, nên số người bị chết lại càng ngày càng nhiều. Người còn sống sót không đủ sức chôn kẻ đã chết, họ phải dùng đến giây thừng tròng vào chân vào cổ kẻ bất hạnh, rồi kéo đi vùi nông một nấm, hoặc đào hố chôn ngay tại chỗ cho xong. Có nhiều gia đình bị chết hết, không sống sót một người!

Tại các đô thị, từng lũ lượt bồng bế dắt díu nhau đến để xin ăn, nhưng trước khi đến nơi, họ phải bỏ lại biết bao nhiêu là người thân yêu bị ngã gục chết ở dọc đường.

Các hội từ thiện đã tổ chức những trạm cứu tế nạn nhân khắp các đô thị, nhưng cũng chỉ cứu vớt được phần nào! Trên khắp vỉa hè thành phố, đồng bào chết gục mỗi ngày mỗi nhiều, các hội Thiện phải thuê người đào sẵn những hố rất rộng, để cứ mỗi buổi sáng, người ta đi nhặt xác chết ở khắp các vỉa hè, đưa về tập trung trước cửa hội Thiện, rồi bó cho mỗi người một manh chiếu hở đầu hở chân, xếp lên xe vận tải chở đến nơi đã đào hố sẵn, hất cả xuống vùi đất lên.

Trong khi ấy thì kho của chính phủ thực dân còn chứa tới 500.000 tạ thóc để chờ quân đội Đồng Minh; thóc ở miền Nam người ta phải đem đốt để thay thế cho than tại các nhà máy.

☆

HAI TRÁI BOM NGUYÊN TỬ NÉM XUỐNG ĐẢO PHÙ TANG

Trước tình thế bi đát ấy, một mặt chính phủ Trần Trọng Kim phái đại biểu vào Miền Nam để lo liệu việc vận tải gạo ra Miền Bắc; nhưng gặp phải rất nhiều trở ngại, vì chiến tranh mà thiết lộ xuyên Đông Dương, các cầu bị phá hủy hầu hết; bằng đường bể thì tầu thuyền cũng bị đánh đắm rất nhiều, thuê mướn không được. Không chịu ngồi khoanh tay, chính Thủ tướng họ Trần phải thân ra Hà Nội điều đình với binh gia Nhật Bản để mượn một số thóc dự trữ đem ra phân phát cho đồng bào. Việc làm đã quá muộn, nên kết quả không thu lượm được là bao! Nạn chết đói lên tới hai triệu người dân đất Bắc.

Chết vì chiến tranh, chết vì nạn đói, lòng người dân thật hoang mang giao động, nhưng người dân cũng có một số phấn khởi phần nào khi thấy Chính phủ đã thu hồi được một phần cơ sở hành chính, Phan Kế Toại được bổ nhiệm chức Khâm sai Bắc Việt thay thế nhà ngoại giao Toukamoto: Nguyễn Văn Sâm được bổ nhiệm chức Khâm sai Nam Việt, thay thế Minoda; Yokoyama chỉ còn giữ chức Lãnh sự ở Huế. Ba thành phố Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng là nhượng địa của Pháp, cũng được trao trả lại cho Chính phủ Việt Nam.

Công việc đương được tiến hành gấp rút, thì ngày mồng 6 tháng 8 năm 1945, tiếp nhận tin Hoa Kỳ liệng hai trái bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki. Nhật Bản sửa soạn đầu hàng, làm cho tình thế đảo lộn hết.

Để ứng phó với biến chuyển thời cuộc mới, ngày mồng 7 tháng 8, toàn thể Nội các Trần Trọng Kim đệ đơn lên Hoàng đế Bảo Đại xin từ chức. Nhà vua chấp thuận, nhưng lưu lại với tính cách xử lý thường vụ.

Nhận thấy rất có thể một ngày kia, thực dân Pháp sẽ quay đầu

trở lại Đông Dương, chiếu theo bản tuyên ngôn của Tướng De Gaulle ngày mồng 4 tháng 3 năm 1945.

Ngày 16 tháng 8, Thủ Tướng họ Trần cho triệu tập đại biểu đại hội toàn quốc họp tại hội quán hội Khai Trí Tiến Đức Hà Nội, với mục đích dự thảo kế hoạch chống xâm lăng; đồng thời ủy nhà ngoại giao Trần Văn Chương thảo thông điệp và khuyên Hoàng đế Bảo Đại gửi cho các vị Quốc truởng các đại cường quốc, yêu cầu công nhận nền độc lập của Việt Nam. Có ý cố gắng tạo nên một tình thế coi như việc đã rồi! Nguyên văn bức thông điệp ấy như sau.

«Hoàng Đế Bảo Đại

«Gửi Tổng Thống Truman

«Được tin chủ tịch Chính phủ Lâm thời Pháp sẽ yết kiến Các Hạ để giải quyết tình thế tương lai của Đông Dương. Quả nhân xin tin Các Hạ biết rằng các nước Đông Dương đã tuyên bố độc lập và quả quyết giữ vững nền độc lập ấy.

«Riêng về phần dân tộc Việt Nam, chúng tôi không coi kiều dân Pháp là một kẻ thù, lại trọng nhân mạng và tài sản của họ; nhưng chúng tôi sẽ cực lực phản kháng việc nước Pháp lập lại nền thống trị của họ trên đất nước Việt Nam bất cứ theo một một chế độ nào!

«Chính sách thực dân nay không hợp thời nữa! Một dân tộc Việt Nam, đã có bốn ngàn năm lịch sử và một dĩ vãng vẻ vang không thể chịu ở dưới quyền một dân tộc khác!

«Nước Pháp nên cúi đầu theo lẽ công bằng ấy, mà Mỹ quốc là nước hào hiệp đã tuyên bố và bênh vực.

«Nước Pháp phải vui lòng thừa nhận chân lý đó để tránh khỏi tai vạ và chiến tranh có thể xẩy ra trên đất nước chúng tôi. Trong cuộc chiến tranh vừa kết liễu, dân tộc chúng tôi không dự chiến mà cũng đã chịu bao nhiêu nỗi khổ, nên chúng tôi chỉ mong tham dự vào kiến thiết mọi cuộc hòa bình hợp với công lý trên thế giới.

« Quả nhân nhờ Các hạ chuyền đạt thư này sang quý Chính phủ Anh, Trung Hoa, và Nga.

« Xin Quý Tổng Thống vui lòng nhận lời cám ơn của Quả nhân và dân tộc Việt Nam vì công lý và nhân đạo mà giúp chúng tôi. »

Bảo Đại



TÌNH HÌNH CHÍNH TRƯỜNG BẮC VIỆT VÀO THU, ĐÔNG 1945

Khi Nhật Bản sửa soạn đầu hàng Đồng Minh, thì tại phủ Khâm sai Bắc Việt hàng đêm (1) luôn luôn có mấy cán bộ Cộng Sản Việt Nam do con trai Phan Kế Toại hướng dẫn đưa vào gặp Phan Kế Toại.

Trong khi ấy, một điện văn từ Triều đình Huế đánh ra mời 3 nhân vật : B.S. Nguyễn Xuân Chữ, Nguyễn Tường Long và Đặng Thái Mai vào Huế.

Ông Nguyễn Tường Long bị bệnh thương hàn phải nằm điều trị tại một bệnh viện tư; còn Đặng Thái Mai tìm không thấy ! B.S. Nguyễn Anh sửa soạn ra đi, thì ông Hoàng Xuân Hãn Bộ trưởng bộ Quốc gia Giáo dục được cử làm Đặc phái viên của Triều Đình ra Hà Nội, với quyền thay mặt Thủ Tướng để giải quyết tại chỗ những vấn đề khẩn cấp.

Sau khi gặp Khâm sai họ Phan và B.S. Chữ, Bộ trưởng họ Hoàng Hãn đánh điện vào Huế, đề nghị Thủ Tướng điện ra một Sắc Lệnh thiết lập một cơ cấu chính trị, gọi là « Uỷ ban Giám đốc chính trị Miền Bắc » (Comité directeur de la politique du Nord) gồm 5 nhân viên :

(1) Con trai Phan Kế Toại và Trần Văn Lai, đều là phần thân Việt Minh Cộng Sản.

1 chủ tịch : Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ
4 ủy viên : Phan Kế Toại
: Trần Văn Lai
: Đặng Thái Mai
: Nguyễn Tường Long

Uỷ ban gồm 5 nhân viên : Đặng Thái Mai không ra mặt lần nào; Nguyễn Tường Long cáo ốm; Phan Kế Toại luôn luôn vắng mặt từ sau khi Sắc Lệnh ban ra : còn ông Trần Văn Lai bận việc ở Tòa Thị Chính không đến. Ủy ban giám đốc chính trị Miền Bắc còn lại một người: Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ. Khâm sai không phải Khâm sai! Chủ tịch không là chủ tịch! Bác sĩ Chữ ở một địa vị bẽ bàng, làm một chức vụ dở dang, có những quyền hạn không định rõ. Theo lời Bác sĩ Chữ nói, nếu ông cũng bỏ mà đi nốt là trốn trách nhiệm.

Trước sự thể «chân ướt chân ráo» bước vào địa vị, uy quyền chưa vững, hơn nữa phải nói là chưa có! để mệnh lệnh ban ra được tuân theo.

Khi hay tin Việt Minh (V.M.) treo cờ đỏ sao vàng trên gác chuông Nhà Thờ Lớn, và chiếm cứ một nhà in, Bác sĩ Chữ liền ra lệnh cho Bảo an binh hạ cờ và trục xuất những người vi phạm.

Buổi chiều hỏi lại xem mệnh lệnh đã được thi hành chưa? Thì được trả lời là chưa! Vì ông Đổng lý văn phòng họ Phạm phủ Khâm sai không cho phép thi hành.

Triều đình Huế không tỏ rõ thái độ phải hành động bằng cách nào! ông Bộ trưởng Hoàng Xuân Hãn Đặc phái viên Triều đình cũng không có thái độ rõ rệt; nếu không nói chắc chắn ông đã có sự liên lạc với V.M.C.S.

Phan Khâm sai đã ngã lòng trước thời cuộc; nếu không nói là ông đã đi ngầm với V.M.C.S, rồi!

Ông Thị trưởng họ Trần không chống lại mọi hoạt động của V.M.C.S

Ông Đồng lý văn phòng phủ Khâm sai ủng hộ V.M.C.S. nếu không nói ông đi với, hoặc mơn trớn V.M.C.S.

Sáng thứ bảy, Trung úy chỉ huy phó Bảo an binh đến phủ Khâm sai gặp Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ. Cho Bác sĩ biết là Việt Minh mời Bảo an binh dự cuộc biểu tình dự bị và yêu cầu cả ban âm nhạc Bảo an binh ra trợ lực. Trung úy xin phép cho Bảo an binh được đi. Bác sĩ Chữ trả lời :

— « Nếu Bảo an binh là quân đội của V.M. thì tùy ý các ông. Tôi phải thấy ở Bảo an binh là một lực lượng bảo vệ chính quyền, giữ an ninh trật tự cho nước cho dân. Tôi lấy làm lạ ! và buồn rằng quân đội của Triều Đình lại a tòng một thế chống lại Triều đình, muốn lật đổ Triều Đình. »

— « Người ta cũng là quốc gia cả mà » ! Trung úy B.A.B. trả lời như vậy.

Chiều thứ bảy, Bác sĩ Chữ ra lệnh B.A.B. đem 100 quân đến giữ Khâm sai phủ.

Sáng chủ nhật một viên trung úy khác dẫn 50 lính Bảo an tới, và nói cho B S. Chữ biết rằng :

— « Đại úy Tư lệnh cử tôi đem quân phòng thủ đến ; nhưng nếu Khâm sai phủ thất thủ, ông không có quân tiếp viện ; số quân còn lại, chỉ đủ để giữ trại B A.B. » — Các cấp chỉ huy đã theo V.M.C.S.

Các công chức đa số có cảm tình nồng hậu với V.M.C.S.

Các cảnh binh không chịu can thiệp vào những hành động phi pháp của V.M.C.S.

Về phía các đảng phái cách mạng quốc gia, thì vào một buổi tối Phan Khâm-sai cho người đánh xe ra mời Bác sĩ Chữ vào ngay phủ Khâm sai có việc cần. Đến nơi thấy có hai khách ngồi. (1) Sau

(1) ông Nguyễn Xuân Tiếu lãnh tụ Đảng « Đại Việt Quốc Xã ».

sự giới thiệu, được biết là lãnh tụ và phó lãnh tụ một đảng cách mạng đã từng cộng tác với quân đội Nhật Bản, và cộng tác chặt chẽ trong thời kỳ đảo chính (9.3). Hai nhân vật đến với mục đích là ép khâm sai họ Phan phải từ chức để nhường chức cho lãnh tụ đảng ông.

Bác sĩ Chữ cho là điều đòi hỏi quá đáng, lại ra ngoài pháp lý. Lãnh tụ họ Nguyễn nói :

— « Người Nhật chỉ tin có chúng tôi, và chỉ giao khí giới cho chúng tôi mà thôi ! »

B S. Chữ trả lời :

— « Nếu người Nhật quả thực chỉ tin ở các vị, Người Nhật phải « chính thức đề đạt các vị với Triều đình, để Triều đình bổ nhậm, sau « khi đã cất chức ông Phan Kế Toại hoặc bắt họ Phan từ chức. Chưa « bao giờ có chuyện một công khanh từ chức với một người để nhường « địa vị cho người ấy. Nếu các vị muốn sung chức Khâm sai, tất phải « làm một cuộc đảo chính ».

Lãnh tụ « Đ.V.Q.X. » Nguyễn Xuân Tiếu quyết tâm làm một cuộc đảo chính. Hôm ấy vào buổi chiều ngày 17 tháng 8, Nguyễn Xuân Tiếu cùng 4 Sĩ quan Nhật Bản hóa trang, mỗi người vai đeo một khẩu tiểu liên, ngoài phủ chiếc áo dài thâm Việt Nam, hướng dẫn 300 thanh niên võ trang súng trường, không ai ngăn cản, rầm rộ tiến vào Khâm sai phủ. Một cuộc mà bề ngoài coi như là « Biểu Tình », đòi Chính quyền bắt nhốt hết tất cả người Pháp lại.

Đồng Lý văn phòng Khâm sai họ Phạm trả lời : — « Chính quyền sẽ giải quyết nguyện vọng. »

Giữa khi ấy một cán bộ trong « Mặt trận Đ.V.Q.G.L.M. » được phái đến mật báo cho ông Tiếu biết rằng : — « Quân đội Pháp ở trong thành đã đào lấy lên được một số võ khí quan trọng mà chúng đã chôn dấu từ trước, quyết định tối hôm nay tràn ra đánh chiếm Hà Nội yêu

...u tạm lui quân để chặn đánh Pháp trước, rồi sáng mai hãy đoạt chính quyền chưa muộn !

Nguyễn Xuân Tiếu còn đương phân vân chưa quyết định. Lãnh tụ Trương Tử Anh cỡi xe đạp tới, cũng báo mật tin như trên, và yêu cầu giao ngay số 300 thanh niên võ trang lại cho họ Trương, kịp gấp đi bố trí các nơi, phòng bị Pháp quân từ trong thành đánh ra. (1)

Tức thời Trương Tử Anh chỉ huy 300 thanh niên võ trang ra khỏi Khâm sai phủ. Nguyễn Xuân Tiếu cùng 4 Sĩ quan Nhật Bản cùng nhau trở về. Chờ mãi tới đêm 18 rạng ngày 19, mới thấy một số thanh niên trở về báo cho Nguyễn Xuân Tiếu biết :

— « Lãnh tụ họ Trương đã trao họ Trung và Quế tức Cối Kê (2) là Hiến binh Nhật Bản, bị tên Quế tước hết khí giới, rồi đưa đến giữ ở trong trại Bảo An Binh.

Một bữa khác. B.S. Chữ lại tiếp một người chưa quen biết bao giờ và cũng chưa được nghe tên, đến phủ Khâm sai gặp B.S. Chữ và cho biết : ông có một lực lượng thanh niên có thể phòng thủ Khâm sai phủ được, nếu Bác sĩ ưng thuận. Nhưng trong một công cuộc trọng đại, lòng tin đâu đặt ngay được vào một trợ lực không biết rõ !

Trong các đảng cách mạng quốc gia còn có một lãnh tụ «Q.D.Đ.» là Bác sĩ Phan đến cho biết : « Chiều thứ bảy vào buổi tối, cách mạng quân sẽ kéo từ Việt Trì về..... » Nhưng đợi cả buổi chiều cho mãi tới ngày hôm sau cũng không thấy đoàn quân Q.D.Đ. đâu cả, không rõ vì lý do gì.

Cũng sáng ngày thứ bảy, Phó Lãnh sự Nhật Bản gặp và nói với B.S. Chữ : — Nếu muốn nhờ quân đội Nhật trong một tình thế nào ! Người Nhật sẵn sàng giúp đỡ (Nous sommes à votre disposition). Điều này tỏ ra người Nhật cũng biết trước âm mưu của Cộng Sản Việt Nam.

---

(1) Sở dĩ sự kiện này xẩy ra là vì phe Trương Tử Anh không đồng ý với Nguyễn Xuân Tiếu đứng về phía Nhật Bản để cướp chính quyền.
(2) Cối Kê là Đảng viên « Thanh niên Ái quốc Đảng. »

B.S. Chữ rất phân vân, muốn cứu vãn nguy cơ trước mắt, ngoài quân đội Nhật, trông cậy vào đâu! Chỉ một toán nhỏ quân Nhật, bao quanh Khâm sai phủ, đủ làm tan vỡ mưu cơ của Cộng Sản; nhưng theo kinh nghiệm riêng, đã cho biết kết-quả mong manh của một sự giúp đỡ bên ngoài. Kết quả có thể tốt đẹp ở hiện tại, nhưng còn tương lai! Cho nên B.S. Chữ đã không chịu trả lời dứt khoát.

Về phía Cộng Sản mỗi tối đến, có mấy thanh niên cán bộ do con trai Phan Kế Toại thường đưa vào Khâm sai phủ để gặp Phan Khâm sai. Hôm ấy do Phan Khâm sai giới thiệu 5 thanh niên gặp B.S. Chữ, họ tự nói là những bạn của em và của các bạn em.

— « Chúng tôi muốn mời ông cùng đi với chúng tôi trong công việc chúng tôi sắp đặt lấy chính quyền; xin mời ông cùng với chúng tôi lại ngay nhà (tên một bác sĩ) ở Hàng Bông Thợ nhuộm, ở đấy ông sẽ gặp những người để bàn công việc chung. »

Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ trả lời:

— « Chờ Đồng Minh vào trong nước sau khi Nhật Bản bại trận, Đồng Minh sẽ có một thái độ khác đối với các ông. Các ông mà lấy chính quyền hôm nay, ngày mai Đồng Minh sẽ hạ các ông. Theo tôi, điều hay hơn hết là để nguyên Triều đình Huế với một chính quyền quốc gia thuận lợi đón tình thế. Sau này các ông muốn lấy chính quyền, công việc sẽ dễ như trở bàn tay. Các ông về nói với thượng cấp các ông về ý kiến tôi vừa nói, các ông sẽ trả lời tôi sau. » B.S. Chữ cương quyết không đi.

Vì các thanh niên coi B.S. Chữ như người đồng hội đồng thuyền cho nên B.S Chữ đã nói những lời trên: há B.S. Chữ không phải không biết là đang nói chuyện với những anh em cộng sản.

Trong các cơ quan dân sự quân sự của Nhà nước, đâu đâu cũng chỉ thấy ủng hộ, không một mảy may chống đối Việt Minh Cộng Sản!

Về Triều Đình Huế không tỏ một thái độ nào! một hành động nào! Chính quyền trong thế suy nhược ấy! quân đội trong thái độ ấy! Dân tình như vậy!



TÌNH HÌNH CÁC ĐẢNG PHÁI QUỐC GIA TRƯỚC HIỆN TÌNH ĐẤT NƯỚC

Được tin Nhật Bản sửa soạn đầu hàng Đồng Minh. Ngày 11 tháng 8 năm 1945, một nhân vật người Anh có tên tuổi ở Việt Nam đưa đại diện của Tướng De Gaulle đến gặp vị Tổng Tư lệnh quân đội Nhật Bản, thương thuyết để cho một số quân đội Pháp đào tẩu từ hồi tháng 3 trước được đổ bộ lên Hải Phòng.

« Mặt trận Đại Việt Quốc gia Liên Minh » được biết rõ tin này, liền huy động tổ chức một cuộc biểu tình khá đông đảo phản kháng âm mưu xâm lược của Đế quốc thực dân vào ngay buổi chiều ngày hôm ấy : khiến vị Tổng Tư lệnh quân đội Nhật Bản không dám để cho Pháp quân đổ bộ lên Miền Bắc Việt Nam.

Và ngay buổi chiều tối hôm đó Ban Chấp hành M.T.Đ.V.Q.G.L.M. triệu tập một buổi họp để quyết định vấn đề đoạt chính quyền Bắc Việt.

Trong cuộc thảo luận, hội nghị chia làm hai phái, ý kiến mâu thuẫn nhau. Một phái gồm có : Chu Bá Phượng, Trương Tử Anh và đại diện của Nguyễn Tường Long (ông Long bị bệnh thương hàn phải điều trị tại bệnh viện) chủ trương rằng :

— « Muốn được Đồng Minh công nhận Chính phủ của chúng ta sau này, thì chúng ta không được phép hợp tác với Nhật Bản bất cứ dưới hình thức nào. » Nếu hợp tác với họ, đó là đã chống lại Đồng Minh và đi ngược lại với trào lưu Quốc tế, chúng ta tất sẽ bị tiêu diệt Còn nếu Việt Minh cộng sản có cướp được chính quyền chăng nữa, cũng chẳng quan ngại gì ! vì lực lượng của phe cách mạng dân tộc chúng ta có thể nói là mạnh gấp bội phe V.M.C.S. kể tất cả về mọi phương diện ; chúng ta có đủ sức tiêu diệt họ. Vậy tốt hơn hết là chúng ta hãy nên chờ cách mạng quân ở Hải ngoại cùng quân đội Đồng Minh sắp nhập cảnh nay mai bằng ba ngả đường : Lao Kai, Lạng Sơn

và Móng Cái ; rồi sẽ liên hiệp lập Chính phủ có Đồng Minh đứng sau ủng hộ ; đại cuộc của chúng ta tất sẽ thành. »

Một phái chủ trương nên dựa vào thế lực quân đội Nhật Bản cướp chính quyền ngay. Sau khi đã có quyền, đợi các đồng chí cách mạng từ Hải ngoại về tới, sẽ cùng nhau lập Chính phủ. Đại biểu cho phái này là Nguyễn Xuân Tiếu tức Nguyễn Lý Cao Kha.

Hội nghị đương họp chưa quyết định bề nào, thì đột nhiên Trần Văn Cương cùng Đặng Đức Hinh đại diện nhóm « Phụng sự Quốc gia » hướng dẫn đại biểu « Mặt trận Việt minh » tới, đề nghị không nên đảo chính vội cũng viện lý do khi quân đội Đồng Minh tới sẽ cho là Chính phủ thân Nhật Bản, không có lợi. Nếu « M.T.Đ.V.Q G.L M. » không đồng ý mà cứ đoạt chính quyền trước, thì « M.T.V.M. » cũng sẽ đoạt ngay hết chính quyền ở các tỉnh ; đồng thời cho phá vỡ ngay đê sông Hồng cho nước tràn đầy vào Hànội, cô lập hóa Thủ đô theo kế hoạch đã được bố trí sẵn sàng.

Hội nghị đâm hoang mang rồi giải tán.

Trong khi đó, có một số lãnh tụ phe quốc gia lại quá tin tưởng vào Khâm sai Phan Kế Toại đã hứa chắc chắn là sẽ trao chính quyền Bắc Việt lại cho phe quốc gia trước ngày quân đội Đồng Minh tới bắc Việt Nam. Đến giờ phút chót bổ đi tìm Phan Khâm sai, nhưng Phan Khâm sai đã chạy theo V.M.C.S. từ mấy ngày hôm trước rồi, còn đâu nữa mà tìm !

Để chấm dứt sứ mạng các đồng chí đã tự hy sinh đứng ra thân Nhật Bản trong « M.T.Đ.V.Q.G.L.M. » Tổng bộ bí mật V.N.Q.D.Đ. ra lệnh cho những đồng chí ấy phải tuyên bố rút lui khỏi Đảng bộ, nên sáng ngày 14 tháng 8, trên mặt tờ báo Đông Pháp, người ta thấy tên Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Nhượng Tống tuyên bố rút lui khỏi Tổng bộ V.N.Q.D.Đ.

Chiều ngày 18 tháng 8, tại Nhà Hát Lớn Hànội, cuộc mít tinh của công chức biến thành cuộc mít-tinh biểu tình của M.T.V.M.

Tình thế biến chuyển một cách bất ngờ ! nên ngay buổi tối hôm ấy « Liên Minh Quốc Dân Đảng » có cuộc họp khẩn cấp.

— Về phía V.N.Q.D.Đ. có Chu Bá Phượng, Nguyễn Văn Viễn Lê Khang...

— Về phía Đ.V.Q.D.Đ. có Trương Tử Anh, Phạm Khải Hoàn. Đồng chí Kim...

Vấn đề đoạt chính quyền ngay vào đêm hôm ấy được đề ra. Các đồng chí Đ.V.Q.D.Đ. cho rằng :

— « Cuộc cách mạng nào cũng chỉ đi tới mục đích là giành lại độc lập cho Tổ quốc. » Thì dầu M.T.V.M. hay đoàn thể nào cũng vậy! V.M. nắm được chính quyền, chúng ta sẽ tham gia hướng dẫn họ trên công cuộc phục vụ nhân dân ; nếu họ trở mặt, lúc đó chúng ta sẽ lấy nhân dân làm hậu thuẫn mà hạ họ xuống. Vả lại, lực lượng của họ có gì mà đáng cho chúng ta lo ngại ! Nếu nay chúng ta dùng võ lực để đối phó, trong lúc này ắt có cuộc lưu huyết ! cộng sản chưa thấy đâu, mà đã thấy ngay dân chúng bị tàn sát. Sau đây lịch sử sẽ quy tội cho chúng ta là tham cầu địa vị, gây nên cảnh « nồi da sáo thịt » ; tội đó há riêng một cá nhân gánh chịu !

Lê Khanh cực lực phản kháng :

— « Thì ra đến giờ phút này mà các anh vẫn chưa hiểu rõ « Việt Minh cộng sản » là thế nào cả ? huống hồ là dân chúng !

« Tôi xin nói thẳng mong các anh đừng mếch lòng ! Những phần tử C.S. họ rất sẵn sàng đi đôi với tất cả các thế lực, mặc dầu là thực dân Pháp hay quân phiệt Tầu, nghĩa là tiêu diệt được những người cách mạng dân tộc chúng ta. Nếu nay để cho C.S. nắm được chính quyền, họ sẽ đặt tình thế trước sự đã rồi ! Chúng ta sẽ đi tới tự sát. C.S. sẽ áp dụng mọi thủ đoạn để tiêu diệt chúng ta ngay. C.S. sẽ tuyên truyền công bố ngay với dân chúng : chúng ta là những tên phản động, phản quốc, Việt gian !

« Chúng ta không nên đóng vai trò thụ động, không được phép chờ họ khủng bố rồi mình mới đánh lại; chúng ta nên tấn công họ trước, mới nắm được phần thắng về mình.

« Tôi khẩn khoản yêu cầu các anh hãy mau nắm lấy chính quyền, rồi tóm cổ hết những phần tử C.S, nhốt lại, để trừ mối hậu họa cho dân tộc.

« Chúng ta nắm được chính quyền, chỉ thu số súng đạn của Bảo an binh cũng đã có tới 5.000 khẩu, cùng với số súng đủ loại ở kho Ngọc Hà của Pháp trước mà Nhật tước được có trên 20.000 khẩu, mà nay quân nhân Nhật Bản sẵn sàng trao lại cho chúng ta. Với lực lượng ấy chúng ta có thể lập ba sư đoàn cách mạng quân để đối phó với tình thế, tiến tới một chính quyền thống nhất toàn quốc.

« Nếu các anh cương quyết không chịu nghe ý kiến tôi, thì một ngày rất gần đây khi C.S. đã nắm vững tình hình, họ sẽ sách động quần chúng gây nên cuộc « giai cấp đấu tranh », hủy diệt Tôn giáo, tổ chức phong trào đấu tố, thì ngay vợ con các anh sẽ đấu tố các anh là phản động, là .... các anh sẽ không còn đất đứng! Để họ tạo nên một giai cấp quan liêu thống trị mới, hưởng mọi đặc ân và sẽ loại trừ hết các đảng phái quốc gia, họ sẽ đưa quốc gia dân tộc chúng ta lệ thuộc vào hàng ngũ Đệ Tam Quốc Tế. »

Ý kiến Lê Khang không được hội nghị chấp thuận, bởi Chu Bá Phượng, Nguyễn Văn Viền..... vì quá nhu nhược lừng chừng, thiếu quả quyết.

Thấy cơ hội độc nhất đã lỡ! vô phương cứu vãn! Lê Khang cùng một số đồng chí lặng lẽ bỏ lên Vĩnh Yên tìm Đỗ Đình Đạo thảo kế hoạch đoạt chính quyền tỉnh Vĩnh Yên làm địa bàn hoạt động.

Các võ trang đảng viên Q.D.Đ. được huy động từ chiến khu triệu về tập trung tại trường tiểu học Hàng Kèn Hà nội để đợi lệnh đoạt chính quyền cũng thứ tự rút lui, và thầm bảo nhau rằng: « Mấy ông lãnh tụ nhà mình thật đúng là đồ đệ của Khổng, Mạnh, quân tử Tầu, thật đáng kính trọng lắm thay! »

Tóm lại Chính phủ Trần Trọng Kim đã không thấu hiểu lực lượng V.M.C.S. lại bị tuyên truyền V.M.C S. là đồng minh của Khối Đồng Minh, ; mà hàng ngũ mình là Chính phủ thân Nhật, nên tự đặt mình vào thế bỏ cuộc rút lui.

Người đại diện Triều đình Huế nắm chính quyền Bắc Việt là Khâm sai Phan Kế Toại cũng ngã lòng trước thời cuộc ra mặt đầu hàng V.M.C.S. Người kế vị nắm chính quyền Bắc Việt trong vòng hơn tuần lễ là Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ, uy quyền chưa có, từ nhân viên đến bảo an binh bội phản Triều đình, thân V.M.C.S. Bác sĩ Chữ đứng trong hoàn cảnh cô lập ; Hơn nữa, lại còn là mẫu người quá trung thực về lễ giáo Khổng Mạnh, đạo đức Phật giáo, không phải là nhân vật thời chiến quốc.

Các người mệnh danh là lãnh tụ các đảng phái quốc gia lại quá tin tưởng vào các lãnh tụ quân đội Đồng Minh, những đồng chí Trung Hoa sẽ triệt để ủng hộ mình mà lật đổ chế độ V.M C S. để thành lập một mình phủ Quốc gia có Đồng Minh đứng bên hậu thuẫn ; hợp tình và hợp lý hơn. Có biết đâu ! Người Trung Hoa, nhất là một số Tướng lãnh chỉ biết trọng « VÀNG » ; nếu có kẻ khác trao đầy túi VÀNG, là sẽ bỏ rơi chúng ta ngay ! Rồi lại quá tin ở Cách mạng quân từ Trung Hoa sẽ về kịp thời. Hơn nữa, lại còn đánh giá V.M.C.S. đến tầm quá thấp kém.

Các lãnh tụ các đảng phái quốc gia đã thiếu hẳn về phần thủ đoạn chính trị trong những trường hợp phải áp dụng linh động để đoạt lấy phần thắng lợi về mình.

Nếu từ Nội các Trần trọng Kim đến các lãnh tụ đảng phái quốc gia hiểu rõ tình hình mà hành động kịp thời thì dân tộc Việt Nam đâu đến nỗi phải chịu cái thảm họa nồi da sáo thịt, đất nước điêu tàn thảm khốc đến ngày nay !



CHƯƠNG III

LỊCH-SỬ VIỆT-NAM BƯỚC VÀO KHÚC QUẸO

CỘNG-SẢN VIỆT-NAM ĐOẠT CHÍNH QUYỀN.

THEO dõi đài phát thanh ngoại quốc, tin Nhật Bản sửa soạn đầu hàng Đồng Minh được loan truyền đi rất nhanh chóng. Trong khi ấy thì các ông Hồ Chí-Minh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp cùng hầu hết cán bộ cao cấp trong « Mặt Trận Việt Minh » (1) đều có mặt ở Tân Trào (Tuyên Quang) họp hội nghị. Khi nhận được tin Nhật Bản sắp đầu hàng đầu hàng Đồng Minh, hội nghị họp gấp

---

(1) Sau cuộc toàn quốc Đại biểu đại hội ở Hương Cảng ngày 1.5 1929. Tổ chức V.N.T.N.C.M.Đ.C.H biến thành hai đảng cộng sản Đông Dương : Cộng sản Đảng do Trần Văn Cung tức Quốc Anh, Ngô Gia Tự tức Sĩ Quyết, Nguyễn Tuân tức Kim Tôn thành lập, An Nam cộng sản Đảng do Dương Hạc Đính cùng Lê Văn Hiến thành lập. Cách ít lâu sau một số cán bộ T.V.C.M.Đ là Hà Huy Tập, Trần Phú, Trần Phạm Hồ đứng ra tuyên bố giải tán T.V.C.M.Đ mà lập ra Đông Dương cộng sản Liên đoàn. Thế là trong nước Việt Nam thời ấy có tất cả 3 đảng cộng sản.

Tháng 4 năm 1930, Cao Hoài Nghĩa từ Thái Lan đến Hương Cảng nhận thấy sự hỗn độn ấy, tìm đến Hồ Tùng Mậu, yêu cầu họ Hồ phái người sang Thái Lan bày tỏ cho Nguyễn Ái Quốc biết.

(xem tiếp chú thích trang 254)

để bế mạc. Đại biểu «Dân Chủ Đảng» (1) ra về, các cán bộ C.S được mật lệnh ở lại họp phiên riêng, để nhận huấn lệnh đặc biệt trong việc đối phó với các phần tử D C.Đ. các đảng phái quốc gia và các nhóm nhân dân tự động, để ngầm nắm trọn chính quyền nhân dân về tay Đ.D.C.S.Đ.

Trần Đình Long một cán bộ C.S. thâm niên có mặt ở Hà Nội lúc ấy, tìm Đoàn Xuân Tín tức Lê Trọng Nghĩa, một trung ủy D.C.Đ. thành lập ngay «Ủy ban dân tộc giải phóng», thành phần trong ủy ban đa số là đảng viên D.C.Đ. Vấn đề cấp tốc đoạt chính quyền được đề ra, một số bàn nên sách động quần chúng. Cuối cùng giải pháp của

---

(tiếp chú thích trang 253)

Tháng 8 năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đến Hương Cảng triệu tập đại biểu cả 3 đảng cộng sản ở Việt Nam sang họp ở Hương Cảng. Nhờ tài khéo dàn xếp của Nguyễn Ái Quốc, mà cả 3 đảng đã hợp nhất, lấy tên chung là «Việt Nam Cộng sản đảng», lệ thuộc trực tiếp với « Á-Đông-bộ».

Tháng 2 năm 1931, sau khi về Thái Lan, Nguyễn Ái Quốc lại ra lệnh cho Tổng bộ V.N.C.S.Đ phải đổi tên lần nữa, vì lẽ đảng C.S. phải lãnh đạo cả phong trào ở Cao Miên và Ai Lao. Tên được đổi lại «Đông Dương cộng sản đảng».

Sau những vụ bạo động 1930-1931, bị Pháp bắt và sát hại nhiều, khiến dân chúng căm thù và oán ghét cộng sản. Rút kinh nghiệm đau thương ấy, tháng 5 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị cán bộ cao cấp đảng cộng sản tại Tsin-Tsi (Trung Hoa), nhìn nhận rằng: những chủ trương bạo động khi trước là sai lầm, nay phải thay đổi chiến thuật theo chỉ thị của Đệ Tam Quốc Tế, là từ này không được để lộ hình tích c.s. mà chỉ được hoạt động với bộ mặt « Ái quốc» với bộ áo « Quốc gia » và lấy danh nghĩa làm cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam thoát ách đô hộ của đế quốc Pháp mà thôi. Nếu những hành động mà làm cho lộ mặt đảng C.S. đều bị coi như những hành động chống lại đảng, và sẽ bị xử theo tội ấy.

(1) Dân chủ đảng do Dương Đức Hiền và Vũ Đình Hòe thành lập năm 1944.

Đoàn Xuân Tín là thuyết phục Khâm sai Phan Kế Toại và Phan Anh bộ trưởng bộ Thanh niên hiện có mặt tại Hà Nội được đa số tán thành. Phan Kế Toại thì đã có con trai là Phan Kế Bảo, một phần tử trong hàng ngũ V.M. làm liên lạc; còn Phan Anh thì đã có người em là Phan Mỹ đảng viên Đ.D.C.S.Đ. làm liên lạc.

Tất cả sự kiện liên lạc và thuyết phục Phan Kế Toại, Trần Văn Lai...... chúng tôi đã trình bầy rõ ràng ở một chương trên.

Sau 8o năm bị lệ thuộc, dân tộc Việt Nam chỉ thèm khát độc lập, và không biết gì đến những khuynh hướng chính trị của phe này với nhóm khác. Người dân Việt Nam nghĩ rằng: miễn là nước được độc lập, còn đảng nào phái nào lãnh đạo cuộc tranh đấu giành độc lập hay cầm chính quyền cũng vậy, cốt là « Nước Việt Nam của người Việt Nam! »

Mọt yếu tố khác, ngót hai triệu đồng bào chết đói vừa qua, là

Thực hiện đúng theo kế hoạch mới này, ngày mồng 8 tháng 9 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc tuyên bố thành lập « Việt Nam Độc lập Đồng Minh hội » gọi tắt là « Việt Minh » là một tổ chức hoàn toàn cộng sản, nhưng cái danh hiệu lại hoàn toàn có vẻ ái quốc và đoàn kết các tầng lớp giai cấp xã hội để tranh đấu cho độc lập của quốc gia Việt Nam. Ngoài đảng C.S. còn có 2 đảng tham gia mặt trận V.M. là « Dân chủ Đảng » và « Đảng Xã hội ». (xem chương I thiên II)

Năm 1945, số đảng viên cộng sản chưa đầy 2.000 người, cuối năm 1946 đã lên tới gần 20.000 người. Đến đầu năm 1960, số đảng viên C.S. đã lên tới 50.000 người. Nguyễn Ái Quốc cho rằng đã đủ sức mạnh để thay thế; bèn quyết định đưa đảng C.S. ra công khai. Nhưng các cố vấn Trung cộng được chỉ thị của lãnh tụ Mao Trạch Đông đã không cho phép ra công khai, mà chỉ cho ra trá hình làm « Đảng Lao động Việt Nam ».

chết để đem linh hồn thức tỉnh ý chí những kẻ còn sống phải phục thù rửa hận cho toàn dân. Đó là hoàn cảnh tạo nên cuộc cách mạng âm ỷ trong đầu óc mọi người dân Việt, khác nào như một kho thuốc nổ, chỉ còn đợi người nào hoặc đoàn thể nào châm ngòi lửa là nổ bùng. Lò thuốc súng đã có người châm, ngòi đã nổ, quần chúng ùa chạy theo Việt Minh cộng sản.

Sáng ngày 19 tháng 8 năm 1945 vào hồi 8 giờ hơn, đoàn cán bộ Việt Minh tất cả chưa tới con số 30 người với 17 khẩu súng lục, tiến đến Nhà Hát Lớn-Hà Nội. Mấy cán bộ lên đọc ngập ngừng những lời hiệu triệu yếu ớt trước máy phóng thanh với rất đông quần chúng tay cầm lá cờ giấy, lá cờ giấy đỏ sao vàng từ 5 cửa ô tiến vào, hợp với số dân chúng Thủ Đô đã đứng đợi từ sớm. Đến hồi 10 giờ bắt đầu biến cuộc biểu tình thành tuần hành thị uy tiến về phía Khâm sai phủ.

Khâm sai phủ lúc bấy giờ chỉ còn lại một mình bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ và 50 binh sĩ Bảo An. Bác sĩ Chữ cho gọi lấy máy phát thanh để nói chuyện với dân chúng một vài lời, thì được trả lòi các máy phát thanh đã cho V.M. mượn hết.

Bất đắc dĩ phải thân ra tận hàng rào sắt, đứng trong nói ra với dân bên ngoài, dân chúng yên lặng nghe. Một lát sau, một thanh niên đã từng ra vào Khâm sai phủ nói chuyện với Phan Kế Toại nhiều lần và cả với bác sĩ Chữ nữa, rút súng chỉa vào Bác sĩ Chữ.

— « Trong đại sự phải gác bỏ tình nghĩa riêng tây, tôi yêu cầu ông mở cửa. »

— « Thượng cấp các ông nhất định không chịu thay đổi ý định !

—Vâng !

Chỉ tay vào khẩu súng, Bác sĩ Chữ nói :

— « Ông hà tất dùng thủ đoạn này ! Tôi không sợ súng ! Tôi buồn cho tương lai nước nhà !

Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ quay vào, ra lệnh cho Bảo An binh mở cửa ; bởi ông nghĩ rằng :

« Hạ lệnh cho Bảo an binh bắn vào dân chúng để giải tán biểu tình, liệu Bảo an binh có tuân lệnh không ? Nếu Bảo an binh tuân lệnh, giải tán được cuộc biểu tình hôm nay với vài ba người dân bị thương nhẹ, nặng, hoặc tử thương ; thì những ngày sau, lòng căm hờn của dân chúng được V.M.C.S. kích thích, tất sẽ đưa đến những cuộc bạo động này, bạo động khác liên tiếp ; hỏi Bảo an binh có thể giữ cho được khỏi rơi vào tay V.M.C S. không ? Mà chính cấp chỉ huy Bảo an binh Hà nội đã theo V.M.C.S. rồi !

Sau khi bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ ra lệnh mở cửa cho V.M.C.S. vào Khâm sai phủ, cán bộ V.M.C.S. liền tước hết khí giới Bảo an binh, rồi cho về trại.

Tòa Thị Chính cũng như trại Bảo an Binh đều mở rộng cửa ra mời V.M.C.S. vào.

Và sau đó Bác sĩ Trần Văn Lai cũng được mời tới Khâm sai phủ; cán bộ V.M.C.S. mời hai Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ, Trần Văn Lai ra xe hơi đưa qua cầu Long Biên tiến về một làng quê giam lỏng cả hai người vào một nơi, cứ thế hết làng này sang làng khác, mỗi làng giam lỏng vài tháng ; tất cả đến 5 tháng, nghĩa là sau ngày bầu xong quốc hội, V.M.C.S. mới đưa 2 bác sĩ về giam ở nha Công an Hà Nội ít ngày rồi trả tự do. (1)



(1) Tài liệu trên trích trong cuốn Hồi Ký của Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ, chưa ấn hành.

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG MUÔN NĂM!

Cướp được chính quyền ở Thủ đô Bắc Việt, phong trào lan khắp các tỉnh. Việt Minh địa phương tự động nổi lên, không gặp một sức phản ứng nào! Lính Bảo an chạy dài, quan lại đầu hàng, một số bị bắt, bị giết chết. Duy có 3 tỉnh: Hà Giang bị V.N.Q.D.Đ. chiếm đóng ngay từ sau ngày Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh. Thứ đến tỉnh Vĩnh Yên, V.N.Q.D.Đ. cũng đánh chiếm một vài ngày sau khi V.M.C.S. cướp chính quyền ở Thủ Đô. Thứ 3 là tỉnh Hà Đông.

Ngày 17 tháng 8 năm 1945, trong khi các công chức tỉnh Hà Đông đương tập thể dục tại sân vận động Thành phố, cán bộ V.M.C.S. len lỏi đến hô hào biểu tình ủng hộ V.M.C.S.; nhưng bị giám đốc Bảo an Binh là Quản Dưỡng ngăn chặn kịp thời. Nên cuộc vận động của V.M.C.S. không thành.

Sang ngày 18 Quản Dưỡng cho mổ bò thết tiệc các binh sĩ thuộc dưới quyền, rồi ra lệnh thiết quân luật, niêm yết cáo thị trước trại Bảo an Binh, bố trí canh phòng cẩn mật.

Ngày 19, Việt Minh C.S. đã đoạt được chính quyền ở Hà Nội. Kim Giang, một cán bộ V.M.C.S. dẫn một số đông đồng chí đến tỉnh Hà Đông, uy hiếp Tổng Đốc Hồ Đắc Điềm thành lập ủy ban cách mạng do Kim Giang làm chủ tịch. Hồ Đắc Điềm rút lui, lãnh công tác xã hội: đốc thúc việc hộ đê.

Hà Đông bị vỡ đê, nước tràn ngập vào thành phố. Kim Giang phái cán bộ vận động quần chúng kéo đến trại Bảo an Binh, xô nhau tiến vào, không thèm đếm xỉa đến Quản Dưỡng. Quản Dưỡng ra lệnh bắn. Kết cục dân chúng bị thương bị chết hàng mấy chục người, số còn lại đều bị bắt giam trong trại Bảo an Binh. Cho mãi đến buổi chiều ngày hôm sau mới được thả ra.

Sang ngày 21, Quản Dưỡng được tin V.M.C.S. đã đoạt được

chính quyền ở nhiều tỉnh. Quản Dưỡng đã lâm vào cô thế, tiếp tế khí giới cũng như lương thực đều không trông cậy vào nơi đâu! Không thể nào chống giữ một cách lâu dài được! ông bèn lặng lẽ lén rút lui trên một chiếc xe hơi của quân đội Nhật Bản định rời khỏi tỉnh Hà Đông. Không may bị V.M.C.S. chặn lại bắt được đem tống giam.

Cách hai tuần sau, đem ra xử trước Tòa án nhân dân theo kiểu V.M C.S. Quản Duỡng bị kết án tử hình, và bản án ấy được thi hành ngay buổi sáng ngày hôm sau tại sân trại Bảo an binh.

Trước khi trút linh hồn, Quản Dưỡng đã hô to:

– «VIỆT NAM MUÔN NĂM! VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG MUÔN NĂM!»



KHỦNG BỐ, GIAM CẦM VÀ THỦ TIÊU

Tin tức được loan truyền rất mau lẹ: «Cộng Sản Việt Nam đã đoạt được chính quyền». Tờ báo Tin Mới được xung-công tức khắc dùng làm guồng máy tuyên truyền ầm ỹ cho Mặt trận Việt Minh.

Chính quyền địa phương V.M. tự động vu cho người này là Việt gian, kẻ kia là phản động, ác bá, cường hào, bắt giam và thủ tiêu không biết bao nhiêu mà kể! Mà ủy ban hành chính địa phương lúc bấy giờ hầu hết là những phần tử bất hảo nổi lên, vì tư thù cũng gán ngay cho tội là phản động, là cường hào ác bá! tịch thu tài sản v.v.

Tại Hà Nội, ngay buổi tối ngày 19 tháng 8, cán bộ cộng sản kéo đến vây số nhà 23 phố Cửa Nam, trụ sở của V.N.Q.D.Đ. bắt 8 người; trong số có Phạm Văn Hè, Nguyễn Đăng Đóa, Nguyễn Phi Bằng và Nguyễn Văn Tố là những uỷ viên trong ban chấp hành Tổng bộ nằm

trong vòng bí mật của V.N.Q.D.Đ. Cho mãi tới sáng ngày hôm sau, Nguyễn Văn Chấn đến can thiệp với Khuất Duy Tiến; các người trên mới được thả ra. Các lãnh tụ cũng như một số cán bộ, những người mà Cộng Sản biết rõ tông tích đều lẩn tránh hết.

Để khủng bố tinh thần các đảng phái cách mạng quốc gia. Sau 11 ngày cướp được chính quyền, V.M C.S. ra lệnh cho công an bắt cóc Nguyễn Thế Nghiệp và vợ chồng Nguyễn Ngọc Sơn.

Nguyễn Thế Nghiệp và Nguyễn Ngọc Sơn, V.M.C.S. đưa lên giam tại đình làng Đông Ngạc tức làng Vẽ, rồi cách ít ngày sau, đem thủ tiêu vào buổi sớm tháng 9 năm 1945 tại ghềnh sông làng Chèm tức là làng Thụy Phương, cách Hà Nội độ 10 cây số. Còn vợ Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Thị Thăng, thì đưa đi giam tại Thái Nguyên. Đào Chu Khải cũng bị V.M.C.S. bắt trên căn lầu tại một ngôi nhà ở phố Rollandes Hà Nội, đưa lên Tứ Tổng hành hạ và đánh đập rất tàn nhẫn, rồi thủ tiêu ở đấy.

Về phía biên giới Việt Hoa, Hồ Chí Minh ra lệnh cho đàn em của ông, những phần tử cộng sản trung thành với chủ nghĩa chăng lưới sắt suốt một khoảng đường dài biên giới, do Dương Hoài Nam, Bùi Ngọc Thanh v.v. chỉ huy, bắt hết những anh em cách mạng, những đồng chí của họ Hồ trong tổ chức V.N.C.M.Đ.M.H. từ Côn Minh, Quảng Châu, Liễu Châu... trở về nước.

Người nào chịu theo, tức là đầu hàng cộng sản thì được đưa về Hà Nội tùy tài xử dụng, như Bùi Văn Hạch, Trần Ngọc Tuân, Trần Đức Chinh và hàng trăm thanh niên cán bộ V.N.Q.D.Đ. và V.N.P.Q. Đ.M H. Người nào không chịu theo, tức thời Cộng Sản dùng áp lực quân sự dẫn vào trong rừng thẳm thủ tiêu.

---

(1) Nguyễn Thế Nghiệp nguyên quán tại làng Đồng Tu, huyện Duyên Hà, tỉnh Thái Bình. Là con cụ Nguyễn Thế Quảng Chánh quản trong quân đội Viễn chinh Pháp. (xem tiếp chú thích 261)

Bị dồn vào thế cộng sản, Trần Ngọc Tuân một cán bộ cao cấp V.N.Q.D.Đ. đổi tên là Trần Xuân Sinh được Tổng bộ Việt Minh cử làm Chủ bút tờ báo « Cứu Quốc » để chuyên môn tuyên truyền bôi nhọ V.N.Q.D.Đ.

Bùi Văn Hạch cũng là một cán bộ cao cấp V.N.Q.D.Đ. đổi tên là Bùi Đức Minh. Tổng bộ V.M. cử làm Tổng Giám đốc Công An Hà Nội. để tra khảo các Đảng viên V.N.Q.D.Đ. mà mới cách ít ngày trước, những người ấy đều là đồng chí với Bùi Văn Hạch.

Hàng trăm thanh niên cán bộ, đảng viên, một số được Tổng bộ V.M cử làm huấn luyện viên các trường quân sự, Công binh xưởng v.v.



(tiếp theo chú thích 260)

Nguyễn Thế Nghiệp là người rất thông minh gan dạ, 18 tuổi đã thi đậu díp lôm, được bổ vào ngạch thư ký Tòa Sứ năm 20 tuổi rồi bỏ chức vị, cùng mấy bạn trẻ: Lê Văn Phúc, Hoàng Văn Tùng trốn sang Trung Hoa, tới Móng Cáy bị mật thám bắt lại giam rồi đưa ra tòa kết án mỗi người 6 tháng tù treo.

Cuối năm 1927, là sáng lập viên V.N.Q.D.Đ. Năm 1929 bị mật thám bắt, khi ấy giữ nhiệm vụ Chủ tịch ủy ban Hành pháp Trung ương.

Ngày mồng 2 tháng 7 năm 1929, Hội đồng đề hình kết án 10 năm cấm cố lưu đầy. Đầu tháng 8. 1929 trong giờ phút phát vãng, Nguyễn Thế Nghiệp được Brides thả ra để đi cộng tác bắt Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu. Trái lại, sau khi nắm được giấy tờ và tiền bạc, Nguyễn Thế Nghiệp đi thẳng lên Lao Kai nhờ một đồng chí là Nguyễn Kim Ngữ sang thẳng Vân Nam (Trung Hoa) tổ chức kiều bào tại đấy thành lập Hải ngoại bộ V.N.Q.D.Đ. »

Năm 1934, Nguyễn Thế Nghiệp bị cảnh sát Pháp bắt ở tô giới Thượng Hải.

Năm 1936, Mặt trận Bình dân Pháp lên nắm chính quyền. Nguyễn Thế Nghiệp được trả tự do, trở về nước lại bắt đầu hoạt động.

CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ CÁO CHUNG

Ngày 21 tháng 8 năm 1945 cán bộ Cộng sản Việt Nam thúc đẩy một số sinh viên Đại học cùng một số trí thức, chính trị xu thời ở Hà nội triệu tập một cuộc họp tại trú khu sinh viên đại học, thảo kiến nghị gửi vào Huế, yêu cầu Hoàng đế Bảo Đại vì quốc gia dân tộc mà thoái vị; tiếp theo lại một số điện văn từ Hà nội đánh vào Huế thúc giục nhà vua.

Tại Kinh đô Huế, từ ngày 20 tháng 8, đã thấy một số thanh niên đi căng biểu ngữ và dán bích chương cùng đường, hô hào dân chúng biểu tình để lập ủy ban cách mạng. Trước hành động như vậy, mà Triều đình chẳng có một phản ứng nào!

Triều đình Huế chỉ còn trơ lại có Hoàng đế Bảo Đại. Từ Thủ tướng đến Bộ trưởng đã rút lui mỗi người đi mỗi nơi; bởi C.S. cho kẻ phao đồn đến tai các vị Bộ trưởng, là C.S. được các quốc gia Đồng Minh ủng hộ, có đủ tầu bay, xe tăng, thiết giáp và súng đạn rất nhiều; dầu Triều đình có chống lại cũng bằng vô ích! Hơn nữa, Triều đình là do quân đội Nhật Bản tạo nên, mà Nhật Bản lúc này là kẻ thù của Đồng Minh.

Giữa khi ấy, vị Tư lệnh quân đội Nhật Bản ở Huế vào yết kiến Hoàng đế Bảo Đại, tự hiến giúp Nhà Vua quét sạch C.S. một cách mau lẹ không khó khăn gì, vì lực lượng C.S. ngay ở Thủ đô Hà nội cũng chẳng có gì là đáng kể! huống hồ là ở các tỉnh lẻ! Và nhất là ở Trung và Nam Việt lúc đó vẫn còn hoàn toàn thuộc ảnh hưởng Nhà Vua.

Bởi ngồi trong điện ngọc lầu vàng, vua Bảo Đại chẳng hiểu tình thế xã hội ra sao! Hơn nữa, Triều thần thì đã bỏ đi hết, không còn biết hỏi ý kiến ai! Với thế cô lập, Nhà Vua không chấp thuận đề nghị của Tư lệnh Nhật Bản, để tránh một cuộc nội chiến, đi tới huynh đệ tương tàn.

Ngày 22 tháng 8, Nhà Vua đánh điện tín mời đại biểu Cộng Sản V.N. vào Huế để thành lập Nội các, thay thế cho nội các Trần Trọng Kim. C.S. phúc đáp từ chối. Cũng ngày hôm ấy, nhiều thanh niên đã kéo đến chiếm giữ các công sở tại Thần Kinh, mà không gặp một sức phản ứng nào!

Ngày 24 tháng 8, Hoàng Đế Bảo Đại chuẩn y lời yêu cầu của ủy ban cách mạng Hà nội: vui lòng thoái vị xuống làm công dân một nước độc lập.

Điềm chẳng lành mà cờ «Quẻ Ly» đã báo hiệu (nếu tin là có) đến đây đã thấy chứng thực. 3 vạch, hai liền (Ky) một đứt (Ngẫu) là hình quẻ Ly trong Kinh Dịch: «nhất âm lệ ư nhị dương chi gian» Hình Quẻ Ly giống chữ vương khác là ở chữ Vương có nét sổ, ở quẻ Ly nét sổ lại trống không (vua không xương sống) lấy gì mà chống đỡ cho nền quân chủ! Không những quốc dân đã xa Triều đình, cả đến các nơi chính quyền, khắp các chính giới, các ngành chuyên môn thuộc Triều Đình, lại ngay quân đội của Triều Đình, không nơi nào thấy một cột nhỏ có thể dựng được!

Ngày 25 tháng 8, tại Ngọ môn đài Kinh đô Huế, vị Hoàng Đế cuối cùng Triều Nguyễn đã ban chiếu thoái vị, và trịnh trọng trao quốc ấn cùng bảo kiếm, biểu hiệu ngai vàng cho đại biểu ủy ban cách mạng là Trần Huy Liệu và Cù Huy Cận; rồi tiếp nhận huy hiệu «Người công dân thứ nhất của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa», và lấy tên là «Công dân Vĩnh Thụy».

Ngày 29 tháng 8, trong một bản Tuyên ngôn gửi các quốc gia trên thế giới, Vua Bảo Đại tuyên bố: «Tôi đã thoái vị và hân hạnh được làm một công dân của một quốc gia độc lập». Và dưới đây là nguyên văn bài chiếu thoái vị:

Ngày 25 tháng 8 năm 1945

«Hạnh phúc của dân Việt Nam»

«Độc lập của nước Việt Nam»

Muốn đạt mục đích ấy, Trẫm đã tuyên bố sẵn sàng hy sinh tất cả mọi phương diện ; và cũng vì mục đích ấy, nên Trẫm muốn sự hy sinh của Trẫm phải bổ ích cho Tổ quốc.

Xét thấy điều bổ ích nhất cho Tổ quốc lúc này là sự đoàn kết toàn thể quốc dân. Trẫm đã tuyên bố ngày 22 tháng 8 vừa rồi rằng :

Trong giờ phút nghiêm trọng này đoàn kết là sống ! mà chia rẽ là chết !

Nay thấy nhiệt vọng dân chủ của quốc dân Bắc bộ lên cao quá, nếu Trẫm cứ ngồi yên mà đợi Quốc hội thì không thể nào tránh khỏi nạn Nam, Bắc phân tranh, đã thống khổ cho quốc dân, lại có cơ hội thuận tiện cho người ngoài lợi dụng.

Cho nên mặc dầu Trẫm hết sức đau đớn nghĩ tới công lao Liệt Thánh vào sinh ra tử trong gần 400 năm, để mở mang giang sơn đất nước từ Thuận Hóa đến Hà Tiên.

Mặc dầu Trẫm hết sức bùi ngùi cho nỗi làm vua 20 năm, mới gần gũi quốc dân được mấy tháng, chưa làm được điều gì có ích lợi cho quốc dân như lòng Trẫm muốn.

Trẫm cũng quả quyết thoái vị để nhường quyền điều khiển quốc dân lại cho một chính phủ Cộng hòa.

Trong khi trao quyền cho Chính phủ mới, Trẫm chỉ có mong ước 3 điều sau này :

1.— Đối với Tôn Miếu và lăng tầm của Liệt Thánh, Chính phủ mới xử trí thế nào cho có sự thể.

2.— Đối với các đảng phái đã từng phấn đấu cho nền độc lập quốc gia, nhưng không đi sát phong trào dân chúng, Trẫm mong Chính phủ sẽ lấy sự ôn hòa xử trí, để những phần tử ấy cũng có thể dự vào sự kiến thiết quốc gia, và tỏ rằng Chính phủ Dân chủ Cộng hòa nước ta đã xây đắp trên sự đoàn kết của toàn thể quốc dân.

3.— Đối với quốc dân, Trẫm khuyên hết tất cả các giai cấp, các đảng phái cho tới các người hoàng tộc cũng vậy, đều hợp nhất mà triệt để ủng hộ Chính Phủ Dân chủ, giữ vững nền độc lập của nước, chứ đừng vì lòng quyến luyến Trẫm sau 20 năm ngai vàng bệ ngọc, đã biết bao ngậm đắng nuốt cay!

Từ nay Trẫm lấy làm vui, được làm dân tự do của một nước độc lập, chứ Trẫm nhất quyết không để cho ai lợi dụng danh nghĩa của Trẫm hay của Hoàng gia mà lung lạc quốc dân nữa!

VIỆT NAM ĐỘC LẬP MUÔN NĂM!
DÂN CHỦ CỘNG HÒA MUÔN MĂM!
Khâm thử
Phụng Ngự ký: BẢO ĐẠI



CHÍNH PHỦ LÂM THỜI. VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Chế độ Quân chủ đã chính thức tuyên bố cáo chung. Các Đảng, phái cách mạng dân tộc, sau khi nghe ngóng cũng không hề có một phản ứng chống đối nào! Các ông lãnh tụ ấy đã mạnh ai người nấy chạy trốn lánh hết.

Ngày 28 tháng 8, ông Hồ Chí Minh cùng mấy yếu nhân Cộng sản mới từ Tân trào bí mật trở về Hà Nội, lén đến ở nhà Trịnh Văn Bính ở phố Hàng Đào.

Ngày 29 tháng 8 ông Hồ Chí Minh thành lập chính phủ Lâm thời. (1).

---

(1) Chủ tịch kiêm ngoại giao : Hồ Chí Minh
Phó chủ tịch kiêm tuyên tuyền : Trần Huy Liệu
Nội vụ : Võ Nguyên Giáp

(xem tiếp chú thích trang 266)

Ngày mồng 2 tháng 9, tại vườn hoa Ba Đình thiết lập bàn thờ Tổ quốc. Cờ đỏ sao vàng rợp trời! Dân chúng đến tham dự có tới mấy trăm ngàn người!

Đúng 15 giờ, một ông già cao mảnh khảnh từ từ bước lên khán đài, Trần Huy Liệu (2) trịnh trọng giới thiệu với đồng bào đến dự lễ «Độc Lập» là cụ Hồ Chí Minh chủ tịch Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Giới cách mạng Việt Nam chỉ biết Nguyễn Ái Quốc là ông trùm cộng sản, chứ chưa hề được nghe tên Hồ Chí Minh là một nhân vật cách mạng Việt nam bao giờ! ngay cả những ông trong tổ chức V.N.C.M.Đ.M.H. hàng ngày các ông ấy ăn chung ở đụng với ông Hồ Chí Minh; nhưng người ta rất thơ ngây không biết chính Hồ Chí Minh là ông Nguyễn Ái Quốc đấy! Cho nên dân chúng còn làm sao mà biết được ông Hồ Chí Minh là ai?

Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng đọc bản tuyên ngôn độc lập, tuyên bố nước Việt Nam hoàn toàn tự chủ; đoạn giơ cao tay phát thệ:

(tiếp chú thích trang 265)

Quốc Phòng	:	Chu Văn Tấn
Tài Chính	:	Phạm Văn Đồng
Kinh Tế	:	Nguyễn Mạnh Hà
Lao động	:	Lê Văn Hiến
Thanh niên	:	Dương Đức Hiên
Giáo dục	:	Vũ Đình Hòe
Tư pháp	:	Vũ Trọng Khánh
Giao thông, Công Chánh	:	Đào Trọng Kim
Y tế, vệ sinh	:	Phạm Ngọc Thạch
Xã hội	:	Nguyễn Văn Tố
Bộ trưởng không giữ bộ nào	:	Cù Huy Cận, Nguyễn Văn Xuân.

(2) Trần Huy Liệu và Nguyễn Văn Xuân là 2 tên phản bội V.N.Q.D.Đ. chạy theo liếm gót cộng sản.

— « Thề không điều đình với pháp !
— « Thề chết chứ không chịu nô lệ !
— « Thề không đi lính cho Pháp !
— « Thề không đưa đường cho Pháp !
— « Thề không tiếp tế cho Pháp !........

Làn sóng người dự lễ giơ thẳng cánh tay hò hét vang dội « XIN THỀ ».

Tới ngày 20 tháng chín, Chủ tịch Hồ Chí Minh (1) ra sắc lệnh cử công dân Vĩnh Thụy làm cố vấn tối cao cho Chính phủ. Vĩnh Thụy đã đóng vai trò chính trị ấy một các hết sức lơ đãng.

(1) Là con thứ 3 cụ phó bảng Nguyễn Sinh Huy tức Nguyễn Tất Sắc, quán làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Ra chào đời vào ngày 19-5-1890 được đặt tên là Nguyễn Sinh Công. Đến tuổi đi học được đổi là Nguyễn Tất Thành.

Sau khi thôi học trường Quốc Học Huế, Thành vào Sàigòn làm tùy phái cho hãng Denis Frères, hãng xuất nhập cảng và đại lý thương thuyền.

Năm 1911, xuống làm bồi tầu Latouche Tréville lấy tên là bồi Pôn (Boy Paul) được qua Mỹ, Anh, Đức, rồi trở lại ở luôn Ba Lê (Paris) bên cạnh các cụ Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường.

Năm 1918, sau ngày đại chiến thứ nhất kết liễu, cụ Phan Chu Trinh đổi tên cho Nguyễn Ái Quốc để ký vào bản « Nguyện Vọng » gửi cho hội Quốc Liên.

Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc sang Nga. Năm 1925 được cử làm Bí thư cho phái đoàn Borodine sang Quảng Đông, đổi tên là Lý Thụy.

Năm 1927, sau khi phái đoàn Borodine trở về Moscou, Lý Thụy sang Đức, rồi trở về hoạt động cho cộng sản ở Xiêm (Thái Lan), Miến Điện. đổi tên là Mai Pín Thầu, nghĩa là « Lão thủ : một tay già. »

Lại trở về hoạt động cộng sản trên lãnh thổ Trung Hoa. Năm 1912, Nguyễn Ái Quốc trở về Việt Nam, thấy động cho cán bộ phao tin là Nguyễn Ái Quốc đã chết để đánh lạc hướng của thực dân Pháp, rồi trở sang Trung Hoa nơi giáp giới tỉnh Cao Bằng thì bị quân đội Trung Hoa bắt được, Nguyễn Ái Quốc khai tên là Hồ Chí Minh. Rồi bị giải về Liễu Châu, Trương Phát Khuê ra lệnh giam vào « hang đá. »

Theo tài liệu của một lão cán bộ cộng sản là ông Ng. V. B. thì cái tên Hồ Chí Minh, nguyên là tên của cụ Hồ Học Lãm là con của Cố Lụa ở làng Quỳnh Đôi huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, xuất ngoại vào thời Đông Du, ở Tầu lấy tên là Hồ Chí Minh, và tạ thế vào năm 1912 tại Nam Ninh. Nguyễn Ái Quốc có tất cả 16 tên.

Ông Hồ Chí Minh thành lập Chính phủ công khai ra bản tuyên cáo và ra mắt dân chúng. Các báo chí Quảng Tây đều đăng tải tin ấy. Tư lệnh Trương Phát Khuê, một vị tướng quyết liệt chống cộng rất lấy làm công phẫn bởi mục đích của ông là sau khi Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh, thì Đồng Minh sẽ giúp đỡ cho V.N.C.M.Đ.M.H. đứng lên lập chính phủ; chứ không ủng hộ cho một đoàn thể riêng rẽ nào! Nay ông Hồ Chí Minh đã phản bội V.N.C.M.Đ.M.H. ra lập Chính phủ hoàn toàn cộng sản, là một điều trái với ý định của Chính phủ Tưởng Giới Thạch.

Tư lệnh Trương Phát Khuê liền phái Tiêu Văn đại diện cho Đệ Tứ Chiến khu sang Việt Nam để tìm cách hỗ trợ cho V.N.C.M.Đ.M.H thành lập chính phủ, đồng thời phái 4 đại đội, đều là chiến sĩ trong tổ chức V.N.C.M.Đ.M.H. trợ lực quân sự cho Tiêu Văn.

— Đại đội I do Đặng Văn Ý chỉ huy từ đường Bảo Lộc tiến vào Bắc Việt.

— Đại đội II do Bồ Xuân Luật chỉ huy từ đường Bắc Sơn tiến vào Bắc Việt.

— Đại đội III do Lê Tùng Sơn (1) chỉ huy.

— Đại đội IV do Vũ Kim Thành chỉ huy tiến về phía Đông Hưng Móng Cái.

Về tới Hà nội, Tiêu Văn bị đấm mõm bằng Vàng, trích trong «Tuần lễ Vàng». Vũ Kim Thành đóng quân lại Móng Cái; còn 3 vị chỉ huy ông Hồ Chí Minh mời dự một bữa tiệc, cho phục binh uy hiếp, Đặng Văn Ý tự sát, hai vị còn lại đầu hàng, Bồ Xuân Luật được cử giữ chức bộ trưởng không giữ bộ nào trong Chính phủ Hồ Chí Minh.

Vì sự phản bội này, Bồ Xuân Luật bị các đồng chí ra lệnh giết nhưng đã trốn thoát được.

---

(1) Lê Tùng Sơn sau là Đại sứ của Chính phủ Hànội tại Rangoon (Diến Điện).

PHONG TRÀO VIỆT MINH XUẤT HIỆN TẠI NAM VIỆT

Tại Sài Gòn mãi đến đêm 24 tháng 8, Thanh niên Tiền phong (1) công khai đi các ngả tư thành phố kéo cờ mầu đỏ ngôi sao vàng lên các cột cờ. Các công chức giữ địa vị quan trọng tại các công sở đã ngã theo V.M.: và ngay đêm hôm đó V.M. cử đại biểu đến yêu cầu quyền Khâm sai Hồ Văn Ngà từ chức. Họ Hồ vui lòng giao ngay Khâm sai phủ (dinh Gia Long) cho V.M. vì ông đã được tin Hoàng Đế Bảo Đại đã ban chiếu thoái vị, mà Khâm sai Nguyễn Văn Sâm (2) chưa về tới Sài Gòn.

Sáng ngày 25 tháng 8, các cán bộ của Thanh niên Tiền Phong đã huy động một số lớn dân chúng quy tụ tại Thị sảnh Sài Gòn, để dự lễ ra mắt của « Lâm ủy hành chính Nam bộ » do Trần Văn Giầu làm chủ tịch.

« Mặt trận Việt Minh » chính thức ra đời ở Nam Bộ, khẩu hiệu đầu tiên là kêu gọi các đoàn thể quốc gia « Đại đoàn kết »

Cũng như Hà Nội, ngày mồng 2 tháng 9, Lâm ủy Hành chính cũng tổ chức một cuộc biểu tình ở sau Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn. Dân chúng đứng đợi từ hồi 15 giờ đến 16 giờ rưỡi, nhưng vẫn không được nghe lời tuyên bố « Độc lập » của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua luồng

---

(1) Tổ chức Thanh niên Tiền phong do Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm thủ lãnh. Trước kia đã gia nhập « Mặt trận Quốc gia Thống nhất », khi hay tin Hoàng Đế Bảo Đại thoái vị, liền trở cờ tuyên bố ly khai, để gia nhập « Mặt trận Việt Minh », và đổi tên là « Thanh niên cứu quốc ».

(2) Nguyễn văn Sâm, một nhân sĩ Miền Nam đã từng bị Pháp bắt đi an trí ở một tỉnh xa, được Chính phủ Trần Trọng Kim cử làm Khâm sai Nam Việt. Trên đường từ Huế trở về Sài Gòn nhận chức, Nguyễn Văn Sâm bị V.M. chặn bắt lại ở Quảng Ngãi.

sóng điện theo như lời tuyên bố của ban tổ chức, mà phút chốc chỉ nghe thấy mấy tiếng súng nổ từ trong các nhà Pháp kiều ở phía góc đường bắn ra, làm cho vài thanh niên bị thiệt mạng và một số bị thương.

Lập tức Thanh niên Tiền Phong xông lên các nhà Pháp kiều bắt mấy người bị tình nghi, đem đi định giết chết; nhưng nhờ sự can thiệp của nhân viên trong ban tổ chức nên họ chỉ đánh đập, rồi đưa đi giam tại sở Công An.



CHƯƠNG VI

QUÂN-ĐỘI ĐỒNG-MINH TIẾN VÀO ĐÔNG-DƯƠNG

PHÁP THEO CHÂN QUÂN ĐỘI ANH, ẤN TÁI CHIẾM NAM VIỆT, CAM BỐT, AI LAO

SỰ bắt mấy Pháp kiều đưa đi giam. Qua ngày hôm sau có sự can thiệp của bộ chỉ huy quân đội Đồng Minh sang giải giới quân đội Nhật Bản. Trần Văn Giàu bắt buộc phải thả mấy người Pháp ra. Việc này làm cho Giàu mất mặt. Giàu phải cho ra một thông cáo ngụy biện rằng :

« Chúng ta thả đám Pháp kiều là để tỏ cho Đồng Minh thấy rõ tinh hiếu hòa của chúng ta... »

Những tin tức bất lợi cứ càng ngày càng tiếp tục lan ra trong nhân dân. Đến ngày mồng 4 tháng 9, nhận thấy có triệu chứng nguy khốn, V.M. mới triệu tập một phiên khoáng đại hội nghị tại phòng Khánh tiết Tòa Thị sảnh Sài gòn, mời đại biểu các đảng phái quốc gia tham dự cải tổ hành chánh Nam Bộ, đổi Lâm ủy hành chánh ra « ủy ban nhân dân ».

Cách ít ngày sau lại đổi ra « Uỷ ban hành chánh Nam bộ », Trần Văn Giàu lùi xuống làm uỷ viên quân sự, luật sư Phạm Văn Bạch được làm chủ tịch uỷ ban, Phạm Ngọc Thạch vẫn giữ chức ngoại giao như cũ.

Ngày mồng 6 tháng 9, một số tù binh Pháp được thả ra, các cơ sở Ba Son, kho đạn và thương khẩu Sài-Gòn được quân đội Nhật Bản trao trả lại cho Pháp.

Ngày mồng 10 tháng 9, trong một cuộc hội báo, Đại tá Cédile tuyên bố: — «Chúng tôi phải lập lại trật tự để thiết lập một chính phủ đúng với bản tuyên ngôn ngày 24 tháng 3 của Đại tướng De Gaulle».

Phản ứng lại, lực lượng của «Mặt trận Liên Minh» tổ chức các cuộc phá hoại phi trường, thương khẩu, tổng đình công, bãi thị và bắt cóc kiều dân Pháp cùng những người Việt có tiếng thân Pháp.

Ngày 20 tháng 9, Đại tướng Gracey ra bản thông cáo số 1: «Đại Tướng có trách nhiệm khôi phục lại trật tự...» Đồng thời ra lệnh cấm báo chí Việt ngữ xuất bản, cấm người Việt võ trang.

Ngày 21 tháng 9, ra lệnh thiết quân luật, kẻ nào phá hoại sẽ bị nghiêm trị.

Ngày 22 tháng 9, quân đội Anh đến đóng giữ khám lớn Sài-Gòn và thả hết những binh sĩ nhẩy dù Pháp bị Nhật bắt giam hồi trước.

Ngày 23 tháng 9, vào khoảng 4,5 giờ sáng, Pháp quân bất thình lình kéo đến chiếm đóng các sở Công an, Cảnh sát trung ương, kho bạc, rồi thừa đà thắng, chiếm luôn Tòa Thị Sảnh (trụ sở của uỷ ban hành chánh Nam bộ). Trở tay không kịp các yếu nhân V.M. chạy vào Chợ Đệm. Dân chúng đã tản cư từ mấy ngày trước, nay lại tiếp tục tản cư thêm. Thành phố Sài-Gòn lại trở vào tay quân đội Pháp kiểm soát.

Để trả miếng, ngày 24 tháng 9, một số Pháp kiều bị bắt cóc, bị giết chết, phòng phát điện bị giật mìn. Cédile liền cho áp dụng biện pháp lấy võ khí phân phát cho thường dân Pháp xử dụng để chống khủng bố; đồng thời bắt nhiều người tình nghi là thân Cộng Việt đem giam cầm.

Theo lời khuyên của Đại tướng Gracey, vị Tổng Tư lệnh quân

đội Đồng Minh đến giải giới quân đội Nhật Bản, thì nên có một cuộc tiếp xúc giữa Cédile với Uỷ ban hành chánh Nam bộ. Ngày mồng 5 tháng 10, đôi bên đã gặp nhau, nhưng lập trường xa cách không đi đến một kết quả nào! Cũng ngày mồng 5 tháng 10, V.M. đưa điều kiện :

« Trước hết khí giới quân đội Pháp, bắt Pháp phải tập trung vào một nơi. V.M. sẽ trở lại nắm chính quyền như tình thế trước ngày 23 tháng 9 V.M. sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm giữ an ninh trật tự và tiếp tế lương thực cho quân đội Pháp tập trung. »

Dĩ nhiên là Pháp không bao giờ lại chịu điều kiện ấy.

Cũng ngày mồng 5 tháng 10, Tướng Leclerc đã có mặt ở Sài-Gòn chiến hạm Pháp cũng tiếp tục cặp bến Sài-Gòn quân số đổ bộ khá đông ; lại nhờ được thế của Đồng Minh Anh Cát Lợi ủng hộ. Leclerc quyết định dẹp tan phong trào chống Pháp để thực hiện mục đích tái chiếm Đông Dương. Trước hết Leclerc cho quân nhẩy dù và đổ bộ thêm quân xuống chiếm Cam Bốt và Ai Lao.

Ngày 12 tháng 10, Pháp tung quân đánh chiếm Gia Định, Gò Vấp và Phú Mỹ.

Ngày 23 và 25 tháng 10, quân Anh, Ấn tiến đánh chiếm Thủ Dầu Một và Biên Hòa.

Ngày 29 tháng 10, chiếm đóng Vĩnh Long.

Ngày 30 tháng 10, chiếm đóng Cần Thơ.

Ngày mồng 1 tháng 12, Pháp xua quân tiến chiếm Ban Mê Thuộc, rồi đổ bộ Nha Trang, Khánh Hòa, Đà Lạt. Và cách ít ngày sau, các tỉnh Mỹ Tho, Gò Công, Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Cà Mâu đều bị Pháp quân chiếm đóng.

« Uỷ ban hành chánh Nam Bộ » từ Cái Bè rút xuống Cù lao Bến Tre, thực hiện theo đúng kế hoạch Nga Sô : « Vườn không nhà trống ». Các thị trấn thiêu hủy thành đống tro tàn, đường giao thông bị cắt, cầu bị phá hủy v.v. Sức chiến đấu lúc bấy giờ hoàn toàn do nhân dân tự động tổ chức.

NHÂN DÂN MIỀN NAM ĐOÀN KẾT TỰ ĐỘNG KHÁNG CHIẾN

Nhân dân miền Nam không phân biệt đảng phái và tôn giáo, đã hợp nhất để thành lập 4 sư đoàn dân quân kháng chiến.

Đệ Tam Sư đoàn là một trong 4 sư đoàn nói trên được thành lập gồm các bộ đội với thành phần lớn là những chiến sĩ của :

— Việt Nam Quốc Dân Đảng

— Việt Nam Quốc gia Đảng

— Ban Cảm tử Huỳnh long Đảng

— Việt Nam Thanh niên Ái quốc đoàn

— Một phần Tịnh độ Cư sĩ Phật giáo.

Đệ Tam Sư đoàn do Nguyễn Hòa Hiệp, một chiến sĩ V.N.Q.D.Đ chỉ huy.

Ngày 22 tháng 9 năm 1945, trước uy thế của thực dân Pháp dự định đè bẹp các làn sóng cách mạng để tái lập chủ quyền trên lãnh thổ Đông Dương. Tất cả các chiến sĩ đều đồng lòng hợp nhất dưới bóng cờ « Nam bộ Vệ quốc Liên quân Đệ Tam Sư Đoàn » hăng hái chờ lệnh tiêu diệt quân thù.

Mở màn chiến cuộc trên mặt trận Gò Vấp, từ Thị Nghè, Cầu Bông đến Tân Bình, Bà Quẹo. Đệ Tam Sư đoàn với một quân số trên dưới 5.000 chiến sĩ đã gây cho tập đoàn thực dân xâm lược nhiều phen táng đởm kinh hồn trong những trận du kích ác liệt từ Gò Vấp tới An Nhơn ; từ Chợ Cầu đến chợ Cây Soài và cầu Bến Phấn.

Trong chiến tuyến Cầu Quan, Tha La, Đệ tam Sư đoàn với vũ khí thô sơ, đã gây cho quân Pháp với cả đại bác 75 ly trong vòng một tháng đã không chọc thủng được mặt trận này.

Mặt khác, dùng lợi thế bưng biền của khu Lộc Giang, Phước Chỉ, Rạch Tràm, Đệ tam Sư đoàn phát triển mạnh du kích chiến phá hoại tiềm lực của thực dân từ Hốc Môn đến Củ Chi, Suối Cụt; từ Đức Hòa, Hiệp Hòa đến Lộc Giang, Sóc Nóc. Đặc biệt trong trận chiến Quận lỵ Sóc Nóc đã giải thoát được một số lớn đồng bào bị thực dân bắt giam tại đấy.

Quân số của Đệ tam sư đoàn đã tăng lên tới 15.000 chiến sĩ khi đến Cao Lãnh và tổ chức gồm có:

23 bộ đội (mỗi bộ đội có quân số từ 500 đến 600 người).

Các ban tham mưu, cơ sở chuyên môn (cơ khí, y tế, tiếp tế, tình báo, liên lạc v.v.)

Từ miền Đông băng qua Đồng Tháp Mười mênh mông sình lầy nước đọng để đến miền Tây, Đệ tam Sư đoàn bắt đầu gặp những khó khăn do lực lượng Cộng sản gây nên. Nhất là khi đến Cao Lãnh và đã bắt buộc phải dùng lực lượng võ trang để đè bẹp và đẩy lui các thành phần Cộng sản phá hoại và phản bội.

Cách 2 tháng sau, quân Pháp đã từ tiền đồn Sa Đéc, cửa ngõ của Đồng Tháp Mười tràn ngập tiến vào Cao Lãnh, Tổng hành dinh của Đệ Tam Sư đoàn vào giữa mùa xuân 1946. Trước áp lực này, bộ Tư lệnh sư đoàn lại trở về miền Đông, và đã thanh toán một đồn lớn của Pháp thu được rất nhiều khí giới, thực phẩm và quân nhu.

Vượt khỏi đồn này tiến quân về miền Đông, lại bị một đại đội thuộc lực lượng Cộng sản chận đánh; đội tiền quân của Đệ tam Sư đoàn đã đánh tan và thu được 15 súng trường.

Từ ngày Đệ tam sư đoàn trở lại chiến tuyến miền Đông, đại đơn vị này đã phải lâm vào thế «lưỡng đầu thụ địch»: một mặt phải chống Pháp; và một mặt phải ngăn ngừa các cuộc đột kích phá hoại, bắt cóc cán bộ, ám sát cấp chỉ huy do Cộng sản điều khiển. Đến sau ngày ký hiệp định 6-3-1946, Cộng sản đã không ngần ngại bí

mật cung cấp tin tức cho phòng nhì của Pháp, để tiêu diệt Đệ tam Sư đoàn.

Sự phản bội kháng chiến của Cộng sản tại Nam bộ là một lý do chính yếu, khiến Đệ tam Sư đoàn và bộ Tham mưu trở về thành, phân tán hòa mình trong dân chúng; riêng các cán bộ V.N.Q.D.Đ. trong Đệ tam Sư đoàn đã rút vào bí mật; nỗ lực duy trì cơ sở dưới mọi hình thức qua các trào lưu thực dân và độc tài. (1)



QUÂN ĐỘI TRUNG HOA TIẾN VÀO BẮC VIỆT VÀ BẮC TRUNG VIỆT

Quân đội Trung Hoa từ tỉnh Vân Nam, kẻ mang giầy cao su, người đi đất, lôi thôi lếch thếch tiến vào Bắc Việt vào cuối tháng 8 năm 1945. Đạo quân thứ 93 tiến vào tỉnh Lao Kai xuống đóng tại Hà Nội. Đạo quân thứ 62 tiến vào Lạng Sơn, Cao Bằng thẳng xuống Hà Nội. Đạo quân thứ 52 tiến thẳng xuống thành phố Hải Phòng và các tỉnh miền Duyên hải. Đạo quân thứ 60 tiến thẳng vào Bắc Trung Việt, đóng rải rác từ Vinh đến Đà Nẵng. Tổng số là 180.000 binh sĩ thuộc dưới quyền chỉ huy của Đại Tướng Lư Hán. (2)

Các đạo quân Vân Nam và Quảng Đông tiến vào Bắc Việt và bắc Trung Việt, chúng coi như là một tỉnh bị chiếm đóng để người Trung Hoa sang cai trị. Bao nhiêu những biệt thự, những nhà lầu to lớn,

---

(1) Trích theo tài liệu tuần san « Chính Nghĩa » số 1, tháng 6.64.

(2) Vào tháng chạp 1945, đạo quân trung ương thứ 53 được phái sang thay thế cho đạo quân 52 và 62 rút về Trung Hoa.

chúng đều đuổi gia chủ chiếm lấy để ở; ra tay khủng bố bắt đồng bào của họ, những người đã hợp tác kinh doanh với người Nhật để làm tiền, nhiều người bị tịch thu cả tài sản, để chúng có tiền may sắm quần áo cùng giầy dép mới. Đi chợ mua thực phẩm, chúng không trả tiền, hoặc có trả thì trả một giá rẻ mạt, gần như mua quịt. Nhất là vấn đề đem tiền Quan Kim của Trung Hoa đổi lấy tiền Đông Dương để mua bán, (1) đã gây nên bao thảm họa cho dân chúng Việt Nam.

Đại Tướng Lư Hán mãi đến ngày 18 tháng 9.1945 mới đáp phi cơ tới Hà Nội, đuổi bọn Sainteny ra khỏi dinh thự Toàn quyền, rồi chiếm ngụ ở đó.

Biết rõ tính tình người Trung Hoa, còn ai hơn ông Hồ Chí Minh! để đấm mõm trước, họ Hồ cho trích quỹ « Tuần lễ Vàng » đánh một khay đèn cùng đầy đủ dụng cụ hút nha phiến toàn bằng vàng, cùng hàng tấn nha phiến hảo hạng đem tặng cho Lư Hán; và các đồ vật quý khác cũng bằng vàng tặng cho Tiêu Văn và các vị tướng lãnh cao cấp khác.

Để trấn an dư luận, ông Hồ Chí Minh ra lệnh cho các báo đăng tin: « Quân đội Trung Hoa đến đây là để giải giới quân đội Nhật Bản, « không có tham vọng gì về đất đai của chúng ta. Chúng ta phải tỏ cảm « tình mật thiết giữa hai dân tộc.... »

— « Quân đội Trung Hoa sang đây là để giúp đỡ dân tộc chúng ta hoàn thành nền độc lập của chúng ta.... »



(1) Một đồng Quan Kim định giá là 1đ.50 tiền Đông Dương Ngân hàng.

CHƯƠNG V

NHIỆM VỤ LỊCH SỬ CỦA CÁC CHIẾN SĨ V.N.Q.D.Đ

CÁC CHIẾN SĨ TỪ TRUNG HOA TRỞ VỀ NƯỚC

THEO sự dự đoán của cấp lãnh đạo V.N.Q.D.Đ. ở Côn Minh, thì Nhật Bản sẽ bị bại trận vào khoảng tháng 9 năm 1945. Không ngờ sự bại trận của Nhật Bản lại sớm hơn, mọi sự xếp đặt đều vội vàng; lại một sự bất ngờ nữa, Việt Minh cộng sản đã cướp được chính quyền, phe quốc gia hoàn toàn thất bại, cơ hội ngàn năm một thuở !

Mặc dầu biết rằng đại cuộc đã lỡ, nhưng mọi người vẫn tích cực hoạt động, đồng quyết nghị để Nghiêm Kế Tổ ở lại Côn Minh xử lý mọi việc liên hệ, còn các khu đều được lệnh trở về quốc nội. Thoạt đầu Hải ngoại bộ vận động để Vũ Hồng Khanh cùng mấy cán bộ đáp phi cơ trở về nước trước khi Lư Hán tới Hà nội, nhưng cuộc vận động đã không thành. Mãi đến ngày mồng 1 tháng 9.1945, Vũ Hồng Khanh cùng toàn thể đồng chí mới từ biệt Côn Minh do đường Mường Khương tiến vào ngả Lao Kai. Số võ khí mà Chính phủ Trùng Khánh hứa viện trợ cho một Tiểu đoàn đầu tiên cũng chưa kịp tiếp nhận.

Thời gian ấy quân đội Lư Hán rầm rộ tiến vào Bắc Việt, các báo chí ở Côn Minh đều loan tin : « Đại Tướng Lư Hán định tổ chức Quân Chính phủ tại Việt Nam và hiện đương tìm người đảm nhiệm các cơ quan Hành chính... »

Xét thấy rất có hại cho tiền đồ Tổ quốc, đại diện Hải ngoại bộ V.N.Q.D.Đ. ở Côn Minh liền lập một bản Kiến nghị gửi đến Trung ương Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. nhờ chuyển đến Thống Chế Tưởng Giới Thạch phản kháng việc lập Quân Chính phủ tại Việt Nam. Bởi vậy Lư Hán không thực hiện được ý định ấy.

Ngày 15 tháng 9, Vũ Hồng Khanh cùng các đồng chí của ông mới về tới Thị trấn Lao Kai, lại vấp phải tình hình tỉnh Lao Kai lúc ấy từ Hành chính Quân sự đều đã ở trong tay V.M.C.S. Tỉnh trưởng là Đàm Quang Vinh thấy các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. về tới Lao Kai lo cho thân thế mình không có gì bảo đảm ! liền bí mật đem một số vàng đến hối lộ Lý Du Sinh để cầu sự che chở.

Lý Du Sinh nguyên là giới nghiêm Tư lệnh quân đội Trung Hoa được Đại tướng Lư Hán phái đến Lao Kai trước để giữ an ninh, và liên lạc với bộ đội Trung Hoa sắp tới. Lý Du Sinh lại vốn là kẻ tham ô, không kể gì đến danh nghĩa, và bởi món quà quá hậu, họ Lý hứa sẽ dùng đủ mọi cách ngăn ngừa mọi hoạt động của V.N.Q.D.Đ.

Để tránh sự đổ máu vô ích, Vũ Hồng Khanh phái Triệu Việt Hưng hướng dẫn Vũ Việt Hùng, Trần Viên, Hoàng Hiền, Nguyễn Văn Mộng và Nguyễn Bá Thành vào Chapa dùng thủ đoạn chính trị đoạt chính quyền để gây cơ sở phát động.

Nhận thấy rõ sự hoạt động có phương pháp của V.N.Q.D.Đ. có cơ nguy hại cho mình ; Đàm Quang Vinh tìm hết lời lẽ xuyên tạc và đem thêm vàng khẩn cầu Tư lệnh Lý Du Sinh. Du Sinh không ngần ngại dùng võ lực áp bức, hạ lệnh cho Đại úy Vương Ngọc Tường đồn trú ở Chapa bắt Triệu Việt Hưng cùng 5 cán bộ tống giam, đồng thời ở Lao Kai, cũng cho mời Vũ Hồng Khanh đến Tư lệnh bộ, rồi

giữ luôn.

Xét thấy bọn Lý Du Sinh vì lợi riêng mà làm trái luật Quốc tế, uy hiếp một cách dã man, các đảng viên V.N.Q.D.Đ. ở ngoài đánh điện tín kháng nghị với chính phủ Trung ương Trung Hoa. Tổng Thống Tưởng Giới Thạch lập tức hạ lệnh cho Lý Du Sinh phải để cho V.N.Q.D.Đ. được tự do hoạt động, và cảnh cáo Lý Du Sinh về tội làm việc bất hợp pháp.

Ngày 12 tháng 10, Vũ Hồng Khanh cùng 6 cán bộ được Lý Du Sinh trả tự do, và lại bắt đầu hoạt động.

Vì thời gian cấp bách, Triệu Việt Hưng, Vũ Việt Hùng, Lê Tùng Anh và Trương Nghĩa Xương được cử ở Lao Kai hoạt động; còn Vũ Hồng Khanh và các đồng chí của ông vội trở về Hà Nội. Hôm ấy là ngày 20 tháng 10 năm 1945, tức là tới sau Lư Hán cách một tháng trời.

Trên đường trở về Hà Nội, họ Vũ ghé qua thăm các đồng chí mới chiếm được 2 tỉnh: Yên Bái và Vĩnh Yên.

Trong khi ấy ở Hà Nội, V.M.C.S. giật giây. Mấy đảng viên của V.N.Q.D.Đ. là Nguyễn Văn Xuân, Bùi Văn Hạch, Phạm Quang Chúc, Trần Ngọc Tuân tức Trần Quốc Kính, Trần Đức Chính... đứng ra lập « Uỷ ban vận động cải tổ V.N.Q.D.Đ. do Nghiêm Toản làm chủ tịch, hoạt động được ít ngày, nhưng không thu hút được ai, nên tự động giải tán. Trừ giáo sư Nghiêm Toản, còn đều chạy theo phục vụ cho V.M. cộng sản.

Nguyễn Hải Thần, cụ đã cùng quân đội Trung Hoa trở về nước từ hồi đầu tháng 9 được « Đại Việt Quốc Xã Đảng » tôn lên địa vị lãnh tụ tối cao, thành lập hai trụ sở công khai: số 21 Đường Quán Thánh và ở Đường Lò Lợn Hà Nội. Kéo lá cờ V.N.C.M.Đ.M.H. Nhượng Tống được mời làm Bí thư, Nguyễn Triệu Luật làm chánh trị uỷ viên, Tạ Nguyên Hối kinh tài uỷ viên...

Ngày lễ « Song Thập » được tổ chức tại Nhà Hát Lớn Hà Nội. Cụ

Nguyễn Hải Thần lên diễn đàn chỉ trích cộng sản thậm tệ. Tiêu Văn ngồi cạnh khuyến cáo cụ chỉ nên nói đến cuộc cách mạng Tân Hợi mà thôi. Cụ Nguyễn liền quay lại mắng thẳng vào mặt Tiêu Văn trước sự hiện diện của quan khách ngoại quốc và đám quần chúng đông đảo, làm cho Tiêu Văn mất mặt.

Sau cuộc hành lễ, quân đội V.M.C.S. được phái đến đánh úp trụ sở của V.N.C.M.Đ.M.H. ở đường Lò Lợn. Kết quả quân đội của cụ Hồ bị tử thương mất một số ; bên V.N.C.M.Đ.M.H. bị thương có một chiến sĩ. Còn trụ sở Đường Quan Thánh, một đạo quân của cụ Hồ tiến đến Vườn Hoa Hàng Đậu, bị quân đội Trung Hoa chặn lại bắt quay trở về, vì họ đã nghe thấy tiếng súng nổ ở về phía Lò Lợn.



TRUNG ƯƠNG QUỐC DÂN ĐẢNG

Thực thi việc thống nhất 3 đảng cách mạng : Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng và Đại Việt Dân chính Đảng, chiếu quyết nghị ở Trùng Khánh hồi tháng 5.1945, Trung ương Đảng bộ Quốc Dân Đảng đã được công bố thành lập. Trụ sở công khai đặt tại Trường Tiểu học Đỗ Hữu Vị Hànội từ ngày 15 12.1945. Đảng kỳ vẫn là lá cờ « Sao Trắng », Đảng ca là bài « Việt Nam Minh châu Trời Đông ». (1) Trung ương Đảng bộ được tổ chức thành hai bộ phận : bí mật và công khai.

A)— Tối cao bí mật chỉ huy bộ :

Trương Tử Anh, Nguyễn Tiến Hỷ, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ và Nguyễn Tường Tam.

B) — Chủ tịch đoàn công khai :

Chủ tịch : Trương Tử Anh (Đ.V.Q.D.Đ.)

Bí thư trưởng	: Vũ Hồng Khanh (V.N.Q.D.Đ)
Uỷ viên	: Xuân Tùng —
—	: Nguyễn Tường Long (Đ.V.D.C.Đ.)
—	: Phạm Khải Hoàn (Đ.V.Q.D.Đ.)

Uỷ viên Trung ương

Tổng Thư ký Trung ương Đảng bộ	: Nguyễn Tường Tam (Đ.V.D.C.Đ.)
Uỷ viên	: Nguyễn Tường Bách —
—	: Chu Bá Phượng (V.N.Q.D.Đ.)
—	: Nguyễn Văn Chấn —
—	: Vũ Đình Trí —
—	: Phạm Văn Hề —
—	: Nghiêm Kế Tổ —
—	: Nguyễn Tiến Hỷ (Đ.V.Q.D.Đ.)
—	: Phạm Ngọc Chi —

Và sau đấy một thông tri được gửi khắp Chi bộ cũng như chiến khu, ra lệnh chỉ được phép dùng danh từ duy nhất là « QUỐC DÂN ĐẢNG ».

Cơ quan tranh đấu chính trị của « Quốc Dân Đảng » là tờ Nhật báo « Việt Nam » và tờ Tuần báo « Chính Nghĩa. »



VIỆT NAM
MINH CHÂU TRỜI ĐÔNG

Hùng Lân

(1) Việt Nam! Minh Châu Trời Đông.
Việt Nam! Nước thiêng Tiên Rồng!
Non sông như gấm hoa uy linh một phương.
Xây vinh quang ngất cao bên Thái Bình Dương.
Từ ngàn xưa tài danh lừng lẫy khắp nơi.
Tiếng anh hùng tạc ghi núi sông muôn đời.
Máu ai còn vương cỏ hoa.
Giục đem tấm thân sẻ với sơn hà.
Chung tâm cương quyết ta ôn lời thệ ước.
Hy sinh tâm huyết mong báo đền ơn nước.
Dù thân này tan tành chốn sa trường cũng cam.
Thề — Trọn niềm trung thành với sơn hà nước Nam.



Đồng thời mở nhiều lớp huấn luyện: sơ cấp, trung cấp và cao đẳng quân sự, chính trị

Tại Bắc Việt và Trung Việt được chia ra làm 7 chiến khu Đảng bộ, phái cán bộ phụ trách từng khu để chống thực cộng một cách hữu hiệu hơn.

Thời gian ấy các giới quan lại, công chức, tư bản đều bị C.S. khủng bố dữ dội; để bảo vệ đời sống còn của họ, đa số những phần tử trong các giới nói trên đều xin gia nhập vào Q.D.Đ.

Trước hoàn cảnh đặc biệt ấy, thiếu hẳn sự điều tra lựa chọn, Đảng đã kết nạp đảng viên một cách quá dễ dàng để có ngay một lực lượng đông đảo để chống V.M.C.S. khiến có một số đã lợi dụng danh nghĩa Đảng làm càn.

2

Về kinh tế, Q.D.Đ. không có một nguồn lợi kinh tế nào! Mọi ngành hoạt động đều trông vào sự hy sinh đóng góp của các đảng viên Trái lại, đối phương đã có tuần lễ vàng, và còn biết bao sự quyên cúng thường xuyên của toàn dân! Bao thuế khóa và tài nguyên phong phú của cả một quốc gia mà nhân dân đương hăng say về nền độc lập.

Về chính trị, đối phương đã nắm vững được guồng máy hành chính trong toàn quốc, có một lực lượng quân đội, công an, đặc vụ hùng hậu, nhất là công an nhân dân. Và hơn nữa các cán bộ cao cấp đều được un đúc ở Nga sô, rút được nhiều kinh nghiệm về tuyên truyền rất quý giá. Vấn đề tuyên truyền được đặt vào hàng đầu, người dân vốn chất phác dễ tin tưởng ngay. Bất cứ người nào và hành động nào trái với đường lối của C.S. là bị gán ngay cho cái danh từ là « phản động », là » Việt gian » để có những lý do bắt bớ giam cầm thủ tiêu; mà phần đại đa số dân chúng thì lại yên trí rằng: « Việt minh cộng sản mới thực là những người quốc gia yêu nước nhất ».

Bởi vậy sự tuyên truyền của các Đảng phái cách mạng Quốc gia, nhất là Q.D.Đ. không thể đi sâu vào quần chúng, bởi guồng máy công an mật vụ của cộng sản quá nhiều, khiến cho quần chúng không thể thấu hiểu đâu là chính nghĩa Quốc gia! đâu là cộng sản Quốc Tế!

Về phương diện ngoại giao, Q.D.Đ. trông cậy phần nào vào T.Q.Q.D.Đ. nhưng không may gặp phải giữa lúc tình thế nước Trung Hoa hồi ấy nội bộ đương xảy ra nhiều sự rắc rối vô cùng! Nguyên từ Hội nghị Potsdam, Đồng Minh đã quyết định sau khi Nhật Bản đầu hàng, Quân đội Trung Hoa được phái sang Đông Dương từ vĩ tuyến 16 trở ra, để thi hành với nhiệm vụ: giải giới quân đội Nhật Bản, giữ trật tự ở những miền quân Nhật chiếm đóng, và giúp đỡ phương tiện hoặc giáo dục, hoặc giám sát cho dân chúng địa phương để tự tổ chức lấy một chính phủ nhân dân.

Nhẽ ra Tướng Trương Phát Khuê được cử giữ trọng trách đó, vì họ Trương là Đại tướng chỉ huy Đệ Tứ Chiến khu, nơi tiếp giáp biên giới Việt Hoa, nhưng họ Trương lại là người chống đối Thống Chế Tưởng Giới Thạch. Đó là một bất lợi cho Q.D.Đ.

Để tránh mọi sự nguy hiểm có thể xảy ra, Tưởng Thống Chế cử Đại tướng Quan Lâm Trưng chỉ huy Đệ Tứ Tập đoàn quân, lại là cán bộ cao cấp trung thành của T.Q.Q.D.Đ. Rất có lợi thế cho Q.D.Đ.

Giữa khi ấy một biến cố quan trọng xảy ra, Long Vân Chủ tịch tỉnh Vân Nam lại mưu tạo phản chống lại Chính phủ Trung ương, khiến Tưởng Thống chế phải rút lệnh cử Đại tướng Quan Lâm Trưng, và ra lệnh cử Đại tướng Lư Hán đem đạo quân tỉnh Vân Nam sang giải giới quân đội Nhật Bản ở phía bắc Đông Dương. Tức là kế «Điệu hổ ly sơn», chặt hết tay chân của Long Vân, vì Lư Hán có họ ngoại với Long Vân.

Sau khi Lư Hán kéo hết quân đội Vân Nam vào nội địa Việt Nam. Tưởng Thống Chế liền phái quân đội Trung ương đến hạ Long Vân, bắt giải về Nam Kinh giam giữ, cử Lý Tôn Hoằng làm Chủ tịch tỉnh Vân Nam.

Tới Hà Nội mới được ít ngày, thì được tin Long Vân đã bị Chính phủ Trung ương bắt giam. Lư Hán đâm ra chán nản thất vọng, chỉ muốn làm xong nhiệm vụ giải giới, vơ vét một số vàng, bạc, châu báu, rồi mau trở về Trung Hoa. Tuy Thiều Bá Xương với danh nghĩa là đại diện Chính phủ Trung ương cử sang hiệp trợ giải giới quân đội Nhật Bản, nhưng trong thực tế, họ Thiều vẫn phải phụ thuộc dưới quyền của Đại tướng Lư Hán. Còn Tiêu Văn với danh nghĩa đại diện Tướng Trương Phát Khuê sang Việt Nam với nhiệm vụ là chính trị viên chỉ đạo, hiệp trợ cho V.N.C.M.Đ M.H. lập chính phủ. Nói đến V.N.C.M.Đ.M.H. thì gồm những thành phần: Vô đảng phái, V.N.Q D.Đ. — V.N.P.Q.Đ.M.H. — V.N.Đ.L.Đ.M.H. Nhưng Tiêu Văn đã bỏ rơi hết, thiên về « TÚI VÀNG » của Cộng Sản Việt Nam.

Quốc Dân Đảng trước sau nhận được 2 công điện của chính phủ Trung ương Trùng Khánh đánh sang Hà Nội, báo đến Bộ Tổng Tham mưu của Đại Tướng Lư Hán để tiếp nhận số võ khí mà quân đội Trung Hoa đã giải giới được của quân đội Nhật Bản dọc theo thiết lộ từ Việt Trì đến Lao Kai. Đại diện Q.D.Đ. đến giao thiệp, bọn tướng lĩnh Tầu phủ đồ lẫn trách nhiệm cho nhau, rồi cuối cùng đâm lánh mặt.

Cho mãi tới khi quân đội Trung Hoa sửa soạn rút lui, mới phái người đến gặp đại biểu Q.D.Đ. yêu cầu phái người đến tiếp nhận võ khí. Đến khi mở cửa các kho mà bề ngoài cánh cửa còn niêm phong hẳn hòi, dấu đỏ đóng to bằng cái mẹt, nhưng bên trong chỉ còn toàn là quần, áo, giầy, bít tất cũ đã rách nát của quân đội Nhật Bản bỏ lại mà thôi! Sự thật 80.000 khẩu súng gồm đủ các loại đã tước được của quân đội Nhật Bản, Lư Hán và bè lũ đã bán hết cho Cộng Sản V.N lấy hàng chục va li (valise) vàng đưa về Côn Minh bằng đường hàng không rồi. Còn một số súng đạn rỉ thì đưa về kho chứa ở Hà Khẩu, mệnh danh là « Chiến lợi phẩm ». Còn đâu nữa mà giao cho Quốc Dân Đảng?

Giữa thời cần phải tranh đấu bằng giải pháp quân sự, mà Q.D.Đ. không có một nguồn lợi kinh tế, thiếu súng đạn, thiếu lương thực; quần chúng lại bị lũng đoạn ở trong vòng gọng kìm của quân đội và công an cảnh sát Việt Minh cộng sản. Hỏi làm sao mà tránh sự thất bại

không chóng thì chầy được? Mặc dầu tinh thần của các chiến sĩ trong hàng ngũ Q.D.Đ. rất cao.

Tóm lại, Quốc Dân Đảng đã vấp phải mọi sự không thuận tiện một tý nào! Từ thiên thời, địa lợi đến nhân hòa Nhưng mặc dầu đứng trước tình thế bất lợi và nguy hiểm ấy, người chiến sĩ cách mạng Q.D.Đ. vẫn cố gắng làm tròn nghĩa vụ của mình đối với quốc gia dân tộc.



CHƯƠNG VI

ÂM MƯU THÔN TÍNH TOÀN CÕI VIỆT-NAM CỦA THỰC-DÂN PHÁP

CHIẾM XONG NAM VIỆT PHÁP ĐỊNH TIẾN RA BẮC VIỆT

NHÌN về phương Nam toàn thể miền Nam và nam Trung Việt, khói lửa mịt mù, nhân dân kết hợp nhau nỗ lực tổ chức kháng Pháp. Mặc dầu với khí giới thô sơ, cũng khiến cho quân đội của Tướng Leclerc nhiều trận phải thua liểng xiểng.

Ngày 21 tháng 2 năm 1945, Đô đốc Thierry D'Argenlieu từ Calcutta đến Saigon với chức Cao ủy Đông Dương. Đô đốc bắt đầu tổ chức bộ máy hành chính, dinh Thống soái được đổi làm Cao ủy phủ, các sở phụ thuộc được đổi làm cơ quan cố vấn cho Cao ủy phủ. Đó chỉ là danh từ đổi mới để che đậy dã tâm xâm lược, còn công việc vẫn rập theo lối cai trị xưa.

Đã làm xong nhiệm vụ giải giới quân đội Nhật Bản và giúp đỡ bạn Đồng Minh Pháp chiếm xong Nam Việt và Nam Trung Việt. Ngày 28 tháng giêng năm 1946, Đại tướng Gracey trao lại hết quyền hành và tặng lại tất cả những khí giới cùng quân nhu của quân đội Nhật Bản lại cho Pháp. Hồi o giờ ngày mồng 5 tháng 3, quân đội Anh, Ấn giã từ Sài Gòn xuống tầu trở về nước.

Để thực hiện bản tuyên ngôn ngày 24 tháng 3 của Đại Tướng De Gaulle, Cao ủy Thierry D'Argenlieu cho thành lập một chính phủ địa phương do người Việt Nam (1) đảm nhận để gây uy tín với nhân dân; đồng thời hội đồng Tư vấn Nam Kỳ cũng được thành lập, gồm 12 người: 8 Việt và 4 Pháp; nhưng cả 8 nghị sĩ Việt đều là những người có quốc tịch Pháp (2).

Là người Việt Nam còn ai muốn chia cắt đất nước, nên đã gây một dư luận bất bình phẫn uất, nhất định không chịu hợp tác với chính phủ Nam Kỳ.

Để đánh lạc dư luận Quốc tế, người Pháp cho tạo ra một Đảng chính trị « MA » đảng Nam Kỳ (Parti Cochinchinoirs) dưới sự bảo trợ của luật sư Béziat. Đảng chỉ có một người, vừa là đảng viên, vừa là lãnh tụ, ấy là Nguyễn Tấn Cường.

Chia để trị, ấy là cái kế hoạch cổ truyền của thực dân, người Pháp cho mở mặt trận tuyên truyền «Đả đảo rau muống phở tái»,

---

(1) Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ : B.S. Nguyễn Văn Thinh
Phó Thủ tướng : Đại tá Nguyễn văn Xuân
Bộ trưởng Bộ Tư pháp : Quan Tòa Trần văn Tỷ
Bộ trưởng Bộ Tài Chính : Nguyễn Thành Lập
Bộ trưởng Bộ Công chính : Kỹ sư Lưu Văn Lang
Bộ trưởng Canh nông, thương mại, kỹ nghệ : Ưng Bảo Toàn
Bộ trưởng Quốc gia giáo dục : Nguyễn Thành Giang
Bộ trưởng Lao động, Xã hội : Khương Hữu Long
Thứ trưởng : Đỗ Văn Trà, Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Tấn Cường.

(2) 4 nghị sĩ Pháp : Béziat, Bazé, Clogne, Gressier.
8 nghị sĩ Việt : Nguyễn Văn Thịnh, Trần Thiện Vàng, Lê Văn Định, Nguyễn Thành Lập, Trần Tấn Phát, Nguyễn Tấn Cường, Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Văn Thạch.

gửi dân miền Nam khủng bố dân miền Bắc, gán cho cái danh từ là bọn « cọc cạch » vào quấy rối, phá an ninh và trật tự miền Nam.

Cho được thi hành kế hoạch một cách có hiệu quả, thực dân Pháp khai sinh thêm « Mặt trận Bình dân Nam kỳ », cơ quan ngôn luận của Mặt trận là tờ báo « Tiếng Gọi » để cổ động cho thuyết « Nam Kỳ tự trị. »

Chính phủ Nam Kỳ tự trị cách ít tháng sau bị sứt mẻ, Thủ tướng Nguyễn Văn Thinh tự sát, hai nghị sĩ trong hội đồng Tư vấn Nam Kỳ là Trần Tấn Phát và Nguyễn Văn Thạch bị ám sát.

Ngày mồng 5 tháng 2 năm 1946, Tướng Leclerc tuyên bố trước phiên họp báo với các ký giả miền Nam : « Công cuộc bình định Nam Kỳ và nam Trung Kỳ đã xong ». Tướng Leclerc dự định mưu toan tiến chiếm Bắc Việt.

Jean Sainteny đã nói : — Quân đội Pháp không kịp đến chiếm Bắc Việt và bắc Trung Việt trước ngày quân đội Trung Hoa tới, cơ hội ấy đã bỏ lỡ mất rồi ! Nay Bắc Việt hiện diện có 180.000 quân lính Trung Hoa và 30.000 tù binh Nhật Bản ; hơn nữa, lại còn Phái đoàn Hoa Kỳ nâng đỡ cho chính phủ Hồ Chí Minh. Chính Đại tướng Hoa Kỳ là Gullagher đã nói với Đại tướng Pháp là Lessandri ở Côn Minh rằng : « Mặt dầu thế nào đi nữa ! Nước Pháp cũng không thể trở lại hoạt động để bảo hộ Đông Dương ». Vậy vận động xin tu chính quyết nghị Postdam cũng không xong. Nay muốn tiến ra Bắc Việt chỉ còn một giải pháp chính trị để đi đến hai thỏa hiệp :

A.— Một thỏa hiệp Pháp Hoa : Trung Hoa rút quân tại miền Bắc về và để Pháp thay thế việc giải giới quân đội Nhật Bản.

B.— Một thỏa hiệp Pháp Việt : Chính phủ Hồ Chí Minh bằng lòng cho Pháp quân trở lại Bắc Việt mà không có sự ngăn trở gì.

Bởi vậy ngay từ tháng 10 năm 1945, Cao ủy Thierry d'Argenlieu đã đáp phi cơ sang Trùng Khánh thương thuyết với Chính phủ Tưởng Giới Thạch.

Tại Bắc Việt, ngày 28 tháng 9 năm 1945, ông Hồ Chí Minh đã bí mật gặp Alessandri và Pignon. Sainteny đã viết : — « Hồ Chí Minh cần dựa vào sự giúp đỡ của nước Pháp một cách hiển nhiên để củng cố địa vị và bịt miệng đối lập ». (1)

Ngày 15 tháng 10 năm 1945, ông Hồ Chí Minh cũng lại bí mật gặp Sainteny, Sainteny đã nhấn mạnh : — « Chúng tôi đã thỏa thuận chung với nhau. Hồ Chí Minh và tôi quyết định giữ kín những cuộc gặp gỡ bí mật để cho dân chúng không biết, mà chúng tôi rất sợ tánh nóng nẩy bồng bột của họ. Nơi ở của chúng tôi là chỗ lân bang đã làm dễ dãi sự việc, và thường chỉ trong lúc canh khuya là tôi lén sang qua nhà riêng Hồ Chí Minh ở trong một biệt thự liền cạnh công viên Paul Bert. (2)

Ngày 30 tháng 12 năm 1945, một bản thông cáo công bố » : Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rất sung sướng hội đàm với đại diện nước Pháp. Nhưng theo lời Chủ tịch đã tuyên cáo trước quốc dân, nếu Chính phủ Pháp muốn thảo luận với chúng ta, Chính phủ Pháp phải thừa nhận nền độc lập của Việt Nam. » (3)



(1) Ho Chi Minh a besoin d' une facon évidente, de l'appui de la France pour se maintenir au pouvoir et museler son opposition. (Histoire d'une paix manquée.)

(2) Nous avions d'un commun accord. Ho Chi Minh et moi, décidé de tenir nos entrevues ignorées de la population dont nous redoutions la nervosité. Le voisinage de nos domiciles facilitait la chose et, le plus souvent, c' est à la nuit que je me rendais chez Ho Chi Minh, installé dans une villa bordant le square Paul Bert. (Histoire d'une paix manquée, Page 171.)

(3) Báo « Quyết chiến » ngày 31 tháng 12 năm 1945.

CHƯƠNG VII

ĐOÀN KẾT DÂN-TỘC CHỐNG XÂM LĂNG

QUÂN đội Pháp đã tái chiếm được Nam Việt và nam Trung Việt, chiến thuyền chở quân đội đã rục rịch tiến ra vịnh Bắc Việt. Đứng trên lập trường dân tộc, Tổ quốc là trên hết. Khối quốc gia bắt buộc gạt bỏ mọi chính kiến bất động, đoàn kết với Việt Minh C.S. để chống xâm lăng.

Ngày 23 tháng 10 năm 1945, một bản thỏa hiệp đầu tiên được ký kết giữa Hồ Chí Minh với Nguyễn Hải Thần. Nguyễn Hải Thần và Nguyễn Tường Long được mời tham gia chính phủ. Đến ngày 2.11 thì cụ Nguyễn Hải Thần tuyên bố xé bỏ thỏa hiệp ấy.

Ngày 8.11, cụ Nguyễn Hải Thần tuyên bố trên tờ báo « Đồng Minh » đòi Hồ Chí Minh phải tôn trọng « Lời thề long trọng dưới lá cờ V.N.C.M.Đ.M.H. ở Liễu Châu hồi cuối năm 1943 », Hồ Chí Minh trả lời xin thảo luận lại.

Quốc Dân Đảng không đồng ý, liên tục đả kích chính sách của chính phủ. Họ Hồ bắt buộc phải mở những cuộc hội đàm với Quốc Dân Đảng, nhưng không mang lại một kết quả nào ».

Cách ít ngày sau cuộc hội đàm giữa hai bên lại bắt đầu tiếp diễn. Cụ Hồ tuyên bố : « Các đảng phái đã đoàn kết, tổng tuyển cử Quốc hội được ấn định vào ngày 23 tháng 12 năm 1945.

Ngày 11 tháng 11 năm 1945, ông Hồ Chí Minh công khai tuyên bố

« Đông Dương Cộng sản Đảng tự ý giải tán », mà không nói rõ lý do. Sự thực thì đảng C.S. vẫn tồn tại và vẫn phát triển mạnh, số đảng viên C.S. năm 1945 chưa đầy 5.000, đến cuối năm 1946 đã lên tới gần 20.000. Hình thức hoạt động công khai của Đ.D.C.S.Đ. từ đấy trở đi ẩn núp dưới chiêu bài « Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ». Không ngoài mục đích làm yên lòng bọn tướng lãnh Vân Nam.

Ngày 19 tháng 11, Tiêu Văn lấy danh nghĩa là trưởng phòng chính trị Đệ Tứ chiến khu đứng tổ chức một hội nghị, mời lãnh tụ Q.D.Đ., cụ Nguyễn Hải Thần và lãnh tụ V.C. Lại một cuộc thỏa hiệp ra đời, 3 đoàn thể trên đã đồng ý thành lập một chính phủ Liên hiệp, chấp thuận một chính sách chung, quân đội của nhau không được dùng tới khí giới để giải quyết những vụ bất hòa, và chấm dứt các quân đoàn cuộc công kích trên báo chí v.v. Cuối cùng quyết định thành lập một đề đưa vào Nam Bộ cùng đồng bào kháng chiến.

Ngày mồng 3 tháng 12, một bức thư ngỏ gửi cho dân chúng, chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố : « Không thấy có lợi trong việc thành lập một chính phủ mới bây giờ, vì ngày tổng tuyển cử sẽ được tổ chức trong ba tuần tới. »

Cuộc tổng tuyển cử, C.S đã xếp đặt từ lâu, những ứng cử viên đã được lựa chọn cẩn thận, mà nay chỉ còn ba tuần lễ, thì khối quốc gia làm sao sửa soạn cho kịp ! Khối quốc gia tăng cường hoạt động, đả phá kịch liệt mưu toan bịp bợm của C.S.

Ngày 19 tháng 12, Hồ Chí Minh bằng lòng hoãn cuộc tổng tuyển cử đến ngày mồng 6 tháng giêng năm 1946 với lý do để có đủ thì giờ tuyển lựa nhân tài.

Ngày 22 tháng 12.1945, ông Hồ Chí Minh nhượng bộ dành 70 ghế trong số 350 ghế, tại Quốc hội cho khối quốc gia. Quốc Dân Đảng 50 ghế phe cụ Nguyễn Hải Thần 20 ghế. (1) Viện lý do rằng vì ít thì giờ khối quốc gia sửa soạn không kịp.

Một bản tuyên ngôn « Đoàn Kết » được công bố, cùng nhau thỏa

thuận rằng ngay khi quốc hội họp, chính phủ lâm thời phải từ chức để thành lập chính phủ kháng chiến.

Trước ngày tổng tuyển cử, quân đội Trung Hoa đã cố tình làm cho tình hình rối ren thêm, vì họ hay rằng Sainteny và Hồ Chí Minh đã có những cuộc tiếp xúc bí mật liên tiếp, đẩy họ ra khỏi bắc vĩ tuyến 16. Họ đã tìm được cớ gây chuyện, là quân đội của Tướng Leclerc đã ngược đãi người Trung Hoa ở Chợ Lớn (Nam Bộ). Họ đã gây một phong trào bài Pháp ở Hà Nội.

Ngày mồng 6 tháng giêng năm 1946, cuộc tổng tuyển cử được tiến hành trong bầu không khí hòa hoãn, dĩ nhiên là V.C. bắt buộc dân chúng phải bầu cho những người do V.C. đưa ra, và cũng chỉ những người đó mới có tên trong danh sách ứng cử viên, mà dân chúng đã bắt buộc phải học thuộc lòng từ trước.

Nhờ cuộc tổng tuyển cử này, C.S. đã khoác được bộ áo dân chủ, và ngay từ sau ngày đoạt được chính quyền, tất cả hoạt động của C.S. đều cố gắng để mong được Đồng Minh thừa nhận, nhưng ngoại trừ Nga Xô, Anh hoàn toàn đứng về phe với Pháp; còn Hoa Kỳ lúc đầu ủng hộ C.S. về sau mới nhận thấy là cộng sản, nên làm lơ



(1) Như đã trình bầy ở Chương II, Thiên II, V.N.C.M.Đ.M.H. chỉ là một mặt trận bao gồm các thành phần: Vô đảng phái, V.N.Q.D.Đ., V.N.P.Q.Đ.M.H. và V.N.Đ.L.Đ.M.H. Vậy cụ Nguyễn Hải Thần chỉ là một cá nhân trong thành phần thuộc về «Vô đảng phái» mà thôi trong Tổ chức V.N.C.M.Đ.M.H. Chứ không thể «V.N.C.M.Đ.M.H» là một đoàn thể riêng của cụ Nguyễn Hải Thần được!

Khi từ Trung Hoa trở về nước thì V.N.C.M.Đ.M.H. coi như không còn nữa! Cụ Nguyễn Hải Thần đóng vai lãnh tụ «Đại Việt Quốc xã», mà Đ.V.Q.X. lại không phải là một thành phần trong tổ chức V.N.C.M.Đ.M.H.

Nói rằng giành 20 ghế Quốc hội cho V.N.C.M.Đ.M.H. là không đúng; bởi V.N.Q.D.Đ. — V.N.P.Q.Đ.M.H. — V.N.Đ.L.Đ.M.H. đều đứng về cương vị đảng mình, hoạt động riêng rẽ cả rồi! Cho nên chúng tôi phải hạ bút viết là «giành 20 ghế quốc hội cho phe cụ Nguyễn Hải Thần.»

CHÍNH PHỦ LIÊN HIỆP

Ngày tổng tuyển cử quốc hội (9.1.46) Hồ Chí Minh tuyên bố với P.M. Dessinges phóng viên báo Kháng Chiến: « Chúng tôi không ghét nước Pháp với dân tộc Pháp, chúng tôi rất khâm phục họ, chúng tôi không muốn dứt bỏ những mối liên lạc đã ràng buộc chặt chẽ giữa hai dân tộc. »

Trong vụ xung đột Pháp Hoa về giấy bạc 500 đồng ngày 10.11.1945 cảnh sát V.M. bảo vệ người Pháp.

Ngày 12.1, Hồ Chí Minh trong một bài diễn văn nói rằng, phải phân biệt người Pháp dân chủ với người Pháp thực dân.

Ngày 14.1, trong một tiệc trà thết báo chí Trung Hoa, Hồ Chí Minh tuyên bố: ông muốn kết chặt tình hữu nghị Việt Pháp.

Ngày 18.1, Đài phát thanh Bạch Mai ca tụng văn hóa Pháp.

Ngày 20.1, tờ báo của V.M. bằng Pháp văn « La République » đề nghị phải thương lượng với Pháp.

Từ ngày 11.2, Hồ Chí Minh và Sainteny giao thiệp mật thiết. Thỏa hiệp Việt Pháp hoàn toàn do Hồ Chí Minh và Jean Sainteny soạn thảo ra, không có một đảng phái quốc gia nào hay biết, vì họ chống Pháp kịch liệt. Hai người thảo luận từng câu từng chữ. Nhiều cuộc cãi vã về danh từ « độc lập ». Sau cùng Hồ Chí Minh chịu thương thuyết với Sainteney trên căn bản độc lập, nhưng nằm trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp.

Ngày 18.1, Sainteny vào Sài Gòn, lúc đó Leclerc tạm giữ chức Cao ủy Đông Dương. Leclerc đã đánh điện về Pháp: « Muốn đi đến thỏa thuận phải dùng ngay tiếng độc lập. » Những điểm chính của thỏa hiệp cũng được đánh điện về cho Đô đốc D'Argenlieu ở Ba Lê, để ông này trình bầy với chính phủ. Leclerc ra lệnh cho Sainteny tiếp tục thảo luận, và phải đạt tới thỏa hiệp vào đầu tháng 3 tới.

Vấn đề thời gian lúc đó rất cần thiết, các chiến cụ đã được chuẩn bị. Leclerc muốn rằng khi ông tới Hà nội, một chính phủ phải ra mắt ông, và không muốn để Hồ Chí Minh phải trở lại chiến khu tuyên chiến với Pháp.

Ngày 19 tháng giêng, Sainteny trở ra Hà Nội, Tại Hà Nội, Hồ Chí Minh bị phản đối kịch liệt ngay ở Tổng bộ Việt Minh. Theo họ thì thương lượng với Pháp chỉ là phản bội lời thề độc lập, phản bội nhân dân.

Một cuộc biểu tình lớn do nhóm « Thiết Thực » tổ chức vào ngày 19 tháng hai, đòi quyền hành lại cho Bảo Đại.

Trong cuộc gặp Hồ Chí Minh, Sainteny nhấn mạnh: thỏa hiệp sắp tới phải do một chính phủ gồm đủ đại diện đảng phái chính trị Việt Nam.

Hồ Chí Minh bị đặt vào tình trạng khó xử, họ Hồ không muốn chịu trách nhiệm, nên đã trả lời với Sainteny rằng: Có thể Bảo Đại đứng ra ký kết thỏa hiệp với Pháp. Hồ Chí Minh muốn trút bớt trách nhiệm cho phe đối lập và chấm dứt các cuộc tấn công của phe này.

Vào hồi 7 giờ sáng Hồ Chí Minh lại tìm Vĩnh Thụy tại nhà riêng (1) ở Đại lộ Gambetta, và nói với Cố vấn Vĩnh Thụy rằng: Tình trạng trở nên nguy ngập, với tính cách cộng sản, Việt Minh không thể đem lại độc lập cho Việt Nam được, vì các cường quốc không tin, ông muốn trao quyền lại cho Vĩnh Thụy, còn ông sẽ giữ cố vấn tối cao Vĩnh Thụy trả lời để suy nghĩ.

Hồi 13 giờ, ông Hồ Chí Minh lại tới nhà Vĩnh Thụy. Vĩnh Thụy e ngại V.M. lợi dụng sự thay đổi chức chủ tịch để trở ra chiến khu chống lại chính phủ; nhưng Hồ Chí Minh cam đoan với Vĩnh Thụy rằng: Vĩnh Thụy được tự do chọn người để lập chính phủ và V.M. cũng sẵn sàng tham gia.

---

(1) là công thự của Đốc lý cũ, nay dành cho Cố vấn Vĩnh Thụy ở.

Vì Tổng bộ Đ.D.C.S.Đ. không đồng ý, nên đến hồi 19 giờ, Hồ Chí Minh lại thân đến nhà Vĩnh Thụy trả lời cho Vĩnh Thụy biết rằng Hồ Chí Minh không chịu nhượng bộ và cương quyết đứng ra đảm đương lấy trách nhiệm.

Xét những điều kiện của Sainteny lại phù hợp với kế hoạch của Tiêu Văn là mở rộng thành phần chính phủ để có chữ ký của phe quốc gia đối lập. Hồ Chí Minh thân đến thăm Tiêu Văn, yêu cầu gây áp lực với khối quốc gia, để các đảng phái quốc gia liên đới chịu trách nhiệm với C.S. Việt Nam về thỏa hiệp sắp được ký kết với Pháp và cũng không có thể tấn công chính phủ họ Hồ được nữa! Đấy cũng là lý do chính, khiến Hồ Chí Minh ở lại chính quyền.

Ngày 24 tháng 2, tại Sứ quán Trung Hoa với sự hiện diện của Tiêu Văn, một thỏa hiệp về chính phủ Liên hiệp được ký kết. Hồ Chí Minh, Nguyễn Hải Thần vẫn giữ chức chánh, phó chủ tịch, còn 10 bộ trưởng thì C.S. và D.C.Đ. giữ 4 bộ, Q.D.Đ và phe Nguyễn Hải Thần (V.N.C.M.Đ.M.H.) giữ 4 bộ; còn 2 bộ quan trọng là Nội vụ và Quốc phòng được trao cho các nhân sĩ không đảng phái.

Ngày mồng 2 tháng 3, quốc hội triệu tập họp tại Nhà Hát Lớn. Quốc hội chấp thuận sự tham dự 70 đại biểu của khối quốc gia và chấp thuận cho Chính phủ Lâm Thời từ chức, chấp thuận thành phần Chính phủ kháng chiến, và ủy ông Hồ Chí Minh đứng ra lập chính phủ. Quốc hội còn chấp thuận thành phần ban Cố vấn do Vĩnh Thụy làm chủ tịch; đồng thời chấp nhận một uỷ ban kháng chiến gồm 9 uỷ viên mà chủ tịch là Võ Nguyên Giáp, phó chủ tịch là Vũ Hồng Khanh. Một uỷ ban dự thảo hiến pháp và một uỷ ban thường trực quốc hội cũng được thành lập gồm 15 uỷ viên, hoàn toàn trong tay Việt Minh cộng sản, mà chủ tịch ủy ban là nhà học giả Nguyễn Văn Tố.

Chính phủ được thành lập (1) ngay buổi tối hôm ấy. Chính phủ

---

(1) Cố vấn chính phủ : Vĩnh Thụy
Chủ tịch Chính phủ : Hồ Chí Minh
Phó Chủ Tịch : Nguyễn Hải Thần

(xem tiếp chú thích trang 299)

nhóm họp phiên đầu tiên vào ngày mồng 4 tháng 3 năm 1946, quyết nghị :

— Gìn giữ sinh mệnh và tài sản của công dân Việt Nam và các người ngoại quốc cư ngụ trên lãnh thổ Việt Nam.

— Duy trì tình hữu nghị với các nước Đồng Minh, nhất là đối với Trung Hoa Dân quốc.

— Công dân Việt Nam không thù hằn gì công dân Pháp, nhưng công dân Việt Nam hết sức chống lại chế độ thực dân, và cương quyết giữ vững độc lập. Chính phủ Việt Nam chỉ nhận điều đình với Chính phủ Pháp theo nguyên tắc « Dân tộc tự quyết » đúng với Hiến chương Đại Tây Dương.



(tiếp chú thích 298)

Ngoại giao	:	Nguyễn Tường Tam (Q.D.Đ)
Nội Vụ	:	Huỳnh Thúc Kháng (Trung lập)
Kinh tế	:	Chu Bá Phượng (Q.D.Đ.)
Tài chính	:	Lê Văn Hiến (C.S.)
Quốc phòng	:	Phan Anh (Trung lập)
Y tế	:	Trương Đình Tri (V.N.C.M.Đ.M.H.)
Giáo dục	:	Đặng Thái Mai (C.S)
Tư pháp	:	Vũ Đình Hòe (D.C.Đ.)
Công chính	:	Trần Đăng Khoa (D.C.Đ.)
Canh Nông	:	Bồ Xuân Luật (V.N.C.M.Đ.M.H.)

QUÂN ĐỘI PHÁP TIẾN VÀO BẮC VIỆT

Ngày 22 tháng 2 năm 1946, Leclerc phái Trung tá Repiton đến Trùng Khánh yêu cầu phải có một quyết định sớm. Các nhà ngoại giao ở Trùng Khánh cố làm việc để sửa đổi hiệp ước.

Ngày 26, Repiton Preneuf tới Thủ đô Trung Hoa, cuộc thương thuyết đã bước vào giai đoạn kết thúc, chỉ còn những điểm chi tiết cần được giải quyết. Bộ Ngoại giao Pháp cho Meyrier toàn quyền giải quyết vấn đề này.

Cũng ngày 26 tháng 2, tại Hà Nội một bản thông cáo được công bố: « Ngày 25 tháng 2, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hội đàm với Jean Sainteny để tính chuyện mở cuộc thương thuyết chính thức ..» ông Hồ lại nhắc một lần nữa: « Việt Nam là một nước độc lập cần phải hợp tác với các nước bạn. »

Sainteny cũng cho hay: «Nước Pháp thỏa thuận nhận rằng, Việt Nam có một chính phủ, một quốc hội, một quân đội và một nền hành chính riêng biệt trong khối Liên hiệp Pháp. » Hai người đã trao đổi quan điểm về vấn đề đại diện Việt Nam ở ngoại quốc, và đồng ý rằng phải tạo bầu không khí hòa hoãn, trước khi mở những cuộc thương thuyết; đồng thời phải đình chỉ ngay cả trên các bãi chiến trường ».

Ngày 28 tháng 2, Hiệp ước Pháp Hoa được ký kết. Để Trung Hoa thừa nhận chủ quyền Pháp tại Đông Dương. Pháp đã bỏ tô giới ở Thượng Hải, Hán Khẩu, Quảng Đông, hoàn lại Quảng Châu Văn, bán đường thiết lộ Vân Nam, sửa đổi quy chế người Trung Hoa ở Đông Dương, khu miễn thuế ở Hải Phòng, chuyên chở được miễn thuế hàng hóa khi qua Bắc Việt. Đặc biệt là hiệp ước đó quy định rằng, quân đội Pháp sẽ thế quân đội Trung Hoa hiện đóng ở bắc Đông Dương từ ngày mồng 1 đến 15 tháng 3, và chậm nhất là ngày 31. Một thỏa hiệp giữa hai bộ tham mưu giải quyết vấn đề thủ tục.

Nhưng thỏa hiệp này chỉ giải quyết vấn đề nguyên tắc, và chỉ

liên can tới Tưởng Thống Chế và Bộ trưởng bộ Ngoại giao Trung Hoa. Về phía Pháp, Đại tướng Salan được gọi về Hà Nội để thi hành thỏa hiệp trên. Đại tá Crépin bạn của Leclerc và là người hiểu biết rất nhiều về Trung Hoa cùng với Trung tá Repiton Preneuf và Đại tướng Chin Têh Sun, thứ trưởng bộ tác chiến kiêm Thị trưởng Bắc Kinh là những người bắt tay vào việc thực hành thỏa hiệp.

Hồi 11 giờ ngày mồng 1 tháng 3, người ta thỏa thuận về những căn bản do Crépin đề nghị. Repiton Preneuf điện về cho Leclerc: « Đã có thỏa thuận, hạm đội có thể lên đường. » Nhưng vào lúc 22 giờ tức là giờ ấn định để ký thỏa hiệp, Crépin chỉ thấy có thuộc viên mà thôi. Trùng Khánh cho rằng chỉ chấp thuận việc rút quân về, nếu Đại tướng Marc Arthur cho phép. Tuy nhiên việc thay thế được tiến hành. Về thực tế, bộ Tham mưu Trung Hoa không muốn rời bỏ Bắc Việt một cách mau lẹ như vậy.



HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ 6.3.1946

Sau khi nhận được điện tín của Repiton Preneuf ngày mồng 1 tháng 3, Leclerc ra lệnh cho toàn thể hạm đội lên đường, không quân đặt trong tình trạng sẵn sàng (nếu cần) thực hiện ý định trung lập hóa Hà Nội. Cuộc hành quân « Bentré » được tổ chức, nếu ngày mồng 4 tháng 3 các nhà ngoại giao, các chính khách không thỏa thuận, chiến tranh chắc chắn khó tránh.

Hà Nội náo động, đáng lẽ quốc hội được triệu tập vào mồng 3 tháng 3, nhưng Võ Nguyên Giáp quyết định triệu tập ngay vào ngày mồng 2 tháng 3. Chưa đầy 5 tiếng đồng hồ mọi việc đã được giải quyết.

Tại Hà Nội, đối với các tướng tá Trung Hoa, những cuộc tranh luận không đem lại một kết quả nào ! Lư Hán về Trùng Khánh Tướng Chu Phúc Thành tạm thay thế, chỉ huy, nhưng Tham mưu trưởng của Lư Hán là Ma Ing tuyên bố : ông không biết tới các cuộc thương thuyết quân sự ở Trùng Khánh, và ông chỉ nhận được những chỉ thị dự bị có cuộc thương thuyết mà thôi. Nếu quân đội Pháp đổ bộ, Trung Hoa bắt buộc phải bắn.

Đêm mồng 4 rạng ngày mồng 5, tháng 3, trong suốt 7 tiếng đồng hồ, từ hồi 21 giờ đến 4 giờ sáng, Đại tướng Salan, Trung tá Repiton Preneuf, Đại tá Lecomte đã thương lượng với các Tướng Trung Hoa : Chao, Ma Ing, Chen-Chang, các tướng này cho rằng : họ không thể nào hành động như người Anh ở Nam Việt ; nếu họ để người Pháp đổ bộ, họ sẽ làm cho người Việt giận mà thôi, và người Trung Hoa ở Bắc Việt sẽ bị ngược đãi tàn sát.

Một cảm giác nặng nề bao trùm ngày mồng 5 tháng 3. Buổi sáng Bộ Tham mưu Trung Hoa ở Hà Nội định nhượng bộ, thì Ho Ying Chen lại đánh điện ra lệnh cho quân đội Trung Hoa không bằng lòng cho quân Pháp đổ bộ. Do đó phải ký thỏa hiệp với Hồ Chí Minh bằng bất cứ giá nào ! Tuy nhiên đến hồi 17 giờ, hội nghị Pháp Hoa lại nhóm họp với các nhân vật ngày hôm trước.

Các tướng lãnh Pháp báo cho các tướng lãnh Trung Hoa hay thủ hạm đội Pháp đã tiến vào Bắc Việt. Nếu ngày hôm sau mà thỏa hiệp chưa được ký kết, chiến tranh tất sẽ xẩy ra, các vị tướng lãnh Trung Hoa ở Hà Nội sẽ phải chịu trách nhiệm trước chính phủ Trùng Khánh và trước dư luận Quốc tế. Tình trạng căng thẳng, có thể nào các vị tướng lãnh Trung Hoa lại nhất định không theo mệnh lệnh của Trùng Khánh không ?

Tướng Chao khuyên Salan nên thảo luận với Hồ Chí Minh, và đồng thời ông chạy ngay lại nhà Hồ Chí Minh. Thấy Tướng Chao đến vào lúc 21 giờ, họ Hồ hết sức ngạc nhiên. Tướng Chao nói với Hồ Chí Minh : — « Tại sao các ông không thảo luận với quân Pháp ? Quân đội họ tới, các ông sẽ phải lao mình vào chiến tranh ! »

Hồ Chí Minh không hiểu gì về sự thay đổi thái độ của các tướng lãnh Trung Hoa cả! Hồ Chí Minh lên tiếng phản đối người Trung Hoa đã xen vào nội bộ Việt Nam.

Tướng Chao ra về, tin tưởng rằng thỏa hiệp Việt Pháp sắp thành và ông cho các tướng lãnh Pháp hay, là ông sẽ ra lệnh cho Trung đoàn đóng ở Hải Phòng không được nổ súng. Nhưng thỏa hiệp Việt Pháp vẫn chưa có. Đến quá nửa đêm những cuộc mặc cả lại đi đến chỗ bế tắc, Sainteny, Pignon ra về, yêu cầu Hồ Chí Minh hãy suy nghĩ kỹ, ngày mai có lẽ quá muộn, vì quân đội Pháp đã tiến tới Vịnh Bắc Việt.

Sáng sớm hôm sau, Hoàng Minh Giám lại nhà Sainteny và báo tin rằng: « Hồ Chí Minh đã chấp nhận những điều kiện của Pháp. » Hai bên thỏa thuận hội đàm vào buổi trưa để soạn thảo văn kiện và chính thức ký kết vào hồi 16 giờ.

2

Tại Hải Phòng, từ sáng sớm ngày mồng 6 tháng 3, hạm đội Pháp tiến vào cửa Cấm. Hạm đội đó tản ra và các tầu nhỏ đã tiến tới chỗ đậu. Tướng Valluy ở trên chiếc Triomphant, đinh ninh tưởng rằng mọi việc đã xong suôi. Có ngờ đâu Tướng Wang Hu Huan người Mãn Châu chỉ huy khu vực Hải Phòng lại lấy cớ rằng, chưa chính thức nhận được tin về thỏa hiệp Pháp Hoa, nên ông ra lệnh nổ súng.

Lúc bấy giờ vào hồi 8 giờ rưỡi sáng, đại bác Trung Hoa bắt đầu nổ. Tầu L.C.I. phát hỏa, nhưng tầu Triomphant vẫn tiếp tục dẫn đầu hạm đội tiến vào, mặc dầu bị pháo kích. Một viên đạn trái phá trúng tầu Triomphant nổ tung phòng thuốc, làm thiệt mạng 24 người

Đến hơn 20 phút sau, được lệnh của Leclerc, Valluy cho nổ súng bắn trả lại. Kho đạn dược của quân đội Trung Hoa bị cháy. Đôi bên

bắn nhau dữ dội; sau cùng Pháp phải giao thiệp với các tướng lãnh Trung Hoa. Đến hồi 11 giờ tiếng súng mới ngưng nổ.

Trong thành phố Hải Phòng, cán bộ V.C. hô hào dân chúng treo cờ kỷ niệm lễ chiến thắng của Việt Hoa, gây xúc động trong quần chúng rất mạnh, nhất là giới Hoa kiều ở Hà Nội.

Tại Hà Nội, vào hồi 9 giờ sáng, Tòa Cao ủy Pháp đã tiếp nhận được tin này. 12 giờ rưỡi, Sainteny và Pignon thảo luận với Hồ Chí Minh và Hoàng Minh Giám.

Thỏa hiệp hoàn toàn do Hồ Chí Minh và Jean Sainteny soạn thảo ra, không có một đảng phái quốc gia nào hay biết! Vì họ chống Pháp kịch liệt; còn Hồ Chí Minh thì thân Pháp, bởi hai điều lợi sau đây;

— Chính phủ của ông đã có một cường quốc công nhận;

— Có đủ thì giờ và phương tiện để tổ chức đạo quân hùng mạnh.

Ký thỏa hiệp Việt Pháp, Hồ Chí Minh dư biết thế nào cũng bị dân chúng cho là phản bội, V.M. sẽ mất uy tín, nên thế nào cũng phải lôi kéo một lãnh tụ phe đối lập để quốc dân thấy rằng, phe quốc gia cũng chấp thuận. Hơn nữa, theo ý kiến của Pháp, thỏa hiệp thế nào cũng phải có chữ ký của phe đối lập, tức « Quốc Dân Đảng ».

Trước giờ ký thỏa hiệp, Hồ Chí Minh triệu tập Hội đồng Chính phủ, duy khiếm diện có một Bộ trưởng Bộ Ngoại giao: ông Nguyễn Tường Tam, mà tìm đâu cũng không thấy. Hồ Chí Minh phái người đi mời ông Vũ Hồng Khanh, họ Vũ chỉ là phó chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến mà thôi, có liên hệ gì đến Hội đồng Bộ trưởng. Trước hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra vấn đề và lý do phải ký thỏa hiệp với Pháp. Rồi yêu cầu hội đồng cử một vị đại diện để cùng Chủ tịch Chính phủ ký thỏa hiệp; nhưng không một vị Bộ trưởng nào chịu nhận trách nhiệm. Cuối cùng Hồ Chí Minh đề nghị giải pháp là Hội đồng bỏ thăm kín để cử một vị đại diện. Kết quả khi mở thăm thì có 3 thăm trắng, còn các thăm khác đều ghi tên Vũ Hồng Khanh; ba lá thăm trắng là những lá thăm của Vũ Hồng Khanh, Chu Bá Phượng và Trương Đình Tri.

Đến 16 giờ tại biệt thự của Tổng Giám đốc Ngân Khố với sự hiện diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Vũ Hồng Khanh, Hoàng Minh Giám và các quan sát viên : Anh, Mỹ, Trung Hoa cùng Đại biểu của Pháp là Louis Caput, (1) Đại tướng Salan, Léon Pignon, Jean Sainteny.

Hiệp định được long trọng ký kết : Jean Sainteny đại diện cho Pháp. Hồ Chí Minh, Vũ Hồng Khanh đại diện cho Việt Nam.

Ký xong hiệp định, Sainteny nói với Hồ Chí Minh:

— « Tôi rất mừng người ta đã tránh được chiến tranh. »

Hồ Chí Minh trả lời :

— « Tôi lấy làm buồn, vì thực tế, các ông là người thắng cuộc. Các ông cũng nên biết rằng, tôi muốn hơn thế này..... Nhưng tôi tự nghĩ người ta không thể nào có tất cả những điều mong muốn trong một ngày được ! »

2

HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ

Giữa hai đằng cùng cam kết với nhau :

Một bên là Chính phủ Cộng Hòa Pháp quốc do ông Sainteny thay mặt, người được uỷ nhiệm của Đô Đốc D'Argenlieu Cao uỷ Pháp đủ quyền đại diện Pháp quốc Cộng Hòa.

Và một bên là Chính phủ Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh và vị Đại biểu Đặc biệt của Hội Đồng Tổng trưởng, ông Vũ Hồng Khanh thay mặt.

Có thỏa thuận những điều sau đây :

(1) Louis Caput là Bí thư nhóm Mác xít Việt Nam,

1.— Chính phủ Pháp nhìn nhận nước Cộng Hòa Việt Nam là một nước tự do, có chính phủ riêng, nghị viện riêng và tài chính riêng trong Liên bang Đông Dương và Liên hiệp Pháp quốc.

Về vấn đề thống nhất ba kỳ, chính phủ Pháp cam kết ưng chuẩn ý định của dân chúng Việt Nam do một cuộc trưng cầu dân ý.

2.— Chính phủ Việt Nam ưng thuận sẵn sàng đón rước quân đội Pháp đến thay thế quân đội Trung Hoa, đúng theo hiệp ước Quốc tế đã hoạch định.

Một hiệp ước phụ đính theo hiệp định sơ bộ này sẽ định rõ phương thức cuộc thay thế ấy.

3.— Những điều quy định trên sẽ được thi hành lập tức ngay sau khi đã trao đổi chữ ký, mỗi bên cam kết phải dùng mọi phương sách cần thiết để chấm dứt thù hằn, để giữ quân đội mình ở vị trí cũ và gây ra bầu không khí thuận tiện, để mở cuộc thương thuyết đầy thân mật và chân thành..

Những cuộc thương thuyết ấy sẽ đề cập đến vấn đề ngoại giao của Việt Nam, hiện chế tương lai của Đông Dương và quyền lợi kinh tế cùng văn hóa của Pháp ở Việt Nam. Hà Nội, Sài Gòn, hoặc Đà Lạt sẽ được chọn làm nơi hội nghị.

Làm tại Hà Nội, ngày 6.3.1946
Ký tên:
Hồ Chí Minh, Vũ Hồng Khanh và Sainteny



PHỤ ƯỚC CỦA HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ 6-3-1946

Giữa hai bên Việt Pháp đã thỏa thuận với nhau những điều như sau:

I.— Các lực lượng quân đội hoạt động:

A)— Về phần Việt Nam có 10.000 người với các cấp ngạch Việt Nam thuộc quyền chỉ huy của chính phủ Việt Nam.

B)— Về phần Pháp có 15.000 người hiện đương ở vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Quân lính phải hoàn toàn nguyên quán ở Pháp, trừ một số ít bộ đội trông nom tù binh Nhật.

Các bộ đội Việt Pháp trên đây đều phải do bộ chỉ huy Pháp gồm có đại biểu Việt Nam điều động. Sự tăng giảm, phân phối, xử dụng các bộ đội sẽ chỉ định trong một hội nghị tham mưu giữa các đại biểu Việt Pháp. Hội nghị này sẽ thành lập một khi các đơn vị Pháp đổ bộ hết lên đất Việt Nam.

Các hội đồng hỗn hợp sẽ được ra đời ở các cấp bậc để gìn giữ tình giao hảo và sự hợp tác của liên quân Việt Pháp.

2.— Bộ đội Pháp chia làm 3 hạng:

A)— Các đơn vị có nhiệm vụ trông nom tù binh Nhật. Các đơn vị này sẽ hồi hương khi tù binh nhật rời khỏi Đông Dương. Thời hạn của họ ở đây là 10 tháng.

B)— Các đơn vị, công tác với Việt quân để giữ trật tự an ninh trên lãnh thổ Việt Nam sẽ rút về mỗi năm là một phần năm và hạn 5 năm.

C)— Các đơn vị có nhiệm vụ phòng ngự các căn cứ chiến lược đóng ở các nơi nào đều có chỉ định rõ rệt về mọi phương diện.

3.— Chính phủ Pháp cam kết không dùng tù binh Pháp về các mục đích quân sự.

Làm tại Hànội, ngày 6.3.1946
Ký tên
Hồ Chí Minh, Vũ Hồng Khanh và Sainteny



PHẢN ỨNG VỀ HIỆP ĐỊNH 6. 3

Sau khi hay tin Tổng Thư ký Vũ Hồng Khanh đã cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp, các khóa sinh lớp Cán bộ Nguyễn Thái Học ở Ngũ Xã (Khu ngoại thành Hà Nội) liền bãi khóa, nhiều học viên đã khóc sướt mướt. Giám đốc Trường Cán bộ là Phạm Văn Hề cũng đồng tình với học viên, hướng dẫn một phái đoàn đại biểu đến trụ sở Trung ương Đảng bộ chất vấn.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. cũng triệu tập cuộc họp bất thường, chất vấn sôi nổi Tổng Thư ký họ Vũ. Các Ủy viên đều trách cứ họ Vũ đã độc tài, tự ý làm một việc tối quan trọng đến vận mạng Quốc gia, đến Đảng, mà không đưa ra thảo luận trước với Tổng Bộ.

Tại các khu Đảng bộ, có một số cán bộ đảng viên gây phong trào ly khai với Trung ương, đòi thay Kỳ hiệu, lãnh đạo nhân dân chống lại chính phủ đã hợp tác với kẻ thù của dân tộc.

Thấy việc ký kết Hiệp định có ảnh hưởng tai hại, Trung ương Đảng bộ phải cử Lê Khang đi các chiến khu giải thích. Nhờ vậy làn sóng công phẫn êm dịu dần : và sự chống đối V.M. cũng tạm hòa hoãn trong một thời gian mấy tháng bởi những thỏa hiệp đoàn kết.



Có lẽ Vũ Hồng Khanh đã không hay biết gì về Hiệp ước giữa Pháp và Trung Hoa đã được ký kết ở Trùng Khánh. Trong đó có khoản quy định rằng : « Quân đội Pháp sẽ thay thế quân đội Trung Hoa hiện đóng ở Bắc Đông Dương từ ngày mồng 1 đến ngày 15 tháng 3.1946, và chậm nhất là ngày 31 tháng 3. » Nên họ Vũ đã thò tay vào ký Hiệp định 6.3 với ông Hồ Chí Minh để cho quân đội Pháp đổ bộ lên Bắc Việt.

Vũ Hồng Khanh không biết rằng quân đội Trung Hoa rút lui là phe quốc gia mất sức hậu thuẫn, mất chỗ tựa.

Quả thật vậy, ngày 18.3.1946, quân đội Pháp rầm rộ kéo lên đất Bắc, thì đến đầu tháng 5.46 quân đội Trung Hoa bắt đầu rút lui. Các ông Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam cùng hàng trăm đồng chí của hai ông kéo nhau lánh sang Trung Hoa. Rồi Vũ Hồng Khanh cùng vợ con và các yếu nhân khác cũng phải rút lui lên chiến khu Việt Trì vào thượng tuần tháng 6.1946.

13 tháng 7.46, Việt Cộng giả tạo vụ Ôn Như Hầu, tàn sát biết bao đồng chí, mà vấn đề bôi nhọ thanh danh V.N.Q.D.Đ. mới là phần quan trọng. Và, tiếp theo chính phủ Hồ Chí Minh ra lệnh đánh phá các chiến khu Đảng, khiến phải tan rã dần dần, thiệt mạng mất biết bao thanh niên đảng viên ưu tú! Cuối cùng Vũ Hồng Khanh cùng vợ con của ông lại lánh sang Trung Hoa một lần nữa.

Có lẽ họ Vũ cho việc mình được mời ký vào Hiệp định 6.3 là một vinh dự chăng!!



QUÂN ĐỘI PHÁP ĐỔ BỘ, VĨNH THỤY LƯU VONG

1

Ngay sau khi ký xong hiệp định, Võ Nguyên Giáp cùng Vũ Hồng Khanh thân xuống Hải Phòng điều đình với viên tướng Mãn Châu chỉ huy quân đội Trung Hoa tại khu vực ấy, để cho chiến hạm Pháp được cập bến. Nhưng vị bộ Tham mưu của Tướng Lư Hán làm đủ cách khó dễ, nên phải đợi mãi đến ngày 18 tháng 3, Tướng Valluy mới đem được quân rầm rộ kéo lên Hải Phòng. Khuất Duy Tiến đã túc trực sẵn để hướng dẫn vào Thủ đô Hà Nội.

Sau 12 tháng trời, lá cờ Tam Tài vắng bóng, biết bao nhiêu đồng bào bị tình nghi thân Pháp đã bỏ mạng về tay V.M. ! Lá cờ Tam tài ấy hôm nay lại ngạo nghễ phấp phới tung bay trước viện Radium ở phố Richaud (dinh Cao uỷ Pháp) Hà Nội. Kiều dân Pháp xô nhau đi đón rước vui mừng hoan hô nhiệt liệt ; nhưng với nhân dân Việt Nam thì tỏ thái độ hoài nghi, nhìn thời cuộc với cặp mắt lo âu công phẫn.

Để dẹp dư luận quần chúng đương xôn xao phản đối khắp nơi. Một mặt Tổng bộ V.M. phái cán bộ đi khắp các tỉnh tổ chức Mít tinh để giải thích ; một mặt tổ chức ngay một cuộc Mít tinh tại Nhà Hát Lớn Hà Nội vào ngay buổi chiều ngày mồng 7 tháng 3, và chính Hồ Chí Minh cùng Võ Nguyên Giáp đứng lên giải thích trước một đám đông quần chúng Thủ Đô dễ bồng bột mà cũng dễ im lìm.

Hiệp ước Pháp Hoa đã ấn định rõ ràng thời hạn quân đội Trung Hoa triệt thoái chậm lắm đến ngày 31 tháng 3 là cùng. Và trên thực tế, kể từ ngày 25 tháng 3 năm 1946, quân đội Trung Hoa đã không còn giữ nhiệm vụ an ninh trật tự nữa ! ; nhưng quân đội Trung Hoa vẫn cứ làm tràn, không chịu rút lui, coi như không có Hiệp ước Pháp Hoa đã ký kết ngày 28 tháng 2 năm 1946.

2

Ngày 18 tháng 3, ngày quân đội Pháp tiến vào Thủ đô Bắc Việt, cũng là ngày mà Hồ Chí Minh đẩy Cố vấn Vĩnh Thụy cầm đầu phái đoàn sang Trung Hoa với mục đích gây tình thân thiện Việt Hoa.

Vĩnh Thụy tỏ ý không muốn sang Trung Hoa ngay lúc này, vì phái đoàn chưa được Chính phủ Trung Hoa chính thức đánh điện tiếp nhận, e không tỏ được hết mỹ ý và tất nhiên sẽ không có sự tiếp đón trọng thể. Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh thì cứ nhất định phái đoàn phải lên đường sang Trung Hoa vào sáng sớm ngày 18, mặc dầu Cố vấn Vĩnh Thụy không muốn tham dự phái đoàn cũng không sao !

Nhận thấy ông Hồ Chí Minh đã có định kiến gì rồi! nên mới cử Cố Vấn Vĩnh Thụy sang Trung Hoa một cách vội vàng như vậy! Nay bỗng nhiên thay đổi thái độ một cách quá nhanh chóng, e có sự không hay sẽ xảy đến cho Vĩnh Thụy! Nên vào hồi 23 giờ đêm 17, Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh cùng Nghiêm Kế Tổ thân đến Đại lộ Gambetta tìm Vĩnh Thụy, khuyên ông nên đi ngay sớm mai; nếu không, e sẽ xảy ra nhiều điều đáng tiếc bất ngờ!

Sớm sau, Nghiêm Kế Tổ đến đón Vĩnh Thụy cùng hai nhân viên trong phái đoàn là Nguyễn Công Truyền, Hà Phú Phương (C.S.) sang Gia Lâm đáp phi cơ đi Côn Minh, rồi sang Trùng Khánh.



TỪ HỘI NGHỊ ĐÀ LẠT ĐẾN HỘI NGHỊ FONTAINEBLEAU

1

Ngày 24 tháng 3 năm 1946, Cao ủy D' Argenlieu chính thức mời Chủ tịch Hồ Chí Minh hội kiến trên chiến hạm Emile Bertin đậu tại Vịnh Hạ Long. Cuộc đón tiếp vị Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa rất là trọng thể. Tiếp đến cuộc hội đàm: về phía Pháp có Tướng Leclerc, Cao ủy D' Argenlieu và các cộng sự viên; bên phía Việt Nam có Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ngoại trưởng Nguyễn Tường Tam và Hoàng Minh Giám.

Để xúc tiến việc thi hành Hiệp định mồng 6 tháng 3, hai bên Pháp và Việt đều đồng ý chọn Đà Lạt làm khung cảnh nơi họp hội nghị. Cuộc họp được trù định khai diễn vào ngày 17 tháng 4 năm 1946.

Dự hội nghị Đà Lạt, phái đoàn Việt Nam gồm có : Nguyễn Tường Tam Ngoại trưởng (trưởng phái đoàn), Võ Nguyên Giáp, Vũ Trọng Khánh, Hoàng Xuân Hãn, Vũ Văn Hiền, Trịnh Văn Bính, Nguyễn Mạnh Tường, Cù Huy Cận, Nguyễn Văn Huyên và Dương Bạch Mai.

Phái đoàn Pháp gồm có :

A)— Max André (trưởng phái đoàn), Pierre Mesmer, Bousquet, Bour goin, D'Arcy, Pierre Gourou.

B)— Léon Pignon, Albert Torel, Ner, Guillanton và Đại tướng Salan.

Phiên họp thoạt đầu đã gặp muôn vàn khó khăn, nhất là vấn đề Nam bộ, một vấn đề nan giải. Phái đoàn Pháp tuyên bố trắng trợn là không đủ thẩm quyền giải quyết vấn đề Nam bộ Theo quan niệm của Pháp, thì tình hình Nam bộ đã được ổn định,, một sự đã rồi !

Hội nghị Đà Lạt, lập trường đôi bên xa cách nhau một trời một vực, hầu như sắp tan vỡ ! thì ở Sài Gòn, một « Chính phủ Nam Kỳ Tự trị » được thành lập, cử phái đoàn sang Pháp trực tiếp giao thiệp với chính phủ Ba Lê.

Một bầu không khí hằn học khó thở đưa vào hội nghị. Kết quả, Hội nghị Đà Lạt chấm dứt trong hoài nghi bi quan, tiên báo bất khả hợp tác. Hai phái đoàn rũ áo ra về với nhận định riêng và thâm ý riêng.

Về phía Pháp, Chính phủ Ba Lê hiện đang lủng củng, hơn nữa, Pháp muốn gây một vài vụ được coi như sự kiện đã rồi ! tức như việc thành lập « Chính phủ Nam Kỳ tự trị », việc chiếm đóng « Xứ Mọi Ban Mê Thuột », không ngoài ý định nắm uy thế trong việc thương thuyết tương lai.

Hội nghị Đà Lạt thất bại, Hà Nội bắt đầu di cư bớt những miệng ăn vô ích, và cho phao đồn tin Pháp sắp đánh chiếm Bắc Việt. Cuộc xung đột giữa Pháp và Việt thường xảy ra luôn luôn.

Ngày mồng 8 tháng 6, C.S. tổ chức biểu tình đòi sát nhập Nam bộ, báo chí công kích kịch liệt thực dân Pháp.

Ngày 25 tháng 6, Pháp chiếm đóng dinh Toàn quyền và sở chính Hà Nội. C.S. tổ chức làm reo bãi công, và tẩy chay tiếp tế lương thực cho Pháp ở các tỉnh.

2

Hội nghị Đà Lạt thất bại, tuy vậy Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn xúc tiếp với đại diện Pháp ở Hà Nội, để trừ liệu hội nghị ở Ba Lê, bởi:

— Ở Ba Lê có Đảng C.S. bạn giúp đỡ;

— Người Pháp mới thoát khỏi vòng nô lệ Đức Quốc Xã, chắc sẽ bênh vực quan điểm của Chính phủ Việt Nam.

Để chuẩn bị kháng chiến, thu hút một khả năng của mọi tầng lớp nhân dân, Chính phủ Hồ Chí Minh đề xướng thành lập « Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam » gọi tắt là « Liên Việt », bao gồm tất cả các đảng phái, tôn giáo và mọi tầng lớp nhân dân. Chủ tịch Trung ương Liên Việt là cụ Huỳnh Thúc Kháng, phó chủ tịch là Tôn Đức Thắng (C S.), bí thư là Cù Huy Cận (C.S.), Uỷ viên là Trần Huy Liệu (C.S.), Phạm Ngọc Thạch (C.S.), Ngô Tử Hạ (Công Giáo), Nguyễn Tường Long (Q.D.Đ.).

Cũng như hội nghị trù biện Đà Lạt, chính phủ cử Ngoại trưởng Nguyễn Tường Tam làm Trưởng phái đoàn đi dự hội nghị tại Pháp: nhưng Nguyễn Bộ trưởng đã không đi Pháp mà lánh sang Trung Hoa (1)

---

(1) Không đi dự hội nghị Pháp, lại lánh sang Trung Hoa, C.S. loan tin ñm ỹ là ông Nguyễn Tường Tam đã ôm 2 triệu bạc của Chính phủ là số tiền kinh phí của đoàn đi dự hội nghị; tức là ông Tam đã lấy cắp 2 triệu đồng của công quỹ...

(xem tiếp chú thích trang 314)

Phạm Văn Đồng được cử thay thế làm trưởng phái đoàn. Phái đoàn lên đường sang Pháp vào ngày 28 tháng 5 năm 1946. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cùng đi với phái đoàn, nhưng tuyên bố với tư cách riêng, đặt để rất nhiều hy vọng vào đồng chí Thorez đương giữ chức phó Thủ tướng Pháp.

(tiếp chú thích trang 313)

L.S. Trần Văn Tuyên khi ấy làm Đổng lý văn phòng Bộ Ngoại giao là một nhân chứng quan trọng đã viết trên báo « Cộng Hòa » về vụ ấy, theo nguyên văn như sau :

« Nguyên khi đó ông Nguyễn Tường Tam nhân danh là đại biểu Q.D.Đ, giữ chức bộ trưởng Ngoại giao trong chính phủ Liên hiệp vào đầu tháng 3.1946, tôi làm Đổng lý văn phòng cho ông. Nghiêm Kế Tổ làm Thứ trưởng.

« Lúc đó chế độ cách mạng chưa chuyển qua giai đoạn chính trị, hành chính, nên chính phủ chưa có ngân sách. Ông Hồ Chí Minh bảo Bộ trưởng Tài chính là Lê Văn Hiến làm cho bộ Ngoại giao một ngân phiếu hai triệu đồng. Ngân phiếu làm tên tôi (Trần Văn Tuyên).

« Sợ Q.D.Đ. có tiền mua thêm súng, ông Hồ Chí Minh cẩn thận ra lệnh cho Hiến không được một lúc đưa cả hai triệu đồng này cho chúng tôi, và căn dặn chỉ được đưa dần dần nhiều nhất mỗi lần 5 vạn đồng là cùng. Hiến chuyển lệnh này cho Nguyễn Xuân Khoát giám đốc Ngân khố.

« Lúc đó Đảng cần tiền để mua súng, quân đội Trung Hoa hứa bán. Anh Tam bàn với tôi tìm cách lĩnh số tiền nói trên ra.

« Tôi mang ngân phiếu sang sở Ngân khố, gặp ông Khoát xin lĩnh tiền, Khoát nhắc lại lệnh của Bộ Tài Chính chỉ được đưa 5 vạn mỗi lần. Tôi bảo Khoát :

« Ngân phiếu ghi 2 triệu thì ông cho lãnh hai triệu. Lãnh xong, tôi sẽ gửi lại quỹ Ngân khố, rồi lãnh dần.

« Nể lời tôi, Khoát chịu. Tôi lãnh được tiền rồi, tôi giữ lại 5 vạn đồng để chi tiêu trong bộ. Còn bao nhiêu gửi hết vào quỹ. Số tiền này tôi để vào một tủ sắt riêng, ngoài buộc đề tên tôi.

(xem chú thích tiếp trang 315)

Phái đoàn sang tới Pháp, Chính phủ Pháp đã cố trùng trình rất nhiều ngày giờ, chưa chịu chính thức đón tiếp. Hồ Chí Minh cùng phái đoàn phải chầu chực tới 15 ngày ở Biarrits.

Sau khi cử hành cuộc đón tiếp chính thức, Chính phủ Pháp chọn thành phố Fontainebleau làm nơi hội nghị cách Ba Lê hàng 50 cây số viện cớ Ba Lê đương có cuộc hội nghị Hòa bình Quốc tế, bị ồn ào không tiện.

(tiếp chú thích trang 314)

« Hai hôm sau, với sự thỏa thuận của Hiến và Khoát, tôi lấy thêm 35 vạn gửi sang cho phái đoàn Thiện chí Vĩnh Thụy — Nghiêm Kế Tổ, lúc đó ở Trùng Khánh.

« Hôm sau nữa, tôi tới lấy 10 vạn để chi tiêu về phái đoàn tham dự hội nghị trù bị Đà lạt.

« Tôi chờ hai hôm nữa, hồi buổi sáng tôi sang Ngân khố. Sau khi được một đồng chí ở Ngân khố cho biết Khoát đi họp bên bộ. Tài Chính, tôi bảo ông Thủ quỹ trả tôi nốt số tiền tôi gửi trong tủ sắt, ông này ngần ngừ, xin để hỏi ý ông giám đốc. Ông Giám đốc đi vắng không xin được lệnh. Ông thủ quỹ lúng túng.

Tôi bảo ông : — « Tiền tôi gửi, đứng tên tôi, nay tôi lấy ra, mà còn ngần ngừ. »

Thế là ông chịu đưa hết chỗ tiền còn lại cho tôi.

Số tiền đó trừ một số giữ lại để chi tiêu cho bộ, tôi đưa cho anh Nguyễn Tường Tam. Anh Tam trao lại cho ban tài chánh của Đảng mua được 1.000 khẩu súng và đạn dược.

Súng đạn này được phân phát cho các đồng chí thanh niên tranh đấu chống V.C. ở suốt giải sông Hồng Hà và chống Pháp ở Phong Thổ.

Biết tôi đã lấy hết tiền. Khoát sang bộ Ngoại giao vò đầu bứt tai xin tôi trả lại. Lẽ dĩ nhiên chúng tôi không chịu.

Khi chúng tôi bỏ nước lưu vong sang Trung Hoa, đài phát thanh và báo chí V.C. chửi bới chúng tôi ăn cắp tiền của Chính phủ, của nhân dân.

Hội nghị Việt Pháp họp ở Fontainebleau rốt cuộc cũng cùng chung số phận như hội nghị Đà Lạt. Hội nghị tan vỡ, phái đoàn sửa soạn ra về, có người đã xuống Marseille để đáp tầu về nước. Hồ Chí Minh còn cố nán lại ở Ba Lê giao thiệp với Marius Moutet Tổng trưởng bộ Pháp quốc Hải ngoại. Cuộc nói chuyện ngầm ấy đã đem lại một kết quả là vào hồi nửa đêm 14 tháng 9, ông Hồ Chí Minh đã gõ cửa nhà Marius Moutet đòi ký Thỏa hiệp án « Modus Vivendi » gồm II điều khoản hòng để kéo dài thời gian và để giữ thể diện cho có đường về.

Sau khi từ biệt Marius Moutet ra về khách sạn. Ông Hồ Chí Minh đã nói với tên thám tử Pháp :

— « Tôi vừa ký bản án tử hình (Je viens de signer un condamnation à mort).

Phái đoàn Phạm Văn Đồng về đến Việt Nam không còn đàng hoàng như buổi ra đi, lời giải thích của các cán bộ tuyên truyền và báo chí của C.S. trở nên vô hiệu lực. Những luận điệu Việt Pháp, Việt Mỹ, Việt Hoa thân thiện và Pháp Mới, Pháp dân chủ để mơn trớn, tự nó xụp đổ trông thấy.



CHƯƠNG VIII

ĐOÀN KẾT GIAI ĐOẠN CHẤM DỨT

TRUNG ƯƠNG QUỐC DÂN ĐẢNG CẢI TỔ

CHẾ độ chuyên chính của cộng sản Quốc tế là không cho phép bất cứ một lý tưởng nào khác với lý tưởng của họ được tồn tại. Vấn đề « đoàn kết sống chung » đối với cộng sản chỉ là vấn đề giai đoạn.

Cơ hội ấy đã đến với cộng sản, bởi mật ước Pháp Hoa. Quân đội tiếp phòng Trung Hoa bằng lòng rút lui, nhường cho quân đội Pháp đến thay thế; là những người quốc gia đã hết điểm tựa.

Lãnh tụ V.N.C.M.Đ.M.H. cụ Nguyễn Hải Thần (1) đã bỏ sang

(1) Cụ Nguyễn Hải Thần chính tên là Nguyễn Văn Thắng, tự là Cẩm Giang, sinh năm 1869 tại làng Đại Từ, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông. Đậu Tú tài năm Tân Mão (1891), xuất ngoại vào thời Đông Du. Tháng 3.1946, sau ngày hiệp định Sơ bộ ra đời, cụ bỏ chức phó chủ tịch chính phủ, Liên hiệp sang tỉnh Quảng Tây ít lâu, rồi rời sang Quảng Đông, Chủ tịch tỉnh Quảng Đông là Diệp Kiếm Anh, nguyên cùng cụ Nguyễn Hải Thần cùng là Đội trưởng trường Hoàng Phố ngày trước, nay thấy cụ Nguyễn trước cảnh lưu vong, 2 con mắt lại bị lòa. Họ Diệp xuất công quỹ trợ cấp cho cụ Nguyễn mỗi tháng hai tạ gạo (tạ Tầu) và 200 đồng bạc Hồng Kông. 1949, Hồng quân lan tràn khắp lục địa Trung Hoa, bắt cụ Nguyễn Hải Thần đưa về giám thị tại Nam Ninh — 1951 vì buồn phiền mà thụ bệnh, tạ thế tại đấy. Thọ 78 tuổi.

Quảng Tây từ hồi cuối tháng 3. Nguyễn Tường Tam cũng bỏ sang Vân Nam từ cuối tháng 5; Vũ Hồng Khanh cũng rút lui về chiến khu Việt Trì từ thượng tuần tháng 6; một số cán bộ cao cấp khác vì công tác đặc biệt cũng rút lui về các chiến khu.

Bởi lý do trên, vào thượng tuần tháng 7 năm 1946, chiếu nhu cầu Đảng vụ, Trung ương Đảng bộ Q.D.Đ. được tổ chức lại gồm một quyền Tổng Thư Ký và II Uỷ viên: Phạm Văn Hề Trị lý (đại diện Đảng giao thiệp với chính quyền), Nguyễn Tiến Hỷ quyền Tổng Thư Ký Trung ương Đảng bộ, Nghiêm Kế Tổ, Chu Bá Phượng, Khái Hưng Vũ Đình Trí, Nguyễn Xuân Tùng, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Tường Long, Nguyễn Tường Bách, Phan Khôi, Hồng Vân. (1)

Đến tháng 9.1946, lại vì có một số Trung uỷ, người bị C.S. bắt, người lánh ra ngoại quốc. Trung ương Q.D.Đ. phải tổ chức thu hẹp gồm có 7 người: Nguyễn Tiến Hỷ tức Phan Trâm (2) quyền tổng thư ký Phạm Văn Hề trị lý, Nguyễn Văn Chấn kinh tài, Nguyễn Xuân Tùng tổ chức, Vũ Đình Trí tức Vũ Hoàng tuyên huấn, Nguyễn Đình

---

(1) Hồng Vân chính tên là Võ Tài, sinh năm 1910 tại làng Dương Đàn, tổng Chiên Đàn quận Tam Kỳ (Quảng Nam). Năm 1934 là giám đốc trường Tiểu học Ich Trí tại thị xã Tam Kỳ. Năm 1946 sau ngày Phan Xuân Thiện tức Phan Kích Nam bị bắt ở trụ sở Ôn Như Hầu, thì Hồng Vân được cử thay thế làm đại diện cho Đệ Thất khu Đảng bộ bên cạnh Trung ương Đảng bộ.

Chiến tranh Việt Pháp bùng nổ (19.12.46) Hồng Vân lén về hoạt động tại miền Trung, đổi tên là Phương Bình. Bị C.S. bắt được ở Thanh Hóa, giam cầm mãi đến năm 1949, sau khi điều tra biết rõ lý lịch, C.S. đem Hồng Vân ra xử bắn tại Thanh Hóa.

(2) Nguyễn Tiến Hỷ tuy vẫn giữ chức vụ quyền Tổng Thư ký, nhưng ông đã phải lánh nạn cộng sản, phải ở luôn trong Sứ quán Trung Hoa Hà Nội. Mặc dầu vậy, vẫn có sự tiếp xúc bí mật thường xuyên với các đồng chí ở ngoài.

Đóa giao tế, Hoàng Bình chủ nhiệm văn phòng thường trực tại trụ sở : số 83 phố Hàng Đẫy Hà Nội.

Đến ngày 20 tháng 10.1946, ông Hồ Chí Minh về tới Hải Phòng, truyền đơn phản đối họ Hồ được giải khắp mọi nơi. Thừa đêm khuya công an C.S. đến vây tòa báo « Việt Nam » ở số 80 phố Quan Thánh

Trong tòa báo đêm ấy hiện diện có gia đình Khái Hưng, Phan Khôi, Nguyễn Mộng Công, Nguyễn Xuân Tùng, Vũ Đình Trí tức Vũ Hoảng, Hưng Việt, Hồ Lễ cùng một số ấn công.

Thấy công an C.S. đến vây đòi khám xét. Khái Hưng ra lệnh đóng chặt cửa, rồi rút hết lên lầu. Đập phá cửa không được, công an C.S. nổ súng bắn lên, trên lầu tức thời cũng bắn xuống.

Bắn nhau suốt hai tiếng đồng hồ, thì bộ Nội vụ đem theo ban liên lạc gồm đại biểu C.S. và đại biểu Q.D.Đ. tới can thiệp. Hai bên ngừng bắn. Kết quả công an C.S. bị chết và bị thương vài ba người ; bên Q.D.Đ : Nguyễn Xuân Tùng và Nguyễn Mộng Công bị đạn sướt qua ngoài da.

Tất cả đều bị mời về nha công an, giữ mất một tuần lễ rồi trả tự do. Nhật báo « Việt Nam » lại lo xuất bản như thường lệ.



VỤ ÔN NHƯ HẦU

Vì sao lại có vụ Ôn Như Hầu ?

Nguyên từ hội nghị Fontainebleau thất bại, nửa đêm ông Hồ Chí Minh đến gõ cửa nhà Marius Moutet để ký một Tạm Ước đầu hàng Pháp ; thì ở Việt Nam các đảng phái quốc gia càng thấy rõ bộ mặt thật của V.M. C.S. và phản ứng mãnh liệt ; nhất là Hà nội và Hải Phòng, các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. phản kháng rất sôi nổi khi nghe Tạm Ước được ký kết một cách ám muội và nhục nhã. Họ sách động quần

chúng học tập các điều khoản bán nước của Tạm Ước 15.9.1946 và chuẩn bị lực lượng chờ ngày ông Hồ Chí Minh về nước để chất vấn và phản đối.

Một cao trào chống Tạm Ước 15.9 do các đảng phái quốc gia lãnh đạo, nhân đấy phát động mạnh mẽ và lan tràn trong nhân dân, kể cả những người vô đảng phái. Dư luận quần chúng bắt đầu phản ứng về các lời thề long trọng của « CỤ HỒ » khi ra mắt nhân dân trước Vườn Hoa Ba Đình ngày lễ độc lập, mồng 2 tháng 9 năm 1945.

Ngay cả trong hàng ngũ cán bộ của C.S. lúc ấy cũng hoang mang dao động, và mất tin tưởng ở lãnh tụ của họ không phải là ít! Thêm vào đó, khi quân đội Tầu chưa rút hết, thì Pháp đến chiếm ngay phủ Toàn quyền, sở Tài Chính, mà Chính phủ Hồ Chí Minh chỉ phản đối lấy lệ bằng cách đình công bãi thị rồi thôi; nên sự công phẫn của nhân dân bộc phát dữ dội.

Trước tình trạng ấy Tổng bộ C.S. thấy cần phải đàn áp để dập tắt ngay phong trào này và ngụy tạo ra những vụ án như « Vụ ôn Như Hầu » để:

— Lấy cớ giới nghiêm mà lùng bắt cho hết các chiến sĩ quốc gia hiện còn ở lại trong nước, đang sách động quần chúng phản đối họ Hồ về Tạm Ước 15.9

— Đánh lạc hướng quần chúng nhân dân, không cho họ để tâm chú trọng vào Tạm Ước 15.9 vừa ký kết một cách nhục nhã cùng sự thất bại của phái đoàn Fontainebleau và ngày về của ông Hồ Chí Minh sắp tới.

Vì thế nên mới chọn một trụ sở của V.N.Q.D.Đ. (bất cứ trụ sở nào) có đủ điều kiện để thỏa mãn được kế hoạch ngụy tạo của họ sắp đem thi hành. Luôn thể một công đôi việc: áp đảo dư luận quần chúng và đàn áp luôn V.N.Q.D.Đ.

Trước khi thực hành ý định, Võ Nguyên Giáp tìm gặp Đại Tá

Crépin tạm thời làm đại diện cho Tòa Cao ủy Pháp, để phân trần lý do phải dùng những biện pháp cứng rắn đối với những phần tử phản động, phá hoại sự hợp tác giữa Pháp và Cộng Sản V.N. đồng thời Võ Nguyên Giáp còn yêu cầu Đại tá Crépin giúp cho một số chuyên viên sử dụng trọng pháo để tấn công các chiến khu của V.N.Q.D.Đ. mà C.S. hiện thiếu số chuyên viên ấy. Lời yêu cầu của Võ Nguyên Giáp được Crépin nhiệt liệt tán thành, hứa sẵn sàng giúp đỡ mỗi khi Giáp yêu cầu.

Võ Nguyên Giáp tuyên bố là có một tên công an đến mật báo với Giáp rằng : « Trong khi y bị đặc vụ V.N Q.D.Đ. bắt giam tại số 7 phố Ôn Như Hầu (Bonifacy), y lắng tai nghe trộm được những người công tác trong cơ quan ấy bàn nhau dự định đến ngày 14 tháng 7 (14 Juillet) này, nhân dịp Pháp mời Chính phủ chúng ta đến dự lễ duyệt binh V.N.Q D.Đ. sẽ đặc phái đoàn quân cảm tử đến hành thích nhân viên Chính phủ chúng ta ; và người chỉ huy trong cơ quan Ôn Như Hầu, y thường nghe thấy mọi người đều nhắc đến tên Trí. »

Thế là Võ Nguyên Giáp quyết định nhằm vào trụ sở số 9 phố Ôn Như Hầu, không cần biết có sự thực hay là không ?

Căn nhà số 9 phố Ôn Như Hầu lúc ấy là Trụ sở của Ban Tuyên huấn Đệ Thất Khu Đảng bộ V.N.Q D.Đ. từ Nam Ngãi mới thuyên ra đóng trên tầng lầu ; lớp dưới là nơi đang mở một lớp chính trị huấn luyện cho các cán bộ từ các khu đưa về.

Nguyên biệt thự số 9 phố Ôn Như Hầu này trước kia quân đội Nhật Bản chiếm ở ; đến khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, quân đội Trung Hoa lại thay quân đội Nhật ở luôn ở đấy ; kịp khi quân đội Trung Hoa trở về nước, họ trao lại cho V.N.Q.D.Đ, mới từ tháng 5.1946. Trong khi quân đội Trung Hoa ở biệt thự ấy, có một số quân nhân thuộc loại « Tầu phù » bị chết ; chết bằng đủ mọi cách : vì đương đói, nay mới được ăn no đến bội thực mà lăn ra chết, chết về bệnh phù thũng v.v. đồng bọn cho đào hố vùi ngay bên hông hay sau những gốc chuối gần ngay cạnh biệt thự.

Nhà thầu khoán Nguyễn Duy Hợi là người được trao phó việc sửa sang lại ngôi biệt thự này trước khi được dùng làm trụ sở V.N.Q.D.Đ. có cho chúng tôi biết rằng: vài ngày trước khi rút lui, bọn Tầu phù còn mới vùi dập thêm ở ngoài vườn biệt thự một xác quân nhân Tầu phù mới chết nữa.

CỘNG SẢN DÀN CẢNH.— Tối hôm ấy (12.7.46) sở Quân vụ Thành phố Hà nội hợp với Tư lệnh bộ ra lệnh giới nghiêm toàn thành; rồi lợi dụng thời gian giới nghiêm vắng người qua lại, sai nhân công an Bắc bộ xuống Nhà thương Bạch Mai và Phủ Doãn chở một số xác chết vô thừa nhận (1) đem đến vứt trong trụ sở Ôn Như Hầu của V.N.Q.D.Đ. đồng thời cho mai phục súng ống đầy đủ xung quanh rồi bắt đầu mở cuộc đột kích vào.

Đầu tiên bên V.N.Q.D.Đ. chống trả mãnh liệt và không cho họ được tự tiện xâm nhập trụ sở. Cuối cùng binh sĩ C.S. phải dùng đến áp lực súng đạn mới ập vào được. Thế là đang đêm họ bắt tất cả những người có trách nhiệm tại đó bí mật mang đi, trong số có: Phan Kích Nam, (2) Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Chữ, Phan Quán, Phạm

---

(1) Ông Nguyễn Văn Huyên khi ấy làm thư ký nhà thương Bạch Mai đã cho biết rằng: đêm 12.7.46, công an C.S. đã xuống Nhà thương Bạch Mai lấy đi 3 xác chết vô thừa nhận.

(2) Phan Kích Nam chính tên là Phan Xuân Thiện nguyên quán tại quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, theo đạo Tin Lành, đậu Tú Tài từ thời Pháp thuộc, không chịu ra làm công chức, sống bằng nghề dậy học tại các trường Tư thục, để có thì giờ hoạt động cách mạng.

Khi V.M. đoạt được chính quyền, Phan Xuân Thiện liền ra Hà nội, được giới thiệu gia nhập V.N.Q.D.Đ. Được Trung ương Đảng bộ ủy nhiệm làm chủ nhiệm «Đệ Thất Khu Đảng bộ.»

Tại trụ sở Ôn Như Hầu bị C.S. khủng bố, Phan Xuân Thiện tức Phan Kích Nam bị bắt giam tại nha công an Bắc bộ. Sau một thời gian C.S. đưa sang giam tại ngục thất Hỏa lò vào sà lim án chém. Cho mãi tới gần ngày chiến tranh Việt Pháp (12.1946), C.S. đưa Phan Kích Nam lên giam vào Hầm kín (cachot), tại đề lao tỉnh Phú Thọ. Qua 1947, khi hay tin Pháp quân sắp tiến đánh tỉnh Phú Thọ, C.S. liền đem Phan Kích Nam cùng 12 người khác, trong số có Lê Khang ra bãi cỏ gần đề lao Phú Thọ thủ tiêu.

Văn Thắng v.v. với một số giấy tờ, trong số có một tài liệu quan trọng là chương trình kế hoạch đảo chính Chính phủ Hồ Chí Minh.

Sáng hôm sau, (13.7) C.S. cho khai quật các xác chết ngoài vườn ra, xác chôn lâu có, xác mới chôn cũng có (số xác mà Công an Bắc bộ mới mang tới tối hôm trước), lập thành biên bản; rồi mời báo chí, đồng bào cũng như một số người ngoại quốc đến xem để chụp hình quay phim; rồi cho trưng bầy hình ảnh tại phòng Thông tin cho công chúng vào xem, tuyên truyền vu cáo trước dư luận rằng:

— « V.N.Q.D.Đ. đã lập riêng nơi số 9 Ôn Như Hầu một « Hắc Điếm » chuyên cướp của và bắt cóc giết người, thủ tiêu những thường dân vô tội, và sự thực đã chứng minh. » (1)

Trong lúc bọn C.S. dựng đứng ngụy tạo vụ « Ôn Như Hầu » để vu khống V.N.Q.D.Đ. thì cụ Huỳnh Thúc Kháng Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyền Chủ tịch Chính phủ. Cụ Huỳnh hoàn toàn bị bịt mắt, nên không hay biết gì cả! Đến lúc họ dàn cảnh xong, và loan truyền ra, rồi mới trình lên cụ Huỳnh, thì cụ chỉ còn biết dậm chân la trời: « Không ngờ bên Việt Quốc lại có những hành động quá tàn ác như thế! » Thế là ngày hôm sau, họ đệ lên cụ ký một bản văn của văn phòng Bộ Nội vụ kết tội các « hành động khát máu » kể trên, và phủ Chủ tịch cũng bang hành một quyết định « cương quyết trị tội » những kẻ đã làm việc phi pháp.

---

(1) Tài liệu này đã tìm thấy trong tập hồ sơ của tên Lễ, là đại đội trưởng C.S. bị cơ quan an ninh của hội đồng An.dân thành phố Hànội bắt được hồi năm 1947.

Tên Lễ đã khai: « chính y là người được Võ Nguyên Giáp cử ra đứng điều khiển việc vào chiếm và canh gác cơ quan Ôn Như Hầu, rồi đem xác chết từ các nhà thương đến chôn xuống, dàn cảnh để khám xét, khai quật những xác chết ấy lên, vu cáo cho V.N.Q.D.Đ. cướp của, bắt cóc, giết người để bôi nhọ. »

Đồng bào ở Thủ đô lúc ấy có rất nhiều người biết rõ sự thật câu chuyện vu khống này, nhưng vì áp lực chính quyền C.S. có ai dám hở môi! Còn những người có tên tuổi, có uy tín của phe quốc gia ở trong Chính phủ Liên hiệp thì đã xuất ngoại cùng một lúc hoặc trước khi quân đội Trung Hoa rút lui. Những kẻ chậm chân còn ở lại trong nước thì đang tìm cách lẩn tránh để khỏi bị sát hại; lấy ai đâu mà tẩy vết nhơ để thanh minh sự vụ trước đồng bào! trước lịch sử!

Cũng ngày 13.7.1946, Võ Nguyên Giáp hạ lệnh cho bộ đội địa phương được phép tấn công vào hết thảy các chiến khu V.N.Q.D.Đ trừ trụ sở Trung ương Hà nội.

Rồi thời cuộc biến chuyển nhanh chóng, đến cuối tháng 12.1946 cuộc hôn phối bất đắc dĩ giữa Pháp và Cộng sản Việt Nam tan rã rồi bùng nổ toàn quốc kháng chiến, thế là mỗi người đi mỗi ngả; vụ Ôn Như Hầu chìm trong một nghi án của lịch sử.

Mãi về sau này khi cụ Huỳnh Thúc Kháng về ở Quảng Ngãi lãnh đạo Liên khu V chống Pháp (1947), thỉnh thoảng cũng có đôi người bí mật tỉ tê thuật lại sự thật về vụ « Ôn Như Hầu » với cụ. Cụ Huỳnh trố mắt kinh ngạc..... nhưng rồi cũng chỉ còn biết chép miệng thở dài...... không nói qua một lời. Cho đến nay đối với cái chết của cụ Huỳnh Thúc Kháng ở Quảng Ngãi cũng thêm một nghi án trước lịch sử. (1)



(1) Bổ khuyết theo tài liệu của Giáo sư Nguyễn Văn Mùi và ông Nguyễn Chữ.

CHƯƠNG IX

TỔ-CHỨC CÁC CHIẾN KHU CHỐNG THỰC-CỘNG

ĐỆ NHẤT CHIẾN KHU

1

ĐỆ nhất chiến khu gồm các tỉnh: Hải Dương, Kiến An, Hải Phòng, Quảng Yên, Hòn Gai và Móng Cái được thành lập từ tháng 11 năm 1945. Chiến sĩ Nguyễn Văn Lực được uỷ nhiệm làm Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ tỉnh Hải Dương kiêm Chủ nhiệm Đệ nhất chiến khu.

Từ sau ngày đoạt được chính quyền, C.S. đã ra lệnh bắt giam và thủ tiêu một số lớn cựu đảng viên V.N.Q.D Đ. tại các địa phương thuộc Đệ Nhất chiến khu. Chủ nhiệm Nguyễn Văn Lực đã hết sức can thiệp với Chủ tịch uỷ ban hành chính C.S. địa phương, với Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng, với cả Chủ tịch Hồ Chí Minh, với Hoàng Hữu Nam; nhưng cũng đều vô hiệu quả.

Mặc dầu gặp bao cản trở, ban tổ chức của Tỉnh Đảng bộ V.N. Q.D.Đ. Hải Dương cũng liên lạc được với những phần tử có cảm tình ở tỉnh lỵ và ở các phủ, huyện: Vĩnh Bảo, Ninh Giang, Kim Thành, lập thêm được nhiều Chi bộ hoạt động ở các địa phương ấy. Truyền đơn, báo chí từ Trung ương gửi về đều được phân phát khắp mọi nơi.

Tại Hải Phòng, trụ sở công khai của V.N.Q.D.Đ. được thiết lập

từ tháng 12 năm 1945. Chủ nhiệm Thành Đảng bộ là Bạch Thái Tòng (1)

Đối lập với tờ báo Dân Chủ của C.S. ở Hải Phòng, Đệ Nhất khu Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. cho xuất bản Nhật báo « Sao Trắng » cũng tại Hải Phòng làm cơ quan liên lạc và tranh đấu chính trị cho Đảng ở miền duyên hải.

Cuộc xô xát với C.S. bắt đầu là vụ Thành Đảng bộ Hải Phòng bắt mấy cán bộ tuyên truyền lừa bịp dân chúng của V.C. giam vào trụ sở. Phản ứng lại, C.S. cho tổ chức một cuộc biểu tình, tuyên truyền dân chúng các làng thuộc vùng ngoại ô đi hoan hô cuộc đoàn kết các đảng phái, tập trung tại trước cửa Nhà Hát Lớn Hải Phòng, rồi cán bộ C.S. hướng dẫn dân chúng xông vào trụ sở V.N.Q.D.Đ.

Trước tình thế vạn bất đắc dĩ, chiến sĩ đứng gác trước trụ sở V.N.Q.D.Đ. phải nổ súng bắn chết tên cán bộ chỉ huy này. Quân đội Trung Hoa hay tin, liền đến can thiệp kịp thời, tịch thu khí giới của cả hai bên, và giải tán cuộc biểu tình lợi dụng.

Tiếp đến hồi thượng tuần tháng 4 năm 1946, Pháp quân huy động chiến xa để phá mấy trụ sở tự vệ của C.S. rồi thừa dịp bắn đại bác vào trụ sở V.N.Q.D.Đ. phá hủy hẳn bức tường phía trước, để trả thù về mấy bài báo của « Sao Trắng » đã kịch liệt công kích vụ Pháp kéo quân vào Hải Phòng hồi tháng 3.1945. Vì có dự bị tác chiến từ trước nên bộ đội V.N.Q.D.Đ. đã bắn trả lại, giết chết một Đại uý Pháp chỉ huy chiến xa.

Từ sau ngày mồng 6 tháng 3 năm 1946, các hoạt động của V N

(1) Bạch Thái Tòng là con trai cụ Bạch Thái Bưởi, bị C.S. bắt cóc ở Khu Tự vệ Việt Quốc ở Kiến An vào cuối năm 1946. Đưa lên giam ở Nhà công an, rồi vào hỏa lò Hà Nội. Trước ngày chiến tranh Việt Pháp (12.1946) đưa lên giam ở Phúc Yên, rồi Vĩnh Yên, rồi Thái Nguyên, rồi Lò Than tại Bắc Kạn. Mất tích vào 1948-1949 cùng với Nguyễn Triệu Luật, Đặng Vũ Tín, Lê Thế, Trịnh Như Tấu, Thanh Minh v.v.

Q.D.Đ. ở Hải Phòng cũng như Hải Dương bắt đầu kém phần phát triển. Đến cuối tháng 3 những cán bộ và đảng viên hoạt động khá, đều rút dần ra « Phân khu Móng Cái », một căn cứ địa tương đối vững chắc hơn.

Ngày 13 tháng 7 năm 1946, ngày C.S. tấn công vào trụ sở Ôn Như Hầu ở Hà Nội, cũng là ngày mà Võ Nguyên Giáp hạ lệnh tổng tấn công các khu chiến, các trụ sở của V.N.Q.D.Đ. Hải Dương, Hải Phòng đều bị cộng quân lén đến đánh úp, nên bị tan rã từ đấy.

2

Tại Móng Cái, nguyên từ tháng giêng năm 1944, Dương Tế Dân tức Chu Thành Liền từ Trung Hoa về liên lạc với các nhà cách mạng ở Móng Cái để hoạt động. Tiếp đến ngày mồng 7 tháng 7 năm 1945, một số chiến sĩ cùng Vệ An Quốc (1) lấy được một số võ khí của quân đội Nhật Bản đưa ra ngoài.

Ngày mồng 7 tháng 7.1945. Vũ Kim Thành là trạm trưởng giao thông liên lạc của V.N.C M.Đ M.H. tại Đông Hưng, Móng Cái, chỉ huy một số đồng chí về đánh đuổi Nhật quân chiếm được thành Móng Cái.

Đến hồi 12 giờ ngày 21 tháng 7, Nhật quân tổng phản công. Vì lực lượng địch quá mạnh, Vũ Kim Thành cùng các đồng chí của ông phải rút quân ra khỏi biên giới, tạm đóng ở huyện Phòng Thành, cách Móng Cái độ 60 cây số. Cách 3 ngày sau, lại một trận giao chiến với Nhật quân xảy ra ở Nguyên lộ, cách Móng Cái 5 cây số.

Đến sau ngày Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh, Vũ Kim Thành lãnh đạo một số chiến sĩ từ huyện Phòng Thành quay về chiếm đóng

---

(1) Vệ An Quốc chính tên là Vi Văn Lưu, khi ấy được Nhật quân tín dụng, giao cho giữ chức Giám đốc Bảo an binh Móng Cái.

Móng Cái. Vệ An Quốc được cử giữ chức Đệ nhất Sư trưởng kiêm Cảnh bị Tư lệnh, Dương Tế Dân phụ trách chính trị. Quân, chính, tổng số hơn 400 người phân phối đi chiếm đóng các đồn Hà Cối, Đầm Hà, Tiên Yên, Cửa Ông, Cẩm Phả.

Ngày mồng 9 tháng 9 năm 1945, Vũ Kim Thành ra lệnh tập trung quân ở Quảng Yên đánh đuổi quân Pháp. Khi Vệ An Quốc đem quân đội vào đến Hòn Gai, một số cán bộ C.S. liền tìm đến đề nghị hợp tác để cùng chung sức chống xâm lăng.

Hai ngày sau C.S. viết thư mời Vệ An Quốc cùng cấp chỉ huy đến trụ sở C.S. để cùng soạn thảo kế hoạch tấn công Pháp. Cuộc họp ấy do Nguyễn Bình (1) làm chủ tọa. Viện danh nghĩa đoàn kết hợp tác, C.S. ra lệnh phân tán quân đội của Vệ An Quốc đi nơi khác.

Biết mắc mưu, số quân đội ấy nhất định giải tán không chịu đi. Một mặt C.S. dùng võ lực đưa Vệ An Quốc về Hải Phòng, rồi đưa đến trại giam Hải An. Cách ít ngày, Vệ An Quốc đã trốn thoát và nhờ được Biệt động quân V.N.Q.D.Đ. bảo vệ đưa được về Hòn Gai.

Cách 4 tháng sau, nội bộ bỗng phát sinh một biến cố khá quan trọng, có kẻ toan lật đổ Vũ Kim Thành, nên ngay hồi 24 giờ ngày 15 tháng 2 năm 1946, bộ Tư lệnh triệu tập một cuộc họp cán bộ bất thường, đi đến quyết nghị là phải thay đổi lá cờ để giải quyết vấn đề nội bộ.

Sáng hôm sau (16.2.1946) bộ Tư lệnh cử đại biểu đến gặp Vũ Kim Thành trình bầy những việc đã xẩy ra, và quyết nghị của cuộc họp hôm qua, rồi mời Vũ Kim Thành vào thành giữ chức Quân trưởng như cũ; nhưng họ Vũ ở đất Tầu đã lâu, có vợ Tầu thành kiến Tầu, nên nhất định từ chức, đem vợ con trở sang đất Tầu.

Hồi 12 giờ ngày 12 tháng 2 năm 1946, lá cờ « Quốc Dân Đảng » được thượng lên kỳ đài. Vệ An Quốc được Trung ương Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. ủy nhiệm là Tổng Tư lệnh Đệ Nhất Chiến Khu.

Ngày 15 tháng 5 cộng quân huy động một tiểu đoàn đến đánh

Móng Cái. V.N.Q.D.Đ. quân số chỉ có 4 đại đội; nhưng đã đánh bại được địch quân.

Một tuần sau, ngày 22, cộng quân lại viện thêm 2 tiểu đoàn phối hợp với tiểu đoàn trước kéo đến tấn công. Mặt trận dài trên 15 cây số, Quốc dân quân đánh đuổi, Cộng quân phải chạy ra giải đất Trà Cổ, đến Mũi Ngọc trút xuống thuyền rút lui.

Thừa thắng, Bộ Tư lệnh Q.D.Q. phái một đạo quân đến đánh chiếm lại các đồn Hà Cối, Đầm Hà và Tiên Yên.

Giữ được trọn hai ngày, thì thủy, lục, không quân Pháp từ ngoài mặt bể tiến lên đánh vào; một mặt Cộng quân từ Bình Liêu, Đình Lập đánh xuống. Vì lực lượng quá chênh lệch, Quốc dân quân phải rút lui về Đầm Hà.

Cách 4 ngày sau, Pháp quân lại bắn đại bác từ khơi vào, không quân yểm hộ cho lục quân từ Tiên Yên xuống tấn công; Quốc dân quân phải rút lui về Hà Cối.

Đến 9 giờ sáng ngày mồng 4 tháng 8, chiến hạm Pháp tiến đến hải khẩu Hà Cối bắn đại bác vào đồn, tiếp theo là 2 phóng pháo cơ tiến đến oanh tạc như vũ bão để yểm trợ cho lục quân tiến đánh Hà Cối. Quốc dân quân chiến đấu suốt 3 tiếng đồng hồ, rồi rút lui về Phán Mài nghỉ một đêm, sáng hôm sau rút về Móng Cái. Móng Cái từ đấy trở nên cô lập không còn liên lạc được nữa!

Căm hờn về sự thất bại chua cay hồi tháng 5 Cộng quân thừa cơ hội Quốc dân quân đương lâm vào cô thế, bí mật đem vàng, gái, thuốc phiện cống hiến cho cấp chỉ huy quân đội địa phương Trung Hoa. Bộ Tư lệnh Quốc dân quân nhận thấy tình thế không thể chống trả nổi với Pháp và C.Q. và lại có quân đội Trung Hoa giúp sức, nên hạ lệnh giải tán. Một số cán bộ bị lộ mặt phải lánh sang Trung Hoa, còn phần đông ở lại phân tán về các địa phương hoạt động trong bóng tối.

Vượt qua biên giới, các chiến sĩ Móng Cái tìm đường lên Côn Minh, lại tiếp tục hoạt động với Hải ngoại bộ V.N.Q.D.Đ. tại đấy.

ĐỆ NHỊ CHIẾN KHU

Đệ Nhị chiến khu gồm các tỉnh : Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn Trụ sở của V.N.Q.D.Đ. được thiết lập tại căn cứ quân sự của Đảng ở Đáp Cầu (Bắc Ninh) từ tháng 2 năm 1946, Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ là Vũ Văn Đức, quân sự ủy viên trưởng là An Sinh tức Phan Chí Thành.

Đ.V.Q.D.Đ. cũng thiết lập trụ sở công khai tại Đáp Cầu do Vũ Đình Huyên phụ trách, được ít lâu lại rời trụ sở lên tỉnh lỵ Bắc Giang. Còn tại Lạng Sơn: V.N.P.Q.H. đóng quân ngay tại trong thành, do Nông Quốc Long chỉ huy.

V.N.Q.D.Đ. đóng quân ở Đáp Cầu được ít ngày, C.S. đem quân đến bao vây, Quốc, Cộng dàn quân đánh nhau liên tiếp hai trận, nhưng Quốc dân quân chiếm được ngọn đồi cao, một địa điểm quân sự tối quan trọng, nên cộng quân không chống cự nổi phải rút lui.

Từ sau ngày Q.D.Đ và C.S. ra bản tuyên ngôn đoàn kết, Đệ Nhị Chiến khu cũng như các chiến khu khác của V.N.Q.D.Đ. đều tạm yên tĩnh một thời gian ; vả lại chủ trương của V.N.Q.D.Đ. không định dùng giải pháp quân sự ở chiến khu này.

Sang đến đầu tháng 7. 1946, sự đoàn kết giữa Q.D.Đ. và C.S. hầu như đã tan vỡ hoàn toàn, Võ Nguyên Giáp ra lệnh bao vây, và bắt đầu tấn công các căn cứ quân sự của V.N.Q.D.Đ. Trung ương Đảng bộ ra lệnh cho Quân sự Ủy viên trưởng An Sinh phải rút hết cơ cấu về Đệ Tam Chiến khu.

Định rút về Chiến khu Việt Trì, nhưng đường giao thông bị chặn. Trung ương đảng bộ lại ra lệnh cho rút quân lên tỉnh Bắc Giang để hợp tác với Tỉnh Đảng bộ Đ.V.Q.D.Đ.

Lên tới Bắc Giang, lại gặp phải giữa lúc nội bộ Tỉnh Đảng bộ Đ.V.Q.D.Đ. tranh giành nhau cấp chỉ huy giữa Vũ Đình Huyên và Phạm Cao Hùng.

Xét thấy tình hình nội bộ Đ.V.Q.D.Đ. tại Bắc Giang rối ren và phức tạp vô cùng, nên An Sinh định dẫn 200 Quốc dân quân vào vùng Cai Kinh Yên Thế là chiến khu của Đảng đã tổ chức từ đầu năm 1945. Nhưng cũng vẫn vấp phải vấn đề giao thông bị cản trở, không thể nào rút lui về đấy được. Nên bắt buộc phải ở lại Bắc Giang hợp tác với Đ.V.Q.D.Đ. Sau một thời gian, lại cùng Đ.V.Q.D.Đ. cùng rút lên Lạng Sơn với mục đích liên kết với Phục quốc dân, để gây thành một lực lượng hùng hậu chống cộng sản và thực dân.

Đến Lạng Sơn cũng lại vấp phải tình trạng tranh dành nhau địa vị chỉ huy như ở Bắc Giang giữa Vũ Đình Huyên và Phạm Cao Hùng Nông Quốc Long thì đột nhiên bí mật bỏ thành kéo quân rút lên Đồng Đăng với dụng ý là để ngỏ cho C.Q. kéo quân vào đánh V.N.Q.D.Đ. và Đ.V.Q.D.Đ.

Thành Lạng Sơn bỏ trống suốt một đêm, mãi đến sớm ngày hôm sau, Quốc dân quân mới hay biết. An Sinh liền ra lệnh đem Quốc dân quân tiến vào thành đóng giữ, thượng Đảng kỳ lên kỳ đài ; còn quân đội của Đ.V.Q.D.Đ. vẫn đóng lại ở Kỳ Lừa.

C.S. hay tin, bèn huy động quân số đông đảo đến vây trùng trùng điệp điệp ở phía ngoài thành. Quốc dân quân phải chia lực lượng làm hai : một phần để lại giữ thành, một phần phái đến giúp sức Phạm Cao Hùng để giữ mặt Kỳ Lừa.

Sau nhiều trận giao phong kịch liệt, cộng quân phải rút lui. Lại tiếp đến sự mâu thuẫn giữa Huyên và Hùng bắt đầu trở nên càng ngày càng kịch liệt, cơ hồ đi đến một còn một mất. Nhận thấy không thể để sự tranh chấp nội bộ kéo dài thêm mãi, An Sinh bắt buộc phải đứng ra hòa giải cả hai bên. Câu chuyện xích mích giữa Huyên và Hùng được chấm dứt, lại cùng bắt tay nhau hoạt động như thường.

Thành phố Lạng Sơn và Kỳ Lừa đã không có ánh sáng điện từ lâu. Để kiến thiết thành phố, vị đại diện V.N.Q.D.Đ. cho vận tải than đá và huy động thợ thuyền trở lại làm việc, thành phố lại bắt đầu có điện. Đồng thời dân chúng được kêu gọi về hợp tác, các cửa

hàng lại bắt đầu mở cửa buôn bán trở lại, lá đảng kỳ tung bay phất phới khắp mọi nhà, tinh thần quốc gia được phổ biến sâu rộng vào quảng đại quần chúng. Về mặt quân sự cũng được tăng cường và chuẩn bị luôn luôn. Xung quanh tỉnh ly, cộng quân tăng gia bao vây kinh tế và nổ súng uy hiếp liên tiếp suốt ngày đêm. Quốc dân quân vẫn giữ vững được tình thế; nhưng dần lâm vào cảnh hết lương thực, mỗi ngày quân đội chỉ được ăn có một bữa cơm, vả lại quân số lại quá chênh lệch, tiếp viện không thể nào có; nên tự lượng quyết phải rút lui.

2

Một đêm vào cuối tháng 8 năm 1946, Quốc dân quân bắt đầu rút khỏi thành phố Lạng Sơn. Vừa đến địa đầu Kỳ Lừa thì chạm trán với Cộng quân. Quốc dân qnân lâm vào trường hợp tiến thoái lưỡng nan. Chỉ huy Quốc dân quân cương quyết mở con đường máu để đi. Thoát qua một đêm rong ruổi trong đường rừng 5 giờ rưỡi sáng ngày hôm sau đến Tam Lung, lại bị lọt vào vòng vây của cộng quân, tức là hậu quân của cộng quân vây P.Q.Q. ở Đồng Đăng. Tiền quân do Phạm Cao Hùng chỉ huy đã đi thoát; còn hậu quân do An Sinh chỉ huy phải đương đầu với cộng quân. Trận đánh kéo dài đến 8 tiếng đồng hồ mới đánh bại được cộng quân đi thoát. Tuy vậy cũng phải bỏ lại mất khá nhiều quân dụng cùng một số khí giới hạng nặng, và có một số ít quân chạy lạc lên khu P.Q.Q. ở Đồng Đăng.

Tiến đến đồn Bảo Lâm giáp giới Trung Hoa Q.D.Q. tập trung tại đấy nghỉ ngơi.

Tại Đồng Đăng, P.Q.Q. hay tin, liền phái liên lạc đến Bảo Lâm, yêu cầu phái đại biểu đến tiếp nhận số quân đã chạy lạc đến. Phạm Cao Hùng được phái đi. Nông Quốc Long đề nghị mời toàn bộ Q.D.Q. trở lại Đồng Đăng hợp tác với P.Q.Q. Nhưng đề nghị này đã bị cấp chỉ huy Q.D.Q. bác bỏ, và đồng ý trở lại Chiến khu Cai Kinh, vì đấy không những là nơi hiểm yếu, mà vấn đề quân lương cũng không đến

nỗi phải quá lo âu. Nhưng muốn tiến đến Chiến khu Cai Kinh, trước hết phải phái người đi tìm đường. Đến khi tìm được đường, nghĩa là phải đi đường vòng biên giới. Lập tức toàn bộ lên đường, ngày nghỉ đêm đi, cũng có khi ngày đi đêm nghỉ tùy theo từng chặng đường. Ngủ giữa rừng hoang, uống nước khe suối, còn ăn thì thiếu thốn cực khổ vô cùng.

Ròng rã 15 ngày đi tới làng La Phát, một địa điểm tích trữ rất nhiều lương thực của V.C. có quân đội đóng giữ. Q.D.Q. liền đánh chiếm La Phát, lương thực trở nên đầy đủ, nhưng về đạn dược lại thiếu vì trong những ngày đi rừng, quân sĩ vì quá mệt nhọc, nên đã lén vứt bớt một số đạn ở dọc đường.

Bị mất kho lương, V.C. chuyển thêm binh sĩ đến tấn công, uy hiếp suốt ngày đêm. Q.D.Q. bắt buộc phải vượt qua biên giới mua đạn; nhưng số đạn mua được ngày nào chỉ đủ dùng bắn trả lại C.Q. trong nội ngày hôm ấy.

C.Q. tấn công ròng rã suốt một tháng trời liên tiếp, Q.D.Q. phần thiếu đạn, phần binh sĩ lại bị ốm nhiều, thuốc men không có lấy một chút, nên có một số chết. Giữa khi ấy lại phát sinh nội phản, có kẻ manh tâm thông đồng báo tin cho C.Q. biết rõ tình hình khủng hoảng của Q.D.Q. Đột nhiên một phong thư do một bàn tay bí mật đặt trong văn phòng cấp chỉ huy Q.D.Q. trong thư C.Q. vạch rõ đúng hết tình hình nội bộ rối ren, rồi đề nghị hợp tác.

Một cuộc họp cán bộ quân, chính được triệu tập, toàn thể cương quyết bác bỏ đề nghị của C.Q. rồi tập trung binh sĩ giải thích mọi lý do, hạ lệnh chuẩn bị rút lui. Lực lượng Q.D.Q. khi ấy hiện còn hơn 400 người: V.N.Q.D.Đ. 210 người, Đ.V.Q.D.Đ. hơn 200 người.

Cuối tháng 9 năm 1946, vào hồi 1 giờ khuya, Q.D.Q. mở con đường máu rút qua biên giới. Vì có kẻ nội phản, C.Q. kéo đến vây kín ba mặt. Q.D.Q. vừa đánh vừa tiến sang địa phận huyện Minh Giang thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Hoa).

Trước khi rút khỏi La Phát, một số gồm 50 người: già, ốm, đàn bà, trẻ con xin được trở về nguyên quán, vì không còn đủ sức đi theo. Khi họ trở về đến Lộc Bình, bị C.S. bắt hết giữ lại, rồi chờ đến đêm khuya, bắt lột hết quần áo, dẫn ra giếng khơi, đẩy hết xuống chôn sống.

3

Sang qua biên giới, chiếu luật Quốc tế, toàn bộ Q.D.Q. bị chính phủ địa phương tước hết khí giới, rồi tập trung ở Ky Mã, một đồn tiền tuyến giáp biên thùy Việt Hoa.

Sau một tháng nghỉ ngơi, và liên lạc được với Tỉnh Đảng bộ T.Q.Q.D.Đ. Quảng Tây, toàn thể Q.D.Q. được chuyển đến Minh Giang và chia làm ba toán: I toán đến Ninh Minh; I toán ở Minh Giang; I toán ở Tư Lạc; lương thực được tiếp tế một cách chu đáo.

Nhờ vậy, tinh thần và vật chất của toàn bộ được khôi phục. Cấp chỉ huy bắt đầu tổ chức huấn luyện chính trị, văn hóa và tăng gia sản xuất, phá rẫy trồng lúa, đậu, sắn, ngô v.v.

Tháng giêng 1947, bắt liên lạc được của các đồng chí ở Cai Kinh, Yên Thế.

Sang tháng 2, từ Minh Giang Q.D.Q. kéo về đánh đồn Tà Lùng do Pháp quân đồn trú, chiếm được một số võ khí, giải truyền đơn kêu gọi đồng bào xiết chặt hàng ngũ với Q.D.Q. để đánh đuổi, thực cộng, rồi rút lui.

Trở về Minh Giang, các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. chiêu mộ «Chí nguyện quân» khắp giải biên giới Ung Châu, Khâm Châu, Thập vạn Đại Sơn, Tĩnh Tây, huấn luyện thành một đạo quân hùng mạnh, để chờ cơ hội trở về nước diệt thực cộng cứu quốc.

Đến đầu năm 1948, Các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. lại kéo về tập kích một đồn binh Pháp tại Cao Bằng, nơi tiếp giáp biên giới Trung Hoa, với mục đích thăm dò lực lượng và đường lối giao thông.

Với sứ mạng chống thực dân và cộng sản, các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ đồn trú ở Ninh Minh, Minh Giang và Tư Lạc cũng cử một số đồng chí tham gia vào hàng ngũ Quốc quân Trung Hoa đánh dẹp hồng quân tại các địa phương ấy.



ĐỆ TỨ CHIẾN KHU

1

Đệ Tứ Chiến khu gồm các tỉnh : Hưng Yên và Thái Bình, nhưng Thái Bình chỉ có một số ít đảng viên sang hoạt động chung với các đồng chí Hưng Yên.

Từ đầu tháng 11 năm 1945, Chính phủ cộng sản tuyên truyền ầm ỹ về tổng tuyển cử Quốc hội. Các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. Hưng Yên giải truyền đơn căng biểu ngữ phản đối lối tuyển cử bịp bợm ấy.

Ngày mồng 10 tháng 12, chính quyền C.S. huy động công an cảnh sát đến vây nhà bắt : Nguyễn Huy Thọ, Phạm Duy Kiều, Đoàn Bá Xích, Vũ Đủng, Nguyễn Trung Quất, Trịnh Thế Hùng, Đoàn Mạnh Chế....... Tất cả hơn 40 người đem giam vào lao xá tỉnh Hưng Yên.

Ngày 13 tháng 2 năm 1946, hai đảng viên là Đào Danh Quỳ và Lạc (1) huy động một số đồng chí võ trang đánh phá lao xá Hưng Yên, giải cứu được tất cả các đồng chí ra, thiết lập trụ sở công khai ngay tại Thị xã Hưng Yên.

---

(1) Đào Danh Quỳ sinh quán tại làng Liên Phương, huyện Tiên Lữ tỉnh Hưng Yên. Đào Danh Quỳ bị C.S. thủ tiêu vào cuối năm 1949 ở nguyên quán.— Còn Lạc cũng là đảng viên V.Q. người cùng huyện với Quỳ.

Thành phần ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ Hưng Yên, gồm có 7 người (2). V.N.C.M.Đ.M.H. cũng thiết lập trụ sở công khai ở Thị xã Hưng Yên, do Giáo Thăng, Nguyễn Thượng Đốc và Hinh phụ trách.

Tỉnh Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. Hưng Yên mua được 521 khẩu súng trường và súng lục cùng hai chiếc xe hơi để có phương tiện di chuyển đi tuyên truyền và lập chi bộ ở các phủ, huyện trong tỉnh ; trừ huyện Văn Lâm giáp phủ Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh.

Một cuộc xung đột đẫm máu đã xảy ra giữa Quốc và Cộng vào hồi tháng 3 năm 1946. Nguyên hôm ấy các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. ở huyện Phù Cừ mời ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ về huyện để dự lễ thành lập Huyện Đảng bộ. Khi công tác xong, trên đường trở về Thị xã Hưng Yên, qua Đền Vương (Tiên Xá) bị Cộng quân phục kích. Hai bên nổ súng, sau 30 phút giao chiến, Cộng quân rút lui đem theo 3 xác chết ; V.N.Q.D.Đ. bị tử thương 2 chiến sĩ : Đội Côn và Tổng Uẩn.

Ngày 17 tháng 6, Tỉnh Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. tổ chức lễ kỷ niệm 13 liệt sĩ Yên Bái tại sân quần vợt Thị xã Hưng Yên, có mời đủ đại biểu các đoàn thể bạn và thân hào nhân sĩ cùng Chính quyền V.C. trong tỉnh đến tham dự rất đông đảo.

Trước giờ hành lễ, xảy ra chuyện tranh luận sôi nổi về vấn đề treo cờ. Đại biểu chính quyền C.S. đòi treo lá cờ đỏ sao vàng lên trên hai lá Đảng kỳ V.N.Q.D.Đ. và V.N.C.M.Đ.M.H. Đại biểu V.N Q.D.Đ. là Nguyễn Huy Thọ cương quyết không chịu, cho rằng Lá cờ đỏ sao vàng chỉ là lá cờ riêng của Mặt trận Việt Minh, chứ không phải là Quốc kỳ ; vậy thì chỉ có thể treo ngang hàng với hai lá Đảng kỳ của V.N.Q.D.Đ. và V.N.C.M.Đ.M.H. mà thôi. Bởi vậy cuộc lễ kỷ niệm ngày hôm ấy không được đẹp đẽ lắm.

---

(2) Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ : Phạm Duy Kiều
Phó Chủ nhiệm kiêm liên lạc : Vũ Đủng
Tổng bí thư : Nguyễn Huy Thọ
Phụ tá quân sự : Nguyễn Văn Xuyên
Uỷ viên Tài chính : Nguyễn Trung Quất
Uỷ viên Tổ chức : Hà Quý Đức tức Giang Khôi
Uỷ viên quân sự : Đỗ Danh Giao tức Đỗ Quốc Thu

Sau cuộc hành lễ, ban tổ chức ra lệnh biến thành cuộc biểu tình võ trang tuần hành qua các phố trong Thị xã, trưng khẩu hiệu: « Đả đảo Việt Minh cộng sản độc tài ». Và cũng từ đấy giữa Việt Quốc và Việt Cộng tuyệt giao.

Cũng như các chiến khu Đảng bộ khác, từ trung tuần tháng 7 năm 1946, C.S bắt đầu ra lệnh cho công an theo dõi các đảng viên V.N.Q.D.Đ. Những người từ trụ sở Tỉnh Đảng bộ trở về làng, ra khỏi Thị xã một cây số, là bị công an C.S. dùng võ lực uy hiếp bắt rồi đem đi mất tích; những đảng viên từ các địa phương đến Thị xã cũng vậy. Những đảng viên hoạt động ở các phủ, huyện cũng đều bị công an C.S. khủng bố; đồng thời còn ngăm cấm và bắt giam những người đem lương thực đến tiếp tế cho nhân viên Tỉnh Đảng bộ.

Tỉnh Đảng bộ Hưng Yên phái liên lạc lên Trung ương Đảng bộ báo cáo và xin chỉ thị, có đi mà không trở về! Bất đắc dĩ, Nguyễn Huy Thọ phải đích thân lên Hà Nội; trên đường trở về đến khoảng giữa đường Hànội Hưng yên thì bị công an C.S. đón bắt (1)

Trụ sở Tỉnh Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. ở Hưng Yên từ đấy trở nên cô lập hiu quạnh, không còn ai qua lại, chỉ còn một số nhân viên, những người có nhiệm vụ và một mớ súng đạn mà thôi! Mãi về sau, một nữ cán bộ, chị Vũ Thị Ngận từ Hà Nội về thoát Hưng Yên, mới được biết rõ tình hình rối ren và nguy ngập đương xảy ra ở Hà Nội.

---

(1) Nguyễn Huy Thọ sinh ngày mồng 6 tháng 5 năm Tân Hợi (1911) tại làng Trung Lập, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Năm 1928 là Học sinh đoàn của V.N.Q.D.Đ. tại Thành bộ Hải Phòng phụ trách công tác đánh đồn binh tỉnh Kiến An. Bị Hội đồng Đề hình họp tại Kiến An xử phát lưu đi Côn Đảo năm 1930

Năm 1945 được trả tự do trở về nguyên quán.

Là chiến sĩ hoạt động tích cực chống thực cộng. Đến ngày 11.10.1946 bị công an C.S. đón bắt vào khoảng giữa đường Hànội Hưng Yên đưa đi giam kín. Đến ngày 28.12.1946 đem chôn sống tại làng Đại Quan, phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2

Hưng Yên là một tỉnh miền đồng bằng, không có căn cứ địa về quân sự, tiến thoái vô lộ. Các chiến sĩ, những người còn ở lại trụ sở Thị xã Hưng Yên, quyết định mạo hiểm mở con đường máu rút lui về Dy Chế, một làng trù phú, lại có nhiều đảng viên thuộc huyện Tiên Lữ cùng tỉnh.

Trên đường rút lui về tới làng Đào Đặng, bị C.S. đem quân phục kích. Một trận ác chiến đã diễn ra. Bên V.N.Q.D.Đ. bị chết vài bị thương 24 người; C.S. bị chết và bị thương hơn 30 người.

Về Dy Chế, các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. quy tụ đồng chí các làng lân cận, tổ chức thành « Một Làng Chiến Đấu Chống Cộng Sản » Thiết lập trụ sở, tuyên truyền kết nạp thêm đồng chí, tổ chức kinh tài v.v.

C.S. trước hết thi hành chính sách bao vây kinh tế, phái quân đội bao vây bốn mặt làng Dy Chế ngoài vòng 1 cây số, ngăn cản không cho những người lạ mặt vào làng, chặn mọi sự mua bán tiếp tế.

Để bảo vệ kinh tế, vụ lúa mùa tháng 10 năm 1946, các chiến sĩ Dy Chế mang theo võ khí ra đồng làng gặt lúa ở những phần ruộng của mình về làm lương thực. C.S. huy động quân đội đến tấn công. Chủ nhiệm Phạm Duy Kiều (1) bị bắt sống và một số hơn 30 chiến sĩ bị chết và bị thương.

---

(1) Phạm Duy Kiều bị V.C. bắt đưa về với gia đình của cụ ở làng Lệ Chi huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. C.S. dụ đầu hàng, viết thư kêu gọi các đồng chí Dy Chế ra hợp tác, Phạm Duy Kiều cương quyết không chịu; rồi sau 4 ngày, cụ tự tử trước mặt mọi người trong gia đình.

Phạm Duy Kiều là người gia nhập V.N.Q.D.Đ. ngay từ ngày Đảng mới thành lập. Sau vụ án Bazin, cụ bị H.Đ.Đ.H. kết án 5 năm đầy ra Côn Đảo.

Vũ Đủng được các đồng chí cử lên làm chủ nhiệm thay thế đồng chí Phạm Duy Kiều. Đến tối ngày 18 tháng 12 năm 1946, C.S. cho bắc loa chĩa vào làng Dy Chế kêu gọi các chiến sĩ V.N.Q D.Đ. ra hợp tác thống nhất quân đội để chống xâm lăng. Thực dân Pháp đã đánh chiếm Hải Phòng và lăm le tiến đánh chiếm khắp nơi.

Sau cuộc hội nghị, các chiến sĩ Dy Chế cử Vũ Ban lên chòi gác phóng thanh trả lời: «Đồng ý hợp tác và thống nhất quân đội chống xâm lăng; nhưng bên nào giữ khí giới bên ấy dưới lá cờ của Đảng mình; không được khủng bố bắt bớ gia đình nhau và phải thả hết các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. mà công an đã bắt giữ từ trước.... »

Chính quyền C.S. trả lời ưng chịu các điều kiện, và ước hẹn ngày giờ mời hết các chiến sĩ Dy Chế ra đình làng để cùng chính quyền C.S. ký tờ giao ước.

Đến ngày giờ đã được ấn định C.S. huy động dân chúng vác biểu ngữ nêu cao khẩu hiệu:

— « Hoan nghênh anh em V.N.Q D.Đ. biết đặt Tổ quốc trên hết.»

— « Cùng nhau đoàn kết, tư thù quên hết »

Khi ra tới đình làng Dy Chế, các chiến sĩ V N.Q.D.Đ. đứng phía đông sân đình; quân đội C S. đứng phía bên Tây. Sau khi làm lễ chào cờ, Cán bộ C.S. yêu cầu cả hai bên cùng để khí giới trước sân đình, để cùng nhau vào cả trong đình ký tờ Giao ước. Cả hai bên đều hô to khẩu hiệu:

— « Tư thù quên hết! Cùng nhau đoàn kết chống xâm lăng! »

Tiếng hô trong đình làng đang vang dội, thì ở ngoài sân đình bỗng từ tứ phía ầm ầm kéo tới hàng ngàn người, gồm đủ đàn ông, đàn bà. trẻ con, khác nào đàn ong vỡ tổ, cướp đi hết tất cả số súng đạn của cả hai bên để trước sân đình.

Các chiến sĩ Dy Chế phút chốc trở nên tay không. Bấy giờ cộng

quân kéo thêm tới dùng võ lực uy hiếp mời Vũ Đủng sang làng Nghĩa Chế, một làng kế cận để cùng chủ tịch ủy ban hành chính Huyện thảo luận, rồi đưa Vũ Đủng đi giam ở Chi Lê (thuộc tỉnh Hànam)

Còn lại số 300 chiến sĩ, đến đêm 19 tháng 12 năm 1946, C.S. đem quân đội đến mời hết đi, nói thác là đi để cùng quân đội chính phủ đánh giặc Pháp.

Cộng quân dẫn đến cánh đồng làng Hoàng Xá, tục gọi làng Vàng, cùng Huyện; ở đấy đã được đào sẵn nhiều dẫy giao thông hào sâu. C.S. ra lệnh thủ tiêu hết.

Còn các chiến sĩ ở các địa phương trong tỉnh Hưng Yên, những người mà C.S. biết đích danh có hoạt động, đều bị bắt đưa đến trại giam Lý Bá Sơ, một đao phủ thủ của C.S. ở Huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.



ĐỆ NGŨ CHIẾN KHU

1

Đệ Ngũ Chiến Khu Đảng bộ gồm các tỉnh: Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình.

Từ cuối mùa hè năm 1945, Trần Trọng Long tức Long Xương cùng một số cán bộ được Trung ương Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. phái xuống tỉnh Nam Định hợp với số cán bộ địa phương để phát động phong trào. Nơi liên lạc bí mật đặt tại một căn nhà tại phố Bến Thóc, và một địa điểm liên lạc khác tại số II Phố Ga Nam Định.

Sau ngày 19 tháng 8 năm 1945, V.C. đoạt được chính quyền tỉnh Nam Định, đem lực lượng công an cảnh sát đến bao vây nơi liên lạc

của Việt Quốc ở Phố Ga. Hai bên nổ súng, bên V.N.Q.D.Đ. tập trung hỏa lực tấn công rất mạnh, khiến V.C phải rút lui. Nhân đà thắng ấy, các cán bộ V.Q. Ở thành Nam thuê luôn 4 căn nhà phố Ga, thiết lập trụ sở công khai tranh đấu.

— Căn A là trụ sở của V.N.C.M.Đ.M.H.

— Căn B là trụ sở V.N.Q.D.Đ.

— Căn C là cơ quan huấn luyện quân, chính.

— Căn D là cơ quan bảo vệ trụ sở.

Sau khi Tỉnh Đảng bộ được thành lập, hoạt động công khai, thì có một số đồng bào Công giáo ở xứ Bùi Chu và Phát Diệm đến xin tham gia, đoàn kết trên phương diện cách mạng diệt cộng và kiến quốc. Bởi vậy số thanh niên Công giáo từ hai Giáo khu ấy đến dự lớp quân, chính rất đông, nên phải đặt thành vấn đề huấn luyện cấp tốc, mỗi khoá 7 ngày cho 200 thanh niên, do cán bộ quân sự đồng chí Bảo phụ trách.

Ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ liền tính đến vấn đề mua sắm thêm võ khí, lập khu chiến đấu tại Cổ Lễ và Bùi Chu; đồng thời phái cán bộ đi liên lạc với các đồng chí ở Ninh Bình, Thái Bình và Hà Nam, để thành lập Tỉnh Đảng bộ ở các nơi ấy.

Đầu tháng giêng năm 1946 Q.D.Đ. và C.S. ký thoả hiệp đoàn kết tại Hà Nội, được phổ biến đi khắp các chiến khu Đảng bộ, một số đảng viên trong giáo giới tỉnh Nam Định: Giáo thắng, Giáo Chúng, Giáo Quỳnh, Giáo Đại...... được chính quyền C.S. trả tự do.

Thừa cơ hội Quốc Cộng đoàn kết, một số cán bộ C.S. len lỏi vào được trong tổ chức V.N.Q.D.Đ. làm gián điệp, chia rẽ hàng ngũ và phá hoại, mặt khác, C.S. ngầm khủng bố bắt cóc đại biểu Công giáo, Giáo khu Bùi chu thủ tiêu; khiến các cán bộ đảng viên V.N.Q.D.Đ. hoang mang phân tán rút lui dần. Trụ sở công khai lác đác còn có mấy người do Giáo Thắng phụ trách, kéo dài được ít tháng rồi rút về hoạt động tại Giáo khu Phát Diệm, Bùi Chu do đồng chí Bạch Dân lãnh đạo.

2

Phát Diệm khi ấy Đức cha Lê Hữu Từ được chính phủ Hồ chí Minh mời ra làm cố vấn, nên các người trong giáo khu đều được che chở.

Năm 1946, lợi dụng một cuộc bạo động của C.S. ám sát một đoàn trưởng thanh niên Công giáo của khu Bùi Chu, lòng dân công phẫn, tự tổ chức biểu tình chống đối, phá ty công an và phái bộ của CS Các cán bộ địa phương của V.N.Q.D.Đ. dựa vào đó tổ chức các đoàn tự vệ, dưới quyền chỉ huy của Đức Cha Lê Hữu Từ.

Nép dưới hình thức tổ chức công khai hợp pháp, nên các cơ sở tổ chức tại Phát Diệm, các đảng viên V.N.Q.D.Đ. quy tụ được rất đông đồng chí, mở lớp huấn luyện, tuyên truyền ; việc đáng chú ý là cử cán bộ liên lạc với Giáo khu Thanh Hóa, mưu đồ chiếm lại chính quyền tỉnh ấy, xong công việc không thành.

Đến năm 1949, sau khi Pháp quân đổ bộ Phát Diệm, các đảng viên V.N.Q.D.Đ. một phần đã nắm vững được tự vệ Công giáo, nên luôn luôn tìm đủ mọi cách mua thêm võ khí cất giấu một nơi, mưu đồ đại sự nếu gặp thời cơ.

V.C. vẫn coi Phát Diệm là cái gai nhọn làm trở ngại việc tiến triển chính sách cộng sản ở các khu Công giáo địa phương, nên ngầm kéo đại quân đến tấn công, lấy danh nghĩa giải phóng Phát Diệm với âm mưu là đàn áp tiêu diệt Công giáo là phần chính và phần phụ là tiêu diệt các chiến sĩ V.N.Q D.Đ. Vì C S. thừa biết chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. mà đa số là đồng bào công giáo ở Phát Diệm. Nhưng khi C.S. kéo quân về đến Gia Kiệm, thì toàn thể cán bộ V.N.Q.D.Đ thân đi sách động chỉ huy tự vệ chiến đấu. Đến phút cuối cùng C.S. bị thất bại nặng nề phải rút lui.

Tóm lại, Phát Diệm trong giai đoạn C.S. đoạt chính quyền cho đến khi di cư vào miền Nam, cán bộ V.N.Q.D.Đ. tuy có hoạt động

trong vòng bí mật với tính cách hoạt động cho Tôn giáo tín ngưỡng mà thôi, chứ chính thức danh nghĩa tranh đấu trên hình thức đảng coi như không có gì đáng kể!

Trong các buổi hội thảo, các Đức Cha vẫn đề cao tinh thần tranh đấu của các đồng chí V.N.Q.D.Đ. về sự hoạt động tại giáo khu.



ĐỆ LỤC CHIẾN KHU

1

Vào cuối tháng 8 năm 1945, một số cựu chiến sĩ V.N.Q.D Đ. ở tỉnh Thanh Hóa được Trung ương Đảng Bộ ra mật lệnh gấp rút thành lập một chiến khu tại miền Trung, để phát triển đảng viên, huấn luyện chính trị, quân sự, và nhất là về mặt tuyên truyền chính nghĩa sâu rộng trong quần chúng.

Sau cuộc họp bất thường, các chiến sĩ Thanh Hóa đều tán thành lấy đồn điền Gi Linh làm căn cứ địa, vì nơi đây đã trải qua một thời kỳ oanh liệt của vua Ngô mà hiện nay vẫn còn di tích, thành đắp bằng đất, chu vi bằng 20 mẫu ta, mặt thành rộng 5 thước, cao 2 thước đó là dấu vết hiện thời, còn trước kia cao bao nhiêu thì không rõ!

Chủ nhân đồn Gi Linh là cụ Trần Văn Gioãn, một vị túc nho nhạc phụ của cố đồng chí Hoàng Văn Tùng (1) và lại là thân phụ

(1) Hoàng Văn Tùng là một sáng lập viên V.N.Q.D-Đ. bị mật thám bắt giam sau vụ ám sát Bazin vào tháng 2 năm 1929. Trong thời gian Hội đồng đề hình thẩm vấn trong ngục thất Hỏa lò Hànội thì anh Hoàng Văn Tùng bị cảm nặng. Thấy khó lòng sống được, chủ tịch H.Đ.Đ.H. cho vợ anh đưa về với gia đình ở Thanh Hóa. Đưa về tới nhà thì anh Hoàng Văn Tùng tạ thế. Hoàng Văn Tùng có người con trai độc nhất là Hoàng Văn Bách cũng bị C.S. giết chết vào năm 1916.

của đồng chí Trần Văn Bân (1) nên sự điều đình rất nhanh chóng ; cụ Trần vui lòng hy sinh tất cả sản nghiệp và gia đình cho Đảng.

Thu xếp xong mọi việc, Trần Phục Đán được cử ra báo cáo với Trung ương Đảng bộ. Ngày mồng 2 tháng 10 năm 1945, Đán trở về Thanh Hóa mang theo 2 súng trung liên 10 súng trường, 100 tạc đạn, một số đạn đủ các cỡ và bản danh hiệu «Đệ Lục Khu Đảng Bộ» cùng một số cán bộ huấn luyện viên ; Gi Linh từ đấy trở thành «Đệ Lục Chiến Khu Đảng bộ» và là trường huấn luyện võ bị sơ cấp của Đảng.

Mãi đến ngày 15 tháng 12 năm 1945, nhân một cuộc các chiến sĩ Gi Linh tổ chức một cuộc tập trận giả, C.S. mới hay là ở Gi Linh có quân đội, nhưng lại hiểu lầm tổ chức này là của địa chủ chống lại chính quyền cộng sản, nên tỏ vẻ muốn điều đình và hợp tác.

Để tránh sự va chạm đến đổ máu vô ích, và có đủ thì giờ chuẩn bị một cuộc cướp chính quyền tỉnh Thanh Hóa sau này, một hội nghị đã được triệu tập tại Gi Linh, đa số tán thành thuyết điều đình để hòa hoãn ; nên có sự gặp gỡ giữa đại biểu Gi Linh là Trần Phục Đán (2) và đại biểu C S. là Lê Kiều chủ tịch U.B.K.C.H C tỉnh Thanh Hóa. Việc cử Phục Đán làm đại biểu thương thuyết là bởi các chiến sĩ Gi Linh muốn để sau này có thể bảo đảm tính mạng cũng như tài sản của gia đình họ Trần ở ấp Gi Linh.

Cuộc thương thuyết kéo dài từ ngày 20 tháng 12 đến ngày 15 tháng Giêng năm 1946, hai bên ký kết bản Giao ước hợp tác, và bất khả xâm phạm tính mạng và tài sản Gi Linh. Sau khi ký kết, C.S. đem 5 xe hơi hạng nặng vào Gi Linh để chuyên chở các chiến sĩ và võ khí di chuyển ra Thị xã Thanh Hóa.

---

(1) Năm 1952, Trần Văn Bân bị C.S. bắt đem đến làng Lai Triều, giết bằng 7 phát súng trường mới chết.

(2) Là con thứ 5 của cụ Trần văn Gioãn.

2

Ngày mồng 8 tháng 2 năm 1946, nhân một cuộc đi tập luyện theo thường lệ, các chiến sĩ Gi Linh đã thừa cơ hội chiếm luôn sở Nộng Giang làm trụ sở, Đảng kỳ V.N.Q.D.Đ. lần đầu tiên tung bay dưới vòm trời tỉnh Thanh Hóa. Vì nhu cầu cần thiết, các chiến sĩ ấy lại chiếm luôn cả khách sạn Tứ Dân của Đặng Trần Hồ, và đã lợi dụng tình thế đặc biệt, cử Đặng Trần Hồ (1) làm chủ tịch ủy nhiệm dưới quyền lãnh đạo của Lê Khang.

Để mở rộng phạm vi hoạt động, các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. chiếm luôn khu quân nhu của C.S. đồng thời bắt cóc cụ Cử Soạn về làm Cố Vấn. (2)

Thanh thế và ảnh hưởng của V.N.Q.D.Đ. ở Thanh Hóa lúc bấy giờ rất lớn lao và sâu rộng. Nhân dân nhộn nhịp đến nghe phát thanh hàng ngày từ hồi 16 giờ rưỡi đến 18 giờ rưỡi. Khiến C.S. phải tức tối vô cùng, nhiều lần đã định dùng áp lực quân sự để giải tán trụ sở; nhưng đều bị các chiến sĩ V.N.Q.D,Đ. chống đối rất kịch liệt, mặc dầu đôi khi phải đổ máu.

Được nhân dân ngày càng ủng hộ nhiệt liệt, nhất là những gia đình có thân nhân hiện còn bị giam giữ ở các lao xá Lao Bảo, Côn Nôn v.v.

Giữa khi ấy một vụ đổ máu ở nội bộ đã xẩy ra. Nguyên nhân chỉ vì một đảng viên là Trần Trọng Thám, được lệnh mang một khẩu súng lục từ Trung ương về cho Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa xử dụng; nhưng

---

(1) là đảng viên Đ.V.Q.D.Đ.

(2) Cụ Cử Soạn là một nhà cách mạng thời Đông du, sau khi mãn án phát lưu, cụ về tu ở chùa Đào Viên gần thành phố Thanh Hóa. Đặt ra vấn đề «Bắt cóc», sự thực chỉ là một thủ đoạn để tránh cho Đào Viên Tự khỏi bị V.C. tàn phá để trả thù.

Thám không chịu nộp cho ủy ban quân sự. Ban kiểm soát dò biết, cho đòi lại súng, nhưng Thám nhất định lánh mặt. Để giữ kỷ luật Đảng, Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa bắt buộc phải xử tử Trần Trọng Thám, mặc dầu Thám là con một bực lão thành đáng kính trọng.

Vì sự đòi hỏi của nhân dân và nhất là của một số đông anh em cựu binh sĩ, nên Tỉnh Đảng bộ lại phải lập thêm nhiều cơ sở phụ thuộc, tổng cộng là 28, để có đủ nơi huấn luyện, tuyên truyền lý thuyết và giải thích vạch trần mặt nạ C S. do ủy viên tuyên truyền Vũ Đình Tuyên phụ trách. Trong khi ấy thì vợ của Đặng Trần Hồ đã lợi dụng địa vị của chồng làm nhiều chuyện bậy, có hại đến thanh danh Đảng nên bị các đồng chí mời Đặng Trần Hồ về; một số định đưa Đái Đức Tuấn (1) lên thay, nhưng đa số lại tán thành cử đồng chí Lưu Văn Thiều. Lê Khang rất tán thành và đề nghị với Trung ương Đảng bộ cũng được chấp thuận; đồng thời còn cử nữ đồng chí Thị Xuân giữ trọng trách tiếp tế võ khí.

Trên đường từ Hà Nội vào Thanh Hóa, đồng chí Lưu Văn Thiều và chị Xuân bị công an C.S. đón bắt ngay dọc đường, đưa thẳng vào giam cầm tại lao xá tỉnh Nghệ An: một số võ khí quan trọng cũng bị C.S. tịch thu mất.

Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa được tin, lập tức ủy cho ban tình báo tìm cho được số võ khí ấy tàng trữ ở đâu, và ủy cho đặc vụ phải lùng bắt cho được tên Hùng là cảnh sát trưởng C.S. tại Thanh Hóa.

Lệnh ban ra, chỉ trong vòng một tuần lễ, ban đặc vụ đã tước được 100 khẩu súng trường của C.S. để tại các đồn lẻ và bắt được tên Hùng. Hùng bị bắt C.S. cử ngay tên Hoàng lên thay. Hoàng giữ thái độ dè dặt, nên các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. dễ bề hoạt động ít bị ngăn trở.

---

(1) Đái Đức Tuấn bút hiệu Tchya là một văn sĩ, nguyên quán ở Thanh Hóa

3

Công tác Đảng đang đà phát triển mạnh mẽ, bỗng ngày mồng 6 tháng 4 năm 1946, Trung ương Đảng bộ ra mật lệnh cho toàn thể đảng viên phải rút lui. Lê Khang (1) liền triệu tập hội nghị để lấy ý kiến chung. Hội nghị tranh luận rất sôi nổi, cuối cùng đi tới quyết nghị : tùy theo sự can đảm và tài năng của mỗi người, ai có thể sang Trung Hoa học hỏi thêm thì nên xuất ngoại ; còn ai ở lại thì nên trà trộn với quần chúng tìm cách phá hoại C.S. bằng mọi cách phản tuyên truyền và gây rối địch.

Kết quả số người xin đi rất đông, trên đường rút lui ra Hà Nội vì sự tổ chức kém chu đáo, nên khi ra tới Phủ Lý, quân đội và công an C.S. đã bắt được một số đưa về giam ở Thanh Hóa và Nghệ An trong số có Đỗ Văn, Bùi Anh Tuấn và chị Đặng Trần Hồ...

---

(1) Lê Khang chính tên là Lê Văn Ninh sinh năm Quý Sửu (1913) là con cụ Lê Văn Châm và Trần Thị Đảm tại làng Phùng Đông, tổng Phùng Thịnh, phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Thuở thiếu thời, tòng học hết năm thứ 3 trường Trung học Hànội, bỏ sang Trung Hoa làm nghề dậy học tư tại ga Khai Viễn, rồi thi đậu vào ngạch kiểm soát sở hỏa xa Hànội-Vân nam. Nguyên là đảng viên Đệ Tứ Quốc tế. Đến năm 1933, gia nhập V.N.Q.D.Đ. tại Hải ngoại bộ Vân nam đổi tên là Lê Khang.

Là một đảng viên, một cán bộ nhiệt thành và gương mẫu, tài ba lỗi lạc, được các đồng chí rất kính phục và mến yêu.

Vào cuối tháng 7 năm 1946, Lê Khang từ trụ sở Trung ương Đỗ Hữu Vị ra đi, qua trường học Hàng Than, bị công an trùm chăn bắt đi giam tại nhà công an, rồi Hỏa lò Hànội vào sà lim án tử hình. Cho đến trước ít ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, C.S đưa anh em lên giam ở lao xá tỉnh Phú Thọ. Sang 1947, khi hay tin quân đội Pháp sắp đánh vào Phú Thọ, C.S liền đem Lê Khang, Phan Kích Nam cùng II người khác ra thủ tiêu ở bãi cỏ gần lao xá Phú Thọ.

Những người ở lại phải bảo vệ trụ sở phải lo chống đối với C.S. một cách tích cực C.S. tìm đủ mọi cách khủng bố ; ban ngày phục kích khắp nơi để chặn bắt các người liên lạc ; ban đêm tắt điện để phòng sự rối loạn, thừa cơ đánh úp. Nhưng các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. vẫn bình tĩnh xếp đặt kế hoạch không kém phần linh động, trá hình rồi rút lui dần dần, và tản mác vào Ngàn Mục (Như Xuân), Ba Làng (Tĩnh gia). Một số được Cai Chế và Cầm Bá Thước giúp đỡ, che chở một cách tận tình. Vì thế nên mới có một số đảng viên lãnh đạo phong trào kháng cộng ở Mậu Thôn, Ba Làng trong những năm 1947 -1948 và 1949 một cách anh dũng, do ở sự kinh nghiệm chiến đấu tại Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa, Đệ lục chiến khu V.N.Q.D.Đ.



ĐỆ THẤT CHIẾN KHU

Đệ Thất Khu bộ V.N.Q.D.Đ. được thành lập vào cuối tháng 10 năm 1945, gồm các tỉnh : Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng (Thị xã), Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên (Trung Việt) do Phan Xuân Thiện tức Phan Kích Nam (1) là người đã góp

---

(1) — Phan Xuân Thiện tức Phan Kích Nam chính quán tại Quận Điện Bàn thuộc tỉnh Quảng Nam, theo đạo Tin Lành, đậu Tú tài thời Pháp thuộc nhưng không chịu ra làm công chức, sống bằng nghề dạy học tại các trường Tư thục, để có thời gian hoạt động cách mạng.

— Phan Xuân Thiện bị công an V.C. bắt, khi chúng đến vây khám trụ sở Ôn Như Hầu Hà nội vào ngày 12.7.1946 đem giam vào sà lim (cellule) án tử hình tại Hỏa Lò Hà nội. Trước ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, chính quyền V.C. đưa lên giam tại lao xá tỉnh Phú Thọ, giam dưới hầm kín (cachot) giữa sân. Cho đến một đêm vào đầu năm 1947, V.C. dẫn ra khu đất hoang gần lao xá tỉnh Phú Thọ hạ sát cùng với Lê Khang và 11 người khác.

rất nhiều công lao vào việc xây dựng buổi đầu ; và đồng thời cũng là Chủ nhiệm Ban Chấp Hành Khu Đảng bộ. Kế tiếp đến Liên Hữu (1), Hoàng Bảo (2), Bửu Niêm và Võ Tài tức Hồng Vân. (3)

Đệ Thất Chiến Khu Đảng bộ được thành lập giữa khi chính sách theo dõi và khủng bố gắt gao của chính quyền Cộng Sản. Dưới sự vuốt ve lừa gạt khéo léo của các tổ chức cứu quốc của Mặt trận Việt Minh đương thời toàn thịnh ; nên cơ sở Đảng bộ đang ở trong thời kỳ phôi thai, sự phát triển không được đồng đều, phong trào tương đối khá vững chắc là ở Thừa Thiên và Huế, rồi sau là Quảng Nam, đảng viên khá đông, tinh thần tranh đấu cũng mạnh, còn tại các tỉnh khác : Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, thì cơ sở mới tổ chức sau, lực lượng còn non yếu, nên sự hưởng ứng của nhân dân chưa được rộng rãi.

---

(1) — Liên Hữu chính tên là Nguyễn Tấn Quê, bị V.C. bắt giam lần thứ nhất, anh trốn thoát. Đến tháng 5.1946, lại bị V.C. bắt giam lần thứ hai cùng với Nguyễn Đôn Dư. Cả hai người cùng bị công an V.C. thủ tiêu,

(2) - Hoàng Bảo chính tên là Tôn Thất Dật, chính quán tại Thừa Thiên.

(3) — Võ Tài sinh năm 1910 tại Dương Đàn, tổng Chiên Đàn, quận Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam. Sau ngày tốt nghiệp bậc tiểu học tại Tam Kỳ, Võ Tài tiếp tục tòng học bậc trung học tại Quốc học Qui Nhơn. Đến niên khóa thứ 3, vì làm luận Pháp văn có tánh cách cách mạng, bị mật thám Pháp theo dõi, và sau khi bị bắt giam, vì bắt được trong tập sách có đề một số truyền đơn chống Pháp, nên bị kết án 7 tháng tù ở và giao về nguyên quán quản thúc.

1932 trở ra Hànội tiếp tục tòng học tại trường Hồng Bàng.

1933 trở về chính quán mở trường Tư thục Tiểu học

1934 trường tư thục Tiểu học được di chuyển đến Thị xã Tam Kỳ, đổi tên là trường « Ích Trí ». Sau ít lâu bỏ vào Sàigòn kinh doanh

(xem tiếp chú thích trang 350)

TỈNH ĐẢNG BỘ THỪA THIÊN.— Đệ Thất Khu bộ sau khi tổ chức xong Trụ sở bí mật đặt tại Kinh đô Huế, nên Tỉnh bộ Thừa Thiên cũng được lưu ý xây dựng trước tiên vào cuối tháng 10.1945, gồm một số trí thức, tiểu tư sản như : Quế Lâm, Phan Kinh, Nguyễn Văn Thuyết, Ngô Văn Hậu v.v. Quế Lâm được cử làm Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ.

Phong trào phát triển từ thành thị với sự tham gia của các giới trí thức, tiểu thương, tiểu địa chủ, thanh niên, học sinh và thợ thuyền kế tiếp lan dần về các phủ, huyện thôn quê : Quảng Điền, Hương Điền, Hương Thủy, và được sự hưởng ứng đông đảo của các vị thân hào, nhân sĩ và nông dân giác ngộ tại các địa phương đó.

Những sự tuyên truyền chống đối chính sách độc tài phi nhân của cộng sản hoạt động mạnh mẽ nhất là tại Thị xã Huế ; còn các miền nông thôn thời sự hoạt động của đảng viên giữ tính cách ngấm ngầm, bí mật để bảo tồn cơ sở trong thời kỳ phôi thai non yếu.

(tiếp theo chú thích trang 349)

thương mãi ; tháng 8.1945, sau ngày V.C. đảo chính, Võ Tài bị V.C. theo dõi, nên anh phải lén ra Hà Nội, liên lạc và được gia nhập V.N.Q.D.Đ., lấy bí danh là Hồng Vân, được cử làm đại diện cho « Đệ Thất Khu Đảng bộ », hoạt động công khai tại Trụ sở số 7 đường Ôn Như Hầu Hà Nội.

Đến sau ngày Pháp quân đổ bộ lên Hànội, các đảng phái quốc gia bị V.C. khủng bố, Trụ sở Ôn Như Hầu bị đàn áp và vu khống bôi nhọ, Hồng Vân trốn thoát, cạo đầu trọc, vận y phục giả làm Hoa kiều, để dễ bề bí mật hoạt động.

Đến ngày 19.12.1946, Hànội bị triệt để tản cư, Hồng Vân lánh vào tỉnh Thanh Hóa đổi tên là Lê Phương Bình, nhưng cũng không thoát khỏi bàn tay công an V.C. Bị bắt giam ở Thanh Hóa, nhưng V.C. không điều tra được lý lịch. Không may sau có người đồng hương tên là Võ Tuấn Khanh biết tin Võ Tài đến thăm, nên bị lộ hình tích. Cũng có người lại nói là do em gái Hoàng Đạo nhận diện được ra.

Tông tích bị lộ Võ Tài bị C.S. sát hại vào năm 1949 tại Thanh Hóa (Theo tài liệu của ông Võ Khắc Trí tại Saigòn)

Về sau Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên còn cung cấp cho các khóa huấn luyện của Đệ Thất Khu bộ mở tại Hà Nội và các chiến khu Bắc Việt một số cán bộ về thụ huấn ; đồng thời lại vận động được một số tiền khá cho quỹ của Khu bộ những năm 1945 - 1946.

TỈNH ĐẢNG BỘ QUẢNG NAM.— Cũng vào cuối tháng 10 1945, Phan Xuân Thiện sau khi tổ chức xong ở Huế và Thừa Thiên trở vào Quảng Nam bắt liên lạc với Phan Bá Lân ở Điện Bàn, rồi thẳng vào Thị xã Tam Kỳ gặp Trương phước Tường, bí danh Lâm Cốc, thảo luận việc tổ chức V.N.Q.D.Đ.

Sau đó ít ngày, Tỉnh Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. lâm thời tỉnh Quảng Nam thành lập tại một địa điểm thuộc xã Xuân An, Quận Tam Kỳ.

Ban chấp hành do Trương Phước Tường làm Chủ nhiệm, Phan Bá Lân bí danh Quỳnh Dương (sau lại đổi là Lê Liên) làm bí thư (tức phó chủ nhiệm). Các ủy viên vận động là Lương Vĩnh Thuật bí danh Hành Sơn, phụ trách Tôn giáo vận là Vũ Ngọc Cận bí danh Kim Thạch v.v...

Với cả tấm lòng nhiệt thành hy sinh, với tinh thần tích cực, và hăng say hoạt động của đa số cán bộ và đảng viên cơ sở, Đảng dần dần được phát triển khá nhanh chóng, từ thành thị đến nông thôn trên hầu khắp tám phủ, huyện của Tỉnh Quảng Nam. Với thành phần tham gia gồm có : giáo sư, trí thức, thanh niên, học sinh, công nhân, thân hào, tiểu tư sản và nông dân. Tinh thần tranh đấu của cán bộ và quần chúng đảng viên khá cao, bất chấp cả mọi mánh khoé thủ đoạn dọa dẫm, khủng bố chia rẽ của C.S. Anh em quyết tâm xây dựng cách mạng. Vì thế, nên sau một thời gian nỗ lực công tác, vào cuối tháng 11. 1945, các huyện Đảng bộ trong tỉnh Quảng Nam. đã lần lượt tổ chức được các ban chấp hành lâm thời, gồm nhân sự và cán bộ khá đầy đủ. Huyện bộ Hòa Vang do Hồ Quý Thích, Nguyễn Tích, Nguyễn Vạn và Nguyễn Bút phụ trách. Huyện bộ Điện Bàn do Phan Tùng, Phan Cầm và Phan Vị phụ trách. Huyện bộ Duy Xuyên do Phan Ngô, Bùi Luận và Bùi Hoàng phụ trách.

Huyện bộ Quế Sơn do Hà Cư, Phan Mật và Nguyễn Đình Thiệp phụ trách. Huyện bộ Thăng Bình do Nguyễn Điệp, Nguyễn Văn Diệu, Võ Duy Điềm và Ngô Đức phụ trách. Huyện bộ Tam Kỳ do Nguyễn Thứ, Nguyễn Ân, Võ Tụng, Nguyễn Hoành v.v... phụ trách Huyện bộ Tiên Phước do Phan Thanh, Nguyễn Long, Lê Trọng Thích và Phan Thông phụ trách ; Thị bộ Hội An do Châu Đình thám, Phan Khoang v.v... phụ trách.

Dưới các Huyện bộ đều có tổ chức Xã bộ (nhưng không đồng đều tại mỗi địa phương) và chi bộ ; số đảng viên chính thức và dự bị cũng tùy theo hoàn cảnh và tình hình mỗi nơi mà số lượng nhiều ít khác nhau, và hình thức sinh hoạt cũng có phần khác nhau.

Ban đầu Tỉnh bộ nặng về chủ trương tuyên truyền phát triển trong mọi giới, và giáo dục củng cố cơ sở từ thành thị đến nông thôn, điều tra địch tình, gây tài chính cho Đảng ; rồi lần lượt gửi một số thanh niên cán bộ về thụ huấn tại Khu bộ, và đặc phái ra tham gia chiến đấu tại các chiến khu của Đảng ở Bắc Việt, trước sau đến 20 người. Số cán bộ này đều do các Huyện bộ lựa chọn rồi giới thiệu lên.

Lực lượng của Đảng ngày một bành trướng và ảnh hưởng rất lớn đến quần chúng. Uy tín của C.S. ngày càng sứt mẻ và suy sụp dần, và nhất là vào dịp cuối năm 1945, đứng trước sự bành trướng nhanh chóng của các phong trào quốc gía đối lập, trước sự hoài nghi của dư luận Quốc Tế về chính phủ Hồ Chí Minh, nên C.S. cấp tốc cho tổ chức một cuộc Tổng tuyển cử bịp bợm, để gấp thành lập một quốc hội bù nhìn hòng hợp pháp hóa chính quyền của họ và che đậy mặt nạ cộng sản độc tài.

Để đả phá âm mưu xảo quyệt của C.S. Đệ Thất Khu Đảng bộ đã ngầm phát nhiều truyền đơn đả đảo cuộc tổng tuyển cử phản dân chủ đó, và trong lúc các ứng cử viên của C.S. ra mắt các cử tri trong các cuộc hội thảo công khai ở một vài địa điểm như Hội An, Duy Xuyên, Tam Kỳ v.v. Việt Quốc cho tổ chức cuộc chất vấn, gây cấn sôi nổi để hạ uy tín của C.S. trước công chúng. Và vì thế sự thù hận giữa đoàn thể Cộng sản với Việt Quốc ngày càng sâu sắc thêm.

Để chấn áp sức bành trướng của phong trào cách mạng V.N.Q.D Đ. Ngày 3 Tết năm Bính Tuất (4.2.1946) chính quyền C.S. tại Tam Kỳ đem công an đến xét nhà Trương Phước Tường, lục soát khắp nơi để tìm tài liệu. Mặc dầu bọn chúng không hề tìm được một giấy tờ gì bất hợp pháp, chúng cũng cứ bắt Trương Phước Tường về giam giữ tại Huyện ly Tam Kỳ một ít lâu, rồi đưa về giam giữ tại lao xá Hội An. Bởi họ Trương vì quá hăng say với chủ nghĩa, hoạt động tích cực, và nhiều khi còn tỏ ra chống đối chính quyền C.S. một cách bộc lộ công khai.

Trong khi họ Trương bị giam giữ tại lao xá Hội An, thời một phái đoàn của Ủ.B.H.C. Trung bộ do Tôn Quang Phiệt cầm đầu đi thanh tra các tỉnh miền Nam. Khi phái đoàn viếng thăm lao xá Hội An, Trương Phước Tường đứng lên chất vấn sự bắt bớ vô lý, và phản đối hành động độc tài, bán dân hại nước của C.S. làm cho vị trưởng phái đoàn họ Tôn, một lãnh tụ T.V.C.M.Đ mất hết thể diện trước một số đông người. Nên sau đó, chính quyền C.S. ra nghị định an trí Trương Phước Tường (1) vô hạn định, và đưa lên giam tại lao xá Nghi Hạ, một miền nước độc thuộc quận Quế Sơn ; rồi bị C.S. thủ tiêu tại đấy vào năm 1947. Nghi Hạ, nơi đây kế tiếp là mồ chôn hàng trăm chiến sĩ ưu tú của Việt Quốc trong suốt thời kỳ từ 1947 đến 1950. Hoặc vì bệnh hoạn, hoặc bị công an C.S. dẫn đi thủ tiêu từng loạt 3, 4 người vào hồi 2,3 giờ sáng.

Tháng 3-1946 Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam triệu tập một khoáng đại hội nghị rất qnan trọng để nhận định về tình hình tổng quát, kiểm điểm lại công tác đã thực hiện, đề ra chương trình hoạt động

---

(1) Trương Phước Tường bí danh Lâm Cốc ,sinh năm 1911, chánh quán tại xã Xuân An, quận Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam (Nay là Tỉnh Quảng Tín).

Là chủ nhiệm đầu tiên của Tỉnh Đảng bộ Lâm Thời V.N.Q.D.Đ. Quảng Nam (1945).— Năm 1947 bị C.S. thủ tiêu tại quận Quế Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam.

mới và nhất là để củng cố lại ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ, sau thời gian Trương Phước Tường bị chính quyền C.S. bắt giữ.

Hội nghị họp ban đêm tại chùa Quảng Triệu (của người Trung Hoa) tại thị xã Hội An. Tham dự hội nghị có : Lê Minh đại diện Trung ương Đảng bộ Hà Nội, Võ Tài tức Hồng Vân đại diện Khu Đảng bộ và còn có đông đủ đại diện các Huyện Bộ : Phan Bá Lân, Lương Vĩnh Thuật, Lê Trọng Thích, Nguyễn Ân, Võ Ngọc Can, Hà Cư, Phan Ngô... và còn có một số đồng chí thuộc thành phần trí thức mới gia nhập Đảng : Hoàng Tăng, Phan Khoang, Huỳnh Hòa, Vũ Ký, Phan Khôi và Trần Thị Sô (Nữ giáo viên).

Sau 5 tiếng đồng hồ kiểm điểm và thảo luận sôi nổi, hội nghị đã đi đến một vài quyết định quan trọng như sau :

— Bầu Phan Khôi làm Chủ nhiệm tượng trưng cho Tỉnh Đảng Bộ, Phan Bá Lân vẫn là Bí thư ; và bổ xung vào ban Chấp hành Tỉnh các đồng chí : Hoàng Tăng phụ trách Tổ chức, Huỳnh Hòa phụ trách tài chính, Phan Khoang phụ trách Tuyên, Nghiên, Huấn, Lê Thận phụ trách Đặc Vụ. (1)

— Mở lạc quyên rộng rãi trong nội bộ để có đủ phương tiện xúc tiến Đảng vụ.

— Đẩy mạnh công tác Tuuên truyền giác ngộ quần chúng để lột mặt nạ quốc gia dân chủ giả hiệu của bè lũ V.C. và vạch trần mọi âm lừa bịp nguy hại của chế độ cộng sản chủ trương độc tài đảng trị trước dư luận nhân dân.

— Chuẩn bị kế hoạch và lực lượng để tranh đấu sau này, khi xét ra cần thiết và thuận lợi.

---

(1) Lê Thận tức Lê Tâm bị C.S bắt cóc hồi tháng 10.1946 ngay trước trụ sở Trung ương Đảng bộ ở số 83, phố Hàng Đẫy Hà Nội ; rồi đưa về Quế Sơn giam cầm một thời gian, rồi thủ tiêu luôn tại đó.

— Vì lý do địa dư của tỉnh Quảng Nam quá ư rộng rãi, và về Đảng vụ mỗi ngày mỗi nặng nề phức tạp, nên hội nghị đồng ý cử đồng chí Nguyễn Ân tức Thái chịu trách nhiệm tiếp xúc với các Huyện bộ : Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Tiên Phước để phối hợp công tác tại các Huyện bộ thuộc Miền nam tỉnh Quảng Nam cho được chặt chẽ và thuận lợi.

Thể theo tinh thần các quyết nghị trên, sau đó một hội nghị rộng rãi gồm đại biểu của bốn Huyện bộ thuộc Miền nam tỉnh Quảng Nam được triệu tập, họp mặt tại nhà đồng chí Kim Thạch vào tháng 4.1946, hiện diện có : Hà Cư, Nguyễn Đình Thiệp đại diện Huyện bộ Quế Sơn ; Nguyễn Diêu, Ngô Đức.....đại diện Huyện bộ Thăng Bình; Phan Thanh, Nguyễn Long, Phan Thông.....đại diện Huyện bộ Tiên Phước ; Nguyễn Hoành, Võ Ngọc Cân, Nguyễn Ân... đại diện Huyện Tam Kỳ. Chủ tọa Hội nghị là Phan Thanh, Thư ký Nguyễn Ân.

Nhận định rằng vì địa dư tỉnh Quảng Nam quá rộng, sự liên lạc thường xuyên Văn phòng Tỉnh bộ có phần xa xôi và gặp nhiều trở ngại, vì bị C.S. theo dõi ráo riết. Sau khi thảo luận kỹ càng, hội nghị đã quyết định chọn Tam Kỳ làm địa điểm liên lạc của các Huyện bộ Quế Sơn, Thăng Bình, Tuyên Phước, để nhận công văn chỉ thị và các tài liệu của Tỉnh Đảng bộ đưa về. Nguyễn Ân, Võ Tụng chịu trách nhiệm phân phát cho được tiện lợi.

Các Huyện bộ phải thường xuyên trao đổi tin tức kinh nghiệm cho nhau biết sau khi tổng kết mỗi tháng, và các Huyện bộ cần phối hợp giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công tác cần thiết, để nâng đỡ cho phong trào quần chúng chóng trưởng thành.

Từ đấy cơ sở Khu Đảng bộ nói chung, và Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam nói riêng, càng ngày càng phát triển mạnh trong mọi tầng lớp nhân dân, đa số dân chúng tỉnh Quảng Nam hoặc ở trong tổ chức, hoặc có cảm tình với Đảng, và hầu hết các U B.H.C. xã đều có chi bộ V.N.Q.D Đ.

Các báo chí đối lập với chế độ C.S. của đoàn thể cũng như của các nhóm, phái có cảm tình với Đảng như : Việt Nam, Chính

Nghĩa, Đồng Tâm, Thiết Thực, Hội Công Giáo v.v... từ Hà Nội đưa vào, đều được phổ biến sâu rộng trong quần chúng. Ngoài ra mấy Huyện Đảng bộ lớn còn phát hành Nội san mỗi tháng hai kỳ, để thảo luận thuần túy vấn đề nội bộ, trao đổi kinh nghiệm công tác và khích lệ tinh thần đấu tranh của đồng chí. Huyện bộ Duy Xuyên có tờ Quốc Gia Huyện bộ Tam Kỳ có tờ Dân Việt. Ngoài ra các đồng chí lãnh đạo Huyện bộ Tam Kỳ còn lợi dụng các tổ chức quần chúng của C.S. như là Chi đoàn Văn hóa Cứu quốc, để che đậy phần nào tổ chức cánh mạng, và làm hình thức tranh đấu bán công khai và hợp pháp cho Đảng. Vậy nhân những ngày kỷ niệm Phan Chu Trinh (26-3-1946), ngày kỷ niệm 13 vị Liệt sĩ Yên Bái (17-6-1946), những buổi diễn kịch của nhóm Anh Vũ từ ngoài Bắc vào v.v... Một số cán bộ Đảng có trình độ văn hóa cao đã đăng đàn diễn thuyết trước một số quần chúng rất đông đảo, và được hoan nghênh nhiệt liệt.

Song song với phong trào quần chúng rầm rộ ở các huyện miền Nam tỉnh Quảng Nam, các huyện Duy Xuyên, Điện Bàn, các đồng chí Việt Quốc cũng có những hình thức phát động bán công khai tương tự như ở Tam Kỳ, để nêu cao mục phiêu tranh đấu, lan rộng ảnh hưởng của Đảng trong mọi tầng lớp nhân dân.

Trước sự phát triển sâu rộng mau chóng của Đệ Thất Khu bộ V.N.Q.D.Đ. Cộng Sản bèn họp nhau đặt mưu kế phá hoại. Vào khoảng tháng 7-1946, U.B.H.C. tỉnh Quảng Nam đem đến nhà cụ Phan Khôi một bức công điện của Bộ Tuyên Truyền Chính phủ Hồ Chí Minh, kèm theo một phong thư riêng của Phan Bôi mời cụ ra Hà Nội dự hội nghị Văn hóa Toàn quốc. Sau cuộc mật nghị, các đồng chí đều đồng ý để cụ Phan Khôi (1) ra đi. Cách ít ngày sau Phan

---

(1) Phan Khôi ra Hà Nội, cụ không chịu ở nhà Phan Bôi (Phan Thao là con trai cụ, Phan Bôi tức Hoàng Hữu Nam, Lê văn Hiến, Lê Thị Xuyến... đều là lớp con em của cụ, và còn là mấy cán bộ C.S. có tên tuổi), mà lại đến ở với Khái Hưng tại Trụ sở Tòa báo «Việt Nam» đường Quan Thánh. *(xem tiếp chú thích trang 357)*

Khoang cũng được mời tham dự hội nghị Văn hóa Toàn quốc, bởi vậy Phan Khoang liền được C.S. trả tự do cho ra thẳng Hà Nội. Phan Bá Lân được cử làm Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ, thay thế Phan Khôi.

Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam cảm thấy tình thế càng ngày càng gay go, đã đến lúc cần phải cứu xét lại vấn đề. Một cuộc khoáng đại hội nghị được cấp tốc triệu tập, gồm có ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ và đại biểu các Huyện Đảng bộ họp ở Hội An cử Hoành Tăng làm Chủ nhiệm ; tiếp hội nghị quyết định đưa một bộ phận ra hoạt động công khai, để giao thiệp với chính quyền C.S. một buổi lễ ra mắt được cử hành long trọng tại Câu lạc bộ thành phố Hội An.

Ra công khai, mỗi khi có cuộc Mết tinh (Metting) đông đảo hàng 1,2 vạn người về tụ tập tại sân Vận động Hội An, Hoàng Tăng đại diện cho Đảng, lên diễn đàn phát biểu ý kiến về các vấn đề Cứu quốc Kiến quốc, liên quan đến vận mạng dân tộc. Một giọng nói trầm hùng và nhờ một lối diễn đạt tư tưởng giản dị gọn gàng, nên đã thu hút được rất nhiều cảm tình của quần chúng và làm tăng uy tín cho đoàn thể Việt Quốc Quảng Nam.

(tiếp theo chú thích trang 356)

Đến gần ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, cụ Phan bị chính quyền Hồ Chí Minh mời lên Việt Bắc. Dòng dã suốt 9 năm kháng chiến cụ phụng sự cho kháng chiến bằng cách phiên dịch các sách Hán, Pháp ra Việt Văn

Sau ngày Hiệp định Genève (1954) ra đời, Chính phủ họ Hồ đưa cụ về giữ ở Hà Nội dành cho cụ một phòng ở lầu 3, trụ sở Hội Văn nghệ ở đường Gambetta cũ. Cụ Phan lại tiếp tục việc phiên dịch như cũ. Rồi ít lâu sau, cụ đứng ra làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút báo «Nhân Văn» để tỏ ý chí đấu tranh tư tưởng chống đối cộng sản đến cùng. Báo xuất bản được mấy số, bị Chính quyền V.C. ra lệnh cấm.

Kết luận cụ Phan Khôi chỉ tán thành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ; nhưng cụ chống đối lại chủ nghĩa vô nhân đạo độc tài của C.S. Phan Khôi tiên sinh đã từ trần ngày 10-1-1959 tại Hà Nội.

Trước ngày 17.6.1946 kỷ niệm Cố Đảng Trưởng và các Liệt Sĩ Yên Bái, Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam có tổ chức tại Thị xã Hội An một cuộc triển lãm về thành tích tranh đấu của Đảng trong giai đoạn 1927-1930. Cuộc triển lãm này tuy không được đầy đủ tài liệu, nhưng có hình thức hấp dẫn, nên đã thu hút được khá đông khán giả và đã gây được nhiều ảnh hưởng cho Đảng trong quần chúng các giới.

Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam lại bổ xung đồng chí Phan Ngô vào phụ tá Tuyên, Huấn; Nguyễn Đình Thiệp vào phụ tá trinh sát và liên lạc; đồng thời cử đại biểu về Đệ Thất Chiến Khu Bộ và Trung ương Đảng Bộ thỉnh thị ý kiến về tình hình và nhiệm vụ cho được sáng tỏ hơn, và lưu ý đến kế hoạch tài chính để chi phí cho sinh hoạt Đảng.

Tại một vài huyện trong tỉnh Quảng Nam, Chính quyền C.S. ở địa phương đã tỏ rõ thái độ phản dân chủ, bắt bớ giam giữ vài cán bộ Việt Quốc một cách vô cớ, không cần đếm xỉa đến luật pháp, với dụng ý là gây hoang mang sợ hãi để kìm hãm sự phát triển của V.Q. Vì thế ở vài nơi, cán bộ Đảng đi công tác vùng hẻo lánh hoặc đi ban đêm, đều có mang theo bên mình võ khí nhẹ như súng lục, hoặc lựu đạn để đề phòng sự bắt cóc, hoặc ám sát của công an C.S. Không khí chống đối cũng như sự thù hận giữa hai Đảng: Cộng sản và Việt Quốc mỗi ngày mỗi tăng thêm. Lúc bấy giờ ở tỉnh Quảng Nam chính quyền tuy nằm trong tay C S. nhưng đứng về mặt quần chúng, thì ảnh hưởng hầu như đã phân làm hai khá rõ rệt. Một nửa có khuynh hướng ngả về Mặt trận Việt Minh; một nửa tin tưởng và hướng về tổ chức V.N Q D.Đ. mặc dầu họ chưa gia nhập Đảng, chưa đóng góp gì cho Đảng.

Ở rải rác nhiều nơi, U.B.H.C. xã nằm trong tay một số cán bộ Việt Quốc, nên mệnh lệnh của thượng cấp Chính quyền C S. không được thi hành đầy đủ, nhiều cuộc quyên góp của C.S. bị thất bại. Cán bộ CS trong các cuộc hội thảo học tập hay mết tinh bị chất vấn, bị chế diễu hoặc bị đả đảo, làm cho uy tín của bè lũ cộng sản đội lốt quốc gia đó, bị giảm sút rất nhiều. Phong trào đối lập bành trướng mau lẹ không những riêng trong tỉnh Quảng Nam, mà còn có ảnh hưởng rộng

rải ra các tỉnh lân cận. Khiến bọn lãnh tụ C.S. ở Miền Trung vô cùng bực tức và lo sợ.

TỈNH ĐẢNG BỘ QUẢNG NGÃI — Ban đầu Nguyễn Hoàng tổ chức một Chi bộ ở Ty Khí Tượng tỉnh lỵ Quảng Ngãi ; kế Lê Giám... tổ chức ở Tư Nghĩa, Bình Sơn, Sơn Tịnh v.v...

Một đại hội được tổ chức ngay trong Trụ sở Hợp tác xã Nhân dân của Quận Bình Sơn. Tỉnh Đảng bộ đầu tiên được thành lập vào cuối năm 1945. (1)

Trên thực tế, sinh hoạt của Việt Quốc Quảng Ngãi trong thời kỳ này không mấy bành trướng sâu rộng như ở Quảng Nam, nhưng rất được nhân tâm. Bởi một phần vì sự khủng bố đại quy mô và khốc liệt của Việt Minh Cộng sản ở Quảng Ngãi vào những ngày đầu của cuộc bạo động cướp chính quyền hồi tháng 8 1945, đã có trên 3.000 người bị sát hại thê thảm, mà phần đông là đàn bà và trẻ em vô tội. Báo « Gió Mới » của nhóm thanh niên Hà Nội vào hồi ấy đã lên tiếng là « Xứ đầu rụng như sung ». Nên đã gây hoang mang sợ hãi trong tinh thần của dân chúng địa phương ; một phần vì thiếu cán bộ hướng dẫn ; và phần nữa vì xa xôi, liên lạc trở nên khó khăn, thiếu thốn về tài liệu học tập..., đã đôi lần cán bộ Quảng Ngãi phải mạo hiểm ra liên lạc với Ủy viên Nguyễn Ân ở Tam Kỳ (Quảng Nam) để nhận các tài liệu cần thiết, như : Đảng quy, Chính cương và báo chí v.v...

Tháng 3.1946, một phái đoàn của U.B.H.C. Trung Bộ do Tôn Quang Phiệt cầm đầu đi thanh tra các tỉnh miền Nam. Cùng đi với họ

---

(1)

Chủ nhiệm	:	Võ Phát
Bí Thư	:	Trần Hoàng
Ủy viên kinh tài	:	Võ Hữu
Ủy viên liên lạc các Khu bộ	:	Phạm Đình Nghị
Ủy viên	:	Trang Ngọc Diên
Ủy viên	:	Tạ Đình Mỹ

Tôn còn có Linh mục Trực và Nguyễn Duy Trinh rời Quảng Nam đến Quảng Ngãi.

Không bỏ lỡ cơ hội, Phan Quang Bồng, một cán bộ Việt Quốc được biết trước tin này, liền mật cho đi liên lạc với những gia đình có thân nhân bị C.S sát hại tàn nhẫn dã man, kêu gọi tất cả đều đề tang đến dự cuộc giải thích với đồng bào của phái đoàn Tôn Quang Phiệt tại rạp Chiếu bóng tỉnh ly Quảng Ngãi.

Đáng lẽ đa số dân chúng ở buổi hội này phải là người của U.B. H.C. Lê Trung Đình tổ chức đưa đến. Có ngờ đâu ! Trái lại, toàn là thân nhân nạn nhân C S trong thời kỳ khởi nghĩa cướp chính quyền hồi cuối năm 1945. Hàng ngàn người đầu đề tang cha, tang chồng, tang con, khóc sướt mướt rất là thê thảm.

Phải ngả theo đa số, Tôn Quang Phiệt và Nguyễn Duy Trinh phải ghi chép vào sổ tay lia lịa không ngớt, mặc dầu là những trò giả dối bịp bợp bề ngoài che mắt thiên hạ ; phái đoàn hứa sẽ trình lên Chính phủ Trung ương áp dụng đúng luật lệ trừng phạt cho công bằng đối với dân chúng Quảng Ngãi, nghĩa là sẽ bắt bọn khát máu phải đền nợ máu v.v...

C.S. Quảng Ngãi thừa biết vụ này là do cán bộ Việt Quốc đã ngầm chơi mình một vố rất đau. Nhưng sau vụ này, sinh hoạt V.Q. tại Quảng Ngãi bành trướng mạnh, đâu đâu cũng được trí thức với các gia đình không theo cộng sản đón tiếp nồng nhiệt; đặc biệt là Trương Cao Động, một chiến sĩ quốc gia có tên tuổi ở Quảng Ngãi.

Không bao lâu, các Đảng viên V.Q. Quảng Ngãi bị công an C.S khủng bố liên tục, nhưng Tỉnh Đảng Bộ vẫn hoạt động đều, cho đến tháng 7.1946, C.S. ngụy tạo vụ « cầu Chiêm Sơn », thì C S khủng bố lan tràn dữ dội đến Quảng Ngãi : Chi bộ Khí tượng của Nguyễn Hoàng bị bắt hết với đầy đủ tài liệu, các đồng chí khác bị khám nhà, đặc biệt nhà các đồng chí ở Nghĩa lộ. Nguyễn Hoàng bị bắt, ít lâu được thả ra với điều kiện cho vào « Mặt trận Liên Việt » như con cò mồi trước mắt anh em ; còn Phan Quang Bồng nhờ được Bác sĩ Soạn ở

cảm tình giúp đỡ, trốn thoát khỏi Quảng Ngãi.

Từ sau vụ khủng bố này, các Hoạt động của Tỉnh Đảng bộ tạm lắng, và vì Đệ Thất Khu bộ cũng tạm rút vào bí mật, nên Tỉnh Đảng bộ liên lạc trực tiếp với Trung ương Hà Nội, và sau đó với Tỉnh Đảng bộ Nam Định.

Tiếp đến những tháng vào cuối năm 1946, mọi hoạt động đều ngấm ngầm, và một số đồng chí còn lọt ngoài lưới của công an C.S đều tham gia vào tổ chức «Liên Hiệp Quốc Dân» của Trần Cừ.

Khi chiến tranh Việt Pháp bùng nổ (19.12.1946); công an CS chăng một mẻ lưới nữa bắt một số cán bộ V.Q., trong số có Phạm Đình Nghị đưa đi an trí tại Minh Long.

Tổ chức Trần Cừ toan võ trang cướp chính quyền, âm mưu bị phát giác. Trần Cừ và Võ Đình Yên bị tử hình, Trần Giám 20 năm tù, chết trong lao. Tuy mang danh «L.H.Q.D», nhưng đa số đều là cán bộ đảng viên V.Q. hoặc cảm tình với V.Q. Sau vụ này C.S. nắm lấy tổ chức Liên Hiệp và biến nó thành «Liên Việt»

QUẢNG BÌNH, QUẢNG TRỊ, BÌNH ĐỊNH, và PHÚ YÊN — Các tỉnh Đảng bộ này trong khoảng thời gian 1945-1946, vì xa cách Khu Đảng bộ, vì bị công an C.S. theo dõi quá gắt gao, nên cơ sở xây dựng chậm chạp, mỗi tỉnh chỉ mới tổ chức được vài chi bộ trong giới trí thức, tiểu tư sản. Lớp cán bộ phần lớn đến nay đã qua đời, nên sự thu tập tài liệu rất khó, đợi có dịp xin cố gắng bổ khuyết sau. Được biết Tỉnh Đảng bộ Quảng Bình do cụ Tú Xương (1) làm chủ nhiệm ; Tỉnh Đảng bộ Quảng Trị do cụ Phó Bảng Lê Nguyên Lượng làm Chủ nhiệm.

---

(1) Tú Xương giữ chức Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ Quảng Bình được hơn một tháng, bị C.S. bắt cóc, rồi bỏ vào bao bố thả xuống sông, theo giòng sông Nhật Lệ trôi về trước mặt thành phố Đà Nẵng.

THỦ ĐOẠN ĐÀN ÁP CỦA CỘNG SẢN.— Trước sự bành trướng của lực lượng Việt Quốc ở Đệ Thất Khu bộ, nhất là ở các tỉnh Thừa Thiên và Quảng Nam; trước sự hưởng ứng nhiệt liệt của nhân dân các giới; trước dân khí hào hùng truyền thống của cách mạng Nam Ngãi.

Xứ ủy Trung Việt Trần Hữu Dực, Nguyễn Duy Trinh, Tố Hữu của Cộng Sản nói riêng, Tổng bộ Việt Minh nói chung, quyết định đàn áp đối lập để giữ vững địa vị của họ. Muốn dành lấy chính nghĩa và để lừa bịp quần chúng, che đậy bộ mặt độc tài phi nhân, không ngần ngại dùng những thủ đoạn bịa đặt, vu khống bỉ ổi, mà bọn chính trị gian ác vẫn thường dùng để giữ vững ngôi thống trị. Vì thế ở Hà Nội họ xếp đặt ngụy tạo vụ « Ôn Như Hầu », thì ở Miền Trung, họ cũng xếp đặt giả tạo vụ « Cầu Chiêm Sơn » để triệt hạ cho kỳ được sức hoạt động của các Đảng viên V.N.Q.D.Đ. tỉnh Quảng Nam.

Trước đó ít lâu, bọn cán bộ cao cấp C.S. như Phan Bôi, Phan Thao đã lập kế mời cụ Chủ nhiệm Phan Khôi ra Hà Nội, để tránh cho cụ sự liên lụy mà họ sắp tạo ra, và tránh dư luận bất lợi cho Mặt trận Việt Minh.

Ty công an C.S. Quảng Nam do Huỳnh Lắm, Trịnh Quang Xuân cầm đầu nhận lệnh của thượng cấp bố trí công việc đàn áp theo một kế hoạch chung. Trước hết ngầm vận động tên Nguyễn Phúc, tục gọi là Phó Đảnh làm nghề thợ rèn, nhà ở gầm cầu Chiêm Sơn thuộc huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam.

Rồi một đêm vào hạ tuần tháng 7.1946, khi chuyến xe lửa chở binh sĩ tiếp viện cho mặt trận Nam bộ chạy đến cầu Chiêm Sơn, bỗng dưng ngừng lại, vì thấy có đốt lửa ra hiệu báo nguy. Tưởng là có người bị nạn, nhưng xuống xem, thời lại thấy có người đương tháo đinh bù loong ở dưới gầm cầu; đó là theo lời khai của tài xế trên chuyến xe lửa ấy.

Rồi ngay ngày hôm sau, Phó Đảnh cùng đứa con trai của y 17 tuổi, được ty công an đòi đến. Vì đã có sự dỗ dành mua chuộc với

giá cả xong xuôi, bắt ép Phó Đảnh phải khai là những đảng viên V.N.Q D.Đ. do Phan Bá Lân tổ chức với y phá cầu Chiêm Sơn, để cướp khí giới của đoàn quân đi Nam bộ, đặng có số khí giới cướp chính quyền tỉnh Quảng Nam. Kế tiếp công an C.S. lại đọc thêm từng tên khác, buộc Phó Đảnh phải ký cung. Nắm được tờ cung khai của Phó Đảnh, công an ra lệnh lùng bắt Phan Bá Lân, Huỳnh Hòa, Phan Ngô và một số đảng viên khác đem về giam, rồi dùng cực hình tra tấn dã man tàn ác hơn cả mật thám thời Pháp thuộc, bắt buộc phải nhận những điều hoàn toàn bịa đặt.

Trong khi đó cán bộ C.S. mở chiến dịch tuyên truyền xuyên tạc rầm rộ khắp nơi để hạ uy thế V.N Q D.Đ., gây dư luận hoang mang trong dân chúng, và lấy cớ để khủng bố rộng rãi các cơ sở của V.Q. ở các huyện Điện Bàn, Duy Xuyên,..... bắt hàng loạt 4, 50 người và khám xét nhà cửa, còng tay giải về huyện ly hoặc Ty Công An giam giữ đánh đập tra tấn các chiến sĩ V.Q. cực kỳ dã man vô nhân đạo, nhất là vì thù oán cá nhân, mà họ đã bắt nhiều lương dân vô tội (không phải là đảng viên V.Q. hay đảng phái đối lập nào), như gia đình họ Tào, họ Thiêu ở huyện Điện Bàn, và gia đình họ Nguyễn ở huyện Duy Xuyên về tra tấn cực hình đến bỏ mạng tại chỗ. Cảnh tượng khủng khiếp này diễn ra suốt 3, 4 tháng trời liền ở bên trong các phòng khai thác hoặc giam giữ của công an C.S.

Về phía cán bộ V.Q. bị bắt giam vẫn khẳng khái không chịu nhận sự vu cáo đó, họ yêu cầu được đối chất với những can nhân đã khai là có hội họp với họ, nhưng các đương sự kia lại không hề nhận diện Phan Bá Lân, Huỳnh Hòa, Phan Ngô....

Phó Đảnh khi thấy những người mà mình bắt buộc phải khai ra để được lãnh một số tiền thưởng, không ngờ chính mắt y thấy những người ấy lại bị tra tấn quá dã man, mà y cũng không được thả ra, y quay lại hối hận, rồi xé áo dùng làm giây treo cổ tự tử trong phòng xí ; còn đứa con của y, vì biết rõ âm mưu ấy, C.S. thấy không thể tha được nữa, buộc lòng đem đập cho chết luôn !

Hoàng Tăng đại biểu công khai của Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam đã đôi lần đến gặp Chủ tịch U.B.H.C. và Ty trưởng Công an Quảng Nam để xin được gặp mặt Phan Bá Lân là Bí thư Tỉnh bộ để hỏi về vụ cầu Chiêm Sơn ấy trước mặt chính quyền cho rõ chân giả, vì Tỉnh Đảng bộ V.Q. Quảng Nam không hề chủ trương những việc bạo động không hợp chính nghĩa như thế ! Nhà cầm quyền C.S. cứ hứa hẹn dây dưa hoài, trì hoãn hết tuần này sang tuần khác, không hề dám để cho Hoàng Tăng được gặp mặt Phan Bá Lân lần nào cả.

Đồng thời ở các huyện Tam Kỳ, Quế Sơn, Đại Lộc, Hòa Vang, Thăng Bình, Tiên Phước, các ban chấp hành địa phương lần lượt bị phá vỡ, các Đảng viên bị bắt bớ giam cầm, tra tấn tàn nhẫn. Chính quyền C.S. mượn cớ là ngăn ngừa hoạt động chính trị bất hợp pháp (không khai báo), quyên tiền trái phép, phá rối an ninh, để đàn áp các tổ chức đối lập. Dư luận dân chúng hoang mang, vì chưa phân biệt được trái phải. Phong trào V.Q. có phần giảm sút trước cơn khủng bố, song có một số cán bộ và đảng viên cơ sở trung kiên, vì quá phẫn nộ, nên vẫn ngầm tuyên truyền giải thích về thủ đoạn độc tài và lừa bịp của cộng sản. Vì thế ở rải rác nhiều nơi, các cán bộ bị bắt cóc, lao xá không còn chỗ nằm, các cấp lãnh đạo lại càng bị giam giữ nghiêm mật hơn.

Kế tiếp thời cuộc có phần nghiêm trọng, hội nghị Phông-ten-nơ-bờ-lô (Fontainebleau) giữa Cộng Sản với Pháp thất bại, chiến tranh có cơ sắp bùng nổ, không khí chính trị ở địa phương lại càng nặng nề hơn. Hoàng Tăng cùng với mấy đồng chí bí mật rút ra Trung ương Hà Nội thỉnh thị ý kiến, hầu tìm một giải pháp thích đáng cho cuộc tranh đấu chung của Đảng. Trước khi ra đi Hoàng Tăng (1) ủy nhiệm lại cho Nguyễn Long (tức Tại Nguyên) là chủ nhiệm Huyện Đảng bộ Tiên Phước quyền Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam.

---

(1) Hoàng Tăng tức Hoàng Binh, nguyên quán tại Huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, (nay là Quảng Tín), đã tạ thế năm 1957 tại Nha Trang.

Chẳng bao lâu, cuộc toàn quốc kháng chiến (19.12.1946) bùng dậy đất nước đắm chìm trong khói lửa, các nơi cũng nếm trải bao cảnh đau thương quằn quại trong các ngục tù của C.S. Đình làng Nghi Hạ (thuộc huyện Quế Sơn) tối om, cửa đóng kín mít suốt ngày đêm, đã nhốt trên 5,60 chính trị phạm, ngày hai bữa gạo hẩm với muối mè. Trại Trà Linh (thuộc miền núi Quế Sơn) nơi rừng sâu nước độc voi hầm vượn hú là nơi an nghỉ ngàn thu của một số cán bộ V.Q. ưu tú đã hy sinh vì Đảng nghĩa.

— «Trăng hai tròn xác chết đã năm thây, mượn đất Trà Linh chôn sấp ngửa ;

— «Chiếu một manh kẹp tre thêm bảy tấm, gọi hồn Tổ quốc chứng ngay gia.»

Hai câu đối trên do một đồng chí ở Duy Xuyên đã chết ở trại Trà Linh sau đó vài tháng, tức cảnh sinh tình, đã phản ảnh khá đầy đủ sự đầy đọa vô nhân đạo các chiến sĩ dưới bàn tay sắt của chế độ Cộng Sản. Nhưng độc ác và nguy hiểm hơn nữa ! là vào khoảng tháng 3.4.1947 C.S giả vờ làm lệnh phóng thích cho một số cán bộ V.Q. bị giam giữ ở các trại Nghi Hạ, Trà Linh, như các đồng chí Võ Tụng, Nguyễn Thứ, Nguyễn Hoành, Lê Thận, Hà Cư, Phan Cáp, Đỗ Quý Thích... đề giải về nguyên quán ; rồi thừa lúc đi đêm, giữa đường ám hại, vứt xác xuống các hố sâu. Trong khi đó, các U. B.H.C. Huyện và Chi Công an địa phương cho các thân nhân đến hỏi các can nhân trên, tại sao được trả tự do về nhà, lại không đến trình diện với các cơ quan an ninh ? Thực là thủ đoạn vừa ăn cướp vừa la làng của bọn độc tài khát máu !

Cũng trong thời gian ấy ở nhiều nơi, một số cán bộ V.Q. chưa bị bắt trong các vụ nói trên, hoặc đã được tha về sau một thời kỳ giam giữ, đều lần lượt bị bắt cóc và ám sát một cách vô cùng hèn nhát, như : Phan Đại, Nguyễn Đăng ở Tam Kỳ ; Châu Đình Thám ở Thăng Bình ; Phạm Phú Kỳ ở Đại Lộc ; Nguyễn Tích ở Hòa Vang...

Nguyễn Long quyền Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ thay thế Hoàng Tăng được ít lâu, cũng bị công an C.S bắt nốt. Đến sau ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, vì để mua chuộc lòng dân chúng, C.S. thả Nguyễn Long về để hợp tác. Đến năm 1952, Nguyễn Long lại bị công an C.S. bắt giam rồi bị xử bắn công khai tại Tiên Phước cùng với Bùi Ân ở Quế Sơn.

ĐỆ THẤT KHU ĐẢNG BỘ TỪ CUỐI 1946 ĐẾN 1948.— Cuối 1946 sang đầu năm 1947, tất cả lớp cán bộ nòng cốt của V.N.Q. D.Đ. trốn tránh, từ Quảng Trị trở vào, đã tìm liên lạc với nhau, qua lão đồng chí Phan Văn Kinh (1) và Bác sĩ Bửu Hiệp (2). Quy tụ về Huế, tham gia vào công cuộc tổ chức nền hành chính Tỉnh, Quận, Xã... Còn những cán bộ đã quá công khai biết rõ tên tuổi, thời hoạt động về báo chí. Và hai tổ chức được thành lập ngay ở cố đô Huế : củng cố Đệ Thất Khu Đảng bộ và Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên, tổ chức tuần báo «Sóng Mới» làm tiếng nói của Đệ Thất Khu Đảng Bộ.

Về công tác nội bộ, thì sau khi được biết rõ cái chết của hai đồng chí Võ Tài và Phan Kích Nam, các anh em đều cử Phan Văn Kinh và Bửu Hiệp đảm trách thay thế. Sự phụ tá trong công tác trên còn có các chiến sĩ : Phạm Như Phiên, Trần Kim Hải, Nguyễn Mạnh Huyền, Vĩnh Thọ, Nguyễn Lương, Nguyễn Khoa Toàn... nhiệt liệt hoạt động. Về sinh hoạt của Tuần báo «Sóng Mới» do các chiến sĩ : Phan Quang Bồng, Lê Hữu Khải, Phan Ngô tức Ảo Giản, Phan Khoang, Phan Thông, Thành Danh, Nguyễn Quốc Trị phụ trách.

---

(1) Phan Văn Kinh là Chủ nhiệm Đệ Thất Khu Đảng bộ. 1955 trốn sang Cam Bốt, rồi tạ thế tại đấy. 1961 các chiến sĩ V.Q. tổ chức lễ truy điệu tại Sài Gòn. Phan Quang Bồng có câu đối khóc như sau :

— «Nơi Thần Kinh góp mặt tài năng, bỏ đường danh lợi, theo tiếng nhân quyền ; cộng sản thực dân từng trọn mắt ;

— «Đất Cam Bốt tránh bẫy ác quỷ, nuốt hận giang sơn, gửi thân khách địa, kiều bào, Việt Quốc chạnh đau lòng.

(2) Bác sĩ Bửu Hiệp nguyên trước là đảng viên Đ.V.Q.D.Đ. sau gia nhập vào V.N.Q.D.Đ. Bị C.S sát hại ở Huế vào khoảng năm 195 .

Việc làm tuy hết sức thận trọng, nhưng nhà cầm quyền Pháp Việt thời ấy hết sức làm khó dễ, có thể nguy hại đến tính mạng là khác, rút cuộc cơ quan an ninh của Pháp do Gióc Danh (Georgin) và Trần Trọng Sanh cũng đành làm ngơ cho các chiến sĩ hoạt động, miễn là đừng có chửi bới chúng nhiều ! Nói vậy thôi, nội dung Tuần báo « Sóng Mới » cũng vẫn làm cho bên phía Pháp cũng như Việt ra lệnh đóng cửa 3 tháng. Hội trưởng hội đồng Chấp chánh Trần Văn Lý ký nghị định cho tái bản, Cao Ủy Pháp Lebris lại ra lệnh đóng cửa, và còn cho mật thám Pháp khủng bố Phan Quang Bồng.

Nhờ có các tổ chức nói trên, anh em V.Q. Đệ Thất Khu Đảng bộ lại có dịp liên lạc với Trung ương Hà Nội, tiếp tục sinh hoạt trong những năm kế tiếp. (1)



ĐỆ TAM CHIẾN KHU « CHIẾN KHU HÒA LẠC »

Tỉnh Sơn Tây từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9.3.1945) Tỉnh Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. do Phùng Đặng Đống lãnh đạo đã tham chính dưới danh nghĩa «Thanh niên Bảo an đoàn». Nhưng vốn là những phần tử cách mạng, nên đã bỡ ngỡ trong công việc hành chính, lại vấp phải bọn quan lại thực dân sảo trá ; phần khác, ý chí hành động kém cương quyết và không thống nhất, sự kết nạp đảng viên vào tổ chức lại quá ư bừa bãi khiến đến ngày phong trào cướp chính quyền của V.C. lan tràn đến tỉnh Sơn Tây, chỉ huy Bảo an binh là Phan Kế Nhân đồng tình với Phan Kế Viễn được lệnh của cha là Khâm sai Phan Kế Toại phản lại V.N.Q.D.Đ. quay ra đầu hàng, trao hết lực lượng Bảo an binh lại cho Cộng sản.

---

(1) Bổ khuyết về « đệ thất Chiến khu » theo tài liệu của cố đ/c Nguyễn Ân và một số chiến hữu có liên hệ.

Đã làm chủ được tình thế tỉnh Sơn Tây C.S. ra lệnh bắt Tỉnh đoàn trưởng Thanh niên là Chính Lạc Sơn và Nguyễn văn Phác (1) đem chôn sống.

Tỉnh Đảng bộ Sơn Tây bị phá làng Phùng Đặng Đống cùng các đồng chí của ông rút lui về xã Sơn Đông, một khu tam giác lộ rất quan trọng của khu Tản Lĩnh lập cơ sở chỉnh đốn lại hàng ngũ.

Được ít ngày C.S. đem quân đến đánh liên tiếp hàng tháng. Sợ bị bao vây chặt chẽ, Phùng Đặng Đống cùng các đồng chí V.N.Q. D.Đ. lại rút lui vào Hòa Lạc thuộc khu Xuân Mai giáp chân núi Bà (Hòa Bình) và núi Ba Vì (Sơn Tây) cách con sông Bồ, lập «Chiến Khu thủ hiểm». Nhưng gặp phải thủy thổ lại quá độc, các đồng chí bị ốm, bị chết nhiều, thuốc men cũng như lương thực đều thiếu thốn lâm vào cô thế.

Trước hoàn cảnh bất lợi ấy, Khuất Duy Tiến (2) kéo đại đội binh mã C.S. đến tấn công liên tiếp. Nguyễn khắc Trạch (3) bị tử trận, Phùng Đặng Đống (4) bị bắt trên giường bệnh : nhưng nhất định không chịu nhục ; họ Phùng đã cắn lưỡi quyên sinh. Đỗ Văn Chính bị C.S. đón bắt thủ tiêu ngay trên đường xuyên rừng trở về Hà Nội. Một số bị công an C.S. bắt đi giam rồi thủ tiêu lần ; nhưng một số lớn trốn thoát chạy đến hợp tác với các đồng chí ở chiến khu Việt Trì, Vĩnh Yên.

---

(1) Nguyễn Văn Phác tức Giáo Phác, nguyên quán tại làng Ngọc Tháp phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây. Bị H.Đ.Đ.H. kết án 2 năm tù ở vụ án Bazin đầu năm 1929.

(2) Khuất Duy Tiến là anh em con cô con cậu với Phùng Đặng Đống.

(3) Nguyễn Khắc Trạch là con trai cụ Nguyễn Khắc Nhu.

(4) Phùng Đặng Đống sinh năm 1909 tại xã Sơn Đông, huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây. Gia nhập V.N.Q.D.Đ. từ năm 1928.

ĐỆ TAM CHIẾN KHU
CHIẾN KHU HÀ-GIANG

1

Đầu năm 1944, Hải ngoại bộ V.N.Q.D.Đ, tại Côn Minh phái một số cán bộ đã tốt nghiệp trường «quân sự cán huấn đoàn» và «quân quan học hiệu» gồm có : Nguyễn Văn Vĩnh, Trịnh Đình Lương, tức Hà Tam, Dương Thế Phượng, Vũ Tâm Ba, Nguyễn Đình Sự, Nguyễn Văn Tâm, Lưu Đức Thi, và Nguyễn Văn Trọng đi hoạt động tại các biên khu. Những cán bộ này ngoài Đảng vụ còn phụ trách công tác điệp báo cho Hành doanh của quân đội Trung Hoa Dân quốc. Giấy tờ chứng thư đều do Tổng Hành doanh tại Trùng Khánh cấp phát.

Đoàn cán bộ này xuất phát từ huyện Khai Viễn (Vân Nam) vào lúc sắp sửa lễ giao thừa đêm 29 tháng chạp năm Quý Mùi (24-1-1944). Ngày 25 tháng giêng tới huyện Văn Sơn (Wen-Shan) để Vũ Tâm Ba và Nguyễn Đình Sự ở lại đấy với quân đội Trung Hoa làm trạm liên lạc. Còn Nguyễn Văn Vĩnh, Trịnh Đình Lương, Dương Thế Phượng tiến về phía biên giới tỉnh Hà Giang do Nguyễn Văn Vĩnh chỉ huy. Nguyễn Văn Tâm, Lưu Đức Thi và Nguyễn Văn Trọng tiến về hoạt động phía biên giới tỉnh Lao-Kai.

Tiến tới biên giới tỉnh Hà Giang, đoàn cán bộ tạm lập cơ sở ở Bát Bộ một chợ nhỏ thuộc Mà-lì-pố, cách đồn Quản Bạ (Hà Giang) độ 10 cây số đường rừng.

Sau một thời gian hoạt động, công tác đi sâu dần vào nội địa tỉnh Hà Giang, qua các làng xóm tiếp giáp biên giới, tiến đến những tổ chức liên lạc và tuyên truyền vào các thị trấn : Đồng Văn, Quản Bạ, Thanh Thủy v.v... Thời gian này Nguyễn Văn Vĩnh được lệnh chuyển đi công tác địa phương khác, và nơi đây được trao lại cho Trịnh Đình Lương phụ trách.

Chính quyền Pháp khi ấy đã biết tin có cách mạng Việt Nam về hoạt động ở biên giới, nhưng vẫn chưa rõ thuộc đảng phái nào. Nên sự bố trí canh phòng càng nghiêm mật ; lính dõng được lệnh truy nã những người lạ mặt lui tới địa phương. Ban đầu tuy có trở ngại ít nhiều cho công tác tuyên truyền vận động ; nhưng trái lại, chính quyền Pháp đã vô tình truyền bá hai chữ « cách mạng » vào trong đầu óc quần chúng, gián tiếp giúp cho đoàn cán bộ V.N.Q.D.Đ. khai thác cơ hội tiếp xúc với quần chúng, giải thích cao trào cách mạng và bổn phận người dân vong quốc.

Sang tháng 2 năm 1945, Trịnh đình Lương thành lập được một chiến khu tại Mường Gun, cách đồn Quản Bạ 16 cây số đường rừng kéo dài tới giáp đồn Thanh Thủy. Dân địa phương gồm có : Thổ, Mán, Yao v.v... thuộc phạm vi những làng nằm trong chiến khu đều tham gia tổ chức, được chia thành nhiều đơn vị quân sự, mệnh danh là dân quân cách mạng. Mỗi đơn vị là một đại đội, những đại đội trưởng được ủy viên trung ương Hải ngoại bộ V.N.Q.D.Đ. là Hoàng quốc Chính chứng nhận lễ tuyên thệ và cấp phát chứng minh thư trong một buổi lễ đại hội.

Kế đó một số cán bộ và đảng viên V.N.Q.D.Đ. từ Côn Minh cũng tiếp tục được phái đến tăng cường hoạt động cho chiến khu, khiến cho cả Pháp lẫn Nhật thêm phần e ngại.

Đột nhiên vào hồi 22 giờ ngày 13 tháng 8, toán công tác gián điệp Hoa Kỳ hoạt động ở gần trạm liên lạc của chiến khu Ma-li-ba (Mà-lì-Pố) báo cho biết : Nhật bản đã đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Tức thời một hội nghị được triệu tập do ủy viên Vũ Quang Phẩm chủ tọa (Hoàng Quốc Chính vắng mặt vì đi công tác xa), cuộc thảo luận rất sôi nổi, chủ tọa hỏi ý kiến, thì đa số đề nghị cử Trung ủy Vũ Quang Phẩm cấp tốc lên Côn Minh xin chỉ thị Trung Ương để thi hành. Trinh Đình Lương bác đề nghị đó, yêu cầu toàn thể đồng chí hiện diện tại hội nghị phải nhập nội và khởi hành ngay sau khi buổi họp bế mạc, đoạt chính quyền Hà Giang.

4 giờ đêm hôm đó, đoàn cán bộ lên đường tiến vào Hà Giang. Vũ Quang Phầm ở lại để trở về Côn Minh tường trình tình hình và nhận mệnh lệnh.

2

Hà Giang và các đồn binh Quản Bạ, Bắc Quang, Đoàn cán bộ V.N.Q.D.Đ. đã chiếm cứ được ngay từ sớm ngày 14 tháng 8 năm 1945 Và cách ít ngày sau Vũ Quang Phầm, Nguyễn Văn Tiến, Hồ và hai cán bộ nữa từ Côn Minh trở về Hà Giang, quân, chính được tổ chức ngay... (1)

An ninh trật tự được vãn hồi, chợ búa buôn bán, mọi ngành lại bắt đầu hoạt động lại như cũ.

Tình thế tỉnh Hà Giang khi ấy cơ hồ bán cô lập, sự liên lạc với Trung ương Đảng bộ Hà Nội cũng như các chiến khu Đảng bộ khác không ngoài cách cử người đi tiếp xúc, vì các đường giây điện đều bị gián đoạn ; cơ cấu thông tin ở chiến khu tuy có một máy thu phát thanh, nhưng lại bị hư chưa sửa lại được, nên chiến khu Đảng bộ Hà Giang hoàn toàn tự động, tự lực và tự túc. Quân số riêng ở khu về và lấy thêm ở địa phương có ngót 600 người ; vũ khí dồi dào, một số từ chiến khu đưa về, một số lớn do Pháp, Nhật bỏ lại, và của quân đội Trung Hoa tước của Nhật giao cho ; lại

---

(1) Hoàng Quốc Chính Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ,
Vũ Quang Phầm Tư lệnh chiến khu,
Trịnh Đình Lương Tham mưu trưởng,
Châu Sáng Chủ tịch Tỉnh Chính phủ,
Nguyễn Bá Cơ Tổng Bí thư,
Sự, Trưởng Ty Bưu chính,
Chu, Trưởng Ty Giao thông công chính,
Nguyễn Văn Thảo kinh tài,

thêm một phần mò được những súng mà quân đội Nhật Bản quăng xuống sông trước khi rút về Hànội, ngoài ra còn có một số lớn súng máy, đại tiểu liên v.v... và súng trường của Pháp Nhật bỏ lại, nhưng đã tháo vứt bỏ một vài bộ phận, được binh xưởng sửa chữa lại. Và hơn nữa, chiến khu Hà Giang còn lợi thêm được pháo đài còn nguyên vẹn với quân dụng, chất nổ, thuốc súng và lựu đạn, kíp mìn v.v...

Sau một thời gian ngắn, mọi việc chuẩn bị xong xuôi, ban tuyên truyền xung phong được phái đi hoạt động khắp các địa phương tổ chức thanh niên nam nữ suốt từ Bắc Mê, Bắc Quang đến Yên Bình Xã, đưa về cơ quan trung ương huấn luyện chính trị, quân sự hàng ngày. Về hành chính đã tổ chức đến châu Phó Bảng, Bắc Quang, Đồng Văn, Vị Xuyên và các Bang Quảng Bạ, Bắc Mê, Vĩnh Tuy.

3

Để giải quyết vấn đề Cộng Sản trên toàn diện, phải dùng tới giải pháp quân sự. Nói đến quân sự thì không thể trong một thời gian ngắn mà đã tổ chức huấn luyện được ! Bởi vậy Nguyễn Tường Tam mới tiếp xúc với Thiếu úy (lieutenant) Viên, nguyên là thiếu úy trong quân đội Pháp, đem một số binh sĩ dưới quyền chạy sang Mông Tự (Trung Hoa) từ khi quân đội Nhật Bản đảo chính Pháp (9.3.1945, tại Đông Dương.

Đặt vấn đề thu nạp, Thiếu úy Viên đưa ra điều kiện mà V.N.Q.D.Đ. không thể chấp thuận được.

Đại diện Trung ương Hải ngoại bộ V.N.Q D.Đ. xét thấy thiếu úy Viên tuy có một số lớn binh sĩ dưới quyền, nhưng là người của Pháp, khó lòng mà tin cậy được, nên từ chối đề nghị thu nạp Thiếu úy Viên của Trung ủy Nguyễn Tường Tam.

Về sau Thiếu úy Viên lại thay đổi ý kiến, bằng lòng kéo quân về Hà Giang hợp tác với V.N.Q.D.Đ. mà không đòi hỏi một điều

kiện nào cả ! Không những thế, cả đạo quân ở đóng Sao Pa cũng tình nguyện xin về giúp ; tổng số cả hai đạo quân có tới hơn 600 người.

Sở sĩ Thiếu úy Viên thay đổi ý kiến, là bởi các Tướng lãnh Pháp, quan thày của Viên ở Côn Minh ra mật lệnh cho Viên nên thừa cơ hội đem quân về nước diệt ngay V.N Q.D.Đ. trước, đợi Pháp sẽ vận động về sau. Vì theo lệnh Đồng Minh khi ấy, Quân đội Pháp đều bị tước hết võ khí và cấm ngặt không được phép trở lại Việt Nam. Vậy nếu không phải là người của V.N.Q.D.Đ. thì Chính phủ Trung Hoa không cấp giấy phép xuất cảnh.

Mưu toan của bè lũ thực dân Pháp là như vậy ! Nhưng ông Nguyễn Tường Tam với cả tấm lòng thành muốn sớm diệt cộng sản, cứu nguy cho đất nước mà thôi, không hay biết và tiên liệu âm mưu phản bội lớn lao về sau này.

Tuy vậy đại diện V.N Q.D.Đ. Hải ngoại bộ ở Côn Minh vẫn cương quyết không chịu thu nạp thiếu úy Viên. Sau có sự thương thảo giữa Nguyễn Tường Tam và Hoàng Quốc Chính viết thư từ Hà Giang phái liên lạc đưa lên Côn Minh khẩn khoản yêu cầu cho Thiếu úy Viên xuất quân về hợp tác, vì tình hình Đảng ở trong nước càng ngày càng thêm bối rối !

Đại diện V.N.Q.D.Đ Hải ngoại bộ ở Côn Minh chấp thuận, ra chỉ thị cho Vũ Liên Khai, người phụ trách khi cấp giấy thông hành nhập nội và kỳ hiệu, phải chia đạo quân của thiếu úy Viên ra làm hai toán ; một nửa quân số do thiếu úy Viên chỉ huy về Chiến khu Lao Kai để thuộc dưới quyền điều khiển của ông Vũ Hồng Khanh ; còn một nửa quân số do Thiếu úy Mai chỉ huy thì cho về Chiến khu Hà Giang thuộc dưới quyền chỉ huy của Hoàng Quốc Chính ; để đề phòng khi Thiếu úy Viên có muốn tạo phản cũng không đủ lực lượng. Nhưng Vũ Liên Khai đã không thi hành đúng theo chỉ thị, mà người đưa mật thư từ Côn Minh về Lao Kai và Hà Giang lại bị V.C. bắt được thủ tiêu ở dọc đường.

Để có đủ lộ phí đưa đạo quân của Thiếu úy Viên và Thiếu úy Mai về Hà Giang, Nguyễn Tường Tam từ Mông Tự trở lên Côn Minh lấy số bạc 200.000 đồng Hoa viên của Lý Xuân Lâm gửi ở đồng chí Nam Phong.

4

BA VIÊN TẠO PHẢN.— Về tới Hà Giang, Hoàng Quốc Chính với cả tấm lòng thành khẩn, đạo đức cách mạng đem ra đối xử với thiếu úy Viên cùng các anh em binh sĩ. Ra lệnh mở kho lấy binh phục và súng đạn võ trang đầy đủ cho số hơn 600 binh sĩ ấy ; Đồng thời phong cho Thiếu úy Viên lên chức Đại úy cho thêm phần sĩ diện, và từ đấy mọi người xưng hô là Ba Viên.

Sau khi đã ổn định tại đất Hà Giang, Ba Viên liền ngầm bắt liên lạc với một tên thân cộng sản là Lê Thọ Hoè. Hoàng Quốc Chính được mật báo, nhưng Quốc Chính đã không chịu chấp thuận đề nghị của đồng chí xin câu lưu Lê Thọ Hoè. Hoàng Quốc Chính cho rằng, nếu giam giữ Lê Thọ Hoè, thì đồng bào ở Hà Giang sẽ cho V.N.Q.D.Đ là một đảng khủng bố, vậy chỉ nên đặt người canh chừng Lê Thọ Hoè là đủ.

Ba Viên thấy ngăn trở cho sự tiếp xúc của y bèn đề nghị với Hoàng Quốc Chính, xin cắt cử một số lính thân tín của y đến canh giữ thay. Ba Viên còn tự ý phái một số lính cho Đội Thọ cầm đầu đến chiếm đóng đồn Bắc Quang, rồi xin phép nghỉ ít ngày về Hànội để được tiếp xúc với Trung ương Đảng bộ. Hoàng Quốc Chính chấp thuận.

Thừa biết rõ âm mưu tạo phản của Ba Viên, Hoàng Quốc Chính đã bí mật dùng mỹ nhân kế, nhưng kết quả không thành vì Ba Viên hết sức đề phòng. Dưới trướng lại có hơn 600 binh sĩ gồm toàn những phần tử thiện chiến với khí giới đầy đủ. Thật đúng câu «Nuôi ong tay áo». Khi Ba Viên trở về Hànội, Hoàng Quốc Chính

mật phái đặc vụ theo Ba Viên để thừa dịp thủ tiêu kẻ phản bội, nhưng việc cũng không thành, bởi Ba Viên đề phòng rất cẩn mật.

Về tới Hànội Ba Viên đến thẳng gặp ông Hồ Chí Minh. Họ Hồ e ngại V.N.Q.D.Đ. biết, nên ngay ngày hôm sau ngầm phái người hộ vệ đưa Ba Viên lên thẳng Thái Nguyên.

Đến Thái Nguyên, Ba Viên viết thư, mật phái người đưa đến tận tay Đội Thọ ở đồn Bắc Quang. Đội Thọ xuyên đường rừng về thị xã Hà Giang trao mật lệnh cho Thiếu úy Hải và Thiếu úy Mai.

Sớm ngày mồng 10 tháng 10 năm 1945, hai Thiếu úy Hải, Mai dẫn quân lính ra bãi tập theo như thường lệ.

Vào khoảng 7 giờ sáng có mật viên đến báo cho Trịnh Đình Lương biết, là có lẽ quân lính Ba Viên sẽ khởi loạn vào lối 9,10 giờ.

Trịnh Đình Lương tức thời cấp báo cho Hoàng Quốc Chính biết, và đề nghị đem ngay số tiền trong quỹ ra phân phát cho các đồng chí hiện diện, rồi thoát ngay khỏi Hà Giang để bảo tồn lực lượng, vì số võ trang đồng chí đã phân phối hết đi đóng giữ ở các đồn xa ; số còn lại toàn những người nằm dưỡng bệnh, không còn đủ lực lượng chống đối lại được nữa !

Giữa lúc ấy, hai tên Hải, Mai chỉ huy một tiểu đội võ trang toàn tiểu liên thanh giải hai tên lính bị trói vào Tư lệnh bộ. Chúng nói với lính gác cổng xin vào để trình với Chủ nhiệm Hoàng Quốc Chính : hai tên lính này ăn cắp súng. Đến khi cả toán vào khỏi cổng thì hai tên lính bị trói vùng bỏ chạy. Cả tiểu đội hò hét : bắt lấy nó, quân Việt gian. Nhưng sự thực, là để chúng bủa vây xung quanh Tư lệnh bộ.

Tiếp đó tên Hải tiến vào phòng khách mời Vũ Quang Phẩm, Hoàng Quốc Chính, Trịnh Đình Lương ra sân, nhập với số đồng chí do chúng đã dẫn từ các nơi về tập trung tại đó. Đoạn tên Hải móc

trong túi ra một lá thư, không rõ là của Ba Viên gửi đến, hay do tên Hải viết đọc lớn trước mọi người. Nội dung lá thư quy tội cho Tư lệnh bộ V.N.Q.D.Đ. Hà Giang đã phản bội chúng, nên chúng phải hành động quyết liệt v.v...

Các cơ quan ngoài phố, loạn quân cũng đến vây bắt hết, tổng số gần 200 người tập trung cả vào Tư lệnh bộ. Một hồi sau, chúng thả ra một số nhân viên, những người ngoài đảng. Số còn lại ngót 100 người, chúng dẫn đến giam vào lao xá Hà Giang, cắt lính của chúng canh gác nghiêm mật.

Tại các đồn lẻ, chúng chia nhau đi lừa bắt bằng hết các võ trang đảng viên V.N.Q.D.Đ trên 500 người đưa về giam ở lao xá Hà Giang.

Trước biến cố quan trọng ấy, Trung ương Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. ở Hànội hoàn toàn không hay biết gì cả ! May thay Nguyễn Tường Tam cũng vừa rời Hà Giang cách đấy mới 3,4 ngày.

Sang ngày 14 tháng 10, loạn quân đón quân đội C S. vào Thị xã Hà Giang do Lãnh Thành, một tên sát nhân lợi hại cầm đầu,

Ngày 17 tháng 10 quân đội Trung Hoa từ Hànội đem theo một số quân nhân Nhật Bản đến Hà Giang để phá hủy các pháo đài tiếp giáp biên giới Việt Hoa C.S. e sợ quân đội Trung Hoa đến Hà Giang dò biết việc phản loạn của chúng vừa qua, tất sẽ can thiệp C.S. liền «Vi thiềng» một số vàng yêu cầu cấp chỉ huy quân đội Trung Hoa xin tạm đóng quân ở ngoại ô châu thành Hà Giang 3 ngày. Trong khi ấy C.S. cấp tốc cho chuyển vận hết số khí giới trong thành của V.N.Q.D.Đ. đi các nơi khác ; tiếp đến hồi 10 giờ đêm ngày 20 CS đưa Hoàng Quốc Chính, Vũ Quang Phẩm đến giam ở Châu Vị Xuyên. Một số cán bộ đảng viên hàng 5,60 người một, trong số có Lưu Đức Thi, Trịnh Đình Lương, Vũ Tâm Ba, Nguyễn Đình Sự, Nguyễn Đình Trọng đưa vào Cầu Phát cách thị xã Hà Giang 3 cây số thủ tiêu ; nhưng nhờ sự may mắn có Trịnh Đình Lương đã thoát

chết, vì mấy nhát búa đã trượt xuống vai ; còn lại một số C.S. đưa xuống 5 chiếc thuyền to suôi giòng Ngòi Sảo thuộc châu Bắc Quang dẫn vào rừng dùng lưỡi lê giết hết. Hôm ấy là ngày 23 tháng 10 năm 1945.

Hoàng Quốc Chính (1) trong khi bị giam ở Vị Xuyên đã giấu được con dao nhíp rất bén, thừa cơ hội tên lính gác ngủ gục, Chính gỡ được giây trói, dùng dao đâm lia lịa vào tên lính gác ; không may bọn lính ở ngoài nghe tiếng kêu, liền ùa vào dùng báng súng đập túi bụi vào đầu Chính, rồi lôi ra hố tác chiến chôn sống.

Còn Vũ Quang Phẩm cũng ngay sau khi ấy, C.S. dẫn đến khu nhà bò, cách châu lỵ Vị Xuyên độ 500 thước giết chết, rồi thả xác xuống Lô Giang. Hôm ấy là ngày 21 tháng 10 năm 1945.

5

THI HÀNH BẢN ÁN XỬ TỬ BA VIÊN.— Sau ít ngày Trung ương Đảng bộ Hànội mới nhận được báo cáo về Ba Viên đã tạo phản ở Chiến khu Hà Giang, và hiện có mặt ở Hànội. Trung ương Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. liền lập Tòa án cách mạng tối cao kết án xử tử Ba Viên. Và ra lệnh cho ban ám sát thi hành bản án ấy.

Kim Chi lãnh sứ mạng và xin hạn nội 7 ngày sẽ thi hành xong. Nhưng gặp phải một trở lực rất lớn, là ban ám sát tuy vẫn đi lùng kiếm, mà không một ai được rõ mặt Ba Viên.

Đến ngày thứ 7, một đồng chí, anh Giáp đến báo cho Kim Chi biết Ba Viên cùng Một Mai hiện đương ăn uống ở hiệu cơm tám giò chả Tân Việt ở ngay xế cửa nhà Kim Chi (hiệu sách Trường Xuân gần Chợ Hôm phố Duy Tân). Kim Chi liền sang nhận diện thì đúng như

(1) Hoàng Quốc Chính nguyên quán tại làng An Cát, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên.

sự phác họa của cấp trên. Kim Chi tức tốc về triệu tập ban ám sát : Đặng Tử Kính tức Giáo Mười (trưởng ban), Đức (Nhật kiều), Sĩ, Đường và Kiều Công Dũng.

Giáo Mười phân công cho Sĩ và Đường với nhiệm vụ hành thích Ba Viên, Kiều Công Dũng cưỡi xe đạp giả làm khách bộ hành, chờ khi thi hành xong, người giết Ba Viên sẽ chạy đến giả đò cướp chiếc xe đạp ấy để tẩu thoát ; còn Kim Chi, Đức và Giáo Mười thì đi theo điều khiển và hộ vệ.

Lúc ấy vào hồi 10 giờ rưỡi sáng, Ba Viên cùng một Mai từ hàng cơm Tân Việt trở ra đường, sánh vai nhau lững thững đi bộ đến đầu ngã tư phố Goussard. Nhận thấy là nơi thuận tiện, Giáo Mười (1) ra lệnh cho Sĩ thi hành. Nhưng Sĩ đâm run sợ, Đường liền tiến lên nhận khẩu súng, rồi đợi Ba Viên tới cột đèn đầu ngã tư, bắn luôn hai phát súng lục vào sau lưng, Ba Viên ngã gục chết liền ; còn Một Mai hô chạy theo lối chữ chi trốn thoát.

Đường móc túi lấy bản án xử tử dưới ký tên « Hùm Sám » (2) gài vào trước ngực Ba Viên, rồi nhắc cái cặp da của Ba Viên lên xem, nhưng không tìm thấy tài liệu gì, liền vất bỏ lại, chạy ra cướp chiếc xe đạp của Kiều Công Dũng tẩu thoát vô sự.

Cho mãi tới hồi 17 giờ ngày 30 tháng 4 năm 1946, có hai thiếu nữ quen đến nơi Đường ở, (hiệu sách Trường Xuân) rủ Đường đi dạo phố ; Nhân tiện Hữu cũng đi theo. Hai thiếu nữ dẫn Đường và Hữu

---

(1) Sau ngày 13 tháng 6 năm 1946, V.C. khủng bố V.N.Q.D.Đ. dữ dội, Kim Chi và Giáo Mười phải tạm lánh mặt xuống làng Tám, ngoại thành Hà Nội. Được ít ngày một nữ cán bộ Đ.V.Q.D.Đ. là Tuyết ở Ngã Tư Vọng. Thị Tuyết bị Công an C.S. bắt giam ít lâu, rồi bị dụ dỗ quay lại phản đồng chí, báo công an bắt Giáo Mười đem thủ tiêu.

(2) « Hùm Sám » là biệt hiệu của Đặng Tử Kính tức Giáo Mười, trưởng ban ám sát V.N.Q.D.Đ. Giáo Mười đã hy sinh rất nhiều tài sản cho V.N.Q.D.Đ.

đến góc đường trước cửa hiệu Phúc Lai, bị trinh sát viên C.S. chĩa súng bắt đứng lại khám xét. Hữu giơ tay hàng, Đường không trần trờ, nhẩy xổ lại giật ngay khẩu súng của trinh sát viên C.S. Nhưng không may! Đường đã vồ hụt, liền bỏ chạy. Bị C.S. đuổi theo, bắn trúng chân và đùi Đường, Đường (1) bị bắt và mất tích.



ĐỆ TAM CHIẾN KHU
CHIẾN KHU VĨNH YÊN

1

Vì thái độ thiếu quyết đoán của «Trung ương Quốc Dân Đảng» Hà Nội, nên ngay sau khi được lệnh bất bạo động, đảng viên V.N.Q.D.Đ. từ các nơi về tập trung tại Hà Nội đợi khởi nghĩa đoạt chính quyền, cơ hồ lạc lõng hoang mang, không biết phải làm gì? về hay ở lại?

Lê Khang thấy cơ hội ngàn năm một thuở đã lỡ mất rồi! Lập tức cùng một số đồng chí bỏ lên Vĩnh Yên tìm Đỗ Đình Đạo, khi ấy làm Tỉnh bộ Thanh niên Vĩnh Yên. Sau cuộc thảo luận, hai người đồng ý quyết định huy động toàn thể lực lượng chiếm cứ Vĩnh Phúc Yên làm căn cứ tranh đấu, ngõ hầu tiến tới một cuộc đảo chính V.C. toàn diện tương lai.

Tình hình tỉnh Vĩnh Yên khi ấy, một nửa thị trấn đã bị C.S. nắm giữ, riêng có trại Bảo an binh chưa chịu nạp ký, còn đợi lệnh Triều đình Huế, rồi mới quyết định.

(1) Đường chính tên là Hà Khắc Trung con ông Hà Đại Kính, sinh năm 1925 tại làng Kiên Vũ, phủ Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông. Đường tốt nghiệp tại trường quân chính lớp trung cấp khóa II tại Vĩnh Yên.

Thấy tình hình như vậy, cán bộ C.S. tổ chức một cuộc biểu tình dân chúng toàn tỉnh, với mục đích là lợi dụng uy thế nhân dân bắt buộc Bảo an binh phải đầu hàng.

Biết rõ như vậy, Lê Khang hội họp tất cả cán bộ tại Tam Lộng thảo hoạch kế sách chiếm Vĩnh Yên. Nhân Đỗ Đình Đạo làm Tỉnh bộ Thanh niên, nên ngầm cho cán bộ xâm nhập vào lãnh đạo các xã đoàn thanh niên và hướng dẫn cuộc biểu tình dưới hình thức của Mặt trận Việt Minh.

6 giờ sáng ngày 22 tháng 8 năm 1945, trên khắp các ngả đường, nam nữ thanh niên, thiếu nhi, nhi đồng, phụ lão, hàng ngũ tề chỉnh, Mỗi đoàn thề một trai tráng cầm cờ đỏ sao vàng đi đầu, hai bên hai tráng sinh bồng súng đi kèm tiến vào Thị xã Vĩnh Yên.

Hết đoàn nọ đến đoàn kia. Đến hồi 8 giờ dân chúng các nơi đã tập trung tất cả trước trại Bảo an binh. Giữa lúc đó, thình lình một tiếng súng nổ, rồi ngay từ trong đám biểu tình có những tiếng hô to :

— «Đả đảo Việt Minh Cộng sản»

— «Hoan hô Việt Nam Quốc Dân Đảng»

— «Yêu cầu nhân dân hạ cờ đỏ sao vàng xuống».

Dứt tiếng hô, bốn phía súng nổ, nhân dân nhốn nháo, không ai bảo ai đều ném hết cờ đỏ sao vàng xuống đất ; lập tức có một số thanh niên ôm từng bó cờ V.N.Q.D.Đ. phân phát cho từng người.

Đã làm chủ được cuộc biểu tình, lúc đó một mặt ngầm phái một số thanh niên do Lê Thanh cầm đầu sang trụ sở ủy ban hành chính C.S. hạ cờ đỏ sao vàng, và một cán bộ đến trước cổng trại xin vào gặp Quản Cung, chỉ huy Bảo an binh. Lê Thanh đứng trước đám biểu tình trình bầy thành tích và lập trường tranh đấu của V.N.Q.D.Đ. ngày nay ; Đồng thời kêu gọi lòng yêu nước và sự hiểu biết của quân dân, yêu cầu ủng hộ Đảng. Còn Lê Khang với lời lẽ hùng hồn khúc triết, đã chiếm được cảm tình của nhân dân và quân đội trong trại. Nên sau đó hai tiếng đồng hồ cửa trại Bảo an binh

đã mở rộng mời đoàn cán bộ V.N.Q.D.Đ. vào tiếp nhận. Toàn tỉnh Vĩnh Yên đều hạ cờ đỏ sao vàng, treo toàn cờ V.N.Q.D.Đ.

Đã chiếm cứ được Vĩnh Yên, nhưng biết không sớm thì muộn C.S. cũng cố tìm cách lấy lại, nên đầu tiên, Lê Khang bàn định với Quản Cung thiết lập ngay các vị trí phòng thủ, lập thành các đội an ninh trật tự trong tỉnh... Vì mới chiếm được chính quyền, lòng người chưa ổn định, việc phòng thủ phần lớn nhờ Bảo an binh. Cán bộ không đủ phân công, nhưng nhờ lúc đó nước sông Việt Trì đang lớn, đê vỡ nước ngập, đường xá bị nghẽn, sự giao thông khó khăn, nên C.S. dầu có muốn cướp lại Vĩnh Yên cũng gặp nhiều trở ngại không thực hiện được. Nhờ vậy Vĩnh yên có đủ thì giờ củng cố lại hàng ngũ, tổ chức lại quân đội và triệu tập các cán bộ ở địa phương lại, để lãnh nhiệm các cơ quan an ninh.

Quân sự có Quản Mai, Linh Quang Viên, chuẩn úy Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Duy Dy, Lê Thanh là những người ở các địa phương tới ; sau lại có Trung úy Minh, Thiếu úy Vinh, Trung sĩ Lê Huy, Vương Các Đạo ; chính trị có Lệ Khang, Đỗ Đình Đạo, Nhượng Tống, Nguyễn Vĩnh, Trần Quang, Lê Tuấn, Trần Ứng v.v...

Sau khi ổn định tình hình, Lê Khang gửi đề nghị về Trung ương Đảng bộ xin cử Đỗ Đình Đạo làm Tư lệnh Đệ Tam chiến khu ; Lê Khang làm chủ tịch chính trị bộ. Đề nghị được Trung ương chấp thuận.

2

Mưu toan chiếm lại Vĩnh Yên. Bắt đầu C.S. gửi thư vào yêu cầu V.N.Q D.Đ. cho phép thành lập trụ sở Đảng và cho tổ chức một cuộc biểu tình tại tỉnh.

Chính trị bộ và quân vụ bộ bàn định và thỏa thuận với điều kiện :

1) Cho C.S. lập trụ sở, nhưng cấm có võ trang quân sự canh gác

2) Cho C.S. tổ chức biểu tình, nhưng phải dưới sự kiểm soát của V.N.Q.D.Đ. và nhất là phải trật tự.

3) Không được cho quân đội võ trang theo cuộc biểu tình.

C.S. thỏa thuận và ngay ngày hôm sau phái cán bộ vào nhận trụ sở treo cờ. Đến sáng sớm ngày thứ 3, C.S. sách động dân chúng các nơi, tổ chức cuộc biểu tình kéo vào tỉnh lỵ Vĩnh Yên.

Tuy thỏa thuận điều kiện, nhưng sự thực là C.S. muốn lợi dụng cuộc biểu tình để đánh úp tỉnh Vĩnh Yên. Bởi vậy khi đoàn biểu tình tiến tới Đồi Láp (đầu tỉnh) thì đã gặp nhân viên kiểm soát của V.N.Q.D.Đ. — C.S. liền ra lệnh bắn.

Đã có sự đề phòng trước, nên khi C.S. nổ súng bắn đoàn kiểm soát, các cán bộ V.N.Q.D.Đ. đã kịp thời đối phó cứu thoát đoàn này, không một ai bị thương và chết cả.

Thấy tiếng súng nổ từ trên đồn Đồi Láp (1) xuống, biết ngay là C.S. đã dùng nhân sự làm mộc che đỡ. Bộ Tư lệnh lập tức phái một toán quốc dân quân men theo đường quan lộ chặn ngang phía sau đoàn biểu tình bắn lên vị trí của C.S.; đồng thời lại cho một toán lội vòng ra phía sau tiến đánh lên vị trí.

Trận này cả một trung đội của C.S. bị hai mặt tấn công chết mất một phần, còn hai phần trốn chạy lẻ tẻ vào các làng mạc.

Lại còn một toán biểu tình nữa từ Tam Dương theo đường xe lửa đi xuống, nghe tiếng súng nổ, mọi người đều tháo lui, quốc dân quân xung phong lên, bắt được 3 cán bộ C.S. võ trang trà trộn trong dân chúng.

Đoàn dân biểu tình hôm đó nhờ được sự khôn khéo của các cán bộ V.N.Q.D.Đ. khiến không một ai bị thiệt mạng, nên họ đã tỏ

---

(1) Đồn này đóng ở Văn Miếu trên «Đồi Láp» cạnh làng Láp, trông xuống đầm Láp, và ở phía dưới giốc Láp.

lòng công phẫn C.S. Các trai tráng hăng hái tình nguyện xin gia nhập hàng ngũ quốc dân quân, các phụ lão một phần lớn xin được ở lại trong tỉnh để làm ăn.

3

Sau cuộc biểu tình lợi dụng của C.S. đã bị dẹp tan, Chính trị bộ và quân vụ bộ quyết định đem quân xuống đánh chiếm tỉnh Phúc Yên. Quân đội đồn trú tại Tam Lộng được lệnh chuẩn bị súng ống thuyền bè. Đến phút cuối cùng, Đỗ Đình Đạo mới cho biết là xuống đánh Phúc Yên, ở đó đã sẵn sàng có nội ứng.

Kế hoạch đánh Phúc Yên được hoạch định : Lê Thanh, Quản Ty sẽ dẫn một trung đội đầu tiên chiếm lấy nhà ga, rồi từ nhà ga tiến vào chia làm hai cánh quân : một đi theo đường vào dinh công sứ cũ tiến xuống trại Bảo an binh, một đi theo đường phố tới. Còn Đội Mai hay Nguyễn Vĩnh sẽ dẫn một trung đội tiến theo ngả Tiên Châu vào, và cũng chia ra hai cánh quân : một cánh dọc theo phố, một cánh theo đường vào dinh công sứ cũ, rồi tiến xuống trại Bảo an binh.

Lệnh cấm không được bắn vào trại binh, mục tiêu chỉ giúp thanh thế cho các đồng chí Phúc Yên chiếm tỉnh, vì trong Bảo an binh đã có Quản Điện, Quản Xuân làm nội ứng, ngoài phố có phán Thành, phán Mai và Nguyễn Duy Toản hoạt động.

Một bán tiểu đội giao cho Nguyễn Duy Dị và Lê Quang làm liên lạc giữa hai toán khi tới Phúc Yên.

Hồi 10 giờ đêm quân đội bắt đầu xuất phát, mỗi trung đội dùng 5 chiếc thuyền buộc nối đuôi nhau tiến theo hướng chỉ định. Còn ban liên lạc dùng hai thuyền nhỏ cũng buộc nối nhau đi sau hai toán quân cách 15 phút.

Hồi đó nước vẫn còn mênh mông bát ngát, dựa theo đường xe lửa thì sợ lộ, thuyền phải bơi vào trong cỏ, thuyền liên lạc chẳng

may gặp mấy tay chèo non, nên bị lạc hướng bơi quá xa Phúc Yên. Vì vậy xuống đến Phúc Yên đã quá 5 giờ sáng. Khi ghé thuyền vào bến thì được một đồng chí địa phương đón báo cho biệt là cả hai toán quân đều bị thất bại. Quản Điện, Qnản Xuân đều bị ám sát ngay trong trại. Quân Tam Lộng một toán đã theo đường xe lửa rút lên Vĩnh Yên rồi, còn toán phía Tiên Châu bị chặn đánh không đổ bộ được đã rút lui. Thuyền liên lạc phải quay mũi trở về Tam Lộng thuyền vừa ra khỏi bến chừng 80 thước, thì bị C S. biết bắn theo nhưng không có sự thiệt hại gì.

Theo báo cáo tường thuật trận đánh Phúc Yên, thì đoàn tuyên truyền đưa toán quân của Lê Thanh, phần nhờ nhẹ và tay chèo giỏi nên đến Phúc Yên khá sớm. Bỏ thuyền lên bộ lúc đó mới độ 2 giờ sáng, trời còn tối mịt, quân đội phải dùng giây làm hiệu ngầm tiến vào ga chặn bắt được một tên lính của C.S. sau khi tra hỏi biết được rằng C.S. đã biết tin Quốc dân quân Vĩnh Yên xuống đánh nên từ ga vào phố đều có bộ đội mai phục. Tuy biết vậy, nhưng Lê Thanh vẫn cương quyết cho quân tiến vào theo kế hoạch của bộ chỉ huy Vĩnh Yên.

Bắt tên lính C.S. làm kẻ đưa đường ngầm tiến vào tỉnh, nhưng mới tiến vào đầu tỉnh thì tên lính dẫn đường vùng bỏ chạy và la lớn, tức thì các nhà hai bên phố đạn bắn ra như mưa. Gặp thế ấy, Lê Thanh vẫn không nao núng hô quân tiến. C.S. thấy quân Tam Lộng quá hăng, bèn rút lui vào trong tỉnh.

Thấy Cộng quân tháo lui, Lê Thanh chia quân làm hai toán theo đúng kế hoạch tiến vào. Khi vào gần đến trại Bảo an binh, thì thấy trong trại súng bắn ra không ngớt, tiếp theo một liên lạc chạy ra báo cho biết Quản Điện và Quản Xuân đã bị ám sát rồi.

Thấy đại cục đã hỏng, Lê Thanh hô quân rút lui, nhưng vì đã tiến vào quá sâu, nên toán quân tiến theo ngả đường vào dinh công sứ cũ bị chặn đánh gắt quá, chỉ thoát ra được có 10 người, còn thì bị chết hoặc bị thương nằm tại trận không ra thoát.

Theo một quân nhân trong quân đội ở Phúc Yên cho biết, thì nếu toán quân Tam Lộng không vội rút lui, thì trại Bảo an binh đã phải quyết xong. Tại vội rút lui, nên Quản Điện và Quản Xuân mới bị giết, vì trong lúc đó trong trại còn nghe ngóng binh tình ở ngoài rồi mới quyết định.

Tóm lại trận đánh Phúc Yên chẳng những không thu lượm được một kết quả nào ! Trái lại vì đó mà bao nhiêu cơ sở địa phương bị tan vỡ, một số lớn đồng chí bị bắt giết, hoặc bị đưa đi an trí ở một nơi xa.

4

Sau khi cuộc đánh chiếm Phúc Yên không thành, lòng dân hoang mang, C.S. lợi dụng hoàn cảnh đó huy động quân đội Thái Nguyên Phúc Yên, Phú Thọ bao vậy đánh Vĩnh Yên.

Một hôm vào hồi 5 giờ sáng, bỗng nghe tiếng súng nổ vang trời ở phía đồn Đồi Láp. Giây lát sau, liên lạc về báo Đồn Láp đã thất thủ, quân đội đã rút về vị trí đầu tỉnh. Bộ chỉ huy vội phái thêm một trung đội do Nguyễn Vĩnh chỉ huy ra tiếp viện.

Đôi bên cầm cự nhau đến tận 10 giờ sáng, Cộng quân vẫn không tiến thêm được tấc đất nào. Trong khi ấy mặt trận Tam Dương cũng bị C.S. kéo quân tới công kích. Dựa theo đường xe lửa, đôi bên cầm cự, nhưng Q D.Đ. nhờ sẵn căn cứ, nên C.Q. bị tổn thất nặng nề ; cuối cùng phải bỏ trận tuyến rút lui khỏi Tam Dương. Thấy mặt trận Tam Dương thắng lợi, bộ chỉ huy Q.D.Q. quyết định phản công Đồn Láp.

Vào hồi 1 giờ sáng ngày hôm sau, nương theo bóng đêm, Q.D.Q. Vĩnh Yên ngầm cho một trung đội len qua trận tuyến Cộng quân đánh thẳng vào bộ chỉ huy địch. Bị công kích bất ngờ ! C.Q. hoàn toàn tan rã, bỏ lại nhiều vũ khí theo đường Tam Đảo rút lui.

Lần thứ hai C.S. lại thất bại, nhưng không vì thế mà họ chịu ngay ngày hôm sau, quân Thái Nguyên sang tiếp viện trận đánh Vĩnh Yên, nay chuyển hướng sang đánh Tam Lộng.

Tam Lộng là một ấp nhỏ nằm giữa một thung lũng, ba mặt là gò cao, còn một mặt là sông, cách tỉnh lỵ Vĩnh Yên chừng 4 cây số có một trung đội đồn trú dưới quyền chỉ huy của Lê Thanh.

Coi thường Tam Lộng ít quân, C.Q. bốn mặt kéo đến bao vây dùng liên thanh và bích kích pháo bắn vào ấp, một mặt dùng từng tiểu đội đột kích liên tục, xung phong vào phá lũy.

Lũy tre thì dầy đặc, và đã được chuẩn bị từ trước, quân trong ấp bình tĩnh chờ đợi những toán quân đột kích của C.S. tiến đến gần mới bắn. Vì vậy, mỗi khi trong ấp bắn ra là phải có hàng loạt C.Q. ngã gục. Đánh mãi không được, Lê Nguyên, đại đội trưởng quyết-tử-đội của C.S. thân cầm quân xung phong vào; khi đến gần lũy tre, liền bị một phát đạn bắn chim do một dân ấp bắn chết. C.Q tự nhiên tháo lui, bỏ lại chiến trường nhiều xác chết và võ khí.

Từ sau ngày hôm đó, tất cả các vị trí của Q.D.Q. Vĩnh Yên im lặng, tuyệt nhiên không nghe thấy một tiếng súng nào nổ nữa! Việc đầu tiên chính trị bộ và quân sự bộ lo ngay đến vấn đề đào luyện cán bộ, cho mở một trường quân chính cán huấn ban, hiệu trưởng là Trung úy Minh, huấn luyện quân sự là Thiếu úy Linh Quang Viên. Lê Thái Ninh và huấn luyện chính trị là Lê Khang. Học viên là các cán bộ do Trung ương gởi lên, tất cả là 150 người. Trường này đã đào tạo nên nhiều cán bộ rất đắc lực và thu lượm được nhiều thành tích khả quan như Đào Văn Kế chính ủy Kim Bình là một trong số các học viên đã gây ý thức sâu rộng trong toán quân này. Thứ đến là đặt các phòng tuyến :

— Vị Thanh do Quản Tỵ và Nguyễn Duy Dị phụ trách ;

— Tam Dương do Lê Huy phụ trách ;

— Đồn Láp do Vương Các Đạo phụ trách.

Công cuộc xếp đặt xong, Lê Khang phái một số cán bộ lưu động theo anh em quân đội đi vào các thôn xóm trong tỉnh cổ động tuyên truyền, khiến thanh thế Đảng mỗi ngày một bành trướng.

5

C.S. thấy vậy, e sợ V.N.Q D Đ. sau đây sẽ bao trùm hết các nơi, bèn quyết định phá vỡ. Không muốn thất bại như hai lần trước, lần này C.S tung ra một quân số lớn lao gần hai trung đoàn một trung đoàn Thái Nguyên và một trung đoàn Hànội phối hợp quân đội Phúc Yên, Việt Trì bao vây đánh Vĩnh Yên.

Lần này tuy Cộng quân có số đông, nhưng các phòng tuyến của V.N.Q.D.Đ đã được tổ chức hoàn bị, nên mặc dầu chúng tấn công bằng một hỏa lực quá chênh lệch mà vẫn không thể chọc thủng được phòng tuyến của V.N.Q.D.Đ.

Đôi bên cầm cự nhau được ít ngày, thì các chiến sĩ V.N.Q. D.Đ. ở Vĩnh Yên được tin các đồng chí ở Hải ngoại đã về tới Lao Kai (15.9.1945). Nghe được tin đó, anh em quân, dân Vĩnh Yên liền chuyển thế thủ sang thế công. Bộ chỉ huy ra lệnh cho tập trung quân đội các phòng tuyến lại, chỉ để một số ít cầm cự ở các vị trí còn toàn lực giốc đánh chủ lực quân của đối phương.

Chủ lực quân của C.S. khi đó đóng tại Bảo Sơn cách tỉnh lỵ Vĩnh Yên 3 cây số. Thừa lúc đêm tối trời, Q.D.Q. nhờ quen đường nương theo bờ ruộng tới sát bộ chỉ huy địch nổ súng xung phong vào.

Cộng quân tuy có đề phòng trước, nhưng đã lâu ngày luôn luôn làm chủ tình thế, nên cũng có điều khinh xuất. Hơn nữa, gặp lúc Q.D.Q. tinh thần đương cao độ, nên C.Q. không sao cầm cự nổi : Bộ chỉ huy địch tan vỡ, C.Q. tại các trận tuyến tự động tháo lui về các căn cứ.

Thắng trận một cách oanh liệt Q.D.Q. được sự tiếp đón của dân chúng Vĩnh Yên rất nồng hậu, và sau đó ít ngày Vũ Hồng Khanh cùng một số chiến sĩ Hải ngoại về tới Vĩnh Yên tổ chức cuộc nói chuyện với dân chúng gây được rất nhiều thiện cảm.

Lợi dụng cơ hội, một mặt Lê Khang cử Nguyễn Vĩnh lên Yên Bái, Bảo Ngọc lên Việt Trì, Vũ Huy Hùng lên Phú Thọ với mục đích là ngoại giao với quân đội Trung Hoa để lập các cơ sở tại các nơi ấy, nhưng tựu chung là mưu tính đánh chiếm các tỉnh đó. Mặt khác lập ra một ban tu thư, ấn loát các tài liệu lịch sử và lý thuyết của Đảng phân phát trong dân chúng; đồng thời phái các cán bộ đi vào các thôn, xã tổ chức các cơ cấu tình báo v.v...

Ngoài ra, trường quân chính được mở rộng, huấn luyện không riêng gì đảng viên V.N.Q.D.Đ. mà còn cho tất cả các đảng viên của các đoàn thể bạn : Q.G.T.N.Đ. — Đ.V.Q.D.Đ. nữa.

Sau một thời gian ngắn, được tin Nguyễn Vĩnh đã chiếm được Yên Bái, và đã đem quân xuống giúp Vũ Huy Hùng chiếm cứ được Phú Thọ. Thấy vậy Lê Khang phái một trung đội lên Việt Trì giúp sức Bảo Ngọc chiếm cứ Bạch Hạc, Việt Trì và võ trang giúp Thổ Tang tự trị. Đến đây Lê Khang được lệnh triệu hồi về công tác tại Trung ương Đảng bộ Hànội.

VĨNH YÊN THẤT THỦ. — Đến trung tuần tháng 6 năm 1946, C.S. lại bắt đầu hoạt động, nhưng hoạt động bằng đường lối chính trị, phát thanh kêu gọi đoàn kết chống xâm lăng.

Thể theo lời yêu cầu, cấp chỉ huy chiến khu Vĩnh Yên trả lời mời đại biểu C.S. vào bản doanh Q.D.Q. thảo luận. C.S. sợ không dám vào, phát thanh yêu cầu V.N.Q.D.Đ. phái đại biểu ra, cấp chỉ huy Q.D.Q. chấp thuận, phái 3 đại biểu ra gặp C.S. Người cầm đầu đoàn đại biểu là Lê Thanh.

Sau cuộc gặp gỡ này, ngày hôm sau, C.S. phái đại biểu vào Thị xã Vĩnh Yên thảo luận điều kiện hợp tác. Đỗ Đình Đạo tức thời

triệu tập một cuộc hội nghị các cấp để giải quyết vấn đề, đa số chủ trương vấn đề hợp tác với C.S. để chống xâm lăng và tránh tai họa cốt nhục tương tàn, nhất là Đỗ Đình Đạo chủ trương hợp tác với C.S. còn có mục đích để bảo vệ tài sản riêng của gia đình mình ; thiểu số phải mủi lệ, cương quyết rút lui khỏi chiến khu Vĩnh Yên đến các chiến khu khác của Đảng, nguyện hy sinh phấn đấu cho lý tưởng quốc gia, chống C.S. đến hơi thở cuối cùng.

Điều kiện hợp tác là từ hành chính đến quân sự, mỗi bên cử một đại biểu, C.S. làm chánh, V.Q. làm phó. Cuộc hợp tác đã thành.

Sau khi đã gây được cơ sở vững vàng, một tháng sau C.S. ra lệnh phân tán Q.D.Q. thành từng toán nhỏ đưa đi các tỉnh xa sáp nhập vào hàng ngũ C.Q.

Phân tán Q.D.Q. xong, C.S. ra chiều ghẻ lạnh và khủng bố đến lớp cán bộ chính trị. Đỗ Đình Đạo, Lê Thanh (1) vỡ mộng hợp tác, cùng nhau thu xếp rút lui về Hànội. Trần Thị Phương, một nữ cán bộ V.Q. bị C.S. đem ra xử tử bằng cách mổ bụng ngay tại vận động trường Vĩnh Yên.



ĐỆ TAM CHIẾN KHU
CHIẾN KHU YÊN BÁI

1

Vào cuối tháng 10 năm 1945, Nguyễn Vĩnh được phái lên Yên Bái. Bắt tay vào việc, Nguyễn Vĩnh ngoại giao với quân đội Trung Hoa, mướn căn nhà của Hiền, một nhân viên sở hỏa xa ngay gần ga xe lửa lập trụ sở công khai. Phụ tá Nguyễn Vĩnh có Lê Huy được mật phái liên lạc với cấp chỉ huy Bảo an binh, nhưng Bảo an binh đã ngả theo Cộng Sản.

---

(1) Cuối năm 1946, chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, Lê Thanh cùng gia đình Đỗ Đình Đạo tản cư từ Hànội về các làng quê, Lê Thanh bị C.S. thủ tiêu.

Nhân mượn được một số khí giới của quân đội Trung Hoa, Nguyễn Vĩnh, Lê Huy cùng một số cán bộ địa phương bèn mặc giả quân phục Trung Hoa đi tuần đêm, rồi lẻn vào trại Bảo an binh thuyết phục cấp chỉ huy.

Đến hồi 4 giờ sáng ngày 26 tháng 10 năm 1945, một mặt ngầm thông tin cho quân đội Trung Hoa biết, một mặt chia đóng các ngả đường chặn tước khí giới của toán quân tuần tiễu C.S. rồi ngầm phái quân tiến chiếm dinh chủ tịch chính phủ.

Tuy hành động bí mật, nhưng Tỉnh Đảng bộ C.S. cũng dò biết, họ sợ quân đội Trung Hoa can thiệp, nên vội cùng bộ đội rút lui lên Bái Dương, rồi dùng thuyền sang sông. Khi quân đội V.Q kéo sang đến trụ sở Tỉnh Đảng bộ C S, thì đã không còn thấy một bóng người.

Công việc chiếm đóng tỉnh Yên Bái diễn ra trong vòng im lặng, sáng ngày 27 tháng 10, mặt trời đã lên cao, nhân dân thành Yên Bái, khi nhìn lên các vị trí thấy lá cờ khác, mới biết là đã có sự thay đổi chủ. Nhân dân rất ngạc nhiên, sau được biết là V.N Q.D.Đ. đã chiếm được tỉnh, thì tự nhiên lấy làm vui mừng, hoan nghênh nhiệt liệt ; muôn người như một, họ làm sao mà quên được Nguyễn Thái Học cùng các Liệt sĩ bị thực dân hành hình ở trên mảnh đất này hồi năm 1930 ; họ sẵn niềm tin và ngưỡng mộ từ trước.

Sau khi đã chiếm xong Yên-Bái, Nguyễn Vĩnh cho mời nhân dân hội lại nói chuyện, yêu cầu nhân dân cử người đại diện làm Chủ tịch Tỉnh Chính phủ, Thái văn Phúc được toàn thể nhân dân cử giữ chức ấy.

Vũ Nguyên Hải giữ chức Chủ tịch Tỉnh Đảng bộ, Nguyễn Vĩnh giữ chức Tư lệnh Chiến khu, Nguyễn Duy Dị chính trị vụ, Quang giữ chức An-ninh, Phạm Sinh liên lạc và tuyên huấn, Liễu giữ chức kinh tài.

Công tác được xúc tiến đầu tiên là mở các khóa huấn luyện chính trị Đảng vụ cho quân đội, do Nguyễn Duy-Dị phụ trách,

Tổ chức các vị trí phòng thủ gần Đồi Cao do Quản Đương chỉ huy trại Lê Dương do Lê Huy chỉ huy, Gò Chùa do Quản Hiệp chỉ huy. Mỗi vị trí đóng một trung đội, còn tập trung cả ở Tư lệnh bộ để hàng ngày huấn luyện chính trị. Mãn khóa 4 tháng lại ra thay để các toán ngoài về học.

2

Sau ngày chiếm đóng Yên Bái được một tháng, thì nhận được mật thư của Vũ Huy Hùng chủ nhiệm Tỉnh Đảng Bộ Phú Thọ, yêu cầu cho quân xuống giúp sức để chiếm Phú Thọ.

Sau khi đem quân đội đánh chiếm tỉnh Phú Thọ xong trở về Yên Bái thì C S liền mở một mặt trận bao vây Yên Bái, và từ đó Đồn Cao và trại Lê Dương luôn luôn bị các đội đột kích của C.S tới tấn công. Song mỗi lần như vậy là quân đội C.S lại bị thất bại nặng nề. Tuy vậy, tỉnh Yên Bái ở trong tình trạng thiếu yên tĩnh. Quản Đương sau khi hai lần bị địch tấn công, sợ cáo ốm, Nguyễn Duy Dị được cử thay chỉ huy Đồn Cao.

Được tin thay đổi chỉ huy Đồn Cao, C.Q cho là các cuộc tấn công của mình có ảnh hưởng, bèn dồn quân ở Phú Thọ, Nghĩa Lộ phối hợp với quân Yên Bái mở mặt trận tấn công đại quy mô vào Yên Bái.

Cuối tháng 11 năm 1945, cộng quân chia ra làm hai cánh ; một tiến đánh đồn Cao, một tiến đánh trại Lê Dương.

Đồn Cao, một vị trí rộng trên 2 cây số chu vi, quân số đóng tại đồn này có 20 người với 2 chỉ huy là Nguyễn Duy Dị và Cai Nghi (1) Trại binh này được xây cất từ năm 1912, trước đây lính

(1) Cai Nghi Yên Bái, không phải là Phạm Đức Nghi ở Yên-Bình-Xã

Cờ Đen có đóng, sau đến Pháp sửa sang lại, nên trong đồn sẵn sàng nhà cửa, khi quân đội Pháp rút lui, thì quân Nhật đóng. Đến khi quân đội Trung Hoa sang giải giới, binh sĩ Nhật rút về Hà nội, quân đội Trung Hoa chiếm đóng Đồn Cao. Khi V.N.Q.D Đ. chiếm được chính quyền, thì quân đội Trung Hoa giao lại, lùi ra đóng ngoài ga Yên Bái.

Vào hồi 21 giờ, Đồn Cao được mật báo C.Q đến tấn công đồn bằng hai tiểu đoàn địa phương quân. Tự xét nếu giải quân ra 4 mặt, thì trận tuyến quá rộng, hỏa lực mỏng khó chống đỡ nổi Nguyễn Duy Dị cho lệnh giàn quân có một mặt từ Bái Dương xuống còn mặt sau sông thì chỉ chia ra hai vọng gác đặt trên gác cao mà thôi. Công việc xếp đặt vừa xong, vào hồi 24 giờ thấy 4 mặt hò reo, đạn nổ như mưa rào. C.Q. từ mặt Bái Dương ồ ạt tiến tới, Q.D.Q đợi địch tới gần mới nổ súng, nên mỗi loạt súng nổ là có một số C.Q ngã gục xuống chân hào. Đôi bên cầm cự cho đến 7 giờ sáng. C.Q mới rút lui về các vị trí cách đồn chừng 400 thước

Mặt trận trại Lê Dương cũng đã được tin chuẩn bị sẵn sàng những vị trí phòng thủ. Trại này không được tổ chức kỹ càng cho lắm, do đó C.Q. vừa nổ súng thì đã đột kích tiến tới sát đồn. Đã dự định kế hoạch trước, tiền tuyến vẫn chống cự với C.Q còn quân trong đồn lùi về Bảo Sơn, trận địa của C Q, bắn theo quay súng nhằm thẳng nóc trại quân đội Trung Hoa. Quân đội Trung Hoa tưởng C.Q. tấn công mình, tức giận cử một liên đội đến đánh vào thẳng sườn C.Q.

Bị quân đội Trung Hoa tiến đánh một cách bất ngờ ! C.Q. bị thất bại một cách nặng nề phải rút lui, rồi tập trung quân đội đánh Đồn Cao.

Trường Lục quân nguyên trước được tổ chức ở chiến khu Lao Kai, sau nhận thấy địa thế ở Yên Bái thuận tiện hơn, nên Chủ tịch Tỉnh Đảng bộ Vũ Nguyên Hải điều đình với Trung ương cho chuyển xuống Yên Bái.

Sau hai ngày trại Lê Dương bị tấn công, thì Hiệu trưởng trường Lục quân dẫn các giáo viên và học viên xuống tới Yên Bái, và được

Bộ Tư lệnh tạm nhường trại Lê Dương để nghỉ ngơi, đợi đánh bại C.Q. mặt Đồn Cao, rồi sẽ giao cho trường này, vì đồn đó mới có đủ tiện nghi.

Nghe thấy Đồn Cao đủ tiện nghi, các giáo viên và học viên đến xem lấy làm ưng ý, tự xin đảm nhiệm, và ngay ngày hôm đó Đồn Cao được chuyển giao cho trường Lục quân.

3

Nhận Đồn Cao được hai ngày, Hiệu trưởng và các giáo viên nhận thấy cần phải tấn cộng diệt quân đội C.S. thì học viên mới có thì giờ luyện tập, nên Cao Hùng (1) Hiệu trưởng trường Lục quân xuống bàn định kế hoạch phối hợp phân công tấn công cộng quân.

4 giờ sáng ngày hôm sau Tư lệnh Nguyễn Vĩnh và Nguyễn Duy Dị dẫn một đại đội Q.D.Q. vòng theo ngả Bái Dương tấn công, còn học viên do chính Hiệu trưởng Cao Hùng cùng các Giáo viên chỉ huy tiến thẳng vào mặt trận địch.

5 giờ sáng, Q.D.Q. chạm phòng tuyến đầu tiên của địch, lập tức đánh thẳng vào trong lúc thảng thốt bất ngờ; Trận tuyến C.Q. tan vỡ lui về bộ chỉ huy. Được thắng lợi, Q.D.Q. liền truy kích. Bộ chỉ huy địch thấy tiền tuyến bị vỡ, lập tức quay lại để đối phó. Giữa lúc đó, đã lén đưa học viên vào giáp vị trí địch xung phong tiến lên. C.Q. hai bề thụ địch một cách bất ngờ; Cả trung đoàn địch bỏ lại một số võ khí, lùi lên Nga Quán, rồi rút qua sông.

Trận này chiếm được một số võ khí, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh vui lòng nhường lại hết cho trường Lục quân. Về sự thiệt hại: 1 giáo viên (người Nhật) là Thành và 1 học viên là Di bị thiệt mạng cùng 2 Q.D.Q. bị thương.

---

(1) Là một Thiếu úy trong bộ Tham mưu quân đội viễn chinh Nhật Bản.

Sau trận phản công thắng lợi đó, Nguyễn Vĩnh tin tưởng vào trường Lục quân, quyết định liên lạc với chiến khu Lao Kai tiến đánh Nghĩa Lộ để mở rộng phạm vi kiểm soát.

Vào trung tuần tháng 12 năm 1945, được lệnh của Tư lệnh bộ Đệ Tam Chiến khu, Nguyễn Vĩnh thân cầm quân lên Lao Kai phối hợp với đạo quân Yên Bình Xã do Triệu Quốc Lộc chỉ huy tiến đánh Nghĩa Lộ; đồng thời cho lệnh Nguyễn Duy Dị chuẩn bị đợi lệnh tiếp viện.

Trước hết Nguyễn Vĩnh kéo quân đánh đồn binh Pháp ở Than Uyên, Văn Bàn, Tú Lệ, rồi đánh xuống Nghĩa Lộ. Khi quân đội tới Bản Hốc cách Yên Bái 82 cây số, thì nhận được lệnh Trung ương Đảng bộ bảo phải đình chỉ cuộc chiến đấu, vì đã ký bản Thoả hiệp hợp tác với C.S. Nguyễn Vĩnh ra lệnh ngưng tiến, đóng quân lại Bản Hốc.

Bằng cứ vào sự hợp tác, ngờ đâu C.S huy động lực lượng quân sự ở Bắc Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên trên 5000 người đến đánh Q.D.Q. ngay tại Bản Hốc.

Một trận đánh rất lớn, kết quả C.Q. bị tổn thất nặng nề phải rút luí.

Sau trận Bản Hốc, Hoàng Quang Đạt tiến quân ra đóng ở ga Trại Hút. Trong khi ấy C.S đem quân vào đốt hết nhà cửa phố phường thóc lúa ở Yên Bình Xã, nơi quê hương của Hoàng Quang Đạt.

Được cấp báo, Hoàng Quang Đạt phải rút quân từ Trại Hút về Yên Bình Xã đồn trú, cấp tốc ra lệnh cấy lúa để cung ứng quân lương, vì số lương thực dự trữ đã bị C.Q. đốt hết.

Đến đầu tháng giêng năm 1946, Tỉnh Đảng bộ Yên Bái nhận được lệnh của trung ương do Trúc Thành mang tới, cho biết trung ương đã ký Thoả ước với C.S. Hai bên bất khả xâm phạm nhau và phải cho rút lui quân đội từ Nghĩa Lộ về, nếu trái lệnh sẽ phải chịu mọi hậu quả. Được lệnh, Chủ tịch Tỉnh Đảng bộ đề nghị đặc phái Nguyễn Duy Dị ngày đêm đưa lệnh của Trung ương vào Nghĩa Lộ yêu cầu rút quân,

Từ đó đôi bên ngừng nổ súng, việc đi lại tư do, và cách mấy hôm sau có phái đoàn của chính phủ Liên hiệp Kháng chiến do Trần Văn Giầu (C S.) và Lê Khang (V.N.Q.D.Đ) làm đại biểu đi kinh lý các tỉnh để giải thích về sự hợp tác ấy.

4

Trước tình thế hòa hoãn ấy, chiến khu Yên Bái phát triển mạnh bằng tuyên truyền. Cán bộ được tung ra khắp các làng mạc giải thích lập trường Đảng, vạch rõ đường lối chủ trương của C.S. ở tương lai, làm cho dân chúng hoài nghi V.M.C.S. khiến các cán bộ C S luôn luôn đứng vào thế bị động.

Mặc dầu có thỏa hiệp giữa hai đảng là một lẽ, nhưng Q.D Q. Yên Bái vẫn tích cực đề phòng. Vào cuối tháng 3 năm 1946, C.Q. 4 mặt kéo đến tấn công Yên Bái. Trung đoàn địa phương uy hiếp Đồn Cao và trại Lê Dương, trung đoàn Thái Nguyên tiến đến công phá Gò Chùa bằng hai mặt : một mặt do đại đội quyết tử chiếm đồn điền Blanc tấn công sang Gò Chùa, còn chủ lực trung đoàn thì từ chùa Bách Lẫm tiến sang.

Bị tấn công cả hai mặt, Gò Chùa nao núng, Quản Hiệp lo sợ, nửa đêm bỏ Đồn Gò Chùa cho Cai Nghi, tự vào cầu cứu. Tư lệnh Nguyễn Vĩnh lập tức phái Nguyễn Duy Dị bí mật dẫn một tiểu đội ra thay thế Quản Hiệp cố thủ Đồn Gò Chùa, lệnh cho bằng giá nào cũng đổi.

Vị trí đồn Gò Chùa, có thể nói rằng Gò Chùa mà mất, thì tỉnh Yên Bái coi như đã mất. Vì Gò Chùa là một vị trí cao nhất ở ngay đầu tỉnh. Đứng trên Gò Chùa, trong kiểm soát được toàn tỉnh, ngoài kiểm soát được một quãng đường trên hai công lộ từ Bách Lẫm sang, lại còn kiểm soát được tất cả các gò thấp bao quanh tỉnh Yên Bái.

Nếu chiếm được Gò Chùa, C.S. sẽ kiểm soát uy hiếp được tất cả

các vị trí quân sự tỉnh Yên Bái. Bởi vậy trong đêm hôm đó đại đội xung phong C.S. xung kích vào đồn Gò Chùa.

Tiểu đội của Nguyễn Duy Dị tiến tới Gò Chùa gặp toán tiền phong của toán quân xung phong địch, đôi bên nổ súng. Trong khi ấy Nguyễn Duy Dị vừa tới giữa cầu, thành ra bị nằm giữa cả hai hỏa lực : Địch và Q.D.Q.

Đang ở vào một tình thế hiểm nghèo, chợt một quả lựu đạn ném rơi bên cạnh, không chậm giây phút, Dị chụp ngay lấy ném trả lại, trái lựu đạn nổ tung ngay trên đầu kẻ điều khiển khẩu tiểu liên, khiến kẻ ấy bị chết bắn sang một bên đường ; đại đội C.S. không rõ Q.D.Q. nhiều ít thế nào, vội tháo lui.

Suốt ngày đêm không ngớt tiếng súng, Q.D.Q. vẫn kiên tâm cố thủ trong khi Tư lệnh Nguyễn Vĩnh đợi sự giải quyết của Trung ương Hànội. Cho đến ngày hôm thứ năm, thấy C.Q. vẫn đánh và thêm bích kích pháo bắn sang Gò Chùa. Tính riêng một đêm thứ năm, Gò Chùa đã nhận được hơn 100 trái đạn, đến nỗi Q.D.Q. không thổi nấu cơm được ! Bộ Tư lệnh phải nắm cơm phái liên lạc đưa đến tiếp tế cho Đồn Gò Chùa.

Không thể chờ đợi được mãi, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh vào hội ý với Hiệu trưởng trường Lục quân là Cao Hùng. Sau khi đã quyết định kế hoạch, Nguyễn Vĩnh ra mật lệnh cho trưởng đồn Gò Chùa, một mặt chuẩn bị quân đội chờ đúng 3 giờ sáng ngày hôm sau ngầm đưa quân sang phản công Cộng quân.

Trong khi đó, Cao Hùng đích thân dẫn học viên đi vòng ngả Bắc Dương tiến đánh vào vị trí đồn Blanc. Nghe tiếng súng mặt Bắc Dương nổ, Gò Chùa quay súng bắn rát sang vị trí Bách Lẫm, và bên sông toán quân của Tư lệnh Nguyễn Vĩnh tiến qua vị trí Gò Chùa đánh thốc vào vị trí đồn Blanc. Bị hai cánh quân dồn đánh, C.Q. không cầm cự nổi, phải rút quân vào trong đồn cố thủ.

C.Q. rút vào trong đồn lấy điểm tựa là lũy tre bao quanh đồn điền Q.D.Q. dựa vào các vị trí sẵn có của địch tấn công. Đứng trên đồi cao Nguyễn Duy Dị cho súng máy bắn vào trong đồn điền Blanc, khiến C.Q. bị chết hại rất nhiều. Vào hồi 18 giờ, C.Q. biết không thể cầm cự nổi, bèn tháo lui ra phía sau đồn điền, lội qua hồ đi trốn. Ở trên Gò Chùa trông thấy rõ, cho nổ súng truy kích, nhiều C.Q. bị trúng đạn chết dưới hồ, còn lại một số vì làn đạn, người nọ níu người kia thụt vào chỗ sâu bị chết.

C Q. ở chùa Bách Lẫm thấy đại đội đóng ở đồn điền Blanc bị tấn công, muốn đem quân cứu viện, nhưng bị vị trí Gò Chùa bắn rát quá không thể tiến được.

Sau trận này, quân đội C.S. kinh sợ, vội rút sang cả Âu Lâu để chuẩn bị lại hàng ngũ.



ĐỆ TAM CHIẾN KHU
CHIẾN KHU PHÚ THỌ

1

Sau khi chiếm đóng tỉnh Yên Bái được hơn một tháng, Nguyễn Vĩnh tiếp được « Mật Thư » của Vũ Huy Hùng (1) Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, yêu cầu phái quân xuống giúp tay để chiếm Phú Thọ. Nguyễn Vĩnh đặc phái Lê Thanh từ Yên Bái xuống Phú Thọ trước mở cuộc ngoại giao với Tư lệnh quân đội Trung Hoa.

Ngày 16 tháng 11 năm 1945, Nguyễn Vĩnh thân dẫn một Trung đội xuống Phú Thọ. Sau khi nghỉ ngơi, đến quá nửa đêm mới ra liên lạc với Vũ Huy Hùng, rồi chia quân đi chiếm đóng các cơ quan hành chính của C.S.

(I) Vũ Huy-Hùng nguyên quán ở làng Thổ-Tang, phủ Vĩnh-Tường, tỉnh Vĩnh-Yên.

Vào hồi 4 giờ sáng thì bắt đầu ngầm đột kích vào bộ chỉ huy quân đội C.S. Khi Q.D.Q. tiến vào đến giữa đồn, thì bốn bề yên lặng, biết đã lọt vào ổ phục kích của địch, Nguyễn Vĩnh ra lệnh rút lui, nhưng chưa kịp rút, thì bốn phía súng đã nổ. Nguyễn Vĩnh phải hô quân tiến đánh một góc trại, chiếm lấy vị trí địch, cướp được một súng máy, và tất cả tựa vào vị trí địch để chống với địch.

Cầm cự được hơn một tiếng đồng hồ, hai Q.D.Q. bị tử thương. Mọi người đã nao núng, thì may sao toán quân của Lê Huy từ ngoài tấn công vào, đánh lui một góc trại, địch phải rút cả lên trên đồn bắn xuống.

Tuy chiếm được hai góc trại, nhưng Q.D.Q. lúc này cũng lâm vào tình thế nguy hiểm, vì C.Q. ở trên lầu cao kiểm soát được các vị trí nên bắn đâu trúng đó, khiến Q.D.Q. luôn luôn phải tựa sát vào cạnh hào để tránh.

Thấy kéo dài bất lợi, mà rút lui cũng khó, Nguyễn Vĩnh chợt nghĩ ra một kế, ngầm cho Q.D.Q. quay súng bắn trở lại phía trại binh Trung Hoa đóng. Nghe tiếng súng từ phía đồn V.C. bắn sang trại binh mình, quân đội Trung Hoa liền cho quay súng lớn bắn sang đồn binh C.S.

Tường đồn bị sạt đổ, C.Q. phải lùi cả xuống vị trí dưới. Lợi dụng cơ hội, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh cho tấn công sang vị trí C.Q.

Sợ quân đội Trung Hoa can thiệp, C.Q. bèn tự rút lui ra ngoài, thành ra đương bại chuyển thắng; và ngày hôm sau, Liên đoàn quân đội Trung Hoa phái một trung đội chiếm đóng trại Bảo an binh không cho C.Q. vào tỉnh.

Việc giúp Phú Thọ đã xong, ngày 21 tháng 11, Nguyễn Vĩnh và Lê Huy trở về Yên Bái; Lê Thanh được phái ở lại giữ chức Tư lệnh chiến khu. Về quân sự Lê Thanh rất có tài, tính tình lại bình dị, luôn luôn hòa mình với mọi người, nên được đồng chí và toàn thể Q.D.Q. rất mến phục. Lê Thanh đã tổ chức được một đoàn «Thiết

Huyết Quân» đầu cạo trọc, quân phục màu xanh rất dũng cảm. Trái lại Vũ Huy Hùng tuy là cán bộ Hải ngoại mới về, nhưng lại ôn hòa nhút nhát, lại đi giao thiệp với Tư lệnh quân đội Trung Hoa nhờ làm trung gian hòa giải, trả lại căn cứ cho C.Q. — Q.D.Q. trở về đóng ở vị trí cũ của mình, tức là khu nhà ga xe lửa Phú Thọ.

2

Thừa cơ hội, V.C. ngoại giao cống hiến cho Tư lệnh bộ Trung Hoa hai thuyền chở đầy giầy lính của Pháp Nhật bỏ lại, cùng một đàn bò hàng trăm con.

Đã mua chuộc được lòng Tư lệnh Trung Hoa, C.Q. xin phép cho quân đội mình được ra phố, viện cớ đề có cơ hội xúc tiếp với Q.D Q. thực hiện mệnh lệnh của Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến kêu gọi «Đại Đoàn Kết»

Mỗi khi ra phố, C Q. đều mang theo võ khí, trái lại đề tránh mọi sự xung đột có thề xảy ra, mỗi khi Q.D.Q. ra khỏi đồn binh theo lệnh cấp chỉ huy không được phép mang theo võ khí.

Một hôm tại chợ Phú Thọ, C.Q. cậy có võ khí, kiếm cớ gây chuyện với Q D Q. — Phải tránh đề chờ lệnh, khi được phép đánh trả lại, thì khí giới lại vận chuyền đến chưa kịp. Q.D.Q. bắt buộc phải lấy bát, đĩa, đòn gánh của những bạn hàng bán ở chợ, cùng gạch, đá ra chống lại C.Q. Nhờ sự ủng hộ của đồng bào vận chuyền thêm cho, C.Q. đã phải bỏ lại hai xác chết và hai khầu súng, xô nhau chạy về thành. Một số chạy lạc lẩn trốn lên gác máy nước, và vào ẩn núp các nhà dân tại các phố lân cận; bên Q.D.Q. bị thương hai người.

Sau cuộc xô xát ở chợ Phú Thọ, Vũ Huy Hùng bị Tư lệnh Trung Hoa đe dọa, Hùng phải yêu cầu Trương ương Đảng bộ đổi Lê Thanh về chiến khu Vĩnh Yên, và xin cử Nguyễn Xuân Mai tức

Mai Đen lên thay thế; từ đấy Q.D.Q. giữ nguyên tình trạng thế thủ, không tiến không lùi bước nào.

Ngày 19 tháng 6 năm 1946, C.Q. cho chuyển 3000 quân từ các nơi đến bao vây Phú Thọ. Thoạt tiên C.Q nổ súng ở đồn binh Nhà Thương, rồi tiếp đến đồn khác. Súng liên tiếp nổ không ngừng khắp tứ phía suốt 8 tiếng đồng hồ. Q.D.Q. vẫn im tiếng để chờ lệnh.

Mãi đến 10 giờ đêm 19, mới được lệnh: nếu C.Q. phạm đồn binh nào thì đồn ấy mới được nổ súng. Đánh nhau liên tiếp suốt 3 ngày đêm, đạn gần hết mà quân số không quá 300 người, cố ý kéo dài thời gian để chờ viện binh ở Việt Trì; ngờ đâu Việt Trì cũng đương bị C.Q. bao vây và kịch chiến.

Tới ngày 21, toàn thể Q.D.Q. được lệnh rút lui khỏi Phú Thọ xuống Hạ Thạch, rồi chia làm hai toán: một toán rút theo đường cái, một toán đi tắt xuống cánh đồng, tiến về ga Phủ Đức, rồi theo thiết lộ cùng tiến đến chiến khu Việt Trì.



ĐỆ TAM CHIẾN KHU
CHIẾN KHU VIỆT TRÌ

1

Vào trung tuần tháng 9 năm 1945, Nguyễn Đình Phúc được Hoàng Quốc Chính, Vũ Quang Phẩm từ Hà Giang phái về tổ chức chiếm cứ Việt Trì.

Về Việt Trì, Phúc trọ tại quán cơm đầu cầu Bạch Hạc, do một đồng chí làm chủ là Văn Bịch. Sau một thời gian giao thiệp với quân nhân Nhật Bản bại trận, Nguyễn Đình Phúc đã có một số súng chứa đầy trong ba cỗ quan tài (hòm), thả dấu xuống giòng sông Bạch Hạc. Công tác của Phúc làm bị một thiếu nữ là Thị Bích, khách cùng ở trọ

với Phúc dò biết, đi tố cáo với công an C.S. Tức thời 4 công an C.S là Ký Cải, Ba Mai, Nho Mưu và Bùi Văn Phong đem bè lũ đến vây bắt Nguyễn Đình Phúc đưa đi giam giữ hết nơi này đến nơi khác; cuối cùng C.S. đưa về giam trên tầng lầu trụ sở ủy ban hành chính Bạch Hạc cùng hơn 200 nạn nhân khác, mà đa số là quan lại, kỳ hào, địa chủ ở địa phương. Sau khi giam giữ ít ngày tại đấy, C.S. tổ chức một đêm kịch ở bên nhà máy giấy Việt Trì để thu hút dân chúng đến xem ; trong khi đó, C.S. sẽ ngầm đưa một số nạn nhân đi thủ tiêu, mà trong số đó có Nguyễn Đình Phúc.

Từ khi Nguyễn Đình Phúc bị C.S. bắt, các đồng chí hàng ngày vẫn theo dõi, tới đêm mà C.S. định đem đi thủ tiêu, thì Thanh Bình cùng Nguyễn Trung Tự đem một số đồng chí dùng mưu cứu thoát được Nguyễn Đình Phúc và một số đồng bào bị giam với Phúc. Riêng Phúc được đưa đến Chiến khu Vĩnh Yên phụ trách phòng chính trị.

Cho mãi đến tháng 12 năm 1945, Thiếu úy Hạnh, Dương Ái tức Quản Ái, Đội Thọ cùng 40 đồng chí võ trang do Thiếu úy Dương Cáp chỉ huy từ chiến khu Vĩnh Yên bí mật tiến đến Việt Trì, rồi chia làm 4 toán : Một toán đi vòng đường cái nhựa phía sau nhà máy giấy, tiến thẳng vào chiếm Thị sảnh ; một toán đi qua sông tiến đến giốc Cầm mai phục ; chờ toán thứ ba tới, rồi đồng tấn công ; một toán đánh chiếm sở Kiểm lâm ở bến Gót ; một toán đánh chiếm ga xe lửa. Chỉ trong chớp nhoáng đã hoàn toàn chiếm xong Việt Trì, hy sinh mất một chiến sĩ là Hạng.

Quân, chính được tổ chức ngay, Dương Bình (1) được ủy làm Bí thư Tỉnh Đảng bộ thuộc dưới quyền kiểm soát của Chủ nhiệm Vũ Văn Minh tức Mẫn. Cách ít ngày sau, Bảo Ngọc từ chiến khu Vĩnh Yên phái tới thay thế Dương Bình làm Bí thư, Thanh Minh trưởng ty công an kiêm mật vụ, Toan Ánh trưởng phòng chính trị cục, Kỳ (đen) trưởng ty Hiến binh, Dương Cáp Tư lệnh Chiến khu.

---

(1) Được ít lâu Dương Bình âm mưu tạo phản, nên đã bị đưa về chiến khu Vĩnh Yên lập phiên tòa xét xử, kết án tử hình.

Sau khi mọi cơ cấu tổ chức xong, trường quân, chính sơ và trung cấp từ Vĩnh Yên được rời tới Việt Trì, giám đốc học hiệu là Đại úy Vũ Văn Minh, phó giám đốc là Thiếu úy Nguyễn Xuân Kế, giảng viên là Chuẩn-úy Ngạn, Trần Văn Lợi và Dương Ty. (1) Vài tháng sau trường quân, chính này càng đông học-viên, các huấn-luyện-viên cũng được tăng cường thêm, do các cán-bộ Phan Trọng-Vinh, Chuyên, Khoát và Bùi Ngọc-Cuông tức Việt-Hùng phụ trách.

Tháng 3 năm 1946, một số chừng 60 «Quốc-gia Thanh-niên-đoàn» từ Hànội rút lên Việt-trì, đóng tại nhà Nguyễn Hữu-Tiệp bên Bạch-Hạc.

Sau khi Chính-phủ Liên-hiệp Kháng-chiến ra đời, Trung ương Đảng bộ thông tri đi các Khu Đảng bộ ra lệnh đoàn kết chống xâm lăng. Từ cuối tháng 2 năm 1946, Tỉnh Đảng bộ Việt Trì đã tổ chức mấy cuộc nói chuyện về đoàn kết: một cuộc tổ chức tại sân quần đỏ Việt Trì có đại biểu C.S, đến tham dự; một cuộc tổ chức tại Đình Bạch Hạc, dân chúng địa phương kéo đến nghe cuộc nói chuyện rất đông đảo, nhiệt liệt hoan nghênh.

Đến cuối tháng 4, tình thế bắt đầu trở nên gay go, bộ Tư lệnh liền cho mở những cuộc hành quân với tính cách biểu dương lực lượng do Vũ Văn Minh và Dương Cáp chỉ huy.

— Cuộc thứ nhất lên Dĩu Lâm (tiếp giáp An Lão, trụ sở ủy ban hành chính C.S. huyện Hạc Trì) rồi quay về Lâu Thượng, Lâu Hạ, Việt Trì.

— Cuộc thứ hai di chuyển bằng xe lửa từ Việt Trì lên Phủ Đức quẹo ra Nỗ Lực; buổi chiều trở về Việt Trì.

---

(1) Dương Ty sau đổi về công tác tại chiến khu Vĩnh Yên. Ngày 17.6 1946, Dương Ty làm phản, đưa một tiểu đội cùng võ khí, trong số có một khẩu trung liên ra đầu hàng V.C. ở huyện Tam Dương.

— Cuộc thứ ba sang Hòa Loan, chiều lại trở về Việt Trì. Đến đâu ban tuyên truyền xung phong cũng tổ chức nói chuyện, phân phát báo « Việt Nam » và truyền đơn, được công chúng địa phương nhiệt liệt hoan hô hưởng ứng.

Tiếp theo đến chiến dịch « Tổ chức an dân ». Lần thứ nhất phá cuộc mít tinh của C.S. tổ chức tại xã Minh Nộng cách Việt Trì 5 cây số Lần thứ hai phá sào huyệt C S. cũng tại xã Minh Nông, biến xã này thành một xã thuần túy quốc gia chống cộng cực đoan, dân chúng tự động xé cờ đỏ sao vàng và bắt cán bộ C.S. giết chết.

2

Sáng ngày 17 tháng 6 năm 1946, tại trung tâm Tỉnh Đảng bộ Việt Trì tổ chức lễ truy niệm 13 vị Liệt sĩ lên máy chém thực dân Yên Bái năm 1930. Trước mặt đông đủ các cấp chỉ huy quân, dân, chính, học viên Việt Trì, Bạch Hạc cùng nhân dân các xã thôn lân cận, Trần Trung Dung đứng lên tuyên bố buổi lễ lịch sử theo phần thủ tục, tiếp đến lễ thượng Đảng kỳ, giây cờ bị đứt mọi người tái mặt. Cuộc hành lễ vừa xong, thì C.S. đem quân đến khiêu chiến. Q.D.Q. lập tức qua sông Bạch Hạc tiến lên con đê về phía Vĩnh Tường cách Việt Trì 3 cây số dàn quân ứng chiến dưới sự chỉ huy của Tư lệnh Dương Cáp. Hai bên nổ súng. Sau mấy tiếng đồng hồ, C.Q. yếu thế phải rút lui.

Từ sáng hôm sau (18.6) ngày cũng như đêm C.Q. liên tiếp kéo đến tấn công, nhưng không thu lượm được một kết quả nào cả.

Tới ngày 21 tháng 6, C S. huy động tất cả lực lượng quân sự từ các nơi đến, gồm có :

— 1 tiểu đoàn lính Thổ

— 1 tiểu đoàn lính Vĩnh Phúc Yên

— 2 tiểu đoàn lính Phú Thọ

— 2 tiểu đoàn lính Sơn Tây (mũ cói)

— 1 tiểu đoàn lính Thái Nguyên.

Cộng là 7 tiểu đoàn, lại thêm một số lớn tự vệ chiến đấu, dân quân ; tổng số hơn 3.000 người kéo đến vây hãm Việt Trì.

Theo quân báo của C.S. thì Q.D.Q. ở Việt Trì có tới trên ngàn người. Nhưng sự thực, lực lượng quân sự của V.N.Q.D.Đ. ở chiến khu Việt Trì chỉ có :

— Trường quân, chính	120 học viên
— Quốc gia Thanh niên đoàn	60 người
— Quốc dân quân	110 người
— Cán bộ (biến vi binh)	66 người
Tổng cộng :	356 người

Đêm 21 tháng 6, C.Q. bắn phá những khu lân cận Việt Trì, bắt đầu tấn công vào Mộ Chu Hạ, đồn ấy V.N.Q.D.Đ. chỉ có một tiểu đội trấn giữ dưới quyền chỉ huy của Hạ sĩ Kiếm Anh. Q.D.Q. chiến đấu một cách rất anh dũng, riêng Kiếm Anh đã ném hết cả hai thùng lựu đạn. Tới sáng thì bị hỏa lực của C.Q. tập trung quá đông đảo, Kiếm Anh bị một viên đạn bắn xuyên qua mồm, phải cùng tiểu đội rút lui về Bạch Hạc. 5 giờ sáng ngày 22, tiến vào Mộ Chu Hạ, C.Q. kéo cờ đỏ sao vàng.

Lập tức tất cả các cấp dân, quân, chính tổ chức ngay cuộc phản công. Lần đầu tiên học viên trường quân, chính cùng Q.G.T.N.Đ tập hợp xuất quân, góp sức với Q.D.Q. đặt khẩu trung liên quét vào Mộ Chu Hạ. Đến 9 giờ sáng C.Q. phải rút lui khỏi Bồ Sao và một khu đồi cao để chống giữ. Trận này về phía Q.D.Q. không một ai bị chết, duy có giáo sư Mai bị thương ở bàn tay trái, là vì thiếu liên lạc, nên bạn đồng đội đã bắn lầm phải mà thôi.

Dương Cáp cùng Trần Quốc Chính, Nguyễn Văn Hiền (cán bộ trường quân, chính) chỉ huy Q.D.Q. truy kích C.Q.

C.Q. huy động thêm viện binh tới, trong số có 8 Pháp quân được phái đến phụ trách điều khiển trọng pháo. Kết quả C.Q. đại bại, một trung đội trưởng bị thương, bị bắt và chết vào hồi 24 giờ đêm, chưa kịp khai thác tài liệu; tịch thu một khẩu đại bác 6c ly, bộ đội Hùng Phong (chiến khu Thái Nguyên) do Nông Quốc Hùng chỉ huy bị chết mất quá nửa. Sự thiệt hại về phía Q.D.Q. không quá số 10 người, trong số có Tư lệnh Dương Cáp bị một viên đạn xượt qua mồm lên tới thái dương, và một viên nằm ở cổ tay trái không ra được; Trần Quốc Chính bị gẫy bả vai bên trái xuyên qua ngực tới lưng; Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Văn Đông (Nhật kiều) một huấn luyện viên trường quân chính bị bắn vỡ một mảng ngực trông thấy xương sườn; Đào Văn Chế bị trúng 7 phát đạn khắp mình và chân; Luân, một cán bộ chết tại trận; Hạ sĩ Kiếm Anh sau trận Mộ Chu Hạ cũng từ trần.

Sau 9 ngày 9 đêm ác chiến, cấp chỉ huy chiến khu Việt Trì xét thấy đã đến lúc phải rút lui để bảo toàn lực lượng, vì Phú Thọ Vĩnh Yên đã thất thủ, Yên Bái cũng đương bị bao vây, Lao Kai lại ở xa quá, đường giao thông bị địch tàn phá, viện binh không thể kịp, Việt Trì trở nên cô lập; hơn nữa, tình hình sinh hoạt ngoài dân chúng bị ngừng hẳn từ ngày C.Q. nổ súng, trong thành phố Việt Trì đã lâm vào cảnh thiếu lương thực không cách giải quyết Cuộc rút lui được ấn định vào hồi 24 giờ đêm 25 tháng 6 năm 1946.

Từ sớm ngày 25, khẩu súng đại liên 13 ly do hai cán bộ Vương Các Đạo tức Vương Đức và Bùi Ngọc Cuông tức Việt Hùng cùng mấy học viên trường quân, chính cầm cự để lui quân về Thành bộ. Việc lui quân xong xuôi, khẩu đại liên cũng được đưa qua sông Bạch Hạc về thành vào phút chót.

Trưa ngày 25 C.Q. tấn công dữ dội, nhưng cũng không dám mạo hiểm vượt qua sông.

Sẩm tối ngày 25 Q.D.Q. sửa soạn bỏ Bạch Hạc và Việt Trì, lệnh cấm xâm phạm đến tính mạng và tài sản của nhân dân trong lúc rút lui được ban hành. Đến hồi 24 giờ thì đã rút lui hết

dưới sự chỉ huy của Vũ Hồng Khanh tiến về phía bắc. Cuộc rút lui rất trật tự và êm ả.

Thành Việt Trì đành phải hy sinh đồng chí Việt Hùng và hai học viên trường quân, chính để điều khiển khẩu đại liên cầm cự với địch quân làm kế nghi binh. Đến phút cuối cùng, Việt Hùng cùng mấy đồng chí đẩy khẩu đại liên xuống sông, rồi đội lốt thường dân trốn thoát. Trần Quốc Chính tuy bị thương nhưng cũng trốn thoát được, duy có Đội Ngạn, Dương Cáp, Nguyên Văn Đông và Đào Văn Chế vì vết thương quá nặng không thể đi được, bị C.S. đưa lên bãi tha ma phủ cũ Vĩnh Tường chôn sống, và một số bị giết tại chỗ vất xác xuống sông Hạc Trì.



PHÚ THỌ, VIỆT TRÌ THẤT THỦ
TOÀN THỂ RÚT LÊN CHIẾN KHU YÊN BÁI

1

Rời Việt Trì, Q.D.Q. rút lên Gia Đồn thuộc tổng Minh Nông gặp C.Q. Hai bên nổ súng; sau 3 phút C.Q. tự liệu thế. yếu phải rút lui.

Từ Gia Đồn tiến lên ga Phủ Đức, lên ngã ba Hùng Vương. Đến đây gặp Lê Văn Yên, một cán bộ Đảng tại chiến khu Phú Thọ. Sau khi Phú Thọ thất thủ, Yên và một số đồng chí cùng những người ủng hộ Đảng, tất cả đến gần 300 người bị C.S. bắt dẫn đến khu rừng cách ga Tiên Kiên 6 cây số chôn sống hết. Yên thoát chết, vì C.S. đã quá mệt mỏi, lấp đất không kỹ, Lê Văn Yện nhập đoàn cùng tiến lên đến phía dưới Phú Lộc, đến đây đội tiên phong bắt gặp chiếc xe hơi hiệu Citroen từ phía Phú Thọ đi xuống, trong xe có một tài xế và 3 người ngồi là Đặng Văn Châu, Phạm Quang Cần và tri châu Sáng. Lập tức xe bị chặn lại. Ba người này tự giới thiệu là nhân viên trong ủy ban hòa giải của Chính phủ được phái đến Việt Trì để điều đình,

vì những cuộc xung đột giữa hai bên mới rồi là do địa phương tự động, chứ không phải là do lệnh của bộ Quốc phòng. Đội tiên phong định đốt xe và giết chết ngay ba tên cán bộ C.S. ấy ; nhưng Vũ Hồng Khanh từ hậu đội được báo tin, bèn ra lệnh ngăn lại không cho giết vội, đồng thời cử Nguyễn Tường Long tiến lên gặp ba cán bộ C.S. ấy ; họ phân trần : « chúng tôi mời toàn thể anh em về tỉnh lỵ Phú Thọ để chúng tôi khoản đãi một bữa cơm, rồi anh em Việt Trì sẽ trở lại Việt Trì, ở Phú Thọ, chúng tôi xin trao trả để anh em trở về Phú Thọ ; tình hình sẽ trở lại như cũ, để cùng nhau chung sức chống xâm lăng...»

Xét thấy những lời nói của ba tên cán bộ C.S. chỉ là những mưu mô sảo quyệt, Vũ Hồng Khanh ra lệnh tiến quân lên thẳng Yên Bái, bắt ba cán bộ đi trước hướng dẫn. Tiến đến một làng kế cận nghỉ ngơi ăn cơm, rồi tiếp tục tiến đến trạm Thái Bình tạm nghỉ một đêm tại một làng rất đông dân cư và trù mật. 5 giờ sáng hôm sau lại bắt đầu lên đường, mãi tới hồi 23 giờ mới tới làng Yên Kỳ, vào tạm nghỉ tại đình làng ấy.

TẤN THẢM KỊCH YÊN KỲ.— Sau khi toàn thể vào tạm nghỉ ngơi tại đình làng Yên Kỳ, thì có một số bô lão trong làng ấy tới đình làng đề nghị xin tiếp tế. Có một số đ/c tin tưởng ở các vị bô lão, còn số khác thì họ tiên đoán là có chuyện bất thường sẽ xẩy ra. Số người này họp lại kéo nhau vào làng ngủ đỡ ở nhà một người dân, và đã nhận xét thấy có đủ bằng chứng rõ rệt là cả dân làng Yên Kỳ này đã hoàn toàn Việt cộng hóa. Bởi vậy khi sáng ngủ dậy, họ định đốt nhà và thiêu hủy luôn cả làng Yên Kỳ, rồi sẽ kéo nhau lên đường.

Bí thư trưởng họ Vũ hay tin, liền phái Đ/C Nguyễn Tường Bách đến ngăn cản, bảo dân làng này là những người tử tế sắp gánh cơm ra thiết đãi anh em chúng ta. Theo lệnh, anh em bình tĩnh ra tới đình làng, thì Đ/C Bí Thư trưởng ra lệnh cho anh em xếp hàng để lãnh cơm. Lệnh ban vừa dứt tiếng, thì tiếng súng của địch bắt đầu nổ.

Các Đ/C vội vàng lên lưng ngựa để tiếp tế súng đạn cho Q.D.Q. Kết cuộc địch phải rút lui. Trong số anh em vừa bị thương vừa chết mất 18 người. Và thừa cơ hội trong lúc lộn xộn, 3 tên cán bộ C.S, Châu, Cẩn, Sáng đều trốn thoát.

Sau khi đánh dẹp địch quân ở Yên Kỳ, hầu hết các Đ/C Quốc dân quân đều trở thành trắng tay, vì không còn đủ thời giờ thu xếp hành lý trước khi lên đường. Trong khi ấy duy ông bà Bí Thư trưởng còn một gánh nặng do người đầu bếp Tỉnh Đảng bộ Phú Thọ vẫn lèo đẽo gánh theo. Nhưng sau vì lòng không dạ đói, mà dặm đường còn xa, để bớt cho gánh nặng đè trĩu trên hai vai phần nào, một két sắt nhỏ do Vũ phu nhân nhắc ra giao cho Lý Xuân Lâm, một Đ/C hiền lành đáng tin cậy xách đỡ. Đi được một quãng đường, cũng vì quá đói và mệt, Lý Xuân Lâm đã trao cái két sắt nhỏ ấy cho một thanh niên Đ/C mang đỡ.

Rốt cuộc, đi được một đoạn đường, cũng vì đói và kiệt sức, mà thanh niên Đ/C ấy đã liệng cái két sắt ấy xuống khe suối.

Những Đ/C của Bí Thư trưởng Vũ Hồng Khanh đã chứng kiến vụ này, đều nhận định rằng, đó là két sắt đựng số vàng đã giết và chiếm đoạt của một cán bộ Đ.V.Q.D.Đ. là Hường, còn Hy Tống tức Phạm Nguyên Cảnh tức Phạm Khải Hoàn do nhiều Đ/C can thiệp đã cứu thoát. Két sắt đựng vàng ấy nguyên là của Nguyễn Hữu Tiệp chôn giấu ở trước sân nhà của y ở Bạch Hạc (Việt Trì).

MỘT CÂY MÍA, MỘT MẠNG NGƯỜI.— Sau trận Yên Kỳ Q.D.Q. lên đường tiến về ngả Phú Ninh, Hanh Cù. Một ngày yên tĩnh, tối đến ngã ba đường Hanh Cù, Đào Giã, phải ngủ hết trên dọc đường bị mưa gió tầm tã suốt đêm, lại thêm phần đói cào ruột, rét thấu tim, muỗi mòng đốt, ai nấy thân thể đều nổi cục như hạt ngô to. Sáng sớm lên đường đi qua các làng đều là những cảnh vườn không nhà trống, có tiền cũng không thể mua được thức ăn !

Tuy đường dài bụng rỗng, nhưng anh em đều thấy khát nước còn

hơn là thấy đói! Anh Đội Sửu là trưởng Ty mật vụ tỉnh Phú Thọ, tinh mắt nhìn thấy ở phía xa độ 500 thước có một ngôi nhà lá, có một khóm mía trong vườn. Đội Sửu phàn nàn với anh em là không còn tiền để mua một vài cây mía! đồng chí Thanh Vân liền hỏi quanh anh em, thì đồng chí Phượng (con ông Hai An nguyên trưởng ty cảnh sát Hànội) moi trong túi ra được tờ giấy bạc 20đ. trao cho anh Đội Sửu; Đội Sửu liền vội vã chạy đi mua hẳn hòi, với giá 20đ. một cây mía thời ấy đâu phải là giá rẻ! Đem về tiện ra được 6 dẫn, định đưa cho đồng chí Thanh Vân một dẫn, nhưng lại đổi ý, ôm cả đi để biếu đồng chí Tổng thư ký họ Vũ trước đã cho phải lẽ. Không những đồng chí Tổng thư ký đã không cảm thông, không hiểu rằng đồng chí Đội Sửu đã đi mua của dân, lại đè mắng ngay Đội Sửu là có hành động thổ phỉ! Vũ Hồng Khanh vừa mắng vừa chĩa súng vào ngực Đội Sửu Đội Sửu tưởng mình cũng là cấp chỉ huy, yên trí là Tổng thư ký nói đùa chơi đó thôi! hay là muốn bịt miệng thiên hạ, chứ có lẽ nào lại xử sự như vậy được! Bởi thế, Đội Sửu chỉ cười và còn nói rỡn:

— «Anh mắng em thì em chịu! Nhưng em có biết sợ súng đâu! Anh đùa em khí quá!»

Có ngờ đâu! Vũ Hồng Khanh nổ súng vào ngực Đội Sửu thật. Tấn bi kịch diễn ra chớp nhoáng, Đội Sửu còn giữ vẻ mặt cười, nhưng chỉ một phút sau là tắt thở.

Đội Sửu bảo: «không biết sợ súng» có lẽ khiến họ Vũ nổi nóng quá tức giận. Nhưng sự thực mười mươi là Đội Sửu tay không mà đã đánh ngã gục 3 tên C.S. có 3 khẩu súng đã nạp đạn sẵn sàng ở Phú Thọ.

Đội Sửu tự tin quá, có lẽ cũng là lầm. Sau khi Đội Sửu đã bị sát hại, hai đồng chí Đoàn và Phượng đã định rút súng báo thù ngay; nếu đồng chí Thanh Vân không can ngăn kịp, thì chắc chắn V.N.Q.D.Đ. không còn gì là thanh danh nữa! (1)

---

(1) Ghi lại theo lời nhân chứng là đ/c G.S. Nguyễn Văn Mùi tức Thanh Vân.

Lại tiếp tục đi suốt ngày, tối đến ngủ tại một làng giáp giới Hào Gia. Sáng sau lại tiếp tục lên đường, đi cách Hào Gia độ 6 cây số, tại đây có một suối nước và mấy đồi cao, thình lình một loạt súng từ trên đồi cao bắn xuống. Vũ Văn Minh tức thời chỉn quân tiến lên đồi, C.Q. phải bỏ chạy Q.D.Q. bắt được 3 tên, 3 khẩu súng trường và 3 thùng đạn.

Khi tiến đến trước chùa Bách Lẫm, lúc ấy vào hồi 10 giờ sáng. C.Q bắn ra rất mạnh, tức thời Q.D.Q. giàn trận tấn công lại ngay.

Trong thành Yên Bái, các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. lại nhầm tưởng là C Q. tấn công mình, cũng chĩa súng bắn sang như mưa rào. Vũ Hồng Khanh ra lệnh đem Đảng kỳ lên cắm trên đỉnh đồi, trong thành chiếu ống nhòm thấy, liền chĩa súng bắn sang phía Âu Lâu (chiến khu V.C) để trợ lực cho các đồng chí ; rồi Nguyễn Vĩnh hướng dẫn anh em ra nghênh đón vào thành Yên Bái. Lúc ấy nhằm hồi 11 giờ ngày 29 tháng 6 năm 1946, giữa lúc quân và dân Yên Bái đương vui mừng yến tiệc chiến thắng C.Q.

2

ĐOÀN QUÂN TIẾP VIỆN.— Cũng buổi chiều hôm ấy, đoàn xe tiếp viện từ chiến khu Lao Kai cho Việt Trì cũng tới ga Yên Bái bởi Vũ Hồng Khanh đánh điện lên Lao Kai gọi tiếp viện cho Việt Trì. Được lệnh, Triệu Việt Hưng ra lệnh cho Đại tá Triệu Quốc Lộc điều động quân Yên Bình Xã và Nghĩa Lộ về tiếp viện Việt Trì. Triệu Quốc Lộc điều động quân lực hai nơi ấy về tập trung tại Bảo Hà C.S. dò biết, lập tức điều động quân đội ở Tuyên Quang, Bắc Mục Lục Yên Châu đến tập kích Yên Bình Xã và Nghĩa Lộ đồng thời phá hoại nhiều đoạn đường xe lửa từ Lang Khay trở xuống. Vì sự tập kích và phá hoại của C.Q nên việc điều động quân đội của Triệu Quốc Lộc phải đình chỉ.

Tình thế quá khẩn trương, việc tiếp viện không thể trì hoãn được, Triệu Việt Hưng cấp tốc ra lệnh cho chỉ huy Q.D.Q. Chapa là Đại úy Lê Huy điều động một bộ phận do Trung úy Hoàng Văn Tín chỉ huy cùng Đại úy Côn chỉ huy Q.D.Q. Mường Hum. cấp tốc xuất quân ngay đêm 22 Nhưng bị trời mưa tầm tã suốt ngày đêm, nước chảy như thác, nên sự tiến quân rất chậm trễ, mãi đến hồi 11 giờ sáng ngày 23 mới tới Lao Kai.

Một mặt Triệu Việt Hưng ra lệnh kiến thiết nhiều toa xe lửa thành một chiến lũy lưu động, trang bị đầy đủ lương thực, khí giới, quân nhu và đem theo một xe đường rầy cùng vật liệu sửa chữa và nhân viên làm đường, để sửa chữa ngay tức thì những đoạn đường mà C.S. đã phá hoại.

Ngày 24 tháng 6, Triệu Việt Hưng chỉ huy đoàn xe chiến lũy lưu động ấy, khởi hành từ ga Lao Kai đi tiếp viện cho chiến khu Việt Trì ; nhưng đường xe lửa bị C.S phá hủy quá nhiều, đi được một chặng đường lại phải ngừng để sửa lại đường rầy, mất rất nhiều thì giờ, nên mãi tới chiều ngày 29 mới tới được ga Yên Bái. Và hay tin các đồng chí đã phải bỏ Phú Thọ, Việt Trì rút lui hết lên chiến khu Yên Bái.

Yên Bái nay trở nên tiền tuyến của Đệ Tam Chiến khu Đảng bộ. Xét thấy các cơ quan hành chính và đảng bộ ở cả lại đây không có lợi ! Hơn nữa, vấn đề lương thực không đủ cung ứng, nên cấp chỉ huy quyết định di chuyển các cơ quan Đảng bộ, một số Q.D.Q và cả trường Lục Quân lên chiến khu Lao Kai. Còn một số quân đội Phú Thọ, Việt Trì để lại Yên Bái đặt thành phòng tuyến thứ nhất của Đệ Tam chiến khu. Lệnh bắt đầu thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 1946.

3

KHỦNG HOẢNG TRẦM TRỌNG. — Vũ Hồng Khanh cùng một số cán bộ quân đội, học viên đã rút lên cả Lao Kai. Bộ Tư Lệnh

Yên Bái được cải tổ lại, thành lập một bộ tham mưu gồm : Đại úy Minh, Trung úy Vinh, Quản Hiệp, Quản Kế, Vương Các Đạo ; còn bộ Tư lệnh vẫn là Nguyễn Vĩnh và Nguyễn Duy Dị.

Chiến khu Yên Bái lúc ấy đương ở vào tình trạng bế tắc, hơn một năm trời chiến đấu, nay nhân khẩu lại tăng gia, vấn đề lương thực trở nên thiếu thốn, mà sự vận tải tiếp tế của Lao Kai lại gặp rất nhiều trở ngại, thành ra bất thường. Bộ Tham mưu quyết định mở mặt trận chiếm đóng Nga Quán, Bái Dương, Phú Thọ (Yên Bái) để bổ xung lương thực.

Theo tình báo, C.S. biết lực lượng V.N.Q D.Đ. ở Yên Bái rất mong manh, quân số không quá 400 người ; nên đến thượng tuần tháng 7, C.S. lại xua quân các nơi đến bao vây, rồi bắn tứ phía vào Yên Bái suốt một ngày đêm. Trong khi ấy ở đồn Cường Thịnh Q.D.Q chỉ có 15 người ra chiến đấu, đương khi chiến đấu thì có lệnh rút quân về Nga Quán tập trung để đánh tập hậu C.Q. đương vây hãm Trung đội Q.D.Q. do Nguyễn Duy Dị chỉ huy tại Bái Dương. Trận Bái Dương đại đội C.Q. bị thua to, bỏ lại 24 xác chết Q.D.Q. còn bắt sống được 8 C.Q. Trong số đó có một Đại đội trưởng, I trung đội trưởng và một cán bộ chính trị ; tịch thu được 4 súng đại bác cùng một số súng trường. Đưa về Yên Bái, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh lấy lễ độ đối với 8 tù binh, ra lệnh cấm không ai được xâm phạm, cho ăn uống, cấp phát áo quần và đãi tiền làm lộ phí cho về.

Cách hai tiếng đồng hồ sau, C.S. lại chở 8 thuyền đầy quân đội cấp tốc qua sông định đánh úp Bái Dương để cứu đại đội của mình, nhưng không ngờ đại đội ấy đã bị Q.D.Q. đánh tan rã hết rồi ! QDQ thừa thắng đuổi thẳng lên Nga Quán, đón đầu đánh liền, nổ súng từ hồi 12 giờ trưa cho mãi tới chiều tối, C.Q. phải rút lui. Vì trời đổ tối Q.D.Q. cũng rút lui về đồn Bái Dương.

YÊN BÁI THẤT THỦ.— Sau trận Bái Dương, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh ra lệnh cho quân ở đâu sẽ trở về đóng ở vị trí cũ. Còn C.S. thì áp dụng kế hoạch bao vây kinh tế, ngăn cản dân chúng không

cho đem thực phẩm vào tiếp tế; đồng thời cho phát thanh kêu gọi đoàn kết suốt 5 ngày đêm. Cuối cùng lại viết thư mời cấp chỉ huy Q.D.Q. Yên Bái sang chùa Bách Lẫm hội đàm.

Xét thấy nguồn lợi về kinh tế không có, tứ phía lại bị địch bao vây mỗi ngày một chặt chẽ, vấn đề lương thực không kế gì giải quyết! Nguyễn Vĩnh cho triệu tập một hội nghị cán bộ Đảng, mọi người đều đồng ý cử hai đại biểu là Thanh Vân (Nguyễn Văn Mùi) và Nguyễn Duy Dị sang chùa Bách Lẫm gặp đại biểu C.S.

Ngày mồng 6 tháng 8, Thanh Vân cùng Nguyễn Duy Dị sang chùa Bách Lẫm. Đồng bào Yên Bái, định mệnh vẫn theo đuổi họ, nên già, trẻ, trai, gái, ai nấy đều có tâm hồn V.N.Q.D.Đ. nên C.S. có hoành hành gì được ở đất ấy đâu!

Đồng bào Yên Bái đã thừa biết V.N.Q.D.Đ tới bước đường cùng họ đã thấu đáo ý nghĩa của cuộc điều đình về «Đoàn kết» sắp sửa diễn ra.

Sáng hôm ấy trước khi Thanh Vân và Nguyễn Duy Dị ra đi, các nhà thờ và các chùa đều đổ chuông, trống liên hồi.

Từ 9 giờ sáng họ đã đứng đầy hai bên lề đường, các vị tu hành cũng xen lẫn với thường dân, ai nấy đều nghiêm chỉnh như đi dự một đám tang. Họ nhìn hai đại biểu với cặp mắt bi ai, có nhiều người muốn khóc và một số ít đã khóc thật. Giọt nước mắt của trời đổ xuống lâm râm, hai thanh niên độ 16, 17 tuổi tự nhiên tách đám đông nhập với nhân viên Tỉnh Đảng Bộ, cầm ô che mưa cho hai đại biểu và theo phái đoàn cho mãi tới trạm gác của C.S. ở đầu tỉnh.

Hai đại biểu dùng cơm trưa ở chùa Bách Lẫm. Vào hồi 17, 18 giờ về tới đầu tỉnh, một đám đông, trong số có cả hai thanh niên kia tiếp đón hoan hỉ, và chính cái cảm tình nồng hậu ấy đã làm khổ sở đồng bào Yên Bái rất nhiều về sau.

Cuộc hội đàm giữa hai phái đoàn ở chùa Bách Lẫm đã đưa

đến sự hợp tác, thành lập một ban liên kiềm, mỗi bên được cử 50 binh sĩ ở lại giữ an ninh trật tự trong thị xã Yên Bái. Số quân còn lại, Q.D.Q. phải rút cả lên Nga Quán, Phú Thọ và Bái Dương; còn C.Q. phải ở lại Bách Lẫm. Và định đến ngày 11 cấp chỉ huy hai bên sẽ gặp nhau ở ga Yên Bái để giới thiệu ban liên kiềm của cả hai bên, đồng thời phổ biến sự đoàn kết cho dân chúng Thị xã Yên Bái biết.

THÀNH MẤT TỰ TỬ THEO THÀNH.— Sau khi tiếp nhận điều kiện hợp tác, riêng ban liên kiềm đã được thành lập ngay ngày hôm sau. Sáng ngày mồng 10, giữa lúc hai bộ Tư lệnh khai hội, thì C.Q. ngầm tiến vào tỉnh. Tuy biết là C.S. đã bội phản, nhưng Tư lệnh Nguyễn Vĩnh muốn đem hết tấm lòng thành thực, chỉ yêu cầu bộ Tư lệnh C.Q. là Lê Giang ra lệnh cho quân đội rút ra khỏi tỉnh ! và có vậy, mới có cuộc thảo luận về chi tiết. Bộ Tư lệnh C.Q. không nghe, dùng áp lực bắt buộc Tư lệnh Nguyễn Vĩnh vào họp, Nguyễn Vĩnh thản nhiên không tuyên bố ý kiến nên cuộc họp phải bỏ giở.

Sang ngày hôm sau, cuộc họp được triệu tập tại trụ sở Tỉnh Chính phủ. Về phía V.N.Q.D Đ. có mặt : Vũ Nguyên Hải, Nguyễn Duy Dy, Thanh Vân và Nguyễn Vĩnh. Trong cuộc họp C.S. lại áp dụng võ lực uy hiếp.

Noi gương Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu, thành mất thì phải chết theo thành, Nguyễn Vĩnh đã lén vào phía sau uống thuốc độc tự tử. Trước khi uống thuốc độc, Nguyễn Vĩnh đã ngầm thảo kế hoạch với Nguyễn Duy Dy là ủy thác Dy đưa số Q.D.Q đã thoát ra ngoài được, lên thẳng Lao Kai giao lại cho Vũ Hồng Khanh.

Khi hay tin Nguyễn Vĩnh đã uống thuốc độc, cán bộ C.S. lập tức can thiệp, cho đưa ngay sang bệnh viện cứu cấp và ra lệnh canh phòng nghiêm mật. Một mặt yêu cầu Vũ Nguyên Hải ra lệnh cho Q.D.Q đóng ở Nga Quán, Bái Dương phải đem khí giới về nộp, Vũ Nguyên Hải trả lời :

— «Chỉ có Tư lệnh Nguyễn Vĩnh và phó Tư lệnh Nguyễn Duy

Dy là có quyền, theo lời ước hẹn thì một trong hai người đó phải lên thì quân đội mới về ; nếu không thì họ tự tiện hành động. Sau đó Vũ Nguyên Hải, Nguyễn Vĩnh, Thái Văn Phúc, Dương Tế Dân (1) bị giam lỏng ở Dinh Tuần phủ (trụ sở Tỉnh Chính phủ) rồi sau bị đem đi biệt tích.

Trong khi ấy Nguyễn Duy Dị bị C.S. bắt giam giữ tại ủy ban liên kiềm. C.S. phái cán bộ sang dụ dỗ Dị. Theo lời ủy thác của Nguyễn Vĩnh, Dị đòi hỏi địa vị tài chính v.v... để C.S. tin là Dị thực tâm ; C.S. đã chấp thuận điều kiện cấp giấy tờ cho Nguyễn Duy Dị lên Bái Dương.

Lên tới Bái Dương, Dị không gặp quân đội, phải lên Phú Thọ mới gặp bộ chỉ huy, báo cho họ biết C.S. đã phản bội. Sau khi nghe rõ, bộ chỉ huy cùng toàn thể Q.D.Q. tỏ ý định đánh thẳng về Yên Bái.

Song xét thấy lúc này C.S. đã nghi ky, lý đương nhiên có chuẩn bị đề phòng, nếu trở về tất thế nào cũng bị địch phục kích. Sau một hồi thảo luận, mọi người đều quyết định rút lên Lao Kai.

Quả nhiên khi rút lên tới Ngòi Hóp, thì C.Q. cũng truy kích tới nơi nhưng bị Q.D.Q. đẩy lui. Bộ chỉ huy Q.D.Q. để lại một toán quân giữ Ngòi Hóp, còn toàn đội từ từ rút lên đóng ở Bảo Hà phái liên lạc lên Lao Kai xin chỉ thị. Được lệnh, cấp chỉ huy lên Lao Kai hội kiến, còn quân đội lưu lại ở Bảo Hà đặt dưới quyền chỉ huy của Vương Các Đạo và Triệu Quốc Lộc để chống với C.Q.

---

(1) Dương Tế Dân nguyên quán tại tỉnh Mỹ Tho (Nam Việt). Trước ngày gia nhập V.N.Q.D.Đ. chính tên là Chu Thành Liền thường ở đất Đông Hưng, Quảng Đông (Trung Hoa), nên anh nói tiếng Tầu rất sõi nguyên là cán bộ Đệ Nhất chiến khu. Dương Tế Dân tức Chu Thành Liền rút lui lên chiến khu Yên Bái chuyên trách giảng về cách mạng, chính trị và còn phụ trách chức giám đốc trường chính trị Đệ Tam chiến khu. Thành Liền là một đồng chí ăn nói có tài hấp dẫn quần chúng, tính tình lại ngay thẳng, nên được mọi đồng chí kính mến và thân yêu.

Q.D.Q. đóng ở Bảo Hà được hơn một tuần, thì đoàn quân Yên Bình đóng tại làng Bồn bị đột kích, phải bỏ vị trí rút lui. Vương Các Đạo báo cáo về Lao-Kai. Hai ngày sau có lệnh phải chiếm lại làng Bòn, và đồng thời được bộ Tư lệnh Lao-Kai phái học viên trường Lục quân xuống trợ chiến.

Sau khi hội kiến cùng Hiệu trưởng trường Lục quân, Vương Các-Đạo dẫn một toán quân thẳng đường xe lửa tiến lên cùng với chủ lực trường Lục quân do Dân (sĩ quan Nhật Bản) chỉ huy ; Nguyễn Duy Dị dẫn một toán cùng một phân đội học viên dựa theo men sông tiến lên và hội quân tại cầu làng Bồn.

Hai toán quân gặp nhau tại làng Bồn dựa ven đường xe lửa, đội súng máy do Vương Khải-Liên, nhưng chẳng may chính Vương Khải-Liên bị một phát đạn vào óc chết tại trận.

Thấy tình hình như vậy, hơn nữa, lại thấy vị trí địch lợi thế bắn rất trúng điểm ; nên cuối cùng phải cho rút lui, anh em trường Lục quân đưa thi hài Vương Khải-Liên lên Lao-Kai an táng.

Còn lại thành Yên-Bái, đa số cán bộ đều bị phân tán. C.S lấy cớ là khi trước hoạt động ở nơi khác, cần đưa về cho dân chúng xử ; nhưng sự thực là để tránh phản ứng quá mạnh của dân chúng thành Yên-Bái

Khi đem xử ở cái mà C.S. gọi là tòa án quân sự chỉ còn một số cán bộ trung và hạ cấp với một số thân hào Yên-Bái như các ông Lang Lùn, nhà giáo Phạm-văn-Đức, ông Tham Tường.v.v. mà thôi.



ĐỆ TAM CHIẾN KHU
CHIẾN KHU LAO KAI

Đầu tháng 8 năm 1945, Triệu Việt Hưng được Hải ngoại bộ V.N. Q.D.Đ. ở Côn Minh đặc phái về Hànội, để hợp tác với các đồng chí đoạt chính quyền Bắc Việt. Triệu Việt Hưng về tới Lao Kai gặp trời mưa lũ, đường xe lửa bị ngập không chạy được, phải đi bộ đến Phố Lu gặp Vũ Việt Hùng từ Hànội trở lên báo cho biết : C.S. đã đoạt được chính quyền từ ngày 19 ; các đồng chí bị khủng bố, mỗi người chạy mỗi nơi. Triệu Việt Hưng cùng Vũ Việt Hùng bàn nhau cùng trở lại thành phố Lao Kai.

Lao Kai là một ải địa đầu, quân đội Trung Hoa nhập Việt giải giới quân đội Nhật Bản, đồn trú đầu tiên do Tư lệnh Lý Du Sinh chỉ huy, Tư lệnh họ Lý đã lợi dụng tình thế, áp bức hà hiếp nhân dân Việt Nam. Tỉnh trưởng tỉnh Lao Kai là Đàm Quang Vinh lại rất sợ quân đội Trung Hoa, nên hết sức cung phụng và xu nịnh Lý Du Sinh. Họ Lý được thể ra lệnh cấm không cho Bảo an binh đi tuần hay đeo súng ra khỏi cổng trại, thành ra C.S. tuy có nắm được Tỉnh trưởng họ Đàm, có chính quyền, có quân đội, nhưng không có sự bảo đảm cho nhân dân ; khiến cho đồng bào phải chịu biết bao khổ cực lầm than !

Các cựu đảng viên V.N.Q D.Đ. ở Lao Kai, phần bị C.S. phần bị quân đội Trung Hoa khủng bố đàn áp, phải phân tán mỗi người mỗi nơi. Mãi đến sau ngày Vũ Hồng Khanh cùng đoàn cán bộ Hải ngoại trở về Hànội (ngày 12 tháng 10 năm 1945), các cán bộ phụ trách Lao Kai mới bắt đầu hoạt động thật sự. Để tăng cường lực lượng, họ kết nạp một số đảng viên mới và tìm các đồng chí cũ tập trung thành một lực lượng, hàng ngày trực tiếp với quân đội Trung Hoa, để can thiệp bênh vực quyền lợi và bảo đảm an ninh cho nhân dân, thu phục nhân tâm.

Vì chịu sự hối lộ của Tỉnh trưởng Đàm Quang Vinh, nên Giới nghiêm Tư lệnh Lý Du Sinh ngầm tìm đủ cách ngăn chặn những hoạt

động của các cán bộ V.N.Q.D.Đ, mặc dầu đã có sự cảnh cáo không được can thiệp của Chính phủ Tưởng Giới Thạch. Cán cán bộ V.N.Q.D.Đ. chỉ thành lập được một trụ sở Tỉnh Đảng bộ, hoạt động về mọi phương diện Đảng vụ và giúp dân mà thôi.

Cách ít ngày sau, một đội quân từ Trung Hoa tới, gọi là « Vĩnh an Đệ Nhị sư » để lại một bộ phận ở Lao Kai. Cán bộ V.N.Q.D.Đ. bèn giao thiệp với Sư trưởng họ Lưu. Ngày 25 tháng 10, thành lập được đội tuần tra trong thành phố, lấy tên là « Biên cảnh tuần tra đội » với thành phần : Quân đội Trung Hoa 20 người, Hiến binh của V.N.Q.D.Đ. 20 người, Cảnh sát của Chính phủ C.S. 2 người, liên tiếp tổ chức thành đội tuần tra, khiến dân chúng trong thành phố Lao Kai rất lấy làm hài lòng, hoan hô V.N.Q.D.Đ. đã bảo đảm được tính mạng và tài sản cho dân được an cư lạc nghiệp.

Nhận thấy tình hình bất lợi, cán bộ C.S. báo cáo về Hànội, Tổng bộ C.S. bèn phái một đội tuyên truyền xung phong gồm 10 người, cầm đầu là Nguyễn Văn Mỹ lên Lao Kai, mở chiến dịch tuyên truyền để thành lập Chính phủ nhân dân. Nguyễn Văn Mỹ cho mời đại biểu V.NQ.D.Đ. đến thảo luận, nhưng nhận thấy những điều kiện của đại biểu V.N.Q.D.Đ. đưa ra đối với C.S. không có lợi, mà đối với dân chúng Lao Kai thì V.N.Q.D.Đ. lại có uy tín hơn ; mà nếu theo thủ đoạn « Chỉ định » thì về phía V.N.Q.D.Đ. lại không đồng ý.

C.S. định lập trụ sở công khai, nhưng lại sợ V.N.Q.D.Đ. phá, nên đành phải rút vào bí mật, rồi ngầm mưu với Tỉnh trưởng Đàm Quang Vinh triệu tập hội đồng gồm các công chức, định bí mật thành lập Tỉnh Chính phủ, gồm toàn tay sai của C.S. Sau khi lập xong sẽ tuyên bố với dân chúng. Nhưng mưu toan ấy đã không thành tựu, bởi cán bộ V.N.Q.D.Đ. đã sách động dân chúng đập tan ngay.

Nhận thấy thất bại rõ ràng, đội tuyên truyền xung phong của C.S rút lui về chiến khu Nghĩa Lộ, rồi phái một số cán bộ lãnh đạo hai đội ám sát ; một đội nam, một đội nữ từ Yên Bái, Phú Thọ lên Lao Kai hành động và gây khủng bố.

Để đối phó lại, các cán bộ V.N.Q.D.Đ. phân công nhau vào xã Cam Đường, Nhạc Sơn tuyên truyền dân chúng và lập chiến khu trên một ngọn núi thuộc xã Nhạc Sơn, vận động dân chúng xã ấy mượn được 25 khẩu súng, mở khóa huấn luyện chính trị và quân sự cho 20 thanh niên đảng viên do Thiếu úy Nguyễn Văn Viên phụ trách, bắt đầu từ ngày mồng 10 tháng 11 năm 1945.

Trong thời gian ấy C.S. phái thêm cán bộ lên Lao Kai, và đồng thời cử Thanh tra Hành chính là Trần Quang Minh lên theo, để điều giải việc lập Tỉnh Chính phủ. Nhưng rốt cuộc, Trần Quang Minh cũng không may mắn gì hơn Nguyễn Văn Mỹ, khiến Đàm Quang Vinh phải tìm đến Tư lệnh Lý Du Sinh yêu cầu phái lính Trung Hoa bảo vệ đưa về Hànội cùng với Trần Quang Minh. Chức Chủ tịch Chính phủ Tỉnh Lao Kai, Đàm Quang Vinh ủy cho Hoàng Đức Tân, đại lý ; nhưng dân chúng lại không tín nhiệm Hoàng Đức Tân, vô luận việc lớn nhỏ trong tỉnh đều do cán bộ V.N.Q.D.Đ. giải quyết. Vô hình trung Tỉnh Chính phủ tỉnh Lao Kai đã lọt vào tay V.N.Q.D.Đ. Số đảng viên V.N.Q.D.Đ. ở tỉnh Lao Kai lúc ấy đã lên tới con số trên 1.000 người, đều đã được qua lớp huấn luyện quân, chính. Trung ương Đảng bộ lại gửi lên thêm 4 cán bộ : Ba Cao, Nguyễn Thịnh, Nguyễn Văn Kinh và Nguyễn Văn Long. Chiến khu Nhạc Sơn cũng đã vững vàng đủ sức bảo vệ cho dân chúng. Đoàn cán bộ V.N.Q.D.Đ. phụ trách tỉnh Lao Kai tổ chức khai hội xác định kế hoạch : một mặt dùng uy lực đẩy hết số cán bộ C.S ra khỏi thành phố tỉnh Lao Kai; một mặt trù bị vào đoạt chính quyền ở Chapa để làm bối cảnh mở rộng phạm vi hoạt động.

Theo kế hoạch đã định đúng hồi 1 giờ đêm ngày 21 tháng 11 năm 1945, đoàn cán bộ V.N.Q.D.Đ. gồm có Triệu Việt Hưng, Trương Nghĩa Xương, Nguyễn Thịnh, Ba Cao, Nguyễn Văn Kinh, Nguyễn Văn Long cùng Thiếu úy Viên dẫn 20 võ trang đồng chí bí mật vào Chapa, chiếm đóng xong Chapa vào hồi 16 giờ ngày 22, không tốn một giọt máu, lá Đảng kỳ đã thượng lên kỳ đài thay thế cho lá cờ đỏ sao vàng.

Thuận theo chiều hoạt động, Phạm Phong Huy chỉ huy một số đồng chí võ trang theo phương thức chính trị đấu tranh vào đoạt chính quyền ở Bình Lư nhằm ngày 25, và giải quyết xong Phong Thổ vào ngày 30 tháng 11.

Trở về Lao Kai, vấn đề đặt ra là phải đoạt chính quyền thực sự, nhưng vấp phải một trở lực rất lớn, bởi Tư lệnh Trung Hoa Lý Du Sinh vốn có dã tâm và lòng tham vô hạn, chỉ lăm le chờ tiếng súng nổ, là đem quân đến tước khí giới của Bảo an binh. Để tránh sự thiệt hại ấy, các cán bộ V.N.Q.D.Đ. quyết định vận dụng phương thức đấu tranh, liên tiếp mở cuộc đàm phán với cấp chỉ huy Bảo an binh; nhưng lại vấp phải sự cản trở của hai người thân cộng là Đội Dung và Đội Y. Cuối cùng phải vận động riêng với chỉ huy Bảo an binh là Quản Ngọ cho mở cuộc nói chuyện với toàn thể binh sĩ. Kết quả toàn thể Bảo an binh đồng thanh hưởng ứng hợp tác; lễ chuyển giao cho V.N.Q.D.Đ. được thi hành vào ngày 12 tháng 12 năm 1945.

Người đã sẵn, khí giới lại có nhiều, các cán bộ V.N.Q.D.Đ. phân phối võ trang đồng chí của họ đi chiếm đóng Phố Lu, Bảo Hà, Trại Hút, liên lạc với Nghĩa Đô, Yên Bình Xã, đặt thành một trận tuyến.

Giữa khi ấy tại Mường Khương và Bảo Hà bị quân thổ phỉ Trung Hoa sang chiếm đóng, áp bức và cướp bóc dân chúng. Lý Xuân Lâm một đảng viên V.N.Q.D.Đ. đã điều động địa phương quân đến đánh dẹp, có Trương Nghĩa Xương đem quân tiếp viện. Sau hai ngày đêm kịch chiến, đã đánh tan bọn thổ phỉ, bắt sống được 50 tên và toàn bộ võ khí giải về Lao Kai; còn một số trốn thoát chạy về Trung Hoa. Đốc Bàn ở Hà Khẩu và Sư trưởng Sư đoàn 200 sang Lao Kai yêu cầu xin cho giải về Trung Hoa trị tội. Mường Khương và Bảo Hà trở lại an ninh trật tự như trước.

Địa bàn đã mở rộng, thiếu cán bộ chỉ huy, nên ngày 16 tháng 12, Trung ương Đảng bộ phái Trúc Thanh hướng dẫn 12 cán bộ tới Lao Kai. Triệu Việt Hưng triệu tập hội nghị để thành lập Tỉnh Đảng bộ,

Triệu Việt Hưng được cử làm chủ nhiệm ủy viên, trụ sở Tỉnh Đảng bộ đặt ngay trong trại Bảo an binh, Đảng kỳ được thượng lên kỳ đài vào hồi 8 giờ sáng ngày 19 tháng 12 năm 1945.

Tiếp sang ngày 20, các cán bộ V.N.Q.D.Đ. vận động dân chúng bầu lại Tỉnh Chính phủ Lao Kai, gồm 9 người thành Chấp hành Uỷ viên hội, tuyển cử theo lối bỏ phiếu kín. Kết quả Lê Tùng Anh được bầu làm Chủ tịch Tỉnh Chính phủ. V.N.Q.D.Đ. chính thức nắm chinh quyền tỉnh Lao Kai.

2

Sau khi đã nắm được chính quyền thực sự, Tỉnh Đảng bộ Lao Kai quyết định đặt bộ tư lệnh Q.D.Q. gọi là «Phân khu Tư lệnh», thống nhất cả bộ đội của Triệu Quốc Lộc ; Trần Mạnh Sinh được cử làm Tư Lệnh.

Giữ chức Tư lệnh, Trần Mạnh Sinh ủy Triệu Quốc Lộc tiến quân đánh chiếm Than Uyên, Văn Bàn, Tú Lệ và Phong Du để ngăn chặn C.Q. ở Nghĩa Lộ tiến lên ; Và đồng thời phái Nguyễn Xuân Tôn lãnh đạo một số cán bộ đi hoạt động ở Lai Châu.

Ngày mồng 1 tháng giêng năm 1946, đoạt được chính quyền Lai Châu lập Tỉnh Đảng bộ, cử Đèo Văn Long làm Chủ nhiệm Uỷ viên Đèo Văn Mun làm Chủ tịch Tỉnh Chính phủ, Nguyễn Văn Kinh được cử làm Đặc phái viên lãnh hai phân đội Hiến binh võ trang từ Lao Kai đến Lai Châu để giữ an ninh trật tự.

ĐÁNH ĐUỔI THỰC DÂN PHÁP.— Hiệp định Việt-Pháp mãi đến ngày 6.3.46 mới được hai bên đồng ký kết ; thế mà 18.1.46, Pháp quân đã từ Trung Hoa vượt biên giới kéo sang chiếm đánh Phong Thổ (Pháp gọi là Phòng Tô) thuộc tỉnh Lao Kai. Các cán bộ V.N.Q.D.Đ đồn trú ở Phong Thổ huy động Q.D.Q. đánh Pháp. Ngày 26. hai bên giáp chiến suốt 2 ngày đêm chưa phân thắng bại.

Không ngờ người chỉ huy Q.D.Q. là Đèo Văn Bao lén đem toàn đội ra đầu hàng Pháp. Trong đồn chỉ còn lại 2 phân đội Hiến binh và mấy cán bộ, cả thầy là 28 người. Sau cuộc huyết chiến với một số quân quá đông đảo của Pháp, chỉ còn có 6 cán bộ thoát hiểm chạy được về Lao Kai; còn đều bị bỏ mình nơi chiến địa. Đồn Phong Thổ thất thủ.

Giữa khi ấy Đỗ Đình Đạo nhân danh Tư lệnh Đệ Tam Chiến khu từ Vĩnh Yên lên kinh lý Phân chiến khu Lao Kai. Đỗ Đình Đạo vào tới Bình Lư, được biết Bình Lư đương bị Pháp quân bao vây. Đạo liền trở lại Lao Kai, rồi về thẳng Yên Bái, Vĩnh Yên lấy viện binh. Cách ít ngày sau, Đỗ Đình Đạo cùng Nguyễn Vĩnh đem một số Q.D.Q. từ Vĩnh Yên, Yên Bái lên trợ chiến mặt trận Phong Thổ, nhưng không thể địch lại. Tới ngày 18 tháng 2, Đạo phải rút quân về Chapa; còn Nguyễn Vĩnh phải cố hết sức đánh phá vòng vây, mở một con đường máu, ngày 19 mới tới Chapa, cùng Đỗ Đình Đạo lui quân về giữ Yên Bái, Vĩnh Yên. Bình Lư cũng thất thủ nốt.

Triệu Việt Hưng bèn cử Tư lệnh Trần Mạnh Sinh đem hai trung đội và một tiểu đội Pháo binh vào đóng giữ vị trí Chapa và ô-quy-hô. Triệu Quốc Lộc giữ Yên Bình Xã, Nghĩa Lộ, Bảo Hà Văn Bàn và Than Uyên với nhiệm vụ ngăn ngừa C.Q. còn Triệu Việt Hưng chịu trách nhiệm giữ Mường Khương, Sinh Ma Cài, Bảo Nhai, Phố Lu, để phòng C.Q. và giữ Mường Bo, Mường Hum, Zy-Tý, Trình Tường để phòng Pháp Quân.

Song song đứng trước hai đại họa của dân tộc: cộng sản và Thực dân, Bộ tư lệnh chiến khu Lao Kai quyết định tạm ngưng chiến đấu với cộng sản, để giốc toàn lực chiến đấu chống thực dân Pháp.

Tư lệnh chiến khu Lao Kai ra lệnh cho Hoàng Quang Đạt tiến quân từ Than Uyên lên đánh Pháp tại Bình Lư; Lê Huy cũng tiến quân từ Chapa vào Bình Lư, Hội quân với Hoàng Quang Đạt cùng

phá. Một mặt ra lệnh cho Hoàng Côn chỉ huy khu Mường Hum tiến quân vào công phá Phong Thổ và chẹn đường không cho quân Pháp vào tiếp cứu Bình Lư; và sau khi chiếm lãnh lại được Bình Lư, các đạo quân của Hoàng Quang Đạt, và Lê Huy phải điều động mấy bộ phận lớn tiến lên bao vây Phong Thổ. Nhưng cả ba lần Q.D.Q. tiến đánh thực dân Pháp thì cũng 3 lần C.S. đem quân đến đánh tập hậu Q.D.Q.

Đứng vào thế không thể đừng ! Tỉnh Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. Lao Kai phải gửi báo cáo về Trung ương Đảng bộ yêu cầu can thiệp với Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến. Tờ báo «Việt Nam» cơ quan ngôn luận của Đảng cũng kêu gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lệnh ngay cho C.Q. không được làm trở ngại công cuộc kháng Pháp của Q.N.Q. D.Đ. Nhưng Cụ Hồ làm ngơ không đả động tới.

Bộ Tư lệnh Q.D.Q. Đệ Tam Chiến khu bắt buộc phải ra lệnh cho Triệu Quốc Lộc và Phân khu Tư lệnh Yên Bái Nguyễn Vĩnh hiệp lực tấn công Nghĩa Lộ (chiến khu của C S.). Hai đạo quân phối hợp tiến tới Bản Hốc, thì tiếp được lệnh Trung ương Đảng bộ phải tạm đình chỉ mọi cuộc tấn công, vì đã ký Thỏa hiệp với C.S. Q.D Q. ngừng tiến, đóng quân lại ở Bản Hốc đợi lệnh mới. Ngờ đâu C S. huy động quân đội ở Bắc Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên trên 5000 người đến tấn công Q.D.Q. ngay tại Bản Hốc. Một trận đánh lớn ; kết quả C.Q. bị tổn thất nặng nề phải rút lui.

Đến đầu tháng giêng năm 1946, lại nhận được lệnh mới của Trung ương Đảng bộ : đã ký thỏa ước hai bên bất khả xâm phạm nhau, và phải rút quân đội đánh Nghĩa Lộ về ; nếu trái lệnh sẽ bị nghiêm phạt.

Từ đó hai bên tuy không có những trận đánh lớn, nhưng C.S. vẫn thường gây những trận du kích chiến từng cục bộ. Bởi vậy quân khu Tư lệnh V.N.Q D.Đ. ở Lao Kai tuy muốn tấn công thực dân Pháp, nhưng lại e C.Q. đánh tập hậu, nên cũng phải tạm đình chỉ cuộc tấn công Phong Thổ và Bình Lư.

Trong thời gian này Tỉnh Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. Lao Kai quyết định một chương trình «kiến quân». Trước hết quân số được tăng cường biến chế quân đội có hệ thống để chỉ huy toàn khu, và dưới sự chỉ huy duy nhất của Đảng, đặt các vị trí ở các nơi yếu điểm ; các châu, các khu vực đặt thành mặt trận bao vây toàn tỉnh rất kiên cố.

Trường Lục quân được thiết lập ở Chapa để đào luyện cán bộ quân sự do Cao Hùng làm Hiệu trưởng ; tiếp theo lại mở lớp «cán huấn ban» tại Mường Hum, địa điểm huấn luyện ở U Chu Phình ngay tiền tuyến, huấn luyện một số thanh niên trực tiếp thực hành chiến đấu do Hoàng Côn làm huấn luyện viên : đồng thời trực tiếp chỉ huy mặt trận ấy.

Về vấn đề quân nhu, chiến khu Lao Kai thành lập một Binh công xưởng để đúc súng đạn, phái người xuống Việt Trì, Phú Thọ vận chuyển các máy móc lên đặt xưởng ở Chapa, do Nguyễn Văn Sinh làm Giám đốc.

Về quân lương, thành lập nông trường ở Chapa và hai bên dọc theo sông Hồng để sản xuất các thứ ngũ cốc, do Chủ tịch Tỉnh Chính phủ Lê Tùng Anh phụ trách. Để bồi đắp nền kinh tế, Phân khu đã thực hành khai thác mỏ vàng ở Chapa do Kỹ sư Thuần và Kỹ sư Đức làm giám đốc ; phụ trách có Châu Đảng bộ Chủ nhiệm Đỗ Văn. (1).

Về quân y, một lớp cứu thương đã được mở, huấn luyện một số 30 nữ đoàn viên trong một thời gian 3 tháng, sau khi tốt nghiệp, thành lập ban cứu thương gửi đi các mặt trận cứu chữa các binh sĩ ; lại mở một dưỡng đường, chuyên cứu chữa các cán bộ và binh sĩ tại các mặt trận đưa về, do nữ cán bộ Lê Đức Sinh phụ trách và một bệnh viện do Tỉnh chính phủ duy trì.

Về Xã hội, thành lập các đoàn thể Thanh niên đoàn, phụ nữ đoàn ban truyền bá quốc ngữ, ban cứu tế v.v.

---

(1) Đỗ Văn nguyên quán ở Vĩnh Yên ; không phải Đỗ Văn Thanh Hóa.

3

RÚT VÀO CHIẾN KHU SẬP NHÌ LẦU. — Mọi việc đương tiến hành theo chương trình đã được hoạch định, thì bị C.S. trực tiếp dùng võ lực tổng tấn công và bao vây chặt chẽ các chiến khu của V.N.Q.D.Đ. Phú Thọ, Việt Trì, Vĩnh Yên, tiếp đến Yên Bái thất thủ ; chỉ còn Lao Kai trở thành một chiến khu duy nhất.

Để giữ vững chiến khu Lao Kai, Quân vụ bộ quyết định tăng cường việc kiến quân. Trường quân, chính Việt Trì chuyền lên, được sáp nhập với trường Lục quân Chapa và được thuyên về Lao Kai tiếp tục huấn luyện.

Quân đội các phân khu nay tập trung cả ở Lao Kai. Để được thống nhất chỉ huy, nên thủ tiêu danh từ Phân Khu Tư lệnh và cả danh từ chánh, phó Đốc quân Bắc Việt ; thành lập Quân vụ bộ để trực tiếp chỉ huy cả quân, chính và Đảng vụ. Vũ Hồng Khanh được cử làm Bộ trưởng Quân vụ bộ, Vũ Văn Minh làm Tham mưu trưởng Tiếp đến là mở ban huấn luyện về chính trị và quân sự, biến chế quân thành hai sư đoàn : Sư đoàn trưởng thứ nhất là Triệu Việt Hưng Sư đoàn trưởng thứ hai là Triệu Quốc Lộc dưới sự chỉ huy của Quân vụ bộ.

Không bao lâu Phố Mới trở nên tiền tuyến của Lao Kai, cách Tỉnh lỵ có 2 cây số C.S. chuyền hết lực lượng quân sự các nơi đến dần dần thắt chặt vòng vây lại, thành ra bốn phía thụ địch. Tình trạng Lao Kai trong giờ phút này thực không khác gì tình trạng ở Yên Bái hồi trước. Tuy quân có nhiều hơn Yên Bái, nhưng lại gặp phải quân đội của C.S. đông gấp 10 lần, thành ra Lao Kai ở trong hoàn cảnh thụ động không hơn không kém ! Và nguy nhất là vấn đề lương thực cạn dần, đạn dược ngày một hao hụt. Giữa khi ấy, C.Q. ba mặt bao vây, tấn công ngày đêm không ngừng, khiến Q.D.Q. toàn bộ mệt mỏi. Quân vụ bộ quyết định thay đổi chiến lược, rút lui khỏi thành phố Lao Kai vào Chiến khu Sập Nhì Lầu, cũng thuộc tỉnh Lao Kai, nơi tiếp giáp biên giới Việt Hoa.

Trước khi rút lui khỏi thành Lao Kai, Quân vụ bộ ra lệnh cho di chuyển hết những người ốm yếu, bị thương sang Hà Khẩu (Trung Hoa), và vận chuyển hết vật liệu, máy móc cùng thuốc men cũng sang Hà Khẩu, để chữa cho các đồng chí và làm kinh tài sau này cho những người thất lạc và ốm yếu không thể dự chiến được, do Phạm Sinh và Vũ Việt Hùng phụ trách. Lý Xuân Lâm được cử giữ nhiệm vụ liên lạc giữa quốc nội và hải ngoại. Trong số người rút lui sang Hà Khẩu có lão tướng Vũ Văn Minh (1) và Nguyễn Xuân Kế.

Lệnh ban hành rút lui khỏi thành Lao Kai được ấn định vào hồi 8 giờ sáng ngày 25 tháng 11 năm 1946.

MỘT TẤN THẢM KỊCH ĐẪM MÁU TRƯỚC GIỜ RÚT LUI. — Nguyên bữa đó vào lối 12 giờ trưa, sau khi trường Lục quân được lệnh sắp sửa một cuộc hành quân. Khi đã sửa soạn hành trang và ăn tiệc linh đình, thì Giáo sư Thần (tên Việt Nam của một giáo sư Nhật Bản) tập họp tất cả học viên trường Lục quân tại Giảng đường rồi tuyên bố :

— «Trong khu vực của chúng ta mỗi ngày một thu hẹp, nhưng chúng ta dám tuyên bố công khai rằng : Chúng ta chưa thua một trận nào ! Cấp lãnh đạo ở đây tính chuyện rút lui sang Tầu, nhưng chúng ta nhất quyết không chịu trốn ! Khi chúng ta còn giòng máu Việt chạy trong người !

---

(1) Vũ Văn Minh tức Mẫn nguyên quán tại làng Phương Ngãi, phủ Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Xuất thân trong quân đội Pháp làm đến Trung úy. Gia nhập V.N.Q.D.Đ. từ năm 1945. Vì kém sức khỏe, ông đã xin phép nghỉ sang Hà Khẩu. Ở Hà Khẩu ít lâu, rồi một ngày vào tháng 6. 1947, Vũ Văn Minh cùng người hầu cận là Chí Béo và vợ chồng anh Vượng đưa nhau từ Hà Khẩu đi theo dọc đường sắt lên Đầm Xoáy để tìm kế sinh nhai. Lộ phí dọc đường trông vào nghề hớt tóc của Vượng. Cách 4 ngày sau, mọi người đều quay trở về Hà Khẩu, duy thiếu Vũ Văn Minh, mà bộ quần áo pi ja ma duy nhất của Vũ Văn Minh, thì lại thấy Vượng mặc về. Bọn người trở về cho biết ông Minh đã vào ngôi Miếu bỏ hoang gần đường tự tử. Một nghi án đặt ra cho mọi người ! nên tác giả xin ghi lại đây.

— «Chúng ta có súng, đạn, chúng ta sẽ có đất và sẽ có giang sơn riêng của chúng ta.»

Nói đến đấy, tất cả sinh viên đều nhảy múa hoan nghênh Giáo sư Thần, và đều đòi đi vào rừng lập chiến khu chống thực dân và cộng sản đến kỳ cùng.

Trường Lục quân do Trương Tử Anh lãnh tụ Đ.V.Q.D.Đ. sáng lập, học viên đa số là thanh niên đảng viên Đ.V.Q.D.Đ. Thêm vào một số thanh niên đảng viên V.N.Q.D.Đ. dự lớp. Mặc dầu đứng trong hàng ngũ chung «Quốc Dân Đảng»; nhưng trong thực tế, thiếu hẳn sự đoàn kết chặt chẽ, không chịu bỏ bớt Đảng tính, họ vẫn ngầm chống đối nhau.

Trong buổi tập họp các giáo sư với sinh viên này, có mấy học viên trong số chống đối ấy, chạy về báo cáo với Tổng thư ký Vũ Hồng Khanh, là các Giáo sư trường Lục quân đã bí mật may cờ, mũ v.v. chuẩn bị đến canh khuya sẽ tế cờ. Lễ xong sẽ ăn cháo, rồi kéo nhau ra theo Việt Minh cộng sản.

Nghe báo cáo, nhưng không kịp mở điều tra phối kiểm, Tổng Thư ký Vũ Hồng Khanh liền ra lệnh bố trí, đợi đoàn sinh viên lên đường, thì bao vây chặt lại bắt hết các giáo sư đưa ra cầu Cốc Lếu thủ tiêu.

Hành động này đã gây căm phẫn đến cực độ cho lớp sinh viên trường Lục quân, hố chia rẽ lại càng chia rẽ thêm giữa V.N.Q.D.Đ. với Đ.V.Q.D.Đ. (1)



(1) Theo tài liệu của ông Trương Khánh Tạo và một số cựu sinh viên trường Lục quân hiện diện tại Sài Gòn.

THIÊN THỨ TƯ
1947 - 1950

CHƯƠNG I

CHIẾN TRANH VIỆT-PHÁP

CHIẾN TRANH BÙNG NỔ

QUA tháng 11 năm 1946, tình hình giữa Việt Nam với thực dân Pháp lại càng nghiêm trọng thêm. Pháp kiểm soát ráo riết các căn cứ chiến lược, nhất là việc bài trừ nhập cảng các khí giới của chính phủ Việt Nam. Pháp chặn xét một chiếc thuyền buồm rồi xả súng bắn. Ngày 20, Pháp ra lệnh tấn công quét sạch Cộng quân ra khỏi thành phố Hải Phòng, một số thường dân người Việt bị chết oan C.S. ra lệnh cho dân chúng tản cư ra khỏi thành phố ; về phía Pháp : 22 người chết, 64 người bị thương. Đến ngày 28, thành phố Hải phòng hoàn toàn lọt vào tay quân đội Pháp.

Sau vụ Hải Phòng C.S. tuyên truyền bài Pháp tăng gia mãnh liệt. Ngày 26 tháng 11 các bộ tại Hànội bắt đầu tản cư thư tịch và dụng cụ.

Ngày 27.11, Võ nguyên Giáp triệu tập tại Hànội hội nghị các tướng lãnh trong nước.

Ngày 29.11, quân đội chính quy rời hết ra ngoại ô châu thành Hànội, thay thế bằng tự vệ thành và bắt đầu xây dựng cơ cấu phòng thủ.

Đêm 29 rạng ngày 30.11, đồn binh pháp ở Đồ Sơn bị cộng quân tấn công.

Ngày 1.12, dân chúng Hànội đã tản cư, và ở Nam Định, Phủ Lạng Thương, Hải Dương cũng bắt đầu.

Ngày 2.12, dân chúng thành phố Hội An (Trung Việt) được lệnh tản cư.

Ngày 3.12 đến lượt dân chúng thành phố Huế.

Ngày 4.12 Sainteny tới Hànội.

Ngày 5.12 ông Hồ Chí Minh kêu gọi Pháp phải trả lại Lạng Sơn và Hải Phòng. Pháp ưng thuận ; nhưng C.S. đòi quân Pháp phải rút về những vị trí cũ trước khi mở cuộc thương lượng.

Ngày 11. 12, Nguyễn Xiển Chủ tịch Uỷ ban Hành Chính Bắc bộ triệu tập các Chủ tịch tỉnh đề chỉ thị đường lối cai trị trong khi có chiến tranh.

Ngày 12. 12, một lính Pháp đi công vụ bị cộng quân giết chết ở Chợ Đồng Xuân.

Tình hình Hà nội càng bi đát, quân đội Pháp đóng ở trong thành xung quanh thành và những nhà phố của người Pháp ở, bị chướng ngại vật bao vây.

Ngày 15. 12, Pháp phản đối vô hiệu. Trái lại, chướng ngại vật tăng thêm.

Ngày 17. 12, vào hồi 9 giờ 45, một cuộc xung đột nhỏ xảy ra giữa quân Nhẩy dù Pháp với Tự vệ thành Hà nội ở khu Hàng Bún. Trụ sở Tòa báo « Việt Nam » số 80 phố Quan Thánh, nằm trong khu vực tác chiến, nên toàn thể nhân viên cùng ấn công đều bị quân đội Pháp bắt giải vào trong thành Cửa Bắc giam giữ. Qua ngày 18, một số được thả ra ; một số bị giam giữ tới mấy tháng sau mới được trả tự do. Lợi dụng cơ hội, C.S. xuyên tạc tuyên truyền trên báo chí, là những lãnh tụ V.N.Q D.Đ. được Pháp đón mời vào thành Cửa Bắc ;

Ngày 18. 12, rất nhiều vụ xung đột giữa Việt với Pháp xảy ra.

Ngày 19. 12, 1946, Tướng chỉ huy quân đội Pháp gửi văn thư cho Hoàng Minh Giám, đề nghị chấm dứt tuyên truyền phản đối Pháp, phá hết hàng rào và giải giới tự vệ lộng hành quá. Đến hồi 18 giờ Hoàng Minh Giám trả lời đã được Võ Nguyên Giáp hứa sẽ chấm dứt mọi hiểu lầm, và vấn đề sẽ được đem ra thảo luận trong hội đồng Tổng trưởng họp vào ngày mai (20. 12). Một mặt ông Hồ Chí Minh viết một bức thư cho người bạn thân Sainteny tỏ ý rất lấy làm hối tiếc những vụ lộn xộn trong mấy ngày vừa qua, và mong Pháp với Hoàng Minh Giám sẽ kiếm ra một giải pháp để làm lắng dịu tình hình. Người sĩ quan liên lạc của C.S. mang bức thư này còn nói với những sĩ quan Pháp rằng: Hồ Chủ tịch mong ước Pháp tỏ thiện chí và ông sẽ can thiệp mạnh vào phía C S.

Vào buổi tối 19. 12, có người mật báo cho Pháp biết: là đêm nay C.S. sẽ tấn công Pháp. Những tin như vậy thường xảy ra, nhưng dầu sao, Pháp cũng vẫn phòng bị. Vì tin tới trễ, nên về phía Pháp chỉ chuẩn bị được quân đội, mà không thông báo kịp cho thường dân Pháp.

Đến hồi 20 giờ thì đèn điện phụt tắt hết. Chính phủ Hồ Chí Minh ra lệnh tấn công Pháp ở Hànội, 1 giờ 30 phút tấn công Phủ Lạng Thương, 4 giờ ở Nghệ An. Cho tới sáng ngày hôm sau (20.12) khắp mọi nơi đều nổi dậy tấn công vào quân đội Pháp.

Chính phủ Hồ Chí Minh dựa vào yếu tố xuất kỳ bất ý; nhưng quân đội Pháp, họ đã phòng bị, nên quân Chính phủ bị thất bại. Tuy vậy quân đội Pháp cũng chật vật lắm mới giải tỏa được Phủ Lạng Thương vào ngày 27.12. Lạng Sơn ngày 30.12. Nam Định ngày 15.1.1947. Ngay ở Hànội, Pháp phải chiến đấu mấy ngày rất hao tổn mới giải vây được khu Pháp kiều. Trục giao thông Hànội Hải Phòng mãi đến ngày 7.1.1947 mới lập lại được. Và mãi tới đêm 17 rạng 18 tháng 2 năm 1947, Kháng chiến quân mới rút hết khỏi Thủ Đô. Ngoại giao đoàn có mặt tại Thủ đô Hànội đều nhiệt liệt khen ngợi tinh thần chiến đấu anh dũng của dân tộc Việt Nam.

TOÀN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN

1

Chống xâm lăng, giành quyền tự chủ, toàn dân không phân biệt Tôn giáo, Đảng phái, giai cấp. Từ già chí trẻ đều vùng đứng dậy làm nghĩa vụ công dân. Từ cán bộ đến đảng viên trong các cơ cấu V.N.Q.D.Đ. cũng rời bỏ cơ sở cùng dân chúng tản cư ra hậu phương góp phần vào công cuộc kháng Pháp ; một số cán bộ võ trang rút ra bãi Phúc Xá lập căn cứ kháng Pháp cho mãi tới tháng 2 năm 1947 mới chịu rút lui.

Nhưng đau đớn thay ! tiếng súng chống xâm lăng nổ, cũng là giờ phút kinh hoàng thảm khốc ! Chính phủ Hồ Chí Minh ra lệnh cho công an mật vụ bắt giam không biết bao nhiêu người mà kể cho xiết được gán cho một số người nầy là «Việt gian» một số khác là «phản động»... rồi đem thủ tiêu hàng loạt tại khắp các nơi. Còn Pháp, sau khi đã làm chủ tình hình Thủ đô Bắc Việt, cũng ra tay trả thù người Việt, buộc cho số người này thân Nhật, số người khác là Cộng sản. Khắp các ngôi nhà bỏ hoang trong thành phố, không căn nhà nào là không có một vài xác chết ! khắp các hầm hố của C.S. đào để làm công sự chống Pháp, nay đầy dẫy những xác đồng bào bị Pháp giết rồi hất xuống đó ! và vĩ đại nhất là hầm trú ẩn phi cơ Đồng Minh suốt chiều ngang bên cạnh Tòa án, Pháp đã dẫn tới đây hàng truỗi người bắt đứng xếp hàng, rồi bắn chết hất xuống nơi trú ẩn này ; tập trung có hàng ngàn xác chết.

C.S. giết ! Thực dân giết ! khắp mọi nơi trong đất nước chúng ta, có thể nói con số lên tới hàng mấy chục vạn sinh linh ! Nhất là các đảng viên V.N.Q.D.Đ. những người mà họ biết rõ lai lịch, thì không một người nào thoát chết bởi tay C.S.

Trong số cán bộ cao cấp V.N.Q.D.Đ. tản cư ra hậu phương

Khái Hưng (1)Phạm Văn Hề, Nguyễn Đăng Đóa, Hoàng Phúc Dzị, Lê Thanh v.v... đều bị C.S. bắt giam rồi t'·ủ tiêu.

Trung ương Đảng bộ V.N.Q.D.Đ. đến cuối năm 1946 thu hẹp có 6 người, thì sau đó ít ngày, Xuân Tùng đã lánh nạn sang Trung Hoa; đến ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, thì Phạm Văn Hề, (2) Nguyễn Đăng Đóa (3) và Vũ Đình Trí tức Vũ Hoằng bị C.S. bắt thủ tiêu, duy còn lại Nguyễn Văn Chấn và Hoàng Bình.

---

(1) Khái Hưng chính tên là Trần Khánh Dư là con cụ Tổng đốc Trần Mỹ, sinh năm 1897 tại xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải dương.

Ông theo học trường Trung Học Paul-Bert, ban văn chương đậu Tú tài. Sau mấy năm ra kinh doanh thất bại, ông trở về Hànội, dạy học tại trường tư thục Thăng Long.

Năm 1932, Khái Hưng vào ban biên tập báo « Phong Hóa » và chuyên mục viết tiểu thuyết. Từ 1932 đến 1940, ông đã viết một mình hoặc cộng tác với ông Nhất Linh, gần 20 cuốn tiểu thuyết có giá trị.

Năm 1940, ông bắt đầu hoạt động chính trị, bị Pháp bắt đưa đi an trí tại Vụ Bản (Hòa Bình). 1943, gia nhập V.N.Q.D.Đ. Chiến tranh Việt Pháp bùng nổ, ông tản cư về Nam Định, rồi vào khoảng đầu năm 1947 bị C.S. bắt đem đi mất tích.

(2) Phạm Văn Hề chính tên là Phạm Văn Hồ, sinh ngày 29 tháng chạp năm Tân Sửu (7.2.1901) trong một gia đình nông dân tại làng Phấn Dũng, xã Tiểu Trà, phủ Kiến Thụy, tỉnh Kiến An. Người anh ruột của em ông và ông đều là đảng viên V.N.Q.D.Đ. từ đầu năm 1928.

Ngày 15.8.1930, bị mật thám bắt, Hội đồng Đề hình Kiến An kết án phát lưu chung thân đầy ra Côn Đảo. Năm 1936 được ân xá, hai anh em ông lại bắt đầu hoạt động cách mạng rất hăng hái.

Năm 1945, phong trào V.M. phát động, Phạm Văn Lân đã công kích và bài xích chủ nghĩa C.S. kịch liệt, nên bị V.C. ra lệnh thủ tiêu tại bến

(xem tiếp chú thích 436)

2

Từ cuối năm 1946 đến những năm 1947-1948-1949 kháng chiến còn ở vào thế yếu : vũ khí thô sơ, trang bị thiếu sót, bộ đội chưa được rèn luyện. Trước những cuộc tấn công như vũ bão của Pháp, kháng chiến chỉ còn biết lùi hay lẩn tránh.

(tiếp chú thích 435)

---

sông Cộ Trai thuộc làng Kim Sơn (Kiến an) vào ngày 4.7.1945.

Phạm Văn Hể bị V.C. bắt đưa đi biệt tích, mãi sau nhờ có Chánh tổng Nga My thuộc huyện Thanh Trì Hà Đông là người bị V.C. bắt giam chung cùng trại với Phạm Văn Hể được V.C. tha về. Tình cờ gặp Phạm Nguyên Hồng là con trai ông Hể mới kể lại mọi chuyện, và trao cho bài thơ, thủ bút của ông Hể đề ngày 22 tháng chạp năm Bính Tuất (13.1.1946), nguyên văn như sau :

« Ông già tuổi đã bẩy mươi ba,
« Sinh được hai con nợ quốc gia ;
« Mười chín tháng 5, Lân trầm thủy,
« Hai nhăm tháng chạp, Hể tầm ca ;
« Ba năm nhũ bộ hàm ân mẹ,
« Chín chữ cù lao phụ đức cha.
« Trăm lậy gửi về làng Phấn Dũng,
« Tội con bất hiếu lượng xin tha. »

(3) Nguyễn Đăng Đóa sinh năm 1887 tại làng Hành Thiện, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Là đảng viên V.N.Q.D.Đ. từ đầu năm 1928, thuộc Chi bộ Xuân Trường.

Vụ án Bazin đầu năm 1929, Nguyễn Đăng Đóa bị Hội đồng đề hình kết án 2 năm tù ở và 5 năm biệt xứ. Sau ngày mãn hạn biệt xứ, Nguyễn Đăng Đóa bán hết điền sản, đem vợ con ra Hànội kinh doanh, để tiện hoạt động công tác Đảng. Tiếng súng kháng chiến bắt đầu nổ, ông cùng gia đình tản cư, bị V.C. bắt giam ít lâu, rồi đưa đến lò sát sinh Thịnh Đà Hà Đông thủ tiêu cùng với Phạm Văn Hể và một số đồng chí nữa.

Những người kháng chiến quốc gia lại đã hoặc vô tình hoặc vì tình thế bắt buộc phải hợp tác với cộng sản, dần dần bị cộng sản lấn áp và nắm vai trò chủ động; khiến các người kháng chiến quốc gia bị đẩy vào thế cờ kháng chiến thụ động.

Rút kinh nghiệm, cộng sản đã áp dụng đúng những nguyên tắc của nhân dân chiến tranh, một thứ chiến tranh toàn diện không có giới tuyến chỗ nào cũng có đối phương mà khó tìm thấy đối phương ở đâu; đối phương có thể là những người sống lẫn quất ngay bên quanh mình, đánh mình một cách rất bất ngờ!

Pháp áp dụng chiến thuật đánh mạnh, đánh mau của danh tướng Leclere và De Lattre de Tassigny, nhưng đối với chiến tranh nhân dân, chiến thuật của các tướng Pháp đã trở nên vô hiệu.

Sau trận Cao Bắc Lạng (1950) nhiều quan sát viên Tây phương đã nhận xét rằng, chiến tranh Đông Dương là một «trận giặc ý thức hệ» khác hẳn mọi thứ chiến tranh đã xảy ra ở Âu, Mỹ từ trước; Pháp sẽ thất bại nếu không bỏ phương pháp thuần túy quân sự để thay thế bằng những chiến thuật mới của chiến tranh nhân dân.

Quả nhiên, Pháp đã chịu thảm bại, vì không thoả mãn được những nhu cầu của một loại chiến tranh hoàn toàn mới đối với họ. Pháp chỉ biết giải quyết bằng giải pháp thuần túy quân sự.

Áp dụng giải pháp chính trị, Pháp chỉ biết bắt tay với một số tay sai, bù nhìn, lưu manh, đầu cơ, chính trị xu thời, kẻ thù của nhân dân Việt Nam.

Pháp đã lầm lớn, tưởng rằng bọn này làm được việc, không ngờ dân chúng Việt Nam trông thấy mặt mũi những người này lại càng thêm công phẫn, oán thù Pháp: chỉ còn tin tưởng vào trường kỳ kháng chiến. Đi tới Pháp bị thảm bại ở Điện Biên Phủ.



CHƯƠNG II

VIỆT-NAM QUỐC DÂN ĐẢNG QUYẾT CHỐNG XÂM LĂNG

1

ĐÚNG hồi 2 giờ sáng ngày 25 tháng 11 năm 1946, toàn thể các cơ quan quân, dân, chính V.N.Q.D.Đ. rút khỏi thành Lao Kai lui vào Chiến khu Sập Nhì Lầu, một căn cứ chính yếu của Đảng ở hậu cứ thuộc tỉnh Lao Kai, giáp giới Trung Hoa. Sư đoàn 11 rút vào giữ mặt trận Mường Hum. Sư đoàn 1 làm hậu vệ yểm hộ cho đội tiền quân rút lui. Hậu vệ quân rút đến làng Kim đặt thành phòng tuyến ngự địch truy kích. Quân vụ bộ đặt tại Ba Xát rồi lần rút vào Zy-Tý có Sư đoàn 11 đóng trong khu rừng cấm bảo vệ.

Suốt trên các ngả đường rút lui đều bị C.Q. truy kích, nhưng đều bị đẩy lui; bởi quốc dân quân (Q.D.Q.) đã bố trí đề phòng rất chu đáo.

Khu vực Zy-Tí nơi Quân vụ bộ tạm đóng, thổ dân chỉ chuyên nghiệp trồng cây lấy nhựa nha phiến, ít cấy lúa nên bị thiếu lương thực, phải nhờ vào sự tiếp tế của Sư đoàn 1 vận chuyển từ Trình Tường tới.

Tại Zy-Tý, được báo cáo của đội tiền phong tấn công Phong Thổ đã chiếm được Nậm Xe, Bản Mân và hiện đóng ở nơi đó; đợi

hậu quân tới sẽ tấn công Phong Thổ do Pháp quân chiếm cứ.

Quân vụ bộ ra lệnh cho Lý Chí Kiên xuất quân một đại đội tấn công Yao San, rồi đánh dồn xuống hợp lực với Tiêu Bá Hành và Phạm Đức Nghi bao vây Phong Thổ. Đồng thời lại ra lệnh cho Sư đoàn 11 điều động một bộ phận giữ rừng cấm để yểm hộ, rồi theo sau Quân vụ bộ đồng tiến ; còn Sư đoàn 1 tức tốc rút về Zy-Tý tiếp thu phòng tuyến của Sư đoàn II làm hậu vệ và rút sau Sư đoàn 11.

Tập trung xong, Quân vụ bộ cùng Q.D.Q lên đường. Đội quân hướng đạo tiến đến ngã ba biên giới : một đường ở Zy Tý đến, một đường sang lãnh thổ Trung Hoa, một đường qua núi cao vào Nậm Xe. Vì rừng núi hiểm trở, đường chỉ đi được một người, ngựa không thể đi được, lại có phụ nữ và trẻ nhỏ của các gia đình chiến sĩ đi theo rất đông, nên buộc lòng phải đi nhờ sang đất Trung Hoa một quãng đường chừng 5 cây số, lại sẽ trở về đất Việt. Đột nhiên một đội quân trong rừng nhô ra chặn đường, đứng đầu là một đội trưởng giơ tay ra hiệu ngừng tiến, theo lệnh của địa phương quân Trung Hoa. Quân vụ bộ xét thấy cần phải tạm dồn quân lại để ngoại giao, vì đánh dẹp bọn Tầu để ra đi, sẽ có hại cho công cuộc cách mạng ở tương lai.

Nhận thấy tình hình bất lợi, trở ngại rất lớn cho cuộc hành quân. Quân vụ bộ quyết định kế hoạch, là thừa đêm tối để Triệu Việt Hưng lén đem Q D.Q. tiến thẳng về nội địa Việt Nam ; còn những người ốm yếu và phụ nữ thì để lại ở đất Tầu, Vũ Hồng Khanh sẽ tìm cách đối phó.

Lệnh xuất quân được ấn định vào hồi 12 giờ đêm ngày 15 tháng 12 năm 1946, do hai người Mèo bản thổ đưa đường đi xuyên sơn, để tránh mọi sự trở ngại.

Vũ Hồng Khanh cùng số người ở lại. cách ít ngày sau được bộ đội của sư đoàn 95 Trung Hoa tới điều đình đưa lên Ma án Ty để tiện việc cung cấp lương thực.

2

GIAO PHONG VỚI PHÁP QUÂN. — Từ đất Trung Hoa, hai đạo quân tiên phong do Phạm Đức Nghi và Tiêu Bá Hàm về tới Mường Hum, qua rừng cấm đến Zi Dần Sáng thì đụng trán với đội tiền quân của Pháp. Nhưng vì địch tình chưa rõ, nên Q.D.Q. không được lệnh đuổi theo, mà thẳng tiến đến đầu giốc khu rừng cấm, trông xuống thấy một thung lũng lúa xếp thành đống đầy đồng. Về phía gần chân núi lại có một làng khá to có cắm lá cờ Tam Tài tung bay trước gió. Phạm Đức Nghi và Tiêu Bá Hàm liền phân công nhau chiếm đóng hai vị trí ở trên núi cao, chiếu ống nhòm trông thấy rõ Pháp quân đương mổ bò sửa soạn cơm nước; phút chốc lại thấy một thổ dân từ trong rừng chạy ra. Q.D.Q. bắt hỏi, được biết rằng bộ chỉ huy quân đội Pháp hiện đặt ở Nầm Xe, có hai vị trí đóng trên hai ngọn núi cao trước mặt b'o vệ. Tức thì hai tướng Nghi, Hàm chia quân bao vây hai vị trí ấy, rồi phái hai đạo quân xung phong tiến vào Nầm Xe vây bắt bộ chỉ huy Pháp giữa lúc chúng đương xúm nhau ăn uống; khiến Pháp quân không kịp trở tay, bỏ cả khí giới chạy trốn. Pháp quân ở hai vị trí bên thấy bộ chỉ huy bị vây và bỏ chạy, nên không giám kháng cự, cùng nhau rời bỏ vị trí rút xuống núi, tản vào rừng trốn thoát. Q.D.Q. chiếm đóng vị trí địch, thu được một số lớn lương thực thuốc men và võ khí.

Sáng ngày hôm sau hai bên kịch chiến, Pháp quân núng thế phải rút lui về Phong Thổ. Đuổi địch quân đến Nầm Mấn, là ngã ba đường giữa Phong Thổ, Mường Hum, Bình Lư; Q.D.Q. chiếm đóng Nầm Mấn làm căn cứ tiến quân.

Đạo quân thứ hai do Lý Chí Kiên chỉ huy được lệnh tấn công Yao San cũng đã hoàn toàn thắng lợi. Kiểm điểm lại, Q.D.Q. tịch thu 57 súng bộ, 5 súng máy hạng nhẹ, 2 súng máy hạng nặng cùng số đạn dược. Địch quân rồi bỏ vị trí rút về Cáo Sinh Trải, rồi chạy về Phong Thổ. Q.D.Q. đặt thành chiến tuyến lấy vị trí Yao San làm trung tâm căn cứ hoạt động.

3

TẤN CÔNG PHONG THỔ VỊ TRÍ TRỌNG YẾU CỦA PHÁP QUÂN.— Đến hồi 16 giờ ngày 21. 12. 1946, đội hậu quân do Triệu Việt Hưng chỉ huy mới tới Yao San. Cấp chỉ huy liền khai hội đề thảo kế hoạch tấn công Phong Thổ.

Tiếng súng bắt đầu nổ đúng 4 giờ sáng ngày mồng 5 tháng giêng năm 1947 Q.D.Q. bốn mặt tấn công ồ ạt, Pháp quân không địch nổi, phải theo đường hầm rút lui về pháo đài, bị Q.D.Q. chặn đánh bật lại, địch quân xô nhau theo dọc sông chạy về phía sau pháo đài.

Pháo đài Phong Thổ xây rất kiên cố trên núi cao giốc ngược, xung quanh pháo đài lại có chiến hào chắc chắn, quân lực lại tập trung rất hùng hậu. Q.D.Q. dùng súng máy trung liên và moóc chê 60 cũng không phá nổi, từng lớp binh sĩ cố xông lên pháo đài, bị địch quân bắn xuống và ném lựu đạn như mưa rào; phần nữa, trời sắp sáng, địch quân trông thấy rõ, thì càng bất lợi.

Q.D.Q. chỉ chiếm được đồn binh, phủ đường và phố xá, thì lại không phải là nơi có thể bầy thành trận địa, phi cơ địch tới ném bom, chắc chắn là sẽ bị thiệt hại lớn. Bởi vậy, Tổng chỉ huy ra lệnh các đạo quân bí mật rút lui hết lên núi rừng xung quanh, chiếm đóng vị trí phòng phi cơ địch đến oanh tạc. Chính công đội giải truyền đơn, gián biểu ngữ khắp các phố xá, đồn binh và cắm Đảng kỳ ở những nơi trọng yếu làm nghi binh.

Trời bắt đầu sáng, vào khoảng 9 giờ 30 phi cơ địch từ phía Lai Châu tiến đến, xả súng bắn xuống những nơi có cắm cờ của Q.D.Q rồi bay trở về đường cũ.

Đến hồi 19 giờ, Q.D.Q. lại bắt đầu tấn công pháo đài, nhưng cũng vấp phải nhiều trở ngại không thể tiến được, nên lại được lệnh rút lui về các vị trí cũ nghỉ ngơi.

9 giờ sáng ngày hôm sau, 3 phóng pháo cơ của địch lại kéo tới ném bom và bắn liên thanh xuống các khu rừng núi bao quanh Phong Thổ ; nhưng Q.D.Q. nhờ có địa thế hiểm yếu, nên không bị thiệt hại gì cả.

Pháo đài Phong Thổ bị Q.D.Q. bao vây, Pháp quân phải dùng phi cơ để tiếp tế lương thực và thuốc men thả dù xuống bãi cỏ ; nhưng cũng không thể nào ra lấy được số đồ tiếp tế ấy, bởi Q.D.Q từ trên các vị trí cao bắn xuống.

Sang ngày thứ tư, được tình báo : viện binh của Pháp từ Lai Châu, Bình Lư kéo đến. Bộ Tham mưu Q.D.Q liền ra lệnh cho Sư đoàn II đem một đại đội tiến chiếm Nàm Mấn ngăn địch từ Bình Lư đến ; Sư đoàn I đem một đại đội vượt qua sông chiếm đóng Hoàng Thu Phố ngăn viện binh từ Lai Châu lại ; và một trung đội sang giữ giốc Phong Thổ, Hoàng Thu Phố, chiếm đóng núi cao, phòng địch ở Bình Lư từ đường tắt đến.

Nhận thấy binh sĩ đóng ở đồi Chè không thể chịu nổi Moóc chê và súng máy trung liên từ pháo đài của địch bắn xuống. Bộ Tham mưu ra lệnh rút lui về vị trí Cao, cho binh sĩ nghỉ ngơi, thỉnh thoảng lại đánh du kích, khiến cho địch hao tồn và hoang mang.

Vây quanh Phong Thổ kéo dài hơn một tháng, đạn dược hao mòn, không nơi tiếp tế, nhất là đạn móc chê. Bộ Tham mưu Q.D.Q. ra lệnh rút lui hết về vị trí Yao San, sẽ phái người sang Côn Minh (Trung Hoa) mua đạn moóc chê và tìm mua Ba-zô-ka, thì vấn đề phá pháo đài mới có cơ giải quyết được.

Ngày mồng 5 tháng 2.1957, Vũ Hồng Khanh cũng từ Ma-án-Ty qua Kim Bình xuống Bản Lang, Na Voàng, Hồi Luông thăm qua mặt trận của Sư đoàn 1, rồi trở về Yao San.

4

HỒI LUÔNG YAO SAN BỊ PHÁP ĐÁNH ÚP.— Rút khỏi Phong Thổ về vị trí Yao San. Sư đoàn bộ đóng tại Hồi Luông, khi

bấy giờ quân đội gồm có trung đội đột kích do Vương Các Đạo chỉ huy, canh phòng mặt Phong Thổ sang, và một đội cận vệ do San chỉ huy, có trách nhiệm canh phòng mặt Ba Nậm Cúm.

Hôm ấy bại quân Pháp chạy từ Soàn Thầu về tới Hồi Luông. Lúc đó vào khoảng 15 giờ hơn, trời còn đang nóng dữ, địch sợ bị phục kích lần nữa, nên cho hai tiểu đội đi trước chủ lực quân, dò dò la đường lối. Hai toán quân đi đầu chạm vọng gác của Q.D Q. quân canh gác chẳng những không nổ súng, lại vội bỏ chạy.

Pháp quân thấy lính gác Q.D.Q. bỏ chạy, liền tiến lên chiếm vị trí Cao, rồi một mặt báo cho chủ lực quân, một mặt nổ súng tấn công vào Bộ chỉ huy Q.D.Q.

Sư đoàn bộ Q.D.Q. vừa tiếp được tin, thì địch đã nổ súng, tinh thần trở nên hoảng hốt, không ai nghĩ đến chuyện đối phó, mạnh ai nấy chạy, tản mác vào rừng, hoặc chạy ra vị trí đột kích đội đóng, hoặc bỏ chạy lên Mù Sán, Tà Pình.

Hồi Luông là một đơn vị dưỡng bệnh của những binh sĩ ốm yếu do nữ y tá Lê Đức Sinh (1) phụ trách. Sau khi Pháp quân chiếm được, liền cho nổi lửa đốt sạch làng này, và hạ sát trên 20 Q.D.Q. vì quá ốm yếu không chạy kịp rồi rút về Phong Thổ. Hai chiến sĩ Lê Đức Sinh và Thiếu úy Nhu bị Pháp quân bắt đi mất tích.

Khi qua vị trí đột kích đội, Vương Các Đạo im lặng đợi Pháp quân qua gần hết, mới cho nổ súng truy kích, khiến địch quân bị tử thương một số khá nhiều.

Tiếp đến vị trí Yao San, cũng bị Pháp quân đánh úp. Nguyên trong tổ chức Q.D.Q. có một thiểu số quân Trung Hoa do Mã Đức Nghĩa cầm đầu, thấy V.N Q.D Đ. tấn công Phong Thổ không đạt mục đích, rút về Yao San. Mã Đức Nghĩa sinh lòng phản bội, bèn

(1) Lê Đức Sinh là nội nhân của Triệu Việt Hưng.

phái người thân tín liên lạc với Pháp, bầy tỏ tình hình và xúi Pháp vào đánh úp, họ Mã sẽ làm nội công. Điều kiện giữa Mã với Pháp là bao nhiêu súng đạn mà Pháp chiếm được của Q.D.Q. sẽ trao cả cho Mã, và Pháp sẽ để Mã quản trị từ Yao San tới Ba Nậm Cúm.

Điều kiện xong suôi, Pháp bèn huy động binh sĩ từ Phong Thổ tới. Vào khoảng nửa đêm, Mã mật cho một số thủ túc dẫn Pháp quân theo đường hẻm lén phục sẵn quanh vị trí của Q.D.Q. còn một toán phục sẵn đón quân tiếp viện từ ngoài vào.

Pháp quân phục kích chưa được ổn định vị trí, chẳng may gặp phải Cao Đông, một cán bộ Q.D.Q. từ ngoài công tác phái vào. Sợ bị lộ mưu toan, Pháp quân bắt buộc phải nổ súng bắn chết Cao Đông Tiếng súng nổ làm chấn động các nơi, khiến Pháp quân bắt buộc phải tấn công ngay lên các vị trí mà đáng lẽ phải đợi đến sáng. Vì trời còn còn dầy đặc sương mù, nên Q.D.Q. trên các vị trí vừa đánh vừa lui về để hộ tống quân vụ bộ.

Pháp quân chiếm được hai vị trí đầu, đánh sang quân vụ bộ; (1) nhưng quân vụ bộ đã kịp thời cùng quân đội rút lui vào trong rừng, duy có mấy người ốm yếu không chạy kịp, bị Pháp quân bắn chết.

---

(1) Trong số chiến sĩ chạy thoát vào rừng có Vương Các Đạo, Đạo bị thương ở cánh tay rất đau, cùng bạn đồng đội chạy về phía Sập Nhì Lầu, nhưng phần vì không thuộc đường, phần vì đêm tối, chẳng biết đường nào mà mò! Khi đi tới một túp lều ở ven núi, mọi người phần thì ốm, phần thì rét, nên tất cả đều tán thành hãy vào lều nằm nghỉ chốc lát. Nằm chưa kịp ngủ, thì nghe có tiếng súng nổ liên tiếp, mọi người đều đứng lên để tiếp tục chạy; nhưng Vương Các Đạo vì vết thương nhức quá, nhất định liều ở lại túp lều. Đứng trước hoàn cảnh đó, anh em không còn cách nào khác hơn

(xem tiếp chú thích trang 446)

Yao San bị Pháp quân đánh úp, các vị trí bao phòng mặt sau : Hoàng Ma Trải, Tả Trùng Phùng, do hai đại đội của Hoàng Quang Đạt và Phạm Đức Nghi vẫn còn nguyên vẹn, nên sau khi quân vụ bộ cùng quân đội kéo về Sập Nhì Lầu, liền phái Đệ Nhị Sư trở lại quan sát tình hình, thấy Pháp quân đã bỏ Yao San rút về Phong Thổ. Đệ Nhị Sư liền cho đóng quân lại, và báo cáo về Sập Nhì Lầu, quân vụ bộ lại trở ra đóng ở Yao San như trước. Tham mưu trưởng Tiêu Bá Hàm vô tình đã bắt được bức thư liên lạc giữa Pháp với Mã Đức Nghĩa, nên lập tức ra lệnh bắt Mã Đức Nghĩa đem xử tử.

5

CỦNG CỐ VỊ TRÍ, TIẾP TẾ KHÍ GIỚI. — Đứng trước hoàn cảnh chiến đấu, đạn dược hao mòn không nơi tiếp tế ! Quân vụ bộ yêu cầu Vũ Hồng Khanh xuất ngoại mua đạn dược và muối gửi về cung cấp ; còn các mặt trận nhất định phải giữ nguyên vẹn trong thời gian 15 ngày, đợi đạn dược đem về tới sẽ tấn công phá cho bằng được pháo đài Phong Thổ.

(tiếp chú thích trang 445)

---

là đành để Vương Các Đạo lại, vì Đạo người cao lớn quá, trong số anh em không một ai có thể cõng nổi ! Mà khiêng thì không có vật gì để khiêng.

Trước khi chia tay, Vương Các Đạo nói : « Thôi các anh chị đi đi, chẳng lẽ ở lại để mà chết hết hay sao ? Vết thương của tôi nhức lắm, tôi không thể nào đi được nữa ! đành liều vậy ! »

Từ đấy không còn một ai trông thấy Vương Các Đạo đâu nữa ! ôi thôi ! Vương Các Đạo !

Họ Vương sinh năm 1915 tại làng Hội Đông, Huyện Kim Anh, tỉnh Phúc Yên. Xuất thân tại trường Thiếu sinh quân Pháp, sau xung ngạch lính Khố xanh. Gia nhập V.N.Q.D.Đ. từ năm 1945.

Hết hạn 15 ngày cũng chưa thấy đạn dược đem vào tiếp tế, quân vụ bộ đánh điện ra hỏi Độ trưởng họ Vũ. Được biết súng đạn đã mua được, nhưng bị bọn cảnh binh Tư lệnh bộ ở Côn Minh là Hà Thiên Châu tịch thu hết, còn đương ngoại giao với Trung ương chính phủ nhờ can thiệp.

Không còn biết làm cách nào được! Triệu Việt Hưng phải phái cán bộ sang Mường Là, Kim Bình (Trung Hoa), nhưng cũng chỉ mua được có 10 hòm đạn; vậy nếu địch đến tấn công thì rất nguy hiểm, quân vụ bộ buộc lòng phải ra lệnh:

— Sư đoàn II rút về đóng ở Yao San, Sính Sáng, Sang Thẳng.

— Sư đoàn III rút về giữ Yao San và chiếm các vị trí trên núi

— Sư đoàn I rút về đóng Tà Lùng, Cáo Sính Trải, Tà Phình, Mù Sáng, Chính Chí Thàng.

Củng cố xong các vị trí, một mặt chính công đội kế tục tuyên truyền, tổ chức dân chúng; một mặt đều chỉnh quân đội; tổ chức thành du kích đội để đánh du kích và tuần phòng. Một thời gian Q.D.Q. được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng.

Trong thời gian ấy ngót trăm đồng chí do Vương Chí Nam lãnh đạo cũng từ Ma Ấn Ty (Trung Hoa) trở về Yao San, kế tiếp Nguyễn Bảo Ngọc cũng dẫn 60 đồng chí từ Ma Ấn Ty trở về, mang theo 20 súng bộ, 2 súng máy tiểu liên và 2 súng xung phong.

Kiểm điểm các vị trí, hết thảy đều báo cáo là « Hết Đạn ». Bình quân cả 3 sư, thì thấy mỗi chiến sĩ chỉ còn 10 viên đạn, mỗi khẩu súng máy còn 70 viên, lương thực chỉ còn đủ ăn 15 ngày, muối hết không còn một hột.

Hoàn cảnh ác liệt, tình hình biến chuyển trong nước cũng như ngoài nước, tuyệt vô âm tín. Đến việc bổ xung tiếp tế không hy vọng; lại không có tài nguyên kinh tế, trở thành một đám « cô quân »

Mị tMường Khương và Zy Tý thuộc phạm vi hoạt động của C.S.

mặt Phong Thổ thuộc phạm vi hoạt động của thực dân Pháp. Bị dồn ép cả hai mặt, dù có binh hùng tướng mạnh mà không có tiếp tế thì cũng không thể nào làm tròn sứ mạng được! Bởi vậy một hội nghị cán bộ Đảng được triệu tập, đi đến quyết nghị:

1.— Rút hẹp chiến tuyến để tập trung đạn dược cho phòng tuyến mới.

2.— Cho các chiến sĩ được thay đổi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng tinh thần.

3.— Vận động bằng mọi phương pháp để bổ xung quân nhu, quân giới và quân lương.

4.— Giải tán Sư đoàn III, biến chế vào sư đoàn I và II, tăng cường sức chiến đấu.

Theo quyết nghị, trận tuyến được rút hẹp lại, vòng ngoài từ Phô Sa, Mồ Sử Sán, Cấu Chồ, Voàng Mà Trải, Giá Khấu, Suối Chồ, Tả Trùng Phùng, Tà Ố; vòng trong thì từ Nản Nì Thàng, Lao Trải, Giá Khấu, Thái Giàng Trải, Phô Uấy, Mà Lỷ Trải: Chỉ huy bộ đặt tại Sập Nhì Lầu. Các vị trí đều phải đắp lũy cho kiên cố.

Sau khi đã rút về các vị trí mới, một hội nghị cán bộ các cấp lại được triệu tập nghiên cứu vấn đề bổ cấp. Toàn thể hội nghị quyết định cử Triệu Việt Hưng sang Côn Minh (Trung Hoa) liên lạc với Hải ngoại bộ của Đảng, để giải quyết vấn đề tiếp tế và liên lạc với Trung ương Đảng bộ Hà nội.

Hải ngoại bộ tại Côn Minh khi ấy vẫn do Trần Đức Thi làm Chủ nhiệm duy trì từ năm 1945 không có sự thay đổi, nay lại có thêm Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Long (1) Nguyễn tường

---

(1) Nguyễn Tường Long hiệu Tứ Ly rồi đổi là Hoàng Đạo. Nguyên quán ở Quang Nam, sinh năm 1906 ở Cẩm Giàng Hải Dương (Bắc việt) là em ruột của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Năm 1927 tốt nghiệp trường Luật, làm Tham tá Ngân khố, rồi Tham tá lục sự tại Tòa Tây án.

Năm 1932, hoạt động về văn hóa. Năm 1940 tham gia chính trị Chủ tịch Đ.V.D.C.Đ. rồi sát nhập vào V.N.Q.D.Đ. Năm 1946 bị V.C. khủng bố phải lánh sang Trung Hoa, rồi tạ thế tại đấy vào năm 19.8.

Bách và Nguyễn Xuân Dương tức Xuân Tùng tham gia, để tăng cường hoạt động cho Hải ngoại bộ.

Được gặp các đồng chí Hải ngoại bộ, Triệu Việt Hưng đưa đề nghị :

1.— Cung cấp quân nhu cho chiến khu Sập Nhì Lầu ;

2.— Tìm cách liên lạc với Trung ương Đảng bộ Hànội, để biết rõ tình hình quốc nội, và tìm tài nguyên tiếp tế một cách trường kỳ.

Sau nhiều cuộc tiếp xúc thảo luận, kết quả Hải ngoại bộ Côn Minh không giải quyết được một vấn đề nào ! Thất vọng, Triệu Việt Hưng quay ra vận động với những đồng chí người Trung Hoa được một số đạn dược đưa về Sập Nhì Lầu.

Tới Sập Nhì Lầu, một hội nghị được triệu tập đồng thanh quyết định chiến đấu chống xâm lăng đến cùng, giữ lấy địa bàn để làm bàn đạp cho sự tiến triển của Đảng về tương lai, và quyết nghị lại mở rộng phạm vi để hoạt động, tấn công Pháp ở Phong Thổ.

6

TẤN CÔNG PHÁO ĐÀI PHONG THỔ CỦA PHÁP QUÂN LẦN THỨ HAI.— Sau khi bộ chỉ huy đã nghiên cứu xong kế hoạch, Sư đoàn 11 do Hoàng Anh Tuấn chỉ huy được lệnh tiến đến Tống Qua Lình. Đến đây gặp Pháp quân, hai bên giao phong tới 30 phút, Pháp quân yếu thế phải rút về vị trí Yao San, nơi đây chỉ có chừng 100 lính Pháp còn đa số là lính Thổ, Mán, Mèo. Bị Q.D.Q. kịch chiến Pháp quân không thể chống nổi, phải bỏ vị trí Yao San thoát vào rừng. Trận này Pháp quân bị thiệt mạng trên 30 tên Q.D.Q. thu được 5 súng xung phong, 50 súng bộ, 5 tiểu liên thanh, 2 trung liên thanh, cùng rất nhiều đạn dược và chỉ bị thương có 5 chiến sĩ

Chiếm xong Yao San, Q.D.Q. tiến ra đóng tại San Thẳng và Sình Sáng.

Sư đoàn I do Nguyễn Duy Dị chỉ huy tiến đánh chiếm được vị trí Mù Sán. Pháp quân phải rút lui về lối Sang Thẳng Q.D.Q. đoạt được một số lương thực, đạn dược và 20 súng bộ, 2 súng tiểu liên thanh, 5 súng xung phong.

Kiểm điểm xong, giao lại vị trí Mù Sán cho Sư đoàn II ; Sư đoàn I rút xuống Cáo Sình Trải đặt vị trí và đặt trạm ở Sừ Ngải để liên lạc với Khoa Sán.

Chiến tuyến đặt xong, bộ chỉ huy từ chiến khu Sập Nhì Lầu được di chuyển đến Yao San, ra lệnh cho sư đoàn II tiến chiếm Yao Chan, Sính Sáng, Sang Thằng và Cáo Sình Trải. Sư đoàn I tiến chiếm Tà Lùng, Tà Pình, Thiền Sinh, Chinh Chí Thàng, Mà-lì-phố, Soàn Thầu và Mù San. Đặt thành chiến tuyến kiên cố để dưỡng binh cho khoẻ mạnh, bảo vệ dân chúng được an ninh, tăng gia sản xuất chuẩn bị tấn công Phong Thổ.

Ngày 27 tháng 4 năm 1947, Vũ Hồng Khanh từ Trung Hoa đem theo về được một số đạn dược đến Yao San.

Cách 5 ngày sau, Triệu Việt Hưng cũng từ Mường Là (Trung Hoa) về tới Yao San đem theo một số đạn dược, do số tiền bán bớt một số ngựa công và tư.

Ngày mồng I tháng 5 quân vụ bộ được tổ chức lại. Tiêu Bá Hàm được cử làm Tham mưu trưởng, Triệu Quốc Lộc làm Chính vụ trưởng, Triệu Việt Hưng làm Tham mưu phó, Vũ Hồng Khanh vẫn giữ chức Quân vụ Bộ trưởng như cũ.

Tổ chức vừa xong, thì Pháp quân kéo đến tấn công Yao San, nhưng Quân vụ bộ đã được tình báo, nên lừa cho Pháp quân tiến vào sâu, lọt vào thế gọng kìm, Q.D.Q. mới khởi thế công. Bị yếu thế, địch chạy toán loạn, bỏ lại 14 xác chết. Trận này chỉ là trận Pháp quân thử thách để xuất động, nhưng bị thất bại, nên không dám tấn công nữa !

Quân vụ bộ ra lệnh tấn công Phong Thổ. Các đạo quân được lệnh xuất phát hồi 17 giờ. Sư đoàn II tấn công vào phố chiếm cứ cơ quan hành chính; Sư đoàn I tấn công chiếm Đồi Chè; rồi tấn công xuống chiếm đồn; một bộ phận sang qua sông lên chiếm vị trí phía đông để yểm hộ cho đạo quân cảm tử xung phong phá pháo đài.

Kết quả pháo đài vẫn không phá được, bởi đạo quân cảm tử theo sau pháo đài leo lên, bị trời tối đen quá, chạm phải giây chuông của vọng gác bí mật báo động, nên từ chiến hào bắn ra và lựu đạn ném xuống như tưới, khiến họ đã mấy lần leo lên cũng không thể nào tiến vào được. Trời đã gần sáng rõ, các đạo quân được lệnh rút về các vị trí.

7

THI HÀNH CHÍNH SÁCH « DƯỠNG QUÂN VÀ VỆ DÂN » — Đến đây vấn đề đạn dược ít, nhất là đạn súng lớn không mua được, lại được đề ra. Vậy dầu có mở trận tấn công chăng nữa, chẳng qua cũng chỉ để làm giảm nhuệ khí hoặc hãm địch mà thôi, chớ không thể phá nổi pháo đài, thì cũng vẫn không đạt được mục đích. Quân vụ bộ quyết định thi hành chính sách « Dưỡng quân và Vệ dân ». Ra lệnh phối bị phòng tuyến từ Tà Lèng trở về nam, do Sư đoàn I phụ trách; từ Tà Lèng trở về bắc, do Sư đoàn II phụ trách.

Sư đoàn II đóng ở Yao Chan do Hoàng Văn Khuê chỉ huy, Nguyễn Văn Tài đóng ở Sính Sáng, Hoàng Anh Tuấn đóng ở Sang Thẳng.

Sư đoàn I: Phan Chân đóng ở Tà Lùng, Nguyễn Duy Dị đóng ở Tà Phình, Nguyễn Viết An đóng ở Thiền Sinh, Nguyễn Trương đóng ở Mà Lỳ Phố, Hoàng Văn Tín đóng ở Soàn Thầu.

Quân vụ bộ: Hoàng Quang Đạt làm Hậu cận sứ phó sứ trưởng,

Trịnh Danh làm Chính vụ sứ phó sứ trưởng, Nguyễn Bảo Ngọc làm chính trị Chủ nhiệm, Lưu Văn Liên làm Tham mưu sứ phó sứ trưởng, Hoàng Mai làm Trừng thanh cục cục trưởng.

Các bộ môn đều phải thi hành đúng nhiệm vụ : quân nhu, quân lương, tác chiến, nhân sự, quân sự, giáo dục, chính trị, đảng vụ, tuyên truyền, tổ chức dân chúng và đặt các cơ quan hành chính, trao quyền cho dân, giúp đỡ về việc trồng cây cấy lúa.

Một thời gian khá yên tĩnh, quân dân hợp tác về mọi phương diện rất là tấp nập vui vẻ. Quân lương xung túc, nhưng quân nhu, quân giới cùng vệ sinh thì hoàn toàn thiếu thốn, bởi tài nguyên kinh tế vẫn không có, nơi tiếp tế cũng không. Vậy nếu cứ giải mặt trận rộng rãi, khi địch quân tổng tấn công, đã không đạn dược tiếp tế, đường mới lại hiểm trở, khó bề tập trung binh lực ; vả lại vấn đề giáo dục cần phải tiếp tục huấn luyện lấy cán bộ quân sự tương lai. Bộ Tham mưu lại quyết định rút hẹp phòng tuyến, và mở trường huấn luyện quân sự. Phòng tuyến đặt từ Phô-sa, Mồ-Sừ-Sán, Cấu-chồ, Voàng-Mà-trải, Giá-khấu, Suối-chồ, Tả-trùng-phùng, Tà-ố ; Nghĩa là từ bắc chí nam, hai đầu đều tiếp giáp với biên giới Trung Hoa.

Ngày mồng 1 tháng 8 năm 1947, thành lập « Cán huấn ban » có 200 học viên, chương trình huấn luyện là 3 tháng tốt nghiệp, lại kế tiếp lớp khác, do Thiếu Tướng Tiêu Bá Hàm làm giám đốc ; Đồng thời lập đội « Phong Kỷ » để giữ an ninh và quân phong, quân kỷ, do Đại úy Nguyễn Viết An phụ trách.

Phòng tuyến mới vừa đặt xong, thì Pháp cũng đem quân đặt phòng tuyến đối diện để phòng ngự.

Để khích lệ tinh thần binh sĩ, Quân vụ bộ thỉnh thoảng lại cho mở cuộc du kích chiến vào các vị trí địch để đoạt quân nhu, quân lương. Tiếp đến mùa mưa lũ, nước suối to, nên cả hai bên đều án binh bất động.

8

ĐỊCH TẤN CÔNG VỊ TRÍ TÀ PHÌNH VÀ TẢ TRÙNG PHÙNG — Mùa mưa dần dần hết, địch bắt đầu tấn công liên tiếp.

Trước hết là vị trí Tà Phình, căn cứ của bộ chỉ huy Đệ Nhất Chi đội Q.D.Q. vào giữa buổi sớm, sương mù còn bao phủ dầy đặc.

Khi chợt nghe tiếng súng nổ tại một chòi gác, cấp chỉ huy biết ngay là địch đến tấn công. Lập tức các bộ phận được lệnh đến các vị trí chuẩn bị tác chiến. Khoảnh khắc sau, 2 phóng pháo cơ từ ngả Phong Thổ bay tới lượn quanh Tà-phình ba vòng rồi nhào xuống bắn vào các vọng gác, lửa bốc cháy, nhưng không một ai bị thương, vì đã có sự bố trí đề phòng.

Cách 30 phút sau, Pháp quân từ dưới chân núi tấn công lên Q.D.Q. lúc đó từ trên các vị trí cao mới bắn xuống, khiến địch không thể nào tiến lên được, phải rút lui về Phong Thổ.

Xét thấy đóng quân ở Tà-phình không có lợi gì cả, bộ chỉ huy của Đệ Nhất Chi Đội bèn rút lui về đóng ở Tả-trùng-phùng, để tiện việc liên lạc với Voàng-mà-trải cũng như Sập-nhì-lầu.

Sau trận đánh Tà Phình, Pháp đem 3 tiểu đoàn chủ lực và 2 tiểu đoàn lính Thổ ở Lai Châu của Đèo Văn Ân chia làm 3 mặt một tiểu đoàn chặn quân Voàng-mà-trải sang tiếp viện ; một tiểu đoàn chặn quân Mù-sán và một tiểu đoàn chặn quân từ Sập-nhì-lầu ; còn 2 tiểu đoàn tấn công vào Tả-trùng-phùng.

Tấn công vị trí Tả-trùng-phùng, Pháp quân có mục đích chia đôi khu vực giao thông giữa Mù-San với Sập-nhì-lầu. Nếu thực hiện được thì Sập-nhì-lầu cũng như Mù San sẽ bị cô thế không liên lạc được với nhau ; khi đó Pháp quân sẽ tấn công ồ ạt các mặt trận, tiêu diệt dần Q.D.Q..

Biết Tả-trùng-phùng là nơi trọng yếu, Q.D.Q. cố thủ. Một Q.Q.D. mặc dầu phải chống với 2, 30 tên lính Pháp nhưng vẫn không hề nao núng. Đánh suốt từ 7 giờ sáng tới hồi 18 giờ, Pháp quân không thể chiếm nổi Tả-trùng-phùng phải rút lui.

Trước khi rút lui, Pháp quân đã đã đốt làng Suối Chò. Kiềm

điểm lại Q.D.Q. mỗi người chỉ còn đúng 2 viên đạn và mỗi khẩu súng máy cũng chỉ còn 15 viên mà thôi. Trận này về phía Q.D.Q. đã hy sinh mất 3 chiến sĩ; Pháp quân bị tử thương 20 tên.

Sau trận này địch quân án binh bất động, nhưng tình hình của Q.D.Q. cũng vô cùng nguy ngập, lương thực thiếu thốn phải thay ngô khoai để ăn, muối cũng đã hết từ lâu, đạn dược cũng đã hết đến mực độ cuối cùng. Nếu địch quân tấn công, tất Q.D.Q. lâm vào thế tiêu diệt. Vũ Hồng Khanh triệu tập hội nghị quyết định tự ra ngoài nước để vận động quân nhu và quân hỏa. Ngày mồng 5 tháng 10 năm 1947, họ Vũ rời khỏi Sập-nhì-lầu sang Trung Hoa, có Trần Viên lãnh một đội quân hộ tống sang khỏi biên giới. Tiếp sau ít ngày, Triệu Quốc Lộc cũng bí mật bỏ sang huyện Kim Bình (Trung Hoa) không trở về nữa!

Một thời gian sau, toàn thể cán bộ đề nghị lập một bộ chỉ huy mới thay thế cho quân vụ bộ, vì đã vắng mặt Vũ Hồng Khanh và Triệu Quốc Lộc. Hội nghị đồng ý quyết định cử Triệu Việt Hưng làm Chủ tịch Chỉ huy bộ. Q.D.Q. bắt đầu chỉnh đốn lại, đồng thời trù bị lương thực và mua thêm đạn dược v.v... Hội nghị lại quyết định đem một số súng thừa thãi tồn kho, và trâu, bò, ngựa đoạt được của địch, đem phát mãi để lấy tiền mua đạn dược.

Sang đầu tháng 12 năm 1947, thừa khi bất ngờ! Pháp quân kéo tới tấn công vị trí Mù-sừ-sán của Q.D.Q. Đại úy Nguyễn văn Tài phải bỏ vị trí rút lui và bị thiệt mạng mất hai binh sĩ.

Không thể để cho định quân tự do hoành hành, bộ Chỉ huy ra lệnh cho Thiếu tá Nguyễn Văn Khanh, Trung tá Phạm Đức Nghi và Đại úy Bùi Văn Quang chia làm 3 mặt tấn công vào Mù-sừ-sán. Địch quân bị tổn thất nặng nề phải bỏ Mù-sừ-sán chạy trốn vào rừng.

Phải bỏ vị trí Mù-sừ-sán, Pháp định tiến quân đánh Phô-sa. Bộ chỉ huy đã được tình báo, để địch quân tiến vào Phô-sa, chưa kịp đặt vị trí Q.D.Q. vây đánh ngay, khiến cho Pháp quân tổn thất nặng nề phải bỏ chạy về Tống-qua-lình.

Cách ít ngày sau, Pháp quân lại đem toàn lực tấn công vào Voàng-mà-trải. Chỉ huy Q.D.Q. là Thiếu tá Nguyễn Văn Khanh bị tử thương, đạn lại hầu hết ; nên đại úy Nguyễn Trường phải ra lệnh rút lui, tuần tự theo trong chiến hào bí mật xuống núi về vị trí Mà lỳ-trải.

Chiếm được vị trí Voàng-mà-trải, Pháp quân bí mật tập trung quân tại đó, để khống chế Q.D.Q. Nhận thấy tình hình nguy khốn, vì đạn dược đã hết quá nửa mà không còn cách gì tiếp tế được, nên buộc lòng cho quân đội ở Mù-sử-sán rút về đóng ở vị trí trên núi Thái-giàng-trải. Quân đội ở Tà-ố và Tả-trùng-phùng rút về đóng ở Mà-lỳ-trải. Vị trí tiền phong đóng ở Dề-suối-thàng và những núi quanh Mà-lỳ-trải.

9

QUYẾT ĐỊNH RÚT LUI.— Ngày 20 tháng giêng năm 1948, Pháp quân bắt đầu tổng tấn công. Từ Tà-ố địch bắn sang vị trí Q.D.Q. ở Dề-suối-thàng ; từ Voàng-mà-trải, địch bắn sang uy hiếp Mà-lỳ trải ; từ Mù-sử-sán, địch bắn sang uy hiếp Thái-giàng-trải ; rồi toàn thể chủ lực quân ở vị trí Nản-nỉ-thàng tiến sang vây đánh Lao-trải, ròng rã suốt 3 ngày đêm tấn công đều bị Q.D.Q. đẩy lui.

Đứng trước tình thế quá nguy ngập, không thể duy trì được nữa ! nên một cuộc hội nghị cán bộ được triệu tập. Toàn thể Tướng, Sĩ đều đồng tình rút lui sang Trung Hoa, vì có hy sinh đi nữa cũng bằng vô ích.

Theo quyết nghị, Triệu Việt Hưng cử Trung úy Phạm Thanh Tùng sang ngoại giao trước với Huyện trưởng huyện Kim Bình và Bảo An cho mượn một khu để tạm trú ; một mặt đánh điện lên Côn Minh báo cáo với Vũ Hồng Khanh giao thiệp với chính phủ Trung ương Trung Hoa Dân quốc bảo trợ.

Trong khi cử đại biểu sang Trung Hoa giao thiệp, thì Pháp quân tổng tấn công bốn đường: một do Tà-ố tấn công vào Dề-suối-Thàng, ồi tấn công Mà-lỳ-trải; một mặt cũng do Voàng-mà-trải tấn công sang Sập-nhì-lầu; một mặt do Mù-sừ-sán tấn công sang Phố-uẩy, Thái-giàng-trải; một mặt do đường Nản-nì-thàng tấn công sang Lao-trải. Còn các vị trí khác thì bắn móc chê và đại bác rất mãnh liệt sang vị trí Q.D.Q. để yểm hộ cho địch quân xung phong.

Q.D.Q. vẫn bình tĩnh chiến đấu. Hai ngày kịch chiến địch quân vẫn không tiến được. Đến hồi 5 giờ sáng thứ ba, địch lần vào trong rừng đem toàn chủ lực tập trung bao vây vị trí Lao-trải.

Vì đạn dược thiếu hụt, lại bị địch quân 3 mặt tấn công kịch liệt, nên chống không nổi; Q.D.Q. phải rút về Giá khẩu. Chiếm được Lao-trải, nhờ được lợi thế, địch đem pháo binh bắn xuống Giá-khẩu rồi đem quân đội chia hai đường tiến vây Q.D.Q. lại bỏ Giá-khẩu rút lui về giữ Thái giàng trải và Sập-nhì-lầu.

Từ đó hai bên xung sát đánh giáp lá cà Q.D.Q. nhất định không để địch tiến. Mất Giá-khẩu, địch quân tiến rất mạnh, nhưng hễ toán nào xung phong lên là có một số chết, làm cho địch quân phải ngừng tiến, chỉ dùng súng máy uy hiếp mà thôi.

Kiểm điểm lại các mặt trận Q.D.Q. mỗi người chỉ còn 3 viên đạn súng máy mỗi khẩu còn lại 20 viên, bộ chỉ huy ra lệnh phải cố thủ vị trí, đợi đến hồi 20 giờ sẽ bắt đầu rút lui sang Trung Hoa.

Trời vừa hoàng hôn, Pháp quân lại bắt đầu tấn công Q.D.Q. mỗi người chỉ được phép giữ lại một viên đạn để phòng thân, còn lại bao nhiêu cực lực tử chiến, đánh bật địch quân lại. Đợi đúng giờ tuần tự rút yên lặng; và trời tối, nên địch không hay biết gì hết Hôm ấy là ngày 22 tháng 2 năm 1948.

10

LẠI MỘT LẦN NỮA LÁNH SANG LÃNH THỔ TRUNG HOA.— Đêm 22 tháng 2 năm 1948, các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. từ chiến

khu Sập-nhì-lầu vượt khỏi biên giới. Quyền chỉ huy được trao cho Hoàng Quang Đạt và Lưu Văn Liên. Triệu Việt Hưng cùng Đại úy Nguyễn Xuân Mai đi thẳng lên Côn Minh, báo cáo với Vũ Hồng Khanh để vận động với Chính phủ Trung Hoa bảo trợ.

Sang đất Trung Hoa, các chiến sĩ V.N.Q D.Đ. lưu lại huyện Kim Bình. Được Tri huyện Kim Bình là Trung Hán Đỉnh trao trả khí giới, nhưng sau lại mượn lại một số để đội quân Cảnh vệ của huyện dùng.

Các bộ phận được chia làm 3 khu ; do Huyện trưởng cung cấp cả lương thực đủ cho đến khi tự mình canh tác có hoa lợi.

Sau một thời gian yên tĩnh, bỗng xuất hiện một bọn thổ phỉ địa phương nổi lên chống Chính phủ. Chúng đem toàn lực chừng 300 võ trang thanh niên đến tấn công pháo đài và phố huyện lỵ Kim Bình. Hai nơi này đã thất thủ, huyện đường cũng sắp lâm nguy. Tri huyện Trung Hán Đỉnh bèn tìm đến yêu cầu các chiến sĩ V.N. Q.D.Đ. cố gắng giúp Chính phủ, vì dân tiễu trừ bọn thổ phỉ.

Là việc nghĩa, các chiến sĩ V.N.Q.D.Đ. cương quyết đứng lên diệt giặc. Với tinh thần hăng hái, đội tiền phong tiến lên phản công pháo đài. Chỉ có 19 người, trong một giờ diệt tan hết 300 thổ phỉ đuổi ra khỏi khu vực Kim Bình.

Nhiệm vụ đạt thành, toàn thể dân chúng đua nhau hoan hô tinh thần chiến sĩ Việt Nam. Và ngay ngày hôm sau, các đoàn thể nhân dân tuần tự đến trước huyện đường chúc tụng tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ, tỏ lòng biết ơn, và nguyện từ nay đặt hết tin tưởng vào các chiến sĩ Việt Nam, duy trì hộ an ninh cho khu vực huyện Kim Bình để bảo vệ nhân dân.

Sau vụ dẹp thổ phỉ Kim Bình, một bộ phận gồm cán bộ đảng viên : người thì lên Côn Minh kẻ đi Khai Viễn. Những người đã từng sống quen lâu năm ở đất Trung Hoa không đến nỗi lâm vào tình

trạng khó khăn lắm. Trái lại những người mới sang lạ nước lạ cái, tiếng nói không biết, thành ra phải sống một cách vất vưởng, kẻ thì phải đi làm sở bông, sở than, người mở tiệm hớt tóc, hoặc đi hớt tóc rong ; 5,3 người ở chung một chỗ, mạnh ai nấy sống, kém phần tương thân tương ái với nhau, gây nên bất mãn mâu thuẫn giữa lớp đảng viên quốc nội với lớp đảng viên hải ngoại.

Trong khi đó lại bị cái nạn đảng phái chia rẽ bè nhóm, sự mâu thuẫn chia rẽ cứ mỗi ngày mỗi sâu thêm V.N.Q.D.Đ. dựa vào thế lực Chính phủ Trung Hoa Dân quốc ; Đ.V.Q.D.Đ. dựa vào thế lực các chính khách Anh, Mỹ, Pháp ; rồi tung ra những luận điệu chỉ chích bêu xấu nhau, khiến cho số chiến sĩ đảng viên quốc nội mới lưu vong có một ấn tượng không tốt đẹp đối với hải ngoại bộ.

Vũ Hồng Khanh xét thấy cứ giữ mãi tình trạng này, không sớm thì muộn uy tín hải ngoại bộ sẽ mất, nên phải tìm kế củng cố lại hàng ngũ. Một mặt ngoại giao với Chính phủ Trung hoa cho một số thanh niên đồng chí được vào tòng học tại trường Lục quân Hoàng Phố. Số người được lựa đi là ; Nguyễn Duy Dị (đoàn trưởng) Trịnh Danh, Đỗ Đức Tân, Phạm Kim Doanh, Hoàng Quân, Tường, Chính, Vũ Ngọc Sơn, Lê Hưng, Nguyễn Văn Hạ, Phúc, Hoàng, Dương Minh Phan Đức Minh, Nguyễn Trương, Ngô Huy, Lê Chấn, Hồng Hải, Hoàng Văn Tín, Vũ Bản.

Sau khi cho được một số thanh niên đồng chí quốc nội được đi học, uy tín Hải ngoại bộ được đề cao một phần nào ! và cũng từ đó các anh em trong các đoàn thể đối lập với Hải ngoại bộ V.N.Q.D.Đ cũng có đôi phần e ngại.

Tình thế mới ổn định chưa được bao lâu, nội bộ bỗng phát sinh mâu thuẫn về vấn đề đổi danh hiệu «Việt Nam Quốc dân Đảng» ra «Quốc dân Đảng Việt Nam» và không thừa nhận Vũ Hồng Khanh là Bí thư trưởng Đảng, do mấy Trung ủy Nguyễn Tường Tam, Xuân Tùng... cầm đầu, bởi trước vấn đề thay đổi danh hiệu quan trọng như

vậy, mà lại không tổ chức một cuộc đại biểu hội nghị nào, khiến cho các đảng viên đâm hoang mang và bất mãn gây nên cuộc xô xát.

Sau khi Vũ Hồng Khanh từ Quảng Châu về Côn Minh, tự viết một bảng «Bị Vong Lục» phân trần mọi lẽ gửi toàn thể Đảng viên, bầu không khí mâu thuẫn xô xát mới êm dịu dần.



THIÊN THỨ NĂM

1950 - 1954

CHƯƠNG I

VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG GIỮA HAI GỌNG KÌM THỰC-CỘNG

XÂY DỰNG LẠI CƠ SỞ ĐẢNG

SAU tiếng súng nổ đêm 19 tháng 12 năm 1946, có một số đảng viên các đảng phái quốc gia bị mắc kẹt trong thành phố Hànội. Sau hơn 5 tháng trời lẩn lối, tình hình khá yên tĩnh, họ mới liên lạc được với nhau.

Nhóm họ Nghiêm, họ Trần, họ Đào được Cao ủy Pháp giao cho ra tờ báo «Thời sự» để thay thế cho tờ «Trật tự» là cơ quan thông tin do chính trị vụ Cao ủy phủ phụ trách.

Mục đích của nhóm họ Nghiêm lúc đó là muốn dùng tờ «Thời sự» làm cơ quan và đội lốt V.N.Q.D.Đ. mời ông Ngô Đình Diệm (lúc đó nằm ở trong Nhà Thờ dòng Chúa Cứu Thế ở Nam Đồng Thái Hà ấp) làm lãnh tụ để cộng tác với Pháp. Vì vậy họ Nghiêm mới xin với Pháp xung công nhà in và là trụ sở của tòa báo «Việt Nam» cũ ở số 80 đường Quan Thánh làm tòa báo «Thời sự»; Đồng thời xin tòa nhà số 90 cũng ở đường Quan Thánh làm bản doanh cho lãnh tụ họ Ngô. Nhưng sự mưu toan của họ Nghiêm không được các đồng chí V.N. Q.D.Đ. tán thành, và ông Ngô Đình Diệm cũng không về ở căn nhà số 90 đường Quan Thánh rồi sau đó xuất dương qua Âu Châu.

Không tán thành đường lối của họ Nghiêm, vì các đồng chí V.N.Q.D.Đ. lý luận rằng : V.N.Q.D.Đ. là một đảng từng có một lịch sử chống xâm lăng vẻ vang, thì mặc dầu trong cuộc kháng chiến, đảng mình không đóng vai trò chủ động, nhưng bổn phận là đảng viên V.N.Q.D.Đ. không ai được phép làm hoen ố lịch sử và làm sai lạc lập trường tranh đấu của Đảng.

Tuy nhiên quyết nghị này được giữ kín đối với nhóm họ Nghiêm để tránh sự phản ứng có hại cho việc xây dựng lại các cơ cấu tổ chức Đảng. Cũng vì vậy mà một số cán bộ được quyết định ở lại cộng tác với họ Nghiêm. Số cán bộ này có nhiệm vụ ngăn đón, tránh cho những đồng chí mới hồi cư khỏi lầm lạc sa vào tổ chức của họ Nghiêm.

Cấp Trung ủy Q.D.Đ. còn lại ở Hànội khi ấy duy có Phan Trâm thì ẩn náu trong Lãnh sự quán Trung Hoa ; Nguyễn Văn Chấn cũng lánh mặt một nơi kín.

Có một số đồng chí liên lạc được với nhau tạm tổ chức thành một cơ quan duy nhất «Thị bộ Hànội» dưới sự lãnh đạo của Lê Ngọc Chấn tức Quang Minh. (1)

Công tác chính của Thị bộ lúc đó là tìm liên lạc với các đồng chí bị mắc kẹt trong thành phố, và tiếp cư các đồng chí trở về thành mà đường lối là «thụ động kháng chiến» bằng phương pháp bất đề kháng.

Vào khoảng lối cuối năm 1947, qua đầu năm 1948, số đồng chí hồi cư cùng dân chúng thành phố đã khá đông đảo, và sự liên lạc với các tỉnh đã có phần dễ dãi đôi phần, nên «Bắc bộ khu V.N.Q D.Đ.» cũng được tái lập

(1) Lê Ngọc Chấn xuất thân Tri huyện ; Gia nhập V.N.Q.D.Đ.từ sau ngày C.S. đoạt được chính quyền tháng 8 năm 1945.

Hoạt động của Đảng cũng được tích cực hơn, nhiều lớp huấn luyện sơ cấp và trung cấp được mở ra cho từng nhóm 6,7 đồng chí một, để cung ứng kịp thời cán bộ cho các cấp và các địa phương. Đường lối và chủ trương tranh đấu của Đảng lúc này cũng được phổ biến qua tờ bích báo, tuần san «Nguồn Sống».

Các ngày lễ của Đảng như: Kỷ niệm ngày thành lập Đảng, ngày Tổng khởi nghĩa, ngày các vị Liệt sĩ lên máy chém Thực dân đều được kỷ niệm xứng đáng bằng các công tác giải truyền đơn, dán biểu ngữ diễn thuyết tại các trường học v.v.

Trước sự lớn mạnh của V.N.Q.D.Đ, thực dân Pháp đã bắt đầu e dè, trụ sở ở phố Cửa Nam và một vài nơi khác lần lượt bị khám xét.

Để chống đỡ, «Bắc bộ khu VNQDĐ.» đành phải quyết nghị dụng kế khai trừ Nhượng Tống, để Nhượng Tống có đủ tín nhiệm là Cố vấn chính trị cho Tổng Trấn họ Nghiêm.

Nhiệm vụ của Nhượng Tống là chống đỡ cho Đảng về mặt chính trị, duy trì sự liên lạc và giữ vững tinh thần các đồng chí đã tham chính.

Tuy chịu hy sinh cho khổ nhục kế, nhưng với tấm lòng nhiệt thành yêu đảng, yêu Tổ quốc, quí mến đồng chí của Nhượng Tống; sự khai trừ đó không làm giảm sút sự kính mến của các đồng chí đối với Nhượng Tống. Vì vậy mà khi hay tin Nhượng Tống bị kẻ thù ám hại, (1) các đồng chí đều thương xót vô cùng.

---

(1) Nhượng Tống chính tên là Hoàng Phạm Trân sinh năm Giáp Thìn (1904) tại làng Phú Khê, huyện Ý-Yên, tỉnh Nam Định. Thân phụ của ông đậu Tú tài, cảnh gia đình rất là thanh bạch. Nhượng Tống bẩm tính hiền hậu, nhưng rất thông minh. Được thụ giáo hán học đến năm 16 tuổi, rồi đến làm con nuôi ông Phạm Bùi Cầm ở phủ Lý Nhân, thuộc

Sau khi Nhượng Tống chết rồi, sự mâu thuẫn giữa Lê Ngọc Chấn với các lãnh tụ vẫn ngấm ngầm và trở nên quyết liệt khi Vũ Hồng Khanh và các đồng chí Hải ngoại trở về nước lần thứ hai vào tháng giêng năm 1950.

(chú thích tiếp 465)

tỉnh Hà Nam. Tự học Quốc văn và Pháp văn. Nhượng Tống không có một văn bằng nào cả, nhưng học lực rất uyên bác.

Năm 1924, được giới thiệu vào làm trợ bút cho «Thực nghiệp Dân báo» ở Hànội ký dưới bút hiệu Nhượng Tống.

Năm 1926, cùng Phạm Tuấn Tài, Phạm Quế Lâm thành lập «Nam Đồng Thư xã». Năm 1927, cùng Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Hồ Văn Mịch cùng một số đồng chí khác, thành lập V.N.Q.D.Đ. Năm 1929, bị Hội đồng Đề hình kết án 10 năm cấm cố lưu đầy ra Côn Đảo.

Cuối năm 1936, được ân xá trở về nguyên quán để chịu nốt cái án 5 năm biệt xứ. Trong thời gian này, Nhượng Tống sinh sống bằng nghề làm thầy lang và bán thuốc bắc tại chợ Thành Cách thuộc huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam. Ngoài thì giờ làm nghề thầy lang hốt thuốc Bắc, Nhượng Tống còn chuyên chú vào việc phiên dịch các tác phẩm Trung Hoa: Trang Tử Nam hoa kinh, Đạo đức kinh, Sử ký Tư Mã Thiên, Ly tao, Mái Tây, Thơ Đỗ Phủ v.v. Toàn là những áng văn có giá trị và khó phiên dịch nhất. Ngoài ra còn sáng tác vở trèo Hoàng Diệu, Phất cờ Nương tử, Nguyễn Thái Học, tiểu thuyết dài «Lan và Hữu» v.v.

Sau khi mãn hạn 5 năm biệt xứ, Nhượng Tống mới rời chợ Thành Cách trở ra Hànội, sinh sống với nghề viết văn, và lại bắt đầu hoạt động công tác Đảng.

Năm 1948, Nhượng Tống được mời ra làm Cố vấn chính trị cho Tổng trấn Nghiêm Xuân Thiện, nhưng vẫn sống bằng nghề làm thầy lang mở cửa hàng bào chế thuốc Bắc tại căn nhà số 128 phố chợ Hôm Hànội.

Sáng ngày 26 tháng 7 năm Kỷ-Sửu (20.8.1949) vào hồi 8 giờ sáng Nhượng Tống vừa đi chơi tổ-tôm về, mệt mỏi định đi nghỉ thì có một đứa nhỏ đến mời đi thăm bệnh cho người cha của nó bị mệt nặng nhà

CÁC CHIẾN SĨ V.N.Q.D.Đ TRÊN ĐƯỜNG TRỞ LẠI CỐ HƯƠNG

1

Tại Côn Minh, cuối năm 1948, Vũ Hồng Khanh đưa ra đề nghị thành lập «Mặt trận Hải ngoại Cách mạng Liên minh Kháng cộng». Đề nghị này được gửi đi các nơi. Trước định khai hội tại Côn Minh, sau cùng đình lại, và mãi đến năm 1949, mới chính thức thành lập tại Quế Lâm, với mục đích kết hợp lực lượng các đảng phái quốc gia lưu vong qui tụ lại thành một đơn vị trên trường Quốc Tế, đợi cơ hội kéo quân về nước diệt cộng sản. Kế hoạch là nhờ bộ Tham mưu Quốc quân Trung Hoa giúp võ khí, binh lương và tuyển mộ chí nguyện quân đánh chiếm Cao Bằng, Lạng Sơn, Thất Khê cho đến Phủ Lạng Thương để làm căn cứ địa.

(chú thích tiếp 466)

ở sau khu nhà rượu. Nhượng Tống từ chối không muốn đi, nhưng sau lại nghĩ «Cứu nhân như cứu hỏa», nên ông lại khoác áo ra đi.

Vì quãng đường không bao xa, nên Nhượng Tống cùng đứa nhỏ lững thững đi bộ.

Đi được một quãng cách nhà của ông độ 500 thước, thì có một tên lạ mặt đi xe đạp tiến đến bắn một phát súng lục xuyên qua gáy chết.

Có nhiều giả thuyết về cái chết của Nhượng Tống, nhưng theo sự điều tra riêng của tác giả thì tên lạ mặt bắn Nhượng Tống là Nguyễn Văn-Kịch người làng Mai-Động, Quỳnh-Lôi, ngoại thành Hànội, là Biệt-động-đội nội-thành của C. S.

Chứng cớ cụ thể, là ngay sau khi Nhượng-Tống bị ám sát C.S đã cho tuyên truyền ầm ỹ ở hậu-phương, xác nhận chính C.S đã thi hành xong bản án xử tử Nhượng-Tống năm 1945.

Kế hoạch đó được « Trung Hoa Chiến lược Ủy viên hội », Chủ tịch là Bạch Sùng Hy chấp thuận. « Mặt trận Hải ngoại cách mạng Liên minh Kháng cộng » được thành lập. Chủ tịch là Lưu Đức Trung, phó Chủ tịch là Hoàng Nam Hùng, Quân sự ủy viên trưởng là Vũ Hồng Khanh. Uỷ viên gồm có : Nông Quốc Long, Vũ Đình Huyên, Đặng Kim Long, nhân viên gồm có : Tạ Nguyên Hối, Phạm Thái, Triệu Việt Hưng, Nguyễn Duy Dị, Trịnh Danh. Ba nhân viên được phái đi Hồng Kông để mở một tờ báo làm cơ quan tuyên truyền cho Mặt trận là Phạm Thái, Trịnh Danh và Nguyễn Duy Dị.

2

Mặt trận thành lập được ít tháng, chưa hành động được việc gì đáng kể. Thời cuộc Trung Hoa bỗng biến chuyển một cách quá mau lẹ. Chính phủ Tưởng Giới Thạch sửa soạn rút lui khỏi lục địa Trung Hoa. Vũ Hồng Khanh phải triệu tập hội nghị khẩn cấp. Hội nghị quyết định tập hợp lực lượng của đoàn thể cùng chí nguyện quân. Nói đến « Chí nguyện quân », Vũ Hồng Khanh không hiểu luật Quốc Tế chút nào. Hơn nữa lấy lương thực đâu lúc bây giờ mà nuôi một quân số 10.000 người ! Phần khác, khi trở về tới Quốc nội, nếu Pháp không bắt giữ, thì cộng sản họ cũng sẽ tập trung số chí nguyện quân ấy mà thôi. Võ trang bộ đội lấy tên là « Việt Nam Kiến quốc quân », mà giải pháp duy nhất trước hoàn cảnh của quốc gia lúc bấy giờ, là kéo quân vượt biên giới về tập trung ở Lục Nam, đóng rải rác khắp tỉnh Bắc Giang, đợi sau khi nghiên cứu rõ tình hình mới sẽ có hoạt động ! ! !

Trong lúc hành quân, tổ chức thành đơn giản, nên chỉ đặt Tổng Tư Lệnh là Vũ Hồng Khanh, Tham mưu trưởng là Hoàng Nam Hùng, Bí thư trưởng là Triệu Việt Hưng, Bộ Tham mưu quyết định ra lệnh cho bộ đội trong khi tiến quân về nước, cố hết sức tránh sự va chạm với bộ đội Việt cộng cũng như binh sĩ Liên hiệp Pháp, để đạt tới giải pháp trên.

Ngoài hai toán quân theo đường về Hà Giang và Lao Kai. Còn đạo quân thứ nhất gồm 10.000 người tập trung tại Long Châu xuất phát vào hồi 3 giờ sáng ngày 18 tháng 11 năm 1949. Tuy vậy còn một số khá đông, những đảng viên có gia đình không kịp thu xếp; và những đảng viên vì sinh kế ở rải rác không không kịp liên lạc tập trung, nên bị mắc kẹt ở lại Trung Hoa Đỏ. Chỉ có một số rất ít kịp theo Chính Phủ Tưởng Giới Thạch ra thoát Đài Loan.

3

Đạo quân thứ nhất tập trung ở Long Châu là đạo quân lớn nhất qua Thủy Khẩu tiến vào Tà Lùng, một đồn ở giáp biên giới Việt Hoa. Đồn nầy bị phá hủy không có quân đội nào đóng giữ, nhưng C.Q. vẫn lẩn quất ở xung quanh. K.Q.Q. (kiến quốc quân) cho giải truyền đơn giải thích lập trường. Tuy vậy cũng xảy ra vài trận xung đột, nhưng đều bị K.Q.Q. đẩy lui. Tới đồn Phúc Hòa, không có quân nào đóng giữ, nên không có sự gì xảy ra.

Phải qua sông Phúc Hòa, vì nước to và sâu, nên phải bắc cầu phao. Trong thời gian bắc cầu, C.Q. kéo đến vây đánh. Mặc dầu đã hết sức kêu gọi và giải thích lý do, nhưng không hiệu quả. Bộ Tham mưu K Q.Q. buộc lòng phải cho quân tiến lên càn quét. Sau một tiếng đồng hồ, đánh tan C.Q. vượt qua sông.

Tiến đến gần Đông Khê, gặp pháo đài của quân đội Liên Hiệp Pháp (L.H.P.) đóng trên núi. Đội tiên phong K.Q.Q. liền báo cho họ biết rõ lập trường của cuộc tiến quân. Được chỉ huy quân L.H.P. trả lời :

— « Chúng tôi có trách nhiệm giữ nơi đây không có quyền cho quân đội nào đi qua hết. Vậy các ông hãy lui quân cách đây 2 cây số để chúng tôi báo cáo về bộ Tổng Chỉ huy ở Lạng Sơn xin chỉ thị ».

Vì muốn hòa bình để đạt tới mục đích, Vũ Hồng Khanh ra lệnh

một bức điện văn : « Bản quân bằng lòng cho quý quân đội mượn đường đi qua phòng tuyến, nhưng cứ theo đường lớn về Lạng Sơn. Nếu cần, chúng tôi cho không quân yểm hộ. Tới Lạng Sơn sẽ do Quốc trưởng Bảo Đại phái người lên đón. »

8 giờ sáng hôm sau, Vũ Hồng Khanh ra lệnh tiến quân, qua Đông Khê được 3 cây số, từ trên núi cao, đột nhiên C.Q. bắn xuống như mưa, K.Q.Q. kêu gọi ngừng bắn, nhưng C.Q. lại càng bắn dữ. Lập tức đội tiên phong K.Q.Q. chia làm hai cánh quân tiến theo hai bên núi, vừa tiến vừa càn quét những trở lực ; suốt dọc đường chỗ nào cũng có C.Q. đón đánh ; nhưng đều bị đội tiên phong K.Q.Q. đẩy lui.

Tiến đến Thất Khê, toàn thể quân lực nghỉ lại đồn binh L.H.P. một đêm. Sáng sớm hôm sau K.Q.Q. sắp sửa lên đường, đồn trưởng đồn Thất Khê yêu cầu Tổng Tư lệnh họ Vũ cho phép 3.000 K.Q.Q. với khí giới trang bị đầy đủ được ở lại đồn ít ngày, để tăng cường chiến đấu chống với áp lực của C.Q. khi hay tin K.Q.Q. vừa nghỉ lại một đêm ở đồn. Đạo quân ấy do Vi Văn Lưu phụ trách. Họ Vũ đã bằng lòng để 3.000 quân cho Pháp mượn ! ! !

K.Q.Q theo quốc lộ số 4 tiến thẳng vào Thị xã Na Sầm. Nhìn nhận thấy Pháp quân có ý khác, nên K.Q.Q. chuẩn bị cương quyết tiến qua Na Sầm. Và ngay ngày hôm đó, Tỉnh trưởng Lạng Sơn là Hoàng Văn Ngọc đặc phái phó Tỉnh trưởng là Hoàng Lê Sinh làm đại diện Chính phủ lên Na Sầm đón Tổng Tư lệnh họ Vũ, và trao một bức điện văn chúc tụng họ Vũ đem quân về kiến thiết quốc gia, và còn nói thêm rằng : khi đại quân về tới Lạng Sơn, quân đội tạm nghỉ, do Chính phủ Việt Nam phụ trách đài thọ ; còn Tổng Tư lệnh thì Chính phủ đã để sẵn một phi cơ để đưa về Saigon hội kiến với Quốc trưởng Bảo Đại thương lượng việc kiến quốc.

Yên chí với tấm lòng thành khẩn của Chính phủ Việt Nam và quân đội L.H.P. Bộ Tham mưu định sáng hôm sau sẽ tiến quân về Lạng sơn.

Sáng hôm sau, Chỉ huy trưởng đồn binh Na Sầm cho biết đã có 60 xe vận tải đợi sẵn, để chở K.Q.Q. về Lạng Sơn, mỗi chuyến chở 1.000 người.

Xét thấy hành động khả nghi của Pháp từ hôm trước, tiếp đến sáng nay lại thấy Pháp điều động hết các binh sĩ ra ngoài các vị trí, coi bộ như là chuẩn bị chiến tranh, Vũ Hồng Khanh trả lời :

— « Xe hơi để riêng chở những người ốm yếu và hành lý, còn K.Q.Q. đi bộ hết, không cần xe. »

Không thể sao được ! Pháp đành cho chở ít hành lý và một số người ốm yếu về Lạng Sơn.

Vũ Hồng Khanh ra lệnh tiến quân. Đến cách Đồng Đăng 5 cây số, Tư lệnh họ Vũ ra lệnh cho đồn quân lại nghỉ ngơi ăn uống.

Sau một hồi, Pháp đem rất nhiều xe tăng thiết giáp cùng súng lớn đi lại quan sát và uy hiếp định lập mưu để tước khí giới K.Q.Q.

Tiếp theo, Đại tá Vincent Chỉ huy tối cao quân khu Cao Bắc Lạng đưa đề nghị mời Vũ Hồng Khanh về Lạng Sơn để thảo luận. Họ Vũ cử Tham mưu trưởng Hoàng Nam Hùng cùng Sư đoàn trưởng Lý Vi Chi và Đặng Tử Phong đại diện vào Lạng Sơn để liên lạc và giao thiệp với Chính phủ Việt nam và Bộ Tư lệnh L.H.P. Phan Chí Thành tức An Sinh được cử đi theo làm Thông dịch viên. Đồng thời Tổng Tư lệnh Vũ Hồng Khanh ra lệnh cho K.Q.Q. chiếm lĩnh vị trí để đề phòng bất trắc.

Vào Lạng Sơn, phái đoàn Hoàng Nam Hùng gặp Cố vấn Đạo quân L.H.P. là Roja và Đại tá Vincent, Đại tá nói :

— « Các ông về đây, trong số bộ đội có nhiều quân Tầu, vậy phải tập trung và tước khí giới ; đó là theo đúng luật Quốc tế công pháp. Nếu không, quân Trung Cộng sẽ tràn vào đây, và sẽ gây nên nhiều chuyện khó khăn cho chúng tôi. »

An Sinh quay lại hỏi ý kiến Hoàng Nam Hùng. Họ Hoàng trả lời :

— « Thế là phải ».

Quay lại phía Đại tá Vincent, An Sinh trả lời :

— «Đấy là chí nguyện quân, vả tại chúng tôi về đây là để hợp tác với Chính phủ Quốc gia để chống cộng sản, vậy tập trung có thể được ; nhưng chúng tôi phải được giữ nguyên vẹn số khí giới ; và đó cũng mới chỉ là ý kiến riêng tôi, tôi cần phải về báo cáo với Tổng Tư lệnh Vũ Hồng Khanh đã...»

Đến đây cuộc tiếp xúc giữa hai bên tạm ngừng, Tỉnh trưởng Hoàng Văn Ngọc mời phái đoàn Hoàng Nam Hùng về tư dinh khoản đãi. Qua sáng sau, Lý vi Chi, Đặng Tử Phong cùng An Binh trở lên Đồng Đăng tường trình tự sự với Vũ Hồng Khanh ; còn Hoàng nam Hùng lấy cớ mệt lưu lại ở Lạng Sơn để tiếp tục thảo luận với đại diện Chính phủ quốc gia.

Tại Đồng Đăng, sau một cuộc thảo luận, An Sinh lại được phái xuống Lạng Sơn để trả lời Đại tá Vincent theo kế hoạch hòa hoãn, để có đủ thì giờ rút lui quân. Trở về Lạng Sơn, An Sinh bị Pháp giữ lại làm tù binh.

5

Khi An Sinh đã trở lại thành Lạng Sơn, Vũ Hồng Khanh ra lệnh rời Đồng Đăng tiến quân về phía Bình Gia để về Bắc Giang theo chương trình đã hoạch định từ trước. Hôm ấy là buổi chiều ngày 25 tháng 12 năm 1949.

Tiến quân vào sâu độ 200 cây số có một thung lũng rất rộng, xung quanh chân núi có làng mạc. Tiến gần đến nơi bỗng tiếng súng tập kích nổ vang. Đội tiên phong K.Q.Q. chia đường đuổi đánh, C. S. tan chạy K.Q.Q. lập tức thiết lập vị trí và nghỉ ngơi, rồi được lệnh đi mua gạo về nuôi quân. Lệnh cấm ngặt không một người nào được sách nhiễu và bắt súc vật của dân.

Mờ sáng hôm sau. V.C. đem quân đến bao vây tứ phía, nhưng K.Q.Q. đều đóng trên núi cao, C.Q. chỉ đứng ở đằng xa bắn vào, không dám xung phong. K.Q.Q. liền phái các đội đột kích xông xuống tập kích. C.Q. không địch nổi phải rút lui.

Pháp quân phái 4 phi cơ đến trinh sát nhưng không thể dò thấy. Giữa khi ấy C.Q. lại tiến đến tấn công, nên phi cơ Pháp mới biết được nơi đồn trú của K.Q.Q. nhưng cũng chưa dám bắn phá, vì không thấy rõ được vị trí.

Nghỉ ngơi một ngày. 5 giờ sáng hôm sau tiếp tục lên đường. Đến gần sông Điềm He, C.Q. từ hai bên trên vị trí cao bắn xuống chặn đường đội tiên phong K.Q.Q. lập tức đánh lui. Sang qua sông lại bị C.Q, đón đánh K.Q Q. liền chia làm 3 đội ; tả, hữu, và trung quân đuổi đánh C Q. trên hai dẫy núi càn quét kỳ hết để cho hậu quân tiến lên ; đội hậu vệ đang sang sông Điềm He, phi cơ Pháp bay tới xả súng bắn xuống, nhưng K.Q.Q. đã ẩn nấp tránh kịp. Sau khi bắn một loạt, phi cơ rải truyền đơn chữ Hán kêu gọi chí nguyện quân nên trở về Trung Hoa, hoặc đem khí giới đến nộp cho Pháp quân. Sau khi phi cơ Pháp bay đi khỏi, C.Q. lại kéo đến tấn công liền bị pháo binh K.Q.Q. tiêu diệt. Đêm ấy. K.Q.Q. nghỉ lại ở Điềm He.

Hôm sau tiến quân đến Ba Xã, suốt dọc đường đều bị C.Q. quấy rối, trên không lại bị phi cơ Pháp thám tính tuần phòng, ra hiệu cho đồn binh gần Ba Xã bắn đại bác 75 ly và ở Lạng Sơn bắn súng đại đại bác 105 tới uy hiếp để cho bộ binh tấn công.

Phía đông nam thì Pháp quân đến đánh ; phía tây bắc thì C.Q. đến tấn công K.Q.Q. ở giữa đành phải dồn quân ở Ba Xã, chia quân làm hai mặt đánh tan cả hai địch quân C.Q. rút lui, bị K.Q.Q. truy kích, bắn chết một chỉ đạo quân của V.C. tên là Hoàng Tiến Nam, bắt được đủ các tài liệu về huấn luyện tình báo yếu đồ, báo cáo công tác... bởi thế biết được rõ trận địa giữa Pháp với V.C.

Lập trường của K.Q.Q. vẫn là không muốn đụng chạm đến một quân đội nào, nên phải đi vào khoảng không của cả hai mặt trận, không may lại bị cả hai bên cùng đánh mặc dù đã trực tiếp giao thiệp giải thích lý do.

Để tránh cả mọi sự đấu tranh cho đạt tới mục đích, bộ Tham mưu quyết định ngày nghỉ đêm đi, và bắt đầu đi đêm từ Ba Xã tờ mờ sáng đến một khu rừng, núi cao suối thẳm, lệnh cho quân nghỉ ở trong rừng. Suốt ngày hôm đó phi cơ Pháp bay lượn tìm kiếm gầm thét vang động cả một góc trời, nhưng cũng không tìm thấy nơi nghỉ của K.Q.Q. Trời đã đổ tối, lại chuẩn bị đi. Mờ sáng hôm sau, đội tiên phong tiến đến định tìm nơi đóng trại nghỉ, không ngờ một pháo đài của Pháp quân đã hiện ra K.Q.Q. vẫn im lặng tiến, khi hậu đội vừa đi qua lên ngọn núi, đội cảnh vệ đương qua suối thì những đám sương mù dần tan hết, Pháp quân ở trên pháo đài (làng Lập) trông thấy, liền báo động bắn súng máy và móc chê xuống. K.Q.Q. được lệnh men theo bờ núi vòng vào chân núi bên kia, tiến lên vị trí địch. Một mặt pháo binh của K.Q.Q. bắn phá tan pháo đài địch và đẩy lui địch quân.

Sau một giờ chiến đấu, phi cơ địch từ Lạng Sơn tới bắn súng liên thanh và ném bom xuống. Thay đổi nhau, hết đợt này đến đợt khác, suốt ngày gầm rít trên không trung, nhưng cũng không đạt được kết quả. Cuối cùng địch phải dùng đạn lửa bắn xuống xung quanh núi thiêu hủy các vị trí.

Chiến đấu suốt từ sáng đến chiều, Tổng Tư lệnh họ Vũ ra lệnh cho K.Q.Q. rút xuống núi, rồi thứ tự tiến quân. Quá nửa đêm đến một khu rừng, kiểm điểm thấy hậu đội lạc mất 60 người và 5 con ngựa; còn các đội khác đều an toàn. 60 người này là Chí nguyện quân Trung Hoa.

Nghỉ ngơi cơm nước xong, lại tiếp tục lên đường. Đội tiên phong tiến đến Thanh Mọi C.Q. ra chặn đường, giao thiệp hồi lâu cũng không cho đi, đồng thời các vị trí của C.Q. ở trên núi bắn

xuống như mưa. K.Q.Q. bắt buộc phải tấn công, đội tiền vệ đánh vào Thanh Mọi, đội hậu vệ đánh vào chợ và đồn Đồng Mỏ, trung quân đánh vào vị trí quãng giữa, cắt đứt liên lạc giữa Đồng Mỏ với Thanh Mọi, xung phong lên các vị trí. Kết quả C.Q. không địch nỗi phải bỏ chạy, một số giơ tay đầu hàng.

Vấn đề then chốt là lương thực lại không tìm đâu ra! Vũ Hồng Khanh ra lệnh rút quân xuống, kế tục lên đường. Không đi được lối đường sắt, nên phải qua dẫy núi cao đi xuyên sang Lục Nam. Qua một đêm leo núi, sáng sau mới tới một nơi có làng mạc, nhưng cũng gặp cảnh vườn không nhà trống ruộng hoang, không thể tìm đâu ra một hạt gạo! Tình cờ gặp một thổ dân được biết cách đây độ 3, 4 cây số có đồn Ba Hòn, rồi đến đồn Cao Nhật do Pháp quân đồn trú.

Biết rõ tình hình, Vũ Hồng Khanh định cho vây đồn Ba Hòn và Cao Nhật đánh cướp lương thực; nhưng vì đã 5 ngày liền chiến đấu mà không có cơm ăn, đêm qua lại đi suốt sáng không được ngủ, và suốt ngày bị phi cơ Pháp bay liệng trên đầu làm ngăn trở hành động; nên Tổng Tư lệnh họ Vũ ra lệnh cho đặt vị trí để nghỉ ngơi K.Q.Q. đều phái người lên núi tìm các thứ rau về ăn cho đỡ đói.

6

Nghỉ ngơi chốc lát, họ Vũ ra mật lệnh đến hồi 20 giờ bắt đầu xuất quân vây đánh Ba Hòn, rồi tấn công đồn Cao Nhật.

Mọi việc đương chuẩn bị thì thấy phi cơ Pháp rồn rập bay tới liệng trên không. Một hồi sau thấy đội tuần tiễu đưa vào trình hai bức thư: một của Hoàng Nam Hùng và một của Bộ Chỉ huy quân đội L.H.P. Hoàng Nam Hùng khuyên Tư lệnh họ Vũ nên về hợp tác với Chính phủ Quốc gia, đại biểu của Chính phủ hiện đã có mặt ở Lạng Sơn để đón tiếp...; còn Bộ Chỉ huy L.H.P. thì đại ý nói: Ngài đã vì quốc gia dân tộc đem quân về cùng với Chính phủ quốc gia kiến thiết nước Việt Nam mới. Hiện nay nước Pháp đã trao trả chủ

quyền cho Việt Nam, thì quân L.H.P. đây là người bạn. Hy vọng ngài đừng gây chiến tranh với chúng tôi nữa. Hiện Chính phủ quốc gia Việt Nam đã phái đại biểu lên đón ngài ở Lạng Sơn. Vậy mong ngài hãy trở về Lạng Sơn cho anh em binh sĩ nghỉ ngơi, rồi ngài cùng đại biểu Chính phủ Việt Nam đáp máy bay về Hànội... »

Đem hai bức thư ra nghiên cứu, Bộ Tham mưu xét vì hoàn cảnh đặc biệt, đứng trước hai thế lực đều hùng hậu, mà vấn đề then chốt là lương thực lại không có; nên quyết định bãi bỏ dự tính kéo quân về đồn trú ở Bắc Giang, mà nay đem thẳng K.Q.Q. cùng võ khí về hợp tác với Chính phủ quốc gia do Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo.

Và ngay buổi tối hôm ấy, mồng 6 tháng giêng năm 1950, một văn thư gửi cho Bộ Chỉ huy quân đội L.H P. ở Lạng Sơn được biết rõ quyết định đó.



CHƯƠNG II

ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC

NẠN PHÂN HÓA BẮT ĐẦU

THƯỢNG tuần tháng 7 năm 1950, các yếu nhân V.N.Q.D.Đ. đã có mặt đông đủ ở Hà nội. Một Đại hội Đại biểu Toàn quốc được triệu tập tại số nhà II phố Phạm Hồng Thái.

Thành phần hội nghị gồm có: mỗi tỉnh Bắc Việt 1 đại biểu, Trung và Nam Việt mỗi phần 2 đại biểu, Hải ngoại 2 đại biểu.

Phiên họp ngày đầu, Đỗ Đình Đạo được cử làm chủ tọa hội nghị thuyết trình viên là Cung Đình Quỳ (thay mặt Nguyễn văn Chấn ốm)

Sau khi thông qua báo cáo cùng một loạt chất vấn gay cấn với Tổng Thư ký Vũ Hồng Khanh; rồi một chương trình nghị sự mới được đề ra, và chấm dứt công tác của ban chấp hành cũ. Chương trình nghị sự gồm có :

— Danh xưng của Đảng;

— Bầu ban chấp hành ủy viên mới ;

— Ấn định chương trình hoạt động của Đảng.

Đến đây An Sinh được cử làm chủ tọa hội nghị. Vấn đề danh xưng của Đảng được đưa ra thảo luận.

Đỗ Đình Đạo đề nghị đổi là «Quốc dân Đảng Việt Nam».

An Sinh xin giữ danh hiệu cũ «Việt Nam Quốc Dân Đảng.» Viện lẽ rằng danh hiệu cũ đã thành danh hiệu lịch sử, và chính không phải nó làm hư, mà là đảng viên của giai đoạn làm xấu nó.

Đến khi lấy biểu quyết, danh hiệu «VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG» được đa số tuyệt đối tán thành.

Sang ngày thứ hai, Vũ Hồng Khanh cùng hai đại biểu Trung Việt vắng mặt, cho rằng nội bộ thiếu thiện chí xây dựng.

Ngày thứ ba, nhiều đại biểu địa phương và cả hai đại biểu Hải ngoại cũng đều vắng mặt.

Tiếp đến ngày thứ tư, mặt dầu vắng mặt một số đông đại biểu hội nghị vẫn tiếp tục làm việc, bầu ban chấp hành Trung ương lâm thời. Ngô Thúc Địch được cử làm Bí thư trưởng.

Cách ít ngày, một số cán bộ đứng ngoài tổ chức Ngô Thúc Địch hợp nhau đến nhà Vũ Hồng Khanh chất vấn rồi tổ chức một đại hội quyết định yêu cầu Vũ Hồng Khanh tạm đảm nhiệm Đảng vụ từ giờ phút đó, với nhiệm vụ xúc tiến cùng các đồng chí trong toàn quốc để lập trung ương Đảng bộ chính thức; và phủ nhận Trung ương Đảng bộ do Ngô Thúc Địch lãnh đạo.

Để xúc tiến công tác Đảng vụ, tiếp sau đó ít ngày, Thị bộ Hànội được thành lập, Nguyễn Đình Đa được bầu làm Chủ nhiệm rồi khu bộ và các Chi bộ khắp các tỉnh được tổ chức lại, phát triển thêm Đảng viên và hoạt động mạnh nhất là các Chi bộ Vĩnh Phúc Yên, Kiến An, Phát Diệm (Ninh Bình).

Đầu năm 1951, nhận thấy tình hình thế giới biến chuyển nghiêm trọng, Trung ương Đảng bộ lâm thời được chính thức thành lập. Vũ Hồng Khanh được bầu làm Tổng Thư ký.

Từ đó V.N.Q.D.Đ. có hai ban chấp hành Trung ương Đảng bộ công khai đối chọi nhau, thi đua phát triển đảng viên và mọi công tác

khác. Nạn phân hóa phát sinh bắt đầu từ đấy.

Xét thấy nội bộ chia rẽ, rất có hại cho công tác cũng như thanh danh của Đảng, một số đảng viên tên tuổi đứng ra liên lạc, thăm dò ý kiến để dung hòa cả hai nhóm. Suốt mấy kỳ hội nghị vận động thống nhất Đảng kéo dài đến mấy tháng; nhưng cuối cùng vẫn không thực hiện được thống nhất.

Tháng 7 năm 1951, Vũ Hồng Khanh tuyên bố với tư cách cá nhân ra làm Bộ trưởng Bộ Thanh Niên trong Chính phủ Nguyễn Văn Tâm. Trung ương lâm thời tự giải tán, vì xét thấy họ Vũ tham gia chính quyền lúc ấy là không phù hợp với đường lối của Đảng.

Sau khi họ Vũ ra tham chính, cách vài ba tháng sau, một số đồng chí của họ Vũ tại cố đô Thăng Long, trụ sở đặt tại đường Hồ Xuân Hương (Jabouille cũ) rải truyền đơn phản đối Chính phủ về một vấn đề phi pháp nào đó.

Nguyễn Đình Thái (1) Giám đốc Công An dẫn một số mật thám Pháp đến vây trụ sở số 12 đường Hồ Xuân Hương, khám xét tịch thu tài liệu chất đầy trên 2 xe bò đưa về nha Công An. Hôm ấy là ngày mở lớp huấn luyện cán bộ, số người dự lớp có trên 30, được tin cấp báo đều chạy thoát, duy có Nguyễn Văn Thụ vì chậm chạp nên bị bắt giam.

Một cán bộ Đảng viết cho Bộ trưởng Vũ Hồng Khanh yêu cầu can thiệp nội vụ. Họ Vũ gửi thư trả lời cho Nguyễn Văn Lực, xin trích một câu chính trong bức thư, nguyên văn như sau:

— «... Từ nay trở đi, tôi không muốn biết gì đến công việc Đảng nữa! Và đừng có hỏi han gì nữa!... »

Nguyễn Văn Lực trao bức thư cho Nguyễn Văn Chấn. Sau khi đọc xong bức thư, Chấn Đen rất buồn rầu, nói với ông Lực rằng:

(1) Nguyễn Đình Thái con nuôi Nguyễn Văn Tâm, Thủ tướng Chính phủ hồi bấy giờ.

— « Thằng Vũ nó đã thế này, thì mình phải viết thư chửi cho nó mấy câu... »

Và cũng từ đó cho đến trước khi họ Ngô Đình thất vị, Nguyễn Văn Lực với Vũ Hồng Khanh không còn gặp mặt nhau nữa. (1)

Ngô Thúc Địch cũng tham chính với chức Phó Thủ Tướng Chính phủ Nguyên Văn Tâm, rồi bị các đồng chí trong nhóm của họ Ngô rải truyền đơn phản đối và khai trừ. Kết quả Ngô Thúc Địch (2) phải từ chức. Những người chủ mưu trong vụ rải truyền đơn, kẻ bị bắt, người bị truy nã, và rồi tổ chức cũng chìm luôn.

Sau khi Trung ương Lâm thời Vũ Hồng Khanh tự giải tán. Một số thanh niên Đảng viên tự đứng ra thành lập «Cán bộ đoàn» để tiếp tục công tác Đảng vụ.

Một số các vị lão thành : Hoàng văn Đào, Nguyễn Văn Lực, Lê Văn Giáp, Nguyễn Văn Chấn cũng tập hợp nhau thành một tổ chức để tạm đảm nhiệm công tác Trung ương Lâm thời

Đầu năm 1953, lão đồng chí Bạch Vân, trưởng cán bộ đoàn từ Hànội vào Sàigòn cùng Phạm Thái và Phan Ngô hành lập một cơ quan Chỉ đạo Lâm thời để tiến tới trung ương Đảng bộ chính thức, Nguyễn Văn Chấn được mời làm Cố vấn.

---

(1) Theo lời tường thuật của ông Nguyễn Văn Lực.

(2) Ngô Thúc Địch sinh năm Bính Dần (1897) tại làng La Khê, tỉnh Hà Đông là một nho gia, cả 3 anh em Ngô Thúc Địch đều thi đậu Cử nhân khoa thi Ất Mão (1915).

Sau khi thi đậu Cử nhân, Ngô Thúc Địch mới bắt đầu tự học Pháp văn, thi đậu Brevet Elémentaire, rồi vào học trường Cao Đẳng Pháp Chính (Ecole de droit et administatif). Sau khi tốt nghiệp, được bổ chức Tham tá Hành chính.

Ngô Thúc Địch vốn người thông minh và hiền hậu có đức. Ông nhập V.N.Q.D.Đ. từ đầu năm 1928 do Hoàng Văn Đào giới thiệu vào Chi bộ Thanh Hóa. Bị bắt giam về vụ án Bazin đầu năm 1929, bị Hội đồng Đề hình kết án 2 năm tù treo. Tạ thế tại Hà Nội và năm 1954.

Ủy ban vận động đại hội bầu Trung ương Đảng bộ hoạt động được ít tháng, thì biến cố lịch sử quan trọng đến vận mạng Việt Nam đã xảy ra! Hội nghị Quốc Tế họp ở Thụy Sĩ bàn về đình chiến Đông Dương. Dư luận chia đôi đất nước Việt Nam đã được loan truyền từ cuối năm 1953, khiến nhân dân Việt Nam hết sức hoang mang lo sợ, nhất là hàng ngũ cách mạng quốc gia.



CHƯƠNG III

ĐẤT NƯỚC BỊ CHIA ĐÔI

CON SÔNG BẾN HẢI

TRẬN Điện Biên Phủ quân đội của ông Hồ đã không nương theo đà chiến thắng mà tràn xuống đánh đuổi quân đội viễn chinh Pháp để thu hồi toàn bộ Bắc Việt ? Trong thực tế, bởi quân đội Bắc Việt đã quá mệt mỏi, tình hình kinh tế của dân chúng đã quá kiệt quệ, nên Chính phủ Hồ Chí Minh phải tạm ngừng chiến ; phần khác lo sợ Mỹ nhảy vào chiến cuộc thì lại càng nguy to ! thi hành đúng chính sách của cộng sản là lùi một bước để rồi tiến hai bước. Cộng sản đã quá chủ quan, quá tin ở thắng lợi : Pháp không còn gì ! Chính phủ Miền Nam C.S. coi như không thành vấn về ! Bởi sau Hiệp định Genève chỉ mất một vài năm là cùng, Tổng tuyển cử chắc chắn sẽ thành công, mà không tốn kém một viên đạn, một giọt máu !

Còn Pháp trong khi ấy Chính phủ Mendès France cần thực hiện đúng lời cam kết giải quyết đúng kỳ hạn chiến tranh tại Việt Nam. Vì tình hình quá suy nhược của Pháp, vì muốn đề cao địa vị cá nhân Mendès France cố gắng để ký với cộng sản Hiệp định ngưng chiến với bất cứ giá nào ! Nhưng trong việc cấu kết giữa thực dân và cộng sản tại Genève, chúng ta phải nhắc đến vai trò của Anh và Nga, hai vị đồng chủ tịch Hội nghị.

Về vai trò của Anh, chắc chắc chúng ta còn nhớ, từ cuối năm 1953, Chính phủ Anh đã đưa ra sáng kiến chia đôi Việt Nam để giải quyết chiến cuộc; như vậy miền Nam sẽ làm bình phong che đỡ cho Tân gia ba và Mã Lai, quyền lợi của Anh tại Viễn Đông coi như được phần nào bảo đảm. Vai trò của Nga thì tế nhị hơn, được Nga giúp đỡ, Pháp phải trả cho Nga bằng chính sách phá OTAN (Liên Minh Bắc đại Tây Dương) sau này.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Thủ tướng Mendès France đã ký với đại diện Chính phủ Hồ Chí Minh tại Genève Hiệp định chia đôi đất nước. Trong thời gian thảo luận, đại diện Chính phủ Ngô Đình Diệm có mặt tại hội nghị, nhưng không được thông báo những quan điểm của hai phe lâm chiến. Những điều kiện hòa bình được chấp nhận, đã không có ý kiến của Chính phủ Quốc gia và Chính phủ miền Nam đã không ký nhận Hiệp định Genève 1954.

Hoa Kỳ cũng không ký vào Hiệp định Gennève. Hoa Kỳ chờ đợi để quyết định. Tại Hội nghị Genève, chúng ta đã thấy các cường quốc Anh, Nga và Pháp đã định đoạt vận mệnh của nước Việt Nam qua đầu nhân dân Việt Nam.

Đó là bài học lịch sử thứ nhất về ngày 20 tháng 7. Đất nước bị tạm thời chia cắt ở vĩ tuyến 17, lấy « con sông Bến Hải » làm ranh giới. Muốn tìm hiểu vị trí cũng như hình thể con sông Bến Hải, chiếc cầu Hiền Lương và những ảnh hưởng liên hệ của nó ra sao ?

Bến Hải là một dòng sông hẹp, quanh năm nước chẩy lặng lờ, bắt nguồn từ dẫy Trường Sơn về Rào Thanh, chẩy thẳng đến Xuân Mỹ, rồi đổ xuống Cửa Tùng. Chiều dài của con sông, nếu tính theo đường chim bay, từ nguồn núi Tây ra biển Đông, chỉ vào khoảng 60 cây số. Nếu kể chiều dài uốn khúc quanh co theo chiền núi thì độ chừng 100 cây số. Bề rộng của sông Bến Hải, chỗ lớn nhất như quãng Tùng Luật tới 200 mét, ở khu vực cầu Hiền Lương chỉ độ 170 mét ; khúc sông gần bãi cát Cửa Tùng chẩy ra biển chỉ rộng có 30 mét.

Đến chiếc cầu bắc qua sông Bến Hải tục gọi là cầu « Hiền Lương », nằm giữa thôn Vĩnh Linh, huyện Trung Lương tỉnh Quảng Trị, cũng chỉ là chiếc cầu bình thường như trăm ngàn chiếc cầu khác trên trăm ngàn dòng sông quen thuộc ở nước ta ; vẫn là mấy nhịp sắt mầu đen và những tấm ván gỗ mộc mạc. Chiều dài chiếc cầu được chia làm hai phần, mỗi bên quản lý đúng 89 mét. Khu vực mệnh danh là « Phi quân sự » được ấn định mỗi bên là 5 cây số khoảng cách từ bờ sông trở ra và kéo dài theo triền sông.

13 năm đã trôi qua ! Chính phủ Hồ Chí Minh đã phạm nhiều lầm lỗi, C.S. đã không đánh giá đúng mức tinh thần hy sinh của những con người quyết tâm chống độc tài ĐỎ. (1954-1967).

13 năm đã trôi qua ! mặc dầu cộng sản Quốc tế đã áp dụng giải pháp quân sự mạnh mẽ cũng như chính trị sảo quyệt, để cố gắng nhuộm đỏ nốt miền Nam này ; nhưng chắc chắn cộng sản sẽ thất bại hoàn toàn, bởi không còn một ai bị mắc mưu lừa bịp nguy hiểm ấy nữa !

— « Nếu hòa bình có quay trở lại, thì hòa bình này chỉ có thể « trường cửu một khi Việt Nam thống nhất dưới chính thể cộng sản ».

Đó là một lời thốt ra của một tướng cộng sản Việt Nam. Chúng ta nên thận trọng khi hòa bình trở lại Việt Nam.



CUỘC TRANH ĐẤU TIẾP TỤC

1

Đầu tháng 6.1954, vấn đề Việt Nam tại hội nghị Genève, giải pháp chia đôi đất nước đã hầu thành sự thực, một sự thực quá phũ phàng.

Tiếp tục sứ mạng đấu tranh, Cán bộ đoàn V.N.Q.D.Đ. do Đào Văn Viễn lãnh đạo tạo cơ hội tiếp xúc với anh em binh sĩ Việt Nam, nhất là những đồng chí trong quân đội L.H.P. Dùng ngay khí giới của Pháp đánh ngay lại Pháp trước, chiếm lấy những vị trí then chốt, rồi diệt C.S. sau.

Sự tổ chức nhằm vào các khu vực binh sĩ Việt Nam tập trung ở các tỉnh lớn thuộc Trung châu Bắc Việt. Được anh em binh sĩ rất tán thành, vì họ đều lo lắng đến số phận phải rời bỏ quê hương, bỏ phần mộ tổ tiên, ra đi không hẹn ngày về ! Cưỡng quyết không chịu sống chung với bọn cộng sản phi nhân vô đạo.

Công tác chuẩn bị ráo riết ròng rã suốt mấy tháng trời ! Không ngờ việc ấy Phòng Nhì Pháp khám phá ra được. Các tướng lãnh Pháp một mặt truy nã những người chủ mưu (Cán bộ đoàn) ; một mặt thu hồi hết số võ khí cùng đạn dược, không cho binh sĩ Việt Nam được phép giữ như trước.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, khi nghe tin Đài Phát Thanh loan tin C.S. và thực dân đã chính thức ký Hiệp định chia đôi đất nước, lấy con sông Bến Hải làm ranh giới hai miền, nhân dân Bắc Việt vô cùng xúc động xôn xao. Đã đành là phải ra đi, nhưng tiền của đâu mà đi nhà đất bán rẻ mạt không có người mua ! đó là những người ở Đô thị ; Trái lại những đồng bào ở thôn quê, C.S. tìm đủ mọi cách không cho phép rời khỏi làng, còn nói chi đến vấn đề bán nhà đất và vật dụng ! Não lòng biết bao ! mỗi khi đi qua các phố Hàm Long, phố Nhà Thương đau mắt, phố Halais, nào sập gụ, tủ chè, bàn ghế, giường nằm, tủ áo, đỉnh đồng, đèn đồng, bát đĩa cổ đến sách, báo quý giá... nghĩa là từ thượng vàng đến hạ cám, đồng bào bầy ra bán với giá thật rẻ mạt ; đồng bào mệnh danh là « chợ trời ». Cố thu xếp lấy chút tiền để bồng bế nhau di cư vào miền Nam tự do.

Thực tình mà nói, nếu không có sự ngăn chặn của C.S. con số đồng bào di cư vào Miền Nam này có thể lên tới hàng 2, 3 triệu người.

Trong khi ấy các đảng phái quốc gia tập hợp thành «mặt trận

chống cộng», cương quyết ở lại chiến đấu giữ Cố đô Thăng Long. Truyền đơn được giải khắp các tỉnh lớn tại Trung châu Bắc Việt; kế tiếp những cuộc Mít tinh vĩ đại biến thành cuộc biểu tình tuần hành thị uy được tổ chức tại Hànội, Huế...

Nhà đương cuộc Pháp tại Bắc Việt rất bối rối lo sợ các đảng phái quốc gia có thể bạo động đánh chiếm Thủ đô Hànội, rồi tiếp tục đánh C.S. Hiệp định Genève sẽ trở nên vô giá trị, sẽ làm cho Pháp phải bối rối về trách nhiệm.

Còn C.S. họ lo sợ nhất là phe quốc gia cương quyết chống đối không chịu rời khỏi Hànội, phản đối Hiệp định Genève chia đôi đất nước. Như vậy danh nghĩa sẽ thuộc về phe quốc gia. Cuộc chiến tranh sẽ kéo dài, rất có thể các cường quốc trong khối tự do sẽ giúp đỡ họ. Cho nên đại diện C.S tại hội nghị Trung Giá là Thiếu Tướng Văn Tiến Dũng phản kháng kịch liệt về hành động của phe quốc gia ở Hànội.

2

Tại Hànội lúc bấy giờ, phong trào di cư cũng đột khởi. Người Pháp thừa cơ hội bắt chẹt về phương diện chuyền vận, đề yêu sách Chính phủ Quốc gia thi hành Hiệp định Genève được êm ả; mặt khác, Pháp và C.S. định dùng mưu ám hại những người chủ chiến phá Hiệp định Genève..

Trong khi ấy Đỗ Đình Đạo mưu củng cố lực lượng võ trang Đoàn Quân thứ lưu động, và liên lạc kết hợp với các bộ phận quân sự Địa phương quân, với mục đích chiếm một chiến khu, rồi mở một mặt trận lưu động, tổ chức một cuộc hành quân bằng đường bộ, kéo cờ V.N.Q.D.Đ. tiến sâu vào khu vực C.S. qua Nam Định Ninh Bình, Thanh Hóa thẳng tới Trung Việt.

Tiến tới đâu sẽ giúp các cơ sở nòng cốt tại các địa phương di

chuyền vào miền Nam, đề cao thanh thế uy tín Đảng, ; đả phá mưu mô ngăn chặn không cho đồng bào di cư vào Miền Nam của C.S Đồng thời kêu gọi đồng bào di cư, giúp đỡ phương tiện cho họ di thoát, tạo thành một lực lượng di cư khổng lồ, giúp phương tiện cho các chính khách quốc gia và lập trường đấu tranh trên trường Quốc Tế.

Sau khi kế hoạch đã được quyết định, Đỗ Đình Đạo xuất tiền mua thêm võ khí, dự trữ lương thực v.v... tất cả đã đầy đủ.

Kế hoạch đương tiến hành do một số cán bộ đồng chí của ông phụ trách. Một trường hợp xảy ra không ai ngờ ! Đỗ Đình Đạo bị Thụy An phản bội, tiếp tay với thực dân Pháp và cộng sản đầu độc Đỗ Đình Đạo.

Ngoài vấn đề chính trị mà Thụy An làm tay sai cho thực dân và C.S. đầu độc Đỗ Đình Đạo ; còn một lý do khác. Nguyên Thụy An vốn là nhân tình của Đỗ Đình Đạo, năm 1953, Thụy An từ Sài-gòn ra Hànội, vận động với Pháp và Thủ Hiến Nguyễn Hữu Trí mời Đỗ Đình Đạo ra làm Giám đốc «Đoàn Quân thứ Lưu động».

Để giữ độc quyền tình yêu, Thụy An khuyên Đạo không nên đem vợ con ra Hànội ở ; nhưng Thụy An đã thất bại, Đạo đưa vợ con ra ở Hànội ; nhưng cũng không vì thế mà Đạo và Thụy An xa nhau.

Năm 1954, Điện Biên Phủ thất thủ, gia đình Đỗ Đình Đạo di chuyền vào Sàigòn. Thụy An khuyên Đạo ở lại Hànội, với mục đích là được ăn ở độc quyền với Đạo ; được Võ Nguyên Giáp đã hứa với Thụy An để cho Đạo được tự do và cho tham chính. Nhưng Đỗ Đình Đạo cương quyết không nghe, nhất định tiến vào Miền Nam theo kế hoạch đã trù liệu.

Thấy khuyên Đỗ Đình Đạo không được, Thụy An vờ đổi ý cho hành động của Đạo là phải, và ngấm ngầm liên lạc với Pháp và C.S.

ám sát Đỗ Đình Đạo. Sở dĩ Thụy An được biết rõ mọi việc mưu tính của Đạo là mỗi khi Đạo mở cuộc họp bàn với mấy đồng chí thân tín đều có mặt Thụy An tham dự.

Thụy An ám sát Đỗ Đình Đạo bằng các nào ? Ngày 29.7.1954 Thụy An hẹn Đỗ Đình Đạo xuống nhà mình ăn cơm ở số 1 đường Tuyên Quang. Trước khi ngồi vào bàn ăn, hai người không biết đã bàn cãi những gì với nhau, nhưng có vẻ gay go lắm. Một hồi sau lại vui vẻ ngồi vào bàn ăn. Thụy An rót cho Đạo một ly rượu chát đỏ, Đạo tiếp lấy ngồi uống, nhưng không ăn. Uống hết ly rượu, Đạo kêu mệt buồn ngủ. Thụy An sai người tớ gái giọn đi-văng (divan) để Đạo nằm nghỉ.

Sau khi ăn xong, Thụy An gọi người tớ gái tính trả tiền công; rồi cho nghỉ việc luôn. Thụy An nói là sáng sớm mai sẽ đi Sàigòn

Đỗ Đình Đạo kêu mệt và buồn ngủ phải đi nằm, vì đã uống một ly rượu chát đỏ có liều thuốc mê rất mạnh, sau đó kẻ mưu sát dùng độc dược chích vào mạch máu Đạo, và độc dược này phải là một thứ rất mạnh, khiến cho Đỗ Đình Đạo (1) không kịp nhận thấy gì trước khi chết.

Một cuộc ám sát có tổ chức và sự hành động không cần động người mà cũng vẫn thi hành một cách dễ dàng được !

---

(1) Đỗ Đình Đạo sinh ngày 17-7-1911 tại Hànội, là con ông Đỗ Đình Tiến và là cháu nội của cụ Đô Thống Đỗ Đình Thuật.

Năm 1936, Đỗ Đình Đạo là một đoàn viên của «Ánh Sáng» và do đó Đỗ Đình Đạo gần gũi với Nhất Linh Nguyễn Tường Tam, rồi gia nhập Đ.V.D.C.Đ. do Nguyễn Tường Tam sáng lập.

Năm 1944, «Mặt trận Đ.V.Q.G.L.M.» xuất hiện. Đỗ Đình Đạo thường xuyên tiếp xúc với Lê Khang, Nguyễn Vĩnh, và tự ý xin gia nhập V.N. Q.D.Đ.

Không còn cách gì khác! các đồng chí cán bộ V.N.Q.D.Đ. một mặt lo sắp đặt cơ sở vững chắc ở vùng địch hậu, để sách động phong trào nhân dân chống cộng ngay trong vùng C.S. kiểm soát; một mặt tuyên truyền khuyến khích đồng chí cũng như đồng bào, những người có thể tìm cơ hội trốn thoát công an mật vụ di cư vào miền Nam này.

Tóm lại, năm 1954, V.N.Q.D.Đ. lại thất bại, vì bất lực để một nửa giang sơn cẩm tú lọt vào tay cộng sản; phải rời bỏ cơ sở, nền tảng vững chắc của Đảng ở Bắc Việt trong công cuộc chống cộng.

Tuy thất bại tạm thời, nhưng đó cũng là những đau thương lớn lao cho V.N.Q.D.Đ. vậy.

Mọi biến chuyển từ sau ngày Hiệp định Genève 1954, xin đón đọc ở cuốn thứ hai sẽ xuất bản tiếp, cùng một tác giả.



THIÊN PHỤ

I.— Thân thế Nguyễn-Thái-Học

II.— Thi văn, ca kịch của các nhà cách mạng V.N.Q.D.Đ

CHƯƠNG I

THÂN THẾ NGUYỄN-THÁI-HỌC

ĐỜI HỌC SINH

NGUYỄN Thái Học sinh năm Quý-Mão (1902) tại làng Thổ Tang, tổng Lương Điền, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên. Nhưng theo học bạ nhà trường thì Nguyễn Thái Học sinh ngày mồng 1 tháng 12 năm 1904; sở dĩ có chuyện chênh lệch tuổi ấy là vì giấy khai sinh phải khai rút bớt tuổi đi, để xin vào học trường công cho hợp lệ.

Thân phụ của Nguyễn Thái Học là cụ Nguyễn văn Hách, một nông dân chất phác hiền hậu, một nhà nho; thân mẫu là cụ Nguyễn Thị Quỳnh hiệu diệu Tế, tính tình khảng khái cương trực, việc tề gia nội trợ rất mực thao lược đảm đang. Gia tài của gia đình Nguyễn Thái Học gồm có 3 mẫu ruộng, một con trâu cầy và 3 gian nhà gạch 5 gian nhà tre. Ngoài những ngày giờ làm ruộng, vị từ mẫu của Nguyễn Thái Học còn phụ thêm nghề dệt vải và buôn vải, lụa về bán ngay tại chợ làng Thổ Tang.

Nguyễn Thái Học có một người em gái là chị Nguyễn Thị Hiền và 3 người em trai: Nguyễn Văn Nho, Nguyễn văn Lâm và Nguyễn văn Nỉ.

Năm 1906 Nguyễn Thái Học được thân phụ đưa đến thụ giáo Hán văn tại nhà một cụ Tú tài người đồng hương.

Năm 1913, trường Tiểu học Pháp Việt được thiết lập tại phủ Vĩnh tường. Nguyễn Thái Học xếp bút lông cầm bút sắt ; học hết lớp nhì, Nguyễn Thái Học vào học lớp nhất tại trường Tiểu học Pháp Việt Việt Trì.

Năm 1921, trường Nam Sư phạm chính thức tuyển thêm 45 học sinh năm thứ nhất, nhân dịp vừa mới khánh thành tại phố Đỗ Hữu Vị gần Cửa Bắc

Trong số 45 học sinh mới trúng tuyển có Nguyễn Thái Học. Vì mới tổ chức nên nhà trường chỉ có thể cho một nửa số học sinh chừng hơn 100 người được lưu trú tại trường ; còn một nửa ở ngoài được lĩnh mỗi tháng tám đồng học bổng.

Nguyễn Thái Học vì tính thích tự do nên tình nguyện xin ở ngoài, trong khi học sinh tranh nhau ở trong trường để sự học được thuận tiện và mau tấn tới. Nguyễn Thái Học rủ mấy bạn đồng lớp đến ở trọ tại hai nơi gần trường : một ở ngay phố Đỗ Hữu Vị và một ở phố Hàng Bún (Bourrin) cũng gần đấy. Cùng ở trọ với Nguyễn Thái Học còn có một nhà giáo trẻ tuổi theo học trường Cao đẳng Sư phạm là Hồ Văn Mịch.

Học được ít lâu thì xảy ra một việc khiến cho một số học sinh có đầu óc phải bực tức mà nẩy nở ra ý tưởng cách mạng. Nguyên có tên Thược, một cựu thông ngôn lính chào mào ở Pháp về, được bổ vào làm giám thị. Thược có những cử chỉ ngôn ngữ rất lố lăng khả ố, và một thái độ thân Pháp khinh đồng bào, khiến cho nhiều người phải lộn tiết. Thược không nói tiếng Việt, khi cần nói với những người làm công ở trong trường, y dùng một thứ tiếng Việt pha giọng Tây, nghe rất đối chướng tai.

Học sinh ai cũng ghét Thược, nhiều người tìm hết cách cay độc để chế riễu, nhưng y vẫn cứ mặt rắn như sành không lay chuyển chút nào ! Kỳ thực thì Thược biết lắm và căm thù những anh em học sinh tinh quái nhất, trong số có Nguyễn Thái Học. Thược rắp

tâm làm hại cho kỳ được, y biết được tên Kinh là con một tên mật thám y ngầm mua chuộc được Kinh và dùng làm chỉ điềm riêng cho y. Nhân có chuyện một học sinh bị Thược nhốt ở trên lầu 3 là nơi phòng ngủ (dortoire). Học sinh này cáu kỉnh la ó chửi rủa ầm ỹ, khiến Thược phải cho người lên mở cửa ; khi xuống, anh học sinh này lại xông thẳng tới Thược định hành hung. Thược liền sang nhà riêng viên giám đốc, vu cáo học sinh này đã lăng mạ người Pháp và những câu bài Pháp. Viên Giám đốc lập tức ra lệnh đuổi anh học sinh về một cách oan ức ; và bắt luôn một số học sinh khác hàng ngày vẫn tỏ ý ghét Thược để điều tra và tình nghi có tổ chức bí mật bài Pháp. Nhiều người bị đuổi oan, và trong trường bỗng phát sinh một luồng không khí ngờ vực rất khó thở ; nhất là sau khi có lệnh cấm học sinh không được phép túm năm tụm ba bàn chuyện. Sự kiện trên đã có ảnh hưởng khá sâu xa vào tâm hồn cách mạng của Nguyễn Thái Học.

Tâm hồn đó càng bị khích động hơn do thái độ kém giáo dục của mấy mụ đầm dậy học, như mụ Sandré mà học sinh đã đặt một biệt hiệu là «đầm sâu róm», vì tính nết cục cằn hay gắt hay quát tháo ầm ĩ của mụ. Một phía khác, tâm hồn đó cũng lại bị khích động do những thái độ dơ dáng của bọn phụ nữ buôn son bán phấn ở khu phố anh ở, hòa với những hành động hung hãn của bọn lính tây ức hiếp đồng bào để làm trò cười cho chúng.

Do đó Nguyễn Thái Học tỏ ý chán việc học mà anh thường kêu là «học mướn». Anh không chịu học sử nước Pháp, nhưng đến khi học tới lịch sử cách mạng Pháp thì anh lại rất thích thú, rất ham đọc và còn khảo cứu thêm.

Cứ mỗi lần mụ «đầm sâu róm» dậy ám tả vào buổi sáng là y như mụ mở túi lấy mẩu bánh mì, miếng phó mát và trái chuối tiêu ra, vừa đọc vừa ngồm ngoàm ngốn ; vì thế cho nên không mấy người nghe được hết câu, lẽ dĩ nhiên là ai nấy bỏ lỗi rất nhiều.

Mỗi lần như thế, anh Học lại tỏ vẻ giận dữ, nhưng không biết

làm thế nào cho mụ bỏ cách dạy học đó đi, thỉnh thoảng anh chỉ dằn mạnh bút xuống bàn hay ngáp thật lớn. Mụ Sandré biết vậy, nhưng cũng cứ bỏ qua. Một hôm anh Học nghĩ được một kế để chọc giận mụ, anh không viết nhưng lại nhắm mụ để họa hình mụ đang ngồm ngoàm ăn. Thấy vậy mụ to tiếng gọi :

— Anh Học, anh ngồi gần cửa sổ kia, anh hãy nhắc lại câu tôi vừa đọc.

Lẽ dĩ nhiên là anh Học không đọc được, anh còn đương lúng túng định lấy vở của bạn bên cạnh để đọc, thì mụ lại quát :

— Mang vở của anh lên xem nào.

Anh Học không ngần ngại mang vở lên. Mụ cầm vở quát om sòm :

— Cái gì thế này ! rồi mụ cầm vở của anh Học giơ cao lên cho học trò xem ; cả lớp cười ồ. Anh Học vẫn điềm nhiên. Mụ quay lại hỏi :

— Anh bao nhiêu tuổi mà coi người lớn thế ! Nom không có vẻ học sinh tý nào !

Anh Học trả lời thong thả từng tiếng :

— Tôi 45 tuổi.

Mọi người cùng cười vang. Mụ cáu kỉnh lại quát :

— À thằng này láo ! mày lại nhạo tao phải ! ai đời 45 tuổi mà đi học trường Sư phạm bao giờ không ?

Thấy anh Học vẫn chân chân đứng. Mụ càng bực mình :

— Anh sinh năm nào ?

— Tôi sinh năm Bính Thìn.

Mọi người lại cười ồ. Mụ cáu :

— Bính Thìn, Bính Thìn là cái gì ?

Anh Học vẫn đứng tự nhiên. Mụ kéo ghế đứng giậy chỉ vào mặt anh nói với mọi người :

— Kìa coi nó kìa, thật là nhà quê ! rồi quay lại hỏi anh Học :

— Mày quê ở làng nào ?

— Tôi quê ở làng «â...h...» Anh Học trả lời hết sức bình tĩnh.

Mọi người lại phì lên cười. Tuy mụ đầm không hiểu ra sao, nhưng thấy mọi người cười dữ quá, biết chắc câu trả lời có ý hỗn xược, mụ xầm xầm bước xuống bục tiến lại nắm lấy tay anh Học, nói :

— À thằng này láo, xuống buồng ông Giám đốc ngay với tao.

Anh Học ung dung đáp :

— Vậy tôi xin đi trước.

Vừa ra khỏi lớp, không hiểu nghĩ thế nào, mụ đầm lại lôi tay anh Học trở vào lớp, đẩy anh ngồi vào chỗ, rồi lại tiếp tục đọc ám tả, như không có chuyện gì xẩy ra ; nhưng mụ không còn ngồm ngoàm nữa ! nhặt mẩu bánh mì, miếng phó mát ăn chưa hết quẳng qua cửa sổ.

Đến cuối năm thứ 3 Nguyễn Thái Học từ giã trường Sư phạm về nằm khàn ở nhà, bị Chính phủ Bảo hộ đòi lại khoản trợ cấp học bổng 3 năm.

Nằm nhà đọc sách, đến kỳ thi Đíp lôm, Nguyễn Thái Học cũng nộp đơn ứng thí. Ngay buổi đầu thi ám tả, anh đã gặp phải viên Giám khảo người Pháp hóc búa, không có cảm tình với học sinh bản xứ là Thomas ; đã đọc ám tả cho thí sinh, mà Thomas chỉ đọc mỗi câu một lượt không nhắc lại. Cả phòng đều thất vọng, thí sinh nào cũng bỏ từng quãng.

Được gần nửa bài, Thomas thấy một thí sinh lớn tuổi mặc áo the thâm, tay xách mũ trắng, tay cuốn giấy thi vùng vằng tiến ra cửa.

Thomas quát hỏi :

— Ê ! Anh kia đi đâu thế ?

— Tôi đi ra, vì không thể thi cử như thế này được, Nguyễn Thái Học trả lời.

Thomas lại tròn mắt hỏi dữ dội :

— Tại sao ?

— Ông đọc nhanh quá, mà lại đọc có một lượt, tôi không theo kịp, tôi xin bỏ cuộc.

— Sao người khác viết được ?

— Xin ông thử nhìn xem, có bao nhiêu viết kịp ?

Thấy anh Học đối đáp bướng bỉnh. Thomas bước xuống túm vai anh Học xoay một vòng, đẩy anh về chỗ. Vừa quay lưng lên bục, đã lại thấy anh Học theo sau, và lăm le ra cửa phòng thi ra ngoài. Thomas lại quát :

— À ! Anh này định làm gì thế này ? Anh muốn tôi cho gọi Cảnh binh dẫn anh vào nhà giam không ?

Anh Học điềm tĩnh trả lời :

— Vậy tôi cứ xin ông cho tôi ra ngoài, tôi bỏ cuộc thi ; và nếu ông không đi gọi Cảnh binh, chính tôi cũng xin đi gọi hầu ông ngay bây giờ.

Thomas giận đến tái mặt không biết nói thế nào, lại thấy anh Học nét mặt gân guốc quả quyết, khó lòng bắt nạt nồi. Y sợ lại xầy ra chuyện tương tự như việc đã xầy ra cho y ở trường Chasseloup Laubat ở trong Nam. (1)

---

(1) Nguyên Thomas trước kia làm giáo sư tại trường Trung học Chasseloup Laubat ở Saigon, vì thái độ ngạo nghễ, và cách dậy học trò mất dậy của y, mà đã bị học sinh trường đó đánh cho một trận đòn nên thân. Sau đó Thomas bị đổi ra Bắc dậy trường Bưởi.

Thomas liền dịu giọng bảo anh Học:

— Thôi được, anh cứ về chỗ, anh sẽ được toại nguyện.

Thomas bảo anh Học về ngồi chỗ cũ, rồi mở cửa ra đi. Ai cũng tưởng là Thomas sẽ đi gọi cảnh binh tới dẫn anh Học đi, hay ít ra cũng đi trình ông Chủ khảo; nhưng mọi người đều đoán sai hết. Một lát sau, Thomas cùng với một vị giáo sư khác, người Việt Nam là ông Dương Quảng Hàm vào phòng thi. Thomas nhường chỗ cho ông Hàm đọc lại từ đầu bài ám tả. Nhờ đó mà một số lớn thí sinh đã không bị rớt oan.

Những mẩu chuyện này đã biểu lộ một tinh thần tranh đấu bất khuất, gặp sức đè nén nào cũng tìm cách phản ứng kịch liệt và nhanh chóng không tính toán đến hậu quả.

Dĩ nhiên là Nguyễn Thái Học không trúng tuyển kỳ thi ấy, lại nhân có kỳ thi tuyển thừa phái, các bạn học khuyên anh nên ứng thí, anh Học đã trúng tuyển; nhưng đến khi có nghị định bổ đi nhậm chức, anh Học đã bỏ không đi, mà lại xin vào học tại trường Cao đẳng Thương Mãi.

Trong cuốn « Mesures politiques en l'Indochine », Marty Giám đốc mật thám Đông Dương đã viết: « Nguyễn Thái Học là một học sinh bướng bỉnh hay cãi nhau với thày giáo. »



ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY

Nguyễn Thái Học vóc người tầm thước đậm đà, cao 1m65, mặt vuông trán rộng, miệng rộng môi dầy, râu quai nón, hai tai to và dài, đặc biệt là răng vồ, nhưng cười tươi và có duyên; tính tình hồn nhiên phóng khoáng, thẳng thắn cương quyết và có một đức tự tin lạ lùng.

Cuộc đời sống của Nguyễn Thái Học thực rất suềnh soàng giản dị, từ y phục đến giầy dép không hề chải chuốt; ngoài thú hút thuốc lào và thỉnh thoảng nhai trầu, không thích một thứ gì khác! Nguyễn Thái Học rất bình dị, miễn là ăn để sống, món ăn thích thú nhất của ông là món «Phở Bò», suốt đời không ham muốn cao sang. Về tiền tài: mỗi khi trong túi có tiền là giốc hết tiêu chung với anh em, khi cạn túi cũng hỏi ở anh em lấy một cách tự nhiên không ngại ngùng e lệ. Giấc ngủ đối với Nguyễn Thái Học thực rất là quan trọng, khi buồn ngủ, mặc dầu gặp việc khó khăn đến đâu cũng phải ngủ, dẫu rằng chỉ một giấc ngắn độ 15 phút, ngáy thật to. Khi tỉnh dậy, giải quyết mọi việc rất sáng suốt và chu đáo. Khi ngủ thường hay nằm sấp, hai chân quắp lên trên mông.

Tuy đã ra đời lâu năm, Nguyễn Thái Học còn giữ thổ âm của làng mình, là dùng lộn hai chữ L với N. Còn một tính đặc biệt, là mỗi khi đương tập trung tư tưởng suy nghĩ một vấn đề gì, thì mặc dầu những người ngồi ngay trước mặt nói chuyện hoặc hỏi han điều gì, cũng không hề để ý.

Nguyễn Thái Học có một người vợ ở quê nhà là Nguyễn Thị Cửu do sự đính ước của đôi bên cha mẹ khi Nguyễn Thái Học còn thơ ấu. Tuy chị Cửu đã về làm dâu nhà họ Nguyễn lâu năm; nhưng cặp vợ chồng ấy không bao giờ lại chung sống với nhau. Đến khi Nguyễn Thái Học dấn thân vào cuộc đời cách mạng, Thái Học gửi thư về thăm cha mẹ, tạ tội bất hiếu không năng về thăm; cuối cùng xin phép cha mẹ cho chị Nguyễn Thị Cửu được tự do đi lấy chồng.



ĐỜI CÁCH MẠNG

Về hoạt động cách mạng lúc ban đầu của Nguyễn Thái Học. Tác giả trình bày đầy đủ ở Chương I, Thiên thứ Nhất, dưới Mục đề

«Thành lập V.N.Q.D.Đ.» Nay nhắc lại, thiết tưởng là quá thừa ! Vậy xin trình bầy tiếp từ sau ngày Nam Đồng Thư Xã đóng cửa, nhà giáo Phạm Tuấn Tài phải đổi lên trường Tiểu học Pháp-Việt Tuyên Quang vào giữa năm 1927. Nguyễn Thái Học cùng Hồ Văn Mịch dọn đến ở luôn trụ sở Nam Đồng Thư xã với Nhượng Tống. Họ đã trở nên những người bạn cùng ăn hết nhịn với nhau.

Từ sau ngày V.N.Q.D.Đ. chính thức thành lập. Căn lầu 1 Nam đồng Thư xã trở nên trụ sở thường trực của Tổng bộ. Lớp nhà dưới là gia đình bà Cổ, làm nghề bán sôi, cháo rong, và luôn nấu cơm tháng cho Nguyễn Thái Học và các đồng chí của họ Nguyễn ăn.

Căn lầu của Nguyễn Thái Học ở, bề dài không quá 9 mét, bề ngang 3 mét rưỡi, vỏn vẹn chỉ có một bộ ghế ngựa gỗ tạp, 1 chiếc bàn và 4 chiếc ghế cũng bằng gỗ tạp, vừa dùng làm bàn viết lẫn bàn ăn ; góc này vài chiếc chiếu vất ngổn ngang, góc kia mấy chiếc va-li bẹp với một mớ quần áo thay, mà thợ giặt chưa kịp đến lấy.

Mỗi khi các đồng chí từ bốn phương tới thủ đô đều tìm đến từng lầu số 6 này. Trước khi thổi cơm, bà Cổ ở dưới nhà thường sai cô gái nhỏ của bà trạc 13, 14 tuổi, thò đầu lên cầu thang gác hỏi bữa nay có mấy người ăn ?

Cơm bưng lên, anh em cứ việc ăn, cơm bình dân, mỗi người mỗi bữa có 5 xu. Bà Cổ cứ việc ghi vào sổ, cuối tháng sẽ tính với ông Học sau. Chẳng mấy tháng mà bà Cổ đã nhận được đủ số tiền, nhưng bà vẫn vui vẻ bưng cơm giót nước như thường, không bao giờ có nửa lời ta thán ! «Bát cơm Phiếu mẫu giã ơn ngàn vàng». Chúng tôi nghĩ thế, nhưng chẳng bao giờ làm được ! Trái lại, bà còn bị thực dân làm khó dễ vì chúng tôi.

Các đồng chí, ai muốn nghỉ ngơi chốc lát hay muốn ngủ lại đêm cứ việc trải chiếu xuống văn gác mà nằm, nếu giường chật. Quần áo thay đổi lẫn lộn, bộ nào vừa ai nấy mặc, không cần biết là của ai ! Đồng chí nào nếu túi sẵn tiền thì bỏ ra khao nhau chầu phở hay bún chả ;

nếu gặp khi anh em đều túi rỗng, thì cứ việc gọi sôi, cháo của bà Cồ, rồi biên vào sổ tính toán sau.

Nguyễn Thái Học luôn luôn khuyên nhủ đồng chí: « Chúng ta phải gạt bỏ hết những tính ích kỷ và tự ái, tự kiêu, thì chúng ta mới trở thành người cách mạng được! »

Muốn biết rõ Nguyễn Thái Học không gì hơn là nghe lời bình phẩm của Hồ Văn Mịch, (1) một người bạn thân, một đồng chí đầy mưu lược, luôn luôn ở bên cạnh Nguyễn Thái Học nói: « Anh Học bề ngoài tuy nóng nẩy, nhưng mưu việc gì thì rất nhiều cơ trí, mà đãi người thì rất mực chân thành. »

— Thực quả vậy, sau ngày Đảng bị bại lộ, Nguyễn Thái Học trốn thoát. Một hôm có cuộc họp được triệu tập tại làng Dương Quang thuộc phủ Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh. Các đồng chí đã tiếp tục đến địa điểm họp từ chiều hôm trước. Thám tử được tin mật báo với Pháp, đêm ấy Giám binh Bắc Ninh đem lính Khố xanh bí mật đến mai phục xung quanh làng Dương Quang.

Nguyễn Thái Học không hề được biết sự bao vây ấy. Sáng sớm ngày hôm sau, khăn đống áo the, tay ôm cặp tay sách ô, ung dung

---

(1) Hồ Văn Mịch dáng người nhỏ nhắn, tư chất thông minh, tính tình quả cảm. Nguyên quán tại làng Đồng Hỷ, phủ Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Xuất thân làm giáo học, được ít lâu Hồ Văn Mịch xin nghỉ để theo học lớp Cao đẳng Sư phạm.

Sau vụ ám sát Bazin tháng 2 năm 1929, Hồ Văn Mịch bị bắt giam, Hội đồng đề hình kết án 10 năm cấm cố đày ra Côn Đảo.

Trước ngày bị bắt giam, Hồ Văn Mịch đã mắc bệnh lao phổi, nên đã tạ thế tại Côn Đảo ngày mồng 8 tháng 4 năm 1932. Ở đây anh em có dựng trên mộ một tấm bia bằng xi măng, khắc mấy chữ: « Hồ Văn Mịch 1930 » làm kỷ niệm.

tiến đến làng Dương Quang. Thình lình gặp lính xét hỏi, Thái Học thản nhiên trả lời là nho sĩ ở huyện được phái về lập biên bản. Từ dáng điệu đến cử chỉ thực giống hệt như nho sĩ ở huyện. Lính khố xanh không chút nghi ngờ, để Nguyễn Thái Học tự do đi. Nguyễn Thái Học ung dung tiến vào làng, rồi tìm đường tắt rút ra khỏi vòng vây. Trái lại, Phạm Văn Hề đến từ chiều hôm trước, gần sáng thấy động, hoảng hốt chạy ra khỏi làng, bị lính tình nghi giữ lại, đem về giam tại Bắc Ninh, mãi ít lâu sau mới được thả.

— Lại một lần khác, vào cuối tháng 11 năm 1929, tại làng Quỳnh Khê thuộc huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, một cuộc họp được tổ chức tại nhà một đồng chí là Phó tổng Vịnh. Có mật báo, tri huyện sở tại là Nguyễn Ngọc Liễn đem lính cơ về vây làng Quỳnh Khê từ hồi 4 giờ sáng, đợi đến 6 giờ vào khám xét nhà Phó tổng Vịnh.

Nguyễn Thái Học đương ngủ ngáy như sấm, đồng chí vào lay ông báo động, lay đến 2, 3 lần ông mới tỉnh dậy, điềm nhiên đi xuống phía nhà tá điền ngủ, trút bỏ hết quần áo lại, lấy bộ quần áo của thợ cầy mặc vào, rồi đội nón lá vác vồ tiến ra phía ruộng sau nhà Phó tổng Vịnh cùng đập đất với sáu nông phu.

Đúng 6 giờ, Tri huyện Liễn dẫn lính vào khám xét nhà Phó tổng Vịnh, không thấy gì kéo nhau ra về.

— Một hôm Nguyễn Thái Học phải đích thân xuống Hải Phòng để chủ tọa một phiên họp quan trọng.

Ông bắt đầu đáp xe lửa từ ga Lạc Đạo vào hồi 4 giờ 20 phút sáng. Y phục vận theo đúng kiểu các người dân quê Đình Dù mỗi khi ra tỉnh: quần màu cháo lòng, áo the thâm và khăn đóng, vai vác cây dù, nách kẹp đôi dép.

Đã đặc biệt chú ý từ trước, khi lên xe, Nguyễn Thái Học đã lựa chỗ ngồi vào chiếc ghế góc toa hạng ba, nơi ánh đèn bớt sáng.

Không ngờ khi xe lửa sắp chạy, thình lình có hai tên thám tử : một

Việt và một Pháp lại dẫn một người bị còng tay lên ngồi đối diện anh. Thoáng nhìn, Nguyễn Thái Học đã nhận ngay ra người bị còng tay là một đồng chí, anh Lý Hai Kim ở Chi bộ Nam Quách (Hải Dương).

Một Chi bộ đã bị vỡ lở, và lo ngại Hai Kim nhận ra anh, lỡ phát xuất một cử chỉ nào sơ hở, khiến anh bị lộ hình tích thì nguy to. Nguyễn Thái Học định xuống xe đề đi chuyến sau; nhưng xe lửa đã bắt đầu chuyển bánh nhanh rồi! Muốn lánh mặt qua ngồi toa xe khác, thì phải đi qua mặt hai tên thám tử, mà chúng thường chăm chú nhìn theo, thật là tiến thoái lưỡng nan! Nguyễn Thái Học đành kéo vạt áo the che mặt giả vờ ngủ.

Về phần Lý Hai Kim, anh cũng nhận ra được Nguyễn Thái Học, ngước nhìn Học tỏ vẻ hiểu ý.

Đề xe lửa chạy một hồi lâu, Nguyễn Thái Học đứng dậy, dằn giọng nói với bà già ngồi kế bên, có ý đề cho hai tên thám tử và anh Hai Kim nghe được:

— Bà coi giùm tôi chiếc dù và chiếc va-li này, tôi đi tiểu một chút.

Rồi anh thản nhiên đi thẳng về phía cầu tiêu, mặc cái nhìn chòng chọc soi mói của tên thám tử Pháp lai.

Thừa khi xe lửa từ từ tiến tới ga Vật Cách, Nguyễn Thái Học vội trút bỏ chiếc áo the dài thâm, rồi mở cửa cầu tiêu nhảy xuống đường kêu xe kéo thuê đi Hải Phòng.

Khi người phu xe tới gần cầu Hạ Lý nhận xét tình hình, thấy không thề nào qua cầu đàng hoàng được, vì thấy lính gác cầu rất đông. Nguyễn Thái Học liền tỏ vẻ thân thiện điều đình với người phu xe cho anh thuê lại chiếc xe cùng bộ quần áo với giá 35 đồng bạc, gồm cả tiền bảo đảm chiếc xe khi không may bị mất.

Nguyễn Thái Học lẳng lặng kéo chiếc xe không trên cầu từ phía Hạ Lý sang.

— Anh kia, sao không đi vào lề mà lại nghênh ngang giữa đường, muốn xe lửa cán chết phải không ? Người cảnh binh gác cầu quát to.

Anh kéo xe gần tới lề đường, cách đấy vài chục thước, một tên thám tử mặc thường phục, vẫy Nguyễn Thái Học lại.

— Có giấy tờ gì không ? Lại đây coi !

— Chào xếp, xếp có về, tôi kéo về, tôi vẫn kéo xếp đến sở làm đấy mà ! Nguyễn Thái Học đáp.

Lời chào lễ phép, bất ngờ làm tên thám tử ngạc nhiên, đang phân vân tự hỏi, có lẽ đây chính là anh phu xe quen.

Giữa khi ấy từ phía bên kia cầu, một chiếc xe hơi mui trần trong có mấy người Pháp đang bon bon đồ dốc.

— Ô-tô kia ! dẹp vào bên mà đi đi ! tên thám tử ra lệnh.

Dưới chân cầu Hạ Lý về phía Hải Phòng, một quán nước chè có một thanh niên và một thiếu nữ ăn vận lối quê ngồi đợi Nguyễn Thái Học từ lâu, ấy là Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Thị Giang.

Đến trước quán nước, người phu xe ngừng lại, nói với thanh niên trong quán : «Mời ông đi xe.»

Nguyễn Văn Chấn đứng dậy, ung dung bước lên xe và nói to :

— Về phố đường Cát Cụt.

Về tới nơi an toàn, anh em đều vui cười và nói :

— «Hãy giữ lấy bộ quần áo phu xe kia, để sau này giao cho Viện Bảo Tàng».

Thế rồi không bao lâu cuộc Tổng khởi nghĩa bị thất bại. Bỗng

có tin Nguyễn Thái Học bị bắt ở ấp Cổ Vịt đưa về giam tại ngục thất Hỏa Lò Hà nội. Và dưới đây là một vài giai thoại về Nguyễn Thái Học :

Giới phụ nữ Pháp ở Hà nội yêu cầu Arnoux giám đốc sở mật thám Bắc Việt cho họ được đi coi mặt mũi nhà lãnh tụ V.N.Q.D.Đ, mà từ ngày Tổng khởi nghĩa họ vẫn lo sợ cho số phận của họ không biết sẽ ra sao ?

Arnoux vốn muốn trưng với phái đẹp, và cũng muốn nhân dịp khoe công, nên y nhận lời cho họ đi coi mặt Nguyễn Thái Học. Arnoux thân dẫn vào ngục thất Hỏa Lò một đoàn hàng trăm phụ nữ Pháp. Cửa sà lim mở ra, một ả đầm chừng 20 tuổi buột miệng hỏi :

— Où ! Où ! Où est le Général Nguyen Thai Hoc ? (ông Tướng Nguyễn Thái Học ở đâu ?)

Arnoux chặn lời ả và nói :

— Il n'est qu'un chef des brigands (Nó chỉ là một tên tướng ăn cướp !)

Nguyễn Thái Học nghe tiếng nghiêm mặt nói :

— Ông Arnoux, ông hãy nên có lễ độ một chút !

— Lễ độ à ! đây anh biết lễ độ !

Vừa nói, y vừa giơ cây ba-toong đánh vào mặt nhà lãnh tụ cách mạng rất mạnh, trúng vào hàm răng, máu trào ra đầy miệng, làm Nguyễn Thái Học gẫy mất hai cái răng cửa.

Chân bị cùm tay bị còng, Nguyễn Thái Học mỉm cười nói :

— Tao đã thấy rõ bộ mặt văn minh của nước Pháp chúng mày là thế đấy !

Than ôi ! mối hận thù đối với bè lũ thực dân Pháp biết đến ngày nào quên đi được ; hỡi anh em cách mạng quốc gia !

Giữa lúc ấy, một mụ đầm nạ giòng đang ôm con chó lông xù

sửng sốt về câu trả lời của Nguyễn Thái Học, lỡ tay làm con chó nhảy xuống đất chạy tung tăng trong giẫy hành lang ; Arnoux vội vàng đuổi theo bắt con chó ôm nó lên và kính cẩn trao lại cho bà chủ nó. Đám phụ nữ nhìn Nguyễn Thái Học một lúc rồi kéo nhau ra.

Ngoài số phụ nữ Pháp và những yếu nhân trong giới thực dân Pháp ; Còn có một người Việt Nam được vào xem mặt Nguyễn Thái Học là Hoàng Trọng Phu Tổng đốc tỉnh Hà Đông.

Ông quan công bộc trung thành nhất của Pháp này theo chân viên Dự thẩm Coppin tới sà-lim giam Nguyễn Thái Học. Cửa phòng vừa mở, chỉ vào mặt một người nằm ngửa trên sà-lim, hai chân xỏ trong lỗ cùm, hai cổ tay xích bắt tréo lại, mắt nhìn lên trần suốt ngày đêm. Coppin nói :

— Thưa Đại nhân, tôi xin giới thiệu đây là kẻ đã làm cho cháu ruột của ngài bị giết !

Hoàng Trọng Phu như không chú ý câu nói ấy, hỏi luôn Nguyễn Thái Học rằng :

— Thày bị bắt trong lúc còn súng lục lựu đạn ở trong người, vậy sao thày lại không dùng võ khí ấy mà thoát thân ?

— Chỉ vì tôi không muốn giết mấy người phu tuần đã bắt tôi, bởi họ chỉ là những kẻ thừa hành chỉ thị của bọn quan thầy Pháp ; nếu tôi gặp bọn tham quan ô lại đục khoét lương dân, thì súng và lựu đạn của tôi sẽ không từ !

Hoàng Trọng Phu mỉm cười ra về không nói câu nào nữa !

Ngày mồng 2 tháng 3, Hội đồng Đề hình Bắc Việt cho phép gia quyến Nguyễn Thái Học được vào ngục thất Hỏa Lò thăm. Nguyễn Thái Học lậy tạ mẹ già rồi nói : «Đắc trung thất hiếu, xin mẹ tha thứ cho con.»



ĐỜI TÌNH ÁI

Từ sau vụ ám sát Bazin, Nguyễn Thái Học đeo hai cái án xử vắng mặt với trát truy nã rất gắt gao đến các hang cùng ngõ hẹp. Nguyễn Thái Học luôn luôn phải hóa trang, khi khoác áo cà sa, đóng vai nhà tu hành khổ hạnh đi khuyến giáo ; lúc khoác áo thương nhân đóng vai bác lái trâu, lái thuốc lào ; hoặc anh nông phu vác cuốc vác vồ ra đồng làm ruộng ; đôi khi còn hóa trang giả phụ nữ ra đồng nhổ mạ cấy lúa ; Cũng có khi đóng vai ông lý Đình Dù vác chiếc ô rách ra chơi Kinh-kỳ thăm bà con họ hàng.

Gặp bao hoàn cảnh khó khăn ! Nguyễn Thái Học hoạt động cách mạng hăng say hơn bao giờ hết ! Công tác chính là công tác kiện toàn lại Đảng tiến tới giai đoạn cấp bách Tổng khởi nghĩa. Vấn đề liên lạc được coi như vấn đề hệ trọng, liên lạc luôn phải thay đổi đồng chí để tránh tai mắt nhòm ngó của mật thám. Nên từ đấy được ủy thác cho mấy nữ đảng viên ; Đỗ Thị Tâm, Nguyễn Thị Tình, Nguyễn Thị Thành, Nguyễn Thị Bắc, Nguyễn Thị Giang. . . . Cô Giang là nữ liên lạc đứng vào hạng xuất sắc nhất. Không những thế ! cô Giang còn là một nhà tuyên truyền giỏi, tổ chức được Binh đoàn Yên Bái, Binh đoàn này làm nên cuộc Tổng khởi nghĩa đêm mồng 9 rạng mồng 10 hồi tháng 2 năm 1930.

Nguyễn Thái Học hoạt động cách mạng mạnh mẽ trong thời kỳ ấy, một phần lớn là nhờ sự giúp đỡ của nhân dân ; và cũng một phần phải nhờ ở tai mắt và sự khuyên ngăn khuyến khích của Nguyễn Thị Giang ; và một đồng chí luôn luôn ở bên cạnh để bảo vệ là Sư Trạch ; hai người này là hai cánh tay của Nguyễn Thái Học vậy. Nhiều khi Thái Học phải cải trang tạm lánh ở vùng Hòa Bình, Ninh Bình, Phú Thọ, nơi rừng núi bao la. Nguyễn Thị Giang luôn luôn đem tin tức cho Thái Học, và lại đem chỉ thị của Thái Học truyền đi các nơi. Bất cứ một công tác nào, dầu khó khăn đến đâu được Đảng trao phó, cô Giang đều thi hành có kết quả.

Theo điều lệ của V.N.Q.D.Đ. thì không kết nạp phụ nữ vào Đảng, mà chỉ có sự kết nạp vào đoàn. Trường hợp Nguyễn Thị Bắc và Nguyễn Thị Giang là một trường hợp đặc biệt. Vì trước ngày thành lập V.N.Q.D Đ. hai cô Bắc Giang đã ở trong tổ chức cách mạng bí mật của cụ Nguyễn Khắc Nhu ở Bắc Giang. Đến khi cụ Nguyễn Khắc Nhu tham gia V.N.Q.D.Đ. thì lý đương nhiên cả tổ chức của cụ, cũng đều được tham gia V.N.Q.D.Đ.

Bắc, Giang, Tỉnh, là 3 chị em ruột, con một nhà nho ở Phủ Lạng Thương tỉnh Bắc Giang. Vốn nhà thanh bạch, nhưng cả 3 cô đều có công, dung, ngôn, hạnh hoàn toàn. Hai cô chị lại được học ít nhiều Hán văn, chữ Pháp theo hết bậc tiểu học. Cô Giang lại thông minh sắc sảo và tài ba hơn cô chị nhiều. Mặt hơi rỗ huê, nhan sắc tuy không đẹp lắm, nhưng duyên dáng và lịch sự vô cùng. Vì nhà nghèo nên cô phải thôi học sớm, về làm nghề dậy trẻ em, nên người ta thường gọi là cô Giáo Giang.

Một đôi trai tài gái sắc, lại cùng chung chí hướng, cùng cảnh ngộ, cùng có dịp gần gũi bên nhau luôn, nên chẳng mấy lúc đã nẩy lên những tiếng đàn đồng điệu. Họ đã cảm thông và đồng quan điểm như nhau, họ cảm thấy yêu nhau, và đã cảm thấy không thể xa cách được nhau.

Một buổi chiều hè, trên đường từ Phú Thọ về miền xuôi, Nguyễn Thái Học cùng Nguyễn Thị Giang cùng ghé vào đền Hùng Vương để hội đàm với Phó Đức Chính, Lê Hữu Cảnh và Đặng Trần Nghiệp. Sau khi họp bàn xong, Học và Giang rủ nhau ra ngoài hóng gió.

Đêm đã vào khuya, Lê Hữu Cảnh bước ra sân đền, với ý định gọi hai người vào ngủ. Cảnh thấy Thái Học vì quá mệt mỏi đã ngồi tựa lưng vào gốc cây ngủ say, bên cạnh cô Giang ngồi tay phe phẩy quạt xua muỗi và trông chừng. Lê Hữu Cảnh lặng lẽ quay gót vào mật bàn với Phó Đức Chính và Đặng Trần Nghiệp : có dịp thuận tiện nên yêu cầu Đảng bộ cho phép Học Giang được thành đôi lứa kết hôn.

Một lần khác lại có dịp qua đền Hùng Vương. Thái Học cùng cô Giang vào chiêm bái, trước bàn thờ Tổ, khói nhang nghi ngút, hai người cùng nhau thề thốt nặng lời. Thề thế nào cũng lấy nhau nhưng sẽ chỉ thành chính thức sau khi cách mạng thành công, và được Đảng cho phép. Thấy Nguyễn Thái Học đeo khẩu súng lục, cô Giang xin được đeo, để sau này nếu Nguyễn Thái Học có vì Tổ quốc mà mệnh hệ nào ! Thì Giang cũng quyết dùng khẩu súng này để chết theo !

Tình yêu là một việc riêng, nhưng nhiệm vụ đối với Đảng là một việc công. Bất cứ công tác gì dầu khó đến đâu, Nguyễn Thị Giang đều làm chu đáo.

Cuộc Tổng khởi nghĩa thất bại. Quay về Bắc Ninh, Bắc Giang, Nguyễn Thị Giang đang chuẩn bị việc đánh chiếm một đồn binh Khố Xanh để làm căn cứ địa ; thì được tin Nguyễn Thái Học đã bị bắt, ban đầu cô còn nghi ngờ, vì rất có thể thực dân cho phao đồn tin ấy để trấn áp dư luận, khủng bố tinh thần những đảng viên còn thoát ở vòng ngoài, chứ chưa chắc đã là sự thực, cô Giang liền thu xếp mọi việc rồi tức tốc sang Hànội, tìm đến Lê Hữu Cảnh. Cảnh cho biết Nguyễn Thái Học đã bị bắt thật rồi ! Ngoài anh Học ra, Sư Trạch, Phó Đức Chính, Nguyễn như Liên cũng đều bị bắt hết.

Nghe Lê Hữu Cảnh thuật lại xong, cô Giang nghẹn ngào gần như tắc thở. Cô rất lo cho tiền đồ của Đảng, vận mệnh của Tổ quốc Tinh thần cô Giang trở nên khủng hoảng, bỗng dưng khóc ! bỗng dưng cười ! gần như một người mất trí, người điên ! khiến các đồng chí của cô có mặt ở Hànội, phải tìm hết lời an ủi và tìm đủ mọi cách để bảo vệ tính mạng cho cô có thể ở yên Hànội, để gián tiếp thăm nom và giữ vững tinh thần cho Nguyễn Thái Học.

Một ý nghĩ táo bạo thoáng xuất hiện trong đầu óc cô Giang, là phải làm thế nào để cứu thoát được Nguyễn Thái Học và các đồng chí bây giờ ? Cô Giang đem ý định bàn với các đồng chí tổ chức một cuộc bạo động để cướp lại tự do cho Nguyễn Thái Học, cho

các đồng chí và tất cả những đồng bào bị thực dân giam cầm trong ngục thất Hỏa-lò. Trong ngục thất Hỏa-lò, Nguyễn-thái-Học cùng các đồng chí bí mật viết một tờ báo lấy tên là «Tù nhân báo» để cổ võ tinh thần các đồng chí và tuyên truyền cách mạng trong các trại giam. Những vật liệu viết báo đều do tài vận động của cô Giang qua tay Giám thị và lính lê dương có phận sự canh gác ngục thất Hỏa Lò Cô Giang còn tìm đủ mọi cách để gửi quà bánh và thông tin tức ở ngoài vào cho Nguyễn Thái Học. Thái Học cũng luôn luôn gửi thư ra khuyến khích cô Giang nên tích cực hợp tác với các đồng chí ở ngoài để cải tổ phụng sự Đảng ; hầu làm tròn sứ mạng giải phóng dân tộc ở tương lai.

Đến chiều ngày 16 tháng 6, một đồng chí tất tả chạy đến báo cho cô Giang biết : «Tối nay Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí sẽ bị đưa lên Yên Bái để hành hình.»

Tin đâu xét đánh ngang tai ! cô Giang lo lắng bồi hồi ngồi không yên mà đứng không yên ! Đợi trời đổ tối, cô Giang giấu khẩu súng lục trong mình và mấy trái bom trong tay nải, rồi lẳng lặng cùng mấy đồng chí tìm những con đường vắng tiến ra ga Hàng Cỏ ; nhưng không thể làm thế nào lên được trên xe lửa ; sau nhờ có mấy đồng chí đốt than và thợ máy ngầm đưa quần áo cải trang, cô Giang và mấy đồng chí mới lên được toa xe lửa.

Dưới vòm trời đen tối, sương sa mờ mịt, gió lộng từng cơn, bánh xe lửa rít lên không gian im lặng, lòng Nguyễn Thị Giang càng se thắt lại. Cùng đi một chuyến xe mà không được gặp nhau, dầu chỉ được nói một câu thôi ! Bao nhiêu tình yêu thương ! bao nhiêu nỗi căm hờn ! rồn rập cả vào tâm hồn nhà nữ cách mạng trẻ tuổi ấy ! Hai giòng lệ trào xuống. Thôi thế là hết ! chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa thôi ! Nguyễn Thị Giang mím miệng lắc đầu lảo đảo bước xuống ga Yên Bái.

Trống điểm tàn canh, gà gáy rồn báo sáng. Nguyễn Thị Giang cùng hai đồng chí cải trang thành nông phu địa phương lặng lẽ tiến đến pháp trường.

Trước sức mạnh của thực dân, hàng rào lính, cảnh binh và mật

thám vây kín, không cho phép một ai được bén mảng đến gần. Nguyễn Thị Giang đành xen vào đứng lẫn trong đám người đến xem từ phía xa nhìn vào. Một lần nữa âm mưu phá pháp trường lại thất bại! Cô Giang cố nén nỗi căm hờn uất hận, không hề lộ ra nét mặt để một ai hay!

Cô Giang đã chứng kiến suốt từ đầu đến cuối tấn bi kịch chém giết dã man tàn bạo của quân cướp nước. Còn sự đau đớn nào hơn mỗi khi nhìn thấy lưỡi dao phập xuống, đầu một đồng chí rơi, máu đào phun ra; rồi cuối cùng đến người mà mình tôn thờ yêu quý. Những giòng máu trong cổ tuôn ra là những mũi dao đâm vào con tim người Liệt nữ.

Tấn thảm kịch hạ màn vào đúng hồi 5 giờ 35 phút sáng ngày 17 tháng 6 năm 1930. Cô Giang cố gắng lấy lại bình tĩnh lặng lẽ bước theo đám người lui về nhà trọ, nằm vật xuống giường nghỉ ngơi chốc lát, rồi mua giấy bút viết hai bức thư « Tuyệt Mệnh » trên ba trang giấy trắng khổ hẹp bằng bút chì xanh, đề ngày 17 tháng 6, nguyên văn như sau:

BỨC THỨ NHẤT

« Thưa thày, mẹ,

« Con chết là vì hoàn cảnh bó buộc con. Không báo được thù « nhà, rửa được nhục cho nước! Sau khi đã đem tấm lòng trinh bạch « dâng cho chồng con ở Đền Hùng.

« Giờ con tìm về chỗ quê cha đất tổ, mượn phát súng này mà « kết liễu đời con. »

Đứa con dâu bất hiếu kính lạy
Nguyễn Thị Giang



BỨC THỨ HAI

« Anh đã là người yêu nước !

« Không làm tròn được nghĩa vụ cứu quốc !

« Anh giữ lấy tấm linh hồn cao cả đề về chiêu binh rèn lính ở « dưới suối vàng !

« Phải chịu đựng nhục nhã mới có ngày mong được vẻ vang ! « Các bạn đồng chí phải sống lại sau anh để đánh đổ cường quyền mà « cứu lấy đồng bào đau khổ. »

« Thân không giúp ích cho đời !
« Thù không trả được cho người tình chung !
« Dẫu rằng đương độ trẻ trung,
« Quyết vì dân chúng thề lòng hy sinh ;
« Con đường tiến bộ mông mênh,
« Éo le hoàn cảnh buộc mình biết sao !
« Bây giờ hết kiếp thơ đào,
« Gian nan bỏ mặc đồng bào từ đây !
« Dẫu rằng chút phận thơ ngây,
« Sổ đồng chí đã có ngày ghi tên ;
« Chết đi dạ những buồn phiền,
« Nhưng mà hoàn cảnh chuân chuyên buộc mình !
« Đảng kỳ phấp phới trên thành,
« Thà thân không được chết vinh dưới cờ !
« Cực lòng nhỡ bước sa cơ,
« Chết sầu chết thảm có thừa sót sa.
« Thế ru ! Đời thế ru mà.
« Đời mà ai biết ! Người mà ai hay ! »

Nguyễn Thị Giang

Viết xong hai bức tâm thư, cô Giang ra chợ mua mấy vuông vải trắng thắt ngang đầu, và ngay buổi chiều tối hôm ấy cô đáp xe lửa trở về Vĩnh Yên.

Tờ mờ sáng hôm sau, cô Giang trở về làng Thổ Tang, vào mái nhà xưa của Nguyễn Thái Học, báo tin Thái Học đã bị hành hình; rồi lậy tạ cụ ông và cụ bà Nguyễn Văn Hách, giối giăng lại mấy lời tâm sự, tháo chiếc đồng hồ đương đeo tay tặng cho Nguyễn Văn Lâm, mặt sau đồng hồ có khắc chữ « G », rồi lững thững như người mất trí tiến ra cái quán bán nước trà xanh dưới gốc cây đề, tục gọi là xóm Mới thuộc xã Đông Vệ giáp quốc lộ số 2, cách làng Thổ Tang ngót một cây số.

Ngồi uống bát nước trà xanh, nghĩ đến tình nhà nợ nước, mà lòng đau sót chua cay, tinh thần cô rất là rối loạn; nhưng chí đã quyết định, cô liền từ biệt bà chủ quán ra đứng dưới gốc cây đề, hướng mặt về phía làng Thổ Tang, rút khẩu súng lục mà Nguyễn Thái Học đã tặng cô ở đền Hùng Vương ra kết liễu đời mình; hôm ấy là ngày 18 tháng 6 năm 1930 tức ngày 22 tháng 5 năm Canh Ngọ (22 tuổi)

Một vụ án mạng, hương lý xã Đông Vệ cấp báo với Tri phủ Vĩnh Tường. Phủ cấp báo lên Tỉnh, Công sứ Vĩnh Yên đánh điện về sở mật thám Hànội.

Thi thể cô Giang nằm dưới gốc cây đề, bên cạnh có khẩu súng lục phơi sương nắng cho mãi đến hồi 16 giờ ngày hôm sau, bọn thực dân mới kéo nhau đến. Arnoux còn đem theo Thanh Giang và Nguyễn Văn Quý từ Hànội lên để nhận diện.

Viện cớ khám nghiệm, Chính quyền thực dân bắt lột hết quần áo cô Giang; khi khám xét xong không cho phép mặc lại; rồi hạ lệnh cho Tri phủ Vĩnh Tường cùng hương lý sở tại mai táng, chứ không cho phép gia đình Nguyễn Thái Học được làm phận sự ấy,

Công sứ Vĩnh Yên lại ra lệnh bắt đào huyệt sâu hơn 3 mét, trên đắp thành nấm tròn, bắt dân sở tại phải làm điếm canh nơi gần mộ; cho mãi đến cuối năm 1930 mới bãi lệnh.

Khách bộ hành qua đấy thường thấy phủ kín trên nấm mồ nhà nữ cách mạng Nguyễn Thị Giang những bó hoa tươi thắm, và những nén nhang khói tỏa nghi ngút suốt 5 canh. Một chiến sĩ vô danh thời ấy đã vịnh bài thơ:

Sống nhục sao bằng sự thác vinh!
Nước non cho vẹn kiếp chung tình.
Lưỡi dao xử tử chàng không ngại!
Tiếng súng quyên sinh thiếp cũng đành!
Một tấm can tràng trời đất thảm,
Ngàn thu vẹn tiết quỷ thần kinh
Cuộc đời xá kể chi thành bại,
Trai đã trung thì gái phải trinh!



GIA ĐÌNH NGUYỄN THÁI HỌC

Làng Thổ Tang, quê hương Nguyễn Thái Học quy vuông 3 cây số, đông giáp làng Sơn Tang, tây giáp làng Lũng Ngoại, nam giáp làng Phương Viên, Thượng Chưng, bắc giáp quốc lộ số 2. Chỗ rẽ vào làng tục gọi Ngã-ba gốc-đề, tức là nơi Nguyễn Thị Giang tự tử.

Nguyễn Thái Học có tất cả 4 người em: Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Ni.

Nguyễn Văn Nho tính tình giống anh. Năm 1928 còn là học sinh lớp nhất trường Tiểu học Pháp Việt Việt Trì. Bị thực dân ra lệnh đuổi khỏi trường, vì là em của Nguyễn Thái Học. Nguyễn Văn Nho bắt đầu theo Nguyễn Thái Học dấn thân vào con đường cách mạng. Bị Hội đồng Đề Hình kết án xử tử vì hai tội: giết Phạm Huy Du và làm kinh tài cho Đảng rất táo bạo.

Nguyễn Văn Lâm, là người em thứ tư, đương theo học lớp nhất trường Tiểu học Vĩnh Tường, cũng bị thực dân ra lệnh đuổi. Lâm là người rất thông minh, tính tình khảng khái, trở về nhà mua sách báo tự học, thông thạo cả tiếng Pháp, Anh và Nhật; cũng tự đọc sách nghiên cứu mà trở nên một nhiếp ảnh viên lành nghề.

Hồi tháng 6 năm 1946, Trần Huy Liệu lên diễn thuyết tại trụ sở U.B.K.C.H.C. phủ Vĩnh Tường. Nhân dịp Trần Huy Liệu ghé vào thăm vị từ mẫu Nguyễn Thái Học. Nguyễn Văn Lâm chỉ vào mặt Trần Huy Liệu mà nói :

— Gia đình tao không thèm chơi với tên phản Đảng, phản Quốc, cút đi ngay !

Rồi tìm gạch liệng, Trần Huy Liệu phải tự rút lui. Đến cuối năm 1947, quân đội Liên hiệp Pháp hành quân tấn công thượng du Bắc Việt. Một toán lính nhảy dù xuống địa phương Trình Diện cách làng Thổ Tang 9 cây số; một toán khác nhảy dù xuống Đồi Me thuộc khu vực ga Chống (Bạch Hạc) cách làng Thổ Tang 3 cây số, cùng tiến vây chặt trụ sở U.B.K.C.H.C. huyện Việt Minh đặt tại làng Thổ Tang.

Hay tin Pháp quân đổ bộ, dân làng Thổ Tang bỏ chạy hết, chỉ còn một số rất ít không chạy kịp, trong số đó có Nguyễn Văn Lâm, bị Pháp quân bắt tập trung ở đình làng. Pháp quân dụ Lâm suốt cả tiếng đồng hồ, nhưng Lâm nhất định không chịu theo, còn mắng lại :

— Gia đình tao là gia đình cách mạng, hai anh tao đã chết bởi bàn tay chúng mày; tao không bao giờ lại đi theo quân cướp nước.

Lâm nhất định không theo, Pháp nhất định giết. Lâm trả lời :

— Nếu chúng mày nhất định giết tao, thì đưa tao về nhà hãy giết

Theo ý muốn của Nguyễn Văn Lâm, Pháp quân đưa về nhà; đứng dưới cây dâu già, Lâm vạch áo phanh ngực cho Pháp bắn.

Giết xong Nguyễn Văn Lâm, Pháp quân quay vào đốt nhà cướp trâu bắt lợn, gà, rồi kéo nhau đi. Hôm ấy là ngày 19 tháng 11 năm 1947.

Nguyễn văn Nỉ, người em út của Nguyễn Thái Học vì còn nhỏ tuổi, nên mãi đến năm 1945 mới tham gia cách mạng. Được theo học nhiều lớp quân, chính của Đảng. Đến đầu năm 1948, Nguyễn Văn Nỉ theo các đồng chí rút sang Trung Hoa, 1949 Hồng quân lan tràn khắp lục địa Trung Hoa ; Nguyễn văn Nỉ cùng một số đồng chí bị mắc kẹt không kịp trở về Việt Nam.

Gia đình Nguyễn Thái Học lại còn hy sinh cả người chú đồng chí là Nguyễn Quang Triều, người ném bom Hànội đêm mồng 10 tháng 2 năm 1930 ; cùng lên máy chém với Nguyễn Văn Nho.

Gia đình Nguyễn Thái Học hiện nay còn lại một vị từ mẫu đã ngoài 80 tuổi cùng một đứa cháu trai độc nhất là Nguyễn Thái Tuấn năm nay vào khoảng 20, là con của Nguyễn Văn Lâm; giòng máu cuối cùng của một gia đình hy sinh cả cho Tổ quốc (1967).

Viết đến đây chúng tôi không thể không nói đến một chuyện đã xảy ra vào hồi năm 1953, để chứng tỏ tính tình cương trực của vị từ mẫu Nguyễn Thái Học. Nguyên vào hồi tháng 7 năm 1953, khi ấy Nguyễn Hữu Trí làm Thủ hiến Bắc Việt lên kinh lý tỉnh Vĩnh Yên, qua Phủ lỵ Vĩnh Tường (làng Thổ Tang), phái Quận trưởng vào mời vị từ mẫu Nguyễn Thái Học ra Quận đường để tiếp kiến ; nhưng vị từ mẫu ấy khước từ không ra. Trước khi ra về, Nguyễn Hữu Trí trao số tiền hai ngàn đồng cho Quận trưởng nhờ đưa vào kính biếu; nhưng vị từ mẫu ấy cũng nhất định không nhận mặc dầu Quận trưởng Vĩnh Tường đã cầu khẩn hết lời.

Một lần khác, thấy vị từ mẫu Nguyễn Thái Học làm ruộng nhưng không có trâu cầy, Quận trưởng Vĩnh Tường thân giắt một con trâu đến kính biếu ; nhưng vị từ mẫu ấy cũng nhất định không chịu nhận.



CHƯƠNG II

THI-VĂN-CA-KỊCH CỦA CÁC NHÀ CÁCH MẠNG VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG

MẤY LỜI KÝ THÁC CỦA PHAN SÀO NAM

CÔ KHÓC CẬU

Thình lình một tiếng sét ngang lưng,
Nuốt nghẹn tình tơ xiết nói năng.
Mây mịt mờ xanh, trời vẫn hắc,
Giọt chan chứa đỏ, bề khôn bằng!
Thân vàng đành cậu liều theo cát,
Dạ tuyết thôi em gởi với trăng.
May nữa duyên sau còn gặp gỡ,
Suối vàng cười nụ có ngày chăng!

HỒN CẬU TRẢ LỜI

I

Gặp mình, mình lại thẹn cùng mình,
Ai khiến em mà vội gặp anh?
Vẫn nghĩ hữu chung vi hữu thủy,
Thôi thì đồng tử chẳng đồng sinh.

Trăm năm cuộc bụi, dâu hay bể?
Một tấm lòng son, sắt với tình.
Gió dữ mưa cuồng thây kệ nó,
Dắt nhau ta tới tận thiên đình.

2

Dắt nhau ta tới tận thiên đình,
Quyết dẹp cho yên sóng bất bình.
Mặt nước em còn hồng giọt máu,
Nợ đời anh chửa trắng tay tanh;
Trăm năm thề với trời riêng đội,
Bẩy thước âu là mẹ chẳng sinh.
Mình hỡi mình đừng buồn bã quá,
Hồn còn mạnh khoẻ phách còn linh.



CHỊ KHÓC EM

(Khi được tin em chết theo người yêu)

I

Em ơi! Em vậy, chị thì sao?
Ghê gớm mà cũng tiếc biết bao!
Chung nợ cha sinh và mẹ dưỡng,
Rẽ đường vực thẳm với bờ cao;
Ngại ngùng gió yếu, mây trơ mực,
Tức tối trời say, máu úa đào.
Hồn có thiêng liêng, dùm tính nhỉ,
Mẹ già, em bé, nghĩ thương nao!

2

Mẹ già, em bé, nghĩ thương nao !
Và nợ chồng con nặng biết bao !
Nổ đất thình lình tay vỗ kép,
Nhuộm trời ghê gớm máu phun đào;
Giữa trường tân khổ no cay đắng,
Trước trận phong ba nổi gió trào.
Chị có ngờ đâu em đặng thế !
Biển ngần ấy rộng, núi ngần cao

PHAN SÀO NAM



KHÓC NGUYỄN THÁI HỌC

Nhục mấy trùng cao, ách mấy trùng,
Thương đời không lẽ đứng mà trông !
Quyết quăng nghiên bút xoay gươm súng,
Đâu chịu râu mày thẹn núi sông;
Người dẫu chết đi lòng vẫn sống.
Việc dù hỏng nữa, tội là công.
Nhớ anh nhớ lúc khi lâm biệt,
Cười khóc canh khuya chén rượu nồng

NHƯỢNG - TỐNG

BẤT DI THI

Vĩnh Phúc phong trần hậu,
Hàn vân quyền biệt ly !
Thánh nhân tồn cổ huấn,
Chiến bại bảo tàn kỳ,

Thiên viễn tăng cô phẫn,
Tâm hùng thệ bất di.
Cầu an vô ẩn giả,
Quốc vận khởi trường bi.



Vĩnh Yên từ gió bụi mờ,
Biệt ly mây biệt bơ vơ ngàn trùng.
Thánh nhân lời dặn hào hùng,
Ngọn cờ chiến bại, kiên trung vẫn còn.
Trời xa xót nỗi cô đơn,
Lời thề vàng đá chưa sờn chí trai!
Cầu an đâu xứng anh tài,
Lẽ đâu vận nước còn dài thê lương!

LAM-GIANG

TƯỞNG NIỆM NGUYỄN THÁI HỌC

Yên Bái đầu rơi một sớm nào,
Lòng son ngời sáng với trăng sao...
Vì dân dựng Đảng, ôi! xương trắng,
Vì nước ra công, hỡi! máu đào!
Cách mệnh chưa thành! Sông núi khóc,
Tài mưu sớm thác! Gió mưa gào.
Hai mươi tám tuổi «thành nhân ấy»,
Trang sử ngàn thu đã bước vào.

NGUYỄN-PHAN-AN

HOÀI NIỆM ANH LINH NHƯỢNG TỐNG

Từ ngày anh lặng lẽ qua đời,
Trường văn, nghiệp báo loạn tơi bời,
Một lũ đầu cơ văn nghệ ấy,
Làm mưa làm gió khắp bao nơi!

Anh thác hồn anh có nhẹ nhàng,
Đòi phen gió lạnh nhắn thu sang.
Tôi từng đốt nến thương anh đấy,
Suốt một đời thơ máu lệ tràn !



Anh chết không kèn trống tiễn đưa,
Không người nhắc lại chuyện ngày xưa ;...
Có người cách mạng mà thi sĩ,
Gác chuyện ân tình đạp gió mưa.



Ôi ! xót xa là một kiếp «Anh» !
Uổng thay thánh thót tiếng hoàng oanh !
Ca cho vỡ cổ xù lông đấy,
Đời hiểu gì đâu lũ lợi danh.



Chuyện cũ cùng nhau lộng tới giờ, . . .
Mòn chân tranh đấu vẫn trơ vơ !
Một vì dân tộc giang sơn ấy,
Thà chết không thà chịu nhuốc nhơ !



Anh chết rồi đây ai nhớ đâu !
Mình tôi thao thức giữa đêm sâu ;
Khóc cho máu lệ trào ra mắt,
Còn lại gì qua lớp biển dâu !



Thôi xót làm chi chuyện đổi đời.
Của phường cơ hội hỡi anh ơi ?
Những người cách mạng mà son sắt,
Càng chịu cô đơn tới mãn đời !

Anh chắc cùng anh HỌC thuở xưa,
Giờ đây cùng nói chuyện say sưa ...
Những ai đã chết vì dân tộc.
Hương khói ngàn thu sẽ tiễn đưa.



Nhất định rồi qua lũ lợi danh,
Rồi qua, qua hết chuyện phân tranh ;
Không ! Không ! tín nghĩa ngời thiên cổ,
Trang sử ngày sau sẽ chép anh.

NGUYỄN PHAN AN (1)



THAY LỜI VỢ TẶNG QUẠT CHO CHỒNG TRONG NGỤC THẤT 1929

Gạt lệ đưa anh chiếc quạt này,
Khi buồn cầm đến để vui tay.
Xua con muỗi đói đang rình đốt,
Đuổi cái ruồi hôi chực quấy rầy ;
Phong lại nhớ nhung lời ước cũ,
Mở ra phe phẩy đỡ cơn may.
Tình em gửi quạt khi phong mở,
Gạt lệ đưa anh chiếc quạt này.

NGUYỄN VĂN PHÁC

(1) Nguyễn Phan An là bào đệ Nguyễn Ân, nguyên quán tại tỉnh Quảng Nam. Vì quá phẫn uất về C.S. hoành hành, mà hàng ngũ chiến sĩ quốc gia bị phân hóa trầm trọng, nhất là nạn phân hóa trong hàng ngũ Đảng, Nguyễn Phan An đã mắc bệnh loạn trí, hiện nằm điều trị tại nhà thương điên Biên Hòa. (1967)

HÁT NÓI
(Làm tại Hỏa-Lò Hà nội 1929)

MIỄU

Trông người lại ngẫm đến ta,
Nín đi đứt ruột, nói ra nghẹn lời.
Than ôi ! cũng một kiếp người,
Tủi thân trâu ngựa thiệt đời thông minh.

NÓI

Trâu cầy ngựa cưỡi,
Nghĩ thân mình thêm tủi lại thêm thương.
Cũng thông minh tai mắt một phường,
Người mắc ách, kẻ giong cương, kỳ quái chửa !
Thà rằng thể phách như trâu ngựa,
Khổ nỗi tâm hồn khác cỏ cây.
Nhìn giang sơn khi quắc mắt lúc cau mày,
Tưởng nông nỗi đắng cay lòng tráng sĩ !
Nước đời cay đắng bao nhiêu vị ?
Giống ươn hèn càng nghĩ lại càng thương !
Bảo nhau ta phải tự cường !

PHẠM TUẤN TÀI



SÀ - LIM - OÁN
(Sà-lim Hànội năm 1929)

Đầy ám ngục hơi sầu ảm đạm,
Nát tâm bào lửa hận cháy gan.
Một mình lăn lóc trên sàn,
Đắng cay nước mất, nhà tan thân tù !

Trong cửa kín sớm hôm chẳng biết,
Ngoài đồng bào sống chết không hay!
Than ôi! Mông nỗi nước này!
Đòi phen hồn ngất máu say vì thù!
Lòng héo hắt cơm bơ nước gáo,
Thân võ vàng xiêm áo tả tơi!
Nghiến răng muốn đập tan trời!
Tủi thân nô lệ, căm loài dã man.
Giận cho kẻ tham vàng phụ nghĩa;
Đem anh em bán rẻ cho người.
Bạc đen chi mấy thói đời!
Nước non đành để cho người chủ trương.
Cơ thành bại nát gan tráng sĩ,
Cuộc hưng vong ráo lệ anh hùng;
Thương thay con cháu Lạc, Hồng,
Vì đâu cá chậu chim lồng xót xa!
Hồn tinh vệ bao giờ lấp bể?
Công đã tràng thương kẻ đồng tâm.
Giọt sầu lã chã khôn cầm!
Dao oan nghiệt cắt ruột tằm đòi cơn.
Ngoài song sắt mưa buồn gió thảm,
Bên tường nghe tiếng bạn thở than.
Vì đâu nên cuộc dở dang!
Vì đâu sẩy nghé tan đàn thảm thương!
Lòng rầu rĩ canh trường khó nhắp,
Đêm năm canh thổn thức đòi cơn.
Hỡi ai dạ sắt gan vàng?
Cùng nhau trong hội đoạn trường là đây!

THẦM CHI tức CẢ VẤN



CHƯƠNG III

CÁC BÀI VĂN - TẾ

VĂN TẾ CÁC TIÊN-LIỆT VIỆT-NAM QUỐC-DÂN ĐẢNG

GƯƠM ba thước chọc trời kinh, chớp cháy, này Lâm Thao này Yên Bái, này Vĩnh Bảo, khí phục thù hơi thở một tầng mây !

Súng liên thanh vang đất thụt, non reo, nào chủ đồn, nào xếp cẩm, nào quan binh, ma hút máu người bay theo ngọn gió.

Trách nông nỗi trời còn soay tít, trước cờ binh sao quay gió cản ngăn ;

Tiếc sự cơ ai quá lờ mờ, dưới trướng giặc bấy nhiêu tay len lỏi.

Ma cường quyền đắc thế sinh hùng uy,

Thần công lý bó tay nghe tử tội.

Ôi thôi. Mù thảm mây sầu,

Gió cuồng mưa vội ;

Cửa quỷ thênh thang !

Đường trời vòi vọi !

Nhân dân chí sĩ, sát thân vào luật dã man ;

Nữ kiệt anh hùng, thất thế đang hồi đen rủi.

Trường tuyên án chị chị anh anh cười tủm tỉm, tức nỗi xuất sư vị tiệp, vai bề, non gánh nặng hãy trìu trìu;

Đoạn đầu đài sau sau trước trước bước thung dung, gớm gan thị tử như quy, mặc cây cỏ máu tươi thêm chói chói.

Tuy kim cổ hữu hình thì hữu hoại, sóng Bạch Đằng, mây Tam Đảo, hơi sầu cuộn cuộn, bóng rồng thiêng đành ông HỌC xa xuôi;

Nhưng sơn hà còn phách ắt còn linh, voi nàng Triệu, ngựa nàng Trưng, khí mạnh nhơn nhơn, hình hạc gió hãy cô GIANG theo đuổi.

Đoàn trẻ chúng tôi nay;

Tiếc nước còn đau,

Nghĩ mình càng tủi!

Nghĩa lớn khôn quên!

Đường xa dậm mỏi.

Giây nô lệ quyết rày mai cắt đứt, anh linh thời ủng hộ, mở rộng đường công nhảy, bằng bay;

Bề lao lung đua thế giới vẫy vùng, nhân đạo muốn hoàn toàn, phải rán sức rồng dành, cọp chọi.

Đông đủ người năm bộ lớn, đốt hương nồng, pha máu nóng, hồn thiên thu như sống như còn;

Ước ao trong bấy nhiêu niên, rung chuông bạc, múa cờ hồng, tiếng vạn tuế càng hô càng trỗi.

Tình khôn xiết nói,

Hồn xin chứng cho,

Thượng hưởng!

Phan Bội Châu trước tác
Sinh viên Huế truy điệu



VĂN TẾ ĐỒNG BÀO LÀNG CỔ-AM VÀ NHỮNG LÀNG KHÁC BỊ THỰC-DÂN KHỦNG BỐ TÀN SÁT (1930)

Than rằng :

Dân nước mất nghĩ càng đau quá ! dế, trùn, kiến, mối, nhẽ còn hơn

Giặc có quyền thương tới ai đâu ! súng, đạn, gươm, dao, thôi mặc ý.

Sóng Âu, Á hai mươi thế kỷ,
Cuộc bể dâu trải mấy phen này ;
Trói tay chân, pháp luật là giây,
Bưng tai mắt, văn minh rành vỏ.

Đau nông nỗi mấy năm gần đó, tư bản cường quyền Pháp quá sức hoành hành ;

Nên anh em sáu triệu xứ mình, Đảng Việt Nam Quốc dân là đường tự vệ.

Lòng yêu nước gốc lòng trời đẻ, ai có xui ai ?
Tình thương nòi vẫn tính loài người, tội gì mà tội !
Nào hay chọc gan hùm sói !
Diễn thêm một cuộc oán thù

Làng Cổ Am há phải giặc đâu ! Rặt những người cầy bẫm cuốc sâu, đóng sưu nộp thuế !

Làng Xuân Lũng cũng là dân thảy, đâu có kẻ tranh thành cướp đất, đắp lũy xây đồn !

Huống gì đàn chiu chít bé con !
Với những lũ gầy gò già yếu !

Đáng thương thiệt đầu man mắt trú, gánh vác nặng nề, dưới nhà nước tha hồ đè nén;

Xứ cầy cấy há phải trường chinh chiến, tưởng ngỡ gà kêu chó sủa, đất há hẹp gì;

Chúng làm ăn nào biết việc đua tranh, chắc là thuế ráo sưu xong, trời cũng thương đến

Họa ao cá vì ai xui khiến!

Đạn tầu bay vô cố xán nhào!

Đoàn già lũ bé xương chất nhốn nhao, thảm hại ấy vì sao! ơn khai hóa vài trăm khẩu súng;

Mẹ góa con côi, máu sôi tản mản, sự tình thôi quá ngán, quyền tự do mấy chục quả bom!

Đã đành than lấp bùn chôn giữa nước lửa chỉ là mồ dân Việt;

E lửa trời cùng đất kiệt, ngoài non sông đâu tá cảnh nguồn đào!

Thương ôi! gương cũ treo cao,

Cuộc sau gấp tính;

Hai lăm triệu nay ai còn tính mệnh, thịt đầu da há phải điều vui!

Toàn ba kỳ nếu sẵn nhân tài, chim ngoài lưới phải lo đường sống.

Hát vô dụng mà khóc cũng vô dụng, duy mong mỗi giòng Hồng giống Lạc, bà con anh chị một lòng, gìn giữ máu Tiên vương;

Họa phi thường thời phúc cũng phi thường, những ước ao núi Tản sông Lô, hồn phách linh linh hô cả nước mở mang hồn Tân Việt

Mấy lời tâm huyết, chín suối hồn nghe!

Thượng hưởng!

PHAN BỘI CHÂU



LỄ TRUY ĐIỆU CÁC CHIẾN SĨ YÊN-BÁI CỦA KIỀU BÀO Ở XIÊM (THÁI-LAN) NĂM 1931

Than rằng :

Vừng Quế Hải gió tanh mưa máu, áng ba đào vì tình thế xui nên.

Cõi Viêm Bang núi thịt cùng xương, nỗi bi thảm xưa nay chưa mấy có !

Ngoài ngàn dặm trông về cố quốc,

Non sầu bể thảm, quặn ruột gan như chín khúc tơ vò !

Cuộc trăm năm tưởng tới đồng tâm ;

Cỏ úa hoa rầu, dẫu sắt đá cũng hai hàng lệ nhỏ.

Anh chị em ta !

Gặp lúc vận nước suy vi,

Giống nòi cực khổ ;

Quân quỷ trắng gia tay bóc lột, rày sưu mai thuế, róc tận xương da ;

Lũ lằn xanh bu miếng đỉnh chung, bán nước buôn dân kể chi máu mủ !

Tay cách mạng đã từng phen bồng bột, tiếc nơi tâm chí có thừa mà phương châm chưa đủ, sức vè mình chấu đành chịu khoanh tay ;

Thôi thì dạy bừa hết cách, đàn áp đủ đường, dàm ngựa ách trâu hãy còn chịu cổ,

Tụi tân học đua nhau âu hoá, bình đẳng tự do thoa cửa miệng thực lòng vì nước, trăm người có một, ngắm tiền đồ thêm ngán bọn Tây du

Bọn cựu nho toan kế duy tân, anh hùng lãnh tụ chất đáy lòng, thực dạ vì nòi, xét số được bao nhiêu, thôi đại sự chắc chi người Đông độ !

Nay gặp lúc phong trào sôi nổi, khắp năm châu trống dục kèn kêu,

Nay gặp người chỉ lối đưa đường, cùng bốn bề triều dâng sóng vỗ.

Rừng cách mạng ta góp cây,

Bão cách mạng ta góp gió.

Màn phấn đấu khởi tháng hai năm ngoái, cõi Yên Bái dậy một phen oanh liệt, máu quốc dân phun nhuộm đẫm sa trường ;

Cuộc biểu tình liền tháng tám vừa đây, đất Hồng Lam gây một trận tung hoành, Tổ quốc kêu vang kèn dụng võ.

Nhân dân Việt đã quyết chí tiêm cừu ;

Đế quốc Pháp phải già tay khủng bố.

Thương những kẻ gan vàng dạ sắt, lăn lóc tuyên truyền cổ động, bỗng rủi cơ mưu bại lộ, nhẹ lông hồng khi lên máy đoạn đầu ;

Xót những người rách áo đói cơm, ước ao hạnh phúc dân quyền' mà đem tính mạng hy sinh, phá hang cọp để tìm sinh lộ.

Thương những kẻ trong trường thương mại, phá gia nghiệp ngàn vàng tu trợ, án tình nghi không quản lửa kìm tra !

Xót những người án binh nhung, rắp ranh tâm hạn tâm hán, chước đao qua mấy trận tung hoành, hồn nghĩa hiệp nhóng theo hòn đạn nổ.

Bạn má phấn phất cờ nương tử, chí tang bồng duyên hồ thỉ, phận liễu bồ vùi giữa đám binh đao ;

Bọn đầu xanh kết tội thiếu niên, đi diễn thuyết, phát truyền đơn, đem mệnh tử để ra ngoài mạng số.

Thương những kẻ Hỏa lò khám lớn, mài mật chống cùng oai vũ tiếc nỗi gan vàng mà mệnh bạc, hồn lìa theo ngọn búa đầu rơi !

Xót những người Lao Bảo Côn Lôn, nằm gai chịu với phong trần, gặp nơi nước biếc non xanh, xác đành gởi ngàn cây nội cỏ.

Ôi ! thương ôi ! tấc dạ trung trinh, tấm lòng kiên cố ; những cái chết đáng thương đáng tiếc, đáng dạ nhớ lòng ghi ; những cái chết đáng quý đáng yêu, đáng bia đồng tượng gỗ ;

Người ấy ví còn sống lại, còn hy vọng cho quốc gia dân tộc nhiều thân kia dầu có chết đi, cũng ảnh hưởng cho cuộc cách mạng đồng bào chẳng nhỏ !

Anh em, chị em ôi !

Tủi phận quê người, chạnh niềm nước cũ ; đọc đến chữ «tinh thần bất tử» dạ đinh ninh kẻ khuất với người còn !

Gẫm đến câu «Khí phách trường tồn», lễ truy điệu biểu tấm lòng ái mộ.

Hỡi ơi ! Thương thay !



CHƯƠNG IV

LỜI THỀ Ở ĐỀN HÙNG

BI KỊCH CỦA PHAN ẢO GIẢN
ĐÃ TRÌNH DIỄN Ở HÝ VIỆN
NORODOM 1957

Nhân vật :
CÔ GIANG
CÔ BẮC
BÀ QUÁN GIÀ
CON GÁI BÀ QUÁN

CẢNH I

Đêm khuya, dưới ánh sáng của một ngọn đèn dầu hỏa mờ mờ, cô Bắc đang khâu Đảng-Kỳ một cách kính cẩn và say sưa. Khâu xong cô nâng ngắm nghía :

Cô Bắc :

Ô đẹp quá ! Đảng-kỳ trông đẹp quá !
Hơn một giờ vất vả mới khâu xong,
Đây sắc vàng : tượng trưng nòi giống Lạc Hồng,
Đây mầu đỏ : huyết dâng trào cách mạng !

Một ngày kia trên Kỳ đài hùng tráng,
Lửa ánh dương, ngươi phấp phới tung bay.
Tiếng hoan hô làm núi chuyển, trời lay,
Một dân tộc đứng lên đập tan xiềng xích !
Ôi ngày đó ! Ôi cái ngày tuyệt đích,
Cách mạng thành ! quân nghịch bị tiêu tan.
Toàn dân ca dậy khúc khải hoàn.
Ta sung sướng... (*có tiếng gõ cửa*)
— « Đêm khuya ai gõ cửa » ?

(*Tiến ra cửa hỏi*)

— Ai đó ? Đêm khuya sao không đèn lửa ?

Cô Giang :

— Em đây mà ! Chị Bắc ! Em đây mà !

Cô Bắc :

À em Giang ! Chị những tưởng ma tà !
Sao về trễ ; chị trông em thật mệt nhọc ;
Và gì đây, nặng nề nằm trong bọc,
Tài liệu hay ? Cho chị đọc với nào !

Cô Giang :

Suỵt ! Chậm chậm, chị chớ làm ồn ào !
Khẩu súng sáu em mơ ngày nhập Đảng !

Cô Bắc :

Sao em có ! Ai cho em ; quý vô hạn !
Cho chị xem ! Thích quá đi !
Ô ! Mầu thép bóng lạ kỳ !
Ô ! Những viên đạn chì bé nhỏ thế này !
Mà đủ giết người ta chết !...

Cô Giang :

Ôi ! Quê mùa ! Mạnh ra phết,
Chị coi chừng cẩn thận chớ lẩy cò !

Cô Bắc :

Mà chị hỏi em ai cho ?
Sao em có ? Chị làm sao có được ?
Hãy nói mau kẻo người ta đoán trước !... (*cười mỉa*)

Cô Giang :

Để em thưa !
Sáng nay anh Học mới vừa...

Cô Bắc :

Của anh Học ! Sướng quá nhỉ !
Mà sao em được giữ ?

Cô Giang :

Thì chầm chậm cho em kịp thở !
Có gì đâu ! Công tác lắm hiểm nghèo,
Để hộ thân, em được phép mang theo.

Cô Bắc :

Em được phép ? ...
Thế sao bao đồng chí khác !
Cũng phải đi công tác hiểm nghèo.
Mà lại không có súng mang theo ?
Chị không hiểu ! hay đây quà đặc biệt !
Của anh HỌC thưởng cho người nữ kiệt ? (*cười nhạo*)
Cho người anh tha thiết . . . mong thành công !

Cô Giang :

Chị gạn tra, em khó nói . . . chuyện lòng . . .
Không ! Chuyện bí mật em không được nói...(*đỏ mặt bẽn lẽn*)

Cô Bắc : (*Cười*)

Thôi đi em ! Chị hiểu rồi đừng rối ! (*hơi buồn*)
Súng này đây là hạnh phúc song đôi
Một là niềm hạnh phúc mà mọi người

Khi nhập Đảng đều mong chờ khôn xiết.
ấy là được bậc đàn anh siêu việt,
Tín nhiệm mình giao công tác hiểm nguy,
Và ban cho vũ khí để phòng nguy,
Hai là niềm hạnh phúc của tuổi xuân,
Nhưng điều này em phải tự cung trần,
Chị đâu dám ! ... Chị nhờ em cho biết.

Cô Giang : (*Một phút im lặng lúng túng*)

Chị Bắc ! Đầu đuôi chị đã thấu triệt !
Thì em có giấu chẳng được nào !
Thôi tiện đây em thưa chị vài lời :
Khi nhập Đảng, ta đã thề cương quyết ;
Đem thân thế hy sinh cho tổ quốc,
Thì dám đâu nghĩ đến chuyện trăm năm !
Huống vĩ nhân đâu có dễ mê đam,
Cành hoa dại, mà coi thường dư luận !
Không ! Không ! Vĩ nhân là bậc anh tuấn,
Người đi trên những tình ái hẹp hòi,
Người thương yêu tha thiết cả giống nòi,
Đường quằn quại dưới chân phường Đế quốc.
Người đứng dậy giơ cao ngọn đuốc,
Gọi toàn dân theo ánh sáng vinh quang.
Chị cùng em đã theo tiếng gọi lên đàng,
Và ánh sáng đã làm em say đắm...
Với đôi mắt sâu xa như biển thẳm,
Và lưỡng quyền cao, hàm én, mày ngài...
Người tượng trưng đầy đủ bậc tài trai,
Em dâng trọn hồn em cho người dắt.
Người tín nhiệm, giao cho em nhiều công tác,
Em làm tròn, người thưởng súng này đây...
Buổi lễ thiêng tổ chức như thế này :
Em lược thuật cho chị nghe một chút :
Ngày hôm ấy Người cùng em nhân công tác,

Qua đền Hùng vào giữa một buổi trưa.
Người vào đền khấn vái một hồi lâu,
Rồi trao súng cho em, và nói :
— « Này cô Giang ! Hãy nhìn lên làn khói,
« Đương ngậm ngùi cuồn cuộn trên đỉnh trầm...
« Đó ! Hồn thiêng của Tổ quốc thương tâm,
« Đương trông đợi bầy con vùng đứng giậy,
« Cô đã sớm được lòng dân tin cậy,
« Đảng thưởng cô khẩu súng để độ thân,
« Và đây trước tổ tiên, trời đất, quỷ thần,
« Cô nhận lấy, rồi phát lời tuyên thệ.
Em cảm động, rưng rưng đôi mắt lệ,
Vừa hân hoan lại run sợ lạ thường.
Em đưa tay đỡ lấy vật thiêng liêng,
« Xin trời đất, quỷ thần chứng giám :
« Con Nguyễn Thị Giang quyết hy sinh cho Đảng,
« Với súng này con quyết thành nhân ;
« Sống cùng anh... mà thác cũng cùng anh con. »

Cô Bắc :

Có hề gì em ! Miễn lòng ta trinh bạch,
Đã đồng chí tất phải đồng tâm
Em Giang tôi là «Nguyễn Thái Học phu nhân» !
Vinh hiển lắm cho gia đình ta đó vậy !

(*Màn hạ nhanh*)

CẢNH

Cô Giang :

Nam Mô ! trời đất ! Quỷ thần !
Ấp Cổ Vịt ! trời ơi ! ấp Cổ Vịt !
Thế là hết ! Trời ơi ! Thế là hết !
Anh hùng mạt lộ từ đây !

Giang sơn nghiêng ngửa biết ngày nào thôi !
Mà được rồi !
Việc gì phải than thở !
Ta cười lên ! hả ! hả ! hả !
Hả ! Hả ! Hả !
Ủa ! Chung quanh ta đất trời nghiêng ngả !
Tan vỡ rồi ! Mộng cả ! Hỡi lòng ơi !
Đền Hùng, lời khấn còn lời...
Nước chưa giải phóng ! Thương người hùng anh !
Tàn nhẫn quá ! Hỡi ! Trời xanh cay nghiệt !
Khờ dại thay ! dân Cồ Việt !
Mà ta phải đi ! phải đi ngay !

Cô Bắc : *(Tiến tới nắm tay Giang âu yếm)*

Em Giang ơi ? hãy nghe chị dậy !
Phải bình tĩnh để xứng danh chiến sĩ !
Hãy nuốt lệ cắn răng trong cơn bĩ !
Chớ làm phiền bao đồng chí lo cho em.
Khóc và than chỉ tổ làm yếu mềm !

Cô Giang :

Em đâu có khóc !
Em nhớ rõ lời thề với anh Học,
«Sống cùng anh và thác cùng anh» kia mà !
Thôi chị buông em ra ! để em đi !

Cô Bắc :

Em đi đâu ! Em đi làm gì !
Nguy hiểm lắm ! Em đương khủng hoảng,
Tâm hồn em chưa hết cơn sảng loạn,
Em nói năng, cười khóc quá bất thường ;
Bọn ma tà vây bủa khắp nẻo đường,
Hở một tí là không phương cứu chữa

Cô Giang:

Nhưng chỉ còn một bữa !
Chỉ còn một bữa nữa thôi !
Chị Bắc ơi ? Rồi vĩnh biệt muôn đời !
Đi là sống !
Không đi là chết !
Mà sống hay chết quyết không cách biệt !
Em đã nhất quyết !
Chị để em đi !

Cô Bắc :

Em đi đâu ! Em đi để làm gì ?
Nguy hiểm lắm ! Em chưa định tĩnh !

Cô Giang :

Em đã suy tính,
Rất kỳ công !
Em phải đến pháp trường.

Cô Bắc :

Chết ! Em muốn nạp thân !
Không được ! Đảng rất cần,
Nữ đồng chí tài ba như em vậy ;

Cô Giang :

Chính vì thế em phải đi Yên Bái.

Cô Bắc : (*Ngạc nhiên*)

Ồ !
Em đi Yên Bái !

Cô Giang :

Vâng ! Em đi Yên Bái,
Chúng đã muốn cho xương tan máu chẩy,

Thì em quyết cho máu chẩy xương tan !
Thề xưa buộc trói muôn vàn,
Chị ôi ! Yên Bái ngày tang muôn đời !
Chị cho em gửi đôi lời,
Biệt ly cha mẹ giã từ anh em !
Dưỡng sinh chưa chút báo đền !
Sổ đồng chí đã ghi tên tự bao giờ !
Thề xưa không thể xóa mờ,
Súng này, bom ấy đương chờ nổ vang.

Cô Bắc:

Em quyết tới pháp trường,
Để tự vẫn.

Cô Giang:

Chị hỏi sao lẩn thẩn,
Em có buồn chi mà tự vẫn !
Không ! Em có buồn gì đâu !
Ngày mai Yên Bái rơi đầu,
Bao nhiêu anh kiệt hô câu « Hận trường » !
Ai gieo buồn ! Ai gieo thương ! Ai gieo thảm !
Ai gieo tang tóc ! Ai kìm ! Ai hãm !
Cả hai mươi triệu đồng bào.
Phải đem xương trắng máu đào,
Viết trang chiến sử, nêu cao ngọn cờ...
Mà bây giờ mấy giờ rồi nhỉ ?
Em phải đi cho kịp chuyến tầu chiều.

Cô Bắc:

Em mang theo hành lý quá nhiều !
E bất tiện !
Bom này khó giấu kín !
Súng này quá kềnh càng !

Cô Giang:

Chị còn là chị Nguyễn Thị Giang!
Chở bao tạ súng, gươm mà không lộ....
Bom này em cho nổ,
Súng này em cho vang.
Ngày mai Yên Bái pháp-tràng,
Thực dân cũng phải thịt tan xương rời.
Thù nhà nợ nước đền bồi,
Lời thề mấy chốc thành lời sử xanh.
Sống cùng anh thác cùng anh...
Còn bao đồng chí phải thành công mau.
Đồng bào đau khổ ngập đầu,
Em đi! Chị nhé! đã gần
Đến giờ tầu chạy........

Cô Bắc:

Ôi! Ngày mai Yên Bái!

(Màn hạ rất nhanh)

CẢNH III

Lão bà: *(chủ quán ở giữa cánh đồng làng Đông Vệ)*

Đêm đã khuya, chắc không có lữ khách,
Mà độ rầy ai còn dám đi đêm!
Bọn tuần đinh đón xét, lục, xoát, tìm.
Gây phiền nhiễu dân tình ta oán quá;
Chúng đặc biệt bủa vây những quán lá,
Như quán mình... thôi ra hạ cửa đi con.

Thiếu nữ: *(Con gái lão bà, trông ra trời đêm tối tăm)*

Trời tối đen, nặng chĩu khói u buồn,
Kia mấy vì sao băng, băng liên tiếp...

Trong không khí có gì nghe khủng khiếp...
Thôi mau mau...

Cô Giang : *(Xuất hiện trong bộ đồ tang)*
..., khoan hạ bếp, còn lữ hành !

Thiếu nữ : *(Ngạc nhiên)*

Mẹ ơi ? Khoan xúc ấm trè xanh,
Còn có khách !

Cô Giang : *(Đưa tay ra hiệu từ chối)*

Chị không khát !
Chị ghé tạm trong vài phút rồi lại đi.

Thiếu nữ : *(Nhận ra được)*

Ủa chị Giang ! Em tưởng khách lạ đâu đâu !
(Im lặng nhìn cảm động)

Lão bà : Ủa cô Giang ! Sao từ lâu...

Cô Giang : *(Ra hiệu)*
Xin thấp giọng
Đêm khuya thanh vắng...

Thiếu nữ : Chị để chở cho ai mà mặc trắng ?

Cô Giang : *(Chậm rãi)*

— Em ơi ! Cả nước non...
Sụp đổ rồi mộng cả của tuổi son !
Tang Yên Bái ! Em ơi ! Tang Yên Bái !
Máu đã chảy ! máu anh hùng đã chảy !
Có bao giờ thấy lại vĩ nhân !

Lão bà : *(Ngã quỵ xuống, ôm mặt khóc)*

Đã xử rồi ; Hỡi trời đất ! Quỷ thần !
Ôi non nước ! Từ đây ai dẫn dắt ?
Ôi ! Tàn bạo ! Cái lũ người cướp nước !

Cô Giang :

Kể làm sao cho hết nỗi căm hờn !
Xin lão bà lại tỉnh để cho con.
Thưa chút chuyện, rồi con đi kẻo vội !

Lão Bà :

Cô cứ nói

Thiếu nữ :

Chị kể cho nghe, chúng xử làm sao !

Cô Giang

Em lạ gì, số phận của anh hào !
Em ơi ? Xương trắng máu đào,
Cha sanh mẹ dưỡng cù lao tác thành.
Hiến thân là nợ hùng anh,
Pháp trường Yên Bái cỏ xanh nhuộm đào.
Mười ba thủ cấp anh hào,
Rơi rơi liên tiếp, máu trào hùng kiêu !
Lưỡi gươm xén mạnh, cổ lìa,
«Việt Nam Vạn tuế», lời hô cuối cùng.
Xa trông chỉ thấy anh hùng,
Ung dung đưa mắt nhìn trông đồng bào,
Ý chừng người muốn biệt chào,
Rồi người nghiêm nghị tiến vào máy kia.
«Việt Nam Vạn tuế» gươm rơi !
Thế là chấm dứt một đời hùng anh !
Em ơi em ? Mưu dũng không thành,
Súng này bom ấy chị đành khoanh tay !
Pháp tràng Yên Bái sáng nay,
Nổ tung không được, lính vây quá nhiều.
Than ôi ! sinh tử đã liều,
Quyết cùng liệt sĩ kính yêu chết cùng,

Mà không diễm phúc chết chung!
Thì lời thề ấy... cũng không thề rời!
«Thân không giúp ích cho đời!
«Thù không trả được cho người tình chung!
«Dẫu rằng đương độ trẻ trung,
«Quyết vì dân chúng thề lòng hy sinh;
«Con đường tiến bộ mông mênh,
«Éo le hoàn cảnh buộc mình biết sao!
« Bây giờ hết kiếp thơ đào,
« Gian nan bỏ mặc đồng bào từ đây!
« Dẫu rằng chút phận thơ ngây,
« Sổ đồng chí đã có ngày ghi tên!
« Chết đi dạ những buồn phiền,
« Nhưng mà hoàn cảnh chuân chuyên buộc mình.
« Đảng-Kỳ phất phới trên thành,
« Tủi thân không được chết vinh dưới cờ!
« Cực lòng nhỡ bước sa cơ!
« Chết sầu chết thảm, có thừa xót sa!»
« Thế ru! Đời thế ru mà!
« Đời mà ai biết! Người mà ai hay!»
Bà ơi! Con gửi thư này,
Xin nhờ chuyền lại cho thày mẹ con.
Và đây một chút lòng son,
Gửi cho đồng chí hãy còn sống sau.
Khuya rồi! Con phải đi mau,
Chúc bà trăm tuổi bạc đầu bình an.
Còn em! nhiệm vụ sẵn sàng,
Như xưa gánh vác cho hàng ngũ ta.
Cúi xin bái biệt lão bà,
Chị đi em nhé! Canh gà đã khuya!

(Vội bỏ ra đi)

Thiếu nữ : (*Tiễn theo ra cửa*)

Sương rơi ngọn cỏ đầm đìa,
Khăn tang áo chế, đêm khuya một mình ;
Nước non nặng một khối tình,
Tay ai ném chiếc lưu tinh trên trời...

Lão bà : Than ôi ! Nữ kiệt vá trời,
Từ nay luyện đá, không người luyện chung !
Nước non vắng khách anh hùng,
Bao giờ mới hết lao lung đọa đầy !
Trời xanh sao quá ác thay !
Mười ba tuấn kiệt, một ngày cướp đi !
Đầu xanh có tội tình gì ?
Thương dân cứu nước tội gì hỡi ai ?
Ông Học ơi ? ông Học ơi ?
Bao lần ông tới quán tôi họp bàn.
Mưu toan dành lại giang san,
Tuy già tôi cũng vào đoàn lão nhân.
Quán này sơ sác nghèo bần,
Từng nghe quốc tế, Tam dân luận bàn,
(*Có tiếng súng ngoài đồng vọng lại*)
Đoành ! Đoành !
— Súng ai vừa mới nổ vang ! ! !

Thiếu nữ : (*hớt hải chạy vào*)

Súng chị Giang ! Súng chị Giang !
Trời ơi ! Thêm một cái tang não nùng !

Lão bà : (*Lắc đầu đau đớn*)
Lời thiêng khấn tại Đền Hùng !
Con mau hạ liếp, sắp lùng bố đây...

(*Màn hạ nhanh*)



MỤC LỤC

THIÊN THỨ HAI

THIÊN THỨ BA

Đính Chính

Trang	*Dòng*	*Thay vì*	*Xin đọc*
10	17	Cụ Tất Hồ	Cụ **Tây** Hồ
20	30	Đốc Uýnh	Đốc **Quýnh**
50	16	Đình Kiêm	Đình **Kiên**
67	29	V.N.C.M.Đ.C.H.	V.N.**T.N.**C.M.Đ.C.H.
105	3	Quản Cần	Quản **Cầm**
105	19	Vũ Văn Giảng	Vũ Văn **Giản**
110	10	Jourdai	Jourda**in**
125	20	Quyết đề nghị	Quyết nghị
172	4	V.N.C.M.Đ.C.H.	V.N.**T.N.**C.M.Đ.C.H.
183	3	quốc hội	quốc **nội**
187	2	đưa ra nghị	đưa ra **đề** nghị
188	10	thời kỳ lại	thời kỳ **này** lại
190	7	một chuyện buôn	một **nhà chuyên** buôn
190	15	Nông Quốc Bộ	Nông Quốc **Độ**
197	14	người phụ chỉ	người phụ **trách** chỉ
208	22	Hoàng Vương	Hoàng **Lương**
245	11	trao họ Trung	trao họ **cho** Trung
256	18	máy phát thanh	máy **phóng** thanh
271		Chương VI	Chương **IV**
286	19	Quan Lâm Trưng	Quan **Lân** Trương
291	19	Lessandri	**A**lessandri
294	12	các quân đoàn	các **cuộc công kích**
294	13	một để đưa	một **quân đoàn** để
313	3	và sở chính	và sở **Tài** chính
365	12	ngay gia	ngay **gian**

KD số 3416/BTT/PHNT ngày 4-8-1970

Giá [redacted].

Nhà Sách **KHAI-TRÍ**

62, Đại-Lộ Lè-Lợi, SAIGON